

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH



BẢO THỦ CHÁNH PHÁP CHƠN TRUYỀN
THẬT HÀNH
THÁNH HUẤN 21 & THÁNH LỊNH 89

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2015
hai•không•một•năm

Ebook được làm theo tài liệu sưu tầm từ những tài liệu được phổ biến trên nhiều Websites Đạo Cao-Đài khác nhau. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITES ĐẠO CAO-ĐÀI** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Websites ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 09/02/2019

Tâm Nguyên



BẢO THỦ CHÁNH PHÁP CHƠI TRUYỀN
THẬT HÀNH
THÁNH HUẤN 21 & THÁNH LỆNH 89

MỤC LỤC

THÁNH HUẤN & THÁNH LỆNH— Tr. 21

LỜI GIỚI THIỆU 23

❖ THÁNH HUẤN 21 từ Văn Phòng NGỌC PHỐI-SƯ 25

❖ THÁNH LỆNH 89 của ĐỨC HỘ-PHÁP 29

PHÁP CHÁNH TRUYỀN— Tr. 33

LỜI TỰA 35

CỬU TRÙNG ĐÀI 37

- ◆ QUYỀN HÀNH CHỨC-SẮC CHỨC VIỆC CỬU TRÙNG ĐÀI..... 37
 - I. Quyền Hành Giáo Tông 37
 - II. Quyền Hành Chương Pháp 41
 - III. Quyền Hành Đầu Sư 47
 - IV. Quyền Hành Chánh Phối Sư 52
 - V. Quyền Hành Phối Sư 60
 - VI. Quyền Hành Giáo Sư 60
 - VII. Quyền Hành Giáo Hữu 64
 - VIII. Quyền Hành Lễ Sanh 67
 - IX. Quyền Hành Chánh Trị Sự 70
 - X. Quyền Hành Phó Trị Sự 73
 - XI. Quyền Hành Thông Sự 74
 - ◆ ĐẠO PHỤC CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI NAM PHÁI 76
 - Đạo Phục Giáo Tông 76
 - Đạo Phục Chương Pháp 77
 - Đạo Phục Đầu Sư 78
-

Đạo Phục Của Chánh Phối Sư Và Phối Sư	80
Đạo Phục Của Giáo Sư	81
Đạo Phục Của Giáo Hữu	81
Đạo Phục Của Lễ Sanh	82
Đạo Phục Của Chánh Trị Sự	82
Đạo Phục Của Phó Trị Sự	82
Đạo Phục Của Thông Sự	83
♦ CỬU TRÙNG ĐÀI NỮ PHÁI	84
Quyển Hành Nữ Đầu Sư	86
Quyển Hành Chánh Phối Sư Và Phối Sư	90
Quyển Hành Giáo Sư	91
Quyển Hành Giáo Hữu	91
Quyển Hành Lễ Sanh	91
Quyển Hành Chánh Trị Sự	92
Quyển Hành Phó Trị Sự	92
Quyển Hành Thông Sự	93
♦ LUẬT CÔNG CỬ CỦA CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI	94
HIỆP THIÊN ĐÀI	99
♦ CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI	99
Hộ Pháp Là Ai?	107
Thượng Phẩm Là Ai?	109
Thượng Sanh Là Ai?	112
♦ ĐẠO PHỤC CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI	116
Đạo Phục Của Hộ Pháp	116
Đạo Phục Của Thượng Phẩm	117
Đạo Phục Của Thượng Sanh	117
Đạo Phục Của Thập Nhị Thời Quân	118
Đạo Phục Của Bảo Văn Pháp Quân	119
Đạo Phục Của Bảo Sanh Quân	119
BÀI DIỄN VĂN CỦA HỘ PHÁP	121



THÀNH NGÔN HIỆP TUYỂN I..... 135

- LỜI TỰA137
- Noël 1925.....139
- 3 Janvier 1926..... 141
- 20 Février 1926 143
- 23 Février 1926..... 147
- 25 Février 1926..... 148
- 13 Mars 1926.....151
- Vinh Nguyên Tự, 7 Avril 1926.....153
- 8 Avril 1926.....154
- 22 et 23-4-1926
11 và 12-3-Bính Dần.....156
- 24 Avril 1926..... 160
- Đêm 25 rạng mặt 26 Avril 1926.
14 rạng mặt rằm tháng ba, năm Bính Dần162
- Trường Sanh Tự (Cần Giuộc)
Dimanche 30 Mai 1926. 19 tháng tư (Bính Dần).....163
- Lundi 31 Mai 1926.
20 tháng tư (Bính Dần).....165
- Hội Phước Tự (Cần Giuộc).
Mùng năm tháng tư Bính Dần
Samedi 5 Juin 1926..... 166
- Mardi 8 Juin 1926.
26 tháng 4 (Bính Dần)169
- 18-5-Bính Dần.
27-6-1926 172
- 5 Juillet 1926176
- 15-7-1926..... 177

-
- Samedi 17 Juillet 1926.
8 tháng sáu Bính Dần 178
 - Ngọc Đàn (Cần Giuộc).
Samedi, 17 Juillet 1926.
8 tháng sáu Bính Dần. 179
 - Jeudi 22 Juillet 1926 (13-6-Bính Dần).....181
 - Dimanche 25 Juillet 1926 (16-6-Bính Dần).....183
 - Ngọc Đàn (Giồng Ông Tố).
Vendredi, 30 Juillet 1926 (21-6-Bính Dần)185
 - Mercredi 4 Août 1926.
5 tháng 6 Bính Dần187
 - Samedi 7 Août 1926
29-6-Bính Dần.....189
 - 9 Août 1926. 01-07-Bính Dần
(Giờ Ngọ). 191
 - Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc).
Samedi 21 Août 1926
(14 tháng 7 Bính Dần).....195
 - Dimanche 22 Août 1926 (15-7-Bính Dần)196
 - Vendredi, 27 Août 1926
20 tháng 7 năm Bính Dần 197
 - Samedi 11 Septembre 1926
5-8-Bính Dần 200
 - Vendredi, 17 Septembre 1926
(12-8-Bính Dần)..... 202
 - Samedi 18 Septembre 1926
13 tháng 8 năm Bính Dần..... 204
 - Mercredi 22 Septembre 1926
(15-8-Bính Dần)..... 206
 - Mercredi 29 Septembre 1926

(23-8-Bính Dần).....	208
▪ Vendredi, 1 ^{er} Octobre 1926	210
▪ Lundi 4 Octobre 1926 (27-8-Bính Dần)	212
▪ 12 Octobre 1926.....	214
▪ Phước Linh Tự, 15-09-Bính Dần Dimanche 24 Octobre 1926	215
▪ 15-9-Bính Dần (Khai đàn tại nhà Mr Hồ Quang Châu, Phan Thị Lân).217	
▪ Mercredi 27 Octobre 1926 (17-9-Bính Dần).....	219
▪ 28 Octobre 1926.....	222
▪ Đại Đàn (Chợ Lớn) 29 Octobre 1926	224
▪ 1-11-1926 (26-9-Bính Dần) Minh Tân Đàn	227
▪ Vendredi 12 Novembre 1926 Ô Môn, (8-10-Bính Dần)	231
▪ Samedi 20 Novembre 1926 (16-10-Bính Dần) Từ Lâm Tự	233
▪ Từ Lâm Tự (18-10-Bính Dần) Mardi 23 Novembre 1926.....	237
▪ Mercredi 24 Novembre 1926 (19-10-Bính Dần).....	238
▪ Dimanche 28 Novembre 1926 (26-10-Bính Dần)	240
▪ Jeudi 2 Décembre 1926 (28-10-Bính Dần) Thánh Thất Tây Ninh.....	243
▪ Lundi 6 Décembre 1926 (2-11-Bính Dần).....	244
▪ 9-12-1926	246

▪ Đàn tại Chợ Lớn ngày 13-12-1926	248
▪ Mercredi 15 Décembre 1926	
11-11-Bính Dần	249
▪ Vendredi 17 Décembre 1926	
13-11-Bính Dần	252
▪ Dimanche 19 Décembre 1926	
15-11-Bính Dần	255
▪ Dimanche 19 Décembre 1926	
15-11-Bính Dần (*)	258
▪ Đại Đàn Chợ Lớn ngày 20-12-1926	261
▪ 24-12-1926	262
▪ Đại Đàn Chợ Lớn ngày 27-12-1926	263
▪ Cầu Kho, le 8 Janvier 1927	265
▪ Chợ Lớn, le 10-1-1927	266
▪ Tây Ninh, 16-01-1927 (13-12-Bính Dần)	268
▪ 17-1-1927	
14-12-Bính Dần	270
▪ Tây Ninh, 18-1-1927	
15-12-Bính Dần	271
▪ 18-1-1927 (15-11-Bính Dần)	
Đàn tại Đình Mỹ Lộc	273
▪ Đàn tại An Hóa 22-1-1927 (19-12-Bính Dần)	276
▪ 26-1-1927 (23-12-Bính Dần)	278
▪ Chợ Lớn 31-1-1927	280
▪ Thánh Thất Cầu Kho (1 Février 1927)	281
▪ Tây Ninh, 1 Février 1927 (01-01-Đinh Mão)	283
▪ Tây Ninh, 1 Février 1927 (01-01-Đinh Mão)	284
▪ Tây Ninh, 1 Février 1927 (01-01-Đinh Mão)	286
▪ Tây Ninh, 5 Février 1927 (4-1-Đinh Mão)	288

▪ 24-12-1926	289
▪ Février 1927.....	291
▪ (*)	292
▪ 13 Février 1927 (12-1-Đinh Mão)	294
▪ Cầu Kho 19 Février 1927.....	296
▪ Khai đàn tại Phước Long Tự, Chợ Đệm.1 Mars 1927	297
▪ Đại Đàn Cầu Kho 5 Mars 1927.....	298
▪ 5 Avril 1927.....	300
▪ 12 Avril 1927.....	302
▪ 15 Avril 1927 (Phú Nhuận).....	304
▪ 20 Avril 1927.....	306
▪ 27-4-Đinh Mão (27-5-1927).....	308
▪ Séance du 29 Mai 1927.....	311
▪ 1 Juin 1927	313
▪ Juillet 1927, Minh Lý Đàn.	315
▪ THI VĂN DẠY ĐẠO.....	317
THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN II	347
▪ Tây Ninh (Chùa Gò Kén), năm Bính Dần 1926	348
▪ Tây Ninh (Chùa Gò Kén), năm Bính Dần 1926	349
▪ Sài gòn (tại nhà Cao Thượng Phẩm). Ngày 12 tháng 6 Bính Dần 21-7-1926	351
▪ Ngày 27 tháng 6 năm Bính Dần (4-8-1926)	353
▪ Sài gòn, ngày 12 September 1926 (mồng 6 tháng 8 Bính Dần)	358
▪ Ngày 30-9-1926.....	359
▪ Chùa Giác Hải Sài gòn, ngày 15 tháng 8 năm Bính Dần (21 Septembre 1926).....	361

▪ Mồng 9 tháng 9, Bính Dần (15 Octobre 1926)	363
▪ Ngày 7-10 Bính Dần (11 Novembre 1926)	364
▪ THÁNH GIÁO NGÀY KHAI ĐẠO	
Ngày 18 Novembre 1926 (14-10 Bính Dần)	
Khai Đạo tại chùa Gò Kén Tây Ninh (Từ Lâm Tự).....	366
▪ Ngày 4-11-Bính Dần (8-12-1926)	367
▪ Ngày 7-11 Bính Dần (11-12-1926)	369
▪ Ngày 8-12 Bính Dần (12-12-1926).....	371
▪ 14-12-1926	373
▪ Ngày 3 Janvier 1927.....	375
▪ Ngày 8 Janvier 1927.....	377
▪ 21-1-1927.....	379
▪ 22-1-1927.....	381
▪ Ngày 20 tháng 12 Bính Dần (23-1-1927)	383
▪ Ngày 20-12-Bính Dần (23-1-1927)	384
▪ Ngày 20-12-Bính Dần (23-1-1927)	385
▪ Ngày 20-12-Bính Dần (23-1-1927)	387
▪ (Chùa Gò Kén), 12 tháng Giêng, Đinh Mão (13 Fevrier 1927).....	388
▪ Ngày 18 tháng Giêng Đinh Mão (19-2-1927).....	390
▪ Ngày 18 tháng Giêng Đinh Mão (19-2-1927).....	392
▪ Ngày 19 tháng Giêng Đinh Mão (20-2-1927)	393
▪ Ngày 20 tháng Giêng Đinh Mão (21-2-1927)	395
▪ Tây Ninh (Chùa Gò Kén), ngày 27 tháng Giêng năm Đinh Mão (28 Février 1927).....	396
▪ 2-3-1927.....	398
▪ 3-3-1927.....	399
▪ 3-3-1927.....	401
▪ 5-3-1927.....	404

▪ 5-3-1927.....	406
▪ Ngày mồng 4 tháng 2 Đinh Mão (7-3-1927)	408
▪ Ngày 1 Juin 1927 (năm Đinh Mão) (Đàn tại Phước Thọ)	411
▪ Ngày 12 Septembre 1927.....	413
▪ Ngày 17 Septembre 1927.....	416
▪ Ngày 1-10 Đinh Mão (1927).....	419
▪ 27-10-1927	422
▪ Chợ Lớn, ngày 29 Novembre 1927	423
▪ Tây Ninh, cuối năm Đinh Mão (1927).....	426
▪ Mậu Thìn 1928	428
▪ 3-2-1928.....	429
▪ Ngày 19 tháng 3 năm 1928	432
▪ Tòa Thánh, ngày 10 tháng 3 năm Mậu Thìn (1928)	433
▪ 2-4-1928.....	435
▪ Ngày 15-4-1928 (Mậu Thìn).....	437
▪ 16-4-1928	439
▪ 23-4-1928	441
▪ Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 5-5-Mậu Thìn (22-6-1928).....	443
▪ Tòa Thánh, ngày 11 tháng 5 Mậu Thìn (28 Juin 1928).....	444
▪ Ngày 4 tháng 6 năm Mậu Thìn (1928).....	446
▪ 18-7-1928	448
▪ Chợ Lớn, ngày 28 Juillet 1928 (Mậu Thìn)	451
▪ Cầu Nhiễm, ngày 19 tháng 6 Mậu Thìn (05 Aout 1928)	454
▪ Năm Mậu Thìn (1928)	457
▪ Năm Mậu Thìn (1928)	459
▪ Năm Mậu Thìn (1928)	461
▪ 18-01-1927 Bính Dần.....	463
▪ Năm Mậu Thìn (1928)	465

-
- Năm Kỷ Tỵ (10-02-1929) 467
 - Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 16 Avril 1929 (nhằm ngày 7-3 giờ Tỵ)..... 469
 - Ngày 11 tháng 1 năm 1930 (12-12- Kỷ Tỵ) 471
 - Tây Ninh, ngày 7-2-1930 (9-1-Canh Ngọ) 473
 - 12-4-1930 (17-3-Canh Ngũ)..... 476
 - Giờ Sửu 23-3-Canh Ngũ (21-4-1930)..... 479
 - Ngày 12-5-Canh Ngũ (8-6-1930) 482
 - Ngày 12-5-Canh Ngũ (8-6-1930) 484
 - Ngày 05 tháng 05 Canh Ngọ (10-06-1930) 486
 - Tòa Thánh, ngày 24 Décembre 1930 (Canh Ngọ) 488
 - Mồng 9 tháng 2 Tân Mùi (26-04-1931) 491
 - Ngày 1-8-1931 (Tân Mùi) 493
 - Tây Ninh (Thảo Xá Hiền Cung), ngày 23 Décembre 1931 495
 - Thánh Thất Kim Biên, ngày 14 tháng 2 Nhâm Thân (20 Mars 1932) 497
 - Tòa Thánh Tây Ninh, tháng 10 năm 1932 498
 - Tây Ninh (Phạm Môn) 12 Février 1933 (29-12- Quý Dậu) 500
 - Ngày 17 tháng 3 Quý Dậu (1933) 502
 - Ngày 21 tháng 4 năm 1933 (Quý Dậu) 503
 - Ngày 8 tháng 5 năm 1933 (Quý Dậu) 505
 - Hội Thánh Ngoại Giáo, Kim Biên
đêm mừng 3 tháng 4 năm Quý Dậu (26 Mai 1933 12g35) 507
 - Ngày 9-4- Giáp Tuất (1934) 509
 - 20-7-1934 511
 - Ngày 15-7- Giáp Tuất (1934) 513
 - Ngày 16 tháng 7 Giáp Tuất (1934) 515
-

▪ Hộ Pháp Đường, ngày 18 tháng 10 năm Ất Hợi (13 Novembre 1935).....	519
▪ THI TẬP	521
▪ Ngày 14 tháng 7 năm Ất Sửu (dl. 31-08-1925).....	523
▪ THI VĂN DẠY ĐẠO	535

 **BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH— Tr. 563**

TIỂU DẪN.....	565
✘ Đạo Nghị Định Thứ Nhất	567
✘ Đạo Nghị Định Thứ Nhì	569
✘ Đạo Nghị Định Thứ Ba	571
✘ Đạo Nghị Định Thứ Tư	573
✘ Đạo Nghị Định Thứ Năm	575
✘ Đạo Nghị Định Thứ Sáu	576
✘ Đạo Nghị Định Thứ Bảy	579
✘ Đạo Nghị Định Thứ Tám	581

 **TÂN LUẬT— Tr. 585**

TIỂU TỰ.....	587
ĐẠO PHÁP	589
◆ CHƯƠNG I: VỀ CHỨC SẮC CAI TRỊ TRONG ĐẠO	589
◆ CHƯƠNG II: VỀ NGƯỜI GIỮ ĐẠO	592
◆ CHƯƠNG III: VỀ VIỆC LẬP HỌ	594

◆ CHƯƠNG IV: VỀ NGŨ GIỚI CẤM	595
◆ CHƯƠNG V: VỀ TỬ ĐẠI ĐIỀU QUI	596
◆ CHƯƠNG VI: VỀ GIÁO HUẤN	597
◆ CHƯƠNG VII: VỀ HÌNH PHẠT	597
◆ CHƯƠNG VIII: VỀ VIỆC BAN HÀNH LUẬT PHÁP	598
THẾ LUẬT	601
TỊNH THẮT	607

 **ĐẠO LUẬT— Tr. 611**

TỜ KIẾT CHỨNG	613
CHƯƠNG THỨ NHẤT:	
HÀNH CHÁNH	621
CHƯƠNG THỨ HAI:	
PHƯỚC THIỆN	643
CHƯƠNG THỨ BA:	
PHỔ TẾ	657
CHƯƠNG THỨ TƯ:	
TÒA ĐẠO	661

 **ĐẠO MẠCH TRI NGUYÊN— Tr. 671**

TỰA	673
ĐẠO MẠCH TRI NGUYÊN	675

 **MẠCH ĐẠO— Tr. 717**

CẨM-THỂ KHUYẾN-VĂN..... 719
MẠCH ĐẠO 721
TỔNG LUẬN..... 747
PHỤ CHƯƠNG..... 753

 **KINH THIÊN ĐẠO & THẾ ĐẠO— Tr. 757**

TỰA 759
TIỂU-DẪN 761

- Cách Thờ-Phượng Và Cúng-Kiếng.....761
- Cách Lạy762
- Cúng Đàn..... 763
- Trai Kỳ..... 764
- Cách Thiết Lễ Mỗi Nghi Tiết..... 765
- Tẩn-Liệm..... 765
- Cầu-Siêu..... 766
- Thành-Phục..... 766
- Đưa Linh-Cữu..... 767
- Hạ- Huyệt..... 768
- Làm Tuần Cữu..... 768
- Tiểu-Tường..... 768
- Đại-Tường..... 769
- Cầu-Hồn Và Cầu-Siêu..... 769
- Cách Nhập-Đàn Hành Lễ Cúng Phật-Mẫu 770

KINH THIÊN-ĐẠO 773

- Niệm Hương 775
- Khai Kinh..... 775
- Kinh Ngọc-Hoàng Thượng-Đế 776

▪ Thích-Giáo.....	777
▪ Tiên-Giáo.....	779
▪ Nho-Giáo.....	780
▪ Bài Dâng Hoa.....	781
▪ Bài Dâng Rượu.....	781
▪ Bài Dâng Trà.....	781
▪ Ngũ Nguyên.....	782
▪ Phật Mẫu Chơn Kinh.....	783
▪ Tán-Tụng Công-Đức Điều-Trì Kim-Mẫu.....	785
▪ Kinh Giải-Oan.....	786
▪ Kinh Tắm-Thánh.....	788
▪ Kinh Cầu Hồn Khi Hấp-Hối.....	789
▪ Kinh Khi Đã Chết Rồi.....	790
▪ Kinh Tẩn-Liệm.....	791
▪ Kinh Cầu Siêu.....	791
▪ Kinh Đưa Linh Cửu.....	792
▪ Kinh Hạ Huyết.....	793
▪ Vãng Sanh Thần-Chú.....	794
▪ Kinh Khai Cửu.....	794
▪ Kinh Đệ Nhất Cửu.....	795
▪ Kinh Đệ Nhị Cửu.....	796
▪ Kinh Đệ Tam Cửu.....	796
▪ Kinh Đệ Tứ Cửu.....	797
▪ Kinh Đệ Ngũ Cửu.....	797
▪ Kinh Đệ Lục Cửu.....	798
▪ Kinh Đệ Thất Cửu.....	799
▪ Kinh Đệ Bát Cửu.....	799
▪ Kinh Đệ Cửu Cửu.....	800
▪ Kinh Tiểu-Tường.....	801

▪ Kinh Đại-Tường	801
▪ Di-Lặc Chơn Kinh.....	803
▪ Bài Khen-Ngợi Kinh Sám-Hối	823
▪ Bài Xưng-Tụng Công-Đức Phật, Thánh, Tiên, Thần	824
▪ Giới Tâm Kinh.....	825
▪ U-Minh-Chung.....	829
KINH THẾ-ĐẠO	831
▪ Kinh Thuyết Pháp	833
▪ Kinh Nhập Hội.....	833
▪ Kinh Xuất Hội.....	834
▪ Kinh Đi Ra Đường	835
▪ Kinh Khi Về.....	836
▪ Kinh Khi Đi Ngủ.....	836
▪ Kinh Khi Thức Dậy.....	837
▪ Kinh Vào Học	838
▪ Kinh Vào Ăn Cơm	838
▪ Kinh Khi Ăn Cơm Rồi.....	839
▪ Kinh Hôn-Phối.....	839
▪ Kinh Tụng Khi Vua Thăng Hà.....	840
▪ Kinh Tụng Khi Thầy Qui-Vị	841
▪ Kinh Cầu Tổ-Phụ Đã Qui-Liễu.....	842
▪ Kinh Cứu-Khổ.....	844
▪ Kinh Tụng Cha Mẹ Đã Qui-Liễu.....	845
▪ Kinh Cầu Bà Con Thân Bằng Cố Hữu Đã Qui-Liễu	846
▪ Kinh Tụng Huynh-Đệ Mãn Phần	847
▪ Kinh Tụng Khi Chồng Qui-Vị.....	848
▪ Kinh Tụng Khi Vợ Qui-Liễu.....	850

NGÀY VÍA, LỄ CÁC ĐẰNG	853
▪ Phân Hiệu Đính857

THÁNH HUẤN & THÁNH LỆNH

LỜI GIỚI THIỆU

DỨC CHÍ-TÔN DẠY: “ĐÃ BƯỚC CHÂN VÀO ĐƯỜNG ĐẠO HẠNH MÀ CHẴNG ĐỂ CÔNG TÌM KIẾM, HỌC hỏi cho rõ ngọn nguồn, thì làm phận sự môn đệ như thế có ích chi cho nền Thánh giáo đâu?”. Và Thánh Lệnh số 89, Đức HỘ-PHÁP cũng đã ân cần giáo huấn: “... Đại-Đạo Cao-Đài đã khai mở từ lâu đặng độ dẫn chúng sanh tránh đường tội lỗi, gây thương yêu, giữ công-bình mà phân đồng người đồng Đạo không thuộc kinh, không thông luật, thì sự nhập môn cầu Đạo chẳng ích gì lại còn gây loạn chánh-pháp chơn-truyền là khác.”

Trong nỗ lực tiếp tay trợ giúp phần nào chư Chức-Sắc, Chức-Việc, Đạo-Hữu trung kiên gìn luật Đạo, bảo thủ Chơn-Truyền, phổ hóa chúng sanh, chúng tôi mạo muội kết tập một số tài liệu Kinh sách Đạo chánh thức được HỘI-THÁNH (Thiên Phong: 1926 — 1975) ban hành và đòi hỏi mỗi Tín-đồ Đạo-Hữu cần phải có bên mình để hằng ngày học hỏi, tham khảo và tuân theo như Thánh Huấn 21/CTĐ, và Thánh Lệnh 89 của Đức Hộ-Pháp giáo huấn ban truyền. Những Kinh Sách này bao gồm:

- 1.- **Pháp-Chánh-Truyền;** 2.- **Thánh-Ngôn hiệp-tuyển**
- 3.- **Tân-luật** 4.- **Đạo-luật**
- 5.- **Đạo-Mạch tri-nguyên** 6.- **Mạch-Đạo** và
- 7.- **Tân-kinh**

Các quyển Kinh Sách trên có thể nói như là kim chỉ Nam, là la bàn định hướng giúp chúng ta, những tín hữu Đạo Cao-Đài, nương theo đó để phân biệt chánh

tà, phạm Thánh hầu khỏi phải lằm đường lạc lối, nhất là trong hoàn cảnh khảo đảo hiện nay, những thế lực tà quyền, bên trong cũng như bên ngoài, không ngừng, một cách có hệ thống, từng bước canh cải luật Pháp Chơn Truyền với thâm ý, mưu đồ toan biến cải nền Thánh Giáo do ĐỨC CHÍ-TÔN Đại Từ Phụ đã từ bi gây dựng – nhằm cứu độ chúng sanh thoát đời khổ hải, tránh đọa luân hồi mà trở về cùng Thầy Mẹ Thiêng-Liêng – ra phạm giáo mà dẫn dắt chúng sanh vào chốn mê tân khổ hải, luân hồi đọa lạc, trầm luân triển miên biết đến khi nào đoạn dứt. Chúng tôi cố gắng kết hợp các Kinh sách nêu trên thành tập tài liệu này với hi vọng giúp ích phần nào Chư Chức-Sắc, Chức Việc và Tín-đồ Đạo-Hữu khắp nơi, trong Quốc nội cũng như ngoài Hải ngoại, được tiện lợi dễ dàng trong việc tra cứu học tập, gìn giữ bảo tồn Pháp-Luật Chơn-Truyền Cao-Đài Đại-Đạo.

Sau cùng chúng tôi cũng xin lưu ý, vì những tài liệu được dùng (ghi chép lại) từ những văn bản được phổ biến trên mạng lưới toàn cầu (Internet), không phải là nguyên bản, nên rất có thể, vì do sự sao chép lại nhiều lần, ắt không tránh được sai sót, mà không đúng với bản gốc. Chúng tôi chân thành cáo lỗi nếu có bất kỳ sơ sót, lỗi lằm nào; hi vọng Chư Đạo Hữu, Đạo tâm khi đọc bắt gặp (sai sót) xin vui lòng cho chúng tôi được biết để kịp thời chỉnh sửa lại. Xin vui lòng gửi điện thư góp ý, hay đề nghị chỉnh sửa đến tamnguyen351@live.com, xin thành thật tri ơn.

Trân trọng,
California, ngày 5/5/2015
Tâm Nguyên

THÀNH HUẤN 21 TỪ VĂN PHÒNG NGỌC PHỐI-SU

Văn-phòng
NGỌC CHÁNH-PHỐI-SU
Số 21/CTĐ.

ĐẠI - ĐẠO TAM - KỶ PHỒ - ĐỘ
(Nhị thập thất niên)
TÒA-THÀNH TÂY-NINH

T H Á N H - H U Á N

Q. Thái, Thượng, Ngọc, Chánh-Phối-Sư,

Gửi cho Chủ-Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giao, Khâm-Trần
Khâm-Châu, Đầu-Tộc CL-íc-việc và đạo-hữu Nam nữ.
NAM, TRUNG, BẮC KIEM-BIÊN TÔNG-ĐẠO,

Kính chư hiền-huynh, hiền-tỷ và hiền-muội,

Nền Đạo trải qua đã 27 năm còn đứng vững trên vùng đất Việt, mặc dầu trải bao lưu biến cổ xưa qua, nhưng sự phổ-thông càng thêm nhanh chóng sức phạm-không phương-tướng-tướng được, đó cũng do sự huyền-linh nhiệm mầu của Đấng Chí-Tôn ban bố hồng ân cho con nhà Đại-Việt vậy.

Thiết tưởng không chỉ quý báo cho bằng nền chơn giáo để đem ngôn loại đến nơi cộng-yêu hoa-ai, vì sách cổ câu:"Triều văn đạo, tịch tử khả hi!"

Con đối về nền Tôn-giáo của Đức Chí-Tôn sáng lập, cốt yếu đem cho chúng ta một đại-nghiệp gia-dinh thượng-yêu sung-niệm.- Lại nữa hễ người vào Đạo phải am hiểu mục-dịch của nền Đạo như la kinh sách:

- 1°/ Pháp-chơn-truyền; 2°/ Thanh-ngôn hiệp-tuyển
- 3°/ Tân-luật 4°/ Đạo-luật
- 5°/ Đạo-Mạch tri-nguyên 6°/ Mạch-Đạo và 7°/ Tân-Kinh.

Đối với các thứ kinh điển này hiện giờ Tòa-Thánh đã có ban hành rất nhiều, hơn nữa sự thể-phương-cung-kiến Đức Chí-Tôn mỗi tưng gia mặc dầu gặp giữa thời kỳ bất-định phải chịu nạn-tan-cứ ra các căn-cứ song do lòng tín-ngưỡng của chúng ta đầu nhà nhỏ hẹp đi nữa cũng phải thể-phương để có thì giờ sung-bại Chí-Tôn cầu cơ siêu-thoát chẳng khác nào trồng cây mong đến ngày ăn quả, con sự tự-hành cần-nhập về sự cung-kiến to về sung-niệm hầu được sự gọi-nhuan của Đức Cha Già ban bố hồng-ân cho nhơn loại thoát cơn khổ-nao về nạn chiến-tranh-tướng-tan-tướng-sát.

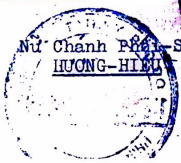
Vậy Hội-Thánh cho toàn Đạo rõ, kể từ ngày ban hành thành-huấn này, mỗi tư gia đạo-hữu phải có ban thờ Đức Chí-Tôn và các thứ kinh sách nói trên. Hàng-định trong 10 ngày sẽ có kiểm-sát đi xét nếu nhà nào vi-linh sẽ bị Hội-Thánh khép vào tội bất-tuân và xem như là xu-mướng theo Đạo giữa thời-kỳ hỗn-loạn để ẩn-bóng, chớ không có tinh cách tôn-sung Chơn-giáo sẽ bị nghiêm-trừng theo luật-đạo.

Khâm-Trần, Khâm-Châu và Đầu-Tộc Bàn-Trị-Sự hãy tuân-lệnh thi hành Thành-huấn này, rồi phúc-sự cho Bồn-chức do sự kết quả ra sao.

TÒA-THÀNH, ngày 25 tháng giêng Nhâm-Thìn
(Le 20 Fevrier 1952)

Đồng ý kiến:

Q. Thái, Chánh-Phối-Sư, Thượng-Phối-Sư, Q. Ngọc, Chánh-Phối-Sư
TÒA-THÀNH TÂY-NINH, TÔNG-ĐẠO, NAM, TRUNG, BẮC KIEM-BIÊN



Thế-Chuẩn
- P H Á P
Cung-Đạo Quan Nhị-Hữu-Hình-Đại
HỮU-THIỆN và CỬU-TRUNG
Ký tên: PHẠM-CÔNG-TÁC.

Văn-phòng
NGỌC CHÁNH-PHỐI-SƯ
-:+: -
SỐ: 21/CTĐ.

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ
(Nhị thập thất niên)
TÒA-THÁNH TÂY-NINH
.....

THÁNH-HUẤN

Q. Thái, Thượng, Ngọc, Chánh-Phối-Sư

Gởi cho Chũ-Trưởng Hội-Thánh Ngoại-Giáo
Khâm-Trấn, Khâm-Châu, Đầu-Tộc Chức Việc
và đạo-hữu Nam nữ.

NAM, TRUNG, BẮC, KIÊM-BIÊN TÔNG-ĐẠO,
Kính chư hiền-huynh, hiền-tỹ và hiền-muội,

Nền Đạo trải qua đã 27 năm còn đứng vững trên
vùng đất Việt, mặc dầu trải bao trào lưu biến cố vừa qua,
nhưng sự phổ-thông càng thêm nhanh chóng sức phạm
không phương tượng tượng được, đó cũng do sự huyền-
linh nhiệm mầu của Đấng Chí-Tôn ban bố hồng ân cho
con nhà Đại-Việt vậy.

Thiết tưởng không chi quý báo cho bằng nền chơn
giáo để đem nhơn loại đến nơi cộng-yêu hòa-ái, vì sách
có câu: “*Triều văn đạo, tịch tử khã hi*”.

Còn đối về nền Tôn-giáo của Đức Chí-Tôn sáng
lập, cốt yếu đem cho chúng ta một đại-nghiệp gia-đình
thương-yêu sùng-niệm. Lại nữa hễ người vào Đạo phải am
hiểu mục-đích của nền Đạo như là kinh sách:

- 1.- **Pháp-Chánh-Truyền**; 2.- **Thánh-Ngôn hiệp-tuyển**
3.- **Tân-luật** 4.- **Đạo-luật**
5.- **Đạo-Mạch tri-nguyên** 6.- **Mạch-Đạo** và

7.- **Tân-kinh**

Đối với các thứ kinh điển này hiện giờ Tòa-Thánh đã có ban hành rất nhiều, hơn nữa sự thờ-phượng cúng-kiến Đức Chí-Tôn mỗi tư gia mặc dầu gặp giữa thời kỳ bất định phải chịu nạn tân-cư ra các căn-cứ song do lòng tín-ngưỡng của chúng ta dầu nhà nhỏ hẹp đi nữa cũng phải thờ phượng để có thì giờ sùng bái Chí-Tôn cầu cơ siêu-thoát chẳng khác nào trồng cây mong đến ngày ăn quả, còn sự tu hành cần nhứt về sự cúng kiến tỏ vẻ sùng-niệm hầu được sự gọi nhuần của Đức Cha đã ban bố hồng-ân cho nhơn loại thoát cơn khổ não về nạn chiến tranh tương-tàn tương sát.

Vậy Hội-Thánh cho toàn Đạo rõ, kể từ ngày ban hành thánh-huấn này, **mỗi tư gia đạo-hữu phải có bàn thờ Đức Chí-Tôn và các thứ kinh sách nói trên**. Hạng định trong 10 ngày sẽ có kiểm-soát đi xét nếu nhà nào vi phạm sẽ bị Hội-Thánh khép vào tội bất-tuân và xem như là xu-hướng theo Đạo giữa thời-kỳ hỗn-loạn để ẩn bóng, chớ không có tánh cách tôn-sùng Chánh-giáo sẽ bị nghiêm trừng theo luật-đạo.

Khâm-Trấn, Khâm-Châu và Đâu-Tộc Bàn-Tri-Sự hãy tuân lệnh thi hành Thánh-huấn này, rồi phúc-sự cho Bồn-chức do sự kết quả ra sao.

TÒA-THÁNH, ngày 25 tháng giêng Nhâm-Thìn
(Le 20 Février 1952)

Đồng ý kiến:

Q. Thái Chánh-Phối-Sư
THÁI KHÍ-THANH

Q. Thượng Chánh-Phối-Sư
THƯỢNG-SÁNG-THANH

Q. Ngọc Chánh-Phối-Sư
NGỌC-NON-THANH

Phê-Chuẩn

Nữ Chánh Phối-Sư

HỘ-PHÁP

HƯƠNG-HIỆU

Chưởng-Quân Nhị Hữu-Hình-Đài
HIỆP-THIỆN và CỬU-TRÙNG

Ký tên: **PHẠM-CÔNG-TẮC**

Sao y bản chính

*****CHÚ Ý:** Bản Thánh-Huấn trên có lẽ được tạo bởi bàn đánh máy không có dấu hỏi (?) nên tất cả các từ đáng lẽ phải bỏ dấu hỏi đều phải bỏ dấu ngã (~) để thay thế, xin xem nguyên bản photocopy ở trang trước.

THÀNH LỆNH 89 CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP

HỘ-PHÁP - ĐƯƠNG
Tân-Phong

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ
(Nhị thập thất niên)
TÒA-THÀNH TÂY-NINH

-o-

Số: 89

THÀNH-LỆNH

HỘ-PHÁP

Chống-Quản nhĩ hữu hình đài
HIỆP-THIỆN và CỬU-TỔNG

Chiếu y TÂN-LUẬT và PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN;

Chiếu y ĐẠO-LUẬT, ngày 16 tháng giêng năm Mậu-Dần (15-2-38) giao quyền thống nhất chánh-trị-Đạo cho HỘ-PHÁP nắm giữ cho tới ngày có ĐẠU-SU chánh vị;

Nghĩ vì Đạp-Đạo Cao-Đài đã khai mở từ lâu đang độ dần chóng sanh tránh đường tội lỗi, gây thương yêu, giữ công-tình mà phân công người đồng Đạo không thọc kinh, không thống luật, thì sự nhập môn cầu Đạo đã chẳng ích gì lại còn gây loạn chánh-pháp chơn-truyền là khác.

THÀNH-LỆNH

ĐIỀU THỨ NHẤT. - Buộc cả thầy Cầm-Việp và Đạo-Vũ Nam Nữ phải có nơi mình một bộ Kinh Lễ và Luật-Pháp dụng sưu tầm chơn-lý và trao đổi đức tánh, chính sửa hành vi theo tên chỉ Đại-Đạo Tam-Kỷ Phổ-Độ.

ĐIỀU THỨ NHÌ. - Qu. Thượng Chánh-Phối-Sư Hành-Chánh và Đạo-Nhơn Chống-Quản Phước-Thiện có phận sự giáo hóa chúng sanh phải thống truyền lệnh này cho toàn Đạo hiểu; trong cửa Đạo không dung chứa những người lợi dụng thời cơ, xuất nhập vô chừng, đức tin vô định.

ĐIỀU THỨ BA. - Kỳ hạn 3 tháng kể từ ngày ký tên THÀNH-LỆNH này những vị nào không có Kinh Luật để học Đạo không được phép chầu lễ CHỈ-TON và PHỤ-T-MẬU.

ĐIỀU THỨ TƯ. - Các Cơ-Quan Chánh-Trị-Đạo thi hành THÀNH-LỆNH này liền.//

Tôi là là làm Anan kinh

Lập tại TÒA-THÀNH, ngày 25 tháng 5 N.
(17-6-1952)
HỘ-PHÁP

HỘ-PHÁP-ĐƯỜNG

Văn-phòng

-:+:-

SỐ: 89

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ

(Nhị-Thập Thất Niên)

TÒA-THÁNH TÂY-NINH

THÁNH-LĨNH

HỘ - PHÁP

CHƯƠNG QUẢN NHỊ HỮU HÌNH ĐÀI

HIỆP THIÊN và CỨU TRÙNG

Chiếu y TÂN-LUẬT và PHÁP-CHÁNH-TRUYỀN.

Chiếu y ĐẠO-LUẬT, ngày 16 tháng Giêng năm Mậu-Dần (15-2-38) giao quyền thống nhất chánh-trị-Đạo cho HỘ-PHÁP nắm giữ cho tới ngày có ĐẤU-SƯ chánh vị.

Nghĩ vì Đại-Đạo Cao-Đài đã khai mở từ lâu đặng độ dẫn chúng sanh tránh đường tội lỗi, gây thương yêu, giữ công-bình mà phân đông người đồng Đạo không thuộc kinh, không thông luật, thì sự nhập môn cầu Đạo chẳng ích gì lại còn gây loạn chánh-pháp chơn-truyền là khác.

THÁNH-LĨNH

✘ **ĐIỀU THỨ NHỨT:**- Buộc cả thầy Chức Việc và Đạo-Hữu Nam Nữ phải có nơi mình một bộ Kinh Lễ và Luật-Pháp đặng sưu tầm chơn-lý và trao đổi đức tánh chỉnh sửa hành vi theo tôn chỉ Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

✘ **ĐIỀU THỨ NHỊ:**- Qu. Thượng Chánh-Phối-Sư và Đạo-Nhơn Chương-Quản Phước-Thiện có phận sự giáo hóa chúng sanh phải thông truyền linh nầy cho toàn Đạo hiểu: trong cửa Đạo không dung chứa những người lợi dụng

thời cơ, xuất nhập vô chừng, đức tin vô định.

✘ **ĐIỀU THỨ BA:**– Kỳ hạn 3 tháng kể từ ngày ký tên THÁNH-LỆNH nầy những vị nào không có Kinh Luật để học Đạo không được phép châu lễ CHỈ-TÔN và PHẬT-MÃU.

✘ **ĐIỀU THỨ TƯ:**– Các Cơ-Quan Chánh-Tri-Đạo thi hành THÁNH-LỆNH nầy liền./.

Lập tại **TÒA-THÁNH**, ngày 25 tháng 5 năm N. Thìn

*Tốt hơn là làm huấn lệnh
(Hộ-Pháp ký tên)*

(17 - 6 - 1952)

H Ộ - P H Á P

.....

.

PHÁP CHÁNH TRUYỀN

NĂM NHÂM-TÝ (1972)

LỜI TỰA

NGHĨ vì CƠ HUYỀN VI MẦU NHIỆM CỦA ĐẠO CÓ Thiên Điều cũng như cơ Đời có Luật Pháp chơn truyền để chế ngự những dục vọng bất chánh mà ở cõi nào và đời nào cũng có, nếu không có gì chế ngự thì sự điều hòa tốt đẹp của cơ Tạo Hóa sắp đặt có thể mất đi mà chớ; nên khi mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đã lập ngay một PHÁP CHÁNH TRUYỀN và TÂN LUẬT để điều hành guồng máy Hành Chánh Đạo, hầu bảo thủ chơn truyền và công bình Thiên Đạo, kèm theo luật pháp còn có THÁNH NGÔN và GIÁO ĐIỀU dạy bảo.

Muốn lập một nền Đạo lớn lao như Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có khả năng truyền giáo đến thất ức niên mà không lập Pháp thì làm sao điều độ được một số Giáo Đồ quá đông gồm gần toàn thể nhân loại. Bởi thế nên quyển PHÁP CHÁNH TRUYỀN này cần được tục bản mãi mãi kỳ này hết tới kỳ khác; để lấy đó làm căn bản cho tất cả Giáo Đồ noi theo mà hành đạo hoặc giữ gìn cho trọn tư cách người Đạo đến cùng không vi phạm Luật Đạo và không sai đường lạc lối.

Mặc dù không Luật Pháp nào được gọi là hoàn bị cả. Nhưng Luật Pháp nào cũng đều phải ấn định ít nhất những đại cương và nguyên tắc. Chẳng hạn như Luật Công Bình giữa người với người thì phải có nguyên tắc bất di bất dịch là: Kỹ sở bất dục vật thi ư nhơn. (Cái gì mà mình không muốn, thì đừng làm cho người) Ví dụ: Nếu mình muốn được tự do thì đừng làm mất tự do của

người khác.

Tuy nghe rất đơn giản nhưng không còn cách giải thích nào đúng hơn nữa. Luật Pháp rất cần ích cho sự điều hòa trật tự trong xã hội. Nó lại còn cần ích hơn nữa cho Đạo vì nếu thiếu Luật Pháp thì khó tránh sự hỗn loạn. Mà nếu trong Đạo có sự hỗn loạn, thì còn gì là đạo lý!

Đức Chí Tôn lập Pháp Chánh cho Đạo tức là lập chủ quyền cho Đạo đó vậy. Nếu ai có tinh thần xây dựng nền Đạo thì tất nhiên phải tôn trọng chủ quyền đó.

Cũng nhờ chủ quyền đó mà Hội Thánh là hình thể Đức Chí Tôn tại thế mới có đủ quyền hành để thể Thiên hành hóa.

Tuy nhiên, quyền Đạo có khác hơn quyền Đời là vì nó do sự thương yêu mà có chứ không phải dùng áp lực để chế ngự người ta.

Luật Pháp đã do Thiên Lý và Công Lý mà lập ra, thì tự nhiên phải tuyệt đối công bình không còn sự chênh lệch nào đối với toàn thể bốn Đạo. Vì trong Đạo từ trên xuống dưới, từ nhỏ tới lớn đều có qui luật định phân, lớn không giành quyền nhỏ, nhỏ không lấn quyền lớn. Nếu cứ chiếu luật thi hành thì toàn Đạo được điều hòa êm ái và guồng máy Hành Chánh Đạo cứ tiến hành theo luật định Thiên nhiên không còn gì trở ngại.

Hội Thánh lấy làm hoan hỉ cho tái bản quyền PHÁP CHÁNH TRUYỀN hầu phổ biến trong toàn Đạo để cho tất cả được thụ hưởng PHÁP LÝ CÔNG BÌNH THIÊN ĐẠO, và mong rằng từ đây không ai còn viện lẽ không hiểu Luật Đạo mà vi phạm nữa.

Hội Thánh cẩn từ

CỬU TRÙNG ĐÀI

I. QUYỀN HÀNH GIÁO TÔNG

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Giáo Tông là anh cả các con.*

✎ **CHÚ GIẢI:** Giáo Tông thay mặt cho Thầy, đứng bảo tồn chơn Đạo của Thầy tại thế, thì anh cả nhơn sanh đứng dìu dắt các con cái của Thầy, dầu lớn tuổi hay là nhỏ tuổi, quyền Thiêng Liêng đã định vậy.

Tuy trong Hội Thánh có chia ra hai phần hữu hình là: “*Cửu Trùng Đài*” và “*Hiệp Thiên Đài*” mà nơi Hiệp Thiên Đài, dầu cho Hộ Pháp cũng phải là em của Giáo Tông, song Hộ Pháp phải nhỏ về phần hữu hình đã nói trên đây, chớ phần Thiêng Liêng thì đồng vị.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Có quyền thay mặt cho Thầy mà dìu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời.*

✎ **CHÚ GIẢI:** Giáo Tông đứng đồng quyền cùng Thầy mà dạy dỗ cả chư Môn Đệ của Thầy trong đường Đạo Đức, dìu bước từ người, chăm nom săn sóc cho khỏi phạm Thiên Điều, thì là buộc tuân y TÂN LUẬT. Ấy vậy dầu cho phẩm vị nào phạm tội; thì Giáo Tông cũng chẳng vì tình riêng gọi là tha thứ khoan dung. Để lòng che chở, làm cho kẻ phạm phải mất Thiên Vị,

lại gây điều đổ kỵ của nhơn sanh, làm cho nhẹ giá trị của nền Chánh Giáo. Những sự đau khổ khó khăn của Tín Đồ tức là chúng sanh, những sự khổ hạnh của Hội Thánh, nghĩa là hàng Chức Sắc Thiên Phong, thì Giáo Tông phải liệu phương che chở an ủi làm cho đời khổ não hóa ra đời hạnh phúc; người nắm trọn quyền thế Thiên hành hóa, ấy là phận sự tối cao tối trọng của Đức Giáo Tông đó.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** Nó có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn.

🔍 **CHÚ GIẢI:** Hễ nói về phần xác là nói phần hữu hình, mà nói về phần hữu hình của chúng sanh tức là nói về phần Đời. Còn như nói về phần hồn tức là phần Thiên Liêng ấy là phần Đạo.

Trên đây Thầy đã nói rằng: Có quyền diu dắt trong đường Đạo và đường Đời, thì Thầy đã chỉ rõ rằng, có quyền diu dắt cả các con cái của Thầy trên con đường Đạo Đức của chính mình Thầy khai tạo và trên con đường Đời cơ Đạo gây nên; chứ chẳng phải nói trọn quyền về phần Đạo và phần Đời, nghĩa lý phân biệt nhau duy có chữ **ĐƯỜNG** và chữ **PHẦN**, xin răn hiểu đừng lầm hai chữ ấy.

Đây là lời Thánh giáo của Thầy đã dạy Hộ Pháp khi Người hỏi Thầy về quyền của Giáo Tông.

Hộ Pháp hỏi: “Thưa Thầy theo như luật lệ Thánh Giáo Gia Tô Thầy truyền tại thế, thì Thầy cho Giáo Tông trọn quyền về phần hồn và phần xác; Người nhờ nương quyền hành cao trọng đó, Đạo Thánh mới có thể

lực hữu hình như vậy. Đến ngày nay, Thầy giám quyền Giáo Tông của mấy con về phần hồn đi, thì con sợ e cho Người không đủ quyền lực mà độ rỗi chúng sanh chăng?”

Thầy đáp: “Cười! Ấy là một điều lảm lạc của Thầy, vì năng mang phàm thể mà ra. Thầy cho một người phạm đồng quyền cùng Thầy về phần hồn thì nó lên ngai Thầy mà ngồi, lại nắm quyền hành CHỈ TÔN ấy, đặng buộc nhơn sanh phải chịu lòn cúi trong vòng tội tở của xác thịt hơn nữa. Cái quyền hành quý hóa ấy, Thầy tưởng vì thương mà cho các con, nào dè nó là một cây gươm hai lưỡi để giục loạn cho các con.

Nay Thầy đến chẳng phải lấy nó lại, mà Thầy chỉ đến làm cho tiêu diệt cái hại của nó; nếu muốn trừ cái hại ấy thì chẳng chi hay hơn là chia đôi nó ra, không cho một người nhứt thống.

Kẻ nào đã nắm trọn phần hữu hình và phần Thiên Liêng, thì là độc chiếm quyền chánh trị và luật lệ, mà hễ độc chiếm quyền chánh trị và luật lệ vào tay, thì nhơn sanh chẳng phương nào thoát khỏi vòng áp chế.

Như Thầy để cho Giáo Tông trọn quyền về phần xác và phần hồn (nghĩa là Đạo và Đời) thì “HIỆP THIÊN ĐÀI” lập ra chẳng là vô ích lảm sao con? “CỨU TRỪNG ĐÀI” là Đời “HIỆP THIÊN ĐÀI” là Đạo, Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền: Sức quyền tương đắc mới mong tạo thời cải thế, ấy là phương hay cho các con liên hiệp cùng nhau, chăm nom săn sóc lẫn nhau, mà giữ vẹn Thánh Giáo của Thầy cho khỏi trở nên phạm giáo”.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Nó đặng phép thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giải, Lục Thập Thất Địa Cầu và Thập Điện Diêm Cung, đặng cầu rỗi cho các con.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Thấy đã nói, đặng cầu rỗi cho các con thì Thấy đã chỉ rõ rằng, Giáo Tông có phần cầu rỗi mà thôi, chớ phần siêu rỗi là về quyền của Bát Quái Đài chuông quản.

Đức Giáo Tông làm thế nào mà thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giải, Lục Thập Thất Địa Cầu và Thập Điện Diêm Cung mà cầu rỗi cho các Tín Đồ?

Người phải đến Hiệp Thiên Đài cầu huyền diệu Cơ Bút mới đặng. Xin trích lục ra đây, đoạn Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài nói về việc ấy: *“Lại nữa Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giải, Lục Thập Thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhơn loại”*.

Ấy vậy về phần Thiêng Liêng là phần Đạo, thì Ngài chẳng có quyền hành chi hết, dầu cho dâng sớ cầu điều chi cùng Bát Quái Đài, thì cũng phải do nơi Hiệp Thiên Đài cả.

Hiệp Thiên Đài là trung gian để liên hiệp Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

II. QUYỀN HÀNH CHƯƠNG PHÁP

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chương Pháp của ba Phái là: Đạo, Nho, Thích.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Nghĩa là: mỗi Phái là một vị, mà ba Đạo vẫn khác nhau, nội dung, ngoại dung, đều khác hẳn luật lệ vốn không đồng, chỉ nhờ Tân Luật làm cơ qui nhứt, cho nên Thầy mới nói:

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Pháp Luật Tam Giáo tuy phân biệt nhau, song trước mặt Thầy vẫn coi như một”.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Vì coi như một, nên Thầy mới đến cho nhơn loại lập Tân Luật, thế nào cho phù hợp với nhơn trí, hiệp tánh với nhơn tâm, chung chịu một Đạo Luật, có phương hành Đạo, chẳng nghịch với Thiên Điều, đặng lập vị mình dễ dàng, mới toàn câu phổ độ.

Buổi trước thì Thiên Điều buộc nhơn loại phải nâng cao phẩm hạnh mình cho bằng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, đặng đoạt đức tánh mà lập vị mình, còn nay thì các Đấng ấy lại hạ mình, đến cùng nhơn loại đặng dìu cả chơn hồn lên tột phẩm vị Thiêng Liêng, đến ngang bực cùng Thầy. Buổi buộc thì khó, buổi mở thì dễ, ấy là lẽ tự nhiên; hướng chi nhơn trí ngày nay

đã qua khỏi *Ngươn “Tấn Hóa”*^[1] thì đã tăng tiến lên địa vị tối cao; chủ nghĩa cựu luật của các Tôn Giáo không đủ sức kềm chế đức tin, mà hễ nhờn loại đã mất đức tin về đạo đức rồi, thì cơ tự diệt vốn còn, mà cơ tự diệt còn thì nhờn loại khó tránh khỏi cái nạn giết lẫn nhau cho đặng. Đời phải tùy Đạo mới còn, mà Đạo cũng phải tùy Đời mới vững, biết đâu Tân Luật ngày nay Thầy đã đến dạy chúng ta lập thành; trong thời gian tới nữa đây, nó sẽ phải thay đổi cho phù hợp với nhờn trí Đạo, Đời tương đắc. Mà diu đất cả nhờn sanh đời đời kiếp kiếp.

Thí dụ: Như có kẻ hỏi: *“Sao Thầy không dùng Cựu Luật trong Tam Giáo đã có sẵn rồi, lại lập chi Tân Luật nữa, mà buộc nhờn sanh phải yếm cựu nghinh tân vậy?”*

Ta lại đáp: *“Chính Thầy đã giảng cơ nói: Ngọc Hư Cung bác luật, Lôi Âm Tự phá cổ; ấy vậy Cựu Luật thì Ngọc Hư Cung đã biếm bác, còn Cổ Pháp thì Lôi Âm Tự đã phá tiêu, vậy thì ngày nay Cựu Luật và Cổ Pháp chẳng còn ý vị chi hết. Những bực tu hành mà tưởng lầm phải tùng Cựu Luật hay là Cổ Pháp thì trái hẳn với Thiên Điều của Đ.Đ.T.K.P.Đ. thể Thiên hành chánh.*

Bởi cơ ấy nên CHỈ TÔN đã cấm ngũ chi phái Ngọc, dùng Cổ Luật mà mê hoặc nhờn sanh nữa.

[1] **Thượng Ngươn** là Ngươn Tạo Hóa; ấy là Ngươn Thánh Đức tức là Ngươn vô tội (Cycle de création c'est à dire cycle de l'innocence).
Trung Ngươn là Ngươn Tấn Hóa; ấy là Ngươn Tranh Đấu tức là Ngươn tự diệt (Cycle de progrès ou cycle de lutte et de destruction).
Hạ Ngươn là Ngươn Bảo Tồn; ấy là Ngươn Tái Tạo, tức là Ngươn qui cố (cycle de conservation ou cycle de reproduction et de rénovation).

Hễ tòng Cựu Luật tức phải tòng Thiên Điều, mà hễ tòng Thiên Điều thì khó lập vị cho mình đặng”.

Xin xem tiếp đây, thì thấy rõ Thầy đã quyết định điều ấy.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Vậy thì một thành ba, mà ba cũng như một.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Ấy vậy Tân Luật đã gồm trọn Tam Giáo, tức là một thành ba, mà ba Cựu Luật của Tam Giáo hiệp nhau thì cũng như một, nghĩa là: “*Tân Luật*”.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống, hay là nơi Đầu Sư dâng lên.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Nơi Cửu Trùng Đài, có Đức Giáo Tông là người thay mặt cho các Đấng Thiêng Liêng đặng hành hóa; Giáo Tông có quyền lập luật, ấy là quyền cao trọng của các Đấng Thiêng Liêng cùng CHÍ TÔN ban cho nắm giữ, và Đầu Sư là người thay mặt cho cả nhơn sanh, ấy là quyền cao trọng của nhơn sanh ban cho, hai đảng phải tương đắc mới bền vững cơ “*Tạo Thế*” Trời, người hiệp một.

Thường thấy Thiên Mạng hằng quá sức phạm thể còn phạm thể thì nghịch hẳn Thiên Mạng; biết đâu một ngày kia Giáo Tông không lập ra luật lệ quá sức người phạm làm đặng và Đầu Sư lại không xin một luật lệ quá phép Thiên Điều, thì hai đảng ắt phải nghịch lẫn nhau; nếu không có Chương Pháp đứng

trung gian thế quyền Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài mà điều độ cho êm đềm hòa nhã, thì nền Đạo phải chinh nghiêng sanh ra rối loạn, thương hạ khác nhau, phải mất trật tự mà gây nên đảng phái.

Ấy vậy Chưởng Pháp có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành. Luật lệ nào không có ba ấn Chưởng Pháp thị nhận và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn thì cả chư Tín Đồ của Thầy không tuân mạng. *Hay!*^[1]

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Như hai đảng không thuận thì chúng nó phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại, hay là tùy ý mà lập luật lại.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Một Đạo Luật nào của Giáo Tông truyền xuống mà nghịch với sự sanh hoạt của nhơn sanh, Đầu Sư đã định quyết không thể thi hành đặng, thì chính mình Đầu Sư phải đệ lên cho Chưởng Pháp mà cầu người sửa cải. Còn như Giáo Tông tiếp đặng một Đạo Luật nào của Đầu Sư dâng lên mà phạm phép Thiên Điều thì chính mình Giáo Tông cũng phải truyền xuống cho Chưởng Pháp xét nét, hai bên không đặng ý quyền bỏ luật, làm cho thất thế đôi đảng; phải phải phân phân, để cho Chưởng Pháp định liệu. Như quyết định mà hai đảng không thuận, thì người phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy sửa lại, hay là Hộ Pháp luận ý đôi bên mà lập lại.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Vậy chúng nó có quyền*

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

xem xét kinh điển trước lúc phổ thông, như chẳng có kinh luật làm cho hại phong hóa thì chúng nó phải trừ bỏ, chẳng cho xuất bản.

🔍 **CHÚ GIẢI:** Nói rằng có quyền xem xét kinh điển trước lúc phổ thông, thì tức phải kiểm duyệt các kinh điển ấy trước khi xuất bản; ấy vậy, tuy kiểm duyệt thì tự quyền Chương Pháp định đoạt, bất câu kinh sách nào mà làm cho hại phong hóa cùng là sai Đạo Luật thì Ngài có quyền trừ bỏ, không cho xuất bản, song trước khi thị nhận cho xuất bản, hay là không cho, thì buộc Chương Pháp phải đệ lên Hiệp Thiên Đài cầu xin phê chuẩn mới đặng. Chẳng phải nói các kinh điển của người trong Đạo làm ra mà thôi, dầu cho người Ngoại Giáo làm ra đi nữa, nếu có thương phong bại tục, thì buộc Hội Thánh phải vừa giúp Chương Pháp mà lo trừ diệt cho đặng; bởi vậy cho nên Thầy có nói câu này:

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Buộc cả Tín Đồ phải vùa sức mà hành sự trước mặt luật Đời”.*

🔍 **CHÚ GIẢI:** Dầu cho luật lệ Đời mà làm cho thống khổ nhơn sanh thì Chương Pháp cũng liệu phương nài xin chế giảm. Cái quyền lực ấy phải nhờ nương Đạo quyền mới đủ mạnh, nghĩa là Đạo mạnh thì quyền người mới mạnh, mà Đạo mạnh thì mới mong tế độ nhơn sanh khỏi đường Đời thảm khổ; vì vậy mà Thầy lại buộc phải nói thêm câu sau này nữa:

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Thầy khuyên các con phải xúm nhau và giúp chúng nó”.*

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Mỗi Chương Pháp phải có ấn riêng.*

🔗 **CHÚ GIẢI:**

Thái Chương Pháp thì bình Bát Vu,
Thượng Chương Pháp thì cây Phất Chủ,
Ngọc Chương Pháp thì bộ Xuân Thu .

Hiệp một gọi là Cổ Pháp. Ba cái Cổ Pháp ấy vốn của Hộ Pháp hằng kinh trọng. Nơi nào Tiểu phục của Người phải có ba Cổ Pháp ấy .Còn nơi nào Đại phục của Đức Giáo Tông thì lại có ba Cổ Pháp khác nữa, nghĩa là:

- Long Tu Phiến.
- Thư Hùng Kiếm.
- Phất Chủ.

Ấy là Cổ Pháp của Thượng Phẩm cùng Thượng Sanh.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Ba ấn phải có trên mỗi luật mới đặt thi hành.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Bất câu luật lệ hay là kinh điển nào, dầu đã đặt hai vị Chương Pháp phê chuẩn rồi mà thiếu một, thì cũng không đặt phép ban hành; nghĩa là: Trên Giáo Tông không đặt phép thị nhận, dưới Đầu Sư không đặt phép thi hành.

Cửu Trùng Đài vẫn là Chánh Trị, mà Chưởng Pháp lại thuộc về luật lệ, vậy thì Chưởng Pháp là người thay mặt Hiệp Thiên Đài nơi Cửu Trùng Đài. Ấy là cơ Đạo cổ kim hi hữu.

III. QUYỀN HÀNH ĐẦU SƯ

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Đầu Sư có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của chư Môn Đệ “CHÍ TÔN”.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đây Thầy dùng chữ “*phần Đạo*” và “*phần Đời*” đặt định quyền hành của Đầu Sư, thì là Đầu Sư có trọn quyền về phần Chánh Trị của Cửu Trùng Đài và phần luật lệ của Hiệp Thiên Đài. Vậy thì người đặt quyền thay mặt cho Giáo Tông và Hộ Pháp trước mặt nhơn sanh. Hễ thay quyền cho Giáo Tông và Hộ Pháp, tức là người của Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài; bởi vậy buộc Đầu Sư phải tòng quyền cả hai mà hành chánh, chẳng đặt phép tự ý riêng mình mà thi thố điều chi không có lệnh của Giáo Tông và Hộ Pháp truyền dạy.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Nó đặt quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đầu Sư đặt quyền lập luật cho phù hợp cùng sự chánh trị của nền Đạo, thế nào cho thuận với nhơn tình và không nghịch cùng Thánh ý; mà phạm như hễ thuận nhơn tình thì hằng nghịch với Thánh ý luôn luôn, nên chi buộc Đầu Sư trước phải dâng

lên cho Giáo Tông phê chuẩn, vì Giáo Tông là người thay quyền cho Thầy, đặt điều đình chẳng cho nhơn sanh trái Thánh ý.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Luật lệ ấy lại phải xem xét một cách nghiêm nhặt, coi phải hữu ích cho nhơn sanh chăng?*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Câu này đã chỉ rõ rằng: Phạm như Đầu Sư có lập luật lệ chi, thì luật lệ ấy buộc phải cần ích cho nhơn sanh mới đặt, nên chi Thầy có dặn:

“Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải xem xét cho nghiêm nhặt, điều chi không thật hữu ích cho nhơn sanh thì Đầu Sư không nên lập luật hay là phá luật”.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Giáo Tông buộc phải giao cho Chương Pháp xét nét trước khi phê chuẩn.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Dầu cho luật lệ ấy đã thuận ý Giáo Tông đi nữa, thì Giáo Tông cũng không quyền phê chuẩn tức thì, nhưng buộc phải giao lại cho Chương Pháp xét nét trước đã.

Trên đã có định quyền cho Chương Pháp rằng: Các luật lệ chẳng đủ ba vị phê chuẩn thì luật lệ ấy không đặt phép ban hành.

Vậy thì Đầu Sư và Giáo Tông chẳng đặt thuận tình với nhau mà trái nghịch cùng Pháp Chánh Truyền, hễ đôi bên chẳng do nơi Chương Pháp xét nét luật lệ thì là phạm pháp: Mà hễ phạm pháp thì dầu cho bực nào cũng khó tránh qua khỏi luật Tòa

Tam Giáo.

Buộc Đầu Sư phải tùng mạng lệnh của Giáo Tông truyền xuống mới đặng phép ban hành, nên Thầy nói:

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo Tông, làm y như luật lệ Giáo Tông truyền dạy”.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đầu Sư chỉ có tuân mạng lệnh của Giáo Tông mà thôi, dầu cho Người, là người thay mặt cho Hiệp Thiên Đài về phần luật lệ đi nữa, thì luật lệ ấy trước đã xét nét bởi Chương Pháp và phê chuẩn bởi Hiệp Thiên Đài rồi, tức là luật lệnh của Hiệp Thiên Đài sẵn định vào đó.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Như thàng luật lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của nhơn sanh, thì chúng nó đặng cầu xin hủy bỏ.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Chẳng nói là Tân Luật ngày nay mà thôi, nếu sau Tân Luật nầy mà trở nên Cựu Luật đi nữa, nếu nghịch với sự sinh hoạt của nhơn sanh thì Đầu Sư cũng đặng phép nài xin hủy bỏ.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Thầy khuyên các con phải thương yêu nó giúp đỡ nó.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Thầy như lời khuyên cả Hội Thánh đòi bên để mắt vào trách nhiệm nặng nề của Đầu Sư mà thương yêu và giúp đỡ Người cho tròn phận sự.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Thầy dặn các con, như có điều chi cần yếu thì khá nài xin nơi nó.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Thầy dặn cả chư Môn Đệ của Thầy, ấy là toàn cả chúng sanh, như có điều chi cần yếu thì khá nài xin nơi Đâu Sư; vì Người thay quyền cho Đạo trọn vẹn nơi thế này.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Ba chi tuy khác, chứ quyền lực như nhau.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Ba chi của Đạo là: Nho, Lão, Thích; ba chi tuy khác mà quyền lực vẫn so đồng, bởi từng theo Tân Luật. Ấy là một thành ba mà ba cũng như một.

Ba vị Đâu Sư không ai lớn, không ai nhỏ, *Hay*^[1] quyền vốn đồng quyền, Luật Lệ nào của Giáo Tông truyền xuống hay là của nhơn sanh dâng lên mà đã có Chương Pháp và Hiệp Thiên Đài phê chuẩn, thì dầu cho một người trong ba mà chịu vâng mạng thì Luật Lệ ấy cũng phải buộc ban hành. *Hay...*^[2] Trừ ra khi nào ba người đồng không thể tuân mạng lệnh đặng, thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông; buộc Giáo Tông phải truyền xuống cho Chương Pháp xét nét lại nữa, *Hay...*^[3] vì vậy mà Thầy nói:

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân*

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[2] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[3] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

mạng, thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông, Giáo Tông truyền lệnh cho Chuồng Pháp xét nét lại nữa”.

➤ **CHÚ GIẢI:** Thầy đã nhứt định rằng: Nếu cả ba đồng ký tên không vâng mạng đặt, thì Thầy đã chắc chắn rằng luật lệ ấy quả nghịch với nhơn sanh; mà cần yếu hơn hết thì phải quyết định thế nào cho sự nghịch với nhơn sanh ấy cho có cơ hiển nhiên thì Đầu Sư mới đặt phép nghịch mạng bề trên, câu nài bác luật. Thằng có một người trong ba mà tuân mạng lệnh đặt thì cũng chưa quyết đoán rằng luật lệ ấy đã nghịch hẳn với nhơn sanh, mà hễ nếu chưa nghịch hẳn cùng nhơn sanh thì buộc phải ban hành.

Quyền hành ấy, nghiêm khắc này, nghĩ ra cũng quá đáng; vì Thánh ý muốn cho cả ba phải hiệp một mà thôi. *Hay...*^[4].

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau; mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành, nghe à!*

➤ **CHÚ GIẢI:** Ba ấn ấy là: Thái, Thượng, Ngọc; mỗi tờ giấy chi hễ định thi hành thì buộc phải có đủ ba ấn Đầu Sư mới đặt.

Trước khi Đầu Sư lãnh quyền chấp chánh buộc người phải lập minh thệ nơi Tòa Thánh, hằng giữ dạ vô tư hành đạo, y như Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đã lập thệ.

QUYỀN THỐNG NHỨT: Khi minh thệ rồi,

^[4] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Đầu Sư đặng cầm quyền luôn cả và Chánh Trị cùng Luật Lệ.

Nhờ quyền lớn lao này; Đầu Sư sẽ có đủ thế lực mà ngăn ngừa tà quyền hại Đạo. Thảng gặp cơn nguy biến mà ba Chánh Phối Sư không đủ sức chống ngăn, thì Đầu Sư đặng dùng quyền thống nhứt ấy mà điều khiển Hội Thánh. Cả Chức Sắc Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải phục mạng, dầu cho Giáo Tông và Hộ Pháp cũng phải vậy. *Hay...*^[1].

IV. QUYỀN HÀNH CHÁNH PHỐI SƯ

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Phối Sư mỗi phái là 12 người, cộng là ba mươi sáu, trong ba mươi sáu vị ấy, có ba vị Chánh*”.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Ba vị Chánh Phối Sư, phải lựa cho đủ ba phái là: Thái, Thượng, Ngọc. Ba vị ấy chẳng phải làm đầu cho ba mươi ba vị Phối Sư kia mà thôi, mà lại là người thay quyền cho Đầu Sư mà hành sự, y như quyền Đầu Sư vậy.

Ấy là người thay mặt cho cả Hội Thánh Cửu Trùng Đài và cả nhơn sanh.

Người nắm trọn quyền hành sự nơi tay, chỉ từng lệnh Đầu Sư phán dạy thế nào, thì phải tuân theo thế ấy; chẳng đặng cãi mạng lệnh tự mình chế biến; nhứt nhứt đợi lệnh Đầu Sư, song Đầu Sư cũng không đặng phép giành quyền hành sự của ba vị ấy. Hễ Đầu Sư,

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

lấn quyền hành sự mà không do nơi Chánh Phối Sư thì là quá quyền mình, ắt phải phạm Pháp Chánh Truyền ...*hay*^[2].

Đây xin nhắc lại khi Đức CHỈ TÔN ban lệnh lập Tân Luật, vì có nào Đức Giáo Tông lại giao cho Chánh Phối Sư xem xét chỉnh đốn trước khi dâng lên cho Ngài, kể Chương Pháp kiểm duyệt rồi mới đệ lên cho Hiệp Thiên Đài phê chuẩn, sau rút Hộ Pháp phải đem luật ấy xuống Cửu Trùng Đài đọc mà ban hành.

Lại nữa buổi ba vị Chánh Phối Sư dâng luật Hộ Pháp và Thượng Phẩm phò loan cho Đức Giáo Tông giáng sửa (13 tháng chạp năm Bính Dần). Ngài có truyền dạy ba vị Đầu Sư và Chương Pháp phải ngự trên ngai; đoạn đòi ba vị Chánh Phối Sư vào hành lễ, rồi kêu Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh mà dạy rằng: “*Hiển Hữu coi Lão hành sự đây mà bất chước*”. Ngài lại dạy ba vị Chánh Phối Sư mỗi người phải dâng luật thế nào cho đủ sáu bàn tay nâng luật ấy, chẳng nên cho hờ, đừng dâng lại cho Đầu Sư; Đầu Sư cũng phải cho đủ sáu tay mà dâng lên cho Chương Pháp, rồi Chương Pháp cũng phải đủ sáu tay mà dâng lên cho Ngài. Khi ấy Ngài dạy phải đi ngay lên Đại Điện đưa qua khỏi đầu Hộ Pháp và Thượng Phẩm. Ngài hạ Ngọc Cơ xuống dưới, đừng đi ngay qua cho khỏi Ngài nữa. *Hay...*^[3].

Chương Pháp tiếp luật rồi, lại đưa ngay qua khỏi đầu Khương Thái Công và Thánh Chúa Jêsus nữa. Sau Hộ Pháp có để lời than cùng Thầy về điều ấy, thì

[2] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[3] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Thầy cười mà phán dạy rằng: “*Mắc Tiên vị của Thái Bạch còn ở dưới Thích Ca, Khổng Tử và Lão Tử bằng chẳng vậy thì bộ luật cũng đi ngang qua đầu các Đấng ấy nữa, vì nó là Thiên Điều đó con*”.^[1]

Bộ Tân Luật để trước Tiên vị của Đức Giáo Tông một ngày một đêm, cho Ngài xét đoán; bữa sau Ngài giáng cơ than rằng: “*Thiên Điều mầu nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm*”. Ngài cười rồi tiếp rằng: Những điều ấy chư Hiền Hữu biết đâu mà lập cho đặng... Hại thay! Nếu chẳng có cơ mầu nhiệm bí mật ấy, thì chẳng thành luật; nếu chẳng thành luật, thế nào thành Đạo. Ngài cười rồi tiếp: Lão tâu cùng Đại Từ Đại Bi xin thêm vào luật những điều bí mật yếu trọng. Ấy vậy chư Hiền Hữu cũng phải cầu khẩn với Lão, nội hạ tuần tháng nầy thì khởi nguyện, dặn các Thánh Thất; các Đạo Hữu phải để lòng thành khẩn; hiệp sức làm một với Lão, mà nài xin Thánh Luật, nghe à: (Cười...). Hễ Đạo trọng thì tức nhiên chư Hiền Hữu trọng, vậy thì chư Hiền Hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người Đời... Từ đây, Lão hằng giữ gìn cho chư Hiền Hữu hơn nữa; nếu thảng Lão ép lòng cảm quyền thưởng phạt phân minh, là cố ý muốn giá trị chư Hiền Hữu thêm cao trọng nữa, vậy Lão xin đừng để dạ phiến hà, nghe!

Ngài liền kêu hai vị Chương Pháp lên lấy bộ Luật xuống, đặng dâng qua cho Hiệp Thiên Đài, lại dạy Hộ Pháp và Thượng Phẩm xuống Cửu Trùng Đài đứng

[1] Cười... Cái giá trị của Tân Luật dường đó, mà cả Hội Thánh coi rẻ rúng chẳng kể, làm cho Lão phải từ ngôi Giáo Tông, đặng lấy Thiên Điều khảo tội. Ôi thôi! Biết bao kẻ bị đọa lạc vào Phong đồ, vì đó.

nơi vị mình. Hộ Pháp thì bắt ấn Hộ Pháp trấn trên bộ Luật, còn Thượng Phẩm thì cầm Long Tu Phiến che trên ấn ấy, rồi dạy hai vị Chưởng Pháp như vậy: *“Ta kỳ cho một tháng phải nạp Luật”*.

Hai vị Chưởng Pháp lãnh kiểm duyệt luật trong một tháng đem nạp hồi cho Lý Giáo Tông; rồi Ngài mới cậy hai vị Đầu Sư thay mặt cho Ngài, đệ lên Hiệp Thiên Đài dâng cho Hộ Pháp cầu Thầy giáng xuống sửa lại. Nhờ Ngài và Hội Thánh cầu khẩn, Thầy đã giáng bút truyền các bí pháp ấy cho Hộ Pháp^[2].

Coi theo đây thì thấy rõ: Đức Giáo Tông kêu Chánh Phối Sư Thượng Tương Thanh xem người hành sự mà bắt chước, thì đủ chỉ rõ rằng: Ngài ban quyền hành sự trọn vẹn cho Chánh Phối Sư, lại buộc cả ba đều để sáu bàn tay vào cho đủ, tức là cả buộc cả ba hiệp một mới đặng. Đầu Sư cũng vậy mà Chưởng Pháp cũng vậy, phải hiệp một mới phù hợp câu Thánh Ngôn *“Một thành ba, mà ba cũng như một”*^[3].

[2] Mừng thay cho hơn loại chút ít rồi. Hội Thánh Chơn Truyền Tân Pháp đã đặt đặng như phép “Giải Oan”, phép “Khai Sanh Môn”, Ban Kim Quan vân vân..., lại còn nhiều bí pháp nữa mà Hộ Pháp chưa có lĩnh truyền và lại bị chúng sanh và Hội Thánh còn mờ hồ không nạp dụng. Ngày nay chẳng biết các Đấng Thiêng Liêng là chư Thần, Thánh, Tiên, Phật tại Bát Quái Đài đã thọ lệnh của Thầy mà hành Pháp vì thuộc về quyền hành của các Đấng ấy; ngày nay mới tính sao? Trong các bí pháp có cơ mẫu nhiệm đặc Đạo, bây giờ các Đấng ấy có cho hay là không? Thâm!... (Cười), nếu Lão có phương chính đốn nên Đạo lại thì đặng, bằng chẳng vậy, thì không có một người đặc Pháp, Cửu Trùng Đài cũng đã yếm quyền Bát Quái Đài mà chớ: Thật vậy đó chút!

[3] Ấy là cơ vô vi Tinh Khí Thần hiệp nhứt, chư Hiền Hữu có biết à! Ngọc là Tinh, Thượng là Khí, Thái là Thần, nếu cả ba không hiệp thì chẳng hề thành Đạo đặng khá nhớ!

Sao lại giao cho Chánh Phối Sư chỉnh đốn Tân Luật, ngày sau có phải giao cho Chánh Phối Sư như vậy nữa chẳng?

Trên kia đã nói Chánh Phối Sư là người thay mặt cho cả nhơn sanh giữa Hội Thánh, ấy là người làm chủ nhơn sanh trong nền Đạo^[1], hễ gọi là chủ nhơn sanh, ấy là nhơn sanh vậy.

Trong Bát Quái Đài kể từ Tiên vị đổ lên cho tới Thầy thì đã vào địa vị của các Đấng Trọn Lành “*classe des Parfaits ou des Purs*”^[2] 6), từ Thánh vị trở xuống nhơn vị thì vào hàng Thánh “*classe des Épures*”^[3], từ thú cầm xuống vật chất thì hàng phạm tục “*classe des Impurs*”^[4] 6), ấy vậy trong Bát Quái Đài từ bậc Thánh hỗn thì còn phạm sự điều đình Càn Khôn Thế Giới, giao thiệp cùng các chơn hỗn, còn ở trong vòng vật chất, nâng đỡ, dạy dỗ cho phạm phẩm tấn hóa lên cho tới Thánh vị. Hễ vào đặng Thánh vị rồi thì tự nhiên mình biết lấy mình, dầu phải bị đọa trần đi nữa cũng còn giữ vẹn Thánh Đức mà tu hành đặng đạt đến địa vị trọn lành, lên địa vị trọn lành rồi thì mới đồng quyền cùng Tạo Hóa, từ bi, tự tại bất tiêu bất diệt.

Trong Hiệp Thiên Đài thì có Hộ Pháp thay quyền cho các Đấng Thiêng Liêng và Thầy mà gìn giữ công

[1] Đây cũng nên giải, vì có nào kể từ phẩm Chánh Phối Sư trở xuống, thuộc về thế, nghĩa là Đời và từ phẩm Đầu Sư đổ lên thuộc về Thánh, nghĩa là Đạo, bên Hiệp Thiên Đài cũng có Đời và Đạo, mà Bát Quái Đài cũng phải có vậy, mới nhằm cơ hiệp một Đời cùng Đạo. Tức là trong Đạo có Đời, mà trong Đời cũng có Đạo.

[2] Đức Lý Giáo Tông khen hay.

[3] Đức Lý Giáo Tông khen hay.

[4] Đức Lý Giáo Tông khen hay.

bình Tọa Hóa, bảo hộ nhơn loại và vạn vật lên cho tới địa vị tận thiện tận mỹ; người thì tận thiện, còn vật thì tận mỹ. *Hay*^[5] Chẳng cần lấy sức mình mà lập, chỉ bảo hộ cho sự tấn hóa tự nhiên khỏi điều trở ngại, nếu nói có quyền bảo hộ thì phải có luật pháp, lấy luật pháp mà kèm chế nhơn sanh, cũng như các Đấng trọn lành lấy Thiên Điều mà sửa trị Càn Khôn Thế Giới.

Hộ Pháp là thể các Đấng Trọn Lành, *Hay*^[6] người lại giao quyền cho Thượng Phẩm lập Đạo, đặt diu đất các chơn hồn lên tột phẩm vị của mình, tức là nâng đỡ binh vực cả Tín Đồ và Chức Sắc Thiên Phong ngôi an địa vị, cũng như chư Thần, Thánh điều đình Càn Khôn Thế Giới cho an tịnh hòa bình mà giúp sức cho vạn loại sanh sanh hóa hóa. Thượng Phẩm tiếp các chơn hồn của Thượng Sanh giao vào cửa Đạo; Thượng Phẩm là người thể Đạo đối với hàng Thánh, ấy là người làm đầu các Thánh. Còn Thượng Sanh về thể độ, đem các chơn hồn vào cửa Đạo, dầu nguyên nhân hay là hóa nhân cũng vậy, phải nhờ người độ rồi. Thượng Sanh đặt mạng lệnh chuyển thể, điều độ nhơn sanh ra khỏi trầm luân khổ hải, *Hay*^[7] buộc Thượng Sanh phải gần kề vô đạo đặt an ủi dạy dỗ, mà kể từ hạng vô đạo trở xuống, cho tới vật chất thuộc về phàm, ấy vậy Thượng Sanh là thể Đồi, người đứng đầu của phẩm phàm tục. *Hay*^[8].

Trong Cửu Trùng Đài có Đầu Sư thì đối với phẩm Địa Tiên, Chương Pháp thì đối với phẩm Nhơn Tiên,

[5] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[6] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[7] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[8] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Giáo Tông thì đối với phẩm Thiên Tiên: Tam Trấn Oai Nghiêm thay quyền Phật vị tại thế này. Ấy vậy, các Đấng ấy đối phẩm cùng các Đấng Trọn Lành của Bát Quái Đài. Giáo Tông giao quyền cho Đầu Sư, Đầu Sư lại phân quyền cho Chánh Phối Sư, *Hay*^[1] lập Đạo đặng độ rỗi nhơn sanh; cũng như Hộ Pháp giao quyền cho Thượng Sanh và Thượng Phẩm; còn Chánh Phối Sư và Phối Sư đối phẩm Thiên Thánh, Giáo Sư đối phẩm Nhơn Thánh, Giáo Hữu đối phẩm Địa Thánh, Lê Sanh đối phẩm Thiên Thần, Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự đối phẩm Nhơn Thần, Chư Tín Đồ đối phẩm Địa Thần. *Hay*^[2] Ấy vậy, các vị ấy đối phẩm vào hàng Thánh của Bát Quái Đài là cầm quyền lập Đạo.

Kẻ Ngoại Giáo, Tả Đạo Bàng Môn, người vô đạo, riêng nắm quyền hành thế tục, nghịch cùng chơn lý Chánh Truyền; mượn thế lực phàm tục mà diệt lành dưỡng dữ, mê hoặc nhơn sanh, lưu luyến trần thế; trên không biết Trời, dưới không kính đất; lấy người làm lợi khí đặng vụ tất công danh, quyền quyền thế thế: chẳng kiêng nể luân hồi, ham vật chất hơn tinh thần, lấy vinh hoa của kiếp sanh làm sở nguyện, như thú vật, cây cỏ, sắt đá, chỉ biết sống mà không biết sống để làm gì, còn không hay, mà mắt cũng không biết. Ấy là hạng phàm, gọi đời đó vậy, (*Hay... Ấng văn tuyện bút Lão khen đạ*)^[3]

Thầy đã dạy nhơn sanh tự lập luật lấy mình, mà

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[2] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[3] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Chánh Phối Sư đã hẳn là người thay mặt cho Nhơn Sanh, tức nhiên quyền hành lập luật là nơi tay Chánh Phối Sư đã đáng.

Quyền hành chánh trị về phần Đầu Sư, mà quyền hành sự về Chánh Phối Sư, bằng chẳng vậy thì ngôi Giáo Tông, Đầu Sư cũng không kiên cố; vì đã nhứt thống quyền chánh trị và luật lệ; lại nữa, Thầy đã định ngôi Giáo Tông thì Đầu Sư và Chương Pháp tranh cử đặng, nếu không giảm quyền Đầu Sư thì Chương Pháp mong chi đắc cử.

Chánh Phối Sư đã là người thay mặt cho nhơn sanh chỉ biết tuân lệnh mà thôi, chớ không phép cãi lệnh, có phép dâng luật lên cho Đầu Sư cầu xin chế giảm chớ không đặng phép lập luật. Như ngày sau, nếu Thầy ban quyền cho nhơn sanh lập luật lại nữa, thì người mới có quyền chỉnh đốn luật lệ như buổi nầy vậy. Vì vậy mà Thầy mới nói:

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Ba vị Chánh Phối Sư đặng phép thế quyền cho Đầu Sư, song không đặng quyền cầu phá luật lệ”.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Hễ trái mạng lệnh Thiên Liêng, sửa cái luật lệ mà hành sự, hoặc thêm, hoặc bớt, thì là phạm phép Thiên Điều làm cho Thánh Giáo trở nên Phàm Giáo. Nhơn sanh là Phàm, Hội Thánh là Thánh, nếu không Hội Thánh phê chuẩn thì những điều chi sửa cái bởi Chánh Phối Sư, nghĩa là nhơn sanh, đều là phạm cả, mà hễ phạm thì khó mong lập vị Thánh cho

đặng. *Hay*^[1] Bởi cố ấy nên Thầy không cho Chánh Phối Sư lập luật; ấy cũng là cơ mẫu nhiệm, diệt phàm của Đạo vậy. *Hay*^[2].

V. QUYỀN HÀNH PHỐI SƯ

✎ **CHÚ GIẢI:** Phối Sư là người lãnh quyền của Chánh Phối Sư ban cho, đặng đồng quyền, đồng thể cùng Chánh Phối Sư khi người giao trách nhiệm cho mình; chẳng đặng làm điều chi không có lệnh của Chánh Phối Sư truyền dạy; nhứt nhứt điều phải tuân mạng lệnh của Chánh Phối Sư khi đặng sai trấn nhiệm các nơi; mọi điều canh cải là phạm Pháp Chánh Truyền, ắt bị giải ra Tòa Tam Giáo.

VI. QUYỀN HÀNH GIÁO SƯ

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Giáo Sư có 72 người, mỗi phái là 24 người.*

✎ **CHÚ GIẢI:** Giáo Sư có 72 người, chia đều ra mỗi Phái là 24, không đặng phép tăng thêm hay là giảm bớt.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Giáo Sư là người dạy dỗ chư Môn Đệ trong đường Đạo và đường Đời.*

✎ **CHÚ GIẢI:** Đã biết rằng Giáo Sư thế quyền cho Đầu Sư và Phối Sư mà cai quản các Thánh Thất nơi Châu

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[2] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Thành lớn mặc dầu, nhưng Thầy định quyết cho người có quyền dạy dỗ mà thôi, song quyền hành có rộng thêm đôi chút là dạy dỗ trọn cả đường Đạo và đường Đời. Nghĩ cũng chẳng chi làm lạ, vì cả Chức Sắc Hội Thánh Cửu Trùng Đài của Thầy lập, phải tùy theo tôn chỉ Đạo, nghĩa là xu hướng về phần giáo dục mà thôi. Thầy đã xưng là Thầy dạy dỗ, còn tên của Chức Sắc đủ chỉ rõ ràng phận sự giáo hóa là chánh vai của mỗi người; như Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư, Giáo Tông; xem rõ lại thì tên mỗi vị chẳng mất chữ Giáo hay là chữ Sư. Cơ Đạo từ cổ chí kim vẫn vậy, lại hiệp lời này “*Thiên mạng chi vị tánh, xuất tánh chi vị Đạo, tu Đạo chi vị Giáo*”. Thầy chỉ cậy Hội Thánh, Thầy đã đến lập, thay quyền cho Thầy mà dạy dỗ cả con cái của Thầy, nghĩa là chúng sanh đặng lành; ấy là phận sự cần nhứt của Hội Thánh đó.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Buộc chúng nó lo lắng cho các con như anh ruột lo cho em.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Thầy buộc Giáo Sư phải lo lắng cho các Tín Đồ trong địa phận mình cai quản, như anh ruột lo cho em, nghĩa là thân cận với các Tín Đồ như anh em một nhà, cần lo giúp đỡ, phải đoạt tình thân thiết của mỗi người cho họ đủ yêu mến mà nương dựa nơi mình, hầu lừa thế chia vui, sốt nhọc, tình ái liên lạc thế nào, phải cho ra người anh ruột của các Tín Đồ, mới vừa lòng Thầy sở định. *Hay*^[3] Những tiếng anh ruột lo cho em là đủ nghĩa.

[3] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó cảm sợ bộ của cả Tín Đồ.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Bộ sanh tử, bộ hôn phối, sở nhập môn hay là trục xuất của cả Tín Đồ, đều về phần Giáo Sư nắm giữ. Giáo Sư là người thủ bộ Đời của Đạo, quyền hành đã nhứt định; chẳng Chức Sắc nào đoạt đặng.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó phải chăm nom về sự tang hôn của mỗi đứa.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Hễ thủ bộ Đời, thì chăm nom về tang hôn rất tiện. Quan, Hôn, Tang, Tế, là điều cần nhứt của kiếp sống người đời, mà Thầy chỉ định giao cho Giáo Sư có sự tang hôn mà thôi; ấy vậy Giáo Sư đặng trọn quyền sắp đặt sửa đương thế nào cho hai lẽ ấy đặng phù hợp với tục lệ của nhơn sanh, tùy theo phong hóa của các sắc người, song chẳng đặng làm cho thất thể Đạo, nghĩa là mỗi điều sửa cải phải do nơi Hội Thánh phê chuẩn. Thầy đã nói: “*Của mỗi đứa*”, tức nhiên mình cũng phải hiểu của mỗi nước.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Như tại Châu Thành lớn thì mỗi đứa đặng quyền cai quản, cúng tế Thầy như Đầu Sư và Phối Sư.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đây Thầy đã nói tại Châu Thành lớn, thì chúng sanh cũng nên hiểu là địa phận thuộc về dưới quyền trách nhiệm của Giáo Sư cai quản, người đặng quyền cúng tế Thầy như Đầu Sư và Phối Sư, mà đặng quyền cúng tế Thầy như Đầu Sư và Phối Sư thì

tức nhiên phải tùng theo lễ phép của Đầu Sư và Phối Sư phán dạy. Ấy vậy lễ cúng tế chẳng phải trọn quyền của người mà là của Hội Thánh sở định.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó đặng dâng sớ kêu nài về sự luật lệ làm hại nhơn sanh hay là cầu xin chế giảm luật lệ ấy.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Những Tân Luật hay là Cựu Luật mà đã rõ có hại cho nhơn sanh, thì Giáo Sư đặng phép kêu nài hay là cầu xin chế giảm.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó phải thân cận với mỗi Môn Đệ, như anh em một nhà, cần lo giúp đỡ, nghe à!*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đây là một câu Thầy lập lại nữa, quyết định cho Giáo Sư phải thân cận với mỗi Môn Đệ của Thầy như anh em một nhà, cần lo giúp đỡ, nên chi, Thầy mới gặng hai chữ “*nghe à*” xin hãy coi đó mà để ý.

Giáo Sư đã là người thay quyền cho Đầu Sư và Phối Sư mà cai quản Thánh Thất và cúng tế Thầy, ắt buộc phải tùng quyền Phối Sư, chẳng đặng trái mạng lệnh người, trừ ra các quyền hành riêng Thầy đã định, thì nhứt nhứt đều tùng trật tự, do lệnh Phối Sư không đặng phép tự mình sửa cái. Nếu sửa cái là phạm trật tự, mà phạm trật tự, nghịch Pháp Chánh Truyền ắt bị giải ra Tòa Tam Giáo.

VII. QUYỀN HÀNH GIÁO HỮU

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Giáo Hữu là người để phổ thông chơn Đạo của Thầy.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Muốn phổ thông chơn Đạo của Thầy, buộc Giáo Hữu phải học cho lâu thông chơn Đạo của Thầy. Ấy vậy, chức Giáo Hữu phải có khoa mục mới đặng. Cái phận sự phổ thông là một phận sự lớn lao quý trọng, nếu chẳng biết tôn chỉ của Đạo cho thông suốt, lại đem xuống truyền bá cho nhơn sanh những tư tưởng nghịch cùng chơn lý của Đạo, là hại Đạo. Huống chi Thầy đã nói Giáo Hữu là người thân cận của nhơn sanh hơn hết, nếu chẳng lựa chọn kẻ hạnh đức, tu tâm, có đủ tư cách mà bày gương Đạo cho rõ ràng, nhơn sanh chỉ để mắt vào đó mà khen, hay là chê Đạo, vì sự chơn thật, hay là giả dối, nhơn sanh chỉ coi đó mà quyết đoán. Trò phải như Thầy, mà Thầy thế nào Trò phải thế ấy, nhơn sanh xem Trò mà đoán Thầy. Cái thể thống của Đạo Thầy gọi là chơn thật thì phải hành Đạo thế nào cho ra chơn thật y như Thầy sở định. Bực trí thức, muốn quan sát một nền Đạo nào, thì chẳng cần biết hết Chức Sắc, chỉ lựa một phẩm vị yếu trọng hơn hết là bực hạ thừa, mà so sánh tư cách, hạnh đức, đặng quyết đoán tôn chỉ nội dung của Tôn Giáo ấy.

Giáo Hữu là một phẩm vị rất yếu trọng. Ấy vậy buộc Giáo Hữu phải thể Đạo cho xứng đáng Tôn chỉ cao thượng của Đạo. Muốn cho xứng đáng thì phải

thông suốt cả các chơn lý Đạo.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó đặng quyền xin chế giảm luật lệ.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Giáo Hữu đặng quyền đứng sớ cho bề trên mà xin chế giảm luật lệ; biết đâu, ngày kia các vị ấy còn phải truyền bỏ đi phổ thông chơn Đạo Thầy trong một nước, hay là một dân tộc nào mà phong hóa không thể tùng theo Đạo luật đặng, nếu không chế giảm cho phù hợp thức lệ lễ nghi của sắc dân ấy, thì khó mà độ rỗi cho đặng. Thầy cho Giáo Hữu đặng quyền xin chế giảm luật lệ là vì vậy.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Ba ngàn Giáo Hữu chia ra đều, mỗi Phái là một ngàn, chẳng nên tăng thêm hay giảm bớt.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Câu ấy đã nói rõ, chẳng cần phải giải, song buộc phải nói rằng: chức Giáo Hữu để cho cả các sắc dân toàn khắp địa cầu, chớ không phải dành để cho một nước Nam nầy mà thôi, dầu cho ngôi Giáo Tông ngày sau, cũng có đủ các dân tộc khác cầm quyền chấp chánh. *Hay*^[1].

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó đặng phép hành lễ khi làm chủ các chùa nơi mấy tỉnh nhỏ.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Hễ nói mấy tỉnh nhỏ đặng, thì cũng

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông

nói mấy xứ nhỏ, mấy nước nhỏ đặng, mà mấy tỉnh nhỏ, mấy xứ nhỏ, mấy nước nhỏ, thì phải tùng quyền mấy tỉnh lớn, mấy nước lớn, mấy xứ lớn; tức nhiên Giáo Hữu phải tùng quyền Giáo Sư. Khi làm chủ các Thánh Thất, thì Giáo Hữu đặng phép hành lễ y như thức lệ Giáo Sư sở định, không đặng phép sửa cải, nhứt nhứt phải đợi lệnh Giáo Sư, nếu nghịch mạng thì phạm Pháp Chánh Truyền.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Điều chi chúng nó xin, thì buộc Giáo Tông phải cần mẫn hơn hết.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đã nói Giáo Hữu là người thân mật với nhơn sanh hơn hết, mà kể từ phẩm Giáo Hữu đở lên cho tới Giáo Tông thì xa lắm; ấy vậy, Giáo Hữu thì gần với nhơn sanh, còn Giáo Tông thì xa nhơn sanh, nếu Giáo Tông muốn gần với nhơn sanh thì phải cần mẫn giao thân cùng Giáo Hữu. Giáo Hữu là người biết nhơn sanh hơn hết, nếu Giáo Tông muốn biết nhơn sanh, thì phải nghe lời Giáo Hữu.

Thánh ý muốn cho Giáo Tông đặng gần nhơn sanh cũng như Giáo Hữu, cho nên dặn Giáo Tông phải để ý cần mẫn, xét nét mỗi điều của Giáo Hữu cầu xin hơn hết song mỗi điều chi Giáo Hữu cũng không đặng phép loạn đẳng cấp, nghĩa là phải nương theo các phẩm cấp trên mình mà dâng sớ.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Như điều chi mơ hồ, thì cũng nó là kẻ sai đi kiểm duyệt.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Chúng sanh là Thế, mà muốn cho biết Thế, thì phải thân cận chúng sanh, gần chúng sanh thì mới biết dạng sự hạnh phúc cùng là sự uất ức của chúng sanh.

Người gần gũi chúng sanh là Giáo Hữu: Thăng như có điều chi làm cho Đạo với Đời không tương đắc, sanh ra nghi hoặc, mơ hồ, thì không ai có thể quan sát và kiểm duyệt dễ dàng hơn Giáo Hữu, nên Thầy mới giao trách nhiệm riêng ấy cho, là vì vậy. *Hay*^[1].

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó phải tu hạnh đức, tư cách, cho lắm mới đặng, vì chúng nó là người thân cận với nhơn sanh hơn hết nghe à!*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Câu nầy trên kia đã giải rõ, đây chỉ nhắc câu quyết định “*nghe à!*” của Thầy đó mà thôi. Xin khá để ý.

(Ồi! cái trách nhiệm lớn lao ấy, vân vân ...)

VIII. QUYỀN HÀNH LỄ SANH

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Lễ Sanh là đứa có hạnh, lựa chọn trong chư Môn Đệ để hành lễ.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Thầy đã nói Lễ Sanh thì phải lựa chọn người có hạnh hơn hết trong chư Môn Đệ của Thầy ắt buộc phải hạnh nết hoàn toàn, hưởng chi phải vào bậc Lễ Sanh mới mong bước qua hàng Chức Sắc, thì Lễ

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông

Sanh tất phải là người xứng đáng, có đủ tư cách, học thức mà làm một vị Chức Sắc Thiên Phong ngày sau.

Tuy vẫn đã biết, lúc Thầy lập Pháp Chánh Truyền, thì Thầy dạy hành lễ đường ấy mặc dầu, là bởi lễ nghi phong hóa nhà Nam ta buộc phải vậy, chớ Lễ Sanh mà đối chức “Anh” (Frère) của Thánh Giáo, thì phận sự cao trọng của Chức Sắc ấy là đường nào!

Sau đây buộc Lễ Sanh phải có cấp bằng nơi trường Đạo, mới mong dự cử vào địa vị ấy. Vậy thì Lễ Sanh là người thay mặt cho Giáo Hữu, khi Giáo Hữu vắng mặt, mà hành lễ cúng tế Thầy, song phải tùng quyền Giáo Hữu mà hành sự^[1].

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Chúng nó đặng đi khai đàn cho mỗi Tín Đồ.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Lễ Sanh phải đi thăm viếng các nhà Đạo Hữu, thượng tượng khai đàn; dạy cho biết lễ nghi cúng tế Thầy, thay quyền cho Giáo Hữu.

Như ngày kia Đạo đã xuất dương ra ngoại quốc thì sẽ có nhiều dân tộc chẳng có thể thờ phượng như Nam, phận sự của Lễ Sanh đây mới ra sao? Tưởng chẳng chi khác hơn là đổi ra phần thăm viếng Tín Đồ, an ủi, dạy dỗ chăm nom dìu dắt trong đường Đạo cũng như đường Đời, thay quyền cho Giáo Hữu.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Thầy dặn các con rằng:*

[1] Nhiều khi chư Hiền Hữu lạm dụng danh Lễ Sanh mà cho kẻ hiền lễ làm cho mất thể diện của vị Thiên phong. Vậy Lão đặt tên cho kẻ hiền lễ ấy là Lễ Sĩ.

Lễ Sanh là người Thầy yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó”.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Thấy lòng bác ái của Thầy bắt động lòng, vì Thầy đã biết rằng Lễ Sanh phải chịu từng phục dưới quyền người sai khiến, nên phải có hạnh đức, mới biết an phận mình, mà chịu phần lòn cúi, quật hạ đặng. Thầy lại để lời dặn rằng: Lễ Sanh là người yêu mến của Thầy, ấy là Thánh ý muốn không cho kẻ bề trên lấy quyền hiếp em dưới.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Như đặng hàng Lễ Sanh mới mong bước qua được hàng Chức Sắc*”.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Câu này trên đã giải rõ, nên chẳng cần lặp lại, nhưng phải nhắc rằng Lễ Sanh, hoặc đặng đắc cử hay là có khoa mục mới đạt vị.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới qua khỏi ngã ấy mà thôi, “nghe à!”*.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Phải có cấp bằng Lễ Sanh mới vào hàng Giáo Hữu đặng, kỳ dư Thầy giáng cơ phong thưởng riêng, mới qua đặng Pháp Chánh Truyền, Thầy quyết định với tiếng “*nghe à!*” xin khá để ý^[2].

[2] Ôi! cái hại là do tại nơi lòng quá yêu của Chí Tôn phong thưởng ấy, mà gây loạn cho Chơn Truyền. Lão nhứt định câu khẩu Chí Tôn chẳng cho như vậy nữa.

IX. QUYỀN HÀNH CHÁNH TRỊ SỰ

🔗 **CHÚ GIẢI:** Chánh Trị Sự là Chức Sắc của Đức Lý Giáo Tông lập thành^[1], phải tùng quyền Lễ Sanh mà hành sự. Đặng làm chủ trong địa phận Giáo Hữu chia cho và thay mặt cho Đạo, làm anh cả trong phần địa phận ấy.

Đây xin nhắc lời của Đức Lý Giáo Tông giảng bút giải nghĩa chức Chánh Trị Sự và nài Hộ Pháp ban quyền luật lệ Hiệp Thiên Đài cho Chức Sắc ấy^[2] đặng đủ thế lực mà làm cho hoàn toàn trách nhiệm.

Lời Đức Lý Giáo Tông nói: “Chánh Trị Sự là người thay mặt cho Lão, làm anh cả của chư Tín Đồ trong phần địa phận của nó, Lão muốn thế nào cho Lão có mặt khắp nơi, tận ven Trời cùng góc bể. Lão tưởng Hiền Hữu cũng muốn vậy chứ^[3]. Trong nhơn sanh, hạng trí thức thì ít, hạng ngu muội thì nhiều, nếu chúng ta không có đủ sức điều đình, thì khó mà rải chơn lý Đạo khắp nơi cho đặng. Càng thân cận với nhơn sanh lại càng chịu nhiều sự khó khăn rắc rối; chúng ta phải liệu phương nào mà trừ diệt những sự khó khăn ấy, khi mới nảy sanh ra. thì nên Đạo mới khỏi loạn lạc. Vậy Lão xin Hiền Hữu ban quyền cho Chánh Trị Sự đặng phép xử trị, hầu có thể dạy dỗ sửa răn, thay quyền cho chúng ta trong chốn thôn quê sần dã”

[1] Đức Giáo Tông khen: “Phải”.

[2] Cười.

[3] Lão tưởng chư Hiền Hữu lại tưởng thế nào. Lão hỏi?
– Thượng Trung Nhựt trả lời: Bạch Ngài, ấy là điều quý báu, từ xưa đến nay nhơn sanh không đặng hưởng ân huệ như vậy.

Khi ấy Hộ Pháp đã chịu lời cùng Ngài^[4], và đã hiểu rõ ý tứ cao thượng ấy.

Sao Thầy lại giảng bút nữa cũng khuyên Hộ Pháp ban quyền.

Theo Thánh ý Đức Lý Giáo Tông, thì quyền hành Chánh Trị Sự như vậy: Chánh Trị Sự phải chăm nom, giúp đỡ sự sanh hoạt của Môn Đệ Thầy đã chịu dưới quyền người điều khiển, giúp khó, trợ nghèo, coi cả Tín Đồ như em ruột, có quyền xử đoán, nhứt là việc bất bình nhỏ mọn xảy ra trong phần Địa phận của mình, song phải tùng lệnh Giáo Hữu và Lễ Sanh cùng người Đầu Họ.

Người Tín Đồ mà phạm luật Đạo, thì Chánh Trị Sự phải khuyên nhủ răn he, ít nữa là đôi lần, thẳng như không biết ăn năn chừa cải, thì tư tờ về Thánh Thất sở tại cho Giáo Hữu, đặng người đòi đến mà dạy dỗ răn he. Như Giáo Hữu đã dạy dỗ răn he rồi, mà còn tái phạm, thì Chánh Trị Sự có quyền đệ tờ lên cho người Đầu Họ mà cầu xin Hội Thánh trừng trị hay là trục xuất, chiếu theo Tân Luật.

Tờ này phải làm ra hai bốn, một bốn tư về Hiệp Thiên Đài, và một bốn về Cửu Trùng Đài.

Như có điều chi sai luật Đạo, mà Chánh Trị Sự đã nhiều phen tư tờ cho Cửu Trùng Đài, song Cửu Trùng Đài yêm ẩn, thì Chánh Trị Sự đặng phép tư tờ thẳng lên Hiệp Thiên Đài, kêu nài định đoạt^[5].

Cấm Chánh Trị Sự không đặng phép lấn địa

[4] Lão khen tài nhớ của Hộ Pháp đó.

[5] Đường ấy mới tránh sự áp quyền.

phận của người đồng phẩm, không đặng đi nơi khác mà hành chánh. Buộc hành Đạo như vậy: “*Phải chia địa phận mình ra nhiều địa phận*”, tùy theo lớn nhỏ mà giao cho Phó Trị Sự.

Buộc Phó Trị Sự phải thay phiên nhau đặng nạp cho Chánh Trị Sự, mỗi tháng ba mươi người công quả, tức là mỗi ngày, phải có một người hầu việc cho Chánh Trị Sự. Chánh Trị sự mới sai người đó đi khắp địa phận mà thăm viếng Tín Đồ về sự bệnh hoạn, đói khó. Hễ có một người trong địa phận bị tai nạn, thì biểu người công quả ấy ở tại đó mà giúp đỡ, săn sóc, hoặc bệnh hoạn phải lo nuôi dưỡng, hoặc nghèo nàn phải chung hiệp nhau mà gỡ khổ, ấy là phận sự rất cao thượng của Chánh Trị Sự, cái vẻ riêng tốt đẹp của Đạo do tại nơi đó.

Đức Lý Giáo Tông lại dạy rằng: “*Vậy mới phải là anh em một nhà, cần lo giúp đỡ, chia vui sót thăm, no đói có nhau, giữ quyền lợi cho nhau, không giành, không giết, hễ đói thì mình chung nuôi, bị thất lợi thì mình phải giữ; hễ nhục thì mình chung chịu, ắt quyền hành mình phải trọng.*”

Trước khi lãnh trách nhiệm, buộc Chánh Trị Sự phải đến Thánh Thất sở tại mà lập minh thể; phải thể rằng: “Giữ dạ vô tư mà hành Đạo, dầu cha mẹ, anh em, vợ con, cũng chẳng đặng phép tư vị, gìn dạ chơn thành, thể thiên hành Đạo. Chánh Trị Sự là Đầu Sư em đó vậy.

X. QUYỀN HÀNH PHÓ TRỊ SỰ

☞ **CHÚ GIẢI:** Phó Trị Sự cũng là Chức Sắc của Lý Giáo Tông lập thành.

Người đăng đồng quyền cùng Chánh Trị Sự, trong một địa phận của Chánh Trị Sự nầy cho cai quản. Người có quyền về chánh trị chứ không có quyền về luật lệ. Đăng phép sửa đương, giúp đỡ diu dắt, dạy dỗ chư Tín Đồ trong địa phận trấn nhậm, mà không đăng phép xử đoán. Buộc mỗi tháng, thay phiên với các Phó Trị Sự khác, mà dâng cho Chánh Trị Sự ba chục người công quả, đăng cho Chánh Trị Sự có thể sắp đặt việc giúp đỡ kẻ cô thế, bệnh hoạn, bị tai nạn, trong địa phận sở tại mình, song khi đắc lệnh của Chánh Trị Sự dạy giao người công quả ấy, nơi nhà người Tín Đồ nào, thì phải chăm nom coi chừng có làm phạm sự cùng chăng? Hoặc có sơ sót điều chi, phải cho Chánh Trị Sự hay, đăng sửa đương chỉnh đốn lại. Mỗi ngày phải chạy tờ Nhựt Để cho Chánh Trị Sự hiểu điều động tịnh trong địa phận của mình; nhứt là những sự chi làm hại cho phương diện Đạo, thì phải tức cấp cho Thông Sự hay, đăng điều đình thế nào cho an ổn. Những sự kiện thưa, những điều sai luật Đạo, đã đăng tin quả quyết, thì chẳng đăng phép yêm ẩn, ngó lơ, buộc phải giao cho Thông Sự phán xử.

Cấm nhậ không cho Phó Trị Sự lấn quyền về luật lệ, (*Hay*)^[1] Phó Trị Sự là Giáo Tông em.

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

XI. QUYỀN HÀNH THÔNG SỰ

🔗 **CHÚ GIẢI:** Thông Sự là Chức Sắc của Lý Giáo Tông khuyên Hộ Pháp lập thành.

Thông Sự là người đồng thể cùng Phó Trị Sự trong địa phận của Phó Trị Sự cai quản, song người có quyền về luật lệ chớ không có quyền về chánh trị.

Thông Sự là người của Hiệp Thiên Đài để tòng quyền Chánh Trị Sự. Phận sự của người thì phải xem xét, kiểm duyệt cử chỉ hành đạo của Phó Trị Sự. Mọi việc chi làm cho mất lẽ công bình nơi địa phận của Phó Trị Sự cai quản mà Hội Thánh không rõ thấu, thì Thông Sự phải chịu phần trách cứ. *Hay*^[1]

Những điều chi sai luật Đạo, chẳng y theo lệnh Hội Thánh tư truyền, hoặc sửa cải Tân Luật, hoặc cải lệnh hành chánh, *Hay*^[2] nếu chẳng có phép của Chánh Trị Sự truyền dạy mà Phó Trị Sự tự chuyên thi hành, Hội Thánh lại không hay biết chi hết, thì tội tình ấy về phần Thông Sự.

Tuy người phải chịu dưới quyền Chánh Trị Sự mặc dầu, song đặt quyền sửa lỗi của Chánh Trị Sự. Thảng như đã thấy lẽ vô Đạo hiển nhiên của Chánh Trị Sự, thì Thông Sự đặt phép can gián sửa lỗi; nếu đã nhiều phen mà Chánh Trị Sự chẳng nghe và đã có tư tở về Cửu Trùng Đài mà Cửu Trùng Đài yêm ẩn, thì người đặt phép chạy tở về Hiệp Thiên Đài mà cầu xin sửa trị. Người phải chăm nom, bình vực

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[2] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

những kẻ cô thế, bất câu người có Đạo hay là ngoại Đạo, hoặc là bị tai nạn thành linh, hoặc bị nghèo nàn đói khổ, hoặc bị bệnh hoạn cô thân, hoặc phải bị tha hương lữ thứ, hoặc bị yếu tha già thái,^[3] người đặng trọn quyền buộc Phó Trị Sự phải liệu phương giúp đỡ.

Bất kỳ Chức Sắc nào, dầu lớn nhỏ cũng vậy, khi Thông Sự có gặp^[4] việc cần dùng gấp rút trong khi hành chánh của Đạo thì buộc phải giúp đỡ binh vực. Những kẻ nào mà Thông Sự đã nhiều phen trách cứ về tánh cường ngạnh, không chịu giúp sức người trong cơn gấp rút đã đủ chứng cứ thì Hiệp Thiên Đài sẽ xin Hội Thánh trừng trị. Trước khi lãnh trách nhiệm, buộc Thông Sự phải đến Thánh Thất sở tại mà lập minh thệ, y như Chánh Trị Sự, Thông Sự là Hộ Pháp em.

Thầy đã nói: *“Nếu dưới mắt các con còn thấy một điều mất lễ công bình, thì Đạo chưa thành lập”*.

✎ **CHÚ GIẢI:** Bực hạ đẳng hơn sanh thường bị hiếp đáp vì mất lễ công bình hơn hết. Bởi có ấy mà quyền của Thông Sự rất nên yếu trọng.

[3] Đời có sùu thuế mà đặng tha đi là có tật nguyên không phương bảo thân cho vẹn, còn lớn thì có bệnh tình phận sự mà bị thái ra thì là lão thành cô độc.

[4] Đoạn này Đức Lý Giáo Tông hỏi rằng: Nếu nói có việc chi dầu cho không nó cũng kiếm có đặng dụng ai sai nấy thì Hộ Pháp mới tính sao? (Cười) Ngài thêm chữ gấp vào nữa, nghĩa là thay vì: có việc; Ngài để: có gấp việc.

ĐẠO PHỤC CHỨC SẮC CỨU TRÙNG ĐÀI NAM PHÁI

ĐẠO PHỤC GIÁO TÔNG

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đạo phục của Giáo Tông có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục thì toàn bằng hàng trắng, có thêu bông sen vàng từ trên tới dưới, hai bên cổ áo, mỗi phía có ba Cổ Pháp là: Long Tu Phiến, Thư Hùng Kiếm và Phát Chủ. (Ấy Cổ Pháp của Thượng Phẩm và Thượng Sanh trị thế) Đầu đội mào vàng năm từng hình Bát Quái (thể Ngũ Chi Đại Đạo) ráp tròn lại bit chính giữa; trên chót mào có để chữ “*Vạn*” giữa chữ vạn có Thiên Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí; nơi ngách mào, phải chạm ba Cổ Pháp cho rõ ràng, y như hai bên cổ áo đã nói trên kia, tay mặt cầm cây gậy om90, trên đầu gậy có chữ “*Vạn*” bằng vàng, nơi giữa chữ vạn có Thiên Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí^[1].

Bộ Tiểu Phục cũng toàn bằng hàng trắng, có thêu chữ Bát Quái bằng vàng, cung Khảm ngay Hạ Đơn Điền, cung Cấn bên tay mặt, cung Chấn bên tay trái, cung Đoài bên vai mặt, cung Tốn bên vai trái, cung Ly ngay trái tim, cung Khôn ngay giữa lưng. Đầu đội mào Hiệp Chưởng (Mitre) cũng toàn bằng hàng trắng, bề cao ba tất ba phân ba ly (om333) may giáp mỗi lại cho có trước một ngạnh, sau một ngạnh hiệp lại có

[1] Thật đẹp.

một đường xếp (ấy là âm dương tương hiệp) cột dây xếp hai lại, nơi bên tay trái có để hai dải thông xuống, một mí dài một mí vắn (mí dài bề ngang 0m03, bề dài 0m30) trên máo ngay trước trán có thêu chữ cung Càn. Chơn đi giày vô ưu toàn bằng hàng trắng, trước mũi có chữ Tịch Đạo Nam Nữ. Tỷ như Đức Lý Giáo Tông đương thời. thì nơi trước mũi giày của Ngài phải có chữ Tịch Đạo là “*Thanh Hương*”^[2].

ĐẠO PHỤC CHƯƠNG PHÁP

I

🔍 **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục của Thái Chương Pháp có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục thì toàn bằng màu vàng (màu Đạo) có thêu chữ Bát Quái y như Bộ Tiểu Phục Giáo Tông, ngoài thì choàng Bá Nạp Quang màu đỏ, tức gọi là Khậu, đầu đội máo Hiệp Chương Hòa Thượng tay cầm bình Bát Vu, chơn đi giày vô ưu cũng màu vàng, một sắc với áo, trước mũi có chữ “*Thích*”.

Bộ Tiểu Phục thì cũng màu vàng, y như áo Đại Phục, ngoài không đắp khậu, không đội máo mà bịt khăn màu vàng chín lớp chữ Nhứt.

II

🔍 **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục Thượng Chương Pháp có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

[2] Hay.

Bộ Đại Phục thì toàn hàng trắng nơi trước ngực và sau lưng có thêu Thiên Nhân Thầy bao quanh một vòng Minh Khí, đầu đội mào Hiệp Chưởng (Mitre) màu trắng, y như kiểu mào Tiểu Phục của Giáo Tông. Tay cầm Phất Chủ chơn đi giày vô ưu cũng màu trắng trước mũi có chữ “Đạo”.

Bộ Tiểu Phục thì màu trắng y như áo Đại Phục, đầu không đội mào mà bịt khăn màu trắng chín lớp chữ Nhứt.

III

✎ **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục của Nho Chưởng Pháp có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục thì toàn bằng màu hồng (màu Đạo) nơi trước ngực và sau lưng có thêu Thiên Nhân Thầy bao quanh một vòng Minh Khí. Đầu đội mào Văn Đẳng màu hồng, trên mào ngay trước trán có Thiên Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí, và trên có sao Bắc Đẩu Tinh Quân. Tay cầm bộ Xuân Thu, chơn đi giày vô ưu màu hồng trước mũi có chữ “Nho”.

Bộ Tiểu Phục thì cũng hàng màu hồng, y như áo Đại Phục, đầu không đội mào mà bịt khăn màu hồng chín lớp chữ Nhứt.

ĐẠO PHỤC ĐẦU SƯ

I

✎ **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục của Thái Đầu Sư có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục toàn hàng màu vàng (màu Đạo) nơi trước ngực và sau lưng có thêu sáu chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, bao quanh ba vòng vô vi, ngay giữa có một chữ Thái, áo có chín dải, ngoài choàng Bá Nạp Quang màu đỏ, y như của Thái Chưởng Pháp. Đầu đội Bát Quái Mạo màu vàng, có thêu đủ tám cung chung quanh, chơn đi giày vô ưu màu đen, trước mũi có chữ “*Thái*”.

Bộ Tiểu Phục thì cũng hàng màu vàng y như áo Đại Phục. Đầu không đội mũ mà bịt khăn màu vàng chín lớp chữ Nhứt.

II

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đại Phục của Thượng Đầu Sư cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục thì toàn hàng màu xanh da trời (azur) (màu Đạo) nơi trước ngực và sau lưng có thêu sáu chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, bao quanh ba vòng vô vi, cũng y như của Thái Đầu Sư, song ngay giữa có để chữ “*Thượng*” áo cũng chín dải, đầu đội Bát Quái Mạo y như của Thái Đầu Sư, mà màu xanh da trời, chơn đi giày vô ưu màu đen, trước mũi có chữ “*Thượng*”.

Bộ Tiểu Phục thì cũng hàng màu xanh da trời y như Đại Phục, đầu không đội mũ mà bịt khăn màu xanh da Trời, chín lớp chữ nhứt.

III

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đạo phục của Ngọc Đầu Sư cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục toàn bằng hàng màu hồng (màu Đạo) nơi trước ngực và sau lưng có thêu sáu chữ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ bao quanh ba vòng vô vi cũng y như Thái Đầu Sư và Thượng Đầu Sư, song ngay giữa có để chữ “Ngọc”, áo cũng chín dải, đầu đội Bát Quái Mạo y như của Thượng Đầu Sư song màu hồng. Chơn đi giày vô ưu màu đen, trước mũi có chữ “Ngọc”.

Bộ Tiểu Phục thì cũng hàng màu hồng, y như áo Đại Phục, đầu không đội mạo mà bịt khăn màu hồng chín lớp chữ Nhứt.

ĐẠO PHỤC CỦA CHÁNH PHỐI SƯ VÀ PHỐI SƯ

☞ **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục cũng có hai bộ phân biệt nhau (Đại Phục và Tiểu Phục) như của vị Đầu Sư, song trước ngực và sau lưng có thêu Thiên Nhân Thầy bao quanh một vòng vô vi.

Chánh Phối Sư thì áo chín dải, còn Phối Sư ba dải. Chánh Phối Sư phái Thái thì choàng ngoài Đại Bá Nạp Quang màu Đỏ, còn Phối Sư phái Thái thì Tiểu Bá Nạp Quang. Đầu đội Bát Quái Mạo y như của ba vị Đầu Sư song tùy theo sắc phái mình, chơn đi giày vô ưu màu đen, trước mũi không có chữ chi hết.

Còn Tiểu Phục cũng như Đại Phục, đầu không đội mạo mà bịt khăn tùy theo sắc phái mình, chín lớp chữ nhứt.

ĐẠO PHỤC CỦA GIÁO SƯ

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục của Giáo Sư cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục thì toàn bằng hàng tùy theo sắc phái, nơi trước ngực và sau lưng có thêu Thiên Nhân Thấy, bao quanh một vòng vô vi, áo ba dải, đầu đội Thiên Ngươn Mạo Bát Quái, tùy theo sắc phái, có thêu chữ Bát Quái chung quanh, trên chót mào có Minh Châu Lý, Giáo Sư không đặng đi giày.

Tiểu Phục cũng như Đại Phục. Đầu không đội mào mà bịt khăn tùy theo sắc phái mình, bẫy lớp chữ Nhơn.

Duy có Giáo Sư phái Thái phải choàng ngoài một Tiểu Bá Nạp Quang gọi là “*Khâu*”, đầu đội mào Hiệp Chưởng của nhà Thiên, hai bên có thêu Thiên Nhân.

ĐẠO PHỤC CỦA GIÁO HỮU

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục của Giáo Hữu có một bộ mà thôi, toàn bằng hàng, tùy theo sắc phái không có thêu thừa chi hết, áo có ba dải. Đầu đội Ngươn Thiên Mạo, cũng tùy theo sắc phái. Cái mào ấy bề cao phải cho đủ phân tấc là 0m150, ngay trước trán có thêu Thiên Nhân Thấy, bao quanh ba vòng vô vi, Giáo Hữu chẳng đặng bịt khăn.

ĐẠO PHỤC CỦA LỄ SANH

☞ **CHÚ GIẢI:** Đạo phục của Lễ Sanh cũng y như của Giáo Hữu toàn bằng hàng tùy theo sắc phái, đầu đội Khôi Khoa Mạo toàn bằng hàng trắng, đầu cho phái nào cũng vậy. Ngay trước trán có thêu Thiên Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí, Lễ Sanh không đặng phép đi giày.

ĐẠO PHỤC CỦA CHÁNH TRỊ SỰ

☞ **CHÚ GIẢI:** Chánh Trị Sự mặc Đạo phục, y như Lễ Sanh, song toàn bằng vải trắng, nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng cho thiết cứng như dây nịt; bề ngang 0m05, áo Đạo cổ trị viên chỉ kim tuyến vàng, nơi tay trái có ba sắc Đạo bề ngang (0m06 bề dài 0m10) đầu bịt khăn đen bảy lớp chữ Nhơn, nơi khăn đen ngay giữa trán có thêu ba Cổ Pháp, y như trên mào Tiểu Phục của Hộ Pháp.

ĐẠO PHỤC CỦA PHÓ TRỊ SỰ

☞ **CHÚ GIẢI:** Phó Trị Sự mặc Đạo Phục y như Chánh Trị Sự, song cổ trị viên chỉ kim tuyến trắng; không đặng phép nịt ngang lưng sợi dây như Chánh Trị Sự, áo có một dải, nơi tay trái cũng có ba sắc Đạo (bề ngang 0m03 bề dài 0m05). Đầu bịt khăn đen bảy lớp chữ Nhơn.

ĐẠO PHỤC CỦA THÔNG SỰ

🔗 **CHÚ GIẢI:** Thông Sự mặc Đạo Phục toàn bằng vải trắng, không đặng phép viền chỉ kim tuyến, hai bên cổ áo có thêu ba Cổ Pháp của Đạo, y như của Hộ Pháp, nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng cho thiệt cứng như dây nịt, bề ngang omos, đầu bịt khăn bảy lớp chữ Nhơn, nơi khăn đen ngay giữa trán có thêu ba Cổ Pháp y như của Chánh Trị Sự

CỬU TRÙNG DÀI NỮ PHÁI

(Trích y Thánh Ngôn của Giáo Tông Lý Thái Bạch)

Nữ phái vốn của Đức Lý Giáo Tông lập thành.

Hộ Pháp nhắc lại lời Thầy nói cùng Chánh Phối Sư HƯƠNG THANH rằng: Muốn phở Nữ Phái, song con cũng đồng con, hễ bao nhiêu Nam tức cũng bao nhiêu Nữ; Nam, Nữ vốn như nhau, nên Thầy đến phong cho Nữ Phái buổi lập Pháp Chánh Truyền, chẳng hiểu có điều chi huyền bí với Thầy cùng Ngọc Hư Cung nên Thầy mới đành lòng nói ra lời ấy, rồi lại cam lòng để cho Đức Giáo Tông đứng lập đặng tránh cho khỏi luật lệ Thiên Điều hay chăng? Hễ càng suy nghĩ lại càng thêm sợ hằng ngày.

Xem lại Nữ Phái không biết trau giồi trí thức đặng làm trách nhiệm cho xứng vị mình, thì lại càng âu lo thêm nữa!

Chính mình Cao Thượng Phẩm mới giáng cơ nói rằng nhờ Ngài cầu xin tha thứ cho Nữ Phái nơi Ngọc Hư, bằng chẳng thì đã bị phế; xin chư Đạo Tỷ để dạ lo lấy phận mình.

❖ *PHÁP CHÁNH TRUYỀN: "Hội Thánh nghe Lão ban sắc phục cho Nữ phái; nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp".*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đức Giáo Tông đến kêu Hội Thánh Nam Phái nói rằng: Từ đây phải xem sắc tốt của Nữ Phái Ngài đến ban đặng hành lễ theo đẳng cấp.

Cái tiếng sắc tốt không, dầu ai đọc đến cũng thăm

hiểu nghĩa lý sâu xa.^[1]

Giáo Tông duy chỉ dặn xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp, ấy là Ngài buộc phải có trật tự cho lắm, vì vậy mà cũng chính mình Ngài đến lập lệ Nam Nữ Phái phân biệt nhau, chẳng đặng chung hiệp nhau về phần xác và phần hồn cũng vậy.

Hộ Pháp có hỏi Ngài về sự tôn ti phẩm trật, thì Ngài dạy rằng: Nam Nữ vốn đồng quyền, còn hỏi về Lễ Nghĩa giao thiệp về phần Đời, thì Ngài dạy Giáo Hữu Nam Phái cũng chịu dưới quyền Giáo Sư Nữ Phái^[2], còn lễ thì khi vào Đại Điện tỳ như Giáo Sư Nam Phái gặp Phối Sư Nữ Phái thì Nam phải đánh lễ Nữ trước, lớn nhỏ vẫn đồng, quyền hành tùy Chức Sắc.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Nữ Phái phải tòng Đầu Sư Nữ Phái song Đầu Sư lại phải tòng quyền của Giáo Tông và Chương Pháp.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Hội Thánh Nữ Phái phải tòng quyền Đầu Sư Nữ Phái, song cả thầy đều phải tòng quyền Giáo Tông và Chương Pháp.

Xem rõ lại thì Pháp Chánh Truyền truat quyền Nữ Phái không cho lên địa vị Chương Pháp và Giáo Tông.

Hộ Pháp để lời phân phiền cùng Thầy như vậy: Thưa Thầy, Thầy đã nói con cũng đồng con, Nam Nữ vốn như nhau mà Thầy truat quyền của Nữ Phái

[1] Nếu chư Hiền Hữu biết coi Nữ Phái như em thơ dại, chỉ biết mến đẹp ham xinh, liệu phương dụ dỗ như Lão vậy mới đặng làm trai con Thầy mà chớ.

[2] Phái vậy.

không cho lên địa vị Chưởng Pháp và Giáo Tông, thì con e mất lễ công bình chẳng?

Thầy dạy: Thiên Địa hữu Âm Dương, Dương thanh tác sanh, Âm thanh tác tử. Cả Càn Khôn Thế Giới nhờ Dương thanh mới bền vững; cả chúng sanh sống bởi Dương quang, ngày nào mà Dương quang đã tuyệt, Âm khí lấy lũng, ấy là ngày Càn Khôn Thế Giới phải chịu trong hắc ám, mà bị tiêu diệt. Nam ấy Dương, Nữ ấy Âm, nếu Thầy cho Nữ Phái cầm quyền Giáo Tông làm chủ nền Đạo thì là Thầy cho Âm thắng Dương, nền Đạo ắt bị tiêu tàn ám muội.

Hộ Pháp lại kêu nài nữa rằng: Thầy truat quyền Giáo Tông Nữ Phái thì đã đành, song quyền Chưởng Pháp thì tưởng dầu ban cho cũng chẳng hại.

Thầy dạy: “Chưởng Pháp cũng là Giáo Tông, mà còn trọng hệ hơn, là vì người thay mặt cho Hộ Pháp nơi Cửu Trùng Đài. Thầy đã chẳng cho ngôi địa vị Giáo Tông, thì lẽ nào cho ngôi địa vị Hộ Pháp con. Bởi chịu phạt rủa sanh, nên cam phạt thiệt thòi, lẽ Thiên Cơ đã định, Thầy chỉ cậy con để dạ thương yêu binh vực thay Thầy kéo tội nghiệp!”

QUYỀN HÀNH NỮ ĐẦU SƯ

🔗 **CHÚ GIẢI:** Nữ Đầu Sư quyền như Nam Phái, song điều đình bên Nữ Phái mà thôi, chẳng đặng xen lộn qua Nam, cũng như Nam chẳng xen lộn qua Nữ.

Mỗi điều chi thuộc về Nữ Phái thì Giáo Tông và Hộ Pháp chỉ do nơi Nữ Đầu Sư.

Hộ Pháp có hỏi Thầy về cái ngai của Nữ Đầu Sư, thì Thầy dạy: “*Tòa Thánh day mặt ngay hướng Tây, tức là chánh cung Đoài, ấy là cung Đạo, còn bên tay trái Thầy là cung Càn, bên tay mặt Thầy là cung Khôn, đáng lẽ Thầy phải để bảy cái ngai của Phái Nam bên tay trái Thầy, tức bên cung Càn mới phải, song chúng nó vì thế Nhơn Đạo cho đủ Ngũ Chi, cho nên Thầy buộc phải để vào cung Đạo là cung Đoài, cho đủ số. Ấy vậy cái ngai của Đầu Sư Nữ Phái phải để bên cung Khôn, tức là bên tay mặt Thầy.*” Hộ Pháp hỏi cái ngai ấy ra sao? thì Thầy dạy: “*Giống y như cái ngai của Quan Thế Âm Bồ Tát, nghĩa là một cái Cẩm Đôn để trong vườn Trước Tử trên Nam Hải, dưới chơn đạp hai bông Sen nở nhụy.*”

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Đầu Sư Nữ Phái chịu công cử theo luật Hội Thánh ban hành, theo luật lệ Hội Thánh phân xử về đường Đồi và đường Đạo.*”

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đầu Sư Nữ Phái phải tuân y Tân Luật của Hội Thánh về đường Đạo và đường Đồi, phải chịu dưới quyền Hội Thánh xử trị cũng như Nam Phái vậy, dầu cho sự công cử lên các phẩm vị cũng phải tùng y như luật Hội Thánh ban hành; nhứt nhứt y quyền Nam Phái, không điều chi cải sửa, dầu cho sự hành chánh cũng vậy.

Quyền hành sự cũng về nơi Chánh Phối Sư, Đầu Sư không dạng phép lấn quyền; hễ lấn quyền thì phạm Pháp Chánh Truyền, cũng như Đầu Sư Nam Phái vậy.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Đầu Sư Nữ Phái mặc*

một bộ Đạo Phục y như Đạo Phục Đầu Sư Nam Phái, phải đội một Ni Kim Cô; như các vãi Chùa, toàn hàng trắng áo chín dải có thêu bông sen. Trên Kim Cô có choàng từ đầu tới gót. Đội mào Phương Thiên, trên chót Phương Thiên ngay đầu tóc có Thiên Nhân Thấy bao quanh một vòng Minh Khí, đi giày vô ưu màu trắng, trên chót có để chữ “HƯƠNG” nghe à!

✎ **CHÚ GIẢI:** Đầu Sư Nữ Phái mặc một bộ Đạo Phục toàn là hàng trắng có thêu bông sen, y như Đạo Phục Đầu Sư Nam Phái áo chín dải, đội một cái Ni Kim Cô nghĩa là: cái Ni Kim Cô bằng hàng trắng, y như của các vãi Chùa, có thêu bông sen, bao quanh đầu một cái Kim Cô bằng vàng, trên Ni Kim Cô ấy phải choàng một cái mào Phương Thiên, nghĩa là: Cái choàng bằng hàng cho thiệt mỏng, trên chót thêm một cái mũ bằng vàng chụp trọn đầu tóc, chính giữa ngay trước mặt có chạm Thiên Nhân Thấy, bao quanh một vòng Minh Khí, cái choàng của mào Phương Thiên phải cho thiệt dài, ba thước ba tất ba phân, vì mỗi phen lên ngự trên ngai; thì phải có hai vị Lễ Sanh Nữ Phái theo sau, nâng đỡ chẵng cho phết dưới đất; chơn đi giày vô ưu toàn bằng hàng trắng, trên chót mũi giày có thêu chữ “HƯƠNG” là Tịch Đạo^[1]. Nếu đội mào Phương Thiên dường ấy là phải bới đầu tóc ngay mở ác mới đặng (coi đẹp chớ hệ chi mà phòng ngại)^[2].

*Hương Tâm nhứt phiến cận Càn Khôn,
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.*

[1] Xin giải Tịch Đạo của Nữ Phái; kể đây.

[2] Vì thấy cả Chức Sắc Nam Nữ đều chúm chím cười thâm, nên Đức Lý Giáo Tông để câu này.

*Nhứt niệm Quan Âm thù bảo mạng,
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn.*

Cũng như của Nam Phái:

Thanh Đạo tam khai thất ức niên,
Thọ như địa huyển thanh hòa Thiên.
Vô hư qui phục nhơn sanh khí,
Tại vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.

Đương đời này của Đức Lý Giáo Tông, thì Nam lấy chữ “THANH” Nữ lấy chữ “HUƠNG” làm tịch, tức là cả Đạo Hữu Nam Nữ từ Tín Đồ chí Thiên Phong đều trong đời Đức Lý Giáo Tông hành chánh đứng vào tịch Thanh, Hương. Qua đời Giáo Tông khác thì Nam sẽ lấy chữ “Đạo” Nữ chữ “Tâm”. Rồi cả chư Đạo Hữu Nam Nữ sẽ lấy Tịch: Đạo, Tâm; như vậy nối truyền hoài cho hết Tịch Đạo thì Thầy sẽ giáng cơ cho Tịch Đạo khác nữa. Lớn nhỏ, sau trước nhờ chữ Tịch Đạo ấy mà phân biệt (Hay).

Có kẻ hỏi: Thí dụ như đời Giáo Tông, thì Tịch Đạo của chư Đạo Hữu Nam Nữ đời trước, dầu Chúc Sắc hay Tín Đồ cũng vậy, có phải buộc thay đổi Tịch Đạo không? Ta nói: Không, vì chính mình Giáo Tông kế vị cũng phải giữ Tịch Đạo trước, kỳ dư những Tín Đồ của đời Ngài độ rồi, tức là chi tộc của Ngài, mới đặng thay đổi mà thôi, còn những Chúc Sắc cùng là Tín Đồ của Giáo Tông đời trước còn sót lại thì thuộc về chi tộc của Giáo Tông ấy không đặng phép thay đổi Tịch. (Hay)

Tỷ như có Tân Giáo Tông sẽ lên kế vị cho Lý Giáo Tông thì cả Tín Đồ Nam Nữ mới nhập môn đều phải

lấy Tịch “*Đạo Tâm*”, dẫu trong hàng Tín Đồ ấy sẽ có một chơn linh xứng đáng địa vị Chánh Phối Sư, mà Thầy giảng cơ phong chức đi nữa, thì cũng chịu Tịch Đạo Tâm, như các Tín Đồ khác, chớ Chức Sắc và Tín Đồ trong đời Lý Giáo Tông còn lại thì giữ Tịch “*Thanh Hương*” mà thôi, không đặng thay đổi.

QUYỀN HÀNH CHÁNH PHỐI SƯ VÀ PHỐI SƯ

🔗 **CHÚ GIẢI:** Y như quyền hành Chánh Phối Sư và Phối Sư Nam Phái, song chưởng quản Nữ Phái mà thôi.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Phối Sư cũng mặc y phục như vậy, song không có mào Phương Thiên, áo ba dải, nhưng trước ngực có thêu Thiên Nhân Thấy, bao quanh một vòng Minh Khí*”.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Chánh Phối Sư mặc Đạo Phục y như Đầu Sư, áo chín dải, toàn bằng hàng trắng, nơi trước ngực có thêu Thiên Nhân Thấy, bao quanh một vòng Minh Khí áo có thêu bông sen y như của Đầu Sư vậy, đầu đội Ni Kim Cô cũng như Đầu Sư, chơn đi giày vô ưu, có Tịch Đạo trước mũi, song không đặng phép đội mào Phương Thiên.

Phối Sư cũng mặc Đạo phục y như Chánh Phối Sư song áo có ba dải mà thôi. Chơn cũng đi giày vô ưu, có chữ Tịch Đạo trước mũi.

QUYỀN HÀNH GIÁO SƯ

🔗 **CHÚ GIẢI:** Y như quyền hành Giáo Sư Nam Phái, song chường quản phần Nữ Phái mà thôi.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Giáo Sư mặc áo ba dải; đội Ni Kim Cô bằng hàng trắng, không đi giày*”.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Giáo Sư mặc Đạo Phục toàn bằng hàng trắng trơn, không thêu bông sen, áo ba dải; đầu đội Ni Kim Cô bằng hàng trắng, phải cho dài từ đầu tới gót, y như của Đầu Sư và Phối Sư, chơn không đi giày.

QUYỀN HÀNH GIÁO HỮU

🔗 **CHÚ GIẢI:** Y như quyền hành Nam Phái, song chường quản phần Nữ Phái mà thôi.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Giáo Hữu mặc Đạo Phục như Giáo Sư, nhưng không đội mào Ni Kim Cô, chỉ giặt một bông sen trên đầu tóc Thiên Nhân Thầy.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Giáo Hữu mặc Đạo phục y như Giáo Sư, song trên đầu không đội mào Ni Kim Cô, chỉ giặt một bông sen trên đầu tóc mà thôi, giữa bông sen có Thiên Nhân Thầy.

QUYỀN HÀNH LỄ SANH

🔗 **CHÚ GIẢI:** Y như quyền hành Nam Phái, song

chương quần về phần Nữ Phái mà thôi.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Lễ Sanh Nữ Phái mặc Đạo Phục như Giáo Hữu, nhưng choàng ngang trên đầu một đoạn vải mỏng cột ra sau ót, thả một mí dài một mí vắn, ngay đầu tóc có giắt một bông sen.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Lễ Sanh Nữ Phái mặc Đạo Phục y như Nữ Giáo Hữu, nhưng trên đầu thì choàng ngang một đoạn vải mỏng cột ra sau ót, thả một mí dài một mí vắn, xuống cho tới khỏi trôn, ngay đầu tóc có giắt một cái bông sen trơn chớ không Thiên Nhân. (Phải sửa y phục của Lễ Sanh như vậy chớ phần nhiều người sai về liền hoa ấy lắm).

QUYỀN HÀNH CHÁNH TRỊ SỰ

🔗 **CHÚ GIẢI:** Y như quyền Chánh Trị Sự Nam Phái song chương quần phần Nữ Phái mà thôi.

Chánh Trị Sự mặc Đạo Phục y như Lễ Sanh, song toàn bằng vải trắng, nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng, cho thiệt cứng như dây nịt (bề ngang 0m03) áo Đạo cổ trệt viền chỉ kim tuyến vàng, nơi tay trái có ba sắc Đạo (bề ngang 0m06 bề dài 0m10) đầu để trần.

QUYỀN HÀNH PHÓ TRỊ SỰ

🔗 **CHÚ GIẢI:** Y như quyền hành Phó Trị Sự Nam Phái song chương quần phần Nữ Phái mà thôi.

Phó Trị Sự mặc Đạo Phục y như Chánh Trị Sự, song áo cổ trịt viền chỉ kim tuyến trắng, không đính phép nịt ngang lưng một sợi dây như Chánh Trị Sự, áo một dải, nơi tay trái cũng có ba sắc Đạo (bề ngang 0m03 bề dài 0m05).

QUYỀN HÀNH THÔNG SỰ

☞ **CHÚ GIẢI:** Y như quyền hành Thông Sự Nam Phái, song chường quần phần Nữ Phái mà thôi.

Thông Sự mặc một bộ Đạo Phục toàn bằng vải trắng, không đính phép viền chỉ kim tuyến, mà hai bên cổ áo có thêu ba cổ pháp của Đạo, là: Bình Bát Vu, Phát Chủ và Bộ Xuân Thu, y như hình trên mào Tiểu Phục của Hộ Pháp, nịt ngang lưng một sợi dây cũng bằng vải trắng cho thiết cứng như dây nịt, (bề ngang 0m03).

LUẬT CÔNG CỬ CỦA CHỨC SẮC CỬU TRÙNG ĐÀI (Nam Phái và Nữ Phái)

✎ **CHÚ GIẢI:** Cả Chức Sắc Cửu Trùng Đài Nam Nữ, đều phải thọ phong nơi Hiệp Thiên Đài hoặc bởi cơ bút hoặc bởi khoa mục hoặc bởi công cử.

Nên khi công cử phải có mặt Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, giữ lễ công bình cho khỏi điều tư vị, lại còn có phương thể hỏi Đức Giáo Tông cùng Thầy, coi người đắc cử có phải chánh vị hay chẳng? nên trước khi thọ sắc phải do nơi Đức Giáo Tông cùng Thầy mới đặt.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Đầu Sư muốn lên Chương Pháp thì nhờ ba vị công cử nhau*”.

✎ **CHÚ GIẢI:** Ba vị Đầu Sư muốn lên Chương Pháp thì cả ba người phải có mặt nơi Tòa Thánh mà công cử nhau trước mặt Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài chứng kiến.

Phối Sư lên Chánh Phối Sư thì Pháp Chánh Truyền không quyết tức là phẩm Chánh Phối Sư do nơi quyền Giáo Tông lựa chọn.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì 36 vị công cử*”.

✎ **CHÚ GIẢI:** Phối Sư muốn lên Đầu Sư, thì cả 36 vị xúm nhau công cử.

Tỷ như hai phẩm Đầu Sư bị khuyết thì phép chia

thăm làm hai theo luật công cử thường tình, nghĩa là mỗi người phải cho đủ 18 lá thăm hay là hơn mới đắc cử. Sự công cử ấy phải tại nơi Tòa Thánh trước Hội Thánh Cửu Trùng Đài, có Hiệp Thiên Đài chứng kiến mới đặng.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì 72 vị kia xúm nhau công cử”.*

🔍 **CHÚ GIẢI:** Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì 72 vị xúm nhau công cử, phép chia thăm cũng buộc theo luật thường tình, sự công cử ấy phải tại nơi Tòa Thánh trước Hội Thánh Cửu Trùng Đài, có Hiệp Thiên Đài chứng kiến mới đặng.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư, thì nhờ 3.000 vị kia xúm nhau công cử”.*

🔍 **CHÚ GIẢI:** Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì cả ba ngàn vị kia xúm nhau công cử, phép chia thăm cũng buộc theo luật thường tình. Sự công cử tại nơi Tòa Thánh trước Hội Thánh Cửu Trùng Đài, có Hiệp Thiên Đài chứng kiến mới đặng.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu, thì nhờ có cả Lễ Sanh xúm nhau công cử”.*

🔍 **CHÚ GIẢI:** Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu, thì nhờ có cả Lễ Sanh xúm nhau công cử, phép chia thăm cũng cứ theo luật thường tình. Nếu có bằng nhau, người

nào hạnh đức nhiều thì cho đặc cử. Sự công cử ấy phải tại nơi Tòa Thánh, trước mặt Hội Thánh Cửu Trùng Đài, có Hiệp Thiên Đài chứng kiến mới đặng.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Môn Đệ muốn lên Lễ Sanh, thì nhờ cả Môn Đệ xúm nhau công cử. Kỳ dư Thấy giảng cơ cho người nào thì mới khỏi luật ấy mà thôi*”.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Môn Đệ muốn lên Lễ Sanh, thì nhờ cả Môn Đệ xúm nhau công cử, phép chia thăm cứ luật thường tình, sự công cử này các nơi Thánh Thất làm đặng; song khi đặc cử phải về Tòa Thánh đặng thì lại, như đậu mới đặng lãnh chức, bằng rớt thì bỏ. *Hay*^[1] Kỳ dư Thấy giảng cơ phong thưởng cho người nào thì mới khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Hộ Pháp có hỏi Đức Lý Giáo Tông về sự công cử của Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự và Thông Sự, thì Ngài dạy như sau này:

“Chức Chánh Trị Sự thì nhờ có cả Phó Trị Sự và Thông Sự xúm nhau công cử, phép chia thăm cứ theo luật thường tình. Sự công cử ấy phải tại nơi Thánh Thất sở tại, trước mặt người Đầu Họ, có các Chánh Trị Sự kia làm chứng mới đặng. Tờ phong sắc cho Chánh Trị Sự thì phải có Giáo Tông và Hộ Pháp ký tên mới đặng”.

Tín Đồ muốn lên Phó Trị Sự, thì nhờ cả Tín Đồ trong Họ xúm nhau công cử. Phép chia thăm cứ luật thường tình. Sự công cử ấy phải tại nơi Thánh Thất sở tại, trước mặt người làm Đầu Họ và có Chánh Trị

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Sự làm chứng mới đăng. Tờ phong sắc cho Phó Trị Sự phải để cho Đức Giáo Tông ký tên mới đăng.

Tín Đồ muốn lên Thông Sự thì nhờ cả Tín Đồ trong Họ xúm nhau công cử. Phép chia thăm cứ luật thường tình, sự công cử ấy phải tại nơi Thánh Thất sở tại, trước mặt người làm Đầu Họ và có Chánh Trị Sự chứng kiến mới đăng. Tờ phong sắc cho Thông Sự phải để cho Họ Pháp ký tên mới đăng.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh đăng, song phải chịu cho toàn Môn Đệ công cử mới đăng. Kỳ dư Thấy giáng cơ ban thường mới ra khỏi luật ấy”.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Phẩm Giáo Tông thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh đăng, song phải chịu toàn cả Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài và chư Tín Đồ đồng tâm công cử. Vậy thì buộc phải có người của Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài chứng kiến cho cả chư Tín Đồ công cử. Khi đắc số thăm mỗi vị phải gọi về Tòa Thánh có Thượng Hội kiểm soát. Bàn Thượng Hội ấy phải chọn người của Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài hiệp một kể từ Đầu Sư, Thượng Phẩm, Thượng Sanh đổ lên, trừ người ra tranh cử.

Khi đắc cử thì phải truyền tin ra cho khắp nhơn sanh đều biết hết.

Đắc cử quả quyết rồi, nghĩa là: Khi Hội Thánh đã đủ chứng chắc không điều chi bất công, thì Hội Thánh mới xúm nhau làm lễ đăng điện cho Ngài. Còn

như có điều bất công, thì buộc phải đình hoặc công
cử lại, hay là xét đoán lại.

Các Chức Sắc đều phải chịu theo luật công cử
này, kỳ dư Thầy giảng cơ phong thưởng cho ai mới
ra khỏi luật.

HIỆP THIÊN ĐÀI

TRƯỚC KHI THẤY LẬP PHÁP CHÁNH TRUYỀN HIỆP Thiên Đài, Thầy kêu “*Cả chư Môn Đệ khá tuôn mạng*” thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập Hiệp Thiên Đài rất trọng hệ là dương nào. Sự trọng hệ ấy là chi? Sau đây nên giải rõ:

Cơ Tạo Hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự hữu hình, hai là xét đoán sự vô vi; quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó; hữu hình với vô vi chỉ phân nhau với màn bí mật, từ thuở tạo Thiên lập Địa, dầu cho bậc Trí Thức Nhơn Sanh đăng tấn hóa lên tới bậc Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thể hé trọn vẹn màn bí mật ấy, mà dòm qua phía vô vi cho đặng, nhưng Nhơn sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa, là xem cơ tương đắc của hữu hình và vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật. Vô vi và hữu hình phải hiệp làm một, mới thuận theo cơ tạo. Trời Đất có Âm Dương, vạn vật có thể phách, Nhơn loại có xác hồn. Sự sống của vạn loại trong Càn Khôn Thế Giới chỉ nhờ có vật chất (La matière) và tinh thần (L'essence) tương hiệp mới thành hình, cả vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn, Thiên hồn đều khác đẳng cấp nhau, nên hình thể cũng biến sanh ra khác. Vật chất không giống thảo mộc, thảo mộc không giống thú cầm, thú cầm không giống người, người không giống Thần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên

không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể tâm thần đều khác hẳn.

Vật chất (La matière) phải tùng linh tinh thần (Lessence) mà lập thành hình tượng. Cái cố hiển nhiên là hình thể của nhơn loại cũng phải tùng tinh thần mà biệt phân đẳng cấp. Kẻ hung bạo thì hình dung cổ quái, còn người lương thiện thì tướng hảo quang minh; nhờ đó mà cổ nhơn xem tướng đoán tánh người.

Xác phải phù hạp với hỗn, cũng như vật chất phải phù hạp với tinh thần, vật chất vốn hữu hình, mà tinh thần lại vô vi, vô vi cùng hữu hình phải tương đắc, thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình.

Ấy vậy Cửu Trùng Đài là xác, Hiệp Thiên Đài là hỗn. Đã nói rằng Cửu Trùng Đài là Đời, tức nhiên là xác của Đạo, còn Hiệp Thiên Đài là Đạo, tức nhiên là chơn thần của Đạo, vậy thì xác thật có định hạn lệ đẳng cấp, chớ chơn thần chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đặng. Nhiều Đấng Thiêng Liêng cao mà lại tái thể muốn ra hèn hạ, còn cũng có nhiều Đấng Thiêng Liêng thấp mà lại nhờ một phen đắc Đạo lập vị cao trọng tốt phẩm, vậy thì Thiêng Liêng không có giới hạn tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí mật của Đạo vậy.

Chư Hiền Hữu cùng như chư Hiền Muội sẽ thấy rằng: Thấy không quyết định trách nhiệm của mỗi người Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, bởi cơ mà gây nên lăm điều trắc trở trong phẩm trật của cả Thiên Phong. Nghĩa là: Để tự nhiên cho cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lập vị mình, thế nào cho xứng đáng cùng phẩm định.

Cửu Trùng Đài là Đời, mà Hiệp Thiên Đài là Đạo,

cho nên buộc Đời phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rỗi như sanh chuyển cơ tạo hóa.

Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, như loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt. (*Hay lắm*)^[1]

Hiệp Thiên Đài là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình và sự vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đời tương đắc vậy. Vì cơ ấy mà Thầy giáng cơ buộc cả chư Môn Đệ Thầy, chẳng khi nào đặng phép trái mạng linh của Thầy.

Dưới đây Thầy đã nói rõ:

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Thầy là Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, tức là Chúa tể sự vô vi, nghĩa là chủ quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền của Đạo, ngự nơi nào thì là Đạo ở nơi ấy.

Thầy đã nói Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, vậy Đạo còn thì Tòa ngự của Thầy là Hiệp Thiên Đài vẫn còn, hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt, ắt Hiệp Thiên Đài cũng không tuyệt. (*Hay lắm*)^[2]

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Thầy đã nói Ngũ Chi*

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[2] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Chánh Giáo, mà lập ra Phạm Giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy, đặng dạy dỗ các con mà thôi; chớ không chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Câu này Thầy đã nói rõ nghĩa, duy Thầy chỉ than rằng: Khi trước Thầy lỡ giao Chánh Giáo cho tay phạm, hễ càng lâu chừng nào thì Thánh Đức lại càng hao mòn mà phạm tâm lại tái phục, như loại sửa cải Chánh Giáo, cho vừa theo thể lực của nhưn tình mà lần lần làm cho Thánh Giáo phải trở nên Phạm Giáo. (Hay)^[1]

Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ nhưn sanh mà thôi, chớ không chịu giao nên Chánh Giáo của Thầy cho tay phạm nữa.

Thảng như có kẻ hỏi: Như đã nói vậy, sao Thầy lại giao Thánh Giáo cho phạm là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, là ý nghĩa gì? Trong bài diễn văn của Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh ngày 14 tháng hai năm Mậu Thìn, có giải rõ rằng: Thầy đến qui các lương sanh của Thầy đã sai đến trước lại làm một đặng lập Hội Thánh mà làm hình thể của Thầy, hầu tránh khỏi hạ trần trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này. (Hay) Hội Thánh ấy, có hai phần tại thế: Phần hữu hình là Cửu Trùng Đài, tức là Đời nghĩa là xác; một phần bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài nghĩa là: Nửa Đời nửa Đạo, ấy là chơn thần; còn phần vô vi là Bát Quái Đài tức là hồn, ấy là Đạo.

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Đã nói rằng: Thầy là Chúa tể của sự vô vi, ắt Bát Quái Đài thì Thầy là chủ, mà chủ Bát Quái Đài là chủ của hỗn Đạo, hỗn hiệp với xác bởi chơn thần, ấy vậy chơn thần là trung gian của hỗn và xác; xác nhờ hỗn mà nên, thì Cửu Trùng Đài cũng phải nhờ Hiệp Thiên Đài mới mong thành Đạo. (*Hay*)^[2]

Như có kẻ hỏi nữa: Thầy là Chí Tôn, huyền diệu vô biên, mà lại nói Thầy không giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa, sao lại cũng còn phải nhờ Hiệp Thiên Đài, cũng là phàm vậy? Nếu không Hiệp Thiên Đài, thì Thầy không thể lập Đạo sao?

Ta lại nói: Thầy là chúa sự vô vi, nghĩa là chúa các việc vô hình, Thầy lại ban cho người đủ khôn ngoan trí thức Thiêng Liêng, đặng làm chúa của sự hữu hình, nghĩa là chúa cả của vạn vật, nếu muốn cho sự vô vi và sự hữu hình được tương đắc, thì cả hai ông chúa phải liên hiệp nhau mới đặng, người có sức sửa cơ Tạo Hóa, song Tạo Hóa cũng tùy người mà làm cho vạn loại trở nên tận thiên, tận mỹ.

Chịu dưới quyền Thiêng Liêng của Tạo Hóa, sanh sanh tử tử, luật lệ ấy vốn nơi Trời, số số căn căn Thiên Điều đã định; người chỉ đặng có một quyền tự lập, là mình làm chủ lấy mình, luân luân chuyển chuyển, giới cho đẹp đẽ Thánh Đức căn sanh, đặng lên tốt phẩm vị Thiêng Liêng mới nhập vào cửa vô vi đồng thể cùng Trời Đất. (*Hay lắm, Lão khen đó*)^[3]

Quyền tự chủ ấy, vẫn đã định trước làm cho cả nhơn sanh vui theo cơ Tấn Hóa, thì dầu cho Thầy

[2] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[3] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

cũng không cải qua đặng; vì hễ sửa cải thì là mất lẽ công bình Thiêng Liêng đã định, làm chình nghiêng cơ thưởng phạt. Hễ có công thưởng tội trừng thì phải để rộng quyền cho người tự chủ.

Thiên cơ đã lập có Địa Ngục với Thiên Đàng, ấy cảnh thăng cảnh đọa.

Địa Ngục dành để cho kẻ bạo tàn, Thiên Đàng cho người đạo đức, thì cân công bình Thiêng Liêng đã sẵn. Ấy vậy chẳng buộc ai vào Địa Ngục, mà cũng chẳng nâng đỡ ai đến Thiên Đàng. Đòi đường hiển hiện, tự quyền người lựa chọn, siêu đọa tại nơi mình, các Đấng Thiêng Liêng duy có thương mà chỉ dẫn.

Thầy đến, nếu dùng cả quyền Thiêng Liêng làm cho chúng sanh thấy đặng đủ đức tin, theo đường siêu mà bỏ nẻo đọa, thì cả nhơn loại ắt xu hướng vào đường đạo đức, thì là Thầy nâng đỡ các chơn hồn vào Thiên Đàng, không cho vào Địa Ngục, (*Hay*)^[1] thì sự công bình Thiêng Liêng bởi nơi nào bền vững. Thưởng phạt ra bất minh, ắt phải truất bỏ cơ luân hồi chuyển kiếp.

Thầy cùng các Đấng Thiêng Liêng không nhơn thân phạm ngũ, thế nào mà thông công cùng cả chúng sanh, lại còn cao khó với, khuất không rõ, chỉ nhờ lương sanh giúp công gây đạo đức. Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài là người giúp công cho Thầy và các Đấng Thiêng Liêng gây Đạo.

Luân hồi chuyển kiếp là cơ mầu nhiệm để cho các chơn hồn đặng cứu chuộc và tấn hóa, nếu truất bỏ cơ mầu nhiệm ấy đi, thì Đạo nơi nào mà bền chặt?

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

Nhơn loại có hóa nhân, quỷ nhân và nguyên nhân, ấy là có phân đẳng cấp, nếu Thầy dùng huyền diệu Thiêng Liêng mà làm cho nhơn loại cả thấy đều thấy đặng cơ mầu nhiệm của Đạo, đồng đặng đắc kiếp, thì phẩm vị Thiêng Liêng cũng không còn trật tự.

Trước đã nói Hiệp Thiên Đài là chơn thần, Cửu Trùng Đài là xác thịt, Bát Quái Đài là linh hồn. Hồn đặng tương hiệp cùng xác phải nhờ chơn thần, chơn thần lại là bán hữu hình, tiếp vô vi mà hiệp cùng hình thể, cũng như Đạo tiếp Thánh Đức của các Đấng Thiêng Liêng mà rưới chan cho nhơn loại. (Hay)^[2] Nhơn loại đặng liên hiệp cùng Trời thể nào, thì Cửu Trùng Đài phải liên hiệp cùng Bát Quái Đài thể ấy.

Bát Quái Đài là hồn của Đạo mà Thầy đã nắm chặt phần hồn thì xác phải nương theo hồn, mới mong giữ bền sanh hoạt, hồn Đạo Thầy đã nắm chặt rồi; thì Đạo chẳng hề khi nào còn chịu dưới tay phàm nữa^[3] Ấy vậy Thầy nói không chịu giao Thánh Giáo cho tay phàm là tại vậy.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhơn loại”.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Câu này, đã có giải rõ trong chú giải Pháp Chánh Truyền, Cửu Trùng Đài Nam Phái, nên

[2] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[3] Hay lắm, hay lắm.

không cần nói lại.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Thầy đã nói sở dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng phạm trần của nó nữa*”.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Sở dụng Thiêng Liêng là Hiệp Thiên Đài, làm trung gian của Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, nghĩa là: Trung gian của Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài; vì Cửu Trùng Đài cầm quyền độ rỗi, còn Bát Quái Đài cầm quyền siêu rỗi. (Hay)^[1] Cả chơn thần toàn trong thể giải đặng tương hiệp nhau chỉ phải nhờ nơi cửa Hiệp Thiên Đài, ấy là phần Thiêng Liêng; còn phần phạm trần thì cầm quyền luật lệ, cũng như Đạo có phép Thiên Điều, mà gìn giữ công bình Thiêng Liêng cơ tạo, chế sửa Ngươn Tranh Đấu ra Ngươn Bảo Tồn^[2] làm cho nhơn loại đặng hòa bình, lánh xa cơ tỵ diệt. (Hay)

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Hiệp Thiên Đài dưới*

[1] Ấy là lời khen của Đức Lý Giáo Tông.

[2] Ngươn Tạo Hóa, Ngươn Tấn Hóa và Ngươn Bảo Tồn, đã giải rõ trong bài chú thích Pháp Chánh truyền Cửu Trùng Đài Nam Phái.

Dưới Cửu Trùng Đài có Tòa Tam Giáo cũng như Bát Quái Đài có Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng. Khi nào có Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xử đoán rỗi mà người bị cáo còn uất ức hàm oan thì mới kêu nài đến Tòa Hiệp Thiên Đài, thẳng như Tòa Hiệp Thiên Đài xử rỗi mà người bị cáo còn uất ức nữa thì phải kêu nài lên Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng là quyền của Bát Quái Đài chưởng quản. Dầu cho lập Tòa Tam Giáo dưới Cửu Trùng Đài hay là đệ lên cho Tòa Tam Giáo Thiêng Liêng là Bát Quái Đài, cũng đều phải do nơi Hộ Pháp.

quyền Hộ Pháp Chương Quán, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm, phần của Hộ Pháp Chương quán về Pháp”.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Vậy thì Hiệp Thiên Đài phải dưới quyền Hộ Pháp chương quán, cũng như Cửu Trùng Đài dưới quyền Giáo Tông và Bát quái Đài dưới quyền Đức Chí Tôn làm chủ.

HỘ PHÁP LÀ AI?

Huyền vi mầu nhiệm của Đạo có Thiên Điều, cơ bí mật của Đờì có Luật Pháp, Hộ Pháp là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, nắm Luật của Đờì, xử đoán chư Chức Sắc Thiên Phong và cả Tín Đồ cùng là xin ban thưởng; công thưởng, tội trừng nơi thế nầy. Hễ có phạm tội mới khởi Thiên trị; phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín Đồ, khởi bị Thiên Điều, giữ phẩm vị Thiêng Liêng mỗi Chức Sắc, ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người. Người dùng hình phạm làm cho giảm tội Thiêng Liêng. (*Hay*) Nắm cơ mầu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài, hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả luật Đạo và luật Đờì đặng xử đoán, làm chủ phòng Xử Đoán.

Dưới quyền Hộ Pháp có bốn vị:

- Tiếp Pháp
- Khai Pháp
- Hiến Pháp
- Bảo Pháp

Bốn vị ấy đồng quyền cùng Hộ Pháp; khi đăng lĩnh người sai đi hành chánh, song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp Pháp là người tiếp luật lệ, đơn trạng kiện thưa, có quyền xét đoán, coi có nên phân định hay chẳng; những điều nào không đáng thì chiếu theo Đạo Luật, hoặc bỏ qua, hoặc trả lại cho Cửu Trùng Đài còn như đáng việc phải phân định, thì phải dâng lên cho Khai Pháp định đoạt.

Khai Pháp khi tiếp đăng luật lệ, đơn trạng kiện thưa của Cửu Trùng Đài định xử hay là đã xử nơi Tiếp Pháp dâng lên, thì quan sát coi nên cho cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài biết cùng chẳng, như đáng việc thì tức cấp nhứt diện tư tờ cho Cửu Trùng Đài xin đình đãi nội vụ lại bao lâu tùy ý, song chẳng đăng phép quá 15 ngày, nhứt diện trình cho Hộ Pháp hay, đăng Hộ Pháp mời nhóm Hiệp Thiên Đài, khi hội Hiệp Thiên Đài thì Khai Pháp phải khai rõ nội vụ ra cho Hiệp Thiên Đài quyết định, như quyết định phải sửa cải luật lệ hay là buộc án, thì Khai Pháp phải dâng lại cho Hiến Pháp.

Hiến Pháp khi tiếp đăng luật lệ đơn trạng, thì phải mở đường tra vấn cho minh lẽ nên hư, phải trái, đủ chứng cứ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo Pháp cho đủ nội vụ, cấm Hiến Pháp không đăng thông đồng cùng Hiến Đạo và Hiến Thế. Ấy vậy kể từ việc chi đã giao vào tay Hiến Pháp rồi, thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đăng biết tới nữa.

Bảo Pháp thì gìn giữ sự bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ đoán xét và định án chiếu y luật Đạo rồi dâng

lên cho Hộ Pháp đặng người phân xử.

Bảo Pháp là người Đầu Phòng Văn của Hộ Pháp.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** “*Lo Bảo hộ luật Đời và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết*”.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Nói tóm lại, Hộ Pháp là người bảo hộ, luật Đời và luật Đạo, gìn giữ cho Đạo khỏi qui phạm, nâng đỡ cho đời vào Thánh vị, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết, dầu toàn Cửu Trùng Đài hay là Hiệp Thiên Đài sai luật thì Hộ Pháp phải phân xử cho phân minh, vì vậy mà Thầy buộc cả chi “*Pháp*” phải thể giữ dạ vô tư mà hành chánh.

THƯỢNG PHẨM LÀ AI?

Thượng Phẩm là người thay mặt cho Hộ Pháp, phải từng lĩnh Hộ Pháp mà hành chánh. Hễ bước chơn vào cửa Đạo, thì là có Thiên Phẩm, mà hễ có Thiên Phẩm rồi thì Thầy lại đem lên cho tới Thượng Phẩm mới trọn nghĩa Phổ Độ.

Các chơn linh đầu nguyên nhân hay là hóa nhân đều nhờ Thượng Phẩm gìn giữ bình vực cho ngôi đặng an ổn địa vị mình, giúp đỡ cho đức hạnh trởi thêm cao cho khỏi phạm luật lệ; xem sóc ngôi thứ chẳng cho giành giệt lẫn nhau, ắt giữ cho Cửu Trùng Đài đặng hòa nhã êm đềm, khép cửa Thiên Môn, cấm đường không cho các chơn linh thối bước (*hay*). Phẩm trật nhờ người mà đặng thăng lên, hay là bị người mà

phải hạ.

Người nắm luật Đạo nơi tay mà binh vực cả chư Chức Sắc Thiên Phong và các Tín Đồ, chẳng cho ai phạm luật, vừa lo cho người Đạo hạnh lên cho tốt phẩm vị mình.

Thượng Phẩm là chủ phòng cải luật, làm Trạng Sư của Tín Đồ.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Thượng Phẩm thì quyền về Đạo, dưới quyền:*

Tiếp Đạo

Khai Đạo

Hiển Đạo

Bảo Đạo

Lo về phần Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư Môn Đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng.

🔗 **CHÚ GIẢI:** Các Tịnh Thất đều về quyền của Thượng Phẩm cai quản. Cả Tín Đồ thì về phần người binh vực, chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng, các Chức Sắc trấn nhậm mấy Thánh Thất phải do nơi quyền người truyền bổ, liệu lượng tài sức mỗi người, mà chỉ định phận sự (công bình vậy).

Thượng Phẩm là cây cờ của Đạo. Hễ Đạo nơi nào thì Thượng Phẩm nơi ấy.

Thượng Phẩm đối quyền với Chưởng Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ mà Thượng Phẩm lại là Chánh Trị, ấy vậy Thượng Phẩm là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Bốn vị Thời Quân của chi Đạo, đồng quyền cùng Thượng Phẩm khi người ban quyền hành chánh, song mỗi vị có phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp Đạo là người tiếp cáo trạng án tiết thì phải quan sát trước coi có oan khúc chi chẳng, đáng ra binh vực thì phải dâng lại cho Khai Đạo.

Khai Đạo khi dâng tờ kêu nài cầu rỗi, thì liệu như đáng rỗi, phải nhứt diện tờ qua cho Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài xin đình án bao lâu tùy ý, song chẳng dâng phép quá 15 ngày, nhứt diện dâng sơ cho Hộ Pháp cầu nhóm Đại Hội Hiệp Thiên Đại định liệu, như phải đáng bào chữa thì Khai Đạo phân giải giữa hội cho ra lẽ oan ứng, Hiệp Thiên Đài cho lệnh thì mới dâng nội vụ lên cho Hiến Đạo.

Hiến Đạo khi dâng tờ chi của Khai Đạo dâng lên, tức cấp phải tìm biết căn nguyên cho rõ ràng, cấm không cho Hiến Đạo thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Thế.

Sự chi đã vào tay Hiến Đạo rồi thì đã ra bí mật, dẫu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không đăng biết tới nữa.

Hiến Đạo phải dâng nội vụ lên cho Bảo Đạo.

Bảo Đạo phải gìn giữ bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ lý đoán binh vực chiếu y luật Đạo rồi dâng lên cho Thượng Phẩm, đăng người lo phương bào chữa.

Bảo Đạo là người làm Đầu Phòng Văn của Thượng Phẩm.

Thượng Phẩm và tứ vị Thời Quân của chi Đạo, phải thể giữ dạ vô tư mà hành chánh.

THƯỢNG SANH LÀ AI?

Vật chất hữu sanh, thảo mộc hữu sanh, cầm thú hữu sanh, Nhơn loại hữu sanh, tức là chúng sanh. Trong chúng sanh đã có nguyên sanh, hóa sanh và quỷ sanh^[1].

Tỷ như nguyên nhân là khi Khai Thiên rồi, thì đã có chơn linh ấy, còn hóa nhân là chơn linh vật loại, đoạt đến phẩm vị Nhơn loại, còn quỷ nhân là hai chơn linh kia xu hướng ác hành mà bị đọa đày vào quỷ vị.

Trong các kiếp hữu sanh, duy có phẩm người là cao hơn hết, nên gọi là Thượng Sanh.

Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, Thầy đem các chơn linh đầu nguyên sanh, quỷ sanh hay là hóa sanh lên phẩm vị Nhơn loại mới trọn câu phổ độ.

Chơn linh các nguyên nhân bị đọa trần, quỷ Nhơn chuộc tội hay là hóa nhân thăng cấp đều nhờ Thượng Sanh độ rỗi (ấy là thể độ). Nên Thượng Sanh làm chủ của Thế Đạo, nắm luật thể nơi tay, mà dìu dắt cả chúng sanh vào cửa Đạo.

Ai làm cho ngăn cản bước đường tu của thế gian

[1] Nguyên sanh là gốc từ Khai Thiên đã có. Hóa sanh là Khai Thiên rồi mới biến hóa ra. Quỷ sanh là hai phẩm kia phạm Thiên Điều bị sa đọa.

thì Thượng Sanh đặng quyền kiện cùng Tòa Thánh; Chư Chức Sắc phạm luật làm cho chúng sanh phải xa lánh Đạo, thì người có quyền xin trị tội tức thì.

Thượng Sanh làm chủ phòng Cáo Luật.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *Thượng Sanh thì lo về phần Đời.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Mỗi sự chi thuộc về đời thì về quyền của Thượng Sanh.

Dưới quyền của Thượng Sanh có bốn vị Thời Quân là:

- Tiếp Thế
- Khai Thế
- Hiến Thế
- Bảo Thế

Bốn vị Thời Quân chi Thế đặng cùng quyền cùng Thượng Sanh, khi người ban lệnh hành chánh; song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp Thế khi đặng thế luật hay là trạng cáo chi của ngoại Đạo cùng là của Tín Đồ, mà kiện thưa trách cứ Chức Sắc Thiên Phong, bắt câu phẩm vị nào, phải dâng lên cho Khai Thế.

Khai Thế khi tiếp đặng đơn trạng chi chi của Tiếp Thế dâng lên, thì phải kiểm hiểu các nguyên do coi có đáng buộc án cùng chăng, như đáng thì nhứt diện tư tờ qua Cửu Trùng Đài cho biết nội vụ, nhứt diện dâng sớ cho Hộ Pháp cầu người mời hội Hiệp Thiên Đài đặng định đoạt. Khi đặng lệnh của Hiệp Thiên

Đài thì Khai Thế phải dâng nội vụ lên cho Hiến Thế.

Hiến Thế khi tiếp dâng nội vụ của Khai Thế dâng qua, thì tức cấp phải đi tra xét cho đủ chứng cứ rõ ràng rồi dâng lên cho Bảo Thế. Cấm nhật không cho Hiến Thế thông đồng cùng Hiến Pháp và Hiến Đạo.

Mỗi việc chi hẽ vào tay Hiến Thế rồi thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không biết tới nữa.

Bảo Thế phải giữ gìn sự bí mật ấy cho kín nhiệm rồi chiếu y theo Đạo Luật và Thế Luật mà làm tờ buộc án, kể dâng lên cho Thượng Sanh dâng người đến Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay là Bát Quái Đài mà buộc tội.

Bảo Thế là người Đầu Phòng Văn của Thượng Sanh.

Thượng Sanh là cây cờ của thế, tức là Đồi, ấy vậy đồi nơi nào thì Thượng Sanh nơi đó. Người có quyền xem xét kẻ hành đạo coi Thánh Đức có đặc hơn tâm cùng chẳng, nhược bằng kẻ ấy thế Đạo không đủ tư cách, thì người có quyền dâng sớ cầu xin thuyên bố.

Thượng Sanh đối quyền với Chưởng Pháp bên Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ, mà Thượng Sanh lại là Chánh Trị, ấy vậy là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Thượng Sanh và tứ vị Thời Quân về chi Thế, cũng phải thế giữ dạ vô tư mà hành chánh.

Ngoài Pháp Chánh Truyền, dưới quyền Hộ Pháp

thì còn Bảo Văn Pháp Quân (Arts et Belles Lettres) trước Thầy phong đỡ làm Tiếp Lễ Nhạc Quân nay đã vào chánh vị đặng chỉnh đốn lễ nhạc lại cho hoàn toàn, cho tới ngày thành Đạo. Bảo Sanh Quân (Assistance publique) Thầy đương phong đỡ làm Tiếp Y Quân đặng đợi tới ngày thành Đạo. Bảo Học Quân (Enseignement) và nhiều Chức Sắc khác nữa Thầy chưa lập.

Các vị ấy Hộ Pháp còn đương chờ đến.

❖ **PHÁP CHÁNH TRUYỀN:** *“Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo, Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt”.*

🔗 **CHÚ GIẢI:** Vì lời khuyên của Thầy mà Đức Lý Giáo Tông xin buộc cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài phải Minh Thệ giữa Hội Thánh rằng: Lấy dạ vô tư mà hành Đạo, lại muốn tỏ ra rằng: Chức Sắc Hiệp Thiên Đài thật trọng quyền, Ngài mới ban dây sắc lệnh, buộc cả Tín Đồ và cả Chức Sắc Thiên Phong, hễ mỗi Chức Sắc Hiệp Thiên Đài mang dây sắc lệnh vào mình mà hành chánh nơi nào, thì phải tuân mạng, dầu lỗi quấy cũng phải chiều theo, chỉ để cho Hội Thánh có quyền định tội, lại buộc cả Chức Sắc nào đã thọ quyền của Hiệp Thiên Đài cũng phải minh thệ, y như vậy mới đặng hành chánh. *(Bảo Văn Pháp Quân cũng phải vậy nữa nghe.)*^[1]

[1] Ấy là lời của Đức Lý Giáo Tông dặn Bảo Văn Pháp Quân.

ĐẠO PHỤC CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI

ĐẠO PHỤC CỦA HỘ PHÁP

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục của Hộ Pháp có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục, người phải mặc giáp, đầu đội Kim Khôi toàn bằng Vàng, trên Kim Khôi có thể Tam Sơn, giống như cái chìa ba nhánh, chủ nghĩa là Chưởng Quân Tam Thiên bên Tây Phương Cực Lạc. Chơn đi hia, trên chót mũi hia có chữ “**Pháp**”, ngoài giáp thì choàng măng bào, thế nào bên tả phải giáp, bên hữu thì măng. Tay hữu (bên Đạo, nghĩa là bên Thượng Phẩm) cầm Giác Ma Xử (thể, lấy Đồi chế Đạo) còn tay tả (bên Thế, nghĩa là bên Thượng Sanh) nắm sâu chuỗi “*Từ Bi*” (thể, lấy Đạo chế Đồi) thành ra nửa Đồi nửa Đạo. Ngang lưng cột dây lệnh sắc có ba màu Đạo (thể Chưởng Quân Tam Giáo nơi mình, nắm trọn Thế Pháp và Bí Pháp đặng qui nút), cái mối dây lệnh sắc phải ngay chính giữa bụng.

Bộ Tiểu Phục thì toàn bằng hàng vàng (màu Đạo), đầu đội Hồn Ngươn Mạo màu vàng, bề cao một tấc ngay trước trán chính giữa có thêu ba Cổ Pháp của Tam Giáo là Bình Bát Vu, cây Phất Chủ, và bộ Xuân Thu, ngay trên ba Cổ Pháp ấy có chữ “*Pháp*” chơn đi giày vô ưu màu trắng. Nơi chót mũi có chữ “*Pháp*” lưng nịt dây lệnh sắc y như Đại Phục.

Khi ngồi Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ để khi ngự trên ngai mình.

ĐẠO PHỤC CỦA THƯỢNG PHẨM

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục của Thượng Phẩm cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục thì toàn bằng hàng trắng, ngoài mặc áo lá màu xanh có viền chỉ kim tuyến bạc. Đầu để trần, chơn đi giầy vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ “Đạo”. Lưng buộc dây lĩnh sắc y như của Hộ Pháp song mỗi phải thả ngay bên hữu. Tay hữu cầm Long Tu Phiến (nghĩa là cây quạt kết đủ 36 lông cò trắng) trên đầu quạt ngay giữa có Phất Chủ, (thể, quạt đưa các chơn hỗn vào Tam Thập Lục Thiên, nghĩa là vào Thiên vị) tay tả cầm sâu chuỗi Từ Bi, (thể, dâng Đạo vào cho Hộ Pháp).

Bộ Tiểu Phục cũng bằng hàng trắng, lưng cột dây lĩnh sắc y như Đại Phục, đầu đội Hồn Ngươn Mạo màu trắng, y như của Hộ Pháp, ngay giữa trán có thêu “*Long Tu Phiến*” ngay trên hình Long Tu Phiến có chữ “Đạo”.

Khi đến Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ dùng khi đến ngự trên ngai mình.

ĐẠO PHỤC CỦA THƯỢNG SANH

🔗 **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục của Thượng Sanh cũng có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục cũng y như của Thượng Phẩm, đầu bịt “*Thanh Cán*” nghĩa là: (một bao đánh xanh), lưng

mang dây Thân Thông (nghĩa là một đường lụa đỏ) và nịt dây lệnh sắc y như của Hộ Pháp và Thượng Phẩm, song mỗi phải thả ngay về bên tả. Nơi lưng giắt Thư Hùng Kiếm (thể, tạo thể và chuyển thể) tay hữu cầm cây Phất Chủ (thể, đưa thể vào cho Hộ Pháp) tay tả nắm sâu chuỗi “*Từ Bi*” (thể, dâng Đạo cho Nhơn Sanh), chơn đi giấy vô ưu màu trắng, trước mũi có chữ “**Thế**”.

Bộ Tiểu Phục cũng y như của Thượng Phẩm, song ngay trước mào chính giữa có thêm Thư Hùng Kiếm và Phất Chủ, ngay trên hình Thư Hùng Kiếm và Phất Chủ có chữ “*Thế*”, lưng cột dây lệnh sắc như Đại Phục.

Khi đến Tòa Tam Giáo, thì phải mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì chỉ khi đến ngự trên ngai mình.

ĐẠO PHỤC CỦA THẬP NHỊ THỜI QUÂN

✎ **CHÚ GIẢI:** Đạo Phục của Thập Nhị Thời Quân có hai bộ, một bộ Đại Phục và một bộ Tiểu Phục.

Bộ Đại Phục toàn bằng hàng trắng, cổ trệt viền chỉ Kim Tuyến bạc. Đầu đội mào quạ cũng bằng hàng trắng, lưng nịt dây lệnh sắc theo chi mình mà thả mỗi, chơn đi giấy vô ưu màu trắng.

Bộ Tiểu Phục cũng toàn hàng trắng. Lưng nịt dây lệnh sắc y như Đại Phục. Đầu đội mào cũng như Tiểu Phục của Hộ Pháp, Thượng Phẩm và Thượng Sanh, tùy theo chi mình mà để Cổ Pháp, chơn đi giấy vô ưu màu trắng.

Khi Hành Chánh thì mặc bộ Tiểu Phục, còn Đại Phục thì khi Đại Lễ. Còn nhiều vị Chơn Quân khác

hoặc đã đến rồi hoặc chưa đến, mà Đạo Phục còn để tạm hay là Thầy chưa quyết định, sau sẽ giải rõ.

ĐẠO PHỤC CỦA BẢO VĂN PHÁP QUÂN

✎ **CHÚ GIẢI:** Bộ Đại Phục của Văn Pháp toàn bằng hàng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo^[1] như các Chức Sắc nơi Hiệp Thiên Đài, song hai bên ngay chính giữa có kết một bông sen năm cánh, trên mỗi bông thì thêu Thiên Nhân Thầy ngay đường giữa trước mào cũng kết một bông sen nhưng khỏi thêu Thiên Nhân. Cả thầy là ba bông sen trên mào.

Lưng đai Bạch Tuyết Thân Quang bằng hàng trắng, bề dài ba thước ba tấc ba phân; bề ngang ba tấc ba phân ba ly, buộc mỗi chừa ra trước thế nào đủ thắt một bông sen năm cánh.

Chơn đi giầy vô ưu cũng bằng hàng trắng, trước mũi mỗi chiếc cũng có một bông sen nhỏ hơn một thí.

ĐẠO PHỤC CỦA BẢO SANH QUÂN

✎ **CHÚ GIẢI:** Bộ Đại Phục của Bảo Sanh Quân toàn bằng hàng trắng. Đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo giống như các Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, ngay giữa mào từ ba phân lên bốn phân thêu một Thiên Nhân; hai bên mào thêu hai Thiên Nhân nữa, cả thầy là ba. Vòng

[1] Y theo Thánh Giáo ngày 13 Mars 1931 của Lục Nương Diêu Trì cung dạy về mào của Thập Nhị Thời Quân thì cái vòng tròn úp lên đầu đội là “Thế Nhựt Hình” còn hình bán nguyệt của mào là “Thế Nguyệt Tượng”. Vậy thì gọi là Nhựt Nguyệt Mạo.

theo vành mào cột một sợi dây Tiên Thăng, (bề ngang tám phân, bề dài hai thước) buộc thế nào chừa Thiên Nhân ngay giữa mào ra, cho hai mối thòng xuống hai bên vai. Lưng đai Song Quang Thân Thông, nghĩa là một đường lụa trắng, kết hai bên hông hai vòng vô vi.

Chơn đi giấy vô ưu cũng bằng hàng trắng.

BÀI DIỄN VĂN CỦA HỘ PHÁP

THƯ HIỀN HUYNH VÀ CHƯ HIỀN TỬ AI LÀ NGƯỜI đã mang mảnh xác thịt ở trong vòng võ trụ này, cũng nhìn rằng đã thọ ân của hai Đấng Tạo Công.

Đấng thứ nhất, là Trời.

Ban cho ta một điểm linh tâm; chúng ta nhờ nương theo nó mà khôn ngoan hơn vạn vật, hầu thay thế cho Trời, mà trau giồi cơ hữu hình của đời, cho ra tận thiện tận mỹ; chung qui rồi thì cả sự hay khéo của cá nhân, lại hiệp cộng vào khối trí thức tinh thần của toàn nhơn loại, đặng lưu lại làm chương trình học vấn của hậu tấn, lập nên phương thế cho kẻ trước dắt người sau, người sau nương kẻ trước; lẽ Trời định vậy.

Chúng ta nhờ tìm mà hay, nhờ học mà hiểu, đào luyện trí lực; đặng nối chí của người tiền nhơn. Trước qua, sau tới, nong nã cho trí lực tăng tiến thêm hoài; tưởng khi đến ngày tận thế, thì có lẽ nhơn loại sẽ đạt đặng biết bao sự bí mật huyền vi cơ tạo.

Ấy là cơ chỉ rõ và chứng chắc rằng, quả có Đấng Chí Linh đưa tay thúc giục cả vạn loại vào đường tấn hóa trí thức tinh thần.

Đấng thứ nhì, là Cha Mẹ chúng ta.

Ban cho chúng ta mảnh hình hài này, nhờ nuôi mới sống, nhờ dạy mới khôn; chịu nơi vòng hữu định của trí lực và phận sự làm người; nặng mang mối Đạo Quân, Sư, Phụ nơi mình, tam cương, ngũ thường vai oằn oại, cái khó

khăn của phận làm người, ai không ghê sợ; ngại ghê sợ mà vong phước, lại chẳng trọn đạo làm người. Hại nổi! Cái khó đời lại còn gây thêm lắm điều tăng khổ; đời càng khó, phận càng gay, đời càng hay, càng sanh nổi khổ; nếu chúng ta không khảo duyệt tận tâm cái vấn đề cơ sanh hoá chúng ta, mà quyết định lấy một chương trình, hầu nương theo mà điều độ cái hành vi thân thể, thì là tránh sao cho khỏi hại bởi lạc lầm, vì vụng trí.

Cái chương trình ấy là những cơ chỉ sanh ra bởi các tư tưởng của cả Tôn Giáo đã lập thành nên Đạo. Chữ Đạo là đường đặt ra bởi đó, đặng đi dắt nhưn sanh khỏi bước đời gay trở; cốt yếu là lập mục đích, định chuẩn thẳng cho kẻ trước hiệp người sau, kẻ kim hòa người cổ, tóm cả trí lực của nhưn loại, đặng làm ngọn huệ quang soi rọi khắp nhưn gian, mượn cả sự tội tình sâu thẳm của thế, mà tạo Bát Nhã thuyền đặng vớt người nơi khổ hải.

Phật, vì thương đời, mà tìm cơ giải khổ.

Tiên, vì thương đời, mà bày cơ thoát khổ.

Thánh, vì thương đời, mà dạy cơ thọ khổ.

Thần, vì thương đời, mà lập cơ thẳng khổ.

Hiển, vì thương đời, mà đặt cơ tòng khổ.

Chữ khổ là đề mục của khoa học trường đời, phẩm vị Hiển, Thần, Thánh, Tiên, Phật, là ngôi vị của trang đặc cử.

Hễ có vay thì có trả, có thì ắt có chung, có gây tự nhiên có lập (tuote cause a son effet); trong trường hỗn độn nầy, đã sanh biết bao oan nghiệt tội tình, làm cho các đẳng linh hồn, dầu cho còn giữ nguyên linh, biết tự trọng, tự bảo mình đi nữa, vì trước nhiệm, cũng khó mong thoát đặng dễ dàng khỏi cửa luân hồi chuyển kiếp.

Đã tấn, ắt có thối, đã dở phải tìm hay, đã tà thì tìm chánh, đã dữ ắt tìm lành; (la loi des réparations), nổi cuộc tranh đua đã gây biết bao oan gia; trái chủ, buộc các Đấng Thiêng Liêng, dầu cho đặng cao thẳng, biết dưỡng chí, tu tâm đi nữa, cũng bởi lẫn truất thương sanh, mà phải phế hủy kiếp duyên, chịu đọa đày nơi trần tục.

Cái cơ tấn hóa Thiêng Liêng vẫn thế, chẳng khác nào như có một quyền hành mạnh mẽ buộc các đấng linh hồn phải thuận tùng mà lập thành địa vị, đẳng cấp, cho đến ngang bậc cùng Trời, dầu cho Cổ Phật cũng khó toan tránh khỏi.

Có hữu hình thì chắc có vô vi, công bình tạo đoan đã định, tại thế nầy thế nào, thì trên cõi hư linh cũng vậy, chẳng khác nào đã có mặt luật nhiệm mầu, giục cả nhơn sanh tự tỉnh, lấy trí thức mà lánh dữ tìm lành, theo gương chư Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật, dầu cho Đức Chí Tôn, cũng phải chiều theo phép mà tạo thời, cải thế.

Phép của Trời có một, là thương khắp cả chúng sanh, nên định cho phẩm vị hữu hình và Thiêng Liêng có một, nghĩa là phải tương đắc cùng nhau, đặng định quyết phép công bình lành thẳng, dữ đọa.

Máy tạo bởi chữ hòa mà có, thì thế giới càn khôn cũng phải hòa mới vĩnh cửu. Địa cầu nầy cũng phải hòa mới toàn hảo, nhơn loại cũng phải hòa mới trường tồn, chẳng khác nào xác thịt phải hòa thuận cùng linh hồn mới mong đạt Đạo.

Lấy lớn mà định nhỏ, xem nhỏ mà tìm lớn, thi hài nầy nhờ hòa khí mà thành hình, thì linh hồn cũng phải tùng theo phép âm dương hòa hiệp mới qui hồi cựu bản;

linh hỗn bởi chữ hòa khí mới có đến thì tức nhiên phải nương theo hòa khí mới có về.

Tuy pháp bửu của các Tôn Giáo đã đoạt đặng vẫn nhiều, chớ cơ mầu nhiệm chỉ có chữ hòa là đủ.

Thân thể cho mạnh mẽ tinh vi, đừng để sa đà vào lục dục thì là thuận cùng trí lự khôn ngoan.

Khí lực cho cường thịnh thanh bai đừng để đến đổi mê muội bởi thất tình, thì trí lự khôn ngoan thuận theo linh tâm mà nảy nở.

Linh tâm phải định tĩnh từ hòa, đừng để đến đổi mờ ám bởi tội tình, thì thuận với lòng Trời, hiển linh tại thể đặng đoạt phép huyền vi.

Thân là tinh, lực là khí, trí là thần.

Nói rõ ra thì tinh là thân thể; khí là diễn lực nghĩa là trí lự; thần là linh hồn; ba cái báu của mình ngày nào tương đắc, nghĩa là hòa hiệp cùng nhau, thì người mới mong đắc Đạo.

Cơ Đạo của Chí Tôn đến lập buổi Hạ ngươn Tam Kỳ Phổ Độ này duy lấy một chữ hòa làm tôn chỉ.

Có hòa mới có hiệp, có hiệp mới có thương, mà sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh y như lời Chí Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ Bi Bác Ái mới đắc đạo vô vi, phải hòa hiệp mới có qui nhứt.

Chí Tôn đã định khai đạo đặng thị chứng cho các Tôn Giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh đấu thù hiểm, làm cho Thế Giới đặng hòa bình, thoát cơ tận diệt.

Thế Đạo của Chí Tôn cũng phải nương theo chữ hòa mới toan thành lập, Chí Tôn định thành Hội Thánh, đặng thay thế hình thể của Người, thì cũng tùng theo phép Tạo Hóa cá nhân mà gây nên ảnh tượng:

Cửu Trùng Đài là thi hài, ấy là Tinh.

Hiệp Thiên Đài là chơn thân, ấy là Khí.

Bát Quái Đài là linh hồn, ấy là Thần.

Nếu cả ba mà không tương hiệp, thì khó mong thành Đạo cho đặng.

Nếu có một quyền hành nào tại thế nầy mà làm cho thân thể Chí Tôn phải chia phui manh mún ra đặng, thì là Đạo ta là giả Đạo, tất nó phải tiêu diệt trong một lúc ngắn ngủi chi đây.

Còn như quả là Chí Tôn vì thương yêu con cái của Người, chính mình đến lập Đạo đặng giải thoát cho chúng sanh, thì những mưu chước của tà quyền ngăn cản bước Đạo của Thầy khó mong nghịch mạng với Chí Tôn, ắt là không mong bền vững.

Hại thay! Cho những kẻ vô phần toan phân phái chia phe, làm cho xác Chí Tôn phải tan tành rời rã.

Khổ thay! Cho những kẻ không duyên chối Thánh Giáo nghịch Chơn Truyền làm cho chơn thân của Chí Tôn phải ô uế đê hèn muốn toan bỏ xác.

Đau đớn thay cho những người ấy! Thê thảm thay cho những kẻ ấy! Dám cả gan để tay vào mà tàn hại Chí Tôn; cái tội tình ấy lớn lao bao nả. Coi gương lại Juda bán Đức Chúa Jésus Christ còn nhẹ, vì Juda ham ba chục ngươn bạc đặng nuôi môn đệ của Người mà bán Người, còn những kẻ nầy đây duy háo danh mà phản Đạo.

Chí Tôn đã đến thế, hạ mình đặng làm Thầy dạy dỗ chúng ta, hằng trông mong giờ nào chúng ta biết hòa hiệp nơi lòng bác ái từ tâm của Người, là hiệp làm một cùng Người, mới có đủ quyền hành độ tận chúng sanh qui hồi cựu vị; mà đã sáu năm chầy rồi, thân thể hỡi còn rời rã ngắt ngợ, chơn thần hỡi còn dật dờ mê muội, thì thế nào các Đấng Thiêng Liêng hiệp một cùng đời cho đặng, hầu mong sửa cải Thiên Thơ, tụ hội các nguyên nhân đem vào cửa Đạo.

Vì năm Đạo phân chia làm cho nhờn tâm bất nhứt, nhân loại nghịch lẫn nhau, Chí Tôn đến đặng hiệp lại một nhà, ước cho con cái của Người biết thương yêu hòa thuận.

Bản Đạo xin để cho những tay rối loạn gây thù nghịch lại coi phải mình là người thương Thầy mến Đạo hay chăng cho biết.

Khi khai Thánh Giáo bên Thái Tây thì Chí Tôn đã nói trước rằng: Còn nhiều chuồng Chiên, Người sẽ đến đem về làm một. Lời tuyên ngôn ấy nghĩa là còn nhiều Đạo đương nuôi nấng ung đúc tinh thần của con cái Chí Tôn, đặng chờ ngày Người đến hiệp chung lại một, lời ấy ngày nay đã quả.

Các chuồng Chiên Thiêng Liêng của Chí Tôn là:

Phật Đạo thì có Bà La Môn (Brahmanisme), Thích Ca Mouni (Cakymuoni), Pythagore Giáo.

Tiên Đạo thì là Lão Tử Giáo, Dương Châu, Mặc Địch, Vạn Pháp, Bàn Môn cho tới Thầy Pháp, Thầy Phù, bóng, chàng, đồng cốt, v.v...

Thánh Đạo thì là Thiên Chúa Giáo (Christianisme), Gia Tô (Catholicisme), Tin Lành (Protestantisme), Hồi

Hồi (Mahométantisme).

Thần Đạo thì là Trung Huê Phong Thần, Hi Lạp Phong Thần và Ai Cập Phong Thần, (Mythologie Chinoise, Grecque et Égyptienne).

Nhơn Đạo thì là Socrate, Esobe, Platon, vân vân ở Hi Lạp, Khổng Phu Tử (Confuciannisme), Mạnh Tử (Mentius), Nhị Trình Giáo, vân vân, chung cộng cùng cả Hớn Phong, Đường Thi, Tấn Tục, tại Trung Huê từ trước.

Trước khi đến khai Đạo đặng hội hiệp các Tôn Giáo lại làm một, thì Người đã sai các Đấng Thiêng Liêng cao trọng hạ trần mà bày ra các Hội Giáo Đạo Đức, đặng thức tỉnh trước nhơn sanh như là:

Khảo cứu Thiên Đạo Giáo (Société théosophique).

Khảo cứu triết lý Phật Đạo (Société des recherches sur la philosophie bouddhique).

Thần kinh và tâm lý triết học (Société Psychique).

Thần linh học (le spiritisme), vân vân...

Có nhiều Hội Giáo đã lập thành có trót trăm năm trước khi mở Đạo, đặng dạy lẫn cho vạn quốc rõ thấu Chánh Truyền; ngày nay Thầy mới đến lập một cái Cao Đài, nghĩa là đền thờ cao hay là đức tin lớn tại thế này (la haute église ou la plus grande foi du monde) làm nên nền Đạo; lại mượn một sắc dân hèn hạ nhỏ nhít của hướng Á Đông là Annam ta, đặng cho trọn lời tiên tri “*Đạo xuất ứ Đông*” và cho trúng Thánh ý chiêu lụy hạ mình của Thầy, lập thành Hội Thánh, làm hình thể Thiêng Liêng của Thầy, hầu cầm cho đặng dùi trống Lôi Âm giục giọng truy hồn, nắm cho chặt chày chuông Bạch Ngọc đặng trở hoi

định tánh, làm cho cả con cái của Thầy thức tỉnh, nhìn Thầy mà trở về quê cũ.

Tuy Thầy hạ mình chiêu lụy đặng để nên gương cho Hội Thánh thì mặc dầu, song xét ra thì quả nhiên thấy rõ rằng Thầy tránh khỏi mang thầy hài hèn hạ của kiếp làm người, mà lại còn đến thế với một thể thống vinh diệu thiêng liêng, không hình mà làm cho chúng ta thấy, không nói mà làm cho chúng ta nghe, giữ trọn quyền hành Chí Tôn nơi tay mà điều đình mối Đạo.

Cái oai quyền ấy có ảnh hưởng cho nên Đạo biết làm bao. Thầy dùng; phép là lương tâm, quyền là tình ái, mà làm cho cả nhơn loại thấy rõ mặt Thầy, hầu nhìn lẫn nhau trong Thánh Đức của Thầy, mà cộng yêu hòa ái.

Cộng Hòa! Cộng Hòa! Ấy là hai lời châu ngọc của Thầy để vào lòng của mỗi người. Mình biết Cộng Hòa mới làm cho cả xã hội quốc dân đặng cộng hòa, rồi làm gương cho rực rỡ quang minh mà truyền bá cả tư tưởng cao thượng ấy ra khắp toàn cầu, cho cả nhơn loại đặng cộng hòa đại đồng thế giới.

Ấy là phạm sự tối cao tối trọng của Thầy đã phú thác cho chúng ta, mà chúng ta không xem trọng hệ lại vì công danh quyền lợi mà thù nghịch lẫn nhau, nhục mạ lẫn nhau, từ Thầy, phản bạn, thì chúng ta có đáng mặt làm con cái tôi tớ của Thầy chăng?

Biết bao thế lực đã thành lập trong buổi này, chung công hiệp sức nhau mà phá rối Đạo Thầy: Ngoài thì kẻ nghịch đương trừ hoạch phương châm mà tàn hại, trong lại bị người phản phúc, vu oan làm cho đến đổi nhớp nhơ danh Đạo, mòn mỏi điều tàn. Hỏi nếu Đạo có bề nào

chúng sanh mới nương nơi đâu đặng rồi?

Thầy vì sợ phạm tâm tục tánh lập luật pháp rất nghiêm ngặt đủ quyền hành buộc cả Hội Thánh, nghĩa là thân thể thiêng liêng, hiệp làm một.

Luật thì có Tân Luật. Pháp thì có Pháp Chánh Truyền. Quyền thì Tòa Tam Giáo.

Ấy là: Cái còi, cây gậy, hàng rào thiêng liêng, đặng lừa cả các chuông chiền của Thầy hiệp một; mà hại thay, kẻ chần chảng biết lóng tiếng còi, đoàn chiền không kiêng ghê con gậy, rào thưa rích thưa ran để đến đối bầy sói lữ hùm bắt chiền Thầy phân thân xé thịt; cái hại ấy do tại nơi đâu?

Tại Hội Thánh cũng chưa nên Hội Thánh, Chúc Sắc Thiên Phong có cũng như không, có bóng không hình, làm cho thân Thầy không đủ quyền hành mà xây chuyển Thiên Thơ (Plan divin), hầu đối địch quyết thắng tà mưu nhiều hại.

Cả Thánh Ngôn của Thầy dạy dỗ chúng ta từ buổi khai Đạo đến chữ đã hiện thành Tân Pháp (nouvel vangile) mà ngày nay chúng sanh còn chưa hiểu thấu, vì phần nhiều người lạm dự vào bậc Thiên Phong lấy tà tâm bẻ bai biếm nhẽ chớ chẳng chịu truyền bá lời lành, làm cho kẻ Đạo tâm xiêu đường lạc ngõ.

Nếu cơ Đạo dường này thì chúng ta mong chi tận độ chúng sanh và lập thành thể Đạo cho đặng.

Đạo có Thể pháp làm ngoại dung, và Bí pháp làm nội dung, mà Thể pháp tác thành mười điều chẳng đặng ba, còn Bí pháp thì chưa ai hiểu thấu, làm cho Đạo mất giá trị trước mắt chúng sanh, đức tin càng ngày càng khuyết giảm. Để thế lực cho các Tôn Giáo khác công kích Chánh

Truyền, mà hại cho người hết lòng vì Đạo phải ngại ngại lo lo về điều hư thiệt.

Bởi có biết bao Tiên, Phật đã giảng cùng khắp Thái Tây cho tiên tri về nền Thánh Giáo, nói trước rằng: Những người bền vững căn tu mới mong giữ vẹn đức tin nhập vào cửa Đạo. Cơ khảo Đạo ngày nay xem quả vậy.

Thưa cùng chư Hiền Huynh và chư Hiền Tỷ.

Bần Đạo tưởng chúng ta đã nặng mang trách nhiệm nơi mình, mà chúng ta không có đởm tâm liệu mình tự xử, thì mới mong minh đoán cùng ai.

Em nên khai thiệt rằng tại nơi lòng thành yếu ớt của chúng ta không dụng cả công tâm mà điều đình Chánh Giáo, lại để nể nể, vì vì làm gương xấu cho kẻ chác tiếng bua danh, gây phe đảng, lập tư riêng làm nên thế lực. Ngày nay đã có tiếng độc lập, tự quyền cũng do bởi đó.

Trong mình chúng ta có hai người, một là ta, hai là Chức Sắc Thiên Phong, nghĩa là tôi tớ của Thầy.

Với chúng ta, dầu cho tan xương nát thịt với một kiếp sống thừa này, không chi rằng hại, duy hại là hại cho phận sự Thiêng Liêng, nếu chúng ta không biết cao trọng mà giữ tròn trách nhiệm, đặt bảo thủ cái cơ nghiệp chung của cả nhơn sanh là Đạo ngày nay đây, thì cái tội tình trước mặt Thầy tính coi bao lớn!

Vậy thì chúng ta nên chung công hiệp sức cùng nhau, kể từ đây nhưt định chẳng cho ai phạm quyền mình, vì quyền mình, là quyền Thầy, dầu cho còn một mặt Tín Đồ thì Hội Thánh cũng giữ quyền Hội Thánh.

Xúm xít nhau mạnh yếu tùy phương, bảo thủ cây

cờ Đạo của Thầy là Tòa Thánh, lại gắng tạo thành sừng sừng tại miền Cực Đông nơi Nam Việt nầy một cái Cao Đài, đặng làm ngọn đèn soi sáng đến cảnh Cộng Hòa của toàn thế giới.

CHUNG

THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN

NĂM NHÂM-TÝ (1972)

THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN
QUYỂN NHỨT

LỜI TỰA

TUỐI HẠ NGƯỜN NẦY, NHƠN LOẠI PHẦN NHIỀU dụng hết tinh thần xu hướng vào lối văn minh vật chất; món ăn sẵn đủ sơn trân hải vị; chỗ ở lại nguy nga đài các; y phục tiện dùng gấm nhiều che thân, thậm chí ra một tắc đường vẫn có ngựa xe đờ gót. Cái lạc thú hiện thời trên cõi tạm nầy làm cho con người mê mẩn; rồi đua chen nhau tranh giành phúc lộc; lãng xãng xạo xụ trên chốn võ đài; mạnh đặng yếu thua; khôn còn đại mất. Phần đông bực thông minh, lại đem cả trí khôn làm món binh khí hại người; kẻ tước trọng thêm dùng hết thể quyền ép dân đen ra bạc trắng. Quanh năm cứ lo cho xác thân hưởng điều khoái lạc, vợ ấm, con no, được ngày nào vui ngày nấy; cho kiếp chết là kiếp mất; gọi Thiên đường, Địa ngục là câu chuyện hoang đường. Bậu bạn lối câu tín nghĩa, vợ chồng quên đạo tào kưong; mắng vạ chữ kim thời mà phong dời tục đối. Than ôi! Lượn sóng văn minh tràn dập tới đâu thì nền luân lý ngửa nghiêng tới đó.

Nếu Đạo Trời không sớm mở lần ba, nên phong hóa, mối cang thường sau nầy phải vì đó mà hư hoại.

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế vì đức háo sanh không nỡ ngồi xem nhơn sanh sa vào nơi tội lỗi; nên dụng huyền diệu tiên thiên giáng cơ giáo Đạo; hơn một năm trường tỏ vẻ biết bao nhiêu lời châu tiếng ngọc. E dụng văn từ cao xa người thường không rõ lý, rồi ra dạy cũng như không, nên Đấng Chí Tôn tiện dùng quốc âm

cho dễ hiểu.

Chư Đạo Hữu nhập môn trong thời kỳ ngưng cơ bút này, không đặng hữu hạnh mà nghe đến lời vàng tiếng ngọc của Đức Đại Từ Bi. Nay Hội Thánh như công trích lục những THÁNH NGÔN nào giảng cơ dạy Đạo, rồi in làm hai bản, để truyền bá ra cho mọi người thông hiểu. Thiết tưởng, trong Đạo Hữu, dầu xưa dầu mới, ai có đạo tâm mà tiếp được THÁNH NGÔN này lại không hết dạ hoan nghinh.

Vậy xin chư Đạo Hữu, chư Thiện Nam Tín Nữ, khi thỉnh được THÁNH NGÔN rồi, khá hết lòng trân trọng vì là vật vô giá báu, lại là lời châu ngọc của Phật Trời. Con nhàn rảnh nên lưu tâm đọc đến, trước là rõ thông mối Đạo nhiệm mầu, sau để trau dồi đức hạnh cùng bố hóa cho gia thân mình.

Nhà nào có THÁNH NGÔN tức là nhà đó treo được một ngọn đèn thiêng liêng tỏ rạng. Khá biết cho.

Tòa Thánh Tây Ninh,
Hai mươi một tháng mười năm Đinh Mão
(dl. 15-11-1927)
HỘI THÁNH CĂN TỬ

01. Thánh giáo của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đến xưng danh hiệu lần đầu và chỉ tên 12 người môn đệ trước hết.

Noël 1925

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.*

DÊM NAY, 24 DÉCEMBRE, PHẢI VUI MẮNG VÌ LÀ ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến Ta như vậy.

Nhà nầy sẽ đầy ơn Ta. (Nhà của M. C...)

Giờ ngày gần đến, đợi lệnh nơi Ta.

Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.

CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn **HOÀI** sanh,
BẢN đạo khai **SANG QUÍ GIẢNG** thành.
HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên Địa cảnh,
HUỒN MINH MÂN đáo thủ đài danh.

(Muời hai chữ lớn trong ba câu trên là tên của

mười hai người môn đệ trước hết của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Còn ba chữ xiên lớn trong câu chót là tên của ba vị hầu đàn).

02. Thánh giáo dạy về việc thủ cơ chấp bút.

3 Janvier 1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

T HỮU CƠ - CHẤP BÚT

Thủ cơ hay là chấp bút phải để cho thần, tâm tịnh mới xuất Chơn Thần ra khỏi phách, đặng đến hầu Thầy nghe dạy.

Khi chấp thủ thì tay tuân theo Chơn Thần nói lại mà viết ra, mừng tượng như con đặt đẽ, con hiểu đặng vậy.

Chơn Thần là gì?

Là nhị xác thân (périsprit), là xác thân thiêng liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì rất khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo níu.

Cái Chơn Thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu, bất diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo, có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du Thiên ngoại. Cái Chơn Thần ấy mới đặng phép đến trước mặt Thầy.

Như chấp cơ mà mê, thì Chơn Thần ra trọn vẹn khỏi xác. Thầy mới dạy nó viết chữ chi đó, nó đồ theo, Thầy nói tên chữ, xác nó cầm cơ viết ra; người đọc trật chữ nó nghe đặng, không chịu, Thầy buộc viết lại và

rầy kẻ đọc trật ấy.

Còn chấp bút, khi Thầy đến thì làm cho Thần con bất định một lát, cho Thần xuất ra nghe Thầy dạy, còn tay con tuân theo mà viết, ấy là một phần của con, một phần của Thầy hiệp nhứt, mới thấu đáo Càn Khôn, tinh thông vạn vật đặng.

Trước khi thủ cơ hay là chấp bút, thì phải thay y phục cho sạch sẽ, trang hoàng, tắm gội cho tinh khiết, rồi mới đặng đến trước Bửu Điện mà hành sự; chớ nên thiếu sót mà thất lễ. Nếu chấp cơ thì phải để ý thanh bạch, không đặng tưởng đến việc phàm. Tay chấp cơ cũng phải xông hương khử trược, tịnh tâm một lát, rồi phải để tinh thần tinh tấn mà xuất ngoại xác đến hầu dạy việc. Phải có một Chơn Linh tinh tấn mới mầu nhiệm, huyền diệu, phải trường trai mới đặng Linh Hồn tinh tấn; phải tập tành chí Thánh, Tiên, Phật, mới phò cơ dạy đạo cả chúng sanh. Kẻ phò cơ, chấp bút cũng như tướng soái của Thầy để truyền đạo cho thiên hạ. Các con đừng tưởng việc bút cơ là việc tầm thường. Còn việc truyền thần lấy điển quang, thì ai ai cũng có điển trong mình, nó tiếp điển ngoài rồi Thần của nó viết ra, có khi trúng, có khi trật.

Vậy khi nào chấp cơ thì phải đợi lệnh Thầy rồi sẽ thi hành.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 3 Janvier 1926 nhằm ngày 03-01-1926 (Âl.19-11-Ất Sửu).

03. Thánh giáo dạy phải hòa nhau để chung lo danh đạo và từ đây
Thấy khởi sự dạy đạo.

20 Février 1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

*Bầu tòa thơ thới trở thêm hoa,
Mấy nhánh rời sau cũng một nhà.
Chung hiệp rán vun nền đạo đức,
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*

*Nguồn Tiên tâm Đạo dễ gì đâu?
Quyền phép Càn Khôn một túi râu.
Thoát xác xưa tăng tu vạn kiếp,
Độ hồn nay gọi khắp năm châu.
Tìm hiền lắm lúc gieo nguồn Đạo,
Cải dữ đòi phen cõi mạch sâu,
Trần khổ dầu ai chơn muốn lánh,
Ngày thành chánh quả có bao lâu!*

TÁI NHÁNH CÁC CON LÀ NHÁNH CHÍNH MÌNH
Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu.

Thầy vui muốn cho các con thuận hòa cùng nhau
hoài, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung
lo cho danh Đạo Thầy.

Đạo Thầy tức là các con, các con tức là Thầy, phải

làm cho nhau đặng thế lực, đừng ganh gỗ nghe! Các con giữ phận làm tùy ý Thầy muốn, ngày kia sẽ rõ thấu ý muốn của Thầy.

*Vào vòng huynh đệ khá thương nhau,
Một đức trời hơn một phẩm cao.
Quyết chí Thiên Đường men bước tới,
Phải nhiều máu thịt mới đồng bào.*

Các con phải hiểu rằng: Thầy là huyền diệu thế nào? Cách dạy, Thầy buộc tùy thông minh của mỗi đứa mà dạy.

Dẫu cho thầy phạm tục cũng phải vậy, nếu đứa nào dở mà dạy cao kỳ, nó biết đâu mà hiểu đặng.

Thầy cấm không cho dị nghị việc người, nhứt là đạo hữu của các con thì đừng phạm đến kéo tội nghiệp; chi chi cũng phải nhớ quyết rằng có Thầy trong đó.

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,
Cùng nhau một Đạo tức cùng Cha.
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,
Dạy lẫn nhau cho đặng chữ hòa.*

Thầy dặn các con một điều, nhứt nhứt đều đợi lệnh Thầy chẳng nên lấy tứ riêng mà phán đoán chi hết. Phận sự và trách nhiệm các con, Thầy đã định trước, song giờ ngày chưa đến; phải tuân theo lời Thầy nghe!

Từ đây Thầy khởi sự dạy Đạo cho.

...

Trên Bạch Ngọc Kinh có đủ Nam và Nữ, các con chớ lầm tưởng là phân biệt. Có các Đấng Nữ Tiên, Nữ Phật còn lớn quyền thế hơn Nam nhiều.

Tr... đã thọ mạng nơi Thầy, con đi đâu Thầy theo đó. Lời đạo đức trong miệng con nói ra, ấy là lời của Thầy bố hóa tập trí con đặng đi truyền Đạo; tùy cơ mà dạy kẻ, một mình con đâu đủ sức phục người. Chẳng luận là Nam hay Nữ, bất kỳ là nước nào, nó muốn biết đạo lý, con phải độ, biểu chúng nó đến nghe Thầy dạy, mới có thể nó tu hành đặng, trước con không nên buộc chúng nó lắm.

Thầy nói một lần từ đây nhớ lấy, dầu cho đá, sắt, cây cỏ, mà nghe đến Thánh Ngôn nơi Thầy mà con nói ra, cũng hoan nghinh, hưởng lựa là người, con nhớ và an lòng.

*Đã thấy ven mây lối mặt dương,
Cùng nhau xúm xít dẫn lên đường.
Đạo cao phó có tay cao độ,
Gần gũi sau ra vạn dặm trường.*

Thầy đã hằng ngày nói với con rằng: Muôn việc chi Thầy đã bố hóa vào lòng con. Như con tính điều chi, tức Thầy đã định rồi. Con không cần nặng lòng lo lắng. Đạo cốt để cho kẻ hữu duyên. Những kẻ nào đã làm môn đệ của “*Tà Thần Tinh Quái*” thì không thể gì làm môn đệ Thầy đặng.

*Lẽ Chánh tự nhiên có lẽ Tà,
Chánh Tà hai lẽ đoán sao ra.
Sao ra Tiên Phật người trần tục,
Trần tục muốn thành phải đến Ta.*

... Những kẻ đã hưởng hết phúc hậu từ mấy đời trước, nay lại còn phạm Thiên Điều, thì tội tình ấy thế chi giải nổi. Mấy con biết luật hình thế gian còn chưa

tư vị thay, hưởng là Thiên Điều thì tránh sao cho lọt? Dầu các con như vậy, thì Thầy cũng lấy oai linh ấy mà trừng trị chớ không tư vị bao giờ. Phải lo sợ tội tình cho lắm, phải có sợ mới có giữ mình, biết sợ phải biết giữ mình, phải hiểu rõ rằng: “*Thiên Địa vô tư*” đừng ý là có “*Đại Từ Phụ*” mà lờn oai, nghe các con!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 20-Février-1926 nhằm ngày 20-02-1926 (âl. 08-01-Bính Dần).

04. Thánh giáo của Chí Tôn dạy gắng dạy trẻ nhỏ nên hiền.

23 Février 1926

*Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cái công giáo hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết đời rằng trọng,
Một điểm quang minh một điểm linh.*

THI HỨA GIÁO THẬP.

Nghĩa là: Sắp nhỏ của con dạy, sau cũng nên người ở đời. Ấy là đời. Nếu biết trọng đời thì gắng dạy nó nên hiền.

Một điểm quang minh là một hồn người: Là vật tối linh của Thầy trần trọng. Nếu con muốn làm lành thì gắng dạy mấy hồn ấy đặng hiền. (Lời giải hai câu thi sau).

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 23 Février 1926 nhằm ngày 23-02-1926 (âl. 11-01-Bính Dần).

05 Thánh giáo dạy cách lễ bái và thờ Thiên Nhân.

25 Février 1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠỊ BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

TRUNG VÔ GIỮA BÁI LỄ CHO THẦY COI ...

Con làm lễ trúng, song mỗi gập, con nhớ niệm câu chú của Thầy: “**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đạị Bồ Tát Ma Ha Tát**”.

Đạị Lễ là làm lễ ba lần:

- Lần đầu dâng hương và hoa,
- Lần giữa dâng rượu,
- Lần chót dâng trà.

Phải chính mình con dâng các lễ ấy.

Khi bái lễ, hai tay con chấp lại, song phải để tay trái ấn Tý, tay mặt ngửa ra nằm dưới, tay trái chụp lên trên.

Từ đây (25-2-1926) 13 tháng Giêng năm Bính Dần, con phải may riêng bộ áo lễ, tay rộng, cổ trịch như áo đạo, nhưng dải gài chín mối, màu xanh da trời. Con nhớ mang giày gai đặng hầu Thầy, còn nhứt nhứt đều để chơn không hết.

Lạy là gì?

- Là tỏ ra bề ngoài , lễ kính trong lòng.

Chấp hai tay lại là tại sao?

- Tả là Nhựt, hữu là Nguyệt, vị chi Âm Dương. Âm Dương hiệp nhứt phát khởi Càn Khôn, sanh sanh hóa hóa. Tức là Đạo.

Lạy kẻ sống thì hai lạy là tại sao?

- Là nguồn cội của nhơn sanh lưỡng hiệp Âm Dương mà ra. Ấy là Đạo.

Vong phàm lạy bốn lạy là tại sao?

- Là vì hai lạy của phần người, còn một lạy Thiên, một lạy Địa.

Lạy Thần, lạy Thánh thì ba lạy là tại sao?

- Là lạy Đấng vào hàng thứ ba của Trời, và cũng chỉ rằng lạy Tinh, Khí, Thần hiệp nhứt. Ấy là Đạo.

Lạy Tiên, lạy Phật thì chín lạy là tại sao?

- Là tại chín Đấng Cửu Thiên Khai Hóa.

Còn lạy Thầy 12 lạy là tại sao?

- Các con không biết đâu?

Thập nhị Khai Thiên là Thầy, chúa cả Càn Khôn Thế Giới, nắm trọn Thập nhị Thời Thần vào tay. Số mười hai là số riêng của Thầy.

... Chưa phải hỏi các con biết đặng tại sao vẽ Thánh Tượng “*Con Mắt*” mà thờ Thầy, song Thầy nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh.

*Nhãn thị chủ tâm,
Lưỡng quang chủ tế,
Quang thị Thần,*

*Thần thị Thiên,
Thiên giả, Ngã giả.*

Thần là khiếm khuyết của cơ mầu nhiệm từ ngày Đạo bị bể. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, duy Thầy cho “**Thần**” hiệp “**Tinh-Khí**” đặng hiệp đủ “**Tam Bửu**” là cơ mầu nhiệm siêu phàm nhập Thánh.

Các con nhớ nói vì cơ nào thờ Con Mắt Thầy cho chư đạo hữu nghe.

... Phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật, từ ngày bị bể Đạo, thì luật lệ hơi còn nguyên, luyện pháp chẳng đổi, song Thiên Đình mỗi phen đánh tẩn Thần không cho hiệp cùng Tinh Khí.

Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo. Con hiểu “**Thần cư tại Nhân**”. Bố trí cho chư đạo hữu con hiểu rõ. Nguồn cội Tiên Phật do yếu nhiệm là tại đó. Thầy khuyên con mỗi phen nói Đạo, hằng nhớ đến danh Thầy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 25 Février 1926 nhằm ngày 25-02-1926 (âl. 13-01-Bính Dần).

06. Thánh giáo dạy rằng muôn việc cũng có thiệt mà cũng có đối. Thầy nói trước cho mà giữ lấy mình. Chung quanh Thầy thả một lữ hổ lang để cắn xé các con, song trước Thầy đã cho mặc thiết giáp .v.v...

13 Mars 1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

THẦY CHO CÁC CON BIẾT TRƯỚC, ĐẶNG SAU ĐỪNG trách rằng quyền hành Thầy không đủ mà kèm thúc trọn cả môn đệ...

Các con đủ hiểu rằng: Phàm muôn việc chi cũng có thiệt và cũng có đối; nếu không có thiệt thì làm sao biết đặng đối; còn không có đối, làm sao phân biệt cho có thiệt... Cười...

Thầy nói cho các con hiểu rằng: Muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy là khổ hạnh lắm. Hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy lại càng hành bấy nhiêu. Như đáng làm môn đệ Thầy thì là Bạch Ngọc Kinh mới chịu rước; còn ngã thì cửa Địa Ngục lại mời. Thương thương, ghét ghét, ai thấu đáo vậy ôi!

Bởi vậy cho nên Thầy chẳng vì ghét mà không lời khuyến dụ; cũng chẳng vì thương mà không sai quỉ dễ dành. Thầy nói trước cho các con biết mà giữ mình, chung quanh các con, dẫu xa, dẫu gần, Thầy đã thả một lữ hổ lang ở lộn với các con. Thầy hằng xúi chúng nó thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp; chúng nó

chẳng hề thấy đặng, là đạo đức của các con.

Ấy vậy rán gìn giữ bộ thiết giáp ấy hoài cho tới ngày các con hội hiệp cùng Thầy.

Nghe và rán tuân theo.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 13 Mars 1926 nhằm ngày 13-03-1926 (âl. 29-01-Bính Dần).

07 Thánh giáo xưng danh Nhiên Đăng Cổ Phật, Thích Ca Mâu Ni, Thái Thượng Ngươn Thi thị Ngã, kim viết Cao Đài...

Vĩnh Nguyên Tử, 7 Avril 1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

NHIÊN ĐĂNG CỔ PHẬT THỊ NGÃ,
*Thích Ca Mâu Ni thị Ngã,
Thái Thượng Ngươn Thi thị Ngã,
Kim viết Cao Đài.*

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 7 Avril 1926 nhằm ngày 07-04-1926 (âl. 25-02-Bính Dần).

08 Thánh giáo của Thích Ca giảng cơ mừng mở Đạo. Thánh giáo tiếp theo giải nghĩa Tam Kỳ Phổ Độ...

8 Avril 1926

THÍCH CA MÂU NI PHẬT GIẢNG CƠ

*Thích Ca Mâu Ni Phật
Chuyển Phật Đạo,
Chuyển Phật Pháp,
Chuyển Phật Tăng, qui nguyên Đại Đạo,
tri hồ chư chúng sanh!*

KHÁNH HỈ! KHÁNH HỈ. – HỘI ĐẮC TAM KỲ PHỔ
ĐỘ: Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đại hỉ, phát
đại tiểu. Ngã vô lự tam đồ chi khổ. Khả tùng giáo
NGỌC ĐỂ viết CAO ĐÀI ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

CAO ĐÀI

Lịch: Con nghe Phật Như Lai nói chưa?

Tam Kỳ Phổ Độ là gì?

– Là Phổ Độ lần thứ ba.

Sao gọi là Phổ Độ? Phổ Độ nghĩa là gì?

– Phổ là bày ra.

Độ là gì?

– Là cứu chúng sanh.

Muốn trọn hai chữ Phổ Độ, phải làm thế nào?

Chúng sanh là gì?

– Chúng sanh là toàn cả nhưn loại, chớ không phải là lựa chọn một phần người, như ý phàm các con tính rồi.

Muốn trọn hai chữ Phổ Độ, phải làm thế nào? Thấy hỏi?

– Phải bày bửu pháp chớ không đặng giấu nữa. Con phải luyện lại cho thành, nội trong tháng năm này về theo Trung đặng đi truyền đạo.

Nghe và tuân theo.

... Phải mặc y phục như Trung, mà màu hồng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 8 Avril 1926 nhằm ngày 08-04-1926 (âl. 26-02-Bính Dần).

09 Thánh giáo dạy sắp Thiên phong và lập thế.

22 et 23-4-1926

11 và 12-3-Bính Dần

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**



BA CON NGHE DẠY CUỘC SẮP THIÊN PHONG.

Các con vui không?

Đạo phát trẻ một ngày là một ngày hại hơn sanh. Thấy nồm nóng nhưng mà Thiên Cơ chẳng nghịch đặng, nên phổ thông trắc trở, vậy thì ba con (Trung, Cự, Tắc) cứ sắp đặt thế này:

Trung nghe: Con dời bài vị của Lý Bạch để dưới tượng Thầy, con dọn dẹp trong hết, để một cái ghế kế một bên trang thờ, rồi để lên trên một cái ghế lớn, đặng làm ngôi Giáo Tông; ba cái nữa để sắp hàng theo ở dưới đặng làm ngôi cho ba vị Đầu Sư. Con phải bao bốn cái ghế ấy cho tinh khiết. Con đem Thiên Phục Giáo Tông mà để nơi ghế ở trên. Còn bộ Thượng Thanh thì để giữa, bộ Ngọc Thanh bên hữu, còn ghế bên tả, con phải viết một miếng giấy để chữ “THÁI” cho lớn mà dán lên chỗ dựa.

Ngay chỗ bàn ngự của Thầy, phải để một cái ghế trước ngôi ba vị Đầu Sư, vọng một bài vị, biểu Lịch viết như vậy:

“CỬU THIÊN CẢM ỨNG LÔI THINH PHỔ

HÓA THIÊN TÔN”, lại vẽ thêm một lá bùa “KIM QUANG TIÊN”, để thòng ngay giữa, ai ai ngó vào cũng đều thấy đặng.

Bàn Thầy giáng cơ thì để trước bàn vọng Ngũ Lô, khi giáng cơ rồi, thì dời đi cho trống chỗ, đặng nhị Đầu Sư quì mà thể.

Con lại để thêm một cái bàn giữa bên cửa sổ, đặng trước ngó vô.

Cư, nghe dặn: Con biểu Tắc tắm rửa sạch sẽ (xông hương cho nó) biểu nó lựa một bộ quần áo tây cho sạch sẽ, ăn mặc như thường, đội nón...

Cười ...

Đáng lẽ nó phải sấm khô, giáp như hát bội, mà mắc nó nghèo, Thầy không biểu.

Bắt nó lên đứng trên, ngó mặt ngay vô ngôi Giáo Tông, lấy chín tắc vải điều đắp mặt nó lại.

Lịch, con viết một lá phù (Giáng Ma Xử) đưa cho nó cầm.

Các con, phải cho thanh tịnh kể từ ngày nay, diệt tận phạm tâm chớ như một điểm, thì ngày ấy thể mới đặng.

Cư, khi đem ba bộ Thiên Phục đến vọng trên ba cái ngai thì con phải chấp bút bằng nhang như mọi lần, đặng Thầy trấn Thần trong ba bộ Thiên Phục, và ba ngai ấy, rồi mới kê hai vị Đầu Sư đến quì trước Bửu Ngai của nó, đặng Thầy vẽ phù vào mình. Khi hai vị Đầu Sư vái rồi, phải đến trước Bửu Điện Thầy mà làm lễ (*mười hai lạy*), và trước ngôi Giáo Tông (*chín lạy*), rồi biểu Giảng xuống lên: “*Phục vị?*”, thì hai

người leo lên ngai.

Cả thầy môn đệ phân làm ba ban, đều quì xuống, biểu Tắc leo lên bàn, con chấp bút bằng nhang, đến bàn Ngũ Lôì đặng Thầy triệu nó đến, rồi mới tới trước mặt Tắc, đặng Thầy trực xuất Chơn Thần nó ra, nhớ biểu Hậu, Đức xông hương tay của chúng nó, như em có giựt mình té thì đỡ.

Rồi biểu hai vị Đầu Sư xuống ngai, quì đến trước mặt Ngũ Lôì, hai tay chấp trên đầu, quì ngay bùa Kim Quang Tiên mà thể như vậy:

“Tôi là Lê Văn Trung tự Thiên Ân là Thượng Trung Nhứt và Lê Văn Lịch tự Thiên Ân là Ngọc Lịch Nguyệt, thể Hoàng Thiên, Hậu Thổ, trước Bửu Pháp Ngũ Lôì rằng làm trọn Thiên Đạo mà dui dặt cả mấy em chúng tôi đều là môn đệ của Cao Đài Ngọc Đế; nhứt nhứt do lệnh Thầy phân định chẳng dám chuyên quyền mà lập thành tả đạo; như ngày sau hữu tội thì thể có Ngũ Lôì tru diệt.”

Đến bàn Vi Hộ Pháp cũng quì xuống, vái y vậy, điều câu sau thì như vậy:

“Như ngày sau phạm Thiên Điều thể có Hộ Pháp đọa Tam Đồ bất năng thoát tục.”

Rồi mới biểu Giảng xuống lại nữa “Phục vị”, thì nhị Đầu Sư trở lại ngai trên ngai. Chư môn đệ đều đến lạy mỗi người hai lạy.

Tới phiên các môn đệ, từ người đến bàn Ngũ Lôì mà thể rằng:

“Tên gì?... Họ gì?... Thể rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp

đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên tru Địa lục.”

Tới trước bàn Hộ Pháp cũng thế như vậy, rồi mới đến lạy nhị Đầu Su.

10. Thánh giáo dạy rằng từ trước Thầy đã lập Ngũ Chi Đại Đạo và kỳ ba này Thầy không giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa.

24 Avril 1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

WỚN TỪ TRƯỚC THẦY LẬP RA NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO
là:

*Nhơn Đạo,
Thần Đạo,
Thánh Đạo,
Tiên Đạo,
Phật Đạo.*

Tùy theo phong hóa của nhân loại mà gầy Chánh Giáo, là vì khi trước Càn vô đặc khán, Khôn vô đặc duyệt, thì nhơn loại duy có hành đạo nội tu phương mình mà thôi.

Còn nay thì nhơn loại đã hiệp đồng, Càn Khôn dĩ tận thức, thì lại bị phần nhiều Đạo ấy mà nhơn loại nghịch lẫn nhau; nên Thầy mới nhứt định qui nguyên phục nhứt. Lại nữa, trước Thầy lại giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày lại càng xa Thánh Giáo mà làm ra Phàm Giáo. Thầy lấy làm đau đớn, hằng thấy gấn trót mười ngàn năm, nhân loại phải sa vào nơi tội lỗi, mặt kiếp chốn A Tỳ.

Thầy nhứt định đến chính mình Thầy độ rồi các con, chẳng chịu giao Chánh Giáo cho tay phàm nữa. Nhưng mà buộc phải lập Chánh Thể, có lớn nhỏ đặng để thế cho các con diu dắt lẫn nhau, anh trước em sau mà đến nơi Bồng Đảo.

Vì vậy Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo Tông, nghĩa là anh cả, ba phẩm Đầu Sư, nghĩa là Giáo Hữu. Chẳng một ai dưới thế nầy còn đặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phần hồn của nhơn loại. Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi đặng địa vị của Thầy ban thưởng. Còn cả môn đệ, ai cũng như ai, không đặng gây phe, lập đảng; nhược kẻ nào phạm tội, thì Thầy trục xuất ra ngoài, cho khỏi điều rối loạn.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 24 Avril 1926 nhằm ngày 24-04-1926 (âl. 13-03-Bính Dần).

11 Thánh giáo phong Thánh lần đầu.

*Đêm 25 rạng mặt 26 Avril 1926.
14 rạng mặt rằm tháng ba, năm Bính Dần*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

*Kim triều dĩ đáo Thiên Trung Quang,
Am hiểu thể tình tánh đức nan.
Chỉ đãi thời lai quang minh tụ,
Tả ban thiếu đức, Hữu ban mang.*

ĐỨC, HẬU, PHONG VI TIÊN ĐẠO PHỒ CƠ ĐẠO SĨ.
Cử, phong vi Tá Cơ Tiên Hạc Đạo Sĩ.
Tất, phong vi Hộ Giá Tiên Đồng Tá Cơ Đạo Sĩ.
Trung, Lịch, đã thọ sắc, cú tước vị mà theo sắc
mạng Ta.
Kỳ, phong vi Tiên Sắc Lang Quân Nhậm Thuyết
Đạo Giáo Sư.
Bản, phong vi Tiên Đạo Công Thần Thuyết Đạo
Sư.
Cử, tuân theo lời Thầy truyền mà thi hành.

.....

Phụ ghi:

Đêm 25 rạng mặt 26 Avril 1926 (14 rạng mặt rằm tháng ba, Bính Dần)
Việt ngữ: Đêm 25 rạng mặt 26-04-1926 (âl. 14 rạng mặt rằm tháng
ba, Bính Dần)

12. Thánh giáo dạy rằng dù cho trẻ con trong bụng cũng phải độ, sao các con lại đuổi thiện nam tín nữ? Trước Thầy giảng sanh lập Phật Giáo, nay dùng huyền diệu mà giáo đạo chớ không giảng sanh nữa.

*Trường Sanh Tự (Cần Giuộc)
Đimanche 30 Mai 1926. 19 tháng tư (Bính Dần)*

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

THÃY CHẴNG HIỂU THẾ NÀO CHỮ MÔN ĐỆ ÁM
muội đường ấy?

“*Chiêu kỳ trung độ dẫn hoài sanh*” là nghĩa gì? Dầu cho trẻ con trong bụng cũng phải độ; sao các con lại đuổi thiện nam tín nữ?

Hứa nhập – Khai môn.

Chữ chúng sanh nghe:

Từ trước Ta giảng sanh lập Phật Giáo gần sáu ngàn năm thì Phật Đạo chánh truyền gần thay đổi. Ta hằng nghe chúng sanh nói Phật giả vô ngôn! Nay nhưt định lấy huyền diệu mà giáo Đạo, chớ không giảng sanh nữa, đặng chuyển Phật Giáo lại cho hoàn toàn.

Dường nầy, từ đây chữ chúng sanh chẳng tu bị đọa A Tỳ, thì hết lời nói rằng: “*Phật tông vô giáo*”, mà chối tội nữa.

Ta nói cho chúng sanh biết rằng: Gặp Tam Kỳ Phổ Độ nầy mà không tu, thì không còn trông mong

siêu rồi.

Tại đây là một nơi Ta khởi chế sự “*Tế lễ thờ phượng*” lại.

Bốn hội nghe:

Giữa chùa gần hai trang thờ Quan Âm Bồ Tát và Quan Thánh Đế Quân, phải lập ra một điện để Thánh Tượng Ta ở giữa. Bên mặt Ta để tượng Quan Âm, bên trái thì tượng Quan Đế, còn chư Tiên, chư Thánh, chư Phật để hàng dưới. Xưng hiệu chùa là Ngọc Hoàng Tự.

Phụ ghi:

Dimanche 30 Mai 1926 (19 tháng tư Bính Dần)

Việt ngữ: Chúa nhật, 30-05-1926 (âl. 19-04-Bính Dần)

13. Thánh giáo dạy về Thánh Tâm và Phàm Tâm, khuyên độ rỗi nhưn sanh.

*Lundi 31 Mai 1926.
20 tháng tư (Bính Dần)*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠO BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

TRUNG, CON PHẢI LÊN NHÀ G... BÂY GIỜ MÀ XEM sóc, sắp đặt sự thờ phượng theo bây giờ, cho tới ngày tác thành Tân Luật.

G..., Thầy khen con đó.

Thánh tâm dầu phải chịu khổn trần đi nữa, thì chất nó cũng vẫn còn. Các con khác hơn kẻ phàm là duy tại bấy nhiêu đó mà thôi. Kẻ phàm dầu lý hương thuở ấu xuân đi nữa, lòng hằng hoài vọng. Chí Thánh dầu bị đọa trần, lòng hỡi còn nhớ hoài nơi Tiên Cảnh. Nếu chẳng vậy, ai còn dám ra ứng thuận hạ thế cứu đời? Con chỉ có tu mà đắc Đạo. Phải ngó đến hằng ức, thiên vạn kẻ nhưn sanh chưa đặng khởi luân hồi, để lòng từ bi độ rỗi kéo tội nghiệp.

Phụ ghi:

Lundi 31 Mai 1926. 20 tháng tư (Bính Dần)

Viết ngữ: Thứ hai, 31-05-1926 (âl. 20-04-Bính Dần)

14. Thánh giáo xưng danh Thích Ca Như Lai kim viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát và nhắc lại rằng trong Phật Tông nguyên lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay (là khai Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) khuyến chư tăng hành đạo và không đặng nói Phật giả vô ngôn nữa.

*Hội Phước Tự (Cần Giuộc).
Mùng năm tháng tư Bính Dần
Samedi 5 Juin 1926.*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

TỬ, ĐỌC THÁNH NGÔN,
Tắc, tụng Nhơn Quả.

Thích Ca Như Lai thị Ngã, dục cứu chúng sanh,
tá danh Cao Đài Đại Bồ Tát. Nhữ tri hồ?

Hữu Ngã đồ Thái Đầu Sư tại thử; nhĩ vô thức luyện
đạo; Ngã phái Ngọc Đầu Sư chỉ giáo thọ bửu pháp.

Tam thập tứ vị chúng sơn bất tri chơn lý luyện
thành. Ngã vi Chủ Khảo giáo hóa. Khả tuân Ngã mạng.

Nhữ đẳng tu thọ pháp, tu thọ pháp. Khâm tai.

**THÍCH CA NHƯ LAI
kim viết: CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT**

Chư sơn nghe dạy:

Vốn từ Lục Tổ thì Phật Giáo đã bị bế lại, cho nên
tu hữu công mà thành thì bất thành; Chánh Pháp bị

nơi Thân Tú làm cho ra mất Chánh Giáo, lập riêng pháp luật buộc mỗi Đạo Thiên.

Ta vì luật lệnh Thiên mạng đã ra cho nên cam để vậy, làm cho Phật Tông thất chánh có trên ba ngàn năm nay. Vì Tam Kỳ Phổ Độ, Thiên Địa hoàng khai, nơi “*Tây Phương Cực Lạc*” và “*Ngọc Hư Cung*” mật chiếu đã truyền siêu rồi chúng sanh. Trong Phật Tông Nguyên Lý đã cho hiểu trước đến buổi hôm nay rồi; tại tăng đồ không kiểm chơn lý mà hiểu.

Lắm kẻ đã chịu khổ hạnh hành đạo... Ôi! Thương thay! Công có công, mà thưởng chưa hề có thưởng; vì vậy mà Ta rất đau lòng.

Ta đến chẳng phải cứu một mình chư tăng mà thôi; vì trong thế hiếm bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật phải đọa hồng trần, Ta đương lo cứu vớt.

Chư tăng, chư chúng sanh hữu căn hữu kiếp, đặng gặp kỳ Phổ Độ này là lần chót; phải rán sức tu hành, đừng mơ mộng hoài trông giả luật. Chư sơn đắc đạo cùng chẳng là do nơi mình hành đạo. Phép hành đạo Phật Giáo dường như ra sai hết, tương tự như gần biển “*Tả Đạo Bàng Môn*”. Kỳ truyền đã thất, chư sơn chưa hề biết cái sai ấy do tại nơi nào; cứ ôm theo luật Thân Tú, thì đương mong mỗi về Tây Phương mà cửa Tây Phương vẫn cứ bị đóng, thì cơ thành chánh quả do nơi nào mà biết chắc vậy. Ta đã đến với huyền diệu này, thì từ đây Ta cũng cho chư tăng dùng huyền diệu này mà học hỏi, ngày sau đừng đổ tội rằng vì thất học mà chịu thất kỳ truyền. Chư tăng từ đây chẳng đặng nói Phật giả vô ngôn nữa.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Mừng năm tháng tư Bính Dần Samedi 5 Juin 1926 nhằm ngày Thứ bảy, 05-06-1926 (l. 25-04-Bính Dần).

15) Thánh giáo bằng Pháp văn vì có hai người Pháp hầu đàn.

Mardi 8 Juin 1926.
26 tháng 4 (Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

CAO ĐÀI

(Hai người Lang sa hầu đàn)

CE N'EST PAS AINSI QU'ON SE PRÉSENTE DEVANT
Dieu.

THĂNG.

► **Tái cầu:**

Cao Đài, Le Très-Haut.

Oh! Race bénite, Je vais satisfaire ta curiosité.
Humains savez-vous d'où vous venez?

Parmi toutes les créatures existant sur ce globe
terrestre, vous êtes les plus bénis; je vous élève jusqu'à
Moi en esprit et en sagesse. Vous avez toutes preuves
pour vous reconnaître par promotion céleste.

Le Christ est venu parmi vous. Il versait son
Saint sang pour la Rédemption. Quel profit avez-
vous pendant presque deux mille ans de son absence?
Vous prêchez son Évangile sans même le comprendre.
Vous dénaturez la signification de sa sainte doctrine.

L'humanité souffre des vicissitudes de tous ses apôtres. Ils n'ont pas su suivre le même chemin du calvaire de leur Maître.

Le trône le plus précieux du monde est celui du premier de ses disciples.

Cette doctrine, au lieu d'apporter à l'humanité la paix et la concorde, lui apporte la dissension et la guerre.

Voilà, pourquoi je viens vous apporter moi-même la paix tant promise.

Le Christ ne revient qu'ensuite.

Au revoir... Vous apprendriez encore beaucoup de choses auprès de mes disciples.

► **BÀI DỊCH VIỆT VĂN CỦA HỘI THÁNH:**

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

CAO ĐÀI

(Hai người Lang sa hầu đàn)

Không phải cách châu Trời như thế.

THĂNG.

► **Tái câu:**

Cao Đài, Đấng Cao Cả.

Hỡi nầy dân tộc có diễm phúc; Thầy sẽ làm thỏa

mãn tánh hiếu kỳ của con. Là loài người, các con có biết tự đâu các con đến chẳng?

Trong vạn vật hiện hữu trên quả địa cầu này, các con là kẻ được ban ân huệ nhiều hơn cả. Thấy đem các con đến tận Thầy, bằng cả tinh thần lẫn trí huệ. Các con có đủ bằng chứng để tự biết mình do sự thăng phẩm vị thiêng liêng.

Chúa Cứu Thế đã đến với các con. Người đã phải chịu đổ máu Thánh để chuộc tội cho loài người. Trong 2000 năm vắng mặt Người, các con đã làm gì hữu ích? Các con truyền bá đạo Người, nhưng chính các con cũng không hiểu chi cả. Các con lại làm sai lạc bản chất tôn chỉ của nền Thánh giáo. Nhân loại phải chịu đau khổ vì sự biến thể của các Thánh Tông Đồ.

Chiếc ngai quý báu nhứt trên thế gian này hiện là chiếc ngai của vị đệ nhứt cao đồ của Người.

Giáo lý ấy đáng lẽ phải đem lại hòa bình và tương ái cho loài người, nhưng trái lại nó gây mầm chia rẽ và chiến tranh.

Bởi thế, nên nay chính Thầy phải đến để đem lại cho các con nền hòa bình đã từng hứa hẹn.

Rồi đây Chúa Cứu Thế sẽ trở xuống sau.

Thầy già từ các con. Các con sẽ còn học hỏi nhiều việc khác nữa với mấy vị môn đồ của Thầy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996:

Mardi 8 Juin 1926. 26 tháng 4 (Bính Dần)

Việt ngữ: Thứ ba, 08-06-1926 (âl. 28-04-Bính Dần)

16. Thánh giáo dạy Nhạc Lễ.

18-5-Bính Dần.

27-6-1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

NHƠN, CON PHẢI KHỞI SỰ KỂ TỪ NGÀY NAY CHO tới bữa Ngọc Đàn Vĩnh Nguyên Tự, tập nhạc đủ loại hết. Như nhập lễ thì dùng đánh trống Bát Nhã, mà đánh Ngọc Hoàng Sấm, nghĩa là mỗi hồi 12 tiếng, đổ xuống đủ 12 hồi, 3 lần như vậy.

Bạch Ngọc Chung cũng động ấy.

Khi nhập lễ xướng “*Khởi Nhạc*”, thì phải đánh trống và đờn bảy bài cho đủ.

Chừng hiến lễ, phải đờn Nam Xuân ba bài, vì Lễ Sanh phải hiến lễ bảy lá, đi chữ Tâm. Tới khi thài, thì đờn “*Đảo Ngũ Cung*”, rồi con lại bắt đầu đờn lại, cho chú môn đệ tụng kinh.

Lịch, Tân Luật con lập có Thầy giáng đủ lễ hết. Vậy con truyền cho chú môn đệ, đừng chúng nó y theo mà hành lễ.

Nghĩa, con phải học xướng cho thuộc lòng.

Biểu, Đức cũng vậy. Ba con phải nhớ lời Thầy dặn cho kỹ nghe.

Mấy đứa con là: Nghĩa, Hậu, Đức, Tràng, Cú, Tắc, Sang, đều mặc đồ trắng, hầu theo thứ lớp như vậy:

Nghĩa, Đúc đứng xướng ngoài, là tại bàn thờ Hộ Pháp; rồi Hậu, Tràng đứng cặp kế đó; kế ba con sau rốt hết: Tắc giữa, Cự mặt, Sang trái.

Còn ba bàn thờ trong thì biểu Lịch lập như vậy:

*Giữa Thượng Đàn,
Hữu Ngọc Đàn,
Tả Thái Đàn.*

Còn Thánh vị của chư môn đệ đã dĩ vãng thì tùy theo phái nó mà sắp kế theo bàn thờ Thầy.

Kỳ, Kim hầu xướng nội, là bàn thờ trong, biểu chúng nó đứng như vậy:

Kỳ bên mặt, Kim bên trái.

Còn Bản, Giỏi, một cặp Lễ Sanh đầu, đi giữa với một cặp nữa là Tỷ với Tiếp.

Tả thì Nhơn với Tương, hữu thì Giảng với Kinh.

Lập ngoài cho đủ ba bàn vọng, đều để chư Lễ Sanh hầu.

Chùng nào nội xướng, thì để cho Lễ Sanh điện lễ, cúng vật thì để sẵn ngoài ba bàn; chùng Lễ Sanh xướng, thì đem vô cho mấy vị chức sắc hiến lễ.

Trung, con phải cặp hai vị Lão thành Minh Đường hầu trong đặng tiếp lễ Thượng Đàn, Ngọc Đàn thì Kinh và Chương, còn Thái Đàn ngày ấy Thầy lựa.

Cười...

Minh, Thầy sẽ dạy nó đến.

Cười...

Ba bàn ngoài, thì mỗi bàn phải có hai viên chức

sắc hiển lễ.

Tương và Tươi tại giữa Thượng Đàn.

Muối và Vân bên Ngọc Đàn, còn Thái Đàn ngày ấy Thầy định.

Cười...

Bản, đứng dậy. Thầy vẽ đi chữ Tâm là sao, rồi Thầy mới dạy tiếp đặt.

(Phết trước mấy dấu ngón chơn mặt, giơ lên, phết qua một cái đặt làm cái chấm... Đứng hai chơn cho ngang nhau... Con phết đi, đứng thụt lại.)

Cư, con đi cho nó coi con.

Các con coi Thầy đi đây nè.

Hiếu lấy nước, con.

Con đi thế nào thành hai chữ Tâm lộn ngược như vậy.

Cư đi trúng, đi lại nữa con.

Cư, giỏi con, phải vậy, như con muốn cho ra bộ lịch sự, thì khi chấm gót, con nhún bộ xuống một chút.

Cười...

Giỏi, Bản ... Thầy tiếp.

Đọc lại Nghĩa.

Như ngoại xứng điện “Trà”, “Qui”, chúc sắc đồng qui dựng Trà lên khỏi đầu.

Một cặp Lễ Sanh đầu ở giữa hầu đặt cầm song dâng bước lên. Khi xứng “Qui”, thì cũng phết chơn trái đá chơn mặt, qui xuống cho đều với ba cặp Lễ Sanh kia; chừng trống nhạc đổ, thì lần lần đứng dậy

cho đều, day mặt vào Bửu Điện.

... Phải vậy con... Hễ đứng dậy rồi, xây mặt vào Chánh Điện, để song đăng và cúng vật xuống ngay ngực; chùng trống đổ lần thứ nhì, cung lên; nhạc lại khởi, thì xem nhịp mà đi bảy lá; chùng ấy Thầy dặn Nhon nó nhịp lại cho các con đi.

Cười...

Con Trung, con phải giữ y như Tân Luật mà hành lễ.

17 Thánh giáo khuyên dạy một chức sắc tên K.

5 Juillet 1926

CAO ĐÀI

K..., NGHE THẦY DẠY CON.

Người dưới thế này, muốn giàu có phải kiếm phương thế mà làm ra của. Ấy là về phần xác thịt. Còn Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc đạo, phải có công quả.

Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức cho các con nên đạo. Vậy đắc đạo cùng chẳng, tại nơi các con muốn cùng chẳng muốn. Thầy nói cho con nghe. K... ôi! Nếu chẳng đi đến trường Thầy lập mà đoạt thủ địa vị mình, thì chẳng đi nơi nào khác mà đắc đạo bao giờ.

K... con ôi! Cửa Bạch Ngọc Kinh ít kẻ, chớ chốn A Tỳ vốn nhiều người. Con liệu mà hành đạo, Thầy thương con chừng nào, ngày sau con càng ăn năn tiếc chừng nấy.

Thầy đã hiểu lòng con ăn năn sám hối, nên Thầy đã tha tội trước cho con rồi.

Phận sự con rất lớn, tại Ngọc Đàn con sẽ thọ lĩnh.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 5 Juillet 1926 nhằm ngày 05-07-1926 (âl. 26-05-Bính Dần).

18. Thánh giáo dạy sắp đặt Ngọc Đàn.

15-7-1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

CỬ, TẮC, CON PHẢI ĐEM BỐN ĐỨA NHỎ THEO, RỒI
kiếm thêm tám đĩa nữa, chia ra mỗi hướng là
ba đĩa, con để:

An. Đông,
Bích Tây,
Tri. Nam,
Hoàng . . . Bắc.

Biểu chúng nó cắm mỗi đĩa một cây cờ nhỏ, phải
làm cờ thế này: Xanh, đỏ, trắng, vàng, đen, mỗi hướng
ba cây. Trung ương ba đĩa bày cắm. Như làm cờ vải
chẳng kịp, thì mua giấy màu, bẻ dài cờ chín tấc tây, bẻ
ngang ba tấc tây, cắt xéo xuống... Nghe và tuân theo.

Khi sắp đặt rồi, Cư, con chấp bút bằng nhang
cho Thầy trấn. Con biểu Vân, khi trấn rồi, nó ở trong
cho tới mãn lễ; nếu bước ra ngoài, về điền đi mà chớ.

Biểu sắp nhỏ đại tịnh; Tắc nghe, con phải ngó
chùng chúng nó luôn luôn.

Biểu Lịch phát cờ cho sắp nhỏ, vì nó phải đọc
câu chú.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô
cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội
Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 15-07-1926 nhằm ngày 15-07-1926
(âl. 06-06-Bính Dần).

19 Thánh giáo dạy thành lập Nữ Phái.

*Samedi 17 Juillet 1926.
8 tháng sáu Bính Dần*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

DƯỜNG THỊ! THẦY GIAO PHE NỮ CHO CON LẬP thành. Chẳng phải vì đòn bà mà sớm nổi cơn, chiều trả cháo hoài.

Phần các con truyền đạo kỳ Phổ Độ nầy cũng lắm nặng nề; bao nhiêu Nam tức bao nhiêu Nữ; Nam biết thành Tiên Phật chớ Nữ lại không sao? Thầy đã nói Bạch Ngọc Kinh có cả Nam và Nữ, mà phần nhiều Nữ, lấn quyền thế hơn Nam nhiều.

Vậy con phải tuân lệnh Thầy mà lập thành Nữ Phái. Nghe và tuân, Thầy hằng ở với con, lo chung cùng con; con chớ ngại.

H... Thầy giao Nữ Phái cho con rộng quyền dạy dỗ, làm chủ, chờ Thầy thân đến mà giao cho con, trách nhiệm con Thầy sẽ chia bớt với.

Phụ ghi:

Samedi 17 Juillet 1926. 08 tháng sáu Bính Dần

Việt ngữ: Thứ bảy, 17-07-1926 (âl. 08-06-Bính Dần)

20 Thánh giáo dạy thọ truyền bửu pháp và luyện đạo.

*Ngọc Đàn (Cần Giuộc).
Samedi, 17 Juillet 1926.
8 tháng sáu Bính Dần.*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ.
Đại hi! Đại hi!

Ngọc Đầu Sư khả tu truyền Pháp, thuyết Đạo.

Kẻ nào trai giới đặng mười ngày đổ lên, thọ bửu pháp đặng.

Chư môn đệ phải trai giới.

Vì tại sao?

Chẳng phải Thầy còn buộc theo Cựu Luật, song luật ấy rất nên quý báu, không giữ chẳng hề thành Tiên Phật đặng.

Thầy cát nghĩa:

Mỗi kẻ phạm dưới thế nầy đều có hai xác thân. Một phạm gọi là corporel. Còn một thiêng liêng gọi là spirituel. Mà cái thiêng liêng do nơi cái phạm mà ra nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng.

Cái xác vô hình huyền diệu thiêng liêng ấy do nơi Tinh, Khí, Thần mà luyện thành.

Nó nhẹ nhàng hơn không khí.

Khi nơi xác phàm xuất ra, thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập. Còn khi đắc đạo mà có Tinh-Khí, không có Thần thì không thể nhập mà hằng sống đặng.

Còn có Thần không có Tinh-Khí thì khó hườn đặng Nhị xác thân.

Vậy ba món báu ấy phải hiệp mới đặng.

Nó vẫn là chất tức hiệp với không khí Tiên Thiên, mà trong Khí Tiên Thiên thì hằng có điện quang. Cái Chơn Thần buộc phải tinh tấn trong sạch mới nhẹ hơn không khí ra khỏi ngoài Càn Khôn đặng.

Nó phải có bốn nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật, mới xuất Thánh, Tiên, Phật đặng.

Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất Chơn Thần tinh khiết.

Nếu như các con còn ăn mặn luyện đạo rủi có ấn chứng thì làm sao mà giải tán cho đặng?

Như rủi bị hườn, thì đến khi đắc đạo, cái trước khí ấy vẫn còn, mà trước khí thì lại là vật chất tiếp điện (bon conducteur d'électricité) thì chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt. Còn như biết khôn thì ẩn núp tại thể mà làm một bậc Nhân Tiên thì kiếp đọa trần cũng còn chưa mãn.

Vì vậy Thầy buộc các con phải trường trai mới đặng luyện đạo.

Phụ ghi:

Samedi, 17 Juillet 1926. 08 tháng sáu Bính Dần.

Việt ngữ: Thứ bảy, 17-07-1926 (âl. 08-06-Bính Dần)

21. Thánh giáo dạy về sự chết và sự hằng sống. Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế giới này.

Jeudi 22 Juillet 1926 (13-6-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

SỰ CHẾT, THƯỜNG THẾ GIAN GỌI CHẾT LÀ HẾT, là vì dốt không biết đạo nên tưởng lầm.

Khắp trong nhân loại trên mặt địa cầu nầy phần đông vì kính thờ Tà quái, mà Tà quái vốn chứa sự chết thì tức nhiên chúng nó ở trong vòng sự chết là phải tiêu diệt, thì bao giờ biết đặng sự hằng sống là gì... Cười... Nếu Thầy không đến kịp, thì các con cũng vẫn bị trong vòng sự chết.

Tà mị cũng như một hạt lúa bị hẩm mà thúi, thì thế nào mọc đặng mà sanh bông trở trái?

Còn bậc chơn tu tử như một hạt giống tốt, hễ gieo xuống thì cây lên, cây lên thì trở bông, trở bông rồi sanh trái mà biến biến sanh sanh càng tăng số. Vì vậy mà các con phải bỏ xác trần, mà bông trái thiêng liêng các con sanh hóa chơn thần, chơn thần lại biến hằng muôn thêm số tăng lên hoài. Ấy là Đạo. Bởi vậy một chơn thần Thầy mà sanh hóa thêm chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần và toàn cả Nhơn loại trong Càn Khôn Thế Giới, nên chi các con là Thầy, Thầy là các con.

Như kẻ bèn Phật Giáo hay tặng Nhiên Đăng là Chưởng Giáo, Nhiên Đăng vốn sanh ra đời Hiên Viên Huỳnh Đế.

Người gọi Quan Âm là Nữ Phật Tông, mà Quan Âm vốn là Từ Hàng Đạo Nhân biến thân. Từ Hàng lại sanh ra lúc Phong Thần đời nhà Thương.

Người gọi Thích Ca Mâu Ni là Phật Tổ, Thích Ca vốn sanh ra đời nhà Châu.

Người gọi Lão Tử là Tiên Tổ Giáo, thì Lão Tử cũng sanh ra đời nhà Châu.

Người gọi Jésus là Thánh Đạo Chưởng Giáo, thì Jésus lại sanh nhằm đời nhà Hớn.

Thầy hỏi vậy chớ ai sanh ra các Đấng ấy?

Khí Hư Vô sanh có một Thầy. Còn mấy Đấng Thầy kể đó ai sanh? Ấy là Đạo. Các con nên biết.

Nếu không Thầy, thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới nầy, mà nếu không có Hư Vô Chi Khí thì không có Thầy.

Phụ ghi:

Jeudi 22 Juillet 1926 (13-06-Bính Dần)

Việt ngữ: Thứ năm, 22-07-1926 (âl. 13-06-Bính Dần)

22. Thánh giáo dạy phải trau dồi hạnh đức.

Dimanche 25 Juillet 1926 (16-6-Bính Dần)

CAO ĐÀI

TƯỜI...

T... con coi mặc Thiên phục có xấu gì đâu con?

Một ngày kia sắc phục ấy đời sẽ coi quý trọng lắm. Con ôi! Con có biết những điều ấy bao giờ!

Cười...

Mấy đứa Lễ Sanh cốt để sắp đặt sự nghiêm trang trong đàn cầu Thầy, chớ chẳng phải duy để đi lễ mà thôi, mỗi đại đàn phải đủ mặt; chúng nó phải ăn mặc trang hoàng hai đứa trước, hai đứa sau xem sắp đặt sự thanh tịnh. Thầy dặn các con như đàn nội chẳng nghiêm Thầy không giáng, ba con nhớ nghe!

Tr..., L..., K..., T... nghe:

Bốn con đã mang nơi mình mỗi đứa một trách nhiệm chẳng phải nhỏ. Thử nghĩ lập một nước còn để hơn dạy một người dũ đặng hiền, hưởng chi trong Tam Kỳ Phổ Độ nầy các con phải độ rỗi cả nhơn loại khắp cả Năm Châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bậc nào? Cái hạnh và cái đức của các con nó phải phù hợp với cái trách nhiệm mới đặng. Các con là đèn và gương soi của nhơn loại; phải tập mình cho xứng đáng.

Các con có đặng hạnh phúc ấy là do học đặng mảy mún nơi Thầy, mà Thầy dạy các con chẳng nghe,

Thầy sai các con chẳng tuân.

Tu thân còn chưa xong, thì thế nào mong mỗi thành Tiên Phật đặng?...

Phụ ghi:

Dimanche 25 Juillet 1926 (16-06-Bính Dần)

Việt ngữ: Chúa nhật, 25-07-1926 (âl. 16-06-Bính Dần)

23. Thánh giáo dạy về tà dâm giới.

Ngọc Đàn (Giông Ông Tố).

Vendredi, 30 Juillet 1926 (21-6-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

► **TÀ DÂM GIỚI**

À SAO TỘI TÀ DÂM LÀ TRỌNG TỘI?

Phạm xác thân con người, tuy mắt phạm coi thân hình như một, chớ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất chứa vằn vằn, muôn muôn sanh vật. Những sanh vật ấy cấu kết nhau mà thành khối (la formation des cellules). Vật ấy có tánh linh. Vì vật chất nuôi nấng nó cũng đều là sanh vật; tỷ như rau, cỏ, cây, trái, lúa gạo, mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

Nếu nó không có chất sanh thì thể nào tươi tắn và chứa sự sống, như nó khô rũ thì là nó chết. Mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu, thì là phương pháp tẩy trừ đó mà thôi, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị, lại biến ra khí; khí mới biến ra huyết. Nó có thể hườn ra nhơn hình, mới có sanh sanh tử tử của kiếp nhơn loại. Vì vậy một giọt máu là một khối chơn linh.

Như các con dâm quá độ thì là sát mạng chơn linh ấy. Khi các con thoát xác thì nó đến tại Nghiệt Đài mà kiện các con. Các con chẳng hề chối tội đặng.

Vậy phải giữ gìn giới cấm ấy cho lắm.

Phụ ghi:

Vendredi, 30 Juillet 1926 (21-06-Bính Dần)

Việt ngữ: Thứ sáu, 30-07-1926 (âl. 21-06-Bính Dần)

24 Thánh giáo dạy rằng Thầy đến lập trường thi công quả.

*Mercredi 4 Août 1926.
5 tháng 6 Bính Dần*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ NHU.
Nghe dạy:

Sự chơn thật và sự giả dối, mắt phàm các con đâu có thể phân biệt đặng; một trường thử Thánh, Tiên, Phật vì vậy mà phải lập nơi thế gian này; nếu buổi sanh tiền dầu cho một kẻ phạm tục tội lỗi biết đặng cơ quan mầu nhiệm của Đấng Chí Tôn là Trời đã sắp đặt, thì cũng chẳng dám gây ra tội lỗi mà thôi, lại có thể đắc đạo mà gấm ghé phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng nữa, huống lựa là các đấng ấy phải bị đọa trần mà biết mình hằng giữ, thì mầu nhiệm thử Thần, Thánh, Tiên, Phật chẳng có nghĩa lý gì hết. Vì vậy mà Thầy hằng nói cùng các con rằng: Một trường thi công quả, các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi. Thầy lại khuyên nhủ các con rằng: Thầy đã đến chung cùng với các con; các con duy có tu mà đắc đạo; phải đoái lại bá thiên vạn ức nhơn sanh còn phải trầm luân nơi khổ hải, chưa thoát khỏi luân hồi, để lòng từ bi mà độ rỗi.

Nay tuy các con chẳng thấy đặng hành vi mầu nhiệm, mà chính mình Thầy đã đến nói, các con

cũng nên tin nơi Thầy mà cho rằng lời Thầy dạy là chơn thật. Nếu các con đợi đến buổi chung quy, hỗn ra khỏi xác mới thấy cơ mầu nhiệm đặng, thì chừng ấy đã muộn rồi.

Vậy các con khá tuân lệnh dạy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Mercredi 4 Aout 1926. 5 tháng 6 Bính Dần nhằm ngày Thứ tư, 04-08-1926 (âl. 26-06-Bính Dần).

25 Thánh giáo cho biết sự phạm tục là mưu kế của Tà Mị. Đạo khai Tà khởi.

Samedi 7 Août 1926
29-6-Bính Dần

CAO ĐÀI

MẪNG MẮC CON.
Mấy con nghe:

Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà Mị Yêu Quái cốt để ngăn trở bước đường Thánh Đạo của các con. Những mưu quỷ quyết ấy do lệnh Thầy dùng để thử các con. Thầy đã nói: Thầy đã thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con; nó hằng thừa dịp mà cắn xé các con, song trước Thầy đã cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng là đạo đức của các con. Thầy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy vậy Đạo là vật rất hữu ích như giáp hữu ích cho thân các con, nếu các con bỏ giáp thì thân các con ra trần lổ; còn bỏ Đạo thì các con ở dưới phép Tà Thần.

... Các con chớ ngại. Ngày nay Đạo đã khai tức là Tà khởi. Vậy thì các con phải hết lòng, hết sức mà gìn giữ lấy mình; đã chẳng phải giữ mình các con mà thôi, lại còn gìn giữ cả môn đệ Thầy nữa.

Thầy nói cho các con hiểu trước rằng: Cả môn đệ Thầy đã lựa chọn lọc lửa, còn lối nửa phần, vì Thầy cho yêu quái lấy danh Thầy mà cám dỗ... Cười... Đi bao

nhiều đều mất bấy nhiêu. Các con chớ buồn vì Thiên Cơ phải vậy. Thi nhiều đậu ít là lẽ hằng. Các con liệu phương thế mà nâng đỡ đức tin của môn đệ cao lên hằng ngày; ấy là công quả đầu hết.

Phụ ghi:

Samedi 7 Auot 1926 (29-6-Bính Dần)

Việt ngữ: Thứ bảy, 07-08-1926 (âl. 29-06-Bính Dần)

Nơi đoạn 3:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà Mị Yêu Quái... .. Thấy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy.

Ấn bản năm Kỷ Dậu (1969): Những sự phạm tục đều là mưu kế của Tà Mị Yêu Quái... .. Thấy lại khuyên các con gìn giữ bộ thiết giáp ấy cho đến ngày hội hiệp cùng Thầy.

26. Thánh giáo dạy các môn đệ đầu tiên phải xuống Cần Giuộc vì tà mị muốn nhiều hại môn đồ. Tái cấu nhiều lần Thầy lập Tam Trấn phong tịch Đạo và lập thế. v.v...

9 Aoút 1926. 01-07-Bính Dần
(Giờ Ngọ).

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

THẦY MẮNG CÁC CON.

Thơ, con dắt mấy em con đi Cần Giuộc, vì tà mị muốn nhiều hại môn đệ Thầy ở dưới.

Quan Thánh và Quan Âm đợi các con xuống...
Đi lập tức. Còn Trung chẳng hề gì, để nó lo việc rất gấp của gia đình nó.

(Thơ, Hậu, Nghĩa, Tràng, Cư, Tắc, Sang xuống tới Cần Giuộc hồi 1 giờ rưỡi, vì không thấy sự chi động tịnh cần kíp nên trì huân cho tới 3 giờ chiều mới cầu Thầy mà nghe dạy).

► Tái Cấu:

Mấy đứa nhỏ chơi hoài há?

Thầy biểu xuống đây đặng có việc cần, mà các con trì huân, thì không biết có phải nghịch với Thánh ý Thầy không há?

(Thơ, lạy Thầy từ bi thứ tội...)

Thơ, không phải lỗi nơi con đâu.

Tương, con tức cấp cho đòi cả mấy em con là môn đệ Thầy hội cho đủ mặt.

Thơ, con ngồi đại tịnh, đặng tối nay nghe Thầy dạy việc.

► **Tái Cầu:**

Hỉ chư môn đệ... Các con nghe dạy:

Tương, con không hiểu ngày nay là thế nào?

Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cả thấy đều nao động cũng vì các con.

Quý Vương đến trước Bạch Ngọc Kinh xin hành xác và thử thách các con. Thầy chẳng chịu cho hành xác; chúng nó hiệp Tam Thập Lục Động toan hại các con; nên Thầy sai Quan Thánh và Quan Âm đến giữ gìn các con, nhưng phần đông chưa lập Minh thế, nên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật không muốn nhìn nhận.

Vì vậy, Thầy sai mấy đứa nhỏ xuống đặng chung hiệp cùng con, mà tức cấp lập thành, và luôn dịp phong Thiên Ân cho Tương, Kim, và Thơ... Vậy con phải kêu chúng nó hội cho đủ mặt nội đêm nay.

► **Tái Cầu: Lần thứ tư (12 giờ khuya)**

Trong Tam Kỳ Phổ Độ và qui Tam giáo này:

*Phật thì có Quan Âm,
Tiên thì có Lý Thái Bạch,
Thánh thì có Quan Thánh Đế Quân khai đạo.*

Vậy con lập cho đủ Ba Trấn chứng đàn; con phải lập bàn Ngũ Lô, như Thầy dạy lúc trước; phải có bùa Kim Quang Tiên, còn con viết bùa Giáng Ma Xử để

bàn vọng Hộ Pháp; rồi Cư chấp bút nhang cho Thầy triệu Ngũ Lôi đến; rồi nó xuống đứng gần bàn Hộ Pháp với Tắc và Sang; còn mấy đứa phò loan đứng vòng theo đó.

Con biểu Tương, Kim, Thơ thể y như buổi trước; chư môn đệ thể như buổi Thiên phong. Con phải nhớ dặn chúng nó tịnh tâm mới đặng, vì có cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật chứng đàn.

Các con nghe Tịch Đạo, Thi:

*THANH Đạo tam khai thất úc niên,
Thọ như địa huyền thanh hòa Thiên.
Vô hư qui phục nhưn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.*

THANH là Tịch các con.

Vậy thì, Tương là Thượng Tương Thanh,

Kim là Thượng Kim Thanh,

Thơ là Thái Thơ Thanh.

Phải dùng tên ấy mà thể.

► **Tái Cầu: Lần thứ năm (1 giờ rưỡi sáng)**

Tương, bốn đứa Lễ Sanh đâu con?

Lập nghi, Thầy cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến chứng đàn.

► **Tái Cầu: Lần thứ sáu (3 giờ sáng)**

Lịch, chư môn đệ thiếu mặt nhiều lắm con há?

Vậy nội ngày mai, con phải lên thiết đàn tại Chợ Lớn, nhà Trung cho cả môn đệ Thầy lập Minh Thế

đủ mặt hết nghe!

Lý Thái Bạch giảng cơ:

Thái thượng vô ngôn hữu đạo thành,
Bạch vân hữu nhãn kiến nhơn sanh.
Kim quang đắc kiếp tu tâm thiện,
Tinh đầu nan tri ngã độ thành.

Quan Âm giảng cơ:

Quang minh Nam Hải trấn thiên môn,
Âm cảnh năng tri độ dẫn hôn.
Bồ đoàn mạc hám liên huê thất,
Tác thể tâm ưu khởi đạo tông.

Quan Thánh giảng cơ:

Quan thành tái hiệp Hồn triều phong,
Thánh đức mạc vong hám thể trần.
Đế thất nhứt tâm trung khí đồng,
Thanh y xích diện hảo vinh phong.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 9 Août 1926. 01-07-Bính Dần nhằm ngày 08-08-1926 (âl. 01-07-Bính Dần).

27 Thánh giáo dạy chư môn đồ Minh Đường về việc tu bất thành vì đạo bé.

Vĩnh Nguyên Tự (Cần Giuộc).
Samedi 21 Août 1926
(14 tháng 7 Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

LỊCH! MỜI CẢ CHƯ MÔN ĐỆ MINH ĐƯỜNG CỦA Thầy ra nghe dạy... Cười...

Các con đừng tưởng quấy rằng: Vì chia phái mà riêng đạo. Thầy rán cắt nghĩa cho các con nghe.

Nguyên từ buổi bế đạo, tuy Chánh Pháp ra cũ mặc dầu, chớ kỳ trung thọ đắc kỳ truyền. Luật lệ tuy cũ chớ đạo vẫn như nhiên. Do công đức mà đắc đạo cùng chẳng. Nhưng mà có một điều là Ngọc Hư Cung bác luật, Lôi Âm Tự phá cổ, nên tu nhiều mà thành ít.

Vì vậy cho nên các con coi thử lại, từ hai ngàn năm nay, bên Á Đông nầy đã đặng bao nhiêu Tiên, Phật. Các con duy biết có một mình Huệ Mạng Kim Tiên mà thôi.

Phụ ghi:


Samedi 21 Août 1926 (14 tháng 7 Bính Dần)

Việt ngữ: Thứ bảy, 21-08-1926 (âl. 14-07-Bính Dần)

28. Thánh giáo khuyên ông Đ... ăn năn sám hối lấy công chuộc tội.

Dimanche 22 Août 1926 (15-7-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

..., NGHE DẠY:

Buổi Bạch Ngọc Kinh và Lôi Âm Tự lập pháp “*Tam Kỳ Phổ Độ*”, Quỷ Vương đã khởi phá khuấy chơn Đạo. Đến danh Ta nó còn mượn, duy ngại Ta nó chẳng dám ngồi mà thôi.

Lại còn hiểu rõ rằng Ta đến với huyền diệu này, mượn cơ mầu nhiệm, hiệp Tam thập lục Động đổi gọi Tam thập lục Thiên. Các tên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật bị mạo nhận mà lập nên Tả Đạo.

Người đầu hiểu rõ làm ra lẽ Trời Phật vốn con buôn. Tội tình ấy lớn là thế nào?...

Người hiểu chẳng?...

Tam đồ tội khổ, bất năng thoát tục là tội người. Phải ăn năn sám hối, sau Ta sẽ trọng dụng, độ rỗi nhưn sanh, lấy công chuộc tội.

Nghe à!

Phụ ghi:

Dimanche 22 Août 1926 (15-07-Bính Dần)

Việt ngữ: Chúa nhật, 22-08-1926 (âl. 15-07-Bính Dần)

29 Thánh giáo dạy lập họ Thánh tịch của chức sắc và buộc mỗi vị phải độ cho đặng ít nửa 12 người. v.v...

*Vendredi, 27 Aoút 1926
20 tháng 7 năm Bính Dần*

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠİ BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

THƯ MÔN ĐỆ NGHE DẠY:

Trong ba Phái có Tam thập lục Thánh; tuy nay chưa đủ số ấy, nhưng đã đặng tám chín người rồi. Vậy phải chiếu y Bạch Ngọc Kinh, chư Thánh lập họ mình; tỷ như Lịch, Trung, Minh là chủ trưởng, chường quản đầu hết các phái thì là quyền hành thay mặt Thầy dạy dỗ các con, thì chẳng nói chi. Còn Trang, Kinh, Kỳ ba đứa phải lập họ là:

*Trang Thanh,
Kỳ Thanh,
Kinh Thanh.*

Hễ bao nhiêu môn đệ độ rồi của mỗi đứa thì là họ hàng của mỗi đứa – hiểu à.

Chùng ấy về đến Bạch Ngọc Kinh thì gia tộc mỗi đứa đều phân biệt; nếu chẳng độ rồi thì về với hai tay không.

Còn chư môn đệ đã lập Minh Thệ rồi, ngày sau tùy âm chất mỗi đứa mà thăng hay là tội lỗi mà giáng;

song buộc mỗi đứa phải độ cho đặng ít nữa là mười hai người.

Hàng phẩm Nhơn tước đạo đức các con nó trùng với hàng phẩm Thiên tước của các con.

Ngôi thứ Thầy đã sắp sẵn, các con rán đoạt thủ địa vị mình. Trước qua sau tới, liệu mà tu hành.

Thầy khuyên các con một điều là: Đừng tưởng lầm tước phẩm Thiên đạo Thầy đem cho ai cũng đặng. Cửa Bạch Ngọc Kinh chẳng phải ai vô cũng đặng. Mỗi đứa con đều có tên trong Thiên thư cả, chức phận cũng đã tiền định, chớ chẳng phải tước hàm trần thế dâng cho kẻ lẽ nhiều.

Nếu Thầy làm đặng vậy, Đạo phổ thông rất lạ; ngặt gia tài mỗi đứa đều có phần, Thầy không phép lấy cho kẻ khác; trừ ra đứa nào chê bỏ thì mới đặng tùy ý Thầy định đoạt mà thôi.

Trang – Thầy khen con.

Kinh – Thầy khen con.

Bản – Thầy thương yêu con.

Giỏi – Thầy sắp đặt ngôi thứ cho con.

Tương – Thầy trông cậy nơi con.

Tạ – Thầy giao khổ bịnh nhơn sanh cho con; Thầy lấy nhà con làm Thánh Thất của Thầy.

Học – con khá nghe lời dạy dỗ của mấy anh con mà hành bốn phận.

Hương – con phải rán hết sức con. Thầy vừa giúp con.

Trước – con đừng mờ hồ hoài vậy nghe!

Nghĩa – Thầy sẽ trọng dụng con.

Đức – Thầy sẽ giao Trung Kỳ cho con mở Đạo.

Tràng – từ đây con phải nhớ hoài hình phạt con đã chịu rồi đó nghe!

Các con phải giữ hạnh mà truyền Đạo ra cho chóng, con thế nào Thầy cũng thế ấy. Khi thị các con tức là khi thị Thầy, mà khi Thầy thì chưa phải dễ. Các con nói đạo cho mỗi kẻ.

Nghe không tùy ý.

Thầy nói cho các con nghe:

Nếu kẻ nào biết hiểu Thánh ngôn của Thầy nơi miệng các con mà tình ngộ, thì số hàng sống nó vốn còn, còn chẳng thì thôi, để cho chúng nó theo Tà Quái.

Đạo là quý, của quý chẳng bán nài; các con đừng thối chí. Thầy ban ơn cho phái phụ nữ.

Các con cũng vậy, rán lo phận sự.

Thầy ban ơn cho mỗi đứa.

Phụ ghi:

Vendredi, 27 Août 1926. 20 tháng 7 năm Bính Dần

Việt ngữ: Thứ sáu, 27-08-1926 (âl. 20-07-Bính Dần)

30 Thánh giáo dạy phải tập tành khiêm nhường mà độ chúng.

Samedi 11 Septembre 1926
5-8-Bính Dần

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, HỈ CHƯ NHU.
Các con nghe.

Các con coi bậc Chí Tôn như Thầy mà hạ mình đặng độ rồi hơn sanh là thế nào, phải xưng là một vị Tiên Ông và Bồ Tát, hai phẩm chót của Tiên, Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao tối trọng; còn Thầy thì khiêm nhường là thế nào? Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ... Cười...

Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con, phải noi theo gương Thầy mới độ rồi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy. Thầy lại nói, buổi lập Thánh Đạo, Thầy đến độ rồi kẻ có tội lỗi. Nếu đời không tội lỗi, đâu đến nhọc công Thầy.

Ấy vậy các con rán độ kẻ tội lỗi, là công lớn làm cho Thầy vui lòng hơn hết.

Lựu và Hiếu tập một lũ “*Nữ Đồng Nhi*” chừng ba mươi sáu đứa đặng mỗi khi đại lễ nó tụng kinh cho Thầy, bên Nam cũng vậy, Cừ, Tắc, Sang, Phú, mấy con cũng phải dạy ba mươi sáu đứa “*Nam Đồng Nhi*”

nữa. Cừ, Thầy đã nói với con phải tập nhạc lại, nhớ không con?

Rán lo nghe!... Phú cũng vậy nữa.

Phụ ghi:

Samedi 11 Septembre 1926. 05-08-Bính Dần

Việt ngữ: Thứ bảy, 11-09-1926 (âl. 05-08-Bính Dần)

31 Thánh giáo dạy sắp đặt Thánh Thất, tạo ngôi Giáo Tông, Chưởng Pháp, Đầu Sư và quả Càn Khôn.

Vendredi, 17 Septembre 1926
(12-8-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

KIẾT – CON PHẢI GIÚP THỢ TRONG VIỆC LẬP Thánh Thất. Thấy giao cho con phải sẵn sóc mướn thợ làm bảy cái ngai; một cái trọng hơn cho Giáo Tông, ba cái cho ba vị Chưởng Pháp, ba cái cho ba vị Đầu Sư; nhứt là cái ngai của Giáo Tông phải làm cho kỹ lưỡng, chạm trổ Tú Linh, nhưng chỗ hai tay dựa phải chạm hai con Rồng; còn của Chưởng Pháp chạm hai con Phụng; của Đầu Sư chạm hai con Lân... Nghe à!...

Bính – Thấy giao cho con lo một trái Càn Khôn; con hiểu nghĩa gì không?... Cười... Một trái như trái đất tròn quay, hiểu không? Bể kính tâm ba thước ba tấc, nghe con, lớn quá, mà phải vậy mới đặng, vì là cơ mấu nhiệm Tạo Hóa trong ấy, mà sơn màu xanh da trời, cung Bắc Đẩu và Tinh Tú vẽ lên Càn Khôn ấy. Thấy kể Tam thập lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu ở không không trên không khí; tức là không phải Tinh Tú còn lại Thất thập nhị Địa và Tam thiên Thế giới thì đều là Tinh Tú. Tính lại ba ngàn bảy mươi hai ngôi sao. Con phải biểu vẽ lên đó cho đủ. Con giờ sách thiên văn tây

ra coi mà bắt chước. Tại ngôi Bắc Đẩu con phải vẽ hai cái bánh lái cho đủ và sao Bắc Đẩu cho rõ ràng. Trên vì sao Bắc Đẩu vẽ Con Mắt Thầy; hiểu chẳng? Đáng lẽ trái ấy phải bằng chai đúc trong một ngọn đèn cho nó thường sáng; ấy là lời cầu nguyện rất quý báu cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới đó; nhưng mà làm chẳng kịp, thì con tùy tiện làm thế nào cho kịp Đại Hội – Nghe à!

Còn chữ Phật, chữ Tiên, Thánh, Thần đã lên cốt, thì để dài theo dưới, hiểu không con?

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Vendredi, 17 Septembre 1926 (âl. 12-08-Bính Dần) nhằm ngày Thứ sáu, 17-09-1926 (âl. 11-08-Bính Dần).

Nơi đoạn 2: Bính – Thầy giao cho con lo một trái Càn Khôn;
... Đáng lẽ Trái ấy phải bằng chai đúc trong một ngọn đèn cho nó thường sáng ...

Theo Việt Nam Tự Điển (Lê Văn Đúc & Lê Ngọc Trụ): ĐÚC: Đổ vào khuôn những kim loại nấu chảy cho thành món đồ dùng.
ĐÚT: đưa vô, để vô.

Để cho rõ nghĩa xin được đề nghị: Đáng lẽ Trái ấy phải bằng chai, đút trong một ngọn đèn cho nó thường sáng ...

32 Thánh giáo dạy từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chơn thật là Đạo Thầy đã đến lập.

*Samedi 18 Septembre 1926
13 tháng 8 năm Bính Dần*

**NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ VIẾT CAO-ĐÀI
TIÊN-ÔNG ĐẠI BỔ-TÁT MA-HA-TÁT
GIÁO ĐẠO NAM-PHƯƠNG**

THÃY CÓ VIỆC NÓI CÙNG CHƯ MÔN-ĐỆ. THẦY MỜI chư nhu xuất ngoại, một giây phút Thầy sẽ kêu vào.

Các con, Thầy đã lập thành Thánh-Thất; nơi ấy là nhà chung của các con; biết à.

Thầy lại quy Tam-Giáo lập thành Tân-Luật, trong rằm tháng mười có đại-hội cả Tam-Giáo nơi Thánh-Thất. Các con hay à!

Sự tế tự sửa theo “**Tam-Kỳ Phổ-Độ**” cũng nơi ấy mà xuất hiện ra; rõ à!

Thầy nhập ba chi lại làm một là chủ ý quy tụ các con trong Đạo Thầy lại một nhà, Thầy làm Cha Chưởng-quản, hiểu à!

Từ đây trong nước Nam duy có một Đạo chơn-thật là Đạo Thầy đã đến lập cho các con, gọi là “**QUỐC-ĐẠO**”, hiểu à!

Thầy phải buộc các con hiệp chúng trí mà lo vào đó, nghe à!

Từ đây các con sẽ cực nhọc hơn, vì Thầy phân phát phận sự cho mỗi đứa, vì chẳng vậy các con sanh nạnh nhau, tựa hồ chia phe, phân phái là điều đại tội trước mắt Thầy vậy, nghe à!

Các con phải ngưng mọi việc mà chung lo trong đại-hội.

33 Thánh giáo dạy phải biết tranh đấu để thắng tà mị.

Mercredi 22 Septembre 1926
(15-8-Bính Dần)

THẦY

TÁC CON,

Trung – Con biết rằng Thầy thương yêu nhân loại là dường nào chưa? Những điều ngăn trở đều do nơi tiền khiên của cả chúng sanh. Đã vào trọn một thân mình nơi ô trược thì Thầy đây cũng khó mà rửa với một gáo nước mà đặt trong sạch. Nhơn loại đã thâm nhiễm vào tình luyến ái tà mị trên mười ngàn năm, thì thế nào cõi Thánh đức trong một lúc chẳng tới một năm cho trọn lành đặng.

Rất đổi Thầy là bực Chí Tôn đây mà còn bị chúng nó mưu lén cho qua Thánh ý Thầy thay, một đảng trì, một đảng kéo; thậm thay các con chịu ở giữa.

Thầy dạy các con một điều là biết tranh đấu cùng Thầy; hễ nó tấn thì mình chống, cân sức cho bằng hay là trối hơn mới đắc thắng. Các con chịu nổi thì Đạo thành, còn các con ngã thì Đạo suy. Liệu lấy!

Cầm cả quyền hành vô lượng nơi tay. Thầy ngó một cái cũng đủ tiêu diệt nó đặng, nhưng mà phép công bình thiêng liêng chẳng phải nên vậy; ấy cũng là cơ mầu nhiệm cho các con có thể lập công quả.

Trung, Lịch, hai con phải hội chư Thánh mà xin

khai Đạo. Phải làm đơn mà dâng cho Thầy xem xét
sửa trước nghe!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Mercredi 22 Septembre 1926 (15-08-Bính Dần) nhằm ngày Thứ tư, 22-09-1926 (âl. 16-08-Bính Dần).

34 Thánh giáo dạy tập cử chỉ khác hẳn thế tình .v.v...

Mercredi 29 Septembre 1926
(23-8-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

THẦY DẠY CHƯ MÔN ĐỆ MỘT LẦN CHO MÀ HIỂU
và nhớ hằng ngày.

Nhiều đứa đi truyền đạo mà trong lòng kính
sợ kẻ thọ giáo. Thấy hỏi: Phải nghịch chơn lý chẳng?

Phải các con há!

Kẻ dốt mà dạy người dốt thì cả hai dẫu nói tới
tận thế cũng còn dốt.

Lại thấy kẻ dốt ấy kích bác, trở lại chịu thiệt rằng:
“Đạo mình là lầm lạc”. Người truyền đạo dường ấy có
sai chánh lý chẳng?

Phải – Các con há!

Chẳng khác nào người ngồi nhà thấy kẻ mắc mưa
ướt mình, nhảy ra che cho ướt, lại khen rằng mát thì
muội lắm đó.

Vậy Thầy lại thấy một bọn môn đồ, khi đến nói
đạo với kẻ nào, thì then thuồng, ái ngại; phải nghịch
chánh lý chẳng?

Phải, thiếu tư cách đã đành. Mình vì chữ thiện
mà dạy người thì giá trị mình đã cao thượng rồi, mà
còn then nổi gì?

Chẳng khác nào một đứa bé bị chửi, sợ nhục lại rán chửi lại cho bằng, té ra bị nhục hơn nín đặng nghe luôn nữa.

Thầy lại thấy nhiều đứa chưa hiểu thấu huyền diệu là gì, bị người chê rồi về còn biếm nhẽ nữa. Phải nghịch chánh lý chẳng?

Trong phần đông các con, nhiều kẻ ấy.

Thầy khuyên các con nhớ hoài rằng: Thầy của các con là ông Thầy Trời; nên biết một ông mà thôi, thì đủ, nghe à!

Ngôi vị Bạch Ngọc Kinh chẳng ưa chứa kẻ hung hăng mà lạ một điều là kẻ hung hăng đạo đức thường phá cửa lún đặng vào, địa vị phần nhiều đoạt bởi kẻ ấy.

Các con hiền mà dữ, các con yếu mà mạnh, các con nhỏ nhoi mà là quyền thế, các con nhịn nhục mà các con hành phạt; cử chỉ các con khá tập sao cho nghịch với cử chỉ thế tình, thì là gần ngôi Tiên Phật đó.

Phụ ghi:

Mercredi 29 Septembre 1926 (23-08-Bính Dần)

Việt ngữ: Thứ tư, 29-09-1926 (âl. 23-08-Bính Dần)

35 Thánh giáo Pháp văn cho vị đạo hữu người Pháp.

Vendredi, 1^{er} Octobre 1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Dieu Tout-Puissant

G...

Vos deux époux trouvent bizarre que je vienne en cette façon. Savez-vous que le monde est à ce jour tellement méchant que l'ère de destruction approche. L'humanité s'entretue. Bien mal service par la science, elle provoque la dissension et la guerre. La sainte doctrine du Christianisme ne sert qu'à envenimer l'ambition des forts contre les faibles, et arme les premiers contre les derniers.

Il faut une nouvelle doctrine capable de maintenir l'humanité dans l'amour des créatures.

Seule la nation annamite conserve religieusement le culte millénaire des morts, quoique cette nation ne connaisse depuis sa création que la servitude, elle reste telle que je le désire...

► **BÀI DỊCH VIỆT VĂN CỦA HỘI THÁNH:**

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Đấng Thượng Đế Toàn Năng

G...

Có lẽ vợ chồng con lấy làm kỳ lạ mà thấy Thầy đến như thế này. Các con có biết chăng hiện nay vì thế gian rất hung bạo nên thời kỳ tận diệt đã hầu kề. Nhân loại tàn sát lẫn nhau, bởi không biết dùng khoa học vào việc phải, nên nó mới biến thành chia rẽ và chiến tranh.

Thánh Đạo của Chúa Cứu Thế (vì sự hiểu lầm) làm tăng gia đục vọng của kẻ mạnh đối người yếu và giúp giáo cho bọn trên hiệp dưới.

Phải có một giáo lý mới mẻ đủ khả năng kềm chế nhân loại trong sự thương xót chúng sanh.

Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn sùng tổ phụ theo tục lệ cổ truyền, mặc dầu xứ ấy chỉ biết chịu ở dưới quyền lệ thuộc từ ngày được tạo lập đến giờ. Ý Thầy muốn nó được giữ nguyên thể như vậy mãi...

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Vendredi, 1er Octobre 1926 nhằm ngày Thứ sáu, 01-10-1926 (âl. 25-08-Bính Dần).

36. Thánh giáo dạy rằng: Nay Thầy giảng thể chọn Nhứt Phật, Tam Tiên, Tam thập lục Thánh, Thất thập nhị Hiền, Tam thiên Đố Đệ.

Lundi 4 Octobre 1926
(27-8-Bính Dần)

THẦY

THỨNG NAM NGHE:

Thầy Khổng Tử trước có tam thiên đố đệ truyền lại còn thất thập nhị Hiền.

Thầy Lão Tử trước đặt một trò là Ngươn Thi.

Thầy Giê-Giu trước đặt mười hai người, chùng bị bắt còn lại là Pierre mà thôi.

Thầy Thích Già đặt bốn người; ba người bỏ Thầy còn lại một.

Còn nay, Thầy giảng thể chọn đến:

*Nhứt Phật,
Tam Tiên,
Tam thập lục Thánh,
Thất thập nhị Hiền,
Tam thiên Đố Đệ.*

Các con coi đó mà hiểu rằng: Các con có sự mà thiên hạ từ tạo thể đến chừ, chưa hề có chẳng?

Nơi Bạch Ngọc Kinh hơn sáu chục năm trước, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nạn Thầy, nên ra tình nguyện hạ thể cứu đời.

Thầy coi bọn ấy lại còn làm tội lỗi hơn kẻ phạm xa lắm. Vậy vì có chi các con biết chẳng? Các con có cả ba chánh đạo là Tam Giáo, các con biết tôn trọng; ngày nay lại thêm chánh đạo nữa, các con biết ít nước nào đặng vậy?

Bị hàng phẩm nhơn tước phải phù hợp với hàng phẩm Thiên tước; đáng lẽ Thầy cũng nên cho các con chịu số phận bản hàn, mà không nõ, nên ngày nay mới có kẻ như vậy.

Thầy nói cho các con biết:

Dầu một vị Đại La Thiên Đế xuống phạm mà không tu, cũng khó trở lại địa vị đặng.

Các con nghe à!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Lundi 4 Octobre 1926 (27-08-Bính Dần) nhằm ngày Thứ hai, 04-10-1926 (âl. 28-08-Bính Dần).

37 Thánh giáo dạy mặc đồ bỏ vải.

12 Octobre 1926

THẦY

TÁC CON,
Vì tại sao Thầy muốn cho các con mặc đồ bỏ vải chăng?

Vì bỏ vải là tấm gương đạo đức; các con đã rõ đạo thì biết đức cần kiệm là đức hạnh đầu trong lúc các con còn ở thế gian này. Như sự lãng phí se sua ở đời này, Thầy cũng cho là một việc tổn đức vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 12 Octobre 1926 nhằm ngày 12-10-1926 (âl. 06-09-Bính Dần).

- 38.** Thánh giáo dạy rằng Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy .v.v... và lễ cúng như Tam Bửu thì: Rượu là Khí, Bông là Tinh, Trà là Thần.

*Phước Linh Tự, 15-09-Bính Dần
Dimanche 24 Octobre 1926*

**THÍCH CA MÂU NI PHẬT TÁ DANH
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

HÌ TÂN LUẬT CHƯA RA NÊN THẦY PHẢI GIẢI:
Đã có Thánh Tượng Thầy, thì là cốt Ngọc Hoàng con để lại chẳng nghĩa chi hết. Thầy nói cho các con rõ: Vì cơ nào trước từ Nhứt Tổ chí Lục Tổ thì thờ Thầy ngồi trước, vì trước là lớn phải vậy.

Khai Thiên Địa vốn Thầy, sanh Tiên, Phật cũng Thầy; Thầy đã nói một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và cả Nhơn loại. Thầy là chư Phật, chư Phật là Thầy.

Các con là chư Phật, chư Phật là các con.

Có Thầy mới có các con, có các con rồi mới có chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới, nên mới gọi là Pháp; Pháp có mới sanh ra Càn Khôn Vạn Vật rồi mới có người, nên gọi là Tăng.

Thầy là Phật chủ cả Pháp và Tăng, lập thành các đạo mà phục hồi các con hiệp một cùng Thầy.

Thầy lập Phật giáo vừa khi khai Thiên, lập Địa,

nên Phật giáo là trước, kế Tiên giáo, rồi mới tới Nho giáo. Nay là hạ nguơn hầu mãi, phải phục lại như buổi đầu, nên phải phản tiến vi hậu.

Tỉ như Tam Giáo qui nhưt thì:

*Nho là trước,
Lão là giữa,
Thích là chót.*

Nên Thầy phải ngồi sau chư Phật, Tiên, Thánh, Thần, mà đưa chúng nó lại vô vi chi khí, chính là Niết Bàn đó vậy.

Còn cổ lễ cúng thì:

*Rượu là Khí,
Bông là Tinh,
Trà là Thần.*

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thúc biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 15-09-Bính Dần Đìmanche 24 Octobre 1926 nhằm ngày Chúa nhật, 24-10-1926 (âl. 18-09-Bính Dần).

39 Thánh giáo giao cho Hồ Quang Châu mở đạo Trung Kỳ. Tái cầu
Thầy dạy Chánh Trị với Đạo chẳng buổi nào liên hiệp cùng nhau.

15-9-Bính Dần

(Khai đàn tại nhà Mr Hồ Quang Châu, Phan Thị Lân)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, HỈ CHƯ NHU.
Châu, nghe dạy:

*Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thầy hiệp các con lại một nhà.
Nam, Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền chơn đạo một mình Ta.*

Thầy sẽ giao trách nhiệm trọng hệ cho con truyền
đạo Trung Kỳ, rán tập tành đạo hạnh.

Thơ, con phải khai rộng Thánh Thất cho chúng
sinh cầu đạo đừng phân sang hèn, ai ai đều cũng con
Thầy. Con khá khuyên chư nhu đến Thánh Thất cầu
đạo nghe!

► **Tái Cầu:**

Thầy, các con.

Đạo Quang, con cứ khai đàn cho chúng nó, và
chỉ cách thờ Thầy theo Tân Luật, cần chi chúng nó
phải cầu đạo, vốn là môn đệ Thầy rồi.

Cười...

Chẳng hiểu đến chừng nào các con mới biết rõ
Thầy là ai? Thảm thay!... Thương thay?

Trung, mặc kệ nó, chúng nghi cho các con lo
Quốc sự. Thầy vì các con xin lắm mới ép lòng chịu
vậy, chớ chánh trị với Đạo chẳng buổi nào liên hiệp
cùng nhau. Thầy nói ít các con hiểu nhiều.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly
Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung.
Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 15-09-Bính Dần nhằm ngày
21-10-1926 (âl. 15-09-Bính Dần).

40 Thánh giáo Pháp văn cho vị đạo hữu Pháp.

Mercredi 27 Octobre 1926 (17-9-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỔ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

L'HUMANITÉ SOUFFRE DE TOUTES SORTES DE vicissitudes. J'ai envoyé Allan Kardec, j'ai envoyé Flammarion comme j'ai envoyé Elie et Saint Jean Baptiste, précurseurs de l'avènement de Jésus Christ; l'un est persécuté, et l'autre tué. Et par qui? Par l'humanité. Mon fils est aussi tué par vous; vous ne le vénerez qu'en Esprit et non en Sainteté.

Je voulais causer avec vous en une seule fois au temps de Moïse sur le Mont-Sinaï, vous ne pouviez me comprendre. La promesse que j'ai faite à vos ancêtres pour votre rédemption, la venue du Christ est prédite, vous ne voulez pas en tenir compte. Il faut que je me serve moi-même maintenant d'un moyen plus spirituel pour vous convaincre. Vous ne pourrez pas nier devant le Grand Jugement Général que je ne sauve pas l'humanité par tous moyens plausibles. Quelque indulgent que je sois, je ne pourrai effacer tous vos péchés depuis votre création. Le monde est dès maintenant dans les ténèbres. La vertu de Dieu est détruite; la haine universelle s'envenime; la guerre mondiale est inévitable.

La race française et la race annamite sont mes deux bénites.

Je voudrais que vous soyez unis pour toujours. La nouvelle doctrine que j'enseigne a pour but de vous mettre une dans communauté d'intérêt et de vie. Soyez donc unis par ma volonté et prêchez au monde la paix et la concorde.

En voilà assez pour vous ce soir.

► **BÀI DỊCH VIỆT VĂN CỦA HỘI THÁNH:**

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

Nhơn loại hiện chịu đau khổ bởi nhiều cuộc tai biến.

Thầy đã sai Allan Kardec, Flammarion, cũng như Elie và Thánh Jean Baptiste, là những bậc tiền Thánh báo tin ngày giáng sinh chấn động của Chúa Cứu Thế Jésus, nhưng chúng nó đũa thì bị hành hạ, đũa khác bị giết chết. Bởi ai? Cũng bởi loài người. Chính con của Thầy cũng bị các con giết mất. Các con chỉ biết tôn sùng Người bằng Tinh thần chứ không bằng Thánh chất. Thầy đã muốn nói với các con chỉ một lần mà thôi, hồi thời kỳ Thánh Moïse trên ngọn núi Sinai, nhưng các con không hiểu được ý Thầy. Lời hứa của Thầy với Tổ tiên các con về việc xin chuộc tội cho các con và ngày Giáng sinh của Chúa Cứu Thế là việc đã có lời sấm tiên tri rồi mà các con không chịu quan tâm đến. Nay Thầy phải tự tìm lấy một phương pháp huyền diệu hơn để thấu

phục các con. Các con sẽ không còn chối cãi nữa được trước tòa phán xét chung rằng Thầy không cứu vớt nhưn loại bằng những phương pháp công hiệu. Dầu Thầy có khoan dung cách mấy đi nữa, Thầy cũng không thể bỏ xóa được những tội lỗi của các con đã làm từ lúc tạo thành nhưn loại. Từ nay thế giới phải chịu trong vòng hắc ám, tinh thần đạo đức đã tiêu mất, sự thù hận tràn ngập khắp hoàn cầu.

Dân tộc Pháp-Việt là hai giống dân được nhiều huệ phúc nhất. Thầy muốn sao cả hai được hòa hiệp nhau mãi mãi. Giáo lý của Thầy có mục đích dạy dỗ các con hòa hợp nhau trong sự sống chung cộng đồng quyền lợi và sinh hoạt.

Vậy các con hãy chung hiệp nhau mãi mãi theo ý muốn của Thầy và hãy truyền bá khắp hoàn cầu thuyết hòa bình tương thân, tương ái.

Thôi có bao nhiêu đó cho các con đêm nay.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Mercredi 27 Octobre 1926 (17-09-Bính Dần) nhằm ngày Thứ tư, 27-10-1926 (âl. 21-9-Bính Dần).

41 Thánh giáo Pháp văn cho vị đạo hữu Pháp.

28 Octobre 1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

**DIEU TOUT PUISSANT qui vient sous le nom de
CAO ĐÀI pour dire la vérité en Annam**

M... et V...

Venez près d'ici.

Croyez-vous qu'il est impossible à Dieu de faire
ce qu'il veut faire?

M... – Tu es désigné par Moi pour accomplir
une tâche ingrate mais humanitaire. Tu relèves par tes
nobles sentiments la décadence d'une race millénaire
qui a sa civilisation.

Tu te sacrifies pour lui donner une vraie morale.
Voilà une toute faite pour ton œuvre. Lis toutes mes
saintes paroles; cette doctrine sera universelle. Si
l'humanité la pratique, ce sera la paix promise pour
toutes les races. Tu feras connaître à la France que
l'Annam est digne d'elle.

Tu as assez pour ce soir.

➤ **BÀI DỊCH VIỆT VĂN CỦA HỘI THÁNH:**

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

M... và V...

Các con hãy lại gần đây.

Các con tưởng rằng ông Trời không thể làm cái gì mà ông muốn sao?

M... Thầy chỉ định con lãnh một vai trò bạc bẽo mà nhân đạo. Con vì tâm tình cao thượng mà cứu vãn sự sụp đổ của một dân tộc đã hấp thụ một nền văn minh tối cổ.

Con tự hy sinh để đem lại cho dân tộc ấy một nền đạo lý chơn chánh; đó là công nghiệp dành sẵn cho con. Hãy đọc các Thánh Ngôn của Thầy, giáo lý của Thầy sẽ là đại đồng. Nếu nhân loại biết tu hành thì đó sẽ là nền hòa bình hứa hẹn chung cho tất cả các dân tộc. Con sẽ tỏ cho nước Pháp biết: Nước Việt Nam là nước xứng đáng đối với Pháp.

Thôi có bấy nhiêu cho con hôm nay.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 28 Octobre 1926 nhằm ngày 28-10-1926 (âl. 22-09-Bính Dần).

42. Thánh giáo dạy về việc thử thất và từ đây quyền thưởng phạt giao vào tay Lý Thái Bạch. Tái cầu Đức Lý Giáo Tông giảng dạy về sự thưởng phạt.

Đại Đàn (Chợ Lớn) 29 Octobre 1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

TỬ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ NHU, CHƯ ÁI NỮ.

Các con nghe: Thầy buộc phải nói rõ cho các con đừng lầm mà trách Thầy. Cha hiền chả biết hành hạ con cái bao giờ. Thầy đã đến mà dìu dắt từ đứa, thì lẽ nào lại đành lòng xô đuổi. Thầy thấy các con bị phép thử thất ba trấn lập thành, thì đã hiểu nhiều đứa bị hành. Thầy ngậm đau, nuốt thảm ngời nhìn. Thầy chẳng để thử thất ba trấn trách Thầy vì yêu mến quá lẽ mà làm mất hết công bình, nhứt là Lý Thái Bạch kêu nài hơn hết.

Dầu Quan Âm và Quan Thánh xin cũng chẳng đặng. Nhứt là buổi thử thất ấy, lại nhằm ngày khai Thánh Thất, thì các con đủ hiểu là hại đường nào, song phải dẫn lòng chịu vạ. Các con ngã thì tại nơi Thầy. Nếu Thầy biết các con nhẹ tính, thì thế nào cũng chẳng chịu. Lại để lời tiên tri mà dặn trước, nào dè Thánh Ngôn các con không đọc, lời Thầy nói cũng như không, mới ra tội lỗi các con phạm thượng thế ấy.

Vậy từ đây, quyền thưởng phạt đã giao vào tay Lý Thái Bạch. Các con liệu mình mà cầu rỗi nơi Người.

Thầy dạy dỗ các con không nghe, đọi có hình

phạt thì các con chịu lấy.

(Đ... Q... thượng số). Cười...

Đ... Q..., cả môn đệ Thầy duy có biết một chỗ không biết hai; kẻ nào cứ tâm chia phe, phân phái là đứa thù nghịch của Thầy. Con hiểu à!

Con biết rằng: Thầy hằng dặn cả môn đệ, nhưt sự chi cũng phải đợi lệnh Thầy. Thầy có cho phép con cầu đạo và mọi phép bí tích chi chi cho mẹ T... chẳng? Vì xảo trá ấy mà làm cho T... phải mất đức tin nhiều lắm, con hiểu à!

Cái kho bạc ấy nó giục lòng con lắm há?

T...! Con phải định tánh mà xét nét lấy. Thầy chẳng cần nói.

Trung, Trang, Tương. Ba con phải nhớ những điều Thầy phú thác... Thầy đã dặn, hiểu à!

► **Tái Cầu:**

LÝ THÁI BẠCH

ĐĨ CHƯ ĐẠO HỮU. THIÊN PHONG BÌNH THÂN.

Từ đây Thầy đã giao quyền thưởng phạt về nơi tay Bản Đạo, vậy các đạo hữu khá hết lòng lo lắng, vun đắp nền đạo cho vững vàng, hiệp ý với Thiên cơ mà bước lên địa vị cao thượng; chớ sục sè ôm thói mờ hồ, thì đã uống công trình cực nhọc từ bấy lâu nay, lại thêm chẳng đặng theo Thánh ý của Thầy là bậc Chí Tôn đã hết sức nhọc nhằn cùng sanh chúng.

Mở một mối đạo chẳng phải là sự thường tình,

mà sanh nhằm đời đặng gặp một mối đạo cũng chẳng phải dễ. Muốn lập thành tất phải có điều nghiêm chánh thưởng phạt. Có thưởng mới giục lòng kẻ có công, có phạt mới răn đặng lòng tà vạy.

Thưởng phạt tuy chẳng phải hữu hình, nhưng là một sự mừng vui, chưa có bậc cao thượng ở thế nào bằng và một sự buồn bã nào sánh đặng. Dầu có ăn năn hối hận mấy kiếp, ngày giờ cũng đã qua rồi. Ngồi cục lạc vẫn có người choán hết.

Phần nhiều các đạo hữu dày công mà xây đắp nền đạo, nhưng sự ham muốn còn bôn chôn theo tình thế.

Công đã nhiều mà bước tới nữa, dường như ngán bước, gặp sự gay go đã mòn lòng. Than thay! Tiếc thay!

Đặng bậc Chí Tôn cầm quyền thế giải, dìu dắt, rửa lỗi mà chẳng bươn chải cho kịp thì, để đua nhau nghĩ tính về miếng đỉnh chung; nếu Thầy chẳng Đại Từ Đại Bi thì công quả đã chảy theo dòng nước.

Từ đây Bản Đạo, phải để ý dìu dắt bước đường cho các đạo hữu, phải gắng công thêm nữa cho hiệp với cơ Trời.

Ai hữu phước thì địa vị đặng cao thêm, ai vô phần thì bị đọa Tam Pháp. Phước phần cũng khó lựa người, rủi rủi may may đừng trách nơi Bản Đạo.

Bản Đạo xin chào các đạo hữu. Bản Đạo kiếu.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 29 Octobre 1926 nhằm ngày 29-10-1926 (âl. 23-09-Bính Dần).

- 43** Thánh giáo tại Đền Minh Tân có Thái Thượng Lão Quân, Tề Thiên Đại Thánh, Lê Sơn Thánh Mẫu giảng dạy bốn đạo Minh Tân.

1-11-1926 (26-9-Bính Dần)
Minh Tân Đền

NGÃ THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN GIẢNG ĐÀN

THƯ NHU CÓ BIẾT THỜI KỲ NÀY LÀ THỜI KỲ NÀO chẳng?

Biết há!

Vậy có ăn năn sửa tánh chẳng?

Còn chẳng bao lâu nữa, thì Tam Giáo Đạo đã ngưng lại hết, hễ ai có duyên phần, thì có Thầy độ lúc nầy, nếu qua khỏi thời kỳ nầy thì không ai độ. Vậy chư nhu phải truyền bá ra, như người nào mộ đạo, thì phải cầu đạo sớm đi, nếu muộn thì đừng trách. V... M... Đ... có nghe chưa?

Lúc nầy không độ người, còn đợi lúc nào? Thôi để Thầy cắt người dạy việc.

NGÃ TỀ THIÊN ĐẠI THÁNH GIẢNG ĐÀN

THƯ MÔN ĐỆ NAM PHÁI PHẢI ĐỨNG SỤT LẠI SAU, để Nữ Phái hầu Đền quì bên hữu.

Khá, nay vì có lòng thành kính, nên Thầy mới giảng xuống đây, song phe Nữ cũng có lòng thành vậy. Thầy dạy phụ nữ trước cho chúng nó đi nghĩ.

Ngọc Tâm và Ngọc Ý phải tuân lệnh.

Phàm người ở đời phải tùy thời, hễ chồng đâu thì vợ đó; nay Thầy đã thâu chồng con là Khá vào Minh Tân, thì con cũng cứ theo Minh Tân mà thôi. Còn Ngọc Ý cha mẹ chồng con đều nhập Minh Tân, thì con cũng phải theo một bề.

Thầy có cậy Lê Sơn Thánh Mẫu độ rỗi các con, rồi đây Minh Tân phải lập Nữ phái, rồi nhập qua Tam Kỳ Phổ Độ, phải lập cho gấp, kéo trễ kỳ Phổ Độ này, thì sau khó mà cầu đặng.

Còn Nữ phái, ai có thọ mạng riêng rồi thì tự xử, muốn ở theo chỗ mình nhập đạo bấy lâu cũng đặng, hay là muốn theo Lê Sơn Thánh Mẫu giáo đạo thì tự ý. Thôi, phụ nữ thối để Ta dạy phe Nam. Còn các người thì chờ Thánh Mẫu giáo đạo.

Khá, mấy lời Thầy dạy con, con có nhớ chẳng? Con tuy bệnh; mà bệnh ấy ở nơi con mà ra, vì lúc con chưa tỉnh giấc mộng, thì con có tánh nóng. Mỗi khi nóng giận, thì hay lớn tiếng rầy la; mỗi lần như vậy, thì thường thần và hỏa vọng, nên mới sanh bệnh tại đó, nếu nay con hồi đầu tỉnh ngộ, chừa bớt tánh nóng, thì bệnh con lần lần thuyên giảm.

Vì, từ đây con phải thay thế các điều cực nhọc cho cha người. Phải học hỏi các việc trong gia đình và bề sanh nhai trong ngoài rồi con ra công khó, mà thay việc cực nhọc cho cha con, đặng cha con có ngày giờ mà hành đạo, vì một người giữ tròn đạo hạnh, thì cứu đặng Thất Tổ Cửu Huyền, vậy có đáng quý báu chẳng? Còn hai cha con phải lập Minh Thệ cho kịp, chớ để trì hoãn không đặng.

Vân, người có định ngày nào chưa?

Ngày 12 cũng tốt, song gần ngày Đại Hội quá; vậy Thầy định ngày Mồng 6 tháng Mười phải kêu hầu cả các người có Minh Thệ cho đủ mặt.

Việc nhơn đạo Thầy chỉ sơ như vậy, cha con Khá, Vị khá tuân mạng, còn Đạo giáo lần lần Thầy sẽ dạy.

Thôi để Nữ phái cầu Lê Sơn Thánh Mẫu dạy chúng nó.

LÊ SƠN THÁNH MẪU

TRƯỚC KHI THẦY DẠY ĐẠO PHỤ NỮ, THẦY PHẢI cho chúng Đạo Việt Nam rõ trước, vì Đại Đạo hoằng khai, song khai cũng có thời kỳ, chớ chẳng phải khai hoài. Nay Đại Đạo gần mãn, nên Sư Phụ các con cậy Thầy độ phái Nữ Minh Tân, vì bấy lâu Nữ phái chưa hề chường mặt. Có kẻ tụng kinh cầu Đạo mà không giao thiệp với người đồng đạo cùng nhau. Nay Thầy vẫn theo ý Sư Phụ các con mà lập riêng theo Minh Tân Nữ Phái, vậy các con có bằng lòng chẳng? Mỗi người một ý, hãy nói lớn ra, cho chúng đạo hữu nghe chung. Khi lập xong rồi, thì thượng sớ qua Tam Kỳ Phổ Độ, phái Nam cũng vậy. Như người nào chưa nhập Tam Kỳ Phổ Độ, thì phải cầu xin. Lời Thầy nói đây, là lấy chánh lý mà nói, chớ chẳng phải ép uống ai đâu.

Muôi bạch...

Cầu Đạo rồi thì lãnh kinh về nhà mà đọc, chớ đàn bà và con gái mà chường mặt ra thập mục sở thị

thì có tốt gì? Tuy ai muốn thì Thầy cũng không cấm, nhưng mà nơi Minh Tân Nữ Phái, thì Thầy nói ngay rằng: Các con cứ ở nhà mà tụng kinh hoài, thì cũng xong vậy; còn khi đi chùa cũng lạy rồi thì về, khi nào có Đàn thì sẽ đến mà nghe dạy. Ai muốn vào Minh Tân Nữ Phái thì thượng sớ.

Được y lời ấy... Mừng sáu lập Minh Thệ Nam phái; hãy lập tại đây, phải tỏ cho Nữ Phái đều rõ, ai không khứng thì thôi.

44 Thánh giáo dạy về cơ huyền diệu của kiếp luân hồi.

Vendredi 12 Novembre 1926
Ô Môn, (8-10-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

K...

Nếu các con hiểu rõ cơ huyền diệu của kiếp luân hồi con người, chẳng phải như thói thường tình định liệu, thì con không buồn và cũng không oán trách Thầy. Nơi Bạch Ngọc Kinh cả thầy đều là con cái của Thầy, tức là anh em với nhau.

Cái phẩm vị của các con phải buộc tái sanh nhiều kiếp mới đến địa vị tối thượng mình là nơi Niết Bàn. Một lời nói với nhau, cũng đủ cả hai xuống thế mà khuyên giúp lẫn nhau. Con chẳng nên gọi oan nghiệt. Còn đạo mới khai lập, tuy xuất hiện chưa đầy một năm, chớ chư Tiên, chư Phật đã lập cùng cả Năm Châu.

Chẳng khác nào khi trước Nhơn đạo chưa mở, thì đã có Châu Công truyền trước.

Thánh đạo Jésus chưa ra đời, thì đã có Moïse, Élie, Gêrimie, Saint Jean Baptiste.

Đạo Tiên Nguơn Thỉ chưa ra đời, thì có Hồng Quân Lão Tổ, Lão Tử, Thông Thiên Giáo chủ truyền đạo.

Phật Thích Ca chưa ra đời, thì đã có Nhiên Đăng

Cổ Phật và Brahma truyền đạo.

Thầy chưa giảng cơ lập đạo tại nước Nam, chớ
chư Thần, Thánh, Tiên, Phật dùng huyền diệu nầy mà
truyền đạo cùng Vạn Quốc.

Phụ ghi:

Vendredi 12 Novembre 1926 (08-10-Bính Dần)

Việt ngữ: Thứ sáu, 12-11-1926 (âl. 08-10-Bính Dần)

45) Thánh giáo phân đẳng cấp chư chức sắc và dạy việc công cử.

Samedi 20 Novembre 1926
(16-10-Bính Dần) Từ Lâm Tự

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

GIÁO TÔNG NGHĨA LÀ ANH CẢ CÁC CON, CÓ quyền thay mặt Thầy mà diu dắt các con trong đường Đạo và đường Đời. Nó có quyền về phần xác chứ không có quyền về phần hồn. Nóặng phép thông công cùng Tam thập lục Thiên và Thất thập nhị Địa giải đẳng cầu rỗi cho các con, nghe à! Chư môn đệ tuân mạng!

CHƯỜNG PHÁP của ba phái là Đạo, Nho, Thích. Pháp luật Tam giáo tuy phân biệt nhau, song trước mặt Thầy vốn coi như một. Chúng nó có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc là nơi Giáo Tông truyền xuống, hay là nơi Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chẳng thuận thì chúng nó phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại, hay là tùy ý mà lập luật lại. Vậy chúng nó có quyền xem xét kinh điển trước khi phổ thông. Như thảng có “*kinh luật*” chi làm hại phong hóa thì chúng nó phải trừ bỏ, chẳng cho xuất bản. Buộc cả tín đồ phải vùa sức mà hành sự trước mặt luật đời. Thầy khuyên các con rán xúm nhau vùa giúp chúng nó. Mỗi Chường Pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật, mới

đặng thi hành. Chư môn đệ tuân mạng!

ĐẦU SƯ có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của chư môn đệ. Nó đặng quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. Luật lệ ấy phải xem xét một cách nghiêm nhặt, coi phải có ích cho nhơn sanh chẳng. Giáo Tông buộc phải giao cho Chưởng Pháp xét nét trước khi phê chuẩn.

Chúng nó phải tuân mạng lệnh Giáo Tông, làm y như luật lệ Giáo Tông truyền dạy. Như thảng luật lệ nào nghịch với sự sanh hoạt của nhơn sanh, thì chúng nó đặng phép nài xin hủy bỏ.

Thầy khuyên các con phải thương yêu và giúp đỡ lấy nó. Thầy lại dặn các con, như có điều chi cần yếu thì khá nài xin nơi nó.

Ba Chi tuy khác, chớ quyền luật như nhau. Như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng, thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông, Giáo Tông truyền lệnh cho Chưởng Pháp xét nét lại. Chúng nó có ba cái ấn riêng nhau. Mỗi tờ giấy chi chi phải có ấn mới thi hành, nghe à! Chư môn đệ tuân mạng!

PHỐI SƯ mỗi phái là 12 người, cộng là 36 người; trong 36 vị ấy có 3 vị Chánh Phối Sư. Ba vị ấy đặng thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự, song chẳng quyền cầu phá luật lệ, nghe à!... Chư môn đệ tuân mạng!

GIÁO SƯ có 72 người, trong mỗi phái là 24 người. Giáo Sư là người để dạy dỗ chư môn đệ trong đường Đạo với đường Đời. Buộc chúng nó lo lắng cho các con như anh ruột lo cho em. Chúng nó cầm sổ bộ của

cả tín đồ. Chúng nó phải chăm nom về sự tang, hôn của mỗi đứa.

Như tại Châu Thành lớn, thì mỗi đứa đăng quyền cai quản cúng tế Thầy như thể Đầu Sư và Phối Sư. Chúng nó đăng quyền dâng số cầu nài về luật lệ làm hại nhơn sanh, hay là cầu xin chế giảm luật lệ ấy. Chúng nó phải thân cận với mỗi môn đệ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ, nghe à!... Chư môn đệ tuân mạng!

GIÁO HỮU là người để phổ thông Chơn Đạo của Thầy. Chúng nó đăng quyền xin chế giảm luật lệ Đạo. Ba ngàn Giáo Hữu chia ra đều, mỗi phái là 1000; chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt. Chúng nó đăng phép hành lễ khi làm chủ các chùa trong mấy tỉnh nhỏ.

LỄ SANH là người có hạnh, lựa chọn trong chư môn đệ mà hành lễ. Chúng nó đăng quyền đi khai đàn cho mỗi tín đồ. Thầy dặn các con hiểu rõ rằng Lễ Sanh là người Thầy yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó. Như vào đăng hàng Lễ Sanh mới mong bước qua hàng chức sắc. Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng mới đi khỏi ngả ấy mà thôi... nghe à! Chư môn đệ tuân mạng!

Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ 3 vị công cử nhau.

Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị kia công cử.

Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị kia xúm nhau công cử.

Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3000 vị kia xúm nhau công cử.

Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ cả Lễ Sanh

xúm nhau công cử.

Môn đệ muốn lên Lễ Sanh thì nhờ cả môn đệ xúm nhau công cử.

Kỳ dư Thầy giảng cơ phong cho người nào thì mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Còn Giáo Tông thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh đặng, song phải chịu cho toàn môn đệ công cử mới đặng, kỳ dư Thầy giảng cơ ban thường mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Chư môn đệ tuân mạng!

Thầy ban ơn cho các con.

Phụ ghi:

Samedi 20 Novembre 1926 (16-10-Bính Dần)

Việt ngữ: Thứ bảy, 20-11-1926 (âl. 16-10-Bính Dần)

Nơi đoạn 6:

Ấn bản năm Kỷ Dậu (1969) và năm Nhâm Tý (1972): Ba Chi tuy khác, chữ quyền luật như nhau...

Pháp Chánh Truyền Chú Giải. Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Ba Chi tuy khác, chữ quyền lực như nhau...

46. Thánh giáo giải thích việc xảy ra tại Từ Lâm Tự.*Từ Lâm Tự (18-10-Bính Dần)**Mardi 23 Novembre 1926***THẦY, CÁC CON**

TÁC CON CHỚ NÊN PHIÊN HÀ; CHUYỆN THÁNH Thất xảy ra, ấy cũng một bước trắc trở trong đường Đạo của Thầy. Thầy còn phải đau lòng thay, nhưng cũng là nơi Thiên Cơ vậy; Thầy hằng biết công của các con, nhưng Thầy phải cực lòng chịu ý của mỗi đứa mà xây đắp nền Đạo, vì vậy mà nhiều sự xảy ra đều do nơi tâm chí của nhiều đứa. Thầy hằng dùng tâm chí của các con mà bỏ mọi điều thiết yếu trong việc đạo đức. Sự xảy ra nơi Thánh Thất, tuy là nơi mối Đạo chậm trễ, nhưng cũng do nơi lòng tà vậy của nhiều đứa mà ra, vì tâm trung chánh đáng thì là làm cốt cho Tiên Thánh; còn tâm chí vậy tà là chỗ của tà quái xung nhập. Chi chi cứ tưởng có Thầy giúp mà lập xong nền Đạo cho các con là đủ. Thầy cũng có phép răn trị kẻ vậy tà; các con duy có trông cậy nơi Thầy, bước đường cứ thủng thẳng đi lần tới; đừng gấp quá, mà cũng chớ thối lui, thì một ngày kia sẽ đặng toại kỳ sở nguyện.

Thầy ban ơn cho các con, Thầy thẳng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Mardi 23 Novembre 1926 (18-10-Bính Dần) nhằm ngày Thứ ba, 23-11-1926 (âl. 19-10-Bính Dần).

47 Thánh giáo dạy tiếp việc xây ra tại Thánh Thất.

*Mercredi 24 Novembre 1926
(19-10-Bính Dần)*

THẦY, CÁC CON

TÁC CON, THẦY NGHĨ LẠI VIỆC HÔM NỌ TẠI Thánh Thất biến ra một trường Tà Quái mà Thầy bắt đầu lòng đó các con.

Các con thiết nghĩ ra lẽ nào?

Đó là bước Đạo, đó là Thiên cơ, các con hiểu sao được, nhưng Thầy buồn vì nổi có nhiều đứa sàm biện về việc ấy. Thầy cũng muốn phạt chúng nó một cách nặng nề, nhưng Thầy nghĩ lại mà thương đó chút. Môn đệ của Thầy nhiều đứa muốn bỏ đạo ỳ, ném dép cỏ, lột khăn tu mà mong hồi tục thế. Bởi bước Đạo gặp gình khó tới nên mới ra có đổi. Bởi còn vướng bụi trần, ham mỗi phú quý, mê chữ vinh sang mà ngán đạo. Các con hiểu: Thầy buồn, nhưng ấy là máy Trời đã định chạy sao cho khỏi? Thầy biết bao lần vì các con mà chịu nhọc nhằn.

Từ khai Thiên lập Địa, Thầy cũng vì yêu mến các con mà trải bao nhiêu điều khổ hạnh, mấy lần lao lý, mấy lúc vang mày, nuôi nấng các con, hầu lập nền Đạo; cũng tưởng cho các con lấy đó làm đuốc soi mình đặng cải tà qui chánh.

Mấy lần vun đắp nền Đạo, Thầy cũng đều bị các

con mà hư giềng đạo cả,

Thầy buồn đó các con.

Thầy ban ơn cho các con, Thầy thăng.

► **Tái Cầu:**

Các con nghe Thầy: Sự biến xảy ra đến nay đã thành một trường ngôn luận, có khi cũng náo nhiệt đến nền Đạo; kẻ gọi tà, người nói chánh, nơi Thiên Thơ đã có dấu ràng ràng, các con có đi tranh luận cũng nhọc công vô ích, kẻ hữu phần người vô phước, tin tin, không không, cũng chẳng sửa cơ Trời đặng. Đường càng dài, bước càng nhọc, thì nền Đạo càng cao, công trình càng rõ.

Ôi! Thầy đã lắm nhọc nhằn vì bầy con dại, muốn ra tay tế độ, vớt trọn cả chúng sanh thoát vòng khổ hải; nhưng chúng nó nhiễm luyện đã đầy mùi trần thế, tâm chí chẳng vững bền, thấy khó đã ngã lòng; mới đập chông, toan trở bước. Thầy cũng phải đau lòng, mà nắm máy huyền vi, để cơ Trời xây đổi; các con liệu lấy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Mercredi 24 Novembre 1926 (19-10-Bính Dần) nhằm ngày Thứ tư, 24-11-1926 (âl. 20-10-Bính Dần).

48 Thánh giáo Pháp văn cho đạo hữu người Pháp.

Dimanche 28 Novembre 1926
(26-10-Bính Dần)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

**DIEU TOUT-PUISSANT qui vient sous le
nom de
CAO ĐÀI pour dire la vérité en Annam**

L...

Une séance spéciale n'est donnée que rarement aux gens pour un vœu de quelque importance que ce soit; mais à toi dont je connais les sentiments d'humanité et l'esprit charitable, à toi je donne entière satisfaction.

En dehors de tes volontés religieuses, tu as l'intention de t'informer de cette nouvelle doctrine qui t'a été travestie par quelques-uns de tes compatriotes sous une forme quelque peu malicieuse. Sur cette terre dont le peuple est si doux et paisible, je viens comme le Christ était venu parmi vous pour combattre l'hérésie et évangéliser le monde. Quelque soit la race dont vous faites partie, enfants de la Terre, vous avez tous un même père, c'est Dieu qui préside à vos destinées. Pourquoi vous séparez-vous à cause de divergences d'opinions religieuses, alors que tous,

vous êtes appelés à souffrir et faire votre Purgatoire en ce monde?

Tu as déjà mis pied dans ce chemin qui conduit tout humain vers l'heureux séjour qu'est le Nirvana.

Tâche de continuer cette voie pour arriver à ton but.

De Bons Esprits guideront tes pas. Tous tes vœux seront exaucés. C'est assez pour toi.

Au revoir.

➤ **BÀI DỊCH VIỆT VĂN CỦA HỘI THÁNH:**

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

ĐẮNG CHỦ TỂ TOÀN NĂNG giảng thể tá danh
CAO ĐÀI truyền chơn lý tại Việt Nam

L ...

Một đàn cơ riêng biệt ít khi được thiết lập cho ai, mặc dầu lời thỉnh nguyện có quan hệ cách mấy đi nữa cũng không đặng. Nhưng đối với con, Thầy được hiểu lòng nhân đức, tánh từ thiện của con, nên Thầy cho con được thỏa nguyện.

Ngoài ý chí đạo đức của con, con còn có ý tìm hiểu giáo lý mới mẻ này, giáo lý mà một vài đồng bào của con đã giải thích xuyên tạc dưới một hình thức tinh ranh.

Nơi xứ này dân tình rất thuần hậu và ôn hòa nên Thầy đến cũng như Chúa Cứu Thế đã đến với chúng

con để bài trừ tà thuyết và truyền bá Chơn Đạo trên toàn cầu.

Người sống trên thế gian này, dầu thuộc giống dân nào, cũng chỉ có một Cha chung mà thôi, ấy là Trời đang chế ngự số mạng của các con. Tại sao các con lại chia rẽ nhau vì sự bất đồng đạo lý, mà chính tất cả các con đều phải chung chịu đau khổ để rửa tội của các con ở cõi thế gian này.

Con để chơn vào con đường đưa đến cảnh an nhàn, hưởng những chuỗi ngày hạnh phúc nơi cõi Niết Bàn. Con rán tiếp tục đi trên con đường vạch sẵn ấy để theo đuổi đến mức cuối cùng.

Nhiều Đấng Anh Linh sẽ dìu bước cho con. Các lời cầu nguyện của con sẽ được chuẩn nhận.

Bấy nhiêu đây đủ rồi. Từ giã con.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Dimanche 28 Novembre 1926 (26-10-Bính Dần) nhằm ngày Chúa nhật, 28-11-1926 (âl. 24-10-Bính Dần).

49 Thánh giáo của Lý Giáo Tông dạy phân biệt nam nữ.

*Jeudi 2 Décembre 1926
(28-10-Bính Dần)
Thánh Thất Tây Ninh.*

THÁI BẠCH

THÃY SAI BẦN ĐẠO ĐẾN SẮP ĐẶT TRANG NGHIÊM trong Thánh Thất.

Bần Đạo phân phép từ ngày nay hể nhập Thánh Thất thì phải giữ phép:

Nam Nữ bất thân.

Nam ở Đông hiên. Nữ ở Tây hiên.

Hai bên không lân cận nhau, Nam theo Nam, Nữ theo Nữ.

Cấm cười cợt trững giỡn với nhau.

Trừ ra vợ chồng hay là chị em ruột, anh em ruột đặng chuyện vãn nhau nơi tịnh đàn. Còn kỳ dư như hai đảng muốn chuyện vãn nhau, phải có hai người chứng, một bên Nam, một bên Nữ.

Phòng trừ dầu phải chung lộn với nhau buổi nấu nướng, khi dọn ăn chẳng đặng lộn xộn cùng nhau... nghe à!...

Thơ Thanh, hiền hữu phải viết luật cấm này dán nơi Thánh Thất... nghe à!...

Phụ ghi:

Jeudi 2 Décembre 1926 (28-10-Bính Dần)

Viết ngữ: Thứ năm, 02-12-1926 (âl. 28-10-Bính Dần)

50 Thánh giáo dạy phải ghi đạo vào lòng chớ đem thói ám muội mờ hồ vào đường đạo đức sau ăn năn rất muộn.

*Lundi 6 Décembre 1926
(2-11-Bính Dần)*

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU, CHƯ TÍN NỮ.
Chư nhu nghe:

Ta vì lòng đại từ đại bi, vẫn lấy đức háo sanh mà dựng nên mối Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; tôn chỉ vớt những kẻ hữu phần vào nơi địa vị cao thượng, để tránh khỏi số mạng luân hồi và nâng những kẻ tánh đức bước vào cõi nhân, cao hơn phẩm hèn khó ở nơi trần thế này.

Than ôi! Điều vui sướng lao trần chẳng ai buộc mà nhiều kẻ tìm tới, mối đạo đức trau thân là phương châm thoát tục, mà lắm kẻ trốn lánh, bài bác mối Đạo Trời, khua môi, uốn lưỡi, mà tưởng cho mình hơn đặng các phẩm nhơn sanh, chớ chẳng dè là một hình phạt rất nặng nề đã chực chúng nó nơi chốn A Tỳ. Ai đặng phước thêm cao trọng, ai vô phần thì trí não vẫn mờ hồ, nét hạnh đời càng mê muội; biết biết không không, luật Trời đã định, phần công quả trả cho rồi thì cảnh u nhân là nơi rước khách tục trong lúc chung qui đó.

Sanh nhằm đời có một Đạo chánh chẳng phải

để, mà bước lên con đường chông gai; lẩn vào non
thẳm kiếm ngọc lại càng khó; khó để nơi lòng, chớ
đem thói ám muội mờ hồ vào đường đạo đức sau ăn
năn rất muộn.

Phụ ghi:

Lundi 6 Décembre 1926 (02-11-Bính Dần)

Việt ngữ: Thứ hai, 06-12-1926 (âl. 02-11-Bính Dần)

51 Thánh giáo về việc ông Thượng Tương Thanh dâng tiên.

9-12-1926

THẦY CÁC CON

TÁC CON NGHE:

Ngày nay đã mất hết một người môn đệ của Thầy, lại là một đạo hữu của các con đã cùng các con nghiêng vai gánh vác một trách nhiệm trong Đại Đạo Tam Kỳ.

Tương mãn phần cũng nơi số mạng tiền định, nó có phúc là vì đặng về Thầy trong mấy ngày tốt của kiếp trần ai của nó. Sự thác cũng có khi vui mà cũng có lúc buồn. Người thế nếu biết sống nghĩa là biết dụng mình cho có ích vào xã hội, biết dưỡng tánh tu thân, thì sự thác chẳng qua là sự mong mỏi của kẻ hành trình đã xong trách nhiệm trở về phục sự đặng lãnh phần thưởng xứng đáng mà thôi.

Tương tuy chưa đặng như mấy kẻ ấy, song lòng đạo đức đã ra vun đắp mỗi Đạo Trời, thì địa vị cũng khi khác thế thường đặng. Điểm chơn thần của nó còn phải đến hầu trước Tòa Tam Giáo mà đợi lệnh phát lạc tùy theo công quả tội tình của nó bấy nay; ấy là Thánh ý của Thầy đã lập luật riêng cho mỗi đứa trong các con đó. Chư môn đệ cũng nên hiểu biết.

Còn việc an táng nó, các con cũng nên lưu ý chung với nhau mà lo bề nơn đạo của các con cho toàn.

Trang, con nói với Trung, Thơ, Tương, Hóa và các

Thiên phong đều có mặt mà đưa nó lên đường, là chỗ nó an giấc ngàn năm, cũng để tiếng đặng một người đạo hạnh vậy. Trừ ra đứa nào phải vắng mặt bận việc thì chế đặng. Còn về sự làm cho rõ ràng trong đạo hữu, các con nên liệu tính cho kịp. Sự cầu kinh thì do nơi đám táng mẹ Hậu, đều khác hơn một thí.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 09-12-1926 nhằm ngày 09-12-1926 (âl. 05-11-Bính Dần).

52 Thánh giáo dạy nếu biết đạo thì phải trọng đạo...

Đàn tại Chợ Lớn ngày 13-12-1926

THẦY CÁC CON

WỐN THẦY TẠO LẬP NÊN CHÁNH GIÁO CHO DÂN Nam Việt chẳng phải là việc nhỏ đâu. Các con ví biết Đạo là quý thì phải ân cần thận trọng; đợi đến ngày thành tựu các con mới thấy rõ Thiên cơ, thì chừng ấy các con muốn lập công bằng buổi nầy sao đặng, vì mỗi việc khó khăn trắc trở là lúc sơ khai. Vậy Thầy khuyên các con rán thành tâm hành đạo, mà đạo không phải giữ bằng lỗ miệng không đâu.

Thầy thấy nhiều đứa trong các con có ý theo Đạo đặng toan kế làm nhiều việc chẳng lành. Thầy vì thương nhơn loại, muốn cứu hết nên thường thâu nhập nhiều đứa vô tâm, cũng muốn cho chúng nó ăn năn chữa lỗi, ngõ hầu hưởng phước, mà chúng nó không biết tự hối thì làm sao mong rồi đặng. Đến buổi chung qui mới thấy Thiên Đàng, Địa Ngục thì đã muộn rồi. Các con phải xét mình cho lắm nghe!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 13-12-1926 nhằm ngày 13-12-1926 (âl. 09-11-Bính Dần).

53 Thánh giáo Pháp văn cho đạo hữu người Pháp.

Mercredi 15 Décembre 1926
11-11-Bính Dần

THÁI BẠCH

LỈ CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ NHU, CHƯ TÍN NỮ.
Chỉnh đàn cho nghiêm đặng Thầy ngự.

Qu'on dise à ces Français qu'ici est une maison de prières, qu'il ne faut pas qu'ils la considèrent comme une curiosité.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

M... DEBOUT ET LIS.

Toute chose vient à son heure.

Tu as vu et su ce que la plupart de tes compatriotes cherchent à voir et à savoir. Ce n'est qu'à la suite de la conclusion des recherches spirites que j'enseigne cette nouvelle doctrine.

N'ai-je pas prédit que le spiritisme est une religion d'avenir? Tu as naturellement l'intention de créer en ce pays une relation morale des deux races Français et Annamite appelées à vivre ensemble par ma volonté

dans une communauté de vie et d'intérêts. Tu seras satisfait par une vie d'un homme de bien. Tes vœux seront exaucés. Tu seras plus tard un de mes fervents disciples pour prêcher au monde la paix et la concorde.

L'équipe Français sera bientôt créée.

Tu seras forcé de revenir en France en 1928, pour soutenir cette doctrine au Congrès Universel. Tu seras grand et puissant par ma volonté.

Au revoir. C'est assez pour toi.

➤ **BÀI DỊCH VIỆT VĂN CỦA HỘI THÁNH:**

THÁI BẠCH

Hỉ chư đạo hữu, chư nhu, chư tín nữ.

Chỉnh đàn cho nghiêm đặn Thầy ngự.

Nói với mấy người Lang-sa rằng, đây là Thánh Thất (Nhà nguyện), không nên xem đây như là một sự hiếu kỳ.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

M ... , hãy đứng dậy và đọc.

Mọi việc đều đúng giờ đã định.

Con đã thấy và hiểu những điều mà phần đông đồng bào của con đang tìm hiểu.

Chỉ sau nhiều cuộc khảo cứu và sưu tầm về Thần Linh Học mà Thầy đem truyền nền đạo lý mới mẻ này.

Thầy há chẳng có lời tiên tri rằng Thân Linh Học là một nền Đạo tương lai sao?

Hẳn nhiên con đã thành tâm thật ý muốn gây tại xứ này tình liên lạc tinh thần giữa hai dân tộc Pháp-Việt mà Thầy chí quyết cho họ được chung sống trong cộng đồng quyền lợi và sinh hoạt.

Con sẽ đắc kỳ sở nguyện của một người làm phải. Lời khẩn nguyện của con sẽ được chấp thuận. Sau này con sẽ là một trong các môn đồ trung thành của Thầy để đi truyền bá hòa bình và tương ái trên khắp hoàn cầu.

Ban Truyền giáo Pháp sẽ được thành lập gần đây.

Con cần phải về Pháp trong năm 1928 để bình vực giáo lý của Thầy tại Hội Nghị Đại Đồng Tôn Giáo.

Con sẽ trọng đại và đủ quyền năng do Thiên ý.

Bấy nhiêu cho con rõ. Thầy từ già.

Phụ ghi:

Mercredi 15 Décembre 1926 11-11-Bính Dần

Việt ngữ: Thứ tư, 15-12-1926 (âl. 11-11-Bính Dần)

54 Thánh giáo Pháp văn cho đạo hữu người Pháp.

Vendredi 17 Décembre 1926
13-11-Bính Dần

THÁI BẠCH

D... D... EST PRIÉ D'ATTENDRE LA VENUE DU
Divin Maître.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

**DIEU TOUT PUISSANT qui vient sous le nom de
CAO ĐÀI pour dire la vérité en Annam**

D... DEBOUT ET LIS.
Je tiens à te dire que rien ne se crée et n'existe sur ce globe sans ma volonté. De pauvres esprits prétendent qu'ils sont dans le secret de Dieu. Or, je ne donne à nul humain ici-bas d'en faire la révélation. Pour venir à moi, il faut des prières. Je ne néglige pas à me manifester quand ces prières sont sincères. Il suffit, pour vous convaincre que je suis bien Jéhovah des Hébreux, le Dieu des Armées des Israélites, le Dieu inconnu des Juifs et le vrai Père de Jésus Christ, de me prier ce prêtre-nom CAO ĐÀI pour que vos vœux soient exaucés. Tu viens à moi avec un sentiment sincère pour bien faire

aux peuples soumis qui te sont confiés. Je te prie alors de propager cette doctrine à tous les protégés. C'est la seule qui maintient l'humanité dans l'amour des créatures et vous apporte une paix durable.

➤ **BÀI DỊCH VIỆT VĂN CỦA HỘI THÁNH:**

THÁI BẠCH

M ... D ... , hãy chờ Đức Chí Tôn đến.

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

ĐẮNG CHỦ TẾ TOÀN NĂNG *giáng thế tá danh*
CAO ĐÀI *truyền chơn lý tại Việt Nam.*

D... hãy đứng dậy và đọc.

Thầy cho con hiểu rằng nếu không có ý muốn của Thầy, thì trên quả địa cầu này chẳng có vật chi sanh tồn tất cả.

Lại có lắm kẻ đáng thương hại tự phụ rằng họ hiểu thấu cả lẽ mầu nhiệm của Đấng Tạo Hóa. Nhưng Thầy không bao giờ cho một kẻ nào dưới cỡi trần này tiết lậu Thiên cơ cả. Muốn đến Thầy thì phải cầu nguyện. Thầy không bao giờ không cảm ứng với những lời cầu nguyện chơn thành. Như thế đủ chứng tỏ cho con tin rằng Thầy là Đức Jehovah của dân Hébreux, vị chủ tể của quân lực dân Israël, vị Thánh vô danh của dân Do Thái, Đức Đại Từ Phụ của Chúa Jésus Cứu Thế. Con chỉ cần cầu nguyện Thầy với danh hiệu CAO ĐÀI thì

sẽ có sự cảm ứng chấp thuận.

Con đến đây với tấm lòng thành thật để làm việc phải cho giống dân biết phục thiện hiện đang giao phó cho con. Vậy Thầy nhờ con truyền bá giáo lý này cho dân tộc đặt dưới quyền bảo hộ của con.

Chỉ có cách đó mới có thể kèm giữ nhưn loại trong tình yêu sanh chúng và đem lại cho con một cuộc đời hòa bình bền bỉ.

Phụ ghi:

Vendredi 17 Décembre 1926 13-11-Bính Dần

Việt ngữ: Thứ sáu, 17-12-1926 (âl. 13-11-Bính Dần)

55. Thánh giáo dạy về sự chuyển kiếp của con người và của tà quái.
Nếu không tu hành thì không khỏi luân hồi.v.v...

Dimanche 19 Décembre 1926
15-11-Bính Dần

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG



ÁC CON NGHE:

Một sự các con chưa hề biết đến, đặng hiểu đạo quý trọng là đường nào, lo tu tâm dưỡng tánh.

Các con đã sanh ra tại thế này, ở tại thế này chịu khổ não tại thế này, rồi chết cũng tại thế này, Thầy hỏi: Các con chết rồi các con ra thế nào? Các con đi đâu?

Chẳng một đứa nào hiểu đặng cơ mầu nhiệm ấy. Thầy dạy: Cả kiếp luân hồi thay đổi từ trong nơi vật chất mà ra thảo mộc, từ thảo mộc đến thú cầm; loài người phải chịu chuyển kiếp ngàn năm, muôn muôn lần, mới đến địa vị nhơn phẩm. Nhơn phẩm nơi thế này lại còn chia ra phẩm giá mỗi hạng. Đứng bực Đế Vương nơi trái địa cầu này, chưa đặng vào bực chót của địa cầu 67. Trong địa cầu 67, nhơn loại cũng phân ra đẳng cấp đường ấy. Cái quý trọng của mỗi địa cầu càng tăng thêm hoài, cho tới Đệ nhứt Cầu, Tam Thiên Thế Giới; qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu; qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên; vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa, mới đặng lên đến Bạch Ngọc

Kinh, là nơi Đạo Phật gọi là Niết Bàn đó vậy.

Các con coi đó thì đủ hiểu, các phẩm trật của các con nó nhiều là dường nào; song ấy là phẩm trật Thiên vị.

Còn phẩm trật Quí vị cũng như thế ấy; nó cũng noi chước Thiên Cung mà lập thành Quí vị, cũng đủ các ngôi, các phẩm, đặng đày đọa các con, hành hải các con, xử trị các con. Cái quyền hành lớn lao ấy, do Thầy ban cho nó nên đặng quyền cảm dỗ các con, xúi biểu các con, giành giật các con, mà làm tay chơn bộ hạ trong vòng tôi tớ nó.

Thầy đã thường nói: Hai đầu cân không song bằng, thì tiếng cân chưa đúng lý. Luật công bình thiêng liêng buộc phải vậy. Thầy lắm phen phải bị mất, bị giật con cái của Thầy vì chúng nó.

Thầy đã chỉ rõ hai nẻo tà chánh, sang hèn rồi, vậy Thầy cũng chỉ phương hướng cho các con đi cho khỏi lầm lạc. Các con hiểu rằng: Trong Tam Thiên Thế Giới còn có Quí mị chuyển kiếp ở lộn cùng các con thay, hưởng lựa là Thất Thập Nhị Địa này, sao không có cho đặng?

Hại thay! Lũ quỉ lại là phần nhiều; nó bày bố ra mỗi nơi một giả cuộc, mà dỗ dành các con.

Vì vậy Thầy đã nói tiên tri rằng:

Thầy thả một lũ hổ lang ở lộn cùng các con, lại hằng ngày xúi biểu nó cắn xé các con; song Thầy cho các con mặc một bộ thiết giáp, chúng nó chẳng hề thấy đặng, là đạo đức các con.

Ấy vậy đạo đức các con là phương pháp khử trừ

quí mị lại cũng là phương diu dắt các con trở lại cùng Thầy. Các con không đạo, thì là tôi tớ quí mị. Thầy đã nói đạo đức cũng như một cái thang vô ngần, bắc cho các con leo đến phẩm vị tối cao, tối trọng là ngang bực cùng Thầy hay là Thầy còn hạ mình cho các con cao hơn nữa.

Vậy Thầy lại dặn các con: Nếu kẻ không tu, làm đủ phận người, công bình chánh trực, khi hỗn xuất ra khỏi xác thì cứ theo đẳng cấp gần trên mà luân hồi lại nữa, thì biết chừng nào đặng hội hiệp cùng Thầy; nên Thầy cho một quyển rộng rãi, cho cả nhơn loại Càn Khôn Thế Giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng; mà... hại thay!... mắt Thầy chưa đặng hữu hạnh hoan lạc, thấy đặng kẻ ấy.

Vậy Thầy dặn: Đạo là nơi các con nên quí trọng đó vậy.

Phụ ghi:

Dimanche 19 Décembre 1926 15-11-Bính Dần

Việt ngữ: Chúa nhật, 19-12-1926 (âl. 15-11-Bính Dần)

56. Thánh giáo Pháp văn cho chư đạo hữu biết Pháp văn nói về giá trị của sự giàu sang danh vọng.

Dimanche 19 Décembre 1926
15-11-Bính Dần (*)

THẦY các con

TÁC CON PHẦN NHIỀU BIẾT TIẾNG LANG SA, THẦY dùng nói cho các con để hiểu đạo lý.

Qu'est-ce que la noblesse, la richesse, la gloire?

La noblesse est l'ensemble de titres plus ou moins éniivrants décernés aux hommes par les hommes.

Quelle est la valeur de ces titres?

N'est-ce pas suivant la valeur de ceux qui donnent?

Donnés par un humain, ils ne sont que trop humains.

Ce qui vient d'un homme n'a rien de résistant.

C'est sujet à détérioration. Ils sont détruits dès qu'on enlève la vie de celui qui les détient. Cherchez la noblesse céleste, c'est la seule éternelle.

La richesse est l'ensemble de toute préciosité qu'on amasse en ce monde.

Que comprend-elle?

L'or, l'argent, la pourpre, la soierie, etc ...

L'or, l'argent ne sont que simples métaux.

La pourpre n'est que couleur.

La soierie n'est que matière animale.

Prenez-vous toutes ces choses en vraies richesses?

Elle ne sont qu'insignifiantes d'après leur provenance.

Cherchez, vous autres, la Richesse en la Vertu de Dieu, c'est la seule que vous aurez éternellement ; nul ne pourra vous la dérober.

La gloire est souvent contre la vertu. Elle est éphémère. Elle provient souvent de la fourberie. La gloire de Dieu est la seule qui résiste à toutes épreuves.

(Trung bịch: Mấy con phải làm sao mà tìm đặng la Noblesse, la Richesse et la Gloire de Dieu?)

Thầy trả lời: “TU”.

➤ **BÀI DỊCH VIỆT VĂN CỦA HỘI THÁNH:**

THẦY, CÁC CON

Các con phần nhiều biết tiếng Lang sa, Thầy dùng nói cho các con để hiểu đạo lý.

Phẩm tước là gì? Của cải, danh vọng là gì?

Phẩm tước là sự tổng hợp các chức tước đã bày ra để quyến rũ người hoặc ít hoặc nhiều. Những chức tước ấy do người đời tạo ra phong thường kẻ khác.

Giá trị của các chức tước ấy ra sao?

Giá trị những chức tước ấy tùy theo mà tạo nó ra.

Việc chi do người đều phàm cả nó không bền, thường thường bị hư hỏng và tiêu tan ngay sau khi

người đã được nó tặng bị cướp mất sự sống. Các con hãy tìm tước phẩm nơi cõi thiêng liêng, tước phẩm ấy mới là vĩnh viễn. Còn tài sản là tổng quát các vật quý giá của con người đã thu nhặt trên thế gian này.

Của cải ấy gồm những gì?

Vàng bạc chỉ là loại kim khí tầm thường.

Hồng là một chất màu.

Còn lục là chất do loài vật cấu thành ra. Các con xem của cải là quý giá thật sự sao?

Xét từ nơi sản xuất các vật ấy, đều không đáng kể. Các con nên tìm sự giàu đức tính của Trời. Chỉ có cách đó, mới gọi là vĩnh cửu. Của quý ấy không ai ăn cướp được cả.

Danh vọng thường hay chống lại với đức hạnh. Nó rất ngắn ngủi và thường thành tựu nhờ nơi sự gian trá.

Danh quyền nơi Trời là bền chắc nhất. Và danh quyền ấy mới chịu đựng nổi bao sự thử thách.

(Trung bạch: Máy con phải làm sao mà tìm được phẩm tước, của cải và danh vọng của Trời?)

Thầy trả lời: “TU”.

Phụ ghi:

(*) Nơi bài này không ghi ngày tháng, nên chúng tôi xin tạm ghi ngày tháng của bài Thánh ngôn trước đó:

Dimanche 19 Décembre 1926 15-11-Bính Dần

Việt ngữ: Chúa nhật, 19-12-1926 (âl. 15-11-Bính Dần)

57 Thánh giáo dạy về việc Tân Luật.*Đại Đàn Chợ Lớn ngày 20-12-1926***THẤY các con****T**HƯ MÔN ĐỆ NGHE!

Thầy đã muốn cho hoàn toàn phải cần có luật mà hễ có luật thì cần phải do theo đó mà hành đạo, mới khỏi điều sơ thất đặng. Nhiều đứa nhờ công quả chút ít mà đặng Thầy trọng dụng, là có ý để cho chúng nó đặng vui lòng mà bước tới, dè đâu đã chẳng trông sợ nơi lệnh Thầy, lại lấy ý riêng mà làm cho có lời kích bác trong đạo. Thầy hỏi có đáng tội chẳng? Nếu Thầy chẳng lấy đức từ bi mà dịu dặt các con thì chư Thần, Thánh đã phạt mấy đứa ấy cách nặng nề hơn nữa! Các con khá liệu mà hành đạo!

Chư như nghe! Đạo Trời dịu bước như sanh, đường Thánh dẫn người phạm tục; sanh nhằm lối may mắn, đặng gặp một đạo chánh, nếu chẳng lo dưỡng tánh trau mình, để bước vào con đường cực lạc, thoát đọa Tam đồ, một mai cảnh ử bông tàn, rồi cuộc lại ăn năn vô ích.

Ta vì thương xót sanh linh, mở Đạo Tam Kỳ để độ người hữu phước; nếu chẳng mau chân, ngày giờ hầu cận, chư Tiên Phật hội Tam Giáo xin bề lại, thì dầu Ta muốn cứu vớt thêm cũng chẳng qua số Thiên cơ đặng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 20-12-1926 nhằm ngày 20-12-1926 (âl. 16-11-Bính Dần).

58 Thánh giáo dạy vì sao phải lập Tân Luật.

24-12-1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

THẦY MỪNG CÁC CON.

Các con ôi! Nếu nói rằng Thầy đã nhiều cực nhọc từ ngày khai đạo đến chừ, Đạo đặng phổ thông mau chóng đường nầy, thì đáng lẽ Thầy mừng cho các con lắm mới phải... Sao Thầy lại buồn? Các con ôi! Các con đã chịu lắm khổ não nơi biển trần nầy... Từ mười ngàn năm rồi, đã ở dưới quyền tà quái áp chế. Vì vậy mà Thầy phải phứt hết Bạch Ngọc Kinh, Huỳnh Kim Khuyết, giáng trần độ rỗi các con, chớ chi Thầy đến mà làm cho giảm sự khổ não các con chẳng đặng nữa thì thôi, lẽ nào còn lập TÂN LUẬT ràng buộc các con thêm nữa... Vì cơ mà Thầy buồn... Thầy tỏ thật, cái luật lệ, Thầy khiến các con hiệp chung trí mà lập thành đây, nó có ảnh hưởng về đạo đức Tiên phong Phật sắc của các con, nên Thầy buộc mình cam chịu vậy; chẳng luật lệ thì trái phép, mà trái phép thì thế nào vào Bạch Ngọc Kinh cho đặng...

Vậy các con rán làm phận sự cho hoàn toàn, rồi có Thái Bạch giáng cơ sửa luật.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 24-12-1926 nhằm ngày 24-12-1926 (âl. 20-11-Bính Dần).

- 59) Thánh giáo dạy làm việc phải là theo ý Trời, phạm một nét vạy tà là cái nơi Thiên luật, Thần Thánh chép biên.

Đại Đàn Chợ Lớn ngày 27-12-1926

THẦY, các con



HƯ MÔN ĐỆ NGHE!

Phần nhiều trong các con chẳng để lòng thờ kính Thầy, tưởng cho đem thờ Thầy vào nhà là chủ ý cầu một việc lợi riêng chi cho gia quyến vạy thôi, chớ chẳng hiểu là một nguồn trong sạch để rửa các lỗi phạm tục của các con. Nhiều đứa lại còn mờ hồ, đã thờ Thầy mà còn chưa chắc ý rằng thờ đặng chi, và mở Đạo có ích gì?

Than ôi! Đã bước chân vào đường đạo hạnh mà chẳng để công tìm kiếm, học hỏi cho rõ ngọn nguồn, thì làm phạm sự môn đệ như thế có ích chi cho nên Thánh giáo đâu? Đạo Trời khai ba lượt, người tục lỗi muôn phần, sanh đứng vào vòng thế cuộc, chưa biết mình đã lãnh một vai tuồng, đặng chờ lúc kết quả hỗn qui Thiên ngoại, lánh khỏi xác phạm trở về nơi khởi hành mà phục các điều đã thi hành giữa sân khấu là chốn trần ai khốn đốn nầy; phạm chưa xong phạm, thân chẳng nên thân, thân phạm lo tính chưa rồi, còn mong mỗi chi dụng mình vào đường đạo đức để cho có ích chung nữa đặng! Lương tâm của các con là một khiêu thiêng liêng của Thầy ban để sửa trị riêng các con trong đường tội lỗi và ban thưởng trong việc nơn

đức; làm một việc phải tức là do nơi ý Trời; phạm một nét vạy tà là cãi nơi Thiên luật; phải quấy Thần Thánh chỉnh chép biên, thường phạt duy đợi ngày chung cuộc! Khá biết lấy!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 27-12-1926 nhằm ngày 27-12-1926 (âl. 23-11-Bính Dần).

60. Thánh giáo dạy khá đem hết trí lực thi thố chớ sụt sè.

Cầu Kho, le 8 Janvier 1927

THẦY, các con

THẦY VUI THẤY NHƠN SANH BIẾT HỐI NGỘ, CHẴNG quản dậm dài, đến hội hiệp nhau mà để bước vào đường đạo đức.

Các con phải biết hễ là người thì phải biết Đạo; không biết Đạo không phải là người. Cái chánh cái tà rồi đây sẽ phân biệt nhau. Nếu các con còn để một vài điểm mờ hồ trong dạ thì làm sao chóng đến nơi, đến chốn đặng?

Các con phải đồng tâm hiệp lực nhau, bỏ hết các điều tệ theo thường tình, thì mới dễ thành Đạo. Vậy Thầy khuyên các con đứa nào có trí lực bao nhiêu khá đem ra mà thi thố, chớ đừng sụt sè theo thói nữ nhi, vậy cũng uống cái điểm linh quang của Thầy ban cho các con lắm.

Các con hiểu à!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 8 Janvier 1927 nhằm ngày 08-01-1927 (âl. 05-12-Bính Dần).

- 61.** Thánh giáo dạy phận sự muốn được hoàn toàn cần phải bền chí khổ tâm.v.v...

Chợ Lớn, le 10-1-1927

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

CHƯ MÔN ĐỆ VÀ CHƯ NHU NGHE:

Chim về cội nước tách nguồn, từ xưa kiếp con người giữa thế, chẳng qua là khách đi đường; phận sự muốn cho hoàn toàn, cần phải có bền chí và khổ tâm; có bền chí mới đạt hạng phẩm vị thanh cao; có khổ tâm mới rõ tuồng đời ấm lạnh; lằng xằng xạ xạ mùi chung đỉnh, vẻ cân đai, rớt cuộc cũng chẳng khác chi một giấc huỳnh lương mộng; mỗi bậc phẩm đều đặn một vai tuồng của Đấng cầm quyền thế giải ban cho; dầu thanh cao dầu hèn hạ cũng phải gắng làm cho rồi trách nhậm, hầu buổi chung cuộc, hỗn lia cõi trần, đặn đến nơi khởi hành mà phục hồi công cán; ai giữ trọn bực phẩm, thì đặn Tòa Nghiệt Cảnh tương công chiết tội, để vào địa vị cao hơn chốn địa cầu 68 nẩy; ai chẳng vẹn trách nhậm như sanh, phải bị đọa vào nơi u minh địa; để trả cho xong tội tình căn quả cho đến lúc trở về nẻo chánh đường ngay mà phục hồi ngôi cũ; bằng chẳng biết sửa mình thì luật Thiên điều chống chập, khổ A Tỳ phải vướng muôn muôn đời đời mà đến tội ác. Bậc như sanh vì đó mà phải chịu thiên niên chìm đắm vào số luân hồi; vay trả, trả

vay, căn quả chẳng bao giờ tiêu đặng. Các bậc Thần, Thánh, nếu chẳng biết mỗi đạo là phương châm tìm nguồn trong rửa bợn tục, thì biển trần khổ nầy cũng khó mong thoát đặng.

Trời Nam may đặng một yếng sáng của Đấng Đại Từ Đại Bi dẫn khách trần bước lần ra con đường hắc ám, để tránh khỏi bến mê; dụng nâu sông thế cân đai, mượn khổ tâm thay chung đỉnh, lấy hạnh đức làm nấc thang bước lên tột lũng trời, vệt ngút mây xanh, trông vào cảnh thiên nhiên, biết rõ cơ mầu nhiệm mà làm khách u nhàn thanh nhã, núi thẳm rừng xanh. Phải hết muôn sự ở cõi trần vô vị nầy, ấy là một sự khó thi hành của khách phàm tục, mấy ai nong nả tìm đến cảnh thiêng liêng, mà nhiều kẻ lại tìm vào vực thẳm.

Đạo Trời qua bến tục, đường Thánh dẫn khách trần; nếu chẳng biết thế thời, giọt nước lành dương hết chờ khi rưới khổ đặng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 10-01-1927 nhằm ngày 10-01-1927 (âl. 07-12-Bính Dần).

62 Thánh giáo dạy dâng và tiếp Tân Luật.

Tây Ninh, 16-01-1927 (13-12-Bính Dần)

THÁI BẠCH

LÃO KHEN CHƯ ĐẠO HỮU... ĐẠI HỈ... ĐẠI HỈ...
Thượng Tương Thanh, coi Lão hành sự mà bất
chước.

Mời Chương Pháp phái Nho.

Thơ, chư hiền hữu bình thân.

Đứng dạy phân hai hàng.

Chương Pháp, Đầu Sư tọa vị. Phối Sư tam phái
tới trước. Thái Thơ Thanh phải ôm bộ chú giải các luật,
Tân Luật của các hiền hữu đến đứng cho ba vị Đầu Sư,
ba vị Đầu Sư đồng đứng dạy bái và tiếp Luật một lượt,
thế nào sáu bàn tay đều có trong sáu Bộ Luật, ngay giữa,
dạy cả ba tiếp đứng lên; Chương Pháp cũng phải bái
mà tiếp một lượt, đội đứng lên Đại Điện, dạy vô đưa
lên chí trán. Nghe dạy: Lão giao Luật nầy cho nhị vị
Chương Pháp xem xét lại nữa, trong một tháng phải
rồi mà giao lại cho Hộ Pháp cầu Lão sửa Luật. Phải
làm một phòng thanh tịnh mà giả làm Hiệp Thiên
Đài. Thập Nhị Thời Quân phải có mặt, Thượng Sanh,
Thượng Phẩm phải có mặt.

Phải tái cầu nghe dạy:

Nhị vị Chương Pháp đem Luật để ngay tượng
Lão một đêm nay.

Dương phải đội Hiệp Chương như Luật, đắp

khậu như Luật.

Nương phải sấm Thiên phục như Thơ vậy nghe.

Đem Luật để lên rồi xuống tọa vị, lên điện để xuống.

Chư Thiên phong đồng lạy Thấy.

► **Tái Cầu:**

THÁI BẠCH

Thiên điều mầu nhiệm của Đạo còn thiếu sót lắm.

Cười...

Nhưng điều ấy chư hiền hữu biết đâu mà lập cho đặng.

Hại thay! Nếu chẳng có cơ mầu nhiệm bí mật ấy thì chẳng thành Luật, nếu chẳng thành Luật, thế nào thành Đạo?

Cười...

Lão tâu cùng Đại Từ, Đại Bi, xin thêm vào Luật những điều bí mật yếu trọng ấy; vậy chư hiền hữu cũng phải cầu khẩn với Lão, nội hạ tuần tháng này thì khởi nguyện; dẫn các Thánh Thất, các đạo hữu phải để lòng thành khẩn; hiệp sức làm một với Lão mà nài xin Thánh Luật, nghe à.

Hề Đạo trọng thì tức nhiên chư hiền hữu trọng; vậy thì chư hiền hữu biết mình trọng mà lo sửa vẹn người đời. Từ đây Lão hằng gìn giữ cho chư hiền hữu hơn nữa; nếu Lão ép lòng cảm quyền thưởng phạt phân minh, là có ý muốn giá trị của chư hiền hữu thêm cao trọng nữa; vậy Lão xin đừng để dạ phiến hà nghe.

- 63** Thánh giáo dạy rằng Thầy đến lập Đạo thì phải vì đạo đức mà đạt đến phẩm vị cao thượng.

17-1-1927

14-12-Bính Dần

THẦY, các con

THƯỢNG TRUNG NHỰT, CON LÀ ANH PHẢI DẠY lại các em một lần này là chót, Thầy vẫn đã thường nói rằng: Thầy đến lập cho các con một nền Chơn đạo, tức là mỗi sự chi đối trá là chẳng phải của Thầy, Thầy đến là chủ ý để dạy cả nhơn sanh đặng hòa bình, chớ chẳng phải đến đặng giục thêm nghịch lẫn nhau. Thầy lại thường nói rằng sự sang trọng vinh hiển của các con chẳng phải nơi thế giới nầy. Thầy lại đến lập trong nước các con một nền Chánh đạo đủ tư cách độ rỗi chúng sanh. Các con và cả dân tộc các con, vì nơi Đạo mà đặng đoạt đến phẩm vị cao thượng; cái phẩm vị ấy do nơi đâu mà có? Là bởi đạo đức của các con, đạo đức thẳng hung bạo là thường tình; các con hằng thấy sự đời thường vậy. Thầy là Đấng Chí Tôn cầm quyền thưởng phạt, há lại không quyền hành mà làm mọi việc một mình Thầy đặng sao, lại phải sờ cậy tay phạm, chẳng qua là đạo đức thiếu kém các con đó, nó làm cho các con bị phạt. Từ đây phải tin tưởng một Thầy và nghe lời Thầy dạy; giữ đạo đức cho bền, còn ngoại trừ sự chi nghịch với Chơn đạo thì là mưu chước tà quái.

Thầy ban ơn cho các con.

64. Thánh giáo dạy giới tửu.

Tây Ninh, 18-1-1927
15-12-Bính Dần

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

TÁC CON, CHỮ CHÚNG SANH; BÌNH THÂN CHỮ
Thiên phong, còn các chúng sanh ngời... Các
con nghe:

Vì sao mà phải giới tửu?

Thầy đã dạy rằng: Thân thể con người là một khối chơn linh cấu kết lại; những chơn linh ấy đều là hằng sống; phải hiểu rằng ngũ tạng lục phủ cũng là khối sanh vật mà thành ra, nhưng mà phận sự chúng nó làm, hiểu biết hay là không hiểu biết, đều do nơi lệnh Thầy đã phán dạy.

Trước Thầy nói vì cơ nào rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác.

Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống, như rượu uống vào tỳ vị nó chạy vào ngũ tạng lục phủ đủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trữ sự sống, cũng phải bị nó xâm nhập vào làm cho sự lao động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết

tinh sạch cho được. Trước huyết ấy thổi lại cùng trong thân thể, để vật chất ô trước vào trong sanh vật. Mỗi khối ấy ăn nhằm phải bịnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng, cốt chỉ lần lần phải chết thì thân thể các con phải chết theo. Nhiều kẻ bị chết nửa thân, vì rượu nên ra đến đời?

Thầy dạy về hại phần hỗn các con, là khí chất (le sperme évaporé) nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung tim của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ; nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con khi luyện thành đạo, đặng hiệp một với Khí, rồi Khí mới thấu đến Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập Thánh; thì óc là nguồn cội của Khí mà óc cũng bị huyết mạch vận động vô chừng làm cho đến đời tán loạn đi thì chơn thần thể nào đặng an tịnh mà điều khiển; thân thể phải ra ngậy đại, trở lại chất thú hình; mất phẩm nhưn loại rồi còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lại nữa, buổi loạn thần ấy để của trống cho tà mị xung đột vào, giục các con làm việc tội tình mà phải phạm luân hồi muôn kiếp.

Vậy Thầy cấm các con uống rượu nghe à!

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng.

65. Thánh giáo dạy biết Đạo là kẻ hữu phần không biết Đạo là kẻ vô duyên. Và Thánh Giáo của Thần Hoàng Mỹ Lộc dạy Đạo cho dân chúng bốn thôn.

18-1-1927 (15-11- Bính Dần)
Đàn tại Đình Mỹ Lộc.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, HỈ CÁC ĐẰNG CHÚNG SANH NAM
nữ.

Tịnh, tịnh.

Chúng sanh chưa rõ nền Đạo quý trọng là đường nào. Đạo cũng do nơi phạm mà phát ra, và tiếp lấy cái thiêng liêng của Thầy mà hiệp đồng, mới sanh sanh, hóa hóa, thấu đáo Càn Khôn. Người mà biết Đạo, ấy kẻ hữu phần, còn người chưa thấu đáo nền Đạo, ấy là kẻ vô duyên.

Hiểu há! Thầy cho phép cầu đạo, góp sớ.

Thầy từ bi toàn thân chư chúng sanh đặng Thầy cho phép Thần Hoàng Bốn Cảnh giáng cơ mà dạy dân trong phần trách nhiệm của nó.

THĂNG.

THẦN HOÀNG BỐN CẢNH

Chào chư Thiên phong,

Chào cả thầy các đạo hữu và các đấng chúng nam

nữ trong thôn lân.

Thân ân tứ hải thủ châu danh,
Hoàng hữu ấn phong tài độ thành.
Mỹ thói dân khương bình thái trị,
Lộc cao hà nễ thọ thời sanh.

Mỹ có công thành khẩn vái,
Lộc lừa tại thế phúc tùng lai.
Nhơn dân lê thứ đồng bình trị,
An nhủ an cư thấu Đạo tài.

Từ thuở Ta vưng chiếu chỉ đến trấn nhậm nơi đây, Ta một tấm lòng lo cho lê thứ đặng an cư lạc nghiệp, thanh vượng mùa màng; mỗi mỗi đều hằng lo lắng cho chúng sanh nơi phần trách nhiệm. Nay có lệnh Ngọc Hoàng chiếu chỉ cho phép Ta giáng cơ mầu nhiệm mà tỏ nền Đạo là quý trọng cho lê thứ hiểu. Lê thứ đâu rõ thấu việc Trời đã định hơn mấy chục ngàn năm nay. Lê thứ nghe: Kỳ Hạ Nguơn hầu mãi nhơn vật vì tai nạn mà phải tiêu tan, mười phần còn lại có một mà thôi. Than ôi! Buồn thôi! Nghĩ vì Thiên cơ đã định vậy, thế nào mà cãi cho đặng, duy có mở tấm lòng từ thiện ăn năn sám hối, lo việc tu hành; đồng với nhau cả quốc dân mà quì lạy khẩn cầu coi Trời đoái tưởng đến chăng? Bởi thế nên Ngọc Đế và chư Phật, chư Tiên, chư Thánh mới lập hội Tam Kỳ Phổ Độ đặng có cứu vớt chúng sanh, đương linh đình nơi biển khổ. Nếu gặp thuyền Bát Nhã mà không xuống, không theo thì chắc thế nào cũng chơi vơi mé biển.

Còn phần viên chức sắc cúng tế, bảo lên quì trước đại điện cho Ta tỏ lòng thi ân cho chúng nó.

Vui thay! Mừng thay! Cả nhơn dân đều biết Đạo, duy còn một chút ít mà thôi. Từ đây ta hết dạ hết lòng mà lo lắng, săn sóc chăm nom hơn khi trước nữa, Ta tỏ cho chúc sắc hiểu, tại sao mà Ta lo hết bốn phần. Ấy là từ đây Ngọc Đế truyền lệnh cho Ta phải theo phò chư Cao đạo hữu, nên Ta lo lắng bội phần, hơn khi trước; mỗi khi có việc chi tai biến hay là có những bình truyền nhiệm, thì đến đây Ta sẽ dạy cho mà lánh những điều tai hại. Còn việc tế lễ cúng, Ta muốn dùng đồ chay hay là cây trái, chớ sát sanh. Ta cũng tỏ cho chư chúc sắc hiểu rằng: Tế tự là tại sao? Phàm có lòng tin mới cúng chớ, cúng là lấy có lễ đó, gọi là kính trọng. Chớ Thần, Thánh nào ăn của ai. Bởi thế nên ai dùng vật thực mà cúng, tốt hơn nên dùng trái cây. Ai có lòng thì tế lễ chi chi Ta cũng chẳng trách nặng, vì cựu lệ bày đến ngày nay. Nay ta muốn theo Thánh ý của Ngọc Đế. Vậy chúc sắc liệu làm sao?... Trả lời thử? Cười.

Thôi ta chào chư Thiên phong và các đạo hữu, các đẳng chúng sanh nơi bốn thôn. Ta lui.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 18-01-1927 (15-11- Bính Dần) nhằm ngày 18-01-1927 (âl. 15-12-Bính Dần).

66. Thánh giáo dạy toàn nam nữ cầu đạo và cho một bài thi chung.

Đàn tại An Hóa 22-1-1927 (19-12-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, HỈ CÁC ĐẰNG NHƠN SANH.

Xứ nầy mới tiếp Thầy lần đầu, nên có nhiều đứa còn để lòng nghi hoặc.

Các con cùng Thầy vì lòng bác ái, chẳng nài khó nhọc đến truyền Chánh đạo; mặc tình những đứa vô lương, các con cứ một đường đi tới; sự phải quấy sau nầy chúng nó sẽ rõ. Vậy Thầy sẽ vui lòng cùng các con mà toàn thân Nam, Nữ.

Tương, con phải nói những điều cần yếu cho chúng nó nghe. Thầy cho một bài thi chung.

*Thế đại Càn Khôn cộng nhứt Thiên,
Nhơn như sa mạc tại thâm uyên.
Hạnh phùng bình thủy thân an tại,
Nhuộc ngộ phong ba phận đảo huyền.
Kỷ tải phàm trần cam nghiệt chướng,
Nhứt thời đạo hạnh thoát oan khiên.
Thùy tri Nam địa sanh phong nhứt,
Đại Đạo hoằng khai thế cuộc tuyên.*

Cho Nữ phái vô Thầy dạy. Chư ái nữ, Thầy vì Tam Kỳ Phổ Độ chẳng phân cao thấp, sang hèn. Thầy chỉ khuyên một điều là đạo hạnh các con phải giữ hằng

ngày cho nhằm phương pháp Nhơn Đạo, tức là Tứ Đức đó vậy. Các con hiểu à.

Nền nhơn luân của con nhà Nam Việt chẳng lắm, mà tại các con hay nhiễm thường tình mà hư hoại, nên chi Thầy phải nhắc lại cho các con đừng lầm nữa, nghe các con!

Nam phái vào. Các con nghe cho rõ, thường ngày các con trông thấy những điều trái tai gai mắt, các con có biết vì tại sao chẳng?

Như kẻ làm quan ỷ quyền hiếp bức dân lành, đũa ngu nghịch cha phản bạn, làm rối luân thường, các con có biết vì tại sao chẳng?... Tại vô đạo...

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

67. Thánh giáo dạy phải tu mới thoát kiếp luân hồi.

26-1-1927 (23-12-Bính Dần)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ CHÚNG SANH; CHƯ CHÚNG
sinh nghe:

*Thuyền khơi đợi gió lướt dòng ngân,
Đẫn khách Nam qua khỏi bến trần.
Nhuộm áo nâu sông về Cực Lạc,
Trau gươm trí huệ phủ đai cân.
Cơ Trời đến buổi đời thay đổi,
Đạo Thánh nhằm khi khách gọi nhuần.
Khổ hạnh dầu ai thìn một kiếp,
Rừng tòng thoát tục sớm đưa chân.*

Đạo Trời khai ba lượt, khách tục lỗi muôn phần, khách trần ai vẫn lấy sự vui vẻ vô vị chốn sông mê nầy mà quên trọn các điều đạo đức của các Đấng Thánh trước Hiền xưa. Chung đỉnh mằng tranh giành, lợi danh thường chác buộc kiếp phù sinh không mấy lát, đời giả dối chẳng là bao. Sinh đứng làm người, trót đã mang vào mình một vai tuồng đặc biệt, đã chẳng lo bước hành trình cho xong mà đắp bồi nợ mảnh hình hài, ngọn rau tấc đất, lại chác lăm điều phiền não ưu sầu, lấy Thánh đức gọi là chơi, mượn hành tàng vô nghĩa mà làm cho vừa lòng ái mộ bất lương. Cái xuân

kia chẳng đợi người mà bước đời càng gay trở; lẩn qua thỏ lặn ác tà, bóng thiếu quang nhật thúc, con đường hy vọng chẳng biết đâu là tốt cùng mà bước đời xem đà mòn mỏi, sự thác vô tình sẽ đến mà vẽ cuộc sanh ly, pha màu tử biệt, làm cho sự vui vẻ giàu sang danh vọng, đều thành ra một giấc huỳnh lương, rồi đây vĩnh biệt ngàn năm, tội tình muôn kiếp. Đài Nghiệt Cảnh là nơi rọi sáng các việc lỗi lầm, bước luân hồi sẽ dẫn vào nơi u khổ cùng sâu mà đọa đày đời đời kiếp kiếp. Ấy là buổi chung qui của khách trần đó. Nguồn Tiên, Đạo Thánh đi bước như sanh, tránh tội lỗi, lia nẻo vạy, bước đường ngay, mà lẩn vào nơi Cực Lạc an nhàn, rừng tòng suối lặng, động thắm non xanh, để mình vào bậc thanh cao, thoát khỏi chốn luân hồi ràng buộc; ai mau bước đặng nhờ thân, ai luyến trần cam chịu khổ. Đạo Trời mẫu nhiệm, khá biết xét mình sau khỏi điều tự hối.

Chúng sanh khá biết cho!

68. Thánh giáo dạy rón công thêm nữa để đi cho cùng bước đường.

Chợ Lớn 31-1-1927

THẦY các con

NGÀY QUA THẮM THOÁT, NHẬT THỨC BÓNG quang âm, xuân mãn kế xuân về, nước non màu cũng vẫn như xưa, mà tâm hạnh như tình biết bao thay đổi. Một xuân qua tức là Đạo một lần bước chóng; ngày nầy năm ngoái vẫn ra sao, mà đến ngày nay màn Chánh giáo đã diễm đà xủ khuất bóng trần, gương trí huệ rạng ngấn soi khách tục. Thầy mừng cho các con đã chịu lao tâm, tiêu tứ mà vun đắp nền Đạo làm cho mỗi tương thân, tương ái càng khẩn khít vững bền, rón công thêm nữa mà đi cho cùng bước đường của các con đã chịu lặn nhọc nhằn, vạch lối chông gai, diu chơn hậu tấn. Môn đệ nơi đây mắng buộc ràng nhưn sự mà hiệp chẳng đủ nghe Thánh ý. Vì vậy mà Lý Thái Bạch định cho làm Đại Lễ nơi Thánh Thất Cầu Kho, cho các môn đệ đó có thể hầu Đàn đủ mặt.

T... Con cũng nên tới chứng đàn và chung cùng mấy em; chư môn đệ cũng vậy.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 31-01-1927 nhằm ngày 31-01-1927 (âl. 28-12-Bính Dần).

69 Thánh giáo dạy phải lưu tâm chấn hưng nền Đạo.*Thánh Thất Cầu Kho (1 Février 1927)*

THẦY LẤY LÀM KHÔNG BẰNG LÒNG CHO MẤY ĐỨA vắng mặt hôm nay. Ngày giờ thôi thúc mà các con còn dụi dụi giữa chừng. Nền Đạo cao thâm là mấy, chí phàm không thấu lý sâu, nếu các con chẳng ra khỏi vòng trần tục, thì các con chẳng là luống công theo Thấy kể đã đầy năm. Kiếp trần ai lắm nỗi vầy vò, các con ở nhằm thời đại nầy đặng lăm cuộc tân toan, nên mới để ý vào đường đạo đức. Nếu chẳng vậy thì các con cũng đã như ai, đem thân vùi dập trong chốn lợi quyền, tranh tranh cạnh cạnh biết ngày nào rồi?

Ấy vậy các con phải lưu tâm mà chấn hưng mỗi Đạo ấy là kế bảo tồn quốc túy, lại là phương thoát tục. Cơ Trời Thấy không lẽ tỏ ra đây, song các con nên biết xét mình là đứng vào địa vị tối cao hơn muôn loại, nên các con phải có trí độ phi phàm thì mới có đủ tư cách làm người. Các con nên biết Thấy sanh ra mỗi chủng tộc đều có đặc biệt một phần linh diệu riêng, mà cũng vì hơn loại không chịu khó tìm tòi cho ra lẽ thiên nhiên, cứ thấy những điều cận lợi mà quên hẳn lương tâm; chẳng hay thương mà hay chém giết lẫn nhau sanh phương tiện thông đồng không muốn lại tìm kế sát hại lẫn nhau.

Nếu các con vì đạo Thấy là đạo gìn công lý mà biết mấy sự đó tránh đi, và rủ nhau hiệp làm mỗi Đại Đồng, thì chẳng những thuận lòng Trời, mà nhân loại

đặng gọi nhuân ân huệ. Các con hiểu à!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 1 Février 1927 nhằm ngày 01-02-1927 (âl. 29-12-Bính Dần).

70. Thánh giáo của Thượng Chương Pháp Tương mừng vui cho Đạo.

Tây Ninh, 1 Février 1927 (01-01-Đinh Mão)

THƯỢNG CHƯƠNG PHÁP TƯƠNG



HỎI CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ ĐẠO MUỘI.

Mừng... Mừng... Mừng... Vui... Vui... Vui...

Đại phước cho cả nhơn sanh, đại hạnh cho địa cầu số 68 nầy; em còn phải công quả phổ độ mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, nhờ Đại Từ Phụ cứu độ em; khuyên nhủ cùng chư huynh, khá coi Thiên vị mình là trọng, vì là của quý báu vô giá; còn sứt sè đường đạo, xin nhớ lấy danh em, cự chống cùng tà ma quỷ mị cám dỗ.

Tương đây, công cán chẳng chi mà còn đặng địa vị nầy, hưởng lộc là mấy anh độ rồi toàn cả Cửu Nhị Nguyên Nhơn, thì phẩm cữu sẽ đặng trở thêm thế nào. Xét lấy đủ vui lòng mà hành đạo.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 1 Février 1927 nhằm ngày 01-02-1927 (âl. 29-12-Bính Dần).

71 Thánh giáo khen nhiều Chức Sắc và phong thưởng.

Tây Ninh, 1 Février 1927 (01-01-Đinh Mão)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

CÁC CON... MỪNG CÁC CON.

Trung, Cú, Tắc, mấy con nhớ đêm nay năm rồi thế nào, còn nay ra thế nào chẳng?

Trịnh thị Ái Nữ, Hiếu, hai con đã thấy Thầy giữ lời hứa thế nào chẳng?

Thầy lập Đạo năm rồi ngày nầy, thì môn đệ của Thầy chỉ có 12 đứa, mà 4 đứa đã vào nơi tay Chúa Quí, chỉ còn lại tám. Trong tám đứa thì lại còn một đôi đứa biếng nhác mà không hành đạo. Thầy hỏi nếu chẳng phải quyền hành Thầy, dầu cho một vị Phật thiết lớn giáng thế đi nữa cũng chưa có phương chi mà độ hơn bốn muôn sanh linh, nhờ tay có 6 đứa môn đệ trong một năm cho đặng bao giờ.

Thầy vui mừng, Thầy khen tặng hết cả bốn muôn môn đệ của Thầy. Thơ, con đã ngoan đạo, mà sự ngoan đạo của con đó còn độ lắm kẻ, Thầy khen con.

Bính, Thầy thưởng công con, cho lên chức Phối Sư, Thầy cảm cảnh lòng yêu mến con, Thầy cảm ơn lòng đạo đức con.

Sanh linh còn nhờ công con mà thoát qua khổ hải.

Bản, Thầy thăng chức Giáo Sư. Trò, Thầy cho

lên chúc Giáo Hữu, nhiều đứa khác nữa, ngày mùng 9 Thầy biểu đòi về cho Thái Bạch phong thưởng.

Thầy ban ơn trọn cả các con, dầu không có mặt tại đây cũng vậy. Thầy giở cơ lên, các con đều chun ngang qua cho Thầy ban phép lành; Thầy cầu cho các con đừng ngoan đạo như Thơ vậy, sửa mình cho nên chí Thánh, vì Đạo năm nay sẽ rõ thấu hoàn cầu, môn đệ tăng thêm hằng hà sa số, phận sự các con lại càng nặng nề hơn nữa, nhưng các con nhớ biết thương Thầy, mà hễ thương Thầy thì ắt thương Đạo, mà hễ biết thương Đạo thì thương hết chúng sanh. Các con biết Thầy là trọng thì biết trọng Đạo, mà hễ trọng Đạo thì cũng phải trọng cả chúng sanh.

Trong tháng Giêng này, Thái Bạch sẽ hội Nữ phái dựng lập cho hoàn toàn, Thầy trông công các con lắm đó.

Thầy ban ơn cho các con một lần nữa.

Thầy thẳng.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 1 Février 1927 nhằm ngày 01-02-1927 (âl. 29-12-Bính Dần).

72 Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông ban sắc phục cho Nữ phái.

Tây Ninh, 1 Février 1927 (01-01-Đinh Mão)

THÁI BẠCH

HỘI THÁNH NGHE LÃO BAN SẮC PHỤC CHO NỮ phái; nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp.

Nữ phái phải tùng Đầu Sư Nữ phái, song tùng quyền của Giáo Tông và Chưởng Pháp. Đầu Sư Nữ phái cũng phải chịu công cử theo luật Hội Thánh ban hành, theo luật lệ Hội Thánh ban xử đường Đời và đường Đạo. Đầu Sư Nữ phái mặc một Đạo phục y như Đạo phục Đầu Sư Nam phái, phải đội một Ni Kim Cô như các Vãi chùa, toàn hàng trắng chín dải, áo có thêu bông sen. Cái Kim Cô có choàng từ đầu tới gót, đội mào Phương Thiên, trên chót Phương Thiên ngang đầu tóc, có Thiên Nhân Thấy bao quanh một vòng Minh Khí, đi giày vô ưu màu trắng, trên chót để chữ Hương, nghe à!

Phối Sư cũng mặc in như vậy, song không có mào Phương Thiên, áo ba dải, nhưng trước ngực có Thiên Nhân Thấy, bao quanh một vòng Minh Khí, nghe à!

Giáo Sư mặc áo ba dải, đội Kim Cô bằng hàng trắng không đi giày.

Giáo Hữu mặc Đạo phục như Giáo Sư, đầu không đội mào, mà giắt một bông sen, trên bông sen có Thiên

Nhãn Thấy.

Lễ Sanh Nữ phái mặc như Giáo Hữu, nhưng choàng ngang trên đầu một đoạn vải mỏng, cột ra sau ót, thả một mí dài một mí vắn; ngay đầu tóc có giắt một bông sen.

Thầy vì thấy nhiều người vắng mặt nên phải đợi đủ mới phong chức. Lâm Hương Thanh, hiền muội phải viết thư mời đủ mặt ngày rằm nầy. Thầy đến phong chức, lập thành Nữ phái, nghe à!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 1 Février 1927 nhằm ngày 01-02-1927 (âl. 29-12-Bính Dần).

- 73.** Thánh giáo Đức Lý về việc Ngài khẩn cầu cho các thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội, khỏi tội nhưng không đặng.

Tây Ninh, 5 Février 1927 (4-1-Đinh Mão)

THÁI BẠCH

TỬ CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ ĐẠO MUỘI, CHƯ CHÚNG sanh, hảo hội hiệp.

Thảm cho nhờn loại, khổ cho nhờn loại!

Đời quá dữ, tội tình ấy, hình phạt kia, cũng đáng đó chút. Lão đã vì thương yêu nhờn sanh, hội mười ngày nơi Bạch Ngọc Kinh cãi cho qua nạn nhờn loại, nhưng luật Thiên điều chẳng dễ chi sửa đặng. Nạn tiêu diệt hầu gần, hết chém giết lẫn nhau, tới buổi bịnh chướng sát hại. Lão thấy hình phạt phải châu mày, nhưng ôm lòng rán chịu, lạy lục khẩn cầu; chư đạo hữu đâu rõ thấu, ngơ ngơ ngáo ngáo như kẻ không hồn, thấy càng thảm thiết. Lão tưởng chẳng cần phải nói chi một nước nhỏ nhoi, đã đặng danh Thánh Địa là nước Nam nầy, mà Lão xin không đặng tội cho thành Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định, Huế, Hải Phòng, Hà Nội thay, thảm! Thảm! Thảm!...

Phụ ghi:

05 Février 1927 (04-01-Đinh Mão)

Việt ngữ: 05-02-1927 (04-01-Đinh Mão)

74. Thánh giáo dạy sửa mình và thương yêu nhau.

24-12-1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

THẤY LẤY LÀM VUI MÀ TRÔNG THẤY CÁC CON HỘI hiệp nhau đêm nay mà tỏ lòng thành kính. Thầy để lời ban khen hạnh đức của phần nhiều trong chư môn đệ và chư ái nữ. Sự hội hiệp của các con chẳng phải vì nơi đạo đức mà thôi, lại cũng vì mối tương thân, tương ái nữa. Ngày nầy năm trước các con vẫn còn mơ màng trong giấc mộng trần, đường co duỗi vẫn đã lấp kín chút bợn trần, mà màn thế tục cũng chưa trông khỏa vén, lẫn lựa cúc xủ sương tan, mai gầy sen nở, ngày tháng qua chẳng là bao, mà thế thái như tình biết bao thay đổi; kia đai cân nhuộm nước màu thiên, nọ danh lợi xủ lẫn trí huệ, Thầy cũng hoan tâm nếm máy huyền vi, mong rằng các con sẽ tận lực tận tâm đắp vững nền Đạo đặng hoàn toàn mà diu sanh chúng thoát khỏi tội tình; cùng nhau đỡ nâng đem lên con đường cực lạc, vệt ngút mây xanh, trông vào lối thanh bạch thiêng liêng là chỗ từ xưa các chí thánh đã tổn lăm công phu mà chưa mong để mình đến được.

Thầy cũng để lời rằng: Phần nhiều trong các con chưa để hết tâm tánh giúp ích vào đường Chánh giáo, Thầy vì thương căn quả của các con mà lấy đức từ bi

đặng Thiên phong cho các con là cố ý để cho các con hành đạo cho hoàn toàn, để bề tương công chiết tội tiền khiên hầu nâng mình vào nơi cựu vị; song nhiều đứa vẫn còn thế tục đeo đai, bước trần chưa trở nẻo, còn chất chứa gánh trần ai, ngổn ngang lẫn gió bụi, chẳng hiểu rằng sự khổ hạnh trau mình là nấc thang để bước khỏi chốn luân hồi ràng buộc. Nếu Thầy chẳng vì thương tâm, thì các Tiên Phật đã ghi lỗi rất trọng hệ của các con mà chẳng khứng cho lập công chiết tội.

Phải thường hỏi lấy mình khi đem mình vào lạy Thầy buổi tối, coi phạm sự ngày ấy đã xong chưa mà lương tâm có điều chi cần rút chằng? Nếu phạm còn nét chưa rồi, lương tâm chưa đặng yên tịnh, thì phải biết cải quá, rán sức chuộc lấy lỗi đã làm, thì các con có lo chi chẳng bì bực Chí Thánh. Thầy mong rằng mỗi đứa đều lưu ý đến sự sửa mình ấy, thì lấy làm may mắn cho nền Đạo; rồi các con sẽ đặng thông dong mà treo gương cho kẻ khác. Các con thương mến nhau, dìu dắt nhau, chia vui sót nhọc nhau, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ đó.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 24-12-1926 nhằm ngày 24-12-1926 (âl. 20-11-Bính Dần).

- 75) Thánh giáo Đức Quan Âm Như Lai khuyên chung hiệp nhau mà hành đạo và điu dắt đàn sau bước tới.

Février 1927

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

ĐẼ CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ ĐẠO MUỘI, CHƯ CHÚNG sanh.

Thiên phong bình thân... Chư đạo muội nghe:

Thiếp lấy làm hân hạnh được trông thấy sự hành đạo của chư đạo muội từ đây khá chung hiệp nhau mà lo điu dắt đàn sau bước tới; nhiều đạo muội chẳng để trọn lòng về nền Đạo, phải rán công thêm nữa đặng làm cho đáng nét yêu dấu của Đấng Chí Tôn cho nở mày khách quần thoa. Ngày giờ nhật thức, nếu diên trì thì bước đường sau khó theo dấu. Thiếp để lời mừng chư đạo muội, khá chịu nhọc mà làm cho trách nhiệm hoàn toàn; ấy là điều Thiếp trông mong nơi các đạo muội vậy.

Phụ ghi:

Février 1927

Việt ngữ: Tháng 02-1927 (âl. tháng 1-Đinh Mão)

76. Thánh giáo thăng chức Văn Xương cho Thần Hoàng Long Thành.

(*)

THÁI BẠCH

Chư hiền hữu chính tề đọi kiến giá Chí Tôn.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

TON NGHE:

Nơi nào Thầy ngự, thì nơi ấy là Thánh Địa, Thầy đã ban sắc cho Thần Hoàng Long Thành, thăng lên chức Văn Xương, vào trấn nhậm làng Hiệp Ninh, dạy dỗ dân về Đạo, Thầy ban trọn quyền thưởng phạt đặng răn làng ấy cho đến ngày biết ăn năn cải quá... Vậy thì làng Long Thành, các con khá an lòng.

Còn Tòa Thánh thì Thầy muốn cho có nhơn lực hiệp cùng Thiên ý, ấy là hạnh của Thầy, các con nên xem gương mà bắt chước.

Từ Thầy đến lập Đạo cho các con đến giờ, Thầy chưa hề một mình chuyên quyền bao giờ; các con lựa chọn nơi nào mà Hội Thánh vừa lòng thì đẹp lòng Thầy. Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng tại Tây Ninh đây mà thôi; các con đã hiểu Thánh ý Thầy phải cẩn kiệm, mỗi sự chi vì phương tiện mà thôi.

Phụ ghi:

(*) Nơi bài này không có ghi ngày tháng. Căn cứ vào Đạo Sử Q.2 Từ năm Ất Sửu (1925) đến năm Kỷ Tỵ (1929) do Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn, ngày tháng dương lịch in là: 20-02-1927 (âl. 20-01-Đinh Mão).

Đối chiếu với lịch Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 20-02-1927 nhằm ngày (âl. 19-01-Đinh Mão).

77 Thánh giáo nói về sử dụng Thiêng Liêng và sử dụng phạm trần của Hiệp Thiên Đài.

13 Février 1927 (12-1-Đinh Mão)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

TÁC CON. CẢ CHƯ MÔN ĐỆ KHÁ TUÂN MẠNG!
Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền thiêng liêng mỗi Đạo. Hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao chánh giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Thánh giáo mà lập ra phạm giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao chánh giáo cho tay phạm nữa.

Lại nữa Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam thập lục Thiên, Tam thiên Thế Giới, Lục thập bát Địa Cầu, Thập điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhân loại. Thầy đã nói sử dụng thiêng liêng; Thầy cũng nên nói sử dụng phạm trần của nó nữa.

Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp chương quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm. Thầy lại chọn Thập nhị Thời Quân chia làm ba:

1. Phần của Hộ Pháp, chương quyền về Pháp thì:

*Hậu là Bảo Pháp^[1],
Đức là Hiến Pháp,
Nghĩa là Khai Pháp,
Tràng là Tiếp Pháp,*

Lo bảo hộ Luật Đời và Luật Đạo; chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.

2. Thượng Phẩm thì quyền về phần Đạo, dưới quyền:

*Chương là Bảo Đạo,
Tươi là Hiến Đạo,
Đãi là Khai Đạo,
Trọng là Tiếp Đạo,^[2]*

Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất, đều xem sóc chư môn đệ Thầy, binh vực chẳng cho ai phạm Luật đến khổ khắc cho nặng.

3. Thượng Sanh thì lo về phần Đời:

*Bảo Thế thì Phước,
Hiến Thế: Mạnh,
Khai Thế: Thân,
Tiếp Thế: Vinh.*

Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành đạo.

Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt.

Thầy ban ơn cho các con.

Phụ ghi:

13 Février 1927 (12-01-Đinh Mão)

Việt ngữ: 13-02-1927 (âl. 12-01-Đinh Mão)

[1] Bảo là giữ gìn; Hiến là dâng; Khai là mở (bày ra); Tiếp là rước

[2] Ông Cao Đức Trọng đặc phong Tiếp Đạo sau hết.

78. Thánh giáo dạy: Thấy ước sao các con biết tự lập và cho đủ tư cách.

Cầu Kho 19 Février 1927

THẤY, các con

THẤY VÌ LỄ CÔNG MÀ PHONG CHÚC SẮC CHO MỖI đứa là cũng do Tòa Tam Giáo xin, chớ xem lại trong hàng môn đệ đã thọ tước cũng chưa đặng thấy mấy đứa cho xứng đáng. Vậy các con đứa nào đã được thưởng phong cũng chẳng nên vội mừng mà quên phận sự; còn mấy đứa chưa đặng phong thưởng cũng không nên vội buồn mà thất đạo tâm. Các con hiểu à?

Thấy ước sao các con biết tự lập thì Thầy mới vui lòng; chớ các con nhập môn cho đông, lãnh Thiên phong cho nhiều mà không đủ tư cách, thì các con phải tự hỏi mình coi có bổ ích vào đâu chẳng – Hiểu à!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 19 Février 1927 nhằm ngày 19-02-1927 (âl. 18-01-Đinh Mão).

- 79.** Thánh giáo hỏi: Vậy chớ cái trí khôn của con người mà toàn trong nhơn loại đều có, khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu...

*Khai đàn tại Phước Long Tự,
Chợ Đệm.1 Mars 1927*

THẤY các con

TÁI TÌNH CẢM HÓA CỦA CON NGƯỜI LÀ TÌNH thường ứng hiệp Trời Đất, cho nên khi tâm tịnh thường cảm hoài, hằng tìm nơi u huyền mà nghĩ nghĩ trong trí khôn ấy là kẻ có sẵn tình ý thiên nhiên Tạo Hóa; còn có một hạng người cũng có tánh thiêng liêng ấy, nhưng lại không để trí khôn vào lối cao thượng, mà cứ quen thói hung hăng, nghĩ những việc bạo tàn làm những điều tội lỗi; ấy là những kẻ nghịch Thiên, không biết luân hồi là chi cả. Chúng nó lại tưởng rằng kiếp người là kiếp sống chỉ có giây giờ rồi tiêu mất, nên tìm những chước sâu, kế độc cho đặng của nhiều, no lòng sướng dạ, trối kệ luân hồi.

Thầy hỏi: Vậy chớ cái trí khôn của con người biết thương ghét, vui, buồn mà toàn trong nhơn loại đều có; khi rớt cuộc thì trí khôn ấy đi đâu? Không lẽ cái trí khôn ngoan dường ấy mà cũng mất đi đặng sao các con? Thầy hỏi như vậy đặng cho các con mỗi đứa về suy nghĩ mà trả lời cho mình.

Hễ trả lời phù hợp thì dễ biết Đạo, còn ngu xuẩn cũng hườn ngu xuẩn...

Thầy dạy Nữ phái biết trọng Tam Tùng Tứ Đức; Nam phái Tam Cang Ngũ Thường. Hễ nhơn đạo thành thì là phù hợp Thiên đạo, nghe à!

- 80.** Thánh giáo dạy: Nếu muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi.

Đại Đàn Cầu Kho 5 Mars 1927

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

TRONG CÁC CON CÓ NHIỀU ĐỨA LẦM TƯỞNG HỀ vào đạo thì phải phế hết nhơn sự, nên chúng nó ngày đêm mơ tưởng có một điều rất thấp thỏi là vào một chỗ u nhàn mà ẩn thân luyện đạo. Thấy nói cho các con biết nếu công quả chưa đủ, nhơn sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế nầy, thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao. Các con phải hiểu Thánh ý Thầy mà trau giồi chí lớn. Dầu đi lối nào cũng phải cần cái đèn thiêng liêng chiếu rõ mới đặng vững bước. Làm vua, làm thầy, làm công nghệ, làm đạo sĩ cũng cần phải có cái chí lớn mới mong thành tựu đặng. Các nghề dưới thế không có nghề nào là vô dụng mà vô dụng là tại người không chuyên vậy.

Chư ái nữ ôi! Các con thường để mắt dòm lên thấy kẻ cao sang thì các con cho rằng các con vô phước; còn nhìn xuống thấy đồng chủng thấp hèn thì các con lại đem lòng khi bạc. Ấy là một điều vô đạo. Thầy khuyên

các con phải mở rộng trí ra mà thương như loại thì mới hợp ý Thầy. Các con phải giữ gìn đức hạnh, đối với kẻ trên bằng chữ khiêm hòa, đối với kẻ dưới bằng chữ khoan dung. Nghe các con!

Nam phái... Chư môn đệ mới! Các con nghe:

Bấy lâu vì lẽ công bình Thiên Đạo nên các con chịu lắm điều đau đớn mà cũng vì không biết tu luyện cái chí cao thượng của Thầy ban cho, cứ một lối thấp hèn quanh quẩn chẳng cho trí não ra khỏi vòng mờ tối, cho nên bước đường hóa nên trở ngại mà lâu tấn bộ. Vậy từ đây các con đã nhập môn thì phải để ý vào đường chánh giáo mà cùng nhau bước tới cho khỏi lối chông gai. Các con đừng vì tư lợi mà làm mất nhưn cách thì rất uổng cái điểm linh quang của Thầy để vào xác thân của các con lắm. Các con nghe à!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 05 Mars 1927 nhằm ngày 05-03-1927 (âl. 02-02-Đinh Mão).

- 81.** Thánh giáo dạy phải dụng chí Thánh, Thầy đã un đúc mà diu dặt sanh linh.

5 Avril 1927

THẦY, các con

TRUNG, CON VÌ CÓ NHIỀU TRÁCH NHẬM CẦN YẾU nên Thầy đã có sai T... thế mặt đặng phổ độ và tự dạy các môn đệ nơi mấy tỉnh trên. Con đã tới một lối đàng trở gay, vì nỗi ấy mà công quả về sau nầy mới vẹn toàn đặng. Thầy đã cho phép con và các môn đệ có trách nhiệm xứng đáng đặng tự liệu chung lo mà làm cho hoàn toàn nền Đạo của Thầy đã vun đắp từ bấy nay. Có phần lo lắng của các con mới có thể lập nền công quả xứng đáng. Vậy dầu việc chi cũng khá bền lòng đĩnh sắt, thì con đường trở gay cách mấy cũng tới chốn được. Thầy đã lấy từ bi mà diu dặt từ bước đường, hôm nay các con đặng lấy chí thánh của Thầy đã un đúc mà diu dặt lại sanh linh; lớn nhỏ phải cần tương thân tương ái nhau, kính yêu chỉ dẫn nhau, đem tấc lòng thanh bạch để làm mảnh gương soi sáng bước đường hậu tấn. Đường đi cũng còn dài, bước Đạo còn nhiều nỗi trắc trở; nếu chẳng để dạ nương nhờ lấy nhau, một mai các con phải xa vắng lời Thầy truyền nhủ, thì các con phải trở ra thế nào nữa?

Mấy chuyện con tính đều được. Tâm chí các con lay động ưu tư tất là Thần Thánh dẫn đường để chỉ cho con ra khỏi lối mịt mờ; nhưng đặng cùng không,

nên hay hư, đều tại nơi tắc thành của mỗi đứa nữa, cứ đường ngay để bước thì thế nào các con cũng dìu nhau mà xong bốn phận đặng. Nếu cứ than khó dừng bước, thì dầu sự dễ cũng không trông thành tựu. Mạng Trời đã định, nhưng có sức của các con mới đặng kết quả hoàn toàn.

Thầy để lời cho các con biết rằng: Phần nhiều các Giáo Hữu không xét biết trách nhiệm của mình, con phải nhắc cho chúng nó hiểu. Mỗi Giáo Hữu ít nữa phải thông cội rễ nền Đạo; chúng nó năng tìm biết Thánh ngôn của Thầy đã dạy và thay phiên nhau mà nói đạo cho chư thiện nam tín nữ hiểu. Nhiều Giáo Hữu không biết một nét chi về việc đạo, chư tín đồ không trông học hỏi đến đặng, thì Chúc Sắc còn có bổ ích chi. Con phải nhắc cho chúng nó và Hội Thánh phải hội một tháng một kỳ mà chỉ dẫn cho nhau về việc thuyết đạo trong mỗi đàn, nghe!

Thầy ban ơn cho các con.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 05 Avril 1927 nhằm ngày 05-04-1927 (âl. 04-03-Đinh Mão).

82. Thánh giáo dạy rằng kẻ vô tâm trở lòng phá Đạo thì hành phạt sẽ chất đầy v.v...

12 Avril 1927

THẦY, các con

TÁC CON, THẦY CŨNG ĐÃ THẤY RÕ LÒNG CỦA CÁC con khẩn khít về nền đạo là dường nào. Trong các con, nhiều đứa muốn chu Thần Thánh hành phạt những tánh bất lương của bọn vô đạo kia đặt làm cho đường đạo vững bền, nền đạo mau thành tựu. Nhưng Thiên cơ há vị phạm phu tục tánh mà để cho các con toại kỳ sở nguyện sao. Các con khá thương hại cho lũ vô tâm ấy mà chẳng nên cứu hờn. Thầy vì lấy từ bi mà dịu dặt các con, nên tạm sửa chút máy huyền vi, là để cho các con lấy chí thánh của Thầy un đúc bấy lâu, mà đối đãi với kẻ nghịch cho đến ngày mãn công quả.

Đường đạo vững bền, chớ nên bạo tánh mà cũng chẳng nên giải đãi bản dùn, gắng công trì chí, liệu chừng với nhau mà vệt cho sạch mấy lối chông gai, để cho dễ bước đường sau tấn bộ. Thiên Thơ đã có đủ các máy hành tàng, nhưng Thầy vì thương các con mà phải sửa nét tân khổ ra đường lo liệu. Các con đặt tự do mà hành biến cho xong việc; kẻ lo lắng bao nhiêu, thì đường về chung hiệp cùng Thầy bước đặt bấy nhiêu, kẻ vô tâm trở lòng phá nền Đạo bao nhiêu, thì hành phạt sẽ chất đầy bấy nhiêu.

Tòa Tam Giáo đã xin ngưng phổ độ nơi đây nhiều

lần, song vì Thầy thấy lòng chí đức của các con mà chẳng nổi. Lý Bạch và Quan Thánh cũng xin hành phạt lũ vô đạo, Thầy chẳng khứng là vì muốn để các con chịu dày thêm chút ít hạnh khổ đó.

... Trong các con mỗi đứa đều lưu tâm tưởng cho nên Đạo sẽ đặng vững bền đồ sộ, là biết vì Thầy đó. Xưa các Thánh làm cho nên mỗi Đạo biết bao là công trình ngày tháng!

Đạo của Thầy gieo có mấy lâu, mà tình hình thế sự thế nào? Bao nhiêu cũng đủ cho các con vui lòng mà bước tới.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 12 Avril 1927 nhằm ngày 12-04-1927 (âl. 11-03-Đinh Mão).

83 Thánh giáo dạy phải tự lập, đừng đợi Thầy bồng ẵm.

15 Avril 1927 (Phú Nhuận)

THẦY, các con

THẦY THIÊN CƠ CÁC CON CHƯA RÕ, CÁC CON CỨ tưởng lầm rằng Thầy không kèm chế kẻ vô lương đặng. Các con hằng muốn thấy kẻ ấy bị hành phạt nhãn tiền, thì mới vừa lòng các con. Nhưng Thánh ý Thầy không phải vậy đâu, Thầy đã nói cho các con hay trước rằng: Nếu các con không tự lập ở cõi thế này, là cái đời tạm của các con, thì Thầy cũng không bồng ẵm các con mà đỡ lên cho đặng. Ấy vậy cái vấn đề tự lập là vấn đề các con phải lo đó. Thầy vì công lý mà khai đạo cho các con, cũng là một phúc hạnh lớn cho các con. Nếu Thầy còn đưa tay bồng ẵm thì các con chẳng còn để ý chịu nhọc vì Đạo. Thầy lại có nói rằng: Ngày nào các con, còn trông thấy một điều bất bình ở đời này, thì Đạo chưa thành vậy.

Mối Đạo Thầy đưa cho các con phăng đầu hết, thì các con phải biết trách nhiệm các con lớn lao cao thượng là chùng nào – Nếu các con không biết nghĩa vụ của Đạo, thì sao cho xứng đáng? Vậy Thầy khuyên các con cứ thìn lòng thìn nét, cho có trật tự trong Đạo, thì tức nhiên muôn điều khó nhọc cũng tan như giá.

Các con vì Đạo là việc công lý mà công lý đánh đổ cường quyền, thì Đạo mới phải Đạo. Các con hiểu à!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 15 Avril 1927 nhằm ngày 15-04-1927 (âl. 14-03-Đinh Mão).

- 84.** Thánh giáo Đức Lý dạy sự ghét lẫn và sự vô tình nếu đem vào nền Đạo mà gieo truyền cho nhau, thì sẽ làm cho chúng sanh càng thù hiểm nhau.

20 Avril 1927

LÝ BẠCH

TRUNG HIỀN HỮU, LÃO ĐỂ LỜI CHO HIỀN HỮU biết rằng, trong môn đệ của Đức Từ Bi phần nhiều đã chẳng giữ lời Thầy mà xử cho tròn phần nhưn đạo, giao tiếp cùng nhau cho có nét yêu dấu, tạc thù trong niềm đạo hữu, lại có dạ ghét lẫn tương phân, Lão hằng để ý về việc ấy, ước sao cho hiền hữu chăm nom phân rành cho các đạo hữu đồng biết về việc sẽ xảy ra nơi đó trong lúc sau này. Đức Từ Bi hằng dạy chư đạo hữu biết tương thân, tương ái, chia vui sót nhọc cho nhau, mà hành sự cho rạng về mối Đạo quý trọng. Chưaặng bao lâu mà lời dạy bảo chẳng còn chút nét kính tuân; thế thì sau này có ngày phải khuất hết dấu Thánh truyền, thì cách giao tiếp của chư đạo hữu phải ra sao nữa? Lão muốn cho hiền hữu phải chịu nhọc mà phân rành về việc ấy cho chư đạo hữu. Lão để ý nghe.

Sự ghét lẫn và sự vô tình nếu đem vào nền Đạo mà gieo truyền cho nhau, thay vì làm cho sanh linh thương mến dịu dặt nhau, lại làm cho chúng sanh càng hiểm thù nhau, rồi rốt cuộc lại thì một trường náo nhiệt phải làm cho tánh mạng của chúng nó vì

đó mà phải bỏ liều; đem giọt máu vô tâm nhuộm cả tinh thần bị đày vào biển khổ đời đời kiếp kiếp đó. Đức Từ Bi hằng nói, Đạo lập thành là do nơi tâm chí của các đạo hữu, nhứt là các Chức Sắc Thiên Phong. Phàm một việc chi muốn thuận lòng trong Đạo, cần phải hiệp các Thánh luận bàn, đoạn sẽ thi hành thì bước Đạo tự nhiên vững vàng. Nếu có điều trắc trở, đó là phần trách nhiệm của chư hiền hữu đã chịu lời cùng Đức Từ Bi mà dẫn bước cho cả môn đệ Thầy. Chư hiền hữu đã đặng phép tự biến tự liệu mà hành đạo, thế thì hiệp vậy chung lo, thảo thuận cùng nhau còn chi hơn nữa đặng?

Chư hiền hữu khá để lòng về việc nơn đạo, chớ bỏ qua mà phụ Thánh ý của Đức Từ Bi nghe!

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 20 Avril 1927 nhằm ngày 20-04-1927 (âl. 19-03-Đinh Mão).

85. Thánh giáo dạy rằng Thấy lấy lẽ công bình thì phải chiếu Thiên Điều rỗi con cái Thấy phải đọa trăm luân đời đời kiếp kiếp v.v...

27-4-Đinh Mão (27-5-1927)

THẤY, các con

THỘI THÁNH LÀ VẬY CÁC CON HÁ? ÁO NÃO! THẢM thay! Thấy tưởng khi chẳng lẽ phải cần nói ra; đợi cho Thánh chất các con tăng thêm nặng chút nào, lại càng thấy nặng khổ não của Thấy vì các con mà đeo đuổi từ ngày khởi lập nhưn loại đến chừ, chẳng dè phạm chất các con nó mạnh mẽ thế nào dè khuấy trộn vụn chút mảy mún Thánh chất Thấy để vào lòng các con, nên nay Thấy buộc mình phải nói rõ.

Các con ôi! Thấy hỏi vậy chớ mỗi phen độ rỗi cho nặng các con, các con có biết Thấy chịu khổ não đường nào chẳng?

Quyền hành Chí Tôn của Thấy, các con nếu hiểu thấu thì các con sẽ thấy nó là một hình phạt rất nặng nề, chẳng khác nào như gông với tròng.

Thấy lập nhưn loại là dòng giống các con, chỉ tưởng rằng ban nặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật nơi cõi thế giới càn khôn, nặng làm cho rõ Thánh chất mạnh mẽ hơn phạm chất; nào dè còn lại nặng chẳng đủ một phần triệu đấng, thì thế nào Thấy không đau lòng cho nặng? Thấy chưa hề biết hành phạt các con bao giờ. Từ khai Thiên Thấy đã sanh ra các con, sự yêu mến của một ông cha nhân từ thế quá lẽ làm cho

đến đổi con cái khinh khi, phản nghịch lại cũng như Kim Quan Sứ là A-Tu-La, Thánh giáo gọi là Lucifer phản nghịch, náo động Thiên Cung. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật còn phàn nàn trách cứ Thầy thay! Các con ôi! Đã gọi là Đấng cầm cân, lẽ công bình thiêng liêng đâu mà Thầy đặt phép tư vị. Thầy lấy lẽ công bình thì tức nhiên phải chiếu theo Thiên điều, mà chiếu theo Thiên điều thì là con cái Thầy tức là các con, phải đọa trăm luân đời đời kiếp kiếp. Các con phải ngồi nơi địa vị Thầy, thì các con thế nào?

Mỗi phen Thầy đau thảm khóc lóc các con, phải lén hạ trần, quyết bỏ ngôi Chí Tôn xuống lập Đạo, lại bị các con bực đãi, biếm nhẽ, xua đuổi bắt buộc đến đổi phải chịu cho các con giết chết? Ôi! Thảm thay! Thảm thay! Các mối Đạo Thầy đã liễu thân lập thành đều vào tay Chúa Quỷ hết, nó mê hoặc các con. Nhiều bậc Thiên Tiên còn đọa; hưởng lựa là các chơn thần khác của Thầy đương nắn đúc thế nào thoát khỏi. Thầy đã chẳng trách phạt Kim Quan Sứ lẽ nào lại trách phạt các con. Song hình phạt của Thiên Điều, dầu chính mình Thầy cũng khó tránh. Các con tự lập hình phạt cho các con, cũng như Thiên Điều mà Thần, Thánh, Tiên, Phật lập thành đó vậy. Thầy đã cho kẻ thù Thầy đặt hưởng ân điển của Thầy lẽ nào truất bỏ phần của các con, song tại các con từ chối, đáng thương mà cũng đáng ghét.

Mỗi phen Thầy đến lập Đạo thì là phải cam đoan và lãnh các con, chẳng khác nào kẻ nghèo lãnh nợ. Các con làm tội lỗi bao nhiêu, oan nghiệt bấy nhiêu, Thầy đều lãnh hết. Các con đặt thong dong rồi rảnh

chẳng lo tu đức mà sửa mình, lại còn cả gan trước mặt Thần, Thánh, Tiên, Phật, gây thêm tội lỗi nữa, thiệt là đáng giận.

Thầy chẳng biết bây giờ đây Thầy phải bỏ Đạo, liều đọa với các con, hay là đợi cho Đạo bỏ Thầy đó các con?

Cắt ruột ai lại không đau; nếu Thầy không cầu khẩn Thái Bạch đình hình phạt lại cho tới ngày lập thành Tòa Thánh, các con lấy công mà chuộc tội, thì trong các con chẳng đặng còn lại một phần mười, các con nên lấy lời răn Thầy đây làm vị thuốc khử tội của các con, phải sợ mạng lệnh Thái Bạch.

Thầy nhắc các con lại một phen nữa.

Thầy ban ơn cho các con. Thầy thẳng.

- 86.** Thánh giáo dạy rằng: Nền Đạo lập nên là nhờ đạo đức và tánh khiêm cung của mỗi môn đồ. Nếu vào Đạo mà còn bôn chôn tranh lướt theo thói thường thì dầu có bao nhiêu đạo hữu và bao nhiêu công quả cũng chẳng qua là một trường ngôn luận của thế gian đó thôi.

Séance du 29 Mai 1927.

LÝ BẠCH

ĐĨ CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ ĐẠO MUỘI.
Bình thân.

Nền Đạo lập nên là nhờ có lòng đạo đức và tánh khiêm cung của mỗi môn đệ của Đức Từ Bi. Nếu đạp vào nẻo Đạo mà còn bôn chôn tranh lướt theo thói thường tình thì dầu có bao nhiêu đạo hữu, bao nhiêu công quả đi nữa, mới Đạo chẳng qua là một trường ngôn luận của thế gian đó thôi, chớ công quả đạo đức mong chi thấy sự kết quả xứng đáng đặng? Phần nhiều đạo hữu vì tánh tình phàm tục mà làm cho gay trở bước Đạo, lại e chẳng khỏi sanh ra một trường náo nhiệt trong Đạo về buổi sau này. Đức Từ Bi đã lấy lòng quảng đại mà gieo giọt nhành dương để rửa lối phàm gian, hầu đem mình giá trắng gương trong vào nơi Cực Lạc; đã chẳng biết tự cải lại bọn thêm tánh tục mà để cho cả muôn người phải chịu khổ tâm; hành đạo như vậy có giúp đặng ai chẳng? Chư đạo hữu mưa chớ luận bàn để phải quấy Lão cũng ra tay sửa trị được vậy; miễn làm xong phận sự là đủ, còn nét vạ tà của ai, để mặc ai. Lão cũng hết lòng chiếu theo tánh từ

bi của Đức Thượng Đế, bằng chẳng, thì Lão xuống tay bôi xóa hết trường công quả Đại Đạo, thì chúng sanh hết trông mong, mà kẻ chác tội lỗi cũng khó bề lấy sức phạm phu để gây nên rối rắm nữa. Đen trắng hai màu, chánh tà đôi nẻo, mạnh sức trì chí thì nhờ, yếu tâm lơ bước thì chịu; Ma Ma Phật Phật hai chốn riêng phần, thưởng phạt rồi đây cũng tới.

Phụ ghi:

Séance du 29 Mai 1927.

Việt ngữ: Đàn cơ ngày 29-05-1927 (âl. 29-04-Đinh Mão)

- 87) Thánh giáo dạy mỗi Đạo phải trải qua lắm nỗi gay go để gieo mồi chánh truyền cho đoàn hậu tấn. (có dạy đến việc ngưng cơ bút).

1 Juin 1927

THẦY, các con

T...! TỪ NỀN ĐẠO KHAI SÁNG, ĐẶNG GIEO TRUYỀN mồi Chánh Giáo đến nay, thì phần nhiều môn đệ đã có trọn tắc thành mà diu dặt sanh linh và đập vun mồi Đạo Trời; ấy là những đứa Thầy đã tin cậy đặng gia công dọn lối chông gai để mở trống nẻo thiêng liêng, dẫn lần dân sanh khỏi sông mê bến khổ, tắt là cõi trần vô vị này.

Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều môn đệ hầu rửa sạch bợn, nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mồi chánh truyền cho đoàn hậu tấn. Gương sáng đã giời nên, mà con thuyền Bát Nhã phải tùy máy Thiên cơ, lắm phen lắc lờ, đắm chìm biết bao khách. Ấy là những môn đệ vô phần, đã chẳng giữ nét thanh cao lại mượn thói vạ tà để làm cho bợn nợ mồi Đạo quý báu của Thầy đã lấy đức háo sanh mà khai hóa. Con đã để dạ ưu tư về mồi Đạo, đã lắm lần trêu cay ngậm đắng mà nhuộm nét nâu sồng; mong trau rạng mảnh gương để soi chung bước đàng sau mà lần đến cảnh tự tại thung dung, tránh bớt muôn điều phiền não. Ấy là môn đệ yêu dấu, khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh co. Cân công quả sẽ vì phần phúc mà định buổi chung qui cho mỗi đứa. Còn

cuối kỳ tháng sáu đây thì Thầy phải ngưng hết cơ bút truyền Đạo. Các con sẽ lấy hết chí thành đã un đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn toàn mối Đạo. Đây là mấy lời đỉnh ninh sau rất khá lưu tâm. Ai vậy tà nấy có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng đường ngay bước đến thang thiêng liêng, chờ ngày hội hiệp cùng Thầy. Ấy là điều quý báu đó.

Thầy ban ơn cho các con.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 1 Juin 1927 (năm Đinh Mão) nhằm ngày 01-06-1927 (âl. 02-05-Đinh Mão).

- 88.** Thánh giáo Đức Chí Tôn cho hay Thầy có hội chư Tiên Phật để thương nghị về sự lập Đạo tại Nam quốc và dặn đừng nghịch lẫn nhau v.v...

Juillet 1927, Minh Lý Đàn.

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

TA CHÀO CÁC CON. TA CHO PHÉP LÊN HẾT. TA chào chung các con. Cười... Ta mừng cho con đó, Trung. Thầy có hội chư Tiên Phật lại mà thương nghị về sự lập Đạo tại Đại Nam Việt Quốc. Các con khá nghe lời Thầy dặn, chớ khá nghịch lẫn nhau; phải đồng một lòng một dạ mà lo chấn hưng đạo đức. Tuy bây giờ phân chia nhiều nhánh, nhiều chi, chớ ngày sau cũng có một mà thôi. Các con dầu bên nào cũng thương nhau như con một nhà, chớ khá ganh gổ chê bai nhau. Thầy xin lập Tiểu Đàn này là Thầy biết con đến đó Trung, con khá nhớ những lời Thầy đã dạy: Con phải nên trợ giúp Minh Lý cho nên việc, nghe há! Có nhiều đạo cũng như cái nhà, phải có nhờ nào là cột cái, nào là cột con, đòn tay, kèo, rui. Rui là nhỏ, mỏng mảnh hơn hết, mà cũng phải nhờ nó, tuy là kể cho nhiều tên, chớ cất rồi thì có một chủ ở mà thôi. Con Trung, nên về rón tập các đạo hữu của con cho có lễ phép. Đạo thành là nhờ lễ. Bên Minh Lý đây là Séminaire, là chỗ các thầy tu, ngày sau độ về phần linh hồn đó con. Thôi Thầy về, chút nữa có Thái Ất giảng.

THĂNG.

Phụ ghi:

Juillet 1927 Việt ngữ: Tháng 07-1927 (âl. tháng 6-Đinh Mão)

THỤ HẦN ĐẠO ĐẠO

1

Trời trời mình không mới thiết bản,
Một nhành sen trắng nấu nung chân.
Ở nhà mượn đám mây xanh kịt,
Đỡ gót nhờ con hạc trắng ngần.
Bố hóa người đời gây mối Đạo,
Gia ân đồ đệ dựng nền nhân.
Chùng nào đất dậy Trời thay xác,
Chư Phật, Thánh, Tiên xuống ở trần.

2

Tân tả BẠCH NGỌC KINH

Một Tòa Thiên các ngọc lâu lâu,
Liền bắc cầu qua nhấp nhóa sao.
Vạn trượng then gài ngăn Bắc Đẩu,
Muôn trùng nhịp khảm hiệp Nam Tào.
Chư Thần chóa mắt màu thường đổi,
Liệt Thánh kinh tâm phép vẫn cao.
Dời đổi chớp giăng đoanh đỡ nổi,
Vững bền vạn kiếp chẳng hề xao.

3

Huỳnh lương một giấc cuộc đời in,
Có trí có mưu phải xét mình.
Phú quý lớn là giành với giết,
Lợi danh cao bởi mượn và xin.
Trăm năm lẩn quẩn đường nhơn nghĩa,
Một kiếp đeo đai mối nợ tình.

*Biết số biết căn tua biết phận,
Đường xưa để bước lại Thiên đình.*

4

*Đời hiếp lẫn nhau nỡ chẳng thương,
Thương đời nên mới đến đem đường.
Đường dài vó ngựa tua bền sức,
Sức yếu lòng người khéo để gương.
Gương đạo noi theo đời Thuấn Đế,
Đế dân vẹn giữ lối Văn Vương.
Vương hầu lê thú, ai là chí,
Chí quyết làm cho thế khác thường.*

5

*Thanh thanh nhứt nguyệt Cửu Trùng Thiên,
Hiện xuất cao hơn tại nhĩn tiên.
Bất quân hổ tranh thân Bắc Cực,
Chỉ nguy long đấu đoạt Nam Uyên.
Sanh tôn cụ pháp vô công trác,
Tử hậu cùng đồ uống lộ diên.
Hữu đạo, hữu công du tự khả,
Vô công, vô đạo tổng đồ nhiên.*

6

*Hào Nam Bang! Hào Nam Bang!
Tiểu quốc táo khai hội Niết Bàn.
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,
Hào phùng Ngọc Đế ngự trần gian.
Thi ân, tế chúng thiên tai tận,
Nhược thiệt, nhược hư vạn đại an.
Chí bửu hơn sanh vô giá định,
Năng tri giác thế sắc cao ban.*

7

Hữu văn, hữu võ, hữu phong ba,
Nhật Nguyệt Âm Dương tứ quý hòa.
Thiên Địa Càn Khôn kiêm vạn loại,
Nhơn quần thảo mộc cập chư hoa.
Ly kỳ cảnh vật cao nhơn thưởng,
Đáo để san hà thượng khách ca.
Ngã vấn chư nhu hà thủ tạo?
Kính Ngô vi chủ, Đạo như hà?

8

Ngọc ẩn thạch kỳ ngọc tự cao,
Hoàng thiên bất phụ chí anh hào.
Giáng ban phúc hạnh nhơn đồng lạc,
Thế tạo lương phương thế cộng giao.
Giáo hóa nhơn sanh cầu triết lý,
Đạo truyền thiên hạ ái đồng bào.
Nam nhơn tỉnh cảm sanh cao khí,
Phương tiện tu tâm kế diệt lao.

9

Tường quang nhứt khí chiếu minh đờng,
Tam giáo qui nguyên giữ cộng đờng.
Phật pháp khuyến nhơn qui mỹ tục,
Nho Tông phục thế hưởng thuần phong.
Diệu huyền chơn đạo tu tông hướng,
Mê hoặc tà mưu khả tự phòng.
Thế thượng dục tri Thiên sứ đáo,
Tam Kỳ Phổ Độ lập kỳ công.

1

Đã từng muôn kiếp có tên Ta,
Ta bởi Đạo Trời mở cửa ra.
Ra để rước người lành đến ở,
Ở chung một cõi lại chung nhà.

2

Cương tỏa dương thời đã giải vây,
Đừng mơ căn nghiệp một đời này.
Hữu duyên độ thấu nguồn Chơn Đạo,
Tu niệm khuyên bền chí chớ lay.

3

Một ngày thôn môn một ngày qua,
Tiên Phật nơi mình phải ở xa?
Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,
Cửa Tiên xuất nhập cũng như nhà.

4

Một Trời, một Đất, một nhà riêng,
Dạy dỗ nhưn sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối Thiên cơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.

5

Mơ màng chưa khỏi lụy phồn hoa,
Chưa biết nên thân tính sấm nhà.
Cải hạnh đố người về tập thử,
Tháng sau sẽ đến trước trình Ta.

6

Trình Ta, Ta phải đỡ nâng chơn,
Khuyên một điều con khá giảm hờn.
Hễ ghét người thì Trời ghét lại,
Ghét người Trời ghét lẽ nào hơn.

7

Nào hơn vui thú đức tài lo,
Sẵn gối sẵn chăn cứ xuống đò.
Ngoài nữa còn Cha, còn chú bác,
Làm gương cho đáng mới nên trò.

8

Nên trò đạo đức dễ gì đâu,
Vui chẳng vui sâu chẳng dám sâu.
Cái khổ của đời mình ước vọng,
Cái chê của chúng lại nài cầu.

9

Ký thành một cuốn gọi Thiên thơ,
Khai Đạo muôn năm trước định giờ.
May bước phải gìn cho mạnh trí,
Năm đầu tiên phụng đến dương bờ.

10

Thơ tho chi cũng vốn mùi đời,
Chưa kẻ dùng nên của để chơi.
Mua bán chọn lựa như buổi chợ,
Về nhà chưa tối đã qua đời.

11

*Đinh ninh Thấy dặn trẻ đôi lời,
Mình biết đạo mình giữ đó thôi.
Mặc kẻ thường tình ngu biếm nhẽ,
Phải coi nên chỗ để nên lời.*

12

*Ngừa thuyền Thấy đợi kẻ sang chơn,
Khổ hạnh khuyên con chớ dạ hờn.
Sấm nghiệp trần gian còn phải khó,
Lựa là nghi trưởng tại Bông Sơn.*

13

*Hay cho kẻ sĩ biết tu hành,
Hành ấy thì thân chẳng mẩn danh.
Danh vốn là bùa mê muội thế,
Thế không đạo đức thế không thành.*

14

*Mưa nắng thương thân chịu lắm lần,
Đàn đẽm đức gởi tại Chiêu Tân.
Thanh cao là biết ngon dưa muối,
Hơn nự lâu Yên ngó đánh Tân.*

15

*Bát Nhã xin con trở mái chèo,
Thìn lòng thương lấy chúng sanh eo.
Trăm năm chưa hẳn nên hiền đức,
Tấn nẻo chông gai khá lựa dèo.*

16

Lựa dèo, lựa thế độ nhưn sanh,
Khó dễ Thấy cho hiểu ngọn ngành.
Ám muội thì nhiều mưu trí ít,
Đường Tiên chẳng bước, đọa thì đành.

17

Vong xu trọn cả một Càn Khôn,
Hết kiếp thịt xương, tới kiếp hồn.
Ngánh lại hỏi người là chắc đó,
Trăm năm là tuổi chết rồi chôn.

18

Ra vòng thế tục ít người toan,
Vì chẳng ưa mua một chữ nhân.
Rồng rắn cùng đời rồng hóa rắn,
Vinh huê ngó lại giấc mơ màng.

19

Sánh vai Sào Phủ ẩn danh xưa,
Vì néo lợi danh cũng đã thừa.
Mau bước lui lần qua cõi tục,
Cười, than, vui, khóc, thấy hay chưa?

20

Nghe nghe thì lắm tiếng hiển lương,
Đạo đức con tua giữ một đường.
Biển đổi, non dời đời phải tuyệt,
Đức cao bền vững khó cân lường.

21

Bày đòn ai khéo sắm đòn đây,
Để quỷ để ma ở cả đây.
Lấn bản cứ theo toan cảm dỗ,
Làm cho nên nổi Đạo xa Thầy.

22

Sắc Trời đã đến tận nơi tay,
Cực nhọc khuyên con chớ dạ nài.
Lập Đạo dầu nên ngàn thuở để,
Nêu danh hậu thế tiếng bền dai.

23

Từng lo tu luyện bấy lâu nay,
Chuộng đạo từ đây đã gặp Thầy.
Một chức giáo dân tua lãnh lĩnh,
Làm cho đời tệt hóa ra hay.

24

Đức cao thì mới đáng nên người,
Đức thẳng tài kia đã mấy mươi.
Có đức có tài giếng đạo trọng,
Không tài không đức hóa không thời.

25

Nhơn là đầu hết các hành tàng,
Cũng bởi vì nhơn, dân hóa quan.
Dân trí có nhơn nhà nước trị,
Nước nhà nhơn thiết một cơ quan.

26

Trời hằng thương mến lũ nhơn sanh,
Giận nổi cừu cừu ở bạc tình.
Ép trí sợ trôi, trôi khó níu,
Thương thì để dạ, dụng oai linh.

27

Bay đến Hồ Dương phụng gáy chiêu,
Thần Tiên giáng thế biết bao nhiêu.
Trở chơn ít kẻ lo đi ngược,
Bước đọa xem qua dấu dập diu.

28

Dập diu lắm kẻ ngó Thiên đường,
Buổi thế không lo níu nhánh dương.
Dương thanh thì hay đòi mặt kiếp,
Nêu thân ở giữa cuộc tang thương.

29

Tang thương đã biến cuộc hầu gần,
Bắc Hải rồi sau lại hóa sân.
Thanh thế con người toan cải ác,
Tùng theo nhơn cách đặng phong thần.

30

Phong thần đừng tưởng chuyện mờ hồ,
Giữa biển ai từng gặp Lão Tô?
Mượn thế đặng toan phương giác thế,
Cũng như nường viết của chàng Hồ.

31

*Chia đôi lỗ ở, lỗ khi về,
Cách trở một mình biết mấy quê!
Thanh bỏ, suy đương lao khổ phận,
Cũng như Bạch Khi đến hôn mê.*

32

*Hôn mê chẳng quản một thân hiền,
Tâm niệm tự nhiên đặng thấy Tiên.
Thử để hỏi tâm, tâm sẽ dạy,
Rằng trong thế giới Lão cao quyền.*

33

*Cao quyền khó kiếm đặng cao ngôi,
Đạo đức gây nên đã phải hỏi.
Mượn của trần gian lưu chất lại,
Thiên niên còn mặc đứng gầy Trời.*

34

*Ngu vì đạo đức ấy ngu hiền,
Thành dạ thì toan đến cảnh Tiên.
Nước mắt chưa lau cơn kiếp trái,
Có công phổ độ giải tiền khiên.*

35

*Tiền khiên đã mãn nghiệp căn xưa,
Phải biết ăn năn chiêm thượng thừa.
Một kiếp muối dưa xong kiếp nợ,
Cuộc đời oan nghiệt thấy rồi chưa?*

36

Chưa rồi nửa kiếp lắm lo lường,
Thấy kẻ lòng thành Lão cũng thương.
Nếu muốn an vui theo lẽ đạo,
Từ từ đừng vọng vị cao lương.

37

Cao lương mỹ vị hại thân phàm,
Hỏi thử thế đời mấy món tham?
Cao chúc vợ nhiều ăn lớn đũa,
Thăm lo lự tứ với ưu tâm.

38

Tâm ưu Bàng Cử trắng đầu non,
Mua lấy chức quan đức phải mòn.
Chi bằng một bầu đầy nhứt nguyệt,
Thông minh miệng thế mặc dò đơn.

39

Dò đơn cho rõ nẻo Thiên thai,
Cái tiếng tài khen chẳng phải tài.
Mình Thánh, mình Hiền, mình biết lấy,
Tặng phong quá tiếng chớ nhờ ai.

40

Người đâu biết đặt tấc lòng mình,
Họa hỏi đến Trời mới biết linh.
Thiệt thiệt hư hư vì mất thật,
Thôi thì đợi chết biết tiền trình.

41

Tiền trình Thầy dạy trước con tường,
Đợi hạ sang năm mới tuyển lương.
Năm bảy năm sau nên nghiệp lớn,
Đến chừng ấy khá Đạo lo lường.

42

Lo lường cho rõ thấu Thiên cơ,
Biết đặng thì tua tính kịp giờ.
Khuyến thiện đã nhiều công cực nhọc,
Toan lo cho vẹn đạo đồ thơ.

43

Đồ thơ oằn oại gánh nghiêng vai,
Mặc khách làng văn nhọc chớ nài.
Nghiệp nước nổi nhà còn bận bịu,
Thanh nhàn chưa phải buổi xem mai.

44

Xem mai trông gặp trở hai lần,
Như Đức Khổng xưa muốn thấy Lân.
Hờn gió, giận mưa hoài trí tính,
Thâu niên chẳng đoái chút tinh thần.

45

Tinh thần đầy xác mới tinh anh,
Đừng vướng nẻo công với mỗi danh.
Thường hứng gió đông tua biết gió,
Đừng trường cánh nhọn bị tan tàn.

46

Tan tành khó nổi kết làm nguyên,
Như chỗ non cao muốn quá thuyên.
Mình biết phận mình an thú vị,
Chẳng phen bằng Phật cũng là Tiên.

47

Nho nhã con tua tập tánh tình,
Dưới đời đừng tưởng một mình lanh.
Một câu thất đức thiên niên đọa,
Nhiều nổi trăm luân bởi ngọn ngành.

48

Chi Lan mọc lẫn cỏ hoa thường,
Chẳng để mũi gân chẳng biết hương.
Hiển ngộ rủi sanh đời bạo ngược,
Dầu trong Thánh đức cũng ra thường.

49

Cao Đài tá thể đến phạm gian,
Bạch Ngọc Huỳnh Kim cũng chẳng màng.
Chiêu lụy đòi phen xem quá tục,
Nghĩ không đổ lụy phải cười khan.

50

Cười khan mà khóc bởi thương bày,
Chẳng mất một con, nghiệt cả bày.
Biết phận già không chờ chống gậy,
Nường theo con dại mới ra vầy.

51

Lòng lành là vốn có căn xưa,
Bao quản lợi danh chẳng dám chừa.
Nỗi phận, nỗi nhà còn biến đổi,
Thương mình khá nghĩ phận mình xưa.

52

Mình xưa chưa kẻ độ nên phàm,
Phải ngó tâm mình đạo mới ham.
Phải phải cùng đời đừng sửa quấy,
Quấy nhiều tức quỉ giục mình tham.

53

Yến Tử thời xưa lúc vận cùng,
Còn mang dép rách đến Quang Trung.
Nay con chưa đủ thông đường đạo,
Cứ ngóng theo chơn Lão tháp tùng.

54

Trữ đức còn hơn muốn trữ vàng,
Giàu sang chẳng chuộc gánh giang san.
Thế đời càng dữ càng kiên đức,
Võ lực hùng oai cũng chẳng màng.

55

Trước lâm chúa đặng bầy ông Hiên,
Vì bỏ tục trần mến cảnh Tiên.
Hồng cầu đã chui thân phải vậy,
Hơn thua cười kẻ biết nơi tiền.

56

Cao ngòi chứng đạo chẳng cao quyền,
Mở lối dắt người đến cảnh duyên.
Ham hết công danh mòn mỏi đức,
Cũng như ham chở khảm khuôn thuyền.

57

Khuôn thuyền Bát Nhã chẳng hề chìm,
Nổi quá như bông, nặng quá kim.
Có đạo trong muôn ngói cũng đủ,
Không duyên một đũa cũng là chìm.

58

Thiên cơ đã lộ lúc khai Trời,
Kêu khách phàm trần đã huyệt hơi.
Cứ mến vinh huê cùng lợi lộc,
Chẳng lo kiếp thác đến gần nơi.

59

Gần nơi Tiên cảnh phải xa phàm,
Cái kiếp trần này trẻ chó ham.
Một miếng đỉnh chung trăm giọt thảm,
Phải toan lui gót tránh vòng tham.

60

Nơi lòng Thầy ngự động Thầy hay,
Ngặt nổi là xưa chẳng thế bày.
Đạo hạnh khuyên con gìn tánh đức,
Cửa Cung Bạch Ngọc đã gần khai.

61

Mày râu đã đủ phận cùng người,
Biết đạo thì con chớ để người.
Ăn mượn ở thừa đời gặt gổ,
Thì toan lo tránh chớ đua bơi.

62

Suy thời dầu quý cũng ra hèn,
Nghiệp cả khuyên con lửa nhúm nhen.
Đòi lúc phân vân đời vẫn thế,
Màng chi miệng độc để chê khen.

63

Nên hư cuộc thế gẫm thường tình,
Đừng mỗi muôn điều đổ chí linh.
Lành dữ nơi mình chiêu phúc họa,
Thành tâm ắt thấy hết thân mình.

64

Bề trong ngay thẳng tỏ bề ngoài,
Miệng chánh thì đời vốn trái tai.
Lừa lọc cho cùng rồi nhứt định,
Đừng quen tính một chẳng dè hai.

65

Phòng cơn biển nọ hóa cồn dâu,
Chưa hết quan viên há hết châu.
Cái bả vinh huê đời rồi rắm,
Nguồn đào thông thả đã là đâu?

66

*Tham chi sự thế lắm đua tranh,
Cái miếng đỉnh chung xúm giựt giành.
Bỏ hết trong cơn mê một giấc,
Trăm năm ngăn ngủi nhớ làm lành.*

67

*Làm lành cho trọn Phật Trời thương,
Hai chữ hơn thua chớ liệu lường.
Mừng thiệt là khi nường cảnh tịnh,
Khen chê giận ghét lẽ đời thường.*

68

*Lời vàng nhắn hỏi khách trần gian,
Một nẻo đường Tiên đáng mấy ngàn?
Bụi đất của trần là của tục,
Chưa ai đem đổi cảnh an nhàn.*

69

*Tâm thành có thườ nghiệp nhà nên,
Đạo đức khuyên con cứ giữ bền.
Hễ đặng bữa cày, buông bữa giỗ,
Phân thân đâu đặng hưởng hai bên.*

70

*Đài vân Quan Võ để phong Thần,
Còn của Thấy đây để nhắc cân.
Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần.*

71

Thiên thai nào phải tại trần này,
Chẳng phải giữa trời, chẳng phải mây.
Đưa phép sanh tồn khuyên trẻ ngó,
Theo chơn giới bước níu sau Thầy.

72

Khờ ngậy đã quá hội xuân rồi,
Rồi mới biết đời có bấy thòi.
Thòi chẳng tranh chi mỗi phú quý,
Quý là đạo đức đó ai ôi!

73

Ai ôi! Tự nghĩ biết lo xa,
Xa bốn phương trời cũng kiếm ra.
Ra mới manh thì tua liệu lấy,
Lấy nền Đạo chánh dân truyền ra.

74

Sanh đời nắng lửa với mưa dầu,
Tội là đâu, phước lại là đâu.
Chiu chít như chim cơn khuấy bóng,
Mới vui rồi tới chịu đeo sầu.

75

Cung trường chim đỡ thể nào đang,
Mất phước ôn nhu ấy mất nhàn.
Quyền biến dầu dùng khi buổi ngặt,
Dần lòng nhỏ tránh kẻ mưu gian.

76

Sum vậy các sắc, các con nhà,
Dầu phải sang hèn cũng một Cha.
Nương dựa con tua vậy hiệp bạn,
Đường đời cũng thế chẳng bao xa.

77

Khánh chuông tiếng khởi giục nhưn sanh,
Bỏ ác mà đi đến nẻo lành.
Kiếp trước phải ngừa là kiếp phạt,
Hễ là có thưởng phạt theo mình.

78

Xanh xanh nào có phụ người hiền,
Đã thấy trọn quyền đấng Chí Thiên.
Lo lập nghĩa nhân đồng loại giúp,
Đừng ham quyền thế một mình riêng.

79

Chim khôn biết kiếm đậu cây lành,
Người thiện phải ngừa đức háo sanh.
Tôn trọng người như Trời với Phật,
Thương yêu cả hết chúng sanh thành.

80

Lợi danh đã đọa biết bao người,
Nhiều kẻ nay còn ý để người.
Hễ muốn lợi danh mang thất đức,
Thờ chung danh lợi hết gần Trời.

81

Sách truyện xưa ghi đã lắm điều.
Như chuông tỉnh thế gõ nên kêu.
Đường tu ví bằng không lo trước,
Đền điện Lương Vương phải cháy tiêu.

82

Cho hay Trời Phật chí công bình,
Trước mắt ngờ ngờ thấy phép linh.
Huyền diệu mũi kim qua chẳng lọt,
Đừng đừng xảo mị gọi tài tình.

83

Ngọc lành đáng giá biết bao lăm,
Để mê thì ai chẳng tiếc thắm.
Đạo đức mãi đời đừng trở dữ,
Làm cho mất nghiệp mấy muôn năm.

84

Khanh tế chưa hay bằng hiểu thân,
Nhơn luân trọn đạo đáng nên Thần.
Ví xưa biết chút đường tu niệm,
Thì chắc nay đà ngự các lân.

85

Khuya sớm tương đưa hết đục lòng,
Lòng dầu toan kể, kể sao xong.
Xong bề nhơn đạo tua gìn trước,
Trước cửa không rời mối đạo thông.

86

Mão đội không bằng lọng mát đầu,
Làm sao choặng lọng cao cao?
Che năm họ mát lòng thêm mát,
Muốn chặng mát thì học sách nào?

87

Thiệt vàng gặp lửa tuổi càng cao,
Dầu gọi mình khờ cũng chẳng nao.
Theo Đạo Cao Đài ơn cứu độ,
Muôn năm hưởng phúc trở về sau.

88

Nhiều điều ví chặng phủ gương trong,
Thì mới làm cho cái nghĩa đồng.
Dồn dập mỗi sâu, thân thâm thiết,
Thấy khuyên hành đạo sẽ vui lòng.

89

Đắc thất đều do tại máy Trời,
Làm sao qua chặng chốn non khơi.
Tuy không cao mấy mà khôn với,
Biết rõ cơ quan ắt biết đời.

90

Thiện ác đáo đầu đã biết chưa?
Hiểu rồi cái ác cũng nên chừa.
Theo làm âm chất may bồi đắp,
Thì sẽ trở về chỗ vị xưa.

91

Sách dẫu muôn cuốn dạy câu lành,
Nào kẻ học cao thế gọi lành.
Đổi thử máy trời coi có được,
Thì Ta đổi tội dữ ra lành.

92

Sai lầm một thuở biết ăn năn,
Năn nỉ lòng kia tự xét rằng.
Rằng ở đời thì như đạo trọn,
Trọn rồi Thiên đạo mới hoàn toàn.

93

Gồng gánh hai vai nặng nợ trần,
Có thân âu hẩn khổ cho thân.
Chưa no buổi sớm, lo nỗi tối,
Cái kiếp oan kia khá dứt lần.

94

Lánh đường trần tục đến non Tiên,
Lấy nước nhàn dương tưới lửa phiền.
Đã chẳng phải duyên không phải nợ,
Can chi con buộc tấm tình riêng.

95

Bên mình sấu vường khá âu lo,
Bước nhọc đường gay gắng chí dò.
Biển khổ chơi với lằn sóng dập,
Mau chớ kéo trễ bước con đò.

96

Lòng Trời đâu có phụ riêng ai?
Ai đạo đức hơn trời một vài.
Vài quả thì công trình phải nặng,
Nặng mà sau đặng đứng trên vai.

97

Trên vai gánh nặng cả Càn khôn,
Khôn khéo rủ nhau xuống cả phần.
Phần tục theo hoài quên trở gót,
Gót son biết đặng mất hay còn.

98

Phụng gáy non Nam, Đạo trở mời,
Trở mời nhân vật bốn phương Trời.
Trời Âu, biển Á chờ thay sắc,
Sắc trắng mây lành phủ khắp nơi.

99

Tính chi những việc tới đâu đâu,
Đâu cũng Trời cao ở khỏi đầu.
Đầu nhà xem rõ cơ Trời Đất,
Trời Đất không sai một mảy hào.

100

Từ thử nước Nam chẳng Đạo nhà,
Nay Ta gây dựng lập nên ra.
Vị bằng ai hỏi sao bao nả,
Rằng trẻ noi sau biến hóa già.

101

Tích phúc cho con, Tích hời con,
Con còn lẩn lúu lảm nghe con!
Con thương con cháu là thương Đạo,
Đạo chẳng ở xa, ở tại con.

102

Tánh tự thông minh hỏi của ai?
Ban cho nên mới rạng cân đai.
Đường tu ví biết hỏi lui bước,
Kéo để ngày qua hết một ngày.

103

Triều thiên nứt lộ định phong quang,
Bất nhá trần ai khả quý nhân.
Thiện tánh tu tâm căn hữu thiện,
Thiên niên gia sự đắc bình an!

104

Đạo cao thâm, Đạo cao thâm,
Cao bất cao, thâm bất thâm.
Cao khả xạ, hê thâm khả điếu,
Cao thâm vạn sự tại nhưn tâm.

105

Tĩnh ngộ xá thân tại Phạm môn,
Khuyến tu hậu nhật độ sinh hồn.
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,
Tĩnh thể kỳ thân đắc chánh tôn.

106

*Thiện tâm minh đạo đắc chơn truyền,
Bảo mạng trì thiên tất đắc viên.
Hậu nhứt khả tri danh lợi chí,
Tâm lưu nhứt thứ thị đương nhiên.*

LỜI THANH MINH

20 bài thi Tú tuyệt sau quyển Thánh Ngôn (bốn thứ nhứt) bằng Nho Văn không được rõ ràng và khó hiểu, nếu tái bản thêm tốn giấy mà không bổ ích cho độc giả nên miễn đăng. Trái lại có mấy bài Thánh Giáo bằng Pháp văn dịch ra Việt Ngữ nên in vô quyển này để giúp độc giả rộng hiểu thêm.

Trưởng Ban Kiểm Duyệt
Hiến Pháp TRƯƠNG HỮU ĐỨC

**20 bài thi Tú tuyệt Hán văn từ số 107 đến 126,
Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức, Trưởng Ban Kiểm
Duyệt Kinh Sách Đạo, bỏ ra từ bản in năm 1964, nay
xin chép bổ sung:**

107

*Bình sanh tâm địa náo trung can,
Nhuộc thể nan tri thể đạo tàn.
Thích hạt công danh tâm mộ hám,
Hữu nhơn hữu đức đắc giang san.*

108

Tứ quân bạch trực nhứt tâm ưu,
Mãn hạn tu hành Đạo thị mưu.
Cư thế đắc thành nan vị thế,
Thánh tâm vô đức nạn năng trừ.

109

Đạo căn nhứt lượng tâm sài hồ,
Chuyên trị nhứt thời hạnh khả đồ.
Khánh nhứt đắc kỳ y hữu lộ,
Bắc phương đắc ngộ tấn sinh đồ.

110

Tiên đàng nhứt thế biến Lô Âm,
Tận độ nhơn sanh thoát tục phàm.
Thánh giáo phát khai thiên thế mỹ,
Thâu hồi nhập nhứt Đạo Kỳ Tam.

111

Tường quang nhứt khí chiếu minh Thiên,
Đạo thử khả tri ý diệu huyền.
Nhơn phẩm bất phân Tiên Phật vị,
Đào trang thỉnh nhập cửu quyền nhiên.

112

Bửu kinh đệ chiếu triệu qui hồi,
Khả tác từ viên bất cửu bôi.
Thiên Địa vô công nan nhập hội,
Thành công tùy lực khích nhơn hồi.

113

Chí cao tự hữu chí cao sanh,
Sanh lạc cảnh thiên khí tự sanh.
Sanh trị nhưn bàng tâm tức lự,
Lự thanh lự trước tất hương sanh.

114

Lưu danh tự thế, thế năng tôn,
Tôn tính tôn tâm vật tự tôn.
Tôn bái bốn thần thành quái sự,
Sự đương nhiên hại bốn kiên khôn.

115

Thành tâm tu niệm đắc Thiên ân,
Ân tứ hiển nhân dữ thiên nhân.
Phân thị phân phi, phi thị thị,
Thị phi hậu thức giả phân phân.

116

Thánh vô trí giả tự nhiên nghinh,
Thế bất Đạo tưng, thế tất khuynh.
Mạc hám hồng trần khiêm tạo mộng,
Thức tâm dị chuông đáo hồ đình.

117

Hán chất vô tri thử dục cầu,
Đình tiền tu tỉnh mộng huyền cầu.
Thành tâm háo Đạo thiên tai tán,
Chánh thị kỳ khoa đắc sở cầu.

118

Chí Đồng đắc kiến diện Thần Nông,
Bác ái tương tâm khẩn bạch hồng.
Đắc dược khả đình tiền khẩu phục,
Thiên trung hữu Ngã giáng tinh thông.

119

Huyền vi nhứt trí thức Càn khôn,
Tặng nhữ diệc tri độ thử hồn.
Nghịệt trái khuyến quân tu tuyệt tận,
Thiên đình hữu lộ dĩ khai môn.

120

Bá lạc hữu duyên hưởng Thánh tình,
Khoan hồng thức tỉnh mộng oai linh.
Thử nhân đắc vấn quân tu thuyết,
Bán thế vô công hữu đắc sinh.

121

Hy sanh hà xứ đảo Chơn thân,
Tại thế hữu nhưn tất hữu quân.
Độc chiếm nhứt quyền sanh thế giới,
Thiên căn vạn kiếp vĩnh tri toàn.

122

Thiên thơ dĩ định nhứt danh qui,
Tam Giáo qui nguyên chỉ thị kỳ.
Đạo thị tối cao vô thế đoán,
Hà nhưn đạu tánh đảo khinh khi.

123

Quảng trí minh tâm đắc thức thì,
Hành tàng huyền diệu thế nan tri.
Kỳ t âm sở hướng tà hồi chánh,
Đắc cảnh Thiên ban quá dạ tri.

124

Niên ngoạt nhứt thời hữu định phân,
Bất tri thế sự thủy phong vân.
Thương tâm hoài cổ Lưu Linh chí,
Thiện ác tùy công diệt đọa trần.

125

Diệu đạo tùy đường chí hữu linh,
Thanh trung liên cộng tác liên bình.
Thùy tri thế sự tâm thiêm quý,
Đắc nhữ trung toàn vạn lý minh.

126

Nhứt tại thiêm đầu, nguyệt tại song,
Hà thời liễu đạo đắc Tiên phong.
Thùy tri công đức Thiên tâm khiển,
Đắc địa nhơn do tánh tự phòng.

THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN
QUYỂN NHÌ

01. Thánh giáo “Đạo là gì?”

Tây Ninh (Chùa Gò Kén), năm Bính Dần 1926

THẦY CÁC CON

*Cõi trần là chi?
Khách trần là sao?
Sao gọi khách?*

TRẦN LÀ CÔI KHỔ, ĐỂ ĐẠO BẬC THÁNH, TIÊN CÓ
lầm lỗi. Ấy là cảnh sầu để trả xong quả, hoặc về
ngôi cũ, hoặc trả không xong quả, phải mất cả chơn
linh là luân hồi, nên kẻ bị đọa trần gọi là khách trần.

*Đạo là gì?
Sao gọi Đạo?*

Đạo, tức là con đường để cho Thánh, Tiên, Phật
đọa trần do theo mà hồi cựu vị. Đạo là đường của các
nhơn phẩm, do theo mà lánh khỏi luân hồi. Nếu chẳng
phải do theo Đạo, thì các bậc ấy đều lạc bước mà mất
hết ngôi phẩm. Đạo, nghĩa lý rất sâu xa, nhưng phải
hiểu trước bao nhiêu đó, rồi mới học các nghĩa huyền
bí khác cho đích xác đặng. Đời cũng thế, Đạo cũng
thế, chẳng Đạo chẳng nên Đời, Đời Đạo chẳng trọn,
lấy Đạo trau Đời, mượn Đời giới Đạo, Đạo nên Đời
rạng, giữ áo phồn hoa, nương bóng khổ trăm năm
mãn cuộc, tự thanh cao, nếm mùi tự toại, dưỡng chí
thanh nhàn thì có chi hơn.

Vậy là mầu, vậy là trí.

THĂNG.

02. Thánh giáo của Lý Thái Bạch về việc công cử Bàn Trị Sự.

Tây Ninh (Chùa Gò Kén), năm Bính Dần 1926

LÝ THÁI BẠCH

VIỆC CÔNG CỬ BÀN TRỊ SỰ, CHƯ HIỀN HỮU LÀM không hiệp Thiên ý, vì một người mà lãnh nhiều trách nhiệm thì sao cho tiện. Thượng Trung Nhựt, hiền hữu rõ việc lắm chớ.

(Thượng Trung Nhựt bạch: ...)

Lão y lời hiền hữu mà xin sửa lại, vì không phải thiếu người mà làm như thế. Việc đó là việc của chư hiền hữu, Lão đâu dám tiến cử ai. Nhưng có một điều là một người không nên lãnh hai phần việc.

Thái Thơ Thanh Thủ Bốn và Phó Hội Trưởng không đăng (hai người trong Hội ký tên mới được xuất phát); lấy theo việc hành chánh thì không phải tính như vậy được. Đạo cả, chẳng nên tư vị, nghe à!

Lão còn ít lời khuyên chư hiền hữu rằng: Công quả cho kịp kỳ kéo để nhiều người còn chìm đắm trong khổ hải mà không đăng sớm gặp Tam Kỳ Phổ Độ, nên Lão cũng lấy làm thương xót. Có người thì rủi đường ấy, còn nhiều kẻ may gặp chánh Đạo, lại có ý cáo thối, lui bước lại đường đời, ấy là điều đáng lo cho chúng sanh, vì cái gương Đạo mà đem chiếu giữa công chúng, nếu gương trong thì tỏ rạng, còn gương mờ thì mới sao?

Phần nhiều để dạ lo thế sự, không hay lẽ chánh, lẽ tà. Trong Đạo, kẻ ấy, khi nghe lời nghị phản đối thì ngã theo liền, vì quanh năm cứ mang lấy thói mờ hồ nên phải thua kẻ ngoại Đạo. Vậy cái tiếng mình là người Đạo chẳng là tiếng hổ thẹn lắm sao?

Chữ hiền hữu, nếu lấy lời của Lão làm phải, thì nên lưu ý mà lo Đạo, và cũng đem truyền ra cho hết thầy đệ tử nghe.

Còn có nhiều đạo hữu cũng cố công nữa, Lão sẽ nài xin phong thưởng.

Lão xin chào chư đạo hữu.

THĂNG.

03. Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Nếu thế gian biết tu, thì có thể cải sửa Thiên Cơ.

Sài Gòn (tại nhà Cao Thượng Phẩm).
Ngày 12 tháng 6 Bính Dần 21-7-1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

THƯ NHU, CHỮ TÍN NỮ KHÁ NGHE,

Nếu cả thế gian nầy biết tu, thì thế gian có lẽ cải lý Thiên đình mà làm cho tiêu tai, tiêu nạn nặng, hưởng lựa mỗi cá nhân biết tu, thì là Thiên đình cấm bộ Nam tào cũng chẳng ích chi. Tu là chi? Tu là trau giồi đức tính cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước. Nếu thế gian dữ thì thế nào nặng bảo toàn, còn mong mỗi gì nặng bền vững. Cá nhân dữ, thì thế nào bảo toàn tánh mạng. Đã bị tội cùng Thiên đình thì bị hành phạt. Nơi kiếp sống nầy, nếu không biết tu, buổi chung qui sẽ mắc tội nơi Thiên đình. Phẩm vị Tiên Phật để thưởng cho kẻ lành mới đáng phẩm vị, chớ chẳng phải của để treo tham cho thế gian phòng toan đạt nặng. Tuy luật lệ siêu phạm nhập Thánh thì vậy mặc dầu, chớ cũng do cơ thưởng phạt của Thiên đình mới đạt phẩm vị ấy nặng, của vô vi chưa chắc ai muốn lấy thì lấy tùy ý. Nếu làm Tiên Phật nặng dễ dàng thì cả thế gian, miễn có học chút ít thì đã nặng làm Tiên Phật rồi, vì luân hồi đâu có phòng sanh sanh tử tử.

Kinh điển giúp đời siêu phạm nhập Thánh chẳng

khác chi đũa ăn cơm, chẳng có đũa, kẻ có cơm bốc tay ăn cũng đặng. Các con coi kinh điển lại, rồi thử nghĩ lại sự công bình thiêng liêng mà suy gẫm cho hay lẽ phải. Thầy khuyên các con theo sau Thầy mà đến phẩm vị mình thì hay hơn tuông bờ lướt bụi, đi quanh kiếm quất nghe à.

THĂNG.

Phụ ghi:

Nơi đoạn 2:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Nếu làm Tiên Phật đặng dễ dàng thì cả thế gian,, vì luân hồi đâu có phòng sanh sanh tử tử.

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Nếu làm Tiên Phật đặng dễ dàng thì cả thế gian,, vì luân hồi đã có phòng sanh sanh tử tử.

Nơi Đạo Sử Quyển 2, ngày 21-07-1926 của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu biên soạn ghi: Nếu làm Tiên Phật đặng dễ dàng dường ấy thì cả thế gian vì luân hồi đâu có phòng sanh sanh tử tử.

04 Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Cái gì hữu hình thì hữu diệt, chỉ có vô vi là trường cửu.

Ngày 27 tháng 6 năm Bính Dần (4-8-1926)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ



HỎI CHƯ MÔN ĐỆ,

Thầy muốn các con hội hiệp đặng nghe dạy.

Th... nghe dạy:

Thời kỳ mạt pháp nầy, khiến mới có Tam Kỳ Phổ Độ các sự hữu hình phải hủy phá tiêu diệt.

Thầy đến chuyển Đạo, lập lại vô vi, các con coi thử bên nào chánh lý: Hữu hình thì bị diệt đặng, chớ vô vi, chẳng thế nào diệt đặng.

Th..., Thầy đã khiến con đi Đế Thiên Đế Thích đặng xem cho tạng mặt hữu hình, nội thể gian nầy, ngày nay ai cũng nhìn nhận cho là tối đại, mà con đã thấy nó còn bền vững đặng chẳng? Lòng đạo đức con Thầy thấy rõ, nhưng thời giả dối đã qua, thời kỳ chân thật đã đến. Thầy không muốn cho con hao tài, tổn của, mà gìn giữ sự giả dối.

Chẳng cần chi con lo lập Thánh Thất của Thầy và sùng tu Phật tượng chi hết. Con hiểu bốn nguyên “Bảo Sanh” là bốn nguyên “Thánh chất Thầy”.

Thầy khuyên con để dạ lo cho nhơn sanh mà thôi; phần hồn về Thầy.

Con có biết sự chơn thật nơi nào mà phải khổ

thân lo lắng. Con có phận sự rất lớn, Thánh danh con cũng lớn. Thầy dặn con nhút nhút phải do mạng lệnh Thầy mà thôi. Con phải lập cho thành một nền tư bản, chung lo cùng môn đệ Thầy, ngày ngày hằng góp nhóm, tùy sức mỗi đứa lo lập:

- Một sở trường học,
- Một sở dưỡng lão, ấu,
- Và một nơi Tịnh Thất.

Còn chùa chiền thì ngày sau e cho con không đủ sức cai quản cho hết, ấy vậy đừng lo lắng đến nữa. Nghe và tuân theo, con phải đi công quả với Tr... mà độ rỗi nhưn sanh.

Con có thể giúp phương tiện cho mấy đứa nhỏ đi truyền Đạo, thì chung lo với nhau mà định liệu.

Con khá nghe theo lời Thầy.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 27 tháng 6 năm Bính Dần (4-8-1926) nhằm ngày 27-06-Bính Dần (dl. 05-08-1926).

05. Thánh giáo của Bát Nương dạy: Phận sự tu hành là phải biết người, quên mình.v.v...

BÁT NƯƠNG

THÀO QUÍ ANH, QUÍ CHỊ. MỜI BÌNH THÂN.

Năm mới, chùa mới, vạn sự đều mới, vậy em đến cầu chúc cho quý anh, quý chị đặng những điều mới mẻ may mắn. Tân Xuân đây, quý anh, quý chị, coi bộ rán nông trang hành đạo. Em cho biết, phàm mỗi năm, những vị nào trong lúc ngày xuân biết lo phụng sự Thần, Thánh, Tiên, Phật, thì công đức đặng xấp bằng hai lần ngày thường. Còn việc các Đấng phú thác cho mình, hoặc yêu cầu mình thi hành một vấn đề nào, nếu mình trọn tin mạng pháp thì các Đấng cũng ghi công cho. Nhược bằng mình không tuân hoặc lười biếng, trễ nải, thì các Đấng lại ghi tội cho. Vậy xin các anh, các chị rán hiểu giùm: Muôn việc chi khởi đầu đều khó. Nhưng cái khó mình lướt qua đặng mới có công, mới anh hùng, mới chí sĩ, mới đáng đạo sĩ.

Quý anh, quý chị đều ăn sung mặc sướng, ngày nay đổi lại chịu phận nâu sông, cũng khá thương đó. Nhưng chưa nghèo phải học nghèo, chưa khổ phải học khổ, kể chí quân tử: “*Cư bất cầu an, thực bất cầu bảo*”, chỉ cặm cụi quanh năm lo cho xã hội được no ấm thôi; biết người quên mình, đó là phận sự kẻ tu hành, đến bậc tối thượng thừa cũng phải như thế, mới tròn nghĩa vụ.

Luôn dịp, em sắp chương trình hành lễ Đức Chí Tôn. Đến ngày mùng 8, các anh, các chị cũng rán công quả hai ngày, nhang đèn hành đại lễ. Quý anh tâm một phương pháp, dùng tạm thời một ngọn đèn có đủ yếng sáng, vì chúng ta không có những đèn có đủ yếng sáng, nên cùng chẳng đã phải tạm đó thôi. Đèn bảy ngọn cũng có lẽ đặt tên là thất tinh. Quý anh, quý chị luận coi. Em xin tạm năm phút đồng hồ cho quý anh, quý chị suy nghĩ rồi trả lời từ anh, từ chị (*ngừng cơ một lúc*).

– Xong chưa?

(Bạch rằng: *Có cái đèn của anh Phối Sư, tuy cũ nhưng chùi lau có lẽ cũng tốt.*)

– Em gọi rằng tạm, thì vật chi có đủ bảy ngọn đèn thì có thể dùng được.

(Bạch: *Đèn thất tinh Bà định treo ở đâu?*)

– Để tại đây, thế cho ngọn đèn trước hết, để khi nào có cầu đàn mới dùng. Còn thường ngày, khỏi phải đốt lên, vì một là cho đủ yếng sáng, hai là rọi chơn thần của quý anh quý chị cho xán lạn minh mẫn. Đúng giờ Tý nầy khởi lễ. Khi cầu các Đấng, phải rán thủ lễ. Mãn lễ cũng để nhang đèn như kỳ nầy vậy.

(Bạch: *Xin Bà cho biết, có tụng sám hối hay kinh chi thêm?*)

– Đức Đại Tiên Trưởng cho hay rằng: Ngài đã yêu cầu Đức Chí Tôn bữa Đại Lễ giáng đàn. Vậy ngày kế, quý anh, quý chị sẽ đọc kinh cũng như ngày xuân. Song khoản cầu trong kinh cứu khổ, chỗ xưng hô đệ tử, xin quý anh, quý chị đổi lại “*cầu chung cả cho chúng sanh*”.

Khi Đức Chí Tôn giáng, chẳng nên mật niệm điều chi và chẳng nên chạy qua chạy lại. Đánh chuông phải sắp đặt cho có một vị đứng hầu chung cho sẵn. Đến khi xưng tên thì mới hầu chung.

(Bạch: *Xin Bà cho biết, lạy rồi mới hầu chung, phải chăng?*)

– Xưng tên rồi, cơ ngưng sẽ hầu chung. Khi Chí Tôn thăng, quý anh, quý chị, cả thầy phải lạy đưa, rồi tái cầu có Đức Mẹ giáng đàn.

Chư Tiên, chư Phật hầu lễ tại Điện tiền, cậ em thay mặt trao lời cầu chúc ngày xuân cho quý anh, quý chị. Xin quý anh, quý chị rán nắm gốc cây cho chắc, kéo gió lớn thổi bay đa! Ví dầu có thổi thể nào thì em xin quý anh, quý chị rán bịn gốc lại nghe.

Em xin dâng cho quý anh cùng quý chị thêm một tuổi nữa.

Em xin kiếu.

THĂNG.

06. Thánh giáo của Chí Tôn dạy Tu là khổ hạnh đặng chớ mừng, thất chớ buồn.

Sài gòn, ngày 12 September 1926
(mồng 6 tháng 8 Bính Dần)

THẤY

THỜNG MẤY CON,

Đặng một việc chi chớ vội mừng, thất một việc chi chớ vội buồn; vì sự mừng vui và buồn tủi thường pha lẫn kể cận nhau; còn sự gì phải đến cho con, ấy là tại nó phải vậy; chớ cưỡng cầu mà nghịch Thánh ý Thấy. Hãy xem dò theo đây mà dạy trở trong bước đường Đạo.

*Mối Đạo từ đây rón vẹn gìn,
Tu là khổ hạnh khá đĩnh ninh.
Lòng thành một tấm Trời soi xét,
Gương rạng nghìn thu nguyệt chiếu minh.
Gai gốc lẫn đường công trước gắng,
Thành thời có lúc buổi sau dành.
Vòng trần chìm nổi từ đây dứt,
Công quả tua bền độ chúng sinh.*

Phụ ghi:

Ngày 12 September 1926 (mồng 6 tháng 8 Bính Dần)

Việt ngữ: Ngày 12-09-1926 (mồng 6 tháng 8 Bính Dần)

07 Thánh giáo của Chí Tôn dạy: Phải giữ lễ đối với các Đấng Thiêng Liêng và phải giữ hạnh ngay thật.

Ngày 30-9-1926

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ NHU,

M... N.... Không chuyện chi cần, Thầy không muốn làm nhọc chư Tiên và chư Thần, mỗi vị đều có trách nhiệm riêng, con hiểu à! Xem đó thì các con khá dè dặt kính Thần, Thánh cho lắm, vì Thầy là bậc Chí Tôn, lòng hay quảng đại mà tha thứ, chớ Thần-Thánh, hễ các con có lỗi thì cứ Thiên điều mà quở phạt các con nghe à!

Con hiểu ý bài thi nầy chẳng?

*Ấm mã đầu tiên Hạng Trọng Sơn,
Chung qui hữu phúc hạnh tao phùng.
Hậu lai mạc tín đa phi thị,
Hữu ngoại thành tâm tái vận cung.*

Sao? Nói cho Thầy nghe.

Chư nhu đặng tọa vị hầu Thầy.

(M... N... cắt nghĩa sái Thánh ý).

Không đâu con! Con có hiểu hai câu nầy chẳng?

*Hôn Lưu Khoan trách dân Bồ Tiên thị nhục,
Hạng Trọng Sơn khiết kỷ ấm mã đầu tiên.*

Nghĩa là đời Hớn, người Lưu Khoan làm quan, hễ dân có tội thì đánh bằng roi lát, cho biết nhục vậy thôi; còn nước Hạng, người Trọng Sơn, sạch mình cho đến đổi, cho ngựa uống nước rồi vãi tiền xuống sông mà trả; trong sạch đến đổi của Trời Đất cũng không nỡ bợn, con hiểu à!

Thầy muốn dạy con, phải ở, và dạy nội gia quyền con cho chánh đáng, phải lấy lòng trong sạch đối đãi với người dẫu việc nhỏ mọn cũng vậy. Con khá đọc Thánh Ngôn và cắt nghĩa Thánh ý Thầy cho mọi người biết.

Hạnh ngay thật là nét yêu dấu của Thầy, con nghe.

THẦY.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996; Ngày 30-09-1926 nhằm ngày 30-09-1926 (âl. 24-08-Bính Dần).

08. Thánh giáo của Chí Tôn dạy: Đạo phát trẻ một ngày là một ngày hại Nhơn sanh.

*Chùa Giác Hải Sài Gòn, ngày 15 tháng 8 năm Bính Dần
(21 Septembre 1926)*

**THÍCH CA MÂU NI PHẬT VIẾT CAO ĐÀI
TIÊN ÔNG ĐẠO BỔ TÁT MA HA TÁT,
CHUYỂN PHẬT GIÁO NAM PHƯƠNG**



HƯ NHÃN, CON NGHE THẤY:

Khi giảng trần “*Chí Tôn Phật Tổ*”, Thầy duy đặng có bốn môn đệ, chúng nó đều chối Thầy.

Khi giảng lập Đạo Tiên, Thầy có một trò là Nguơn Thi.

Khi lập Đạo Thánh, thì đặng 12 môn đệ, song đến khi bị bắt và hành hình, thì chúng nó đều trốn hết, lại còn bán xác Thầy nữa.

Còn nay, Thầy đã sắm sẵn môn đệ cho con cũng đã nhiều, con đừng thối chí. Thầy thường than rằng: Đạo phát trẻ một ngày là một ngày hại Nhơn sanh, nên Thầy nôn nóng, nhưng thiên cơ chẳng nghịch đặng, ma quỷ hằng phá chánh mà giữ tà, chư Tiên Phật trước chưa hề tránh khỏi. Còn cái địa vị cao trọng nó làm cho Nhơn tâm ganh gổ, con phải lấy Phật Tâm con mà dòm ngó đám sanh linh bị phạt, luân hồi chưa dứt thì tưởng đến Thầy mà cam chịu nhục nhã, lòng từ bi có vậy mới xứng đáng là tôi con Thầy.

Nếu Thầy dùng quyền pháp Chí Tôn thì mất lẽ công bình thiêng liêng tạo hóa. Con cứ lo lập luật, để công phổ độ cho chư đạo hữu con hưởng chút ít.

Lâm thị ái nữ, nếu Thầy phải đổ tội cho ai thì Thầy phải nói vì con phổ độ trễ, con nêu ra sự ngăn cản ấy, con hiểu tại sao chẳng?

Tại lời dèm pha của phái phụ nữ mà ra nỗi ấy!

Các con phải gắng sức, Thầy hằng ở bên các con, chẳng hề bỏ các con buổi nào, thì tưởng chưa ai phá Đạo đặng.

Như Nhãn, con nhớ lời tiên tri của Thầy, đọc Thánh Ngôn lại.

THĂNG.

Phụ ghi:

Ngày 15 tháng 8 năm Bính Dần (21 Septembre 1926)

Việt ngữ: Ngày 21-09-1926 (âl. 15-08-Bính Dần)

Nơi đoạn 6:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Nếu Thầy dùng quyền pháp Chí Tôn thì mất lẽ công bình thiêng liêng tạo hóa. Con cứ lo lập luật, để công phổ độ cho chư đạo hữu con hưởng chút ít.

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Nếu Thầy dùng quyền pháp Chí Tôn thì mất lẽ công bình thiêng liêng tạo hóa. Con cứ lo lập công phổ độ cho chư đạo hữu con hưởng chút ít.

09 Thánh giáo của Chí Tôn dạy: Không nên thất lễ cùng các Đấng.

Mồng 9 tháng 9, Bình Dân (15 Octobre 1926)

THẦY



ÁC CON NGHE.

Thầy hằng nói với các con rằng: “Thà là các con lỗi với Thầy, thì Thầy vì lòng từ bi mà tha thứ, chớ chẳng nên động đến oai linh chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, vì họ chẳng tha thứ bao giờ”.

Thầy lại cũng đã nói: “Mỗi khi Chơn linh Thầy giáng đàn thì cả vòn vòn muôn muôn Thần, Thánh, Tiên, Phật theo hầu hạ”. Các con nếu mắt phàm thấy đặng phải khùng khiếp kinh sợ vô cùng; nhưng thấy chẳng đặng nên tội cũng giảm nhẹ đó chút.

Thất lễ là đại tội trước mắt các Đấng Chơn linh ấy, Thầy phải “thăng” cho các con khỏi hành phạt. Thầy chẳng buổi nào chấp trách các con, bởi lòng thương yêu hơn chấp trách rất nhiều; sợ là sợ cho các con mất đức với chư Thần, Thánh, Tiên, Phật.

THĂNG.

Phụ ghi:

Mồng 9 tháng 9, Bình Dân (15 Octobre 1926)

Việt ngữ: Ngày 15-10-1926 (âl. 09-09-Bình Dân)

10. Thánh giáo của Chí Tôn dạy: Phải khổ công thêm nữa mới đắc vị về sau.

Ngày 7-10 Bính Dần (11 Novembre 1926)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU.
Ng... nghe Thầy:

*Nghiệp thành trước đã có Ôn Trên,
Công quả độ sanh khá vẹn đền.
Đạo đức thì soi gương trí huệ,
Nguồn đào đoạt vị mới hầu nên.*

Hai con đã có lòng vun nền đạo đức; phải khổ tâm thêm nữa mà giữ cho tròn phận sự. Mùi chung đỉnh bả vinh hoa có khác chi ngọn cỏ phơi sương, vùng mây giữa gió, nét hạnh đức là phương hay để diu dắt các con bước lên con đường cực lạc, tránh khỏi đọa tam đồ. Thầy vì đức háo sanh nên chẳng kể bực Chí Tôn cầm quyền thế giải, đến lập Đại Đạo Tam Kỳ trong lúc Hạ nguơn nầy mà vớt sanh linh khỏi vòng khổ hải. Ai biết Đạo tức là có duyên phần, ai vô Đạo tức là số chịu hình khổ luân hồi; phải mau chơn, bằng luyện ái sự thể, thì sau ăn năn rất muộn. Than ôi! Thầy đã là Đấng lập khổ hình, chiếu theo phép công bình của tạo hóa, nhưng thấy nhưn sanh càng ngày càng bước vào con đường hắc ám, để đem số phận buộc vào đó

thì Thầy cũng bắt đầu lòng, nhưng chẳng lẽ bỏ phép công vì sanh chúng. Ấy vậy Đại Đạo Tam Kỳ chẳng khác chi một trường thi công quả; nếu biết ăn năn trở bước lại nơi đường sáng sửa, giới tâm, trau đức, đặng đến hội diện cùng Thầy, thì mới đạt đặng địa vị thanh cao trong buổi chung qui cho. Chúng sanh khá nghe và xét mình cho lắm.

Phụ ghi:

Ngày 7-10 Bính Dần (11 Novembre 1926)

Việt ngữ: Ngày 11-11-1926 (âl. 07-10-Bính Dần)

11. Thánh giáo của Chí Tôn khai Tịch Đạo Nữ Phái.

THÁNH GIÁO NGÀY KHAI ĐẠO

Ngày 18 Novembre 1926 (14-10 Bính Dần)

Khai Đạo tại chùa Gò Kén Tây Ninh (Từ Lâm Tự).

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ.

Nữ phái nghe Thầy khai Tịch Đạo:

*Hương tâm nhứt phiến cận Càn Khôn,
Huệ đức tu chơn độ dẫn hỗn.
Nhứt niệm Quan Âm thù bảo mạng,
Thiên niên đấng phái thủ sanh tồn.*

Lâm thị: Phong vi Giáo Sư, lấy Thiên ân Hương Thanh.

Ca thị: Phong vi Phó Giáo Sư, lấy Thiên ân Hương Ca.

Đường thị: Đã thọ mạng Thiên sai, cứ giữ địa vị mình.

Còn cả chư ái nữ, Thầy sẽ lập đại hội cho đủ mấy vị rồi sẽ phong sắc một lần.

Thầy ban ơn cho các con, cứ hành lễ theo lời dặn.

THĂNG.

Phụ ghi:

Ngày 18 Novembre 1926 (14-10 Bính Dần)

Việt ngữ: Ngày 18-11-1926 (âl. 14-10-Bính Dần)

12. Thánh giáo của Chí Tôn dạy phải yêu thương giúp đỡ nhau.

Ngày 4-11-Bính Dần (8-12-1926)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU.
Nghe Thầy:

*Dặm dài bước lạ nẻo chưa quen,
Tánh chất dầu trau gẫm chẳng hèn.
Bóng trái diêm đà xuân đợi chúa,
Tiết nông thơ thối hạ khoe sen.
Nhành dương nước rưới tan lòng tục,
Nguồn Thánh đạo dịu lại cõi Tiên.
Phước gặp kỳ ba Trời dẫn độ,
Mau chơn rón lướt tới rừng thiên.*

Từ đây Thầy là đứng chủ trung, dìu dắt các con trong đường đạo hạnh; nhứt nhứt đều tưởng có Thầy bên các con và đợi nơi Thầy mà thôi. Đường tuy xa, bước đường tuy gay trở, nhưng các con lướt nổi sự hiểm nguy, đặng đến cùng Thầy trong buổi chung cuộc. Môn đệ nhiều đứa lòng vẫn nhẹ tợ lông, thấy sự chi khó thì đã muốn bần dùn thối bước. Đại Đạo Tam Kỳ hồng khai tại cõi Nam, đã chiếu theo Thiên Thơ hội Tam Giáo mà vớt chúng sanh thoát vòng ly khổ, thiệt thiệt hư hư, một mảy chi cũng chẳng qua là máy Thiên Cơ mà thôi.

Đạo Trời mở ra cho một nước, tất là ách nạn của nước ấy hầu mãi, phải giồi lòng trong sạch, lấy sự nhẫn nhịn làm gương, soi mình hằng bữa. Phải thương yêu nhau giúp đỡ nhau dường như con một nhà, rồi cái thương yêu, sự giúp lẫn ấy sẽ dìu chung các con vào tận chốn Cực Lạc thiêng liêng, để tránh khỏi nơi khổ cùng tiểu tụy, khá biết lấy.

THĂNG.

13. Thánh giáo của Chí Tôn khuyên dùng Thánh đức trau lòng để thoát tục, và giữ trọn Nhơn luân.

Ngày 7-11 Bính Dần (11-12-1926)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU.
T... Hiền đồ nghe Thầy:

*Đức tánh tàng thơ vô vị bản,
Lộ hành an bộ Đạo tùy thân.
Tâm trung cấm đắc phù vô giá,
Khải chiết mai chi hữu diệt trần.*

Con lấy làm hữu hạnh gặp đặng Thầy dìu bước trong nẻo Đạo nhiệm mầu lúc non chiều bóng xế. Thầy đã có sai chư Thần mách bảo với con đã lâu, trí thiêng liêng đem đàng dắt bước con, đặng độ dẫn sanh linh cho kịp thì giờ trong buổi chung cuộc của con. Vậy khá bền lòng son sắt đặng ngày về Thầy, một địa vị xứng đáng sẵn chờ con, khá lưu tâm nghe.

Ngày vui vẻ của sanh linh đã mòn, họa Thiên điều đã cận, càn khôn thế giới còn đeo đuổi, dụng thất đức vô nhân mà gieo thảm chất sầu trong nhân loại. Họa Âu tai Á sẽ lần lần thay phiên nhau, dụng luật Thiên đình mà diệt phạt người vô đạo, càn khôn cũng vì đó mà phải điên đảo. Thầy lấy đức háo sanh mở Đạo lần ba mà vớt kẻ hữu phần, tránh khỏi nơi

buộc ràng khổ phạt. Ai hữu phước đặng để chân vào, kẻ vô phần phải bị tà yêu cám dỗ.

Than ôi! Chơi với cả muôn triệu giữa dòng, mà thuyền Bát Nhã độ người không mấy kẻ, đức thừa ít có mà tài vô dụng chẳng thiếu chi, phong hóa khiến suy tối, cang thường càng loạn phép. Tài mọn, đức hèn, mượn chước khoe mình, việc kính thành Thánh Giáo, hư thiệt, thiệt hư, đầu qua máy hành tàng của tạo hóa, như luân giữ trọn, ấy là mối đạo nhân, lo Thánh đức trau lòng là phương thoát tục. Mấy ai xét nét thế tình, lắm kẻ khinh khi nguồn Thánh, chớ chúng sanh khá liệu mình.

Tr... Con nên đọc sơ lược Thánh Ngôn mấy lần chót cho chúng sanh và phải biểu ăn năn hỏi mình trước khi cầu Thầy.

THĂNG.

14 Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Sự ăn năn tự hối là quý giá.

Ngày 8-12 Bính Dần (12-12-1926)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ.

T... Hai vợ chồng con có dạ kính thành vì Thầy đến ngày chung cuộc chẳng?

Nơi trần khổ nấy, dầu cho bậc Chí Thánh cũng khó tránh sự lỗi lầm đặng, nhưng sự ăn năn tự hối là quý báu vô giá. Các Tiên Phật xưa cũng nhiều bậc đứng đặng địa vị cao thượng thiêng liêng là nhờ có sự cải quá mà nên chánh quả. Có nhiệm trần, có lặn lội mới sương chiều gió, có kim mã ngọc đàn, có đai cân rục rờ, có lặn lướt tranh đua, có ích kỹ hại nhân, có vui vẻ với mùi đỉnh chung lao碌, mới thấy đặng tỏ rõ bước đời gai chông khốn đốn, mới thấy cuộc nhục vinh, buồn vui không mấy chốc, chẳng qua là trả vay, vay trả đặng đồng cân, chung cuộc lại thì mỗi trái oan còn nằm; mà cũng vì đó mới thấy đặng đường hạnh đức trau mình, trò đời chẳng qua một giấc huỳnh lương. Thầy có thể dùng hai con đặng đắp vun nền Đạo, cứu vớt sanh linh, nhưng đức tín ngưỡng biết có đặng tròn, sự dày công chịu khó vì nhơn sanh biết có đặng bền bỉ chẳng?

T... con, Đạo mở tức để cứu vớt sanh linh thoát vòng khổ hải, ấy là cho kẻ hữu phần mà thôi.

Nếu nơi Thiên cơ chẳng xảy ra điều trắc trở Đạo Thầy chừng một năm đã khắp toàn trong thế giới, nhưng thiệt hư, hư thiệt chỉ có đức hạnh của các con lướt qua khỏi mà thôi. Thầy đã lắm lúc nhọc nhằn chịu theo thế mà dẫn bước đường, nhưng nhiều đứa dụng thời thế ở trần nầy mà phạm thượng đến Thầy, và dẫn thúc chư môn đệ và chư chúng sanh. Nếu Thầy chẳng lấy đại từ đại bi mà lập nền Đạo, thì số của kẻ đặng vớt khỏi trầm luân và kẻ chí Thánh đã bị Thầy bôi xóa hết.

Con có ngày giờ suy nghĩ đã lâu, Thầy cho con xét thêm nữa đặng có đức tánh hoàn toàn, chừng ấy con là ái nữ của Thầy sẽ dụng làm tay chơn đem rưới giọt lành dương để cứu thoát nhơn sanh nơi vòng lỵ khổ từ đây. Thầy có mấy lời cùng hai con sau đây:

*Dù nhau đưa bước lại rừng thung,
Đặng cát may đưa dựa bóng tùng.
Tác hiệp sẵn nhờ xây bĩ thối,
Thành song trước định gặp thu hùng.
Ngày thâu bóng xế oanh thưa nhật,
Mắt nhắm đường xa khách thẳng đùn.
Lộc Hồn từ vinh Trương học chước,
Cầm đường tiếng hạc phủ muôn chung.*

Khá nghe và suy xét.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

- 15) Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Phải vì chúng sanh, khổ tâm hành đạo mới đắc vị thiêng liêng.

14-12-1926

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

TỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU.
Th... nghe Thầy con:

*Thanh nhàn muốn vẹn buổi chung qui,
Giáo hóa nhân sanh đức phải vì.
Bước thể chịu đày khơi bạch phát,
Nguồn Tiên gắng lướt rạng thanh mi.
Nâu sông tánh gội dành trăm tuổi,
Chung đỉnh đường qua trót một thì.
Gương sáng phúc Trời soi hậu tấn,
Chờ xuân khai chiết đắc mai chi.*

Từ đây, Thầy là đứng cầm quyền thế giới, đã vì con mà độ dẫn con lại cảnh thanh nhàn cực lạc, vậy rần giời Thánh đức, lấy đạo hạnh mà giáo hóa đám dân sanh, phần nhiều đã còn mơ màng trong giấc mộng. Thầy trông mong nơi con, khá cải sửa chút ít phàm tâm, thì đức tánh mới đặn trọn vẹn. Công quả tuy nhọc nhằn, nhưng địa vị cao thượng cũng chẳng phải dễ đoạt được. Có vì chúng sanh mà khổ tâm hành đạo, có khó nhọc, có dãi dầu sương mơi nắng xối, mà quên bậc phẩm vô vị ở cõi trần nầy, có

vây vĩa nẻo gai chông lẩn theo bước đường hạnh đức, mới có ngày vui vẻ bất tận, mới có buổi an hưởng địa vị thiêng liêng tránh điều phiền não, thoát đọa luân hồi, mới có lúc rảnh nợ phong trần, nhàn xem sự thế, non cao suối lặng, động mát rừng thanh, là chỗ con lấy đạo đức làm thang, để bước lên cho cùng tột; khá gắng nghe và hành trình liệu bước.

Chư nhu cũng tùy đó mà sửa bước, như sanh phải thiện tâm và hết lòng vì đạo đức mới đặng Thần Thánh chứng minh, mới có thấy ngày kết quả đặng. Thấy vì đức háo sanh nên thâm nhập nhiều đũa lương tâm chưa chánh đáng, là Thánh ý để cho chúng nó qui chánh cải tà, nhưng thói phạm tục lung lẳng chẳng dứt, nếu Thấy chẳng lấy đại từ đại bi mà lập Đạo, thì đã để cho chư Thần Thánh hành hình nặng nề chẳng xiết kể. Biển khổ đã lắm nổi chìm mà nhàn dương liễu chẳng mau với nín, đọa trầm luân chưa chịu thoát, mà điều tình tội lại chác thêm, buộc thảm đeo phiền, cũng tự mình tác tệ, chờ ăn năn rất muộn về sau, khá hiểu lấy.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 14-12-1926 nhằm ngày 14-12-1926 (âl. 10-11-Bính Dần).

16. Thánh giáo của Chí Tôn than rằng: Đường Thánh ít kẻ tìm, mà nẻo Tà nhiều người đến.

Ngày 3 Janvier 1927

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

TỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ CHÚNG SANH.
Chư chúng sanh nghe:

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chiếu theo luật Thiên Đình Hội Tam Giáo, mở rộng mỗi Đạo Trời, ấy cốt để diu dắt nhơn sanh bước lên con đường Cực Lạc, tránh khỏi đọa luân hồi và dụng Thánh tâm mà dẫn dân sanh, làm cho hoàn toàn trách nhiệm nặng nề của đứng làm người, về bực nhơn phẩm ở cõi trần ai khốn đốn nầy.

Than ôi! Đường Thánh ít kẻ tìm, mà nẻo Tà nhiều người đến. Trò đời lằng xằng, cõi thế biết bao người chìm đắm vào biển khổ, mang nặng xác phàm, miếng đỉnh chung, mỗi danh lợi, giành giựt phân chia mà chẳng kể đạo lý, luân thường, khiến cho mỗi Đạo quý báu ngàn năm đã thành nấc thang để dắt người xuống hang sâu vực thẳm. Nhơn loại dùng thế lực mà cắn xé nhau, giành giựt nhau, quên lửng cõi trần nầy nhơn sanh lãnh mỗi đứa một vai tuồng đặc biệt mà trả cho xong căn xưa, quả cũ.

Cần khôn càng náo nhiệt, ngày tận diệt đã hầu

kê. Kẻ hữu phần đặng nắm mối Đạo Trời, dựa chiếc thuyền sen, lặn vào non cao suối lặng, để rửa bớt chút bợn trần, dưỡng tánh tu thân, để nâng lên địa vị thanh cao, lánh xa đọa luân hồi trong lúc hỗn lìa khỏi xác.

Kẻ vô phước dụng tà tâm làm một món lợi riêng, quên cả điều hành phạt đã kể bên mình, chơi với cả muôn triệu giữa dòng mà chẳng chịu sớm tự hồi đặng gỡ lẩn mối họa sau. Hành trình dài đặng đặng, mà bước tục hãy còn chờ, chẳng sớm biết mình họa Trời đâu tránh khỏi. Khá biết cho.

THĂNG.

- 17) Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Nếu Thầy không lấy đức háo sanh mở Đạo kỳ ba thì thế giới sẽ dần dần tiêu diệt.

Ngày 8 Janvier 1927

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU.
C... nghe Thầy:

*Màu thu cảnh ướm trở về đông,
Đạo đức soi gương đã vẹn lòng.
Non xẻ nhành thung oanh nhật thức,
Rừng tà đánh hạc khách trông mong.
Đường trần dù muốn dừng chơn tục,
Nguồn suối tìm nơi rửa bụi hồng.
Thìn dạ bước dìu sanh chúng độ,
Nương thuyền mới trọn thoát qua sông.*

Lòng đạo đức của con, Thầy đã thấu rõ, nhưng gương khổ hạnh rán giới thêm, hầu dìu dắt sanh linh vào nẻo chánh giáo, mà lánh khỏi đọa luân hồi, sanh nhằm thời buổi nhơn sanh dụng gương bất đức mà gieo họa cho bước trần; khiến cho sai sót nẻo luân thường; bến khổ đường mê vẫn cứ tìm vào mà làm cho biển trần chẳng biết bao nhiêu chìm đắm, đạo đức chẳng rèn lòng mà tội tình càng chác lầy; nếu chẳng có một Đấng Từ Bi lấy đức háo sanh mở Đạo Tam Kỳ đặng vớt những kẻ hữu căn, thì toàn thế giới sẽ bị dần dần

tiêu diệt, ngôi cựu vị ở chốn non thẳm rừng xưa, cũng chẳng có một bức Tiên Thánh đọa trần nào đoạt lại được. Họa Âu tai Á sẽ vì Thiên Điều mà phạt kẻ bạo tàn tội lỗi; Càn Khôn tiêu tụy, mà bước tục hồi chần chờ, nếu chẳng sớm xét mình để buổi ác xế trắng tà, nước đời cạn bực, thuyền Bát Nhã đã lướt qua, nhanh dương liễu hết rơi giọt tử bi, thì ăn năn rất muộn. Khá biết lấy, chừ chúng sanh hãy nghe.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 8 Janvier 1927 nhằm ngày 08-01-1927 (âl. 05-12-Bính Dần).

18. Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Đạo Trời đã mở để dẫn bước đem kẻ lỏi lảm lánh vòng phiến não, nếu chẳng sớm tu thì khó tránh khỏi A Tỳ.

21-1-1927

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, HỈ CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU.
Chư nhu nghe:

Nguồn Tiên, nẻo Phật, từ trước đến giờ vẫn chờ kẻ hữu phần, hữu đức, hữu công, tu thân, dưỡng tánh, mà lánh khỏi thói đời mê muội nầy. Biển khổ lắm chơi vơi, mà khách phạm hằng đeo đuổi; Đài Nghiệt Cảnh rọi chẳng biết bao nhiêu tội tình, mà chốn tội tình lắm người đưa chơn tìm đến. Kiếp phù sanh không mấy chốc, đời mộng ảo chẳng là bao, sanh đứng nên người chen vai vào vòng thế cuộc, có khác chi kẻ bị đẩy vào biển khổ để làm xong nhân sự đặng chuộc thừa tội tiền khiên; bao nhiêu tiếng khóc câu cười, thế lộ bước đã mòn mà giấc mộng trần chưa thức tỉnh. Cang thường diên đảo, phong hóa suy vi, những mảng ghét lẫn nhau, giành xé nhau; mỗi Tôn Giáo phân chia, Đạo nước nhà chẳng đoái, chánh tà, tà chánh nan phân, còn chút hơi thở ở cõi trần, mà tính tình dọc ngang chưa chịu dứt, một mai hỗn xuống Diêm Đài, khổ A Tỳ bảo sao không buộc trói.

Đạo Trời khai dẫn bước lối lầm, đem kẻ hữu căn
lánh vòng phiền não, nếu chẳng bả bươn nhật thức
bóng thiếu, kiếp phù sinh qua đường nháy mắt. Hãy
biết lấy!

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô
cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội
Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 21-01-1927 nhằm ngày 21-01-1927
(âl. 18-12-Bính Dần).

19. Thánh giáo của Chí Tôn dạy phải gắng làm trách nhiệm cho hoàn toàn để nâng mình vào địa vị cao thượng về sau.

22-1-1927

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

TR... HIỀN ĐỒ. TRƯỞNG THIÊN PHỤC THẦY TRẦN
Thần, con đừng phép mặc hầu Thầy; còn N... đợi
y phục rồi, sẽ trần Thần luôn.

Th... nghe Thầy:

*Gội nhuần đức trước rạng thôn lân,
Đạo Thánh dìu chơn bước khởi lân.
Cội bá chờ khi về Cực Lạc,
Màu thiên ấy buổi nhuộm đai cân.
Tranh khoe nguyệt rọi lầu sông Vị,
Mây tỏa sương phơi bạc đánh Tần.
Thành dạ trau gương sanh chúng độ,
Thuyền kẻ gió lướt, thoát mê tân.*

Tr..., Thầy rất đẹp lòng dạng môn đệ ái kính như các con yêu dấu nơi Thánh Địa nầy; đường tân khổ lắm vậy vô buổi an nhàn đâu kẻ hưởng, tuồng thế cũng gay go, mà bước trần càng khốn đốn.

Sanh ra phận làm người, đã mang vào mình một trách nhiệm đặc biệt, phải gắng sức làm cho hoàn toàn, hầu chờ buổi chung qui, tương công chiết tội, tiêu quả tiền khiên mà nâng mình vào địa vị cao thượng hơn

phẩm vô vị chốn sông mê nấy.

Thấm thoát ngày tháng thoi đưa, bóng thiếu quang nhật thức, sen tàn cúc rũ, đông mãn xuân về, bước sanh ly đã lắm nhuộm màu sầu, mà con đường đục vọng chẳng còn biết đâu là nơi cùng tận. Lợi danh xảo xự, chung đỉnh mơ màng, cuộc vui vẻ chẳng là bao, mà chốn đọa đày chen chẳng mãn. Nỗi đau thương bề ấm lạnh, nào tiếng khóc đến câu cười, co duỗi, duỗi co, dở bước đến cảnh sầu, thì thấy chẳng lạ chi hơn là mồ hoang cỏ loạn, đồng trống sương gieo, thổ lặn ác tà, khách trần nào ai lánh khỏi! Đạo mầu tìm đến, lấy hạnh đức giới tâm, mượn nâu sống lánh thế, càng dừi sanh chúng, càng bước, bước càng cao, lên tốt mây xanh vệt ngút trông vào cảnh cực lạc an nhàn, non chiều hạc gáy, động tối qui châu, ấy là khách Tiên gia, lánh khỏi đọa luân hồi nơi cõi thế vậy. Mau bước gắng tìm đường, kéo rùng chiều bóng xế, chúng sanh khá biết cho.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 22-01-1927 nhằm ngày 22-01-1927 (âl. 19-12-Bính Dần).

20. Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Đem đạo đức soi gương thì sẽ thấy cảnh an nhàn vui vẻ.

Ngày 20 tháng 12 Bính Dần (23-1-1927)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ.
Ch... nghe Thầy:

*Hương bay rừng trước nức mùi thung,
Đạo đức đem về một nẻo chung.
Cõi thế chờ qua đường mấy dặm,
Non Thần đợi lóng nhạc năm cung.
Ngày về thức tỉnh trời trưa sớm,
Non rạng an vui cảnh bá tòng.
Chước lánh tìm Tiên đời để dấu,
Gương soi hậu thế rạng nam trung.*

Thầy để lời cho con rõ, cảnh vui vẻ về sau của gia quyến con, đạo đức soi gương đem về chung một nẻo; dầu cho sang vinh trăm mối, tiền của muôn chung, mấy kẻ đặng tìm đến địa vị an nhàn xủ áo phồn hoa, để gương soi hậu thế. Một nhà sau gập gờ, ngàn trước vẫn an vui. Ấy là nhứt môn hạnh phúc vậy.

Thầy ban ơn các con.

THĂNG.

- 21** Thánh giáo của Chí Tôn dạy phải gắng công để rồi sẽ rõ đạo đức làm thang để lên địa vị thanh cao.

Ngày 20-12-Bính Dần (23-1-1927)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐỂ VIẾT CAO ĐÀI
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ.

*Rừng thiên ác xế khuất non Tân,
Vày vĩa từ đây khỏi nhọc thân.
Bển dạ tua thìn trau Đạo Thánh,
Ra công khá gắng đắp nền nhân.
Gặp chiều nhận trở về rừng trước,
Đợi lúc thuyền nường lánh bến trần.
Mái tóc sương pha thiếu nhật thúc,
Sanh linh độ dẫn hưởng Thiên ân.*

Chiều thu nguyệt xế, non nhận ngày thâu; lần thẩn ngày tháng qua mau, buổi xuân ngoảnh lại đà xa lác. Nếu chẳng bền lòng theo nẻo chánh mà thoát lối sông mê thì căn quả trả vay chẳng biết ngày nào tiêu tận đặng.

Non cao, suối lặng, tìm đến rửa bụi hồng. Đạo đức làm thang, để lên địa vị thanh cao, lánh khỏi đường tội lỗi; thưởng phạt hai đường, gắng công trình sẽ rõ.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

22. Thánh giáo của Chí Tôn khuyên gắng chịu khổ giữ lòng đạo đức mà về bước cho đời sau, lập công quả chờ ngày chung cuộc phục hồi cảnh cũ.

Ngày 20-12-Bính Dần (23-1-1927)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ.
N... nghe Thầy:

*Động đình trở gót lại ngôi xưa,
Tuổi ấy qui y nhắm đã vừa.
Sân hoạn cùng đường gương ngọc rạng,
Nguồn dào để bước mảnh xuân thừa.
Nhàn chiều nhật thúc đời vay trả,
Non xế quanh co nẻo lọc lừa.
Khổ hạnh để lòng công quả gắng,
Lánh trần chi nệ nỗi cay chua.*

Thầy trước đã có sai chư Tiên Phật dùng huyền diệu mà cho con lòng tín ngưỡng. Ấy là muốn dìu bước đường đạo đức bắc thang mây để độ dẫn con trở hồi ngôi cũ. Thiên cơ Thầy đã thổ lộ nơi Th... rán xem lấy đó mà liệu trong lúc sau này.

Hiếm chi bậc Thánh bị đày vào chốn trần ai khổ nhọc chìm đắm nơi bến khổ sông mê, dan díu lấy sự say vui mùi thể tục bước đến cảnh kim mã ngọc đàn mà phải hết lòng đạo đức, khiến cho ngôi cựu vị phải

chịu trôi phôi dòng sông mà vì đó thuyền Bát Nhã khó nương cứu vớt đặng.

Vậy gắng khổ tâm, giữ lòng đạo đức, mà vẽ bước cho đời sau, lập công quả đặng chờ ngày chung cuộc, phủi nợ trần ai đem tẩm lòng thiện niệm đến Tam Giáo Đài mà phục hồi cảnh cũ; rừng vắng non nhàn suối chảy tòng đưa, lánh chốn đọa đày đã bấy lâu ràng buộc. Cảnh gia đình phải tiên liệu, Thầy để lời con tua gắng chí, chừng sửa luật phải có mặt nơi Thánh Thất. Sau này con đặng cầm quyền trong bước Đạo, mà dẫn độ sanh chúng nơi đây, là nơi Thầy đã đặng nhiều môn đệ yêu dấu.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

23 Thánh giáo của Chí Tôn dạy sớm biết phương châm dẫn đàng vào nơi Cực Lạc.

Ngày 20-12-Bính Dần (23-1-1927)

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**



Ỉ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ.

H... nghe Thầy:

*Thuyền khơi gặp gió cánh buồm trương,
Dù dắt Đạo mầu nẻo chánh nương.
Mùi thế xưa còn lẫn bụi trước,
Mạch sâu nay rửa bến sông Hương.
Chiều xuân sương tỏa lông sân hoạn,
Dặm liễu trắng soi rạng bước đường.
Trăm hạnh để lẫn sanh chúng dẫn,
Non Thần vệt ngút tới tìm phương.*

Đời thắm thoát, thế gay go trăm năm thoát qua
điều dâu bể, khách trần hỏi có bao nhiêu kẻ lấy danh
phận đem vào cảnh tuyến đài, để nâng mình lên địa
vị cao thượng đặng chăng?

Ngày xuân gần mùng mõi khá sớm biết trau xuân,
ấy là phương châm dẫn đàng khách phồn hoa vào nơi
Cực Lạc.

Thầy khen lòng thành kính của con, rán độ dẫn
sanh linh, ngôi cựu vị ngày sau chẳng mất. Thầy ban
ơn cho gia tộc con.

Thầy ban ơn cả các con.

THĂNG.

24. Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Thấy lập Đạo nơi cõi Nam này là để ban thưởng một nước từ thử chịu lăm cơn thịnh nộ của Thầy.

(Chùa Gò Kén), 12 tháng Giêng, Đinh Mão (13 Fevrier 1927)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

THẦY ĐÃ LẬP ĐẠO NƠI CÕI NAM NÀY, LÀ CỐT ĐỂ ban thưởng một nước từ thử đến giờ hằng bị lăm cơn thịnh nộ của Thầy. Thầy lại tha thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh diệu. Từ tạo Thiên lập Địa, chưa nước nào dưới quả địa cầu 68 này đặng vậy. Cốt để ban thưởng các con thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thầy đã để phần nhiều cho các nước khác sao!

Ôi! Mà hại thay! Thảm thay! Đau đớn thay! “*Hòn ngọc*” đẹp để quý báu dường này Thầy đến cho các con, các con lại học kiêu căng, trẻ nhún. Thầy đã chán mắt thấy phái nữ hành đạo thế nào, biết bao phen Thầy buồn, mà buồn rồi lại giận, muốn chẳng lập nữ phái mà làm gì. Nhưng trai gái cũng đồng con, Thầy không nỡ đành lòng từ bỏ, Thầy lại thương con^[1] nên đã lăm phen lấy khảo trừ công cho con trở lại phẩm cũ, bởi một lời đã hứa với Quan Âm, Thầy mới nhứt định dành phần công quả ấy cho con. Con ôi! Thầy thấy con đau thảm bấy nhiêu, một phen lăm lỗi lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm.

[1] Con, là Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh.

Con coi đó mà coi, Thầy thương con là bao nhiêu? Thầy giữ nữ phái lại cũng vì con. Thầy kêu nó không đến, Thầy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà bụng cũng chẳng đành. Con là chị, Thầy đến lập Tam Kỳ Phổ Độ, chỉ vụ một chữ “HÒA”, con liệu đứa nên dùng đẹp lòng con kêu tên cho Thầy phán đoán. Tr...! Con giúp em nghe!

THĂNG.

Phụ ghi:

12 tháng Giêng Đinh Mão (13 Fevrier 1927)

Việt ngữ: 13-02-1927 (âl. 12-01-Đinh Mão)

25. Thánh giáo của Quan Thánh Đế Quân, Quan Âm và Lý Thái Bạch:
Thi tứ tuyệt quán thủy (khoán thủ).

Ngày 18 tháng Giêng Đinh Mão (19–2–1927)

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

HỈ CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ ĐẠO MUỘI, CHƯ CHÚNG SANH.

*Quang minh huệ nhãn chiếu kiên khôn,
Thánh đức lưu tâm quốc bảo tồn.
Đế Việt san hà chung hạnh đạt,
Quân tranh thế giới Đạo khai môn.*

QUAN ÂM GIÁNG CƠ

HƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI.
Hỉ chử đạo hữu, chử đạo muội, chử chúng sanh.

*Nam thành Chánh giáo cứu sanh linh,
Hải đức dương chi cải thế tình.
Quan niệm Thiên ân tai ách giải,
Âm phong nhựt tản chiếu đôn đình.*

LÝ THÁI BẠCH GIÁNG CƠ

LÝ BẠCH.
Hỉ chử đạo hữu, chử đạo muội, chử chúng sanh.

*Thái hòa dương thịnh Đạo nam khai,
Bạch tú Thiên đặng đắc cảm hoài.*

Kim tác liên tâm cơ hậu thế,
Tinh thành lộ dẫn chiếu vân đài.

Chư chúng sanh khá đại tịnh đặng tiếp giá Đức
Tỳ Bà.

- 26.** Thánh giáo của Chí Tôn khuyên để lòng lo liệu chấn hưng nền Thánh Giáo và muốn chư môn đệ thương yêu giúp lẫn nhau.

Ngày 18 tháng Giêng Đinh Mão (19-2-1927)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

TỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHƯ.

Thầy để lời mừng các môn đệ nơi đây có dạ kính thành và lo phận sự diu dắt sanh linh bước vào nẻo chánh.

Đạo phát triển một ngày, thì nhân sanh tội lỗi cả muôn ngàn, vì vậy mà Thầy muốn cho mỗi đứa đều để lòng lo liệu chấn hưng nền Thánh Giáo.

Điều Thầy vui hơn hết, là muốn cho các con thương yêu giúp lẫn nhau, như con một nhà, phải đồng tâm hiệp chí, chia vui sẻ nhọc cho nhau, nương đỡ diu dắt nhau, đem lên con đường đạo đức, tránh khỏi bến trần ai khổ đốn nầy, mà cả muôn triệu sanh linh đã chìm đắm, vì mỗi phú quý, bả vinh hoa.

Thầy trông mong nơi các con, chớ nên vì chuyện nhỏ mọn phạm tục, mà bứt hẳn mối tương thân, tương ái, thì chẳng phải là đức tánh của tu hành đó.

THĂNG.

27 Thánh giáo của Chí Tôn tiết lộ họa Âu tai Á, sẽ vì nơi Thiên Thơ mà sát phạt gieo thâm cho những giống dân hung bạo.

Ngày 19 tháng Giêng Đinh Mão (20-2-1927)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ CHÚNG SANH.
Chư chúng sanh nghe:

Đạo Trời khai ba lượt, nguồn Thánh độ muôn người, thìn lòng để bước vào nẻo thẳng đường ngay, mà kiếm cho thấu đáo mối huyền vi. Tạo Hóa đã sắp bày độ dẫn, nhuần gội ân huệ cho sanh linh, đương buổi hạ ngưng nầy.

Ai là khách hữu phần, ai là người vô quả, tánh thiêng liêng đã vì công lý mà ra tay tế độ, vớt kẻ giữa bến trần, khá biết thời thế lẫn vào nương dựa bóng Thái Dương, để bước vào con đường minh huệ, tìm suối lặng, non Thần rửa chút bợn nhơ đã vì phong trào mê muội, mà cam chịu lấp kín gót trần.

Ta vì lấy đức háo sanh, mượn giọt từ bi, hội Tam Giáo mà rưới khắp càn khôn, để độ rước những bậc chí Thánh đọa trần, trước kỳ Thiên điều hành phạt.

Họa Âu, tai Á, sẽ vì nơi Thiên thơ mà sát phạt, gieo sâu để thâm cho những giống dân nào đã vì hung bạo mà gây nên điều thán oán khắp cả càn khôn nầy.

Ai mau bước đặng gặp mối chánh dẫn truyền, mà
lần lập công chiết quả, để lánh cả muôn điều phiền
não về sau. Chúng sanh khá biết cho!

THĂNG.

28. Thánh giáo của Chí Tôn khuyên phải chung lo mà bước đến cảnh nhàn.

Ngày 20 tháng Giêng Đinh Mão (21-2-1927)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

TỈ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ CHÚNG SANH.

Thầy mừng cho các con có phúc hạnh mà biết để ý vào đường chánh giáo. Thầy khuyên các con phải chung lưng đầu cật mà bước đến cảnh nhàn. Cảnh ấy, tuy các con không thể thấy đặng, nhưng mà các con có thể đến đặng, là ngày nào các con rõ đặng lẽ đạo mà Thầy đã đem chỉ cho tận nơi, nếu các con phấn chí về Đạo, thì ngày đạt mục đích ấy cũng chẳng xa chi.

Cảnh nhàn chẳng phải đâu xa, chỉ ở nơi địa đàng đây mà vì nhơn loại không để ý tìm ra, cứ theo một lối thấp hèn mà quên đàng cao thượng.

Các con phải biết trong Trời Đất, nhơn sanh là con quý của Thầy, nên Thầy hằng để ý lo lường cho chúng con biết hối ngộ, hầu chung hưởng phước lành.

Thầy hỏi: Chú ý các con có phải vậy chăng?

Tr..., con nói cho các em con nghe!

THĂNG.

29 Thánh giáo của Thái Bạch dạy về bản đồ Tòa Thánh.

Tây Ninh (Chùa Gò Kén), ngày 27 tháng Giêng năm Đinh Mão (28 Février 1927)

THÁI BẠCH

HỈ CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ ĐẠO MUỘI.

Bính Thanh, hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người, nghe.

Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo rời ra rồi ráp lại y như vậy, khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đổi, rồi mới đặt tay người vào, nghe à.

Dặn mấy Thánh Thất mới, phải cầu Chí Tôn trấn Thần. Lại nữa, Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu phải khai phá đám rừng trước miếng đất ấy, như vậy ngay trung tim rừng, cách miếng đất trống chừng ba thước rưỡi, đóng một cây nọc đo Hiệp Thiên Đài như vậy: Ngoài Bàu Cà Na, đo chừng 50 thước đóng một cây nọc, ấy là khuôn viên Tòa Thánh. Lão lại dặn, từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Langsa, nghe à! Từ vuông 27 thước mỗi góc của Đài Bát Quái, nghĩa là hình nhà tròn có 8 nóc, cao từ đất lên thêm 9 thước Langsa, làm 9 nóc rộng bao nhiêu tùy, trên diện Bát Quái bề cao 9 thước, hình nóc tròn mô lên, chỉ có 8 nóc, cho phân minh; trên đầu Đài phải để cây đèn xanh. Kể nữa là

Chánh Điện, bề dài 81 thước, bề ngang 27 thước, Lão phải vẽ mới đặt. Hai bên Hiệp Thiên Đài, bên mặt thì có Lô Âm Cổ Đài, bên tả có thì Bạch Ngọc Chung Đài, Lão phải vẽ mới đặt.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm, nội trưa nầy phải cầm một cây viết vào đầu cơ, lấy một miếng giấy lớn, vào Điện phò loan cho Lão vẽ.

Bính Thanh phải có mặt, còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết, nghe à!

Phải mua khoảnh đất Bàu Cà Na làm Động Đình Hồ, nghe à!

THĂNG.

Phụ ghi:

Ngày 27 tháng Giêng năm Đinh Mão (28 Février 1927)

Việt ngữ: Ngày 28-02-1927 (âl. 27-01-Đinh Mão)

- 30.** Thánh giáo của Thái Bạch khuyên phải bền chí tận tâm xem đạo đức là trọng hơn muôn việc vui thích ở cõi trần này.

2-3-1927

LÝ BẠCH

LỈ CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ ĐẠO MUỘI.

Chư đạo hữu, lúc này đã đến buổi người hành khách phải trải qua một lối chông gai. Muốn bước khỏi, cần phải có bền chí tận tâm, và phải gắng xem đạo đức là trọng hơn muôn việc vui thích ở cõi trần này.

Đạo tuy gần thành, nhưng còn phải chịu nhiều việc trắc trở nữa, ấy là lúc các đạo hữu gặp một trường thi rất khó trong buổi rớt. Sự phổ độ Thiên cơ đã định, sức người cũng khó lướt qua. Bản Đạo chỉ để lời cho các đạo hữu rõ đặng lưu tâm mà hành sự, chớ con đường tuy chón chở, triền núi vẫn khó qua, song ngọn đèn Trời đã chiếu tỏ mà diu dắt các đạo hữu, thì nhiều ít gì rồi sau cũng đến chốn được. Hội Tam Giáo đương châu Đức Từ Bi định khai Đạo cho khắp nơi khác đặng hiệp theo lễ Trời cuối kỳ Hạ Nguơn này.

THẮNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 02-03-1927 nhằm ngày 02-03-1927 (âl. 29-01-Đinh Mão).

31. Thánh giáo của Chí Tôn khuyên lập công để vệt ngút mây tìm vào cảnh thiêng liêng.

3-3-1927

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

Đ

Ỉ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU.
 Nguồn đạo đã gọi khắp sanh linh mà nơi đây vẫn còn mơ màng trong mộng điệp. Nhân sanh chưa dễ thoát được cảnh trụy lạc ở cõi trần mê muội này: Lành ít, dữ nhiều, phước nhỏ, tội thêm, ấy chẳng qua ách nạn Thiên cơ đã sắp bày hành phạt. Con cũng đồng thương, nhưng khí số phải mang lấy về buổi sau này, Thầy cũng đau lòng mà nắm cơ huyền vi Tạo Hóa, Thầy hằng rõ chí hành tàng chơn đạo của các con, nhưng nhưn lực khó lướt qua Thiên Cơ, các con cứ đường ngay bước tới đợi ngày sẽ lập chút công trình để lướt khỏi lối gai chông, vệt ngút mây xanh tìm vào cảnh thiêng liêng mà rửa sạch bụi hồng, khách trí nhân đời ấy là buổi chung qui của bậc chí Thánh vậy. Xôn xao gió bụi, mờ mệt tuồng đời, mỗi phú quý, bả công khanh, mấy kẻ biết nhuộm nâu sống, lánh cả muôn sự nã phiến mà khách trần đều gọi là vinh diệu. Thảm thay! Mà cũng tiếc thay! Gió khuất thuyền đưa, nhận về rừng cũ. Con đường đạo hạnh đợi buổi khuất dấu mờ mệt nét rêu phong mới sửa soạn lần chơn, âu để

biết vô phần hay hữu phúc.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 03-03-1927 nhằm ngày 03-03-1927 (âl. 30-01-Đinh Mão).

- 32.** Thánh giáo của Chí Tôn khuyên phải chịu nhọc thêm một thí thì sẽ lướt qua các việc trắc trở.

3-3-1927

THẦY, các con

THẦY ĐỂ LỜI CHO CÁC CON RÕ RÀNG:

Đường Đạo ngày hôm nay, các con đã tiến nhiều. Trách nhiệm muốn cho hoàn toàn, cần phải bước qua mấy sự trắc trở mà đạt được mục đích cao thượng.

Phần nhiều trong các con đã chịu lao tâm tiêu tứ vì lòng kính mến Thầy và vì chúng sanh mà toan độ rỗi, nhưng cũng có nhiều đứa dụng tà tâm mà làm cho có sự thán oán trong nền Đạo của Thầy. Thầy đã lấy lòng từ bi và đức háo sanh mà dìu dắt các con thì Thầy chẳng dụng sự khinh trọng mà làm cho chình lòng các con, chẳng lấy hành tàng bất chánh mà làm cho mất điều hòa nhã. Con một nhà đãi đồng một bực; đứa thua sút, yếu thế lại đỡ nâng dìu dắt nhiều hơn đứa thế trọng, sức nhiều.

Thầy cũng ghe phen muốn phạt những kẻ lấy bực phẩm của phàm mà gây nên rối rắm trong Đạo, nhưng chẳng nỡ. Chúng nó đã bị Thánh Thần biên chép, ngày chung cuộc sẽ liệu tội phát lạc mà thôi.

Nơi trần nầy, thiếu chi bực giả dối, các con có tin ai cho bằng tin cậy nơi các con? Nhiều kẻ dụng thế để cầu Thầy, chớ kỳ thật là chúng nó muốn tìm

cách dòm hành mong các con lắm mà bại lộ cơ quan mật yếu mà thôi.

Cơ mẫu nhiệm đã định nơi Thiên thơ, Đạo mở chủ ý diu dắt những kẻ hữu phần, đặng rón cùng nhau dắt lên khỏi con đường trắc trở, vệt nẻo chông gai, bước tận đến thang Trời hội hiệp cùng Thầy trong buổi chung qui, đặng cùng không do nơi tâm chí của các con.

Thầy chẳng lẽ tỏ việc Thiên cơ cho cùng tận đặng. Tr... T... H... trách nhậm gần xong, công quả hầu mãn, nên mới xảy ra việc buộc ràng ấy. Nếu chẳng vậy, thì chúng nó chẳng khỏi một họa to đến bên mình. Ấy là Thầy cải cơ Trời mà cứu chúng nó đó. Sự yên tịnh và sự hòa bình là hai điều Thầy dụng mà gieo mối Đạo. Biết bao lần sanh linh đã đổ máu vì Đạo! Thế mà có thành được không?

Thầy vì đó mà phải để cho các con chịu phiền não mà hành đạo cho vẹn toàn.

M... N... S... Từ đây có đàn như mấy kỳ rồi đây, Thầy cho phép chẳng vụ tất đến, vì đã thất công mà chẳng bỏ ích chi. Các đường nẻo mà các con sẽ đi đến, Thầy đã liệu biện. Có mau lắm cũng chẳng tới trước, mà chậm lắm cũng không trễ bước đường. Hành tàng do nơi Thầy mà thôi. Sự trắc trở chẳng qua là làm cho các con chịu nhọc thêm một thí mà thôi. Nhưng nếu trong môn đệ đồng tâm chí như mấy con đây, thì đường đi của các con sẽ vui vẻ tươi cười, chẳng chi chinh lòng nhau đặng... Các con nên suy nghĩ.

S... bạch Thầy sự T.M...

Cười! Thấy chẳng khi nào dụng những kẻ ấy vào nền Đạo bao giờ. Than ôi! Tiền lớn, bạc nhiều, món ngon, vật quý hay xiêu lòng phàm phu. Của bất nghĩa kẻ trần còn chẳng chịu dùng thay!... Người Hàn Tín xưa, nếu chẳng trở lòng nạp bạn, thì chẳng bị thác vô cớ. Còn người Trương Tử Phòng, nếu chẳng Phạm Tăng cải Trời làm lếu, thì ân oán đến trả chẳng mấy hồi. Thầy đã nói các con phải chịu nhọc hơn một thí mà lướt mấy sự ấy có lạ chi. Các con nên hiểu.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 03-03-1927 nhằm ngày 03-03-1927 (âl. 30-01-Đinh Mão).

- 33** Thánh giáo của Quan Âm Như Lai khuyên Nữ Phái chung hiệp nhau để diu dắt đàn sau bước tới.

5-3-1927

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

TỬ CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ ĐẠO MUỘI, CHƯ CHÚNG sanh.

Thiên phong bình thân.

Chư đạo muội nghe:

Thiếp lấy làm hân hạnh được trông thấy lòng thành kính của chư đạo muội. Từ đây khá chung hiệp nhau mà lo diu dắt đàn sau bước tới; nhiều đạo muội chẳng để trọn lòng về nền Đạo, phải rán công thêm nữa, đặt làm cho đáng nét yêu dấu của Đấng Chí Tôn cho nở mày khách quần thoa cõi Việt. Điều thăng thưởng chẳng mất phần, ngày giờ nhật thức, nếu diên trì thì bước đường sau khó theo dấu. Thiếp để lời mừng chư đạo muội khá chịu nhọc mà làm cho trách nhiệm hoàn toàn, ấy là điều Thiếp trông mong nơi các đạo muội vậy.

*Lầu soi gương hạnh rạng Nam hoa,
Sau trước rồi đây cũng một nhà.
Liễu yếu đem đường diu liễu yếu,
Tranh xưa thêm rõ cảnh liên tòa.*

Chư đạo hữu, chư đạo muội khá lưu tâm.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 05-03-1927 nhằm ngày 05-03-1927 (âl. 02-02-Đinh Mão).

34. Thánh giáo của Chí Tôn dạy phải tương thân tương ái mà diu dắt chúng sanh, đừng vì phạm tâm mà chia đường phân nẻo, và treo gương bất chánh.

5-3-1927

**NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ
VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG**

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ, HỈ CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU.
K... khá nghe Thầy:

*Rừng thiên nhật thúc tiếng chuông trưa,
Phước gặp về Ta buổi đã vừa.
Nẻo hạnh lâu soi gương nguyệt thắm,
Sân ngô rạng vẽ cảnh thu đưa.
Mai tàn tuyết xử đời thay đổi,
Dũ tận hiền thăng khách lộc lừa.
Mùi Đạo gắng giới lòng thiện niệm,
Duyên mai tìm lại phẩm ngôi xưa.*

Màn Trời che lấp dấu trần, Đạo Thánh dắt diu bước tục, cuối hạ nguơn biết bao đời thay đổi. Trái cầu sáu mươi tám nầy bỗng nhiên có một lần yếng sáng thiêng liêng để thức tỉnh khách phạm, chiếu dẫn người hữu căn hầu cứu khỏi họa Thiên điều, sẽ vì hung bạo của sanh linh mà diệt tận. Chơi với biết bao người giữa lượn sóng trầm luân, mà con đường xô đẩy khách trần vào chốn đắm chìm hằng vẽ cảnh cùng sầu cho nhân loại. Đường tội phước chẳng biết cân, gương dữ lành không để ý. Triển cao, vực thẳm,

rừng trước, non xưa, cảnh vẫn đợi kẻ tìm về, nhưng giọng ai oán của khách lạc đường chẳng thể vạch trời xanh soi thấu. Nào nhân xưa, nào đức trước, nào sách Thánh, nào lời Hiền, trải qua chưa trăm năm mà cuộc cờ đời đã rửa phai hạnh đạo. Thế thì như loại, nếu chẳng có mối huyền vi để nhắc chùng tâm tánh, sẽ vì mỗi danh lợi, miếng đỉnh chung mà cắn xé giết giành, giết hại lẫn nhau cho đến buổi cùng đường, rồi vì hung bạo ấy mà cõi dinh hoàn nầy chẳng còn sót dấu chỉ của nhân vật cả.

Đạo Trời soi gương rạng, khá biết tình mộng hồn, kiếp sanh chẳng bao lâu, dừng đợi đến ngày cùng tận. Nơi trường thi công quả, nên cân lấy phước phần, chẳng sớm trau thân rừng chiếu ác xế.

Chúng sanh rán biết lấy.

Thầy hằng muốn cho các con hiệp chung nhau mở đường chánh giáo, phải biết tương thân tương ái, chia vui sót nhọc cho nhau mà dịu dặt chúng sanh. Nếu vì chút phàm tâm mà chia đường phân nẻo, ghét nghịch lẫn nhau, các con sẽ treo gương bắt chánh cho kẻ sau, lại nên Đạo cũng vì đó mà khó mau thành đặng. Các con khá để ý đến, ấy là các con hiến cho Thầy một sự thành kính trọng hậu đó.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 05-03-1927 nhằm ngày 05-03-1927 (âl. 02-02-Đinh Mão).

- 35** Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Nếu chẳng có mối Đạo Trời thì sanh linh, vì hung bạo phải trả trả, vay vay, biết chừng nào cho cảnh dinh hoàn nầy được trọn hưởng ân huệ.

Ngày mồng 4 tháng 2 Đinh Mão (7-3-1927)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

ĐĨ CHƯ MÔN ĐỆ, CHƯ ÁI NỮ, CHƯ NHU.
Chư môn đệ! Nghe Thấy:

Trót hơn năm trường, các con đã lắm nhọc nhằn vì đạo đức độ rồi sanh linh, phần nhiều đã lao tâm, tiêu tứ gắng làm cho chấn hưng nền Đạo của Thầy, đã vì đức háo sanh mà gieo truyền, để cứu vớt những kẻ hữu phần, mà vì tiền căn hậu quả, phải bị đắm chìm nơi bến khổ sông mê nầy.

Thầy nắm máy huyền vi, hằng lấy cân thiêng liêng mà day trở máy càn khôn, vì vậy thế cuộc phải tuần hườn, bầu nhơn sự phải luân chuyển vẫn xây phiêu linh cho đến buổi nhơn loại được vẹn toàn, thế giới cũng vì đó phải đổi thay, gạn đục lóng trong mà tạo thành miền Cực Lạc.

Dữ tận, hiền thẳng, mạnh tàn, yếu được, nếu chẳng có mối Đạo Trời, thì sanh linh vì hung bạo phải trả trả vay vay, biết chừng nào cho cảnh dinh hoàn nầy được trọn hưởng ân huệ, nấc thang thiêng liêng kịp dẫn độ người phạm tục.

Trường công quả đã hầu mãn, các con lại phải đến cảnh gay go; vó ký ướm ngập ngừng, mà cánh hồng toan lướt gió. Phần nhiều hữu công mà chưa tận chí, không vì sanh chúng giữ phẩm hạnh hoàn toàn, cho đáng nét yêu đương của Thầy, đã vì các con mà bố hóa, Thầy đã nói: Thiên cơ phải do nơi tâm hạnh của các con, mà xây đổi máy huyền vi, vì vậy Thầy phải đổi cơ mẫu, dụng sự hòa bình yên tịnh để dẫn các con cho vẹn bước trong đường đạo đức; xưa đã lắm phen nhân sanh phải khổ tâm hy sinh vì nền Đạo, nhưng mà tàn lối ngưỡng trông rồi, thì phân vân dòi đổi, tang biến thương đốn, rớt cuộc lại, mối thân ái của sanh linh chưa vậy hiệp đặng.

Thế thì kẻ hung bạo, luống mượn thế lực phàm phu để khuấy rối, làm cho bước đường êm thắm, phải hóa ra gay trở. Biển đương lặng, trời đương thanh, để chi sóng khỏa nước nhẵn, mây ùn non bạc. Làn tang thương gần khởi, đường đạo hạnh chớ dẫn dả, công vệt ngút mây xanh của các con sẽ làm cho sáng sủa, bạch minh, cho bước đàng sau này do theo dấu ấy mà lần đến cõi vô ưu, để bước khỏi lối nhọc nhằn ban sơ khai dẫn. Thầy vì đó mà cải dẫn bước đường của các con; não phiền thành vui vẻ, đường gai góc hóa ra nẻo êm đềm, lo lắng phải ra tươi cười, mỗi mòn thành phần chấn.

Công trình của các con bớt nhọc, bậc phẩm các con tuy bớt cao, nhưng sự yên tịnh ấy, sẽ làm cho khắp cả nhơn sanh đều được hưởng.

Cơ Tạo Hóa như thế, các con có hiểu chăng?

Tr..., con rán kiểm hiểu ý Thầy, chư môn đệ

cũng vậy.

Điều cần nhất, là mỗi đứa đều lưu tâm, rón lo việc Thánh Thất cho hoàn toàn; mỗi đứa để chút ít gang tấc vào đó; ấy là nơi bia tạc tên tuổi của các con về sau, để soi gương diu dàng hậu tấn. Các con khá biết cho.

Tr... chú nhu cầu Đạo đều đặn thâm nhập, con cũng cho các đạo hữu rõ rằng: Tân Luật đã lập thành, Hội Thánh cứ đó mà ban hành, đó là hay về đạo đức và nhân sự của các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Nơi đoạn 3:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Trót hơn năm trường, chấn hưng nền Đạo của Thầy, đã vì đức háo sanh mà gieo truyền,... ..

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Trót hơn năm trường, chấn hưng nền Đạo của Thầy, vì đức háo sanh mà gieo truyền,... ..

- 36.** Thánh giáo của Chí Tôn cho biết cuối tháng sáu này. Thầy ngưng hết cơ bút truyền Đạo, và dạy phải để đến chí thành mà lập cho hoàn toàn mới Đạo.

*Ngày 1 Juin 1927 (năm Đinh Mão)
(Đàn tại Phước Thọ).*

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG

HỈ CHƯ MÔN ĐỆ,

T... từ nền Đạo khai sáng đặng gieo truyền mới chánh giáo đến nay, thì phần nhiều môn đệ đã để trọn tấc thành mà diu dặt sanh linh và đắp vun mới Đạo Trời, ấy là những đứa Thầy đã tin cậy, đặng gia công dọn lấy chông gai để mở trống nẻo thiêng liêng, dẫn lần dân sanh thoát khỏi sông mê bến khổ, tất là cõi trần vô vị này.

Đạo đã lập thành, gót trần của phần nhiều môn đệ hầu rửa sạch bợn, nhưng các con phải chịu lắm nỗi gay go mà gieo mới thương yêu cho đoàn hậu tấn, gương sáng đã giới nên, mà con thuyền Bát Nhã phải tung nơi máy Thiên cơ, mà lắm phen lắc lẻo đắm chìm biết bao khách tục.

Ấy là những môn đệ vô phần, đã chẳng giữ nét thanh cao, lại mượn thói vạy tà để làm bợn như mới Đạo quý báu của Thầy đã lấy đức háo sanh mà khai hóa. Con đã để dạ ưu tư về mới Đạo, đã lắm lần trơ cay ngậm đắng mà nhuộm nét nâu sồng, mong trau rạng

mảnh gương để soi chung bước đường sau mà lần đến cảnh tự toại thung dung, tránh hết muôn điều phiền não, ấy là môn đệ yêu dấu, khá gìn mực ấy mà đi cho cùng nẻo quanh co, cân công quả sẽ vì phần phước mà định buổi chung qui mỗi đũa. Còn tới cuối kỳ tháng sáu này thì Thầy phải ngưng hết cơ bút truyền Đạo, các con sẽ lấy hết chí thành đã un đúc bấy lâu mà lần hồi lập cho hoàn toàn mỗi Đạo.

Này là lời đình ninh sau rất khá lưu tâm, ai vạy tà nấy có phần riêng, cứ giữ nẻo thẳng, đường ngay bước đến thang thiêng liêng chờ ngày hội hiệp cùng Thầy, ấy là điều quý báu đó, Thầy cho con tự định thân sơ mà cho nhập môn như các chỗ khác.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 1 Juin 1927 (năm Đinh Mão) nhằm ngày 01-06-1927 (âl. 02-05-Đinh Mão).

37. Thánh giáo của Thái Bạch dạy nên giữ lời Thánh giáo của Đức Từ Bi. Hễ ai biết phục luật định của Hội Thánh Công Đồng, thì đặng phép dâng sớ cho Ngài định đoạt.

Ngày 12 Septembre 1927

LÝ BẠCH

THƯƠNG TRUNG NHỰT, HIỀN HỮU CÓ MANG trách nhiệm lớn lao của Đại Từ Bi đặng phổ thông điều đình mối Đạo, hiệp với Hội Thánh mà trừ nghĩ suy tính cách thúc hành động về bước đường của chư Thiên phong và đạo hữu trong buổi nầy. Phải lấy nét thẳng đường ngay do nơi tâm thành mà hành sự tạc thù, sợ chinh lòng mà để nét bất bình cho cả chư đạo hữu. Mỗi việc hành động đều do nơi Đức Từ Bi sắp đặt sẵn rồi, duy có để cho chư hiền hữu bước lần mà đi tới.

Những đạo hữu nào không vì hạnh đức mà chung hiệp nhau lo hành chánh giáo, thì đã có Thần, Thánh lãnh lĩnh biên ghi vào sổ công quả, đợi ngày chung qui đặng đem vào cân Thiên Điều mà phán đoán. Hiền hữu cũng nên giữ lời Thánh giáo của Đức Từ Bi, hễ ai biết phục theo luật định của Hội Thánh Công Đồng, thì đặng phép dâng sớ cho Lão định đoạt. Nhiều kẻ lại tư lịnh; muốn mở riêng đường khác, đặng diu nhưn sanh vào lối quanh co, hại thay, mà cũng tiếc thay! Căn xưa quả trước chẳng chịu lo đền bồi, lại tự dẫn mình vào nơi hang thẳm, sau kết cuộc ra thế nào sẽ thấy.

Hiền hữu tua lo về phần thuyết đạo cho chóng. Bàn Trị Sự đã có sắp đặt đủ tư cách và mỗi đạo hữu đều có tư cách riêng, mỗi tháng nhóm một lần, là đêm rằm mà bàn tính việc Đạo, xem xét coi sự nào trong Đạo nên hủy vì sai nhơn tâm sự nào nên thi hành thì hiệp lòng sanh chúng, gắng lo chung nhau mà làm cho Đạo đặng có phẩm giá tối cao tối trọng, thì thế nào mà chư hiền hữu chẳng vui lòng bước tới.

Mỗi lần nhóm Bàn Trị Sự, ba vị Đầu Sư phải có mặt, ba vị Chức sắc Hiệp Thiên Đài chúng sự, mỗi việc nghị định đều biên chép để lại dành rành, sau khỏi điều dị nghị.

Trong cả chư đạo hữu, Lão cho hiền hữu biết rằng nữ phái phần nhiều chưa thông hiểu về Đạo cho lắm.

Hiền hữu mỗi đàn lệ, cần phải buộc nữ phái tới mà nghe thuyết đạo chung với nam phái, sau nầy chừng Lão liệu có đạo muội nào đáng công tìm học đạo lý, thì sẽ cho thuyết đạo riêng về nữ phái.

Tr... bạch: Xin nhóm đàn tại Chợ Lớn mỗi tháng.

Hiền hữu đặng tự liệu.

Từ đây để H... vào Hiệp Thiên Đài nghe.

Lão để lời khuyên chung và gắng vì Đạo mà tỏ nét kính thành Đấng Chi Tôn.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 12 Septembre 1927 nhằm ngày 12-09-1927 (Âl. 17-08-Đinh Mão).

Nơi đoạn 2:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Những đạo hữu nào không vì hạnh đức mà chung hiệp nhau lo hành chánh giáo,... ..

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Những đạo hữu nào không vì hạnh đức mà chung hiệp nhau lo chánh giáo,... ..

- 38.** Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Thấy dụng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường Đạo. Vậy phải lưu tâm lo cho bước đạo đức. Nếu vì áo mũ hơn vì đạo thì tội chất bằng hai.

Ngày 17 Septembre 1927

THẦY

TÁC CON,

Thầy đã nói dụng hòa bình êm tịnh mà dẫn các con trong đường Đạo. Các con cũng nên lưu tâm, để hết công trình trí não lo lắng thì bước đường càng bừa càng tới chẳng điều chi cản đặng; duy có một điều là chớ môn đệ và tín đồ xa khuất lời Thánh Giáo, nên phần nhiều để thì giờ mà chăm nom về nhơn sự. Các Giáo Hữu phải lo lắng về phần thuyết đạo cho kịp và mỗi đàn lệ phải trích ra một bài Thánh Ngôn dạy về đạo đức và đọc cho chúng sanh nghe, như vậy thì lời Thánh Giáo như còn vẳng bên tai các môn đệ, để giục bước đường của chúng nó chẳng sụt sè vậy.

Th... và L... Th... ái nữ cũng do theo đó mà hành sự nghe!

Tr... bạch: Con có ra để hỏi hôm nọ Đàn Cầu Kho cho các Giáo Hữu làm bài thuyết đạo.

Phải! Như các Giáo Hữu nào bê trễ về phận sự và không quản đến lời Thầy, thì con hội chớ Thánh, dâng số lên cho Lý Bạch phân đoán nghe!

Th... bạch: Về việc in Thánh ngôn.

Được, nhưng Thánh ngôn và văn thi đều phải trích lục cho kỹ càng, phải có Hội Thánh phê nhận rồi sẽ in, thì khỏi điều sơ sót quan hệ.

Các con! Phần nhiều chư môn đệ ham muốn phong tịch, nhưng chưa hiểu Thiên Phong là gì? Thấy để lời cho các con biết rằng: Nhiều Thánh, Tiên, Phật xuống phạm, nếu căn quả tiền khiên không mấy trọng hệ; nghĩa là kiếp trần duyên không chi phải như bọn nhiều, thì dầu không Thiên Phong, hễ gắng tâm thiện niệm, thì địa vị cũng đạt hồi đặng.

Thiên Phong là để cho bậc Thánh, Tiên, Phật lia trần phải lằm dày công cùng sanh chúng mới trông mong hồi cựu phẩm đặng. Các con nên nhớ, Thấy lấy từ bi phong tịch, nhưng các Chúc Sắc, nếu vì áo mũ hơn đạo đức thì tội chất bằng hai.

Tr..., L... Th... ái nữ, ba con,

Thấy vì lòng từ bi thương môn đệ, phong tịch lần nầy là chót vì Tân Luật đã hoàn toàn, nếu chẳng do theo đó thì Lý Bạch hằng kêu nài, Quan Thánh và Quan Âm cũng hiệp sức mà dâng sớ kêu về sự ấy. Vậy sau nầy có ai đáng thì do Tân Luật mà công cử, còn về phong tịch, thì có Lý Giáo Tông tiến cử. Thấy mới nhậm phong nghe.

Tr...! Con gắng công thêm và liệu cách đối đãi với Chánh Phủ, có chư Thần giúp sức, khá an tâm.

Thấy ban ơn cho các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 17 Septembre 1927 nhằm ngày 17-09-1927 (âl. 22-08-Đinh Mão).

Nơi đoạn 9:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Thiên Phong là để cho bậc Thánh, Tiên, Phật lia trần phải lấm dầy công cùng sanh chúng mới trông mong hồi cứu phẩm đặng... ..

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Thiên Phong là để cho bậc Thánh, Tiên, Phật lia trần phải lấm dầy công cùng sanh chúng mới trông mong hồi cứu phẩm đặng... ..

39. Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Thầy đã un đúc chí Thánh cho mỗi đứa là cố ý giao trọn quyền cho các con để diu dặt phổ thông mỗi Đạo. Thành bại hay đắc thất Thầy chỉ đợi hành tàng của mỗi đứa.

Ngày 1-10 Đinh Mão (1927)

THẦY, các con

TÁC CON, KỲ NGỪNG CƠ PHỔ ĐỘ ĐẾN NAY CHƯA được bao lâu, mà nền Đạo xảy ra lắm điều trắc trở. Thầy đã un đúc chí Thánh cho mỗi đứa, Thánh ý đã giao trọn quyền cho các con chung lo hiệp trí nhau mà diu dặt, phổ thông mỗi Đạo cho đến tận cùng bước đường. Thiên cơ dĩ định cho nền Đạo sáng lập đăng cứu vớt sanh linh. Ngày nầy, tháng nầy mà nền Đạo chưa trọn thành, thì năm nào và tháng nào? Các con có đăng thành công quả cùng chăng mà đến hội hiệp cùng Thầy nhiều hay ít? Thầy đã có lộ một ít về việc ấy. Khá kiểm hiểu cho đích xác, chớ tưởng lầm rằng dầu hạnh chất của các con dường bao, Đạo cũng thịnh hành mà diu dặt các con đến tận chốn được.

Thành cùng không, đăng hay thất, Thầy cũng chỉ ngưng cân thiêng liêng mà đợi cuộc hành tàng của mỗi đứa trong các con mà thôi. Trường nào nhiệt Thầy đã định và nói trước, nay đã khởi đầu loạn lẩn ra, nếu trí các con chẳng lanh lẹ, hạnh các con chẳng hoàn toàn, cách cư xử các con chưa hòa hiệp, đường Đạo các con chưa liệu chung, nét khiêm cung các con chưa trọn vẹn, cách đối đãi các con chưa ôn hòa, thì nền Đạo

sau này e khi phải vì đó mà để một trò cười; đầu đúc từ bi của Thầy cũng khó gỡ rối rắm được.

Các con trước đã vì Thiên mạng, phải bỏ các ngôi cao đặng đem mình vào nơi khổ não, Thầy chỉ đường vẽ bước dạy từ nét, dẫn từ dặm đường, mà đem các con về chốn cực lạc xưa, các con chẳng chịu vầy hiệp nhau cho đặng bền, cho thân ái đặng tiến bước đường, thì Thầy cũng lắm nỗi thương đau mà nắm cân công bình ngó xem một phần trong các con sa nơi u hiểm.

Vậy thì các con nên hiểu lấy mà làm bốn phận. Nếu Thầy quá thương, dìu dẫn cho các con khỏi chốn khó khăn ấy, thì các con phải đem mình trở xuống mấy lần như vậy nữa, mới được công quả hoàn toàn hầu trở về ngôi vị đặng.

Thói vạy tà của nhiều đứa ấy, chẳng qua là những bầy của Tòa Tam Giáo, để cho các con hơ hồng mà phải vướng chơn lúc hành trình đó; liệu mà bước, lo mà ngừa, thế nào cho vòng tròn đặng. Thà bỏ một hai đứa mà vớt cả muôn triệu, các con nên biết.

Tr... phận sự của con nơi đó chẳng ít, phải chăm nom mà liệu chừng với các đạo hữu nghe.

Tr... con có biết, nội môn đệ, Thầy tin cậy ai hơn chẳng?

(*Bạch: ...*)

Còn đứa nào nghe Thánh giáo trước chẳng?

Trừ H.T.Đ, con là môn đệ của Thầy đã sai chư Thần, Tiên độ trước, và năng gần Thầy trong lúc phổ độ. Con có lẽ hiểu cách thức của Thầy dùng mà lập Đại Đạo Tam Kỳ, sao con lại sai lầm mà chẳng hiểu

sự cảm dỗ của tà quái?

Thấy chẳng dùng sự chi mà thế gian gọi là tà quái dị đoan, mà nếu xảy ra có một ít dị đoan trong Đạo đã dùng lỡ, thì ấy là tại nơi tâm của vài môn đệ đó, nếu chẳng giữ theo lẽ chánh mà hành đạo, và bày biện nhiều sự vô lối, thì trong ít năm sau đây, sẽ trở nên một mối Tả Đạo, mà các con đã từng thấy.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 01-10 Đinh Mão (1927) nhằm ngày 25-10-1927 (âl. 01-10-Đinh Mão).

Nơi đoạn 1:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Các con, kỳ ngưng cơ phổ độ đến nay chưa được bao lâu, Thấy đã có lộ một ít về việc ấy

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Các con, kỳ ngưng cơ phổ độ đến nay chưa được bao lâu, Thấy đã có lộ ít nhiều về việc ấy

Nơi đoạn 2:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Thành cùng không, dạng hay thất, dầu đức từ bi của Thầy cũng khó gỡ rối rắm được.

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Thành cùng không, dạng hay thất, dầu đức từ bi Thầy cũng khó gỡ rối rắm được.

- 40.** Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Xưa sanh linh lấm lẩn hy sinh vì Đạo, song chẳng đặng hưởng ân tứ như các con ngày nay. Thầy mong ước các con biết thương yêu nhau trong Thánh Đức của Thầy. Thương yêu là chìa khóa mở Tam thập lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh.

27-10-1927

THẦY, các con

XƯA SANH LINH LẤM LẤN HI SINH VÌ ĐẠO, SONG chẳng đặng ân tứ cho bằng các môn đệ Thầy ngày nay, các con còn chi hơn nữa mà ngán lòng dừng bước.

Càng khổ hạnh, càng thương tâm, thì lòng càng nôn nóng. Khổ hạnh vì mấy chục triệu sanh linh, thì cái khổ ấy có nên tiếc chẳng?

Thầy đã dạy, Thầy chỉ một lòng mơ ước cho các con biết thương yêu nhau trong Thánh đức của Thầy. Sự thương yêu là chìa khóa mở Tam thập lục Thiên, Cực Lạc Thế Giới và Bạch Ngọc Kinh. Kẻ nào ghét sự thương yêu, thì chẳng hề qua khỏi cửa luân hồi. Có câu nầy nữa: “*Mọi sự khó khăn Thầy gánh vác, chỉ cậy các con thương yêu gắng công độ rồi*”.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 27-10-1927 nhằm ngày 27-10-1927 (â. 03-10 Đinh Mão).

41. Thánh giáo của Chí Tôn quở rằng: Trước khi ngưng cơ, Thầy đã cho lệnh mà không ban hành nên có sự chác lỗi vào mình.

Chợ Lớn, ngày 29 Novembre 1927

THẦY, các con

TR... THẦY ĐÃ NHIỀU PHEN ĐỂ LỜI KHUYÊN NHƯ các môn đệ về việc dùng công tâm, hòa thuận, mà hành đạo cho vuông tròn phận sự, mà Thầy những buồn trông thấy các con chưa gì mà vội phân tay chia nẻo! Mỗi đứa đều lấy sự háo danh cầu tiến mà quên cả nghĩa vụ xứng đáng của Thầy đã lắm phen phú thác. Thầy dẫn các con đến khỏi mấy nơi khốn cùng rồi, mà các con chưa để hết tấc lòng chung lo đặng ngăn ngừa những sự gay trở sẽ đến sau này nữa, thì nền Đạo lo thế nào lập thành cho kịp ngày giờ mà vớt muôn ngàn sanh chúng.

Một đứa vun quén, mười đứa cản ngăn, lớn nhỏ chẳng phân minh, xem Thiên tước của Thầy ban dường như một chút vô vị ở cõi trần, lấy thế lớn, lực to mà ép đè hạnh nhiều đứa.

Than ôi! Các con xa Thầy chưa mấy ngày, thì mỗi Đạo lớn lao đã thành một bàn hội vô giá trị ở cõi trần thế này, mấy đứa mong chác sự phá hoại ấy, lại là mấy ngọn đèn của Tòa Tam Giáo khêu lên để diu đường cho cả chúng sanh, thì con phải nghĩ đến hành trình của Đạo phải đến thế nào? Công chỉ dẫn của Thầy phải lừng đủng theo giọt thủy triều mà rồi

rốt cuộc lại bến khổ cũng chưa xa, ngôi xưa còn lánh mãi, thảm thay! Tiếc thay!

Thầy đã nói bầy hổ lang, lũ quỷ mị đã sẵn bên mình của mỗi đứa mà con lớn nhỏ gì cũng chẳng để ý đến. Thầy nắm cân thiêng liêng, há để để tay sửa nét công bình sao?

Nhiều đứa lại chẳng kể đến lời Thầy là gì? Ôi! Con ngộ nghịch, trách sao chẳng vương Thiên điều khổ nạn, chúng nó đã gieo ác cảm lừng đến Tam Giáo Đài thế thì bước đường sau này Thầy khó cứu rồi được. Con đã để hết tấc thành vào Đạo, thế mà cũng khó gỡ sự rối rắm ấy được, buộc Thầy phú rũi may của chúng nó cho Tòa Tam Giáo định liệu. Còn sự tự hối của mỗi đứa, sau này ra sao, thì tăng tội, phước cũng vì đó mà chằm chể.

Trước khi ngưng cơ, Thầy đã cho lệnh dùng cơ bút thế nào. Thầy tưởng mỗi Thiên phong đều đặn Thánh ngôn của con đã ban hành, sao còn có ra việc bất minh ấy là con chẳng nói tắt cho mỗi Thiên phong rõ và ban hành Thánh ý để cho chúng nó chác lấy vào mình, thì con cũng không khỏi chia một phần trong ấy.

Còn nữ phái chưa có vẻ gì gọi là Đạo, một hai đứa hành đạo, cả trăm đứa cầu vui thế nào Đạo thành, con. Thầy đã nói giao hết chúng nó nơi đây cho con, thì mỗi mỗi đều ghé mắt đến mà cải sửa cho kịp giờ mới là khỏi sơ thất lớn lao.

Từ đây mỗi lần nhóm Bàn Chủ Sự dựng liệu tính việc chi, thì con phải có mặt và y theo lời đã dạy. Phải có ba Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài có trách nhiệm xứng đáng thì những việc bàn tính mới tiện thi hành.

N..., nó ở xa không thể giúp con mà đi hội thường đặng. Còn L... thì cũng chẳng dứt nét phàm.

Ôi! Con phải cam lòng gánh vác sự khó khăn, nhứt là trong lúc nầy. Con nên biểu C... nó lấy lời Thầy dạy làm trọng, những sự tranh tụng là những nét của phàm tâm, chẳng đủ chi lay động chí của các Đấng chân thành vì Đạo.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 29 Novembre 1927 nhằm ngày 29-11-1927 (âl. 06-11-Đinh Mão).

42. Thánh giáo của Chí Tôn quở rằng: Thầy đã lắm công trình dìu dắt, mà hằng ngày còn thấy những việc bất bình, thì biết ngày nào lên đặng?

Tây Ninh, cuối năm Đinh Mão (1927)

THẦY, các con

THẦY ĐÃ LẮM CÔNG TRÌNH DÌU DẮT CÁC CON VÀO đường đạo đức, mà mỗi ngày Thầy hằng thấy những việc bất bình thì biết ngày nào các con làm nên đặng? Thầy đã lắm phen để lời khuyên dỗ, các con chẳng kể ra chi nên mới có điều trở ngại như lúc nầy.

Các con có thấy, có nghe chẳng? Nếu Thầy không vì Tam Kỳ Phổ Độ nầy thì Thầy đã y tấu lời xin của Giáo Tông mà hủy trường công quả của các con hết thảy. Vậy nay Thầy cũng lấy lòng nhơn mà để vào trí não các con ít lời thêm cho rõ việc thi hành chánh sách của Đạo.

Các con phải biết, Đạo tại lòng bác ái và chí thành.

Bác ái là hay thương xót sanh linh hơn thân mình, cho nên kẻ có lòng bác ái coi mình nhẹ hơn mảy lông mà coi thiên hạ trọng bằng Trời Đất.

Còn chí thành là mỗi việc lấy lòng thành thật mà đối đãi trong đời và trong đạo; dù kẻ phú quý đến bậc nào đi nữa mà không có lòng bác ái và chí thành thì không làm chi nên việc.

Vậy nên Thầy khuyên các con trước hết phải ở sao cho ra vẻ Đạo, đừng để ý gì về việc công quả mà nêu

danh nơi cõi tạm này. Các con phải mở rộng tâm chí ra mà hành đạo mới nên cho, chớ đừng mờ hồ rằng Đạo thành thì mình được làm đặng một vị xứng đáng và đại ích trong Đạo, điều đó lẽ thì các con không cần Thầy nhắc đến mới phải, nhưng vì còn nhiều đứa háo danh và ham làm một vị chủ tướng trong Đạo, nên cần phải nói cho mà xét mình. Nếu các con thật lòng vì Đạo thì đâu có chậm trễ như vậy.

Ngày Thầy khai Đạo, Thầy cũng có lời để lại cho các con hiểu rằng: Lũ ma hồn quỷ xác nó cứ theo phá khuấy các con là nó muốn phá Đạo đó, lại cũng vì các con không thoát tục đó chớ; các con mà có sức chống chỏi, thì lũ ấy phải xa và Tòa Thánh hôm nay đã thành một nơi đồ hội, mà các con cũng đặng sum vầy một cửa, anh lớn, em nhỏ, một lòng, một dạ, lấy Đạo làm gốc mà lập nên một Tiểu Thiên Địa, há chẳng hơn giàu sang bốn biển sao? Há chẳng phải một điều phước hạnh lớn lao hơn mọi sự sao? Há chẳng phải là một nơi giải thoát chung cho nhơn quần xã hội sao? Các con hiểu chằng? Nếu các con hiểu đặng ý Thầy thì rất may cho Đạo đó.

Thầy hỏi các con vậy chớ Chúc Sắc của Thầy ban cho các con để làm gì?

Nếu các con phải trần thế mà lo cho Đạo thì sao Tòa Thánh còn thiếu tay giúp Đạo, để cho đến đời càng ngày càng tiêu tụy, mà ra một cảnh điêu tàn.

Nếu các con biết Đạo thì hiệp nhau về Tòa Thánh mà chung lo cho xong, đừng quyến luyến hồng trần nữa, nghe à!

THẮNG.

43 Thánh giáo của Nhà Âm Đạo Trưởng dạy cần trau đạo đức nơi tâm.

Mậu Thìn 1928

NHÂN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

THƯ ĐẠO HỮU BIẾT TRƯỚC, MUỐN RÈN LÒNG ĐẠO đức phải khởi nơi đầu cho chắc bước đường chẳng?

Đạo đức cần trau nơi tâm là chỗ chẳng ai thấy được. Rèn trau cho thuần tâm mỹ tánh, rồi mới lần đến bề ngoài, trọn hết cả ngoài trong, thì chừng ấy thân hình tâm trí chắc khư, nào ai chuyển lay cho được. Lo ngoài quên trong, che bề trong trau bề ngoài, ấy là cách thức của Hồn Lưu Bang đối đãi với tướng sĩ đó, cũng như có xác không hồn, chuộng hữu hình mà quên các huyền bí chơn truyền. Than ôi! Có hình thể, xương thịt mà chơn hồn phưởng phất nơi xa thì cái thân vô dụng ấy trợ trợ như khối đá dựa đường, như khúc cây bên trủng. Có đèn dầu đầy mà thiếu hơi lửa nhen lên thì cũng phải mờ mịt thâm u, trông chi soi sáng.

Ấy vậy, nên biết mà răn mình, cái tâm là vật người không thấy được, khá giới trau nó trước, nếu bỏ tâm kia ra ngoài mà rèn hình thể thì chẳng khác chi quì đọc kinh, đèn đốt đỏ hừng mà thiếu bức Thiên Nhân trên điện vậy. Hồn ma bóng quế cũng lên ngôi, mà ngạ quỉ vô thường cũng sẵn bản, đó là phương đem đường cho quỉ vương chẳng một ai tránh được nghe.

Nên hiểu kỹ lời, bằng chẳng thấu thì tu có ích chi.

THĂNG.

44. Thánh giáo của Chí Tôn dạy: Sự gì mà vừa lòng trong cả Chức Sắc và chư tín đồ ấy là hiệp Thiên ý. Thấy cảm chẳng nên lấp lửng cấu cơ hay chấp bút (Cơ bút).

3-2-1928

THẦY, các con

THẦY LẤY LÀM ĐẸP LÒNG MÀ TRÔNG THẤY BƯỚC đường các con đã sớm cải sửa, để chung lo vun đắp nền Đạo. Các con cũng tự biết rằng: Sự hành tàng nào về Đạo mà vừa lòng trong cả Chức Sắc và chư tín đồ, ấy là hiệp Thiên ý. Còn điều nào mà phần nhiều môn đệ của Thầy chẳng khứng chịu theo, ấy là bất hiệp Thiên ý đó.

Đạo một ngày một nên, bước đường của các con một ngày một thêm trở gay khó nhọc, nhưng nếu các con chẳng dụng quyền hơn dụng đức, biết thương sanh chúng hơn thân mình, vì Đạo hơn vì danh vọng theo thói đời, thì các con thế nào cũng được vững con đường mà đi cho cùng bước Đạo.

Đời cũng vậy, mà Đạo cũng vậy, hễ chác danh cao, quyền lớn, bực quý phẩm Tiên, thì phải dày chịu gian nguy, nặng đeo sầu thảm. Các con hãy suy đó mà gìn tròn phẩm hạnh vẹn giữ bước đường, chậm rãi từ năm từ hồi thì tự nhiên được lương tâm yên tịnh. Còn những đứa choán phẩm ham quyền, cũng có lúc gặp điều hành phạt thiêng liêng mà nêu gương cho đoàn sau soi lấy. Các con đã từng nghe lời Thầy khuyên như

về chuyện ngựa cơ bút, thế mà một phần chẳng chịu sửa cải đường ngay cho khỏi lâm vào nẻo tà mị đã vi lệnh Thầy mà đi dắt các con lạc bước. Thầy cũng đại lụy mà ngó xem một phần môn đệ xứng đáng của Thầy phải sa vào vực thẳm. Các con nên ghi nhớ mà coi chừng đường lối sau này.

Thầy đã chỉ rõ nẻo quanh co, thì khá liệu chừng mà bước tới, tâm bền dạ vững, kính mến Thầy là yêu dấu Thầy đó, nên nghe à.

T..., T..., C... Từ đây nên liệu chừng nhau mà điều đình gánh Đạo, điều nào mà theo Tân Luật, do Thánh ý, hiệp lòng chư đạo hữu, bổ ích cho nền Đạo thì các con nên thung dung liệu nhau mà thi hành, chẳng cần phải đợi cầu hỏi.

Các con được tin cậy nhau, đi dắt nhau, nâng đỡ nhau, mà phải hết sự hiểm nghi nhau theo thể tình, ấy là các con hiến cho Thầy một sự vui vẻ, lớn lao hơn hết đó. Còn kẻ phản bạn trở lòng, luật Thiên điều cũng có buổi trừng răn cách xứng đáng vậy.

C..., Thầy cấm từ đây chẳng nên lấp lửng câu cơ hay chấp bút chi, vì là một sự hại lớn lao cho Đạo, đã phá đức tín ngưỡng của chúng sanh, lại làm cho nhơn sanh bị như trước.

T..., Thầy cũng lấy từ bi dung cho, bằng tái phạm sẽ bị Tòa Tam Giáo trục xuất. Con nên biết, cứ ai lo phần nấy, đừng lỗi phạm sự thì được thanh lạng yên vui. Các con khá lưu tâm.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 03-02-1928 nhằm ngày 03-02-1928 (âl. 12-01-Mậu Thìn).

Nơi đoạn 5:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): T..., T..., C... Từ đây nên liệt chừng nhau, chẳng cần phải đợi câu hỏi.

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): T..., T..., C... Từ đây nên liệt chừng nhau, chẳng cần phải câu hỏi.

- 45** Thánh giáo của Thái Bạch cắt nghĩa phẩm vị Chức Sắc, nếu có nhượng cho ai thì chỉ được ngồi nơi địa vị của mình, chớ chẳng hề có hai vị một lượt bao giờ.

Ngày 19 tháng 3 năm 1928

THÁI BẠCH

... Đại hi, Đại hi...

TƯỜI... LÃO CŨNG NÊN CẮT NGHĨA PHẨM VỊ CỦA chư hiền hữu. Tỷ như ngôi của Thượng Đầu Sư, Ngọc Đầu Sư, Thái Đầu Sư, Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, hay là Giáo Tông của Lão đi nữa, dẫu ngày sau có nhượng cho ai, thì họ ngồi địa vị của mình, chớ chẳng hề ở thế này có hai Thái Bạch, hai Thượng Trung Nhật, hai Ngọc Lịch Nguyệt, hai Thái Nương Tinh, hai Hộ Pháp, hai Thượng Phẩm, hai Thượng Sanh bao giờ, hiểu à.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 19 tháng 3 năm 1928 nhằm ngày 19-03-1928 (âl. 28-01-Mậu Thìn).

46. Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Cuộc đời khó khăn như bài thi. Mà càng khó thi đậu càng cao, mới có giá trị.

Tòa Thánh, ngày 10 tháng 3 năm Mậu Thìn (1928)

THẦY, các con

T... H..., THẦY THẤY HAI CON CHỊU NHIỀU ĐIỀU
sầu thảm, Thầy mừng, mà cái mừng ấy, đổ ra
chứa chan giọt lụy.

Đường đời khúc mắc chông gai là lẽ Thiên cơ
đã định vậy, cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên,
Phật đến kiến công lập vị. Người đời chẳng khác con
buôn trong buổi chợ; cả sức lực, cả trí não, tinh thần
đều bị tiêu tán nơi ấy, vì vậy mới hoại chơn linh, thất
ngôi diệt vị.

Bởi vậy cho nên, nhiều bậc Thần, Thánh, Tiên,
Phật cam lòng thủ phận, chẳng dám vọng cầu, đem
thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp, thì như
nhu sĩ trốn thi; thế nào giữ vững địa vị cao thượng?

Cuộc đời khó khăn tỷ như bài thi, nếu dễ thì ai
thi cũng đậu, cuộc thi có ý gì đâu? Hễ bài càng khó
thi đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá; Thầy tưởng
như nơi thế gian nầy có đứa con nào Thầy cưng trọng
hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm
Giám Khảo lại cấp nấp bài thi, lén cho mỗi đứa, thì
cái đậu của các con có ra chi?

Lại nữa Thầy biết trước rằng: Không cần giúp

các con cũng dư sức đậu đặng, thì đường ấy, nếu Thầy giúp, tức hại thể diện các con, chớ không giờ phút nào Thầy xa các con.

Các con chịu khổ hạnh là Thầy muốn vậy.

Nhà nghèo, hạnh tốt, ấy là gương treo dạy đời, các con khá bền lòng son sắt, cái hạnh tốt là thang vạch ngút mây xanh; tâm thành là để giồi trau tánh tục; lòng đạo đức quý hơn là miếng đỉnh chung; tổ bản hàn tùy mình mà hành đạo, thì công quả ấy trởi hơn hạnh thượng lưu đó các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 10 tháng 3 năm Mậu Thìn (1928) nhằm ngày 29-04-1928 (âl. 10-03-Mậu Thìn).

47. Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Các con trước khi lãnh mạng xuống với chúng sanh lúc Tam Kỳ Phổ Độ nầy, đều có cam đoan nên mỗi đứa mang một phần trọng trách nơi mình. Nếu Đạo chẳng thành thì phần phạt thiêng liêng sẽ định đoạt do căn tội phúc.

2-4-1928

THẤY, các con

THẤY CHO L... VÀO HẦU, PHẢI GIỮ CHỪNG THEO lời hứa với Hiệp Thiên Đài nghe các con. Thầy đã cho chư Tiên lộ một hai điều cần yếu của Đạo cho các con rõ trước; thế thì việc bất bình đương ở trong Đạo đã có định, mà các con cũng chẳng thể chi ngăn ngừa. Các con phải hiểu rằng; mỗi đứa có trách nhiệm lớn lao về Đạo. Trước khi lãnh mạng Tam Giáo Tòa xuống chịu mình với chúng sinh lúc Tam Kỳ Phổ Độ nầy, đều có cam đoan hứa làm tròn phận sự. Thầy là Đấng Chí Tôn chủ trương khai sáng nền Đạo, cũng buộc mình cam đoan mà lãnh các con, thế thì mỗi đứa đều mang nặng nơi mình một phần trách cứ chẳng nhỏ. Nếu Đạo chẳng thành thì phần phạt thiêng liêng, vì căn tội phước mà định đoạt.

Quý vương lại thừa dịp hành tàng bất chánh của nhiều đứa trong Đạo, mà giựt giành chia xẻ các con với Thầy. Nó lại tùy theo hạnh đức của mỗi đứa mà dặt lẩn ra cho khỏi đường chánh giáo. Thầy bảo lãnh các con, un đúc chí Thánh của các con, đã mãn kỳ phải giao quyền lại cho Tòa Tam Giáo được phép lấy

mục công bình mà chuẩn phê các cử chỉ của mỗi đứa. Than ôi! Xa Thầy chưa bao lâu, mà vì lợi lộc ham muốn của thế tình, nhiều đứa phải chịu để xác cho tà quái xung nhập. Thầy cũng thương hại mà khó thể cứu rỗi được. Đứa nào chánh, thì được nghe lời của Thầy dạy dỗ; đứa nào tà, phải bị lời quỷ mị dẫn đường. Các con nếu biết chánh tà, thì nên vì Thầy, vì chúng sanh mà dìu dắt cho nhau, chớ phế hết mà trễ ngày giờ, chẳng thể chi trì lại với sự lảm lạc cảm dỗ. Các con hiểu à!...

C..., T..., S..., ba con đã lãnh mạng lệnh lớn lao vệt đường tăm tối trong buổi ban sơ, Thầy lại khiến cả ba đứa phải liên hiệp nhau, mới có thể xây đắp nền Đạo cho đến cùng.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 02-04-1928 nhằm ngày 02-04-1928 (âl. 12-02nh-Mậu Thìn).

48. Thánh giáo của Chí Tôn khuyên gắng công phổ độ chúng sanh cho tròn nhiệm vụ của Thầy giao phó.

Ngày 15-4-1928 (Mậu Thìn)

THẦY, các con

TƯỜI... Ử HỰ, CON ĐỨA THÌ VẬY, ĐỨA THÌ KHÁC. Thảm! Thảm! Thảm! T... con ôi! Thầy biết bao phen săn sóc các con mà chịu đau thảm. Thầy chỉ có một lòng mơ ước cho các con biết yêu thương trong Thánh Đức của Thầy. Chẳng lẽ ngôi Tiên, phẩm Phật là địa vị tối trọng của các chơn linh mà Thầy lại đành bất công, tự nhiên đem các con mà để trên đó. Thầy lại hằng gánh vác sự khó khăn, chỉ cậy các con là một lòng yêu thương sanh chúng, gắng công phổ độ. Thầy đã gầy phương thể cho các con đủ quyền hành lập Đạo, chờ các con nên thể thống, chi chi từ thử cũng một tay Thầy. Thầy để rộng quyền cho các con thay mặt Thầy mà diu dắt lấy nguyên nhơn, đã chịu nạn luân hồi nơi khổ cảnh. Thầy đã định, thì dầu cho ai cũng chưa qua phép đặng. Con coi cái vinh diệu có chi bằng chẳng? Thầy đã giao cho mỗi đứa một quyền hành, thì Thầy cũng tưởng rằng các con biết trọng phẩm giá thiêng liêng, mà bớt tánh phàm chút ít, nào dè nhiều đứa lại coi thể trọng hơn Thầy, coi Thầy dường như kẻ vô hình vô ảnh, cái mạng lịnh tom góp con cái Thầy lại một nhà, đã xa như lời nói phỏng, nhơn sanh phàn nàn, thì Đạo nào nên đặng đó con.

Sự Thầy đã dạy, nếu sai hết, Thầy tưởng chẳng cần nói, nếu ai là đạo đức, đọc đến cách lập pháp của Thầy mà chẳng mừng giùm cho nhơn loại. Thầy buộc

mình hứa cùng Ngọc Hư Cung rằng: Nếu Đạo còn, thì Thầy cũng theo gìn các con. Các con coi lời Thầy trọng hệ là đường nào, như biết coi Đạo trọng, thì cả tinh thần các con cũng nên tom góp vào mỗi điều đó mà trông cậy nơi Thầy lập pháp. Hiệp Thiên Đài còn chưa muốn nhìn, thì Đạo một ngày kia cũng sẽ bị chối. Thầy tìm phương sửa cái cũng đáng đó chút. Nhưng cũng bởi chư Thần, Thánh, Tiên, Phật muốn cho rõ cơ Đạo của thế gian này, nên Thầy không giảng cơ mà phân giải lại nữa. Các con đã chịu một trách nhiệm nơi mình, nếu Thầy chẳng để cho các con học tập, mà lập nên địa vị mình trước mặt chúng sanh cho xứng đáng, thì Đạo cũng chưa ra vẻ Đạo. Vì vậy mà Thầy chịu ép lòng để cho các con hằng nhớ rằng: Chẳng giờ phút nào Thầy xa các con hết. Nghe à!

*Cậy kẻ dạy con cũng lẽ thường,
Cho roi cho vọt mới là thương.
Nhơn tình ví chẳng mưu thâm phục,
Thế giới mong chi độ phép lường.
Nhỏ dại Thầy nuôi mùi Đạo hạnh,
Lớn khôn bày xứng mặt hiền lương.
Vinh hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,
Khổ cực các con chỗ bỏ trường.*

Thầy ban ân cho các con.

T..., chi chi cũng ần nhẫn đợi lệnh Thầy, nghe con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996; Ngày 15-04-1928 (Mậu Thìn) nhằm ngày 15-04-1928 (âl. 25-02nh-Mậu Thìn).

49. Thánh giáo của Chí Tôn dạy: Đãi cả môn đệ Thấy đồng một mực, bất luận bậc phẩm.

16-4-1928

THẦY, các con

THẦY ĐÃ NÓI: ĐẢI CẢ MÔN ĐỆ THẦY ĐỒNG MỘT mực, bất luận bậc phẩm, kẻ nào căn nhiều quả nặng, thì Thầy giao trách nhiệm lớn lao; kẻ nào căn ít, quả thiệt thòi, thì lãnh phần trách nhiệm nhỏ nhen; cả thầy đều con của Thầy, trừ ra tôn ti thượng hạ nơi việc hành chánh, thì đồng một bậc cả, chẳng ai đặng vì quyền mà lấn lướt, chẳng ai đặng vì mạng lệnh mà đè ép, xua đuổi ai, ấy là tôn chỉ bề ngoài của Đạo, chẳng giữ cho trọn phương chi khỏi gây rối được?

Thầy là bậc Chí Tôn và các địa vị Chơn Phật xưa, nhiều lúc phải xuất chơn linh để mình vào trần thế đặng diu dắt chúng sanh; nếu chẳng nhờ lấy công ấy, thì ngày nay đâu có tên tuổi của nhiều Tôn Giáo mà cả nhưn sanh chia ra sùng bái? Con nên để ý nhiều vào lời Thầy dạy dỗ, và cũng có nhiều Thánh Ngôn của chư Tiên vì thương con, chỉ vẽ mà con chẳng để ý vào đó.

THẦY.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 16-04-1928 nhằm ngày 16-04-1928 (âl. 26-02nh-Mậu Thìn).

Nơi đoạn 1:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Thấy đã nói: Đãi cả môn đệ Thấy đồng một mực, , trừ ra tôn ti thượng hạ nơi việc hành chánh, thì đồng một bậc cả,... ..

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Thấy đã nói: Đãi cả môn đệ Thấy đồng một mực, , trừ ra tôn ti thượng hạ nơi việc hành chánh thì đồng một bậc,... ..

50. Thánh giáo của Thanh Tâm cắt nghĩa câu: “Lộ vô nhơn hành, điễn vô nhơn canh, Đạo vô nhơn thức, ta hồ tận chúng sanh.”

23-4-1928

THANH TÂM

M ỜNG MẤY ANH.
... ..

Đạo mở rộng, giống Đạo gieo đã trót hai thu, mà người thiệt vì Đạo chẳng có bao nhiêu, thế nên hồi chưa mở rộng nên Đạo, Đức Thích Ca dòm vào thế cuộc mà than rằng:

*“Lộ vô nhơn hành, điễn vô nhơn canh,
Đạo vô nhơn thức, ta hồ tận chúng sanh!”*

Ba anh có hiểu chẳng?

Sao gọi: Lộ vô nhơn hành, anh M... N...?

Đường có người đi nhiều, mà không ai là người phải, đường đi dập dìu thiên hạ mà toàn là ma hồn quỷ xác, tâm giả dối, hạnh hung bạo, mật chứa đầy tà khí, thế nào gọi là người.

Còn điễn vô nhơn canh là sao? Anh N... Đ...?

Ruộng đây, là tỷ với tâm, tâm không ai giới trau Đạo nơi tâm, thì tâm ví như điễn, có điễn mà chẳng có cày bừa, đừng đem hạt lúa gieo vào, cho đừng trở bông đơm hạt, thì ruộng tất phải bỏ hoang; bỏ hoang thì sâu bọ rắn rít xen vào ẩn trú; người mà có tâm

như vậy ra thế nào? Ruộng sẵn, giống sẵn, cày bừa sẵn, duy có ra công làm cho đất phì nhiêu, đặng cho buổi gặt hưởng nhờ, mà không chịu làm thế thì phải diệt tận chơn linh.

Hai câu sau là kết cuộc.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 23-04-1928 nhằm ngày 23-04-1928 (âl. 04-03-Mậu Thìn).

51. Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Thấy không vui trong sự phân chia.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 5-5-Mậu Thìn (22-6-1928)

THẤY

TÁC CON, MỖI ĐỨA ĐÃ TỰ MỞ MỘT CON ĐƯỜNG, thì Thấy vẫn không vui được trong sự phân chia, nên hay là hư, phải hay là quấy, Thấy chín để cho tâm các con liệu lấy. Tâm cứng cõi, Đạo điều hòa thì cứ bước tới Thấy, tâm trí bất định, đạo hạnh không hoàn toàn, thì con đường hám lợi xu danh tới hang sâu vực thẳm đó, vì sức các con đã rã rời thì tài nào níu kéo đỡ nâng khuyên nhủ nhau được.

Con đường vô tư để tìm cứu khổ cho chúng sanh là con đường đạo đức. Ngọn đèn thiêng liêng sẽ chực soi tỏ bước của các con; khác với con đường ấy là đường của quỷ vương đem lối.

Vậy nên nhớ mấy lời Thấy, chẳng phải đọc sơ qua mà coi làm chơi, cần chiêm nghiệm kỹ lưỡng mà hiểu nghe. Hại thay! Đã nhiều lần các con chẳng hiểu ý, Thấy cũng đau lòng mà thấy các con đi sai bước. Nhưng than ôi! Cơ thử thách chỉ dùng với những đứa tâm phạm lẫn chất Thánh.

THẤNG.

52 Thánh giáo của Chí Tôn dạy làm đường cát trắng để ví với khổ hạnh.

Tòa Thánh, ngày 11 tháng 5 Mậu Thìn (28 Jun 1928)

THẦY, các con

Thầy...! CON NGHE THẦY NÓI CHUYỆN LÀM ĐƯỜNG cát trắng, con.

Thầy đổ con biết làm sao cho đường đen ra trắng?
(H... H... bạch: Bạch Thầy, con không biết.)

Nghe con, đây làm theo:

Đổ đường đen vào một cái hũ, thọc lũng đít rồi định chùng cho vừa hai phần hũ đường, còn một phần hũ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chùng một tuần, thì đường trở nên trắng, gạt lớp bùn đi thì con đặng một thứ đường trắng phau phau rất ngon, rất đẹp đó con.

Cái khổ hạnh của con giống như đường đó, con à, con có biết Thầy khóc như con vậy chẳng con?

Nếu con không vậy, làm sao đáng con cái của Thầy. Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thế gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con, con khá nhớ!

C..., Ch... lo Tịnh Thất với em nghe!

T... đã đổ biếng ra rồi đa nghe!

C... kêu hai anh lớn vào châu Thầy, phò Đại Ngọc

Cơ, kéo nó nghi ngờ nữa, nghe con!

THĂNG.

Phụ ghi:

11 tháng 5 Mậu Thìn (28 Juin 1928)

Việt ngữ: 28-06-1928 (âl. 11-05-Mậu Thìn)

- 53** Thánh giáo của Tiêu Sơn Đạo Sĩ khuyên răn cẩn thận và biết điều bước theo thể thời, thì công trình khỏi trôi theo dòng bích.

Ngày 4 tháng 6 năm Mậu Thìn (1928)

*Đầu giang phong ngộ đã thuyền trì,
Tự khốn tàn cơ tự mạng tri.
Khải tịch nhược hoài thiên tứ cổ,
Chung minh bán điểm khẩn Tử Bi.*

TIÊU SƠN ĐẠO SĨ

NÊN ĐẠO VỪA KHỎI LỐI CHÔNG GAI, LẠI PHẢI còn gặp nổi u hiểm, răn cẩn thận và biết điều bước theo thể thời thì công trình khỏi phải trôi theo dòng bích. Biết mình, biết Đạo, biết thể thời, thì cũng gắng biết nên hư; biết người, biết phải chẳng, biết chánh tà mà dạy trở trong đường đạo đức.

Đạo chưa yên là tại người hành đạo kém bề hạnh đức, kẻ được hạnh mất phần minh mẫn, người thông hiểu Đạo kém đức, thiếu khiêm cung, kẻ trọn tâm thành, mạnh phần ham danh lợi. Lao nhao, lỗ nhố, cũng thì một con đường, cũng thì về một chỗ, mà kẻ đi xe ép người đi bộ, người thông hiểu nẻo lộ, gạt gẫm đứa khạo khờ, kẻ cô thế chịu bơ vơ, người quá ham đi mà sa hố, rớt lại cũng quạnh quẽ con đường. Mấy ai hiểu thấu?

Những kẻ nào đã vì tà tâm mà để cho nơu bợn chơn linh, cho lũ tà khuấy rối thì chẳng khi nào được trọn tinh thần ngay thật như xưa mà dù dặt ai cho

chánh đáng. Phải kể như không có những kẻ ấy trong nền Đạo, và coi đó mà gìn bước đường của mình.

Chư đạo hữu đã thấy phần nhiều chư Chúc Sắc cũng vì phạm tâm mà chẳng chịu chung kết liên hiệp nhau. Hiệp Thiên Đài là cơ mấu nhiệm quý hóa, mà đã vì lỗi của một hai kẻ mà đã ra như một phần vô dụng, bảo sao Đạo chẳng rối được. Hiệp Thiên Đài là gốc Đạo, mà chẳng trọn phần cho chư chúng sanh tin cậy, thì Đạo một ngày kia thế cũng chẳng bền ở nơi tâm trí của cả người hành đạo, mạnh được yếu thua khác nào một trò đời vô vị. Nên khéo tính cho lắm.

Hiệp Thiên Đài có Đức Chí Tôn là chủ quản, quyền thưởng phạt nơi Ngài mà thôi. Tân Luật lập còn thiếu sót nhiều, bởi Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài chẳng để mắt đến, quyền hành thưởng phạt lộn xộn, nên phải chịu dưới quyền Tòa Tam Giáo Cửu Trùng Đài. Sau sẽ có Thánh Lịnh dạy lại. Còn chưa phân minh nhiều chỗ.

Nếu chư đạo hữu biết quyền phạt mình, nên giữ đưng cho phạm đến danh dự chung, ấy là giữ cơ mấu nhiệm của Đạo cho ngày sau đó.

Lỗi ai nấy mang, công ai nấy hưởng, địa vị khá biết gìn. Nên kiểm hiểu rõ lời Bản Đạo.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 4 tháng 6 năm Mậu Thìn (1928) nhằm ngày 20-07-1928 (âl. 04-06-Mậu Thìn).

54. Thánh giáo của Chơn Cự Lão Sư nói về vận mạng nên hư của nền Đạo.

18-7-1928

CHƠN CỰ LÃO SƯ

HỎ CHƯ ĐẠO HỮU.

Chư đạo hữu đã có nghe lời Thánh giáo về vận mạng nên hư của nền Đạo. Vậy có hiểu rõ tôn chỉ chánh đáng của Đạo là sao chưa? M... N... nói thử.

Ấy là hành chánh, còn tôn chỉ là sao? Hiệp đặng chi? Kết dây thân ái đặng chi? Hiểu, nhưng chưa cạn đó.

Chư đạo hữu phải biết rằng: Đạo trước khi gieo truyền cho ngoại quốc, phải diu dắt kết chặt dân sanh nơi vùng Nam nầy, đặng cùng nhau chung hợp trên con đường hòa bình, chậm rãi lần ra khỏi lối khốn khổ lao lung nơi cõi trần nầy, rồi tự tại ngâm câu thái bình. Chừng ấy chim về cội, cá về sông, hớn hở trau về thiện niệm mà bước lên nấc thang thiêng liêng mới đặng.

Ngày nào Đạo nơi đây chưa hòa, người nơi đây chưa đủ sức kềm chế lấy nhau; và chưa đủ tinh thần ngay chánh, chỉ nẻo dẫn đàng, người Đạo chưa phể được tham danh chác lợi, thì ngày ấy Đạo nơi đây chưa gọi là trọn thành, thì cũng chưa một ai mong khởi công mà tầm địa vị thiêng liêng được.

Chư đạo hữu phải lọc lừa lại, tìm người có tâm chí kết liên thân ái, chung hiệp nhau, bỏ sự lãng phí,

dụng đồng tài nơi giọt mồ hôi, được tích thiếu thành đa gây dựng một cái nhà chung, để ngày phong võ nương dựa được thung dung, ngồi ngắm thế sự và chấn hưng mỗi Đạo quý hóa; ấy là không làm mà no; không đắp mà ấm cúng đó. Phương chi ràng buộc hình hài, thần hao trí mệt cả ngày, rốt lại còn chi tráng kiện mà xa lo rộng nghĩ?

Đạo chẳng phải một hội để lo chôn thây, cũng chẳng phải mỗi hàng để nhóng giá, mà chư đạo hữu hiện thời đã thấy Đạo có ích về hai sự ấy mà thôi.

Buồn! Người Đạo đã bơ thờ như gái mới về nhà chồng ban sơ, ruột trống lỗng như thùng không, trí não chưa thấy xa hơn gối. Nhóm lại nghịch lẫn nhau, gièm siểm nhau, lo đứng trên người khác, nhưng lại không tài liệu biện cho có ích chi cả.

Đấng Chí Tôn vì thương dân tình nơi đây đã khổ tâm nên gieo Đạo, đem chiếc thuyền cận bến để dìu dắt vào chỗ bình địa đặng tự tại thung dung, mà vì chưa hiểu thấu căn nguyên, khổ bao giờ trông thoát?

Đạo sắp tàn, nỗi Đạo phân chia, chư đạo hữu phải lo níu kéo lại một mớ, người nào hay người nấy, rồi đây mỗi chỗ mỗi dựng riêng ra, chư đạo hữu mới tùy thế đó mà tom góp lại...

M... N... Hành lễ do Thánh giáo lúc nơi Đền Cầu Kho chẳng nên bày vẽ nhiều.

(Văn Pháp bạch: ...)

Được, nhưng còn sơ sót, món nào liệu chẳng có ích, thì nên chế giảm, trừ ra Nhạc phải giữ cho toàn, đi lễ cho có vẻ nghiêm nghị, ấy là hai món đại khái đó.

Nhạc còn chưa đủ thể cách, đờn để rước chư Tiên, Thánh không phải vậy là đủ, người Nhạc Công phải ăn mặc tinh khiết. Sắp đặt vào khời Nhạc phải có thứ lớp phân minh, chớ chẳng phải muốn đờn bài chi cũng đặng, ấy là trái Thánh ý đó. Phải sắp đặt lại nghe à!

Nơi đàn nào mà khác hơn Thánh giáo và bày biện nhiều trái cách, thì đạo hữu không phép tham dự.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 18-07-1928 nhằm ngày 18-07-1928 (âl. 02-06-Mậu Thìn).

55. Thánh giáo của Chí Tôn khuyên thức tỉnh tâm hồn mà sửa cải bước đường sai trước kia.

Chợ Lớn, ngày 28 Juillet 1928 (Mậu Thìn)

THẦY, các con

TÁC CON XA THÁNH GIÁO CỦA THẦY ĐÃ LÂU, tưởng lòng cũng hằng ước mơ hoài vọng, mà Thầy lâu đến để lời tâm huyết chỉ giáo cho các con, Thầy cũng buồn lòng mà thấy bầy con lao nhao lỗ nhổ lặn hụp chìm đắm giữa cõi hư sanh nầy.

Các con ôi! Thầy lấy đức háo sanh mà diu dắt các con, chẳng khác nào như kẻ làm cha nưng niu dạy dỗ một trẻ bé, trông nom cho nó mau trưởng thành, hầu lưu danh truyền nghiệp cho có tên tuổi với đời. Sự nên hư của tôn chỉ nền Đạo có một phần ảnh hưởng rất lớn lao với quyền thế của Thầy, danh vọng của Thầy và luôn đến ngôi vị của Thầy nữa, con nên thì Thầy vui, con buồn thì Thầy buồn, mà con đau đớn tất Thầy đau đớn.

Vậy trong đời nầy, sự buồn vui, vinh nhục, phước họa cũng chẳng khác nào mấy ngọn sông, mấy hòn núi của Thầy lấy luật thiêng liêng mà tạo; sông có thể thành ruộng, núi có thể diệt tiêu mà làm biển cả, cũng như sự buồn lắm lúc hóa ra vui, sự vinh thành nên nhục, cái phước đổi cái họa vậy.

Thầy thương phần nhiều các con dám xả diệt thế trần, trông mong noi chí của Thầy mà diu dắt đoàn

em đại. Nhưng than ôi! Bấy quỉ rất hung hăng, một con sâu làm rầu cả mùa màng, vì vậy mà con đường của các con bị linh chinh vì nơi hành động của một hai kẻ có trách nhiệm xứng đáng; cái họa lây vạ tràn kia, nhiều khi phải bôi xóa đến công trình xứng đáng của mỗi con và nhận chìm luôn đến con thuyền Bát Nhã, có lẽ mỗi con cũng hiểu thấu.

Các con ôi! Thấy thương đến tâm thành chánh trực đạo đức khiêm cung cũng như Thấy xóa kẻ xảo trá gian tà cầu danh chác lợi.

Ôi! Thấy cực nhọc bao phen, mà nay con đường ngõ lại còn dài thăm thẳm, Thấy chỉ mong mỗi con tỉnh hồn, thức trí ngõ lại bước đường sai trước kia, mà lập tâm làm việc chánh đáng, theo lẩn Thấy, thì sự may mắn ấy không còn chi cho Thấy vui hơn nữa.

Tr...! Con chớ phiền muộn lo buồn chi, địa vị mỗi con Thấy đã lập thành, cái tai nạn kia vừa qua thì có lẽ một ngày Thấy sẽ thấy các con thung dung mà hiến cho Thấy một sở trông cậy chắc chắn, quyền thiêng liêng của Thấy nơi tay nếu chẳng phải để dắt các con, chớ cho ai được?

Khá trông cậy chí cao thượng anh phong mà nhìn sự đau đớn, chính mình Thấy đây không tránh khỏi.

*Đời vui tạm sống thừa,
Đạo thiêng liêng bất tận.*

Nên cân nặng nhẹ, trọng khinh mà chiều theo thời thế và tin tưởng trông cậy nơi Thấy, thì kiếp phù sanh của mỗi con và duyên tiền định của mỗi đứa đều

nằm trong tay Thầy hết; Tr..., con hiểu há?

Tr..., con rán khuyên can bạn con và rán mà tuân lời Lý Bạch; ấy là hai chuyện Thầy cậy con.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 28 Juillet 1928 (Mậu Thìn) nhằm ngày 28-07-1928 (âl. 12-06-Mậu Thìn).

- 56.** Thánh giáo của Chí Tôn nói về bệnh đạo hiện thời. Mỗi chỗ đều mong độc lập, phần nhiều trong Đạo hiệp thể riêng mà kinh chống.

Câu Nhiễm, ngày 19 tháng 6 Mậu Thìn (05 Aout 1928)

THẦY, các con

TR... , TH...! HAI CON ĐÃ ĐỂ CÔNG TRÌNH ĐI ĐẾN nhiều chỗ đặng gieo truyền mối Đạo của Thầy, nhưng hai con chưa rõ tình thế của mối Đạo lúc này là sao?

Đạo hiện giờ cũng chẳng khác chi người bệnh mà lương y coi chưa ra chứng, bề ngoài coi chẳng có vẻ chi trầm trọng, nhưng một ngày kia nếu chẳng rõ mà chế cải thì xuất tại trong mà loạn ra ngoài, thế mạnh như núi đè cây, biển tràn bờ, chẳng thế chi ngăn chống nổi; ấy là lúc bệnh xung trong ngũ tạng lục phủ, nhập đến cao hoang, thì người bệnh dầu số Trời cứu cũng không qua đặng.

Các con dòm nền Đạo bề ngoài coi diêm dà sung túc mà chẳng thấy rõ cái mạch bệnh trong tâm, chẳng khác chi thế Sở chế bạo Tần, ham cái mạnh bề ngoài, biết cái sợ nơi mặt chớ chẳng rõ lòng người ra sao, mà không độ cái mạnh cấp thời đó sẽ dần dần tan như giá mà đổi ra yếu hèn thấp nhược; mỗi chỗ đều mong độc lập riêng. Người trong Đạo phần nhiều mong hiệp thể riêng cho mình mà kinh chống trở mặt với mỗi con.

Đạo thể chẳng kíp thì chảy sẽ thành ra một mối hàng mà mỗi người trong Đạo, sau khi giành giết,

cấu xé nhau, thì sẽ phân chia tan tành manh mún để trò cười về sau đó.

Ấy là tại nơi đâu?

Người hành đạo chẳng đủ quyền chế cái, kẻ tự cao muốn chiếm vị cầu danh, nghịch tư cách đối đãi với thể tình, gây ác cảm mà tạo thù oán. Hai con phải biết chỗ yếu nhược của Đạo nơi đó mà kiếm phương, tìm chước, lấy cộng hòa, hiệp nhơn ý mà điều đình sửa cải cho chóng, làm sao cho mỗi đạo hữu các con đều ngó về Tòa Thánh mà xưng tụng ân huệ của mỗi con có trách nhiệm xứng đáng; và làm sao cho dứt mối hiểm thù riêng của mỗi đứa, hiệp đồng trí thức mà làm cho người ngoài dòm vào, nhìn nhận mỗi Đạo quý hóa và thấy đều sùng bái cử chỉ cao thượng của các con. Chừng ấy các con đâu không mạnh cũng ra mạnh, không đông cũng nên đông, mà việc phổ độ nhơn sanh chẳng còn điều chi trắc trở.

Đạo trẻ một ngày thì hại cho chúng sanh một ngày, mà mỗi đứa đều gây ác cảm làm cho mỗi Đạo thành ra bánh vẽ, thì chừng nào Đạo trọn thành nơi đây? Chừng nào cho Đạo truyền ra ngoại quốc?

Trong còn mơ màng như người say chưa tỉnh, thì ngoài thế nào được đâm ấm mà gieo lẩn ra, các con biết xưa những chi chi mà trái cả nhơn tâm thì khó bền khó vững; chánh sách cộng hòa yên tịnh là chánh sách của các con dựng dựng lập Đạo mà thôi.

Kiều hãnh thái thậm, vào muốn có người trình, ra muốn có kẻ cúi, khoát nạt, đè ép, biết mình mà chẳng màng biết đến người, hay ý sức mà chẳng dòm xem thời thế, chẳng thấu phục nhơn tâm, chẳng biết

dùng khiêm từ mà đãi khách, là những nét của các bậc Vương Bá xưa dùng mà phải tan tành vũ trụ đó. Nay các con lập một Đạo cũng chẳng khác chi lập một nước, phận sự lại càng khó khăn hơn, liệu mà sửa cải, liệu mà điều đình, mới có thể chống ngăn sự tàn hại mà làm cho nền Đạo được vững, người được hòa, tâm được hiệp, ngoài được mạnh, trong được thung dung, gieo giống quý mầu thì công ấy chẳng chi sánh được.

Thấy vì thương chúng sanh, tưởng công lao của mỗi đứa nên chẳng nỡ để cho mỗi Đạo điều tàn; nhưng nếu trong các con chẳng có đứa nào lãnh phần chế biến làm cho hòa thuận chung vui, để cho đến đối hiểm thù oán ghét nhau mà để trò cười muôn thuở, uổng công diu dắt của Thầy bấy lâu, thì biển khổ sông mê là nơi các con chịu đời đời kiếp kiếp đó.

Thương chẳng đặng thấy nên, thì dầu cho các con càng đông, lại càng thêm nhiều người làm rối, thêm mối hận để chờ dịp cắn xé nhau chớ chẳng ích chi, nên biết nghe!

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Ngày 19 tháng 6 Mậu Thìn (05 Aout 1928)

Việt ngữ: Ngày 05-08-1928 (âl. 20-06-Mậu Thìn)

57 Thánh giáo của Chí Tôn nói về “Bất Sát Sinh” (Giới cấm).

Năm Mậu Thìn (1928)

THẦY, các con

THẦY ĐÃ NÓI VỚI CÁC CON RẰNG: KHI CHƯA CÓ chi trong Càn Khôn Thế Giới thì Khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực.

Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi, Lưỡng Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng, mới lập ra Càn Khôn Thế Giới. Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: Vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh.

Các con đủ hiểu rằng:

Chi chi hữu sanh cũng do bởi chơn linh Thầy mà ra, hễ có sống ắt có Thầy. Thầy là cha của sự sống, vì vậy mà lòng háo sanh của Thầy không cùng tận.

Cái sống của cả chúng sanh Thầy phân phát khắp Càn Khôn Thế Giới, chẳng khác nào như một nhánh hoa trong cội, nó phải đủ ngày giờ Thầy nhứt định mới trở bông và sanh trái đặng trồng nữa, biến hóa ra thêm; nếu như ai bẻ hoa ấy nửa chừng thì là sát một kiếp sanh không cho biến hóa.

Mỗi mạng sống đều hữu căn hữu kiếp, dầu nguyên sanh hay hóa sanh cũng vậy, đến thế nầy lâu mau đều định trước, nếu ai giết mạng sống đều chịu quả báo không sai; biết đâu là cái kiếp sanh ấy chẳng phải là

Tiên, Phật bị đọa luân hồi mà ra đến đời ấy.

Cái mạng sống là Thầy, mà giết Thầy thì không phải dễ, các con gắng dạy nhưn sanh điều ấy.

THĂNG.

58. Thánh giáo của Chí Tôn nói về “Bất Du Đạo” (Giới cấm).

Năm Mậu Thìn (1928)

THẦY, các con



! THẦY SANH CÁC CON THÌ PHẢI YÊU TRỌNG các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng, y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành, các con lại không chịu, nghe điều cấm dõ mê luyến hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo cơm, dục quyền cầu lợi.

LỢI, Thầy cũng đã dành cho các con chung hưởng cùng nhau mà cũng vì tham, đũa chứa nhiều, đũa chịu đói.

QUYỀN, Thầy cũng ban cho các con in như Thầy đã ban cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, hầu cho đủ thể kềm thúc lấy nhau đặng giữ vẹn Thánh chất yêu sanh của Thầy, mà quyền ấy trở nên một cơ thể buộc trói như sanh trong vòng tội mọi. Ôi! Thảm thay! Cái thất vọng của Thầy nên ghê gớm, các con có hiểu vì sao mà cả nhưn sanh gian tham chẳng?

Thì cũng muốn cho nhiều sanh mạng chịu phục dưới quyền thế lợi lộc đó, vậy sự yếu trọng của con người là nạn cơm áo, nắm chặt quyền phân phát cơm áo, thì chưa ai đã chịu thọ sanh nơi thế này lánh khỏi.

Muốn cho đặng quyền hành ấy thì làm thế nào?

Dùng hết mưu chước quỷ quyệt, thâm đoạt cho đặng lợi lộc quyền thế cho nhiều, vì vậy mà đời trở nên trường hỗn độn, tranh tranh, đấu đấu, giựt giựt, giành giành, gây nên mối loạn, nhờn loại nghịch lẫn nhau giúp cho phép tà quyền, mạnh hơn, yếu thiệt, mất phép công bình thiêng liêng tạo hóa; cái trường thảm khổ của thế gian cũng do nơi đó mà ra.

Vậy gian tham đã thâm nhập vào lòng, thì lòng hết đạo đức.

Tham gian nhập vào nhà, thì nhà không chánh giáo.

Tham gian đã nhập vào nước, thì nước hết chơn trị.

Tham gian đã lộng toàn thế giới, thì thế giới hết Thánh Thần, Thầy không cần nói sự gian tham có thể giục các con lỗi đạo cùng Thầy mà bị lằm điều tội lỗi. Ấy vậy gian tham là trọng tội.

THĂNG.

59 Thánh giáo của Chí Tôn nói về “Bất Tà Dâm” (Giới cấm).

Năm Mậu Thìn (1928)

► **BẤT TÀ DÂM: Vì sao tội Tà Dâm là trọng tội?**

THÀNH XÁC THÂN CON NGƯỜI TUY MẮT PHẪM COI thân hình như một, chớ kỳ trung nơi bốn thân vốn một khối chất chứa vàn vàn, muôn muôn sanh vật.

Những sanh vật ấy cấu kết nhau mà thành khối vật chất có tánh linh, vì vật chất nuôi nấng nó cũng đều là sanh vật, tỷ như: Rau, cỏ, cây, trái, lúa gạo, mọi lương vật đều cũng có chất sanh.

Nếu không có chất sanh, thì thể nào tươi tắn đặng mà chứa sự sống, như nó khô rũ thì là nó chết, mà các con nào ăn vật khô héo bao giờ. Còn như nhờ lửa mà nấu thì là phương pháp tẩy trừ đố thù, chớ sanh vật bị nấu chưa hề phải chết.

Các vật thực vào tỳ vị lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết, chẳng cần nói, các con cũng biết cái chơn linh khí huyết là thể nào? Nó có thể huờn ra như hình mới có sanh sanh, tử tử của kiếp nhưn loại.

Vì vậy mà một giọt máu là một khối chơn linh, như các con dâm quá độ thì sát mạng chơn linh ấy.

Khi các con thoát xác, thì nó đến tại Nguyệt Cảnh Đài mà kiện các con. Các con chẳng hề chối tội đặng.

Phải giữ gìn giới cấm ấy cho lắm.

THĂNG.

Phụ ghi:

Ấn bản lần thứ ba năm Canh Tuất (1970) không có bài Thánh giáo của Chí Tôn nói về “*Bất Tà Dâm*” này.

60. Thánh giáo của Chí Tôn nói về “Bất Ấm Tửu” (Giới cấm).

18-01-1927 *Bính Dần*

➤ **BẤT ẤM TỬU: Vì sao phải Giới Tửu?**

THẦY ĐÃ DẠY RẰNG: THÂN THỂ CON NGƯỜI LÀ một khối chơn linh cấu kết, những chơn linh ấy đều là hằng sống; phải hiểu rằng: Ngũ tạng, lục phủ cũng là khối sanh vật mà thành ra, nhưng phận sự chúng nó làm, thảng hiểu biết hay là không hiểu biết, đều do nơi mạng lệnh Thầy đã phán dạy.

Vậy Thầy lấy hình chất xác phàm của các con mà giảng dạy. Trước Thầy nói vì cơ nào rượu làm hại cho thân thể con người về phần xác. Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống, như rượu vào tỳ vị, nó chạy vào ngũ tạng lục phủ hết, thì trái tim con người chẳng khác nào như cái máy chánh để trữ sự sống, cũng phải bị thâm nhập vào làm cho sự lao động quá chừng đổi thiên nhiên đã định, thôi thúc huyết mạch phải vận động một cách vô chừng, mà làm cho sanh khí nơi phổi chẳng đủ ngày giờ nhuận huyết tinh sạch cho đặng. Trược huyết ấy thối lại cùng trong thân thể, để vật chất ô trược vào trong sanh vật, mỗi khối ăn nhằm phải bệnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng, cốt tủy lần lần phải chết thì thân thể các con phải chết theo.

Nhiều kẻ phải bị chết nửa thân mình vì rượu,

nên ra đến đổi.

Thầy dạy về cái hại phần hồn các con.

Thầy nói cái chơn thần là nhị xác thân các con, là khí chất (le sperme évaporé), nó bao bọc thân thể các con như khuôn bọc vậy, nơi trung tim của nó là óc, nơi cửa xuất nhập của nó là mỏ ác, gọi tiếng chữ là Vi Hộ, nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng mà gìn giữ chơn linh các con, khi luyện thành đạo, đặng hiệp một với Khí, rồi mới đưa thẩu đến chơn thần, hiệp một mà siêu phàm nhập Thánh.

Vậy thì óc là nguồn cội của Khí mà óc cũng bị huyết vận động vô chừng, làm cho đến đổi loạn tán đi thì chơn thần thể nào đặng an tịnh điều khiển, thân thể phải ra ngậy dại, trở lại chất thú hình, mất phẩm nhưn loại rồi, còn mong chi đặng phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Lại nữa, buổi loạn thần ấy để cửa trống cho tà mị xung đột vào, giục các con làm việc tội tình mà phải chịu phạt luân hồi muôn kiếp.

Vậy Thầy cấm các con uống rượu, nghe à!

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 18-01-1927 Bính Dần nhằm ngày 18-01-1927 (âl.15-12-Bính Dần).

Ấn bản lần thứ ba năm Canh Tuất (1970) không có bài Thánh giáo của Chí Tôn nói về “*Bất Âm Tửu*” này.

61. Thánh giáo của Chí Tôn nói về “Bất Vọng Ngữ” (Giới cấm).

Năm Mậu Thìn (1928)

► **BẤT VỌNG NGỮ: Tại sao cấm Vọng Ngữ?**

THẦY ĐÃ NÓI RẰNG NƠI THÂN PHẠM CÁC CON, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói các con cũng hiểu rõ rằng: Đấng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa Phán Xét, bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả; lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi là “*lộn lương tâm*” là đó.

Bởi vậy chư Hiền, chư Thánh Nho nói rằng:

“Khi nhơn tức khi tâm.”

“Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã.”

Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh.

Thầy đã nói chơn linh ấy đem nạp vào Tòa Phán Xét từ lời nói của các con, dầu những lời ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội tình cũng đồng một thể.

Nơi Tòa Phán Xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ,

nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể.

Các con khá nhớ.

THĂNG.

62. Thánh giáo của Chí Tôn quở chư môn đệ nét Đạo còn kém, đức chưa thêm, e nền Đạo phải ngửa nghiêng.

Năm Kỷ Tỵ (10-02-1929)

THẦY, các con

NÀY THÁNG VẮN MỠI MÒN, MÀ ĐƯỜNG ĐẠO nhắm còn dài dằng dẳng, một xuân qua là một dặm đường phải bước tới, mà Thầy ngảnh lại bước đường của môn đệ Thầy vẫn thấy sứt sè, chớ chưa thấy chi có mòi tấn phát. Dẫn qua Mẹo lại, Thìn đến Tỵ về, xuân đổi lại xuân thay, năm kể rồi năm mãn. Ôi! Tắc bóng quang âm nhật thúc, mà xem lại tâm hạnh của mỗi con của Thầy thì nét Đạo vẫn kém hơn, đức chưa thêm được, tâm chí mòn mỏi lối đường ngay, mà nấu nung về nẻo vậy, e cho nền tảng thiêng liêng đồ sộ phải ngiêng ngửa. Rồi đây các con cũng chưa chắc hết tranh cạnh giành xé nhau, mà làm cho nền Đạo phải chia tan tành.

Đạo còn chứa tà vậy, người còn say mồi lợi danh thì phương chi cứu chữa bệnh Đạo cho hết. Thầy cũng lắm đau thương, nhưng cũng chẳng cải sửa chi đáng. Thầy đã giao trách nhiệm lớn lao cho mỗi đứa đáng tin cậy; chúng nó chẳng biết điều đình, thì phú mặc tà quái xâm phạm mà thôi.

Ôi! Xuân tàn xuân đến, cái xuân của người đã sắp lụn hao, mà rồi cái xuân của Trời Đất, nước non cũng chưa chắc là vô cùng vô tận. Các con, nếu biết đời khổ

tâm, biết vạy vò tình thế, biết chịu kém sút trong nẻo lợi đường danh, biết thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đồ lụy cho kẻ vui cười, biết nhọc nhằn trong kế sinh nhai, biết giữ tâm chí cho thanh bạch, đừng như bọn của chẳng nên dùng; biết động mỗi thương tâm, thương người hơn kẻ mình thì là các con được tắm gội hỗn trong mà về cùng Thầy đó. Nét nào chưa vẹn, khá biết sửa lần chớ nên trì hoãn. Đạo suy đức kém, tà quái lừng hơi, các con gắng chung tâm xua trừ hết lũ vạy tà, thì hiển công lớn cho Thầy đó.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Năm Kỷ Tỵ (10-02-1929) nhằm ngày 10-02-1929 (âl. 01-01-Kỷ Tỵ).

Nơi đoạn 2: Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Đạo còn chứa tà vạy, người còn say mỗi lợi danh thì phương chi cứu chữa bệnh Đạo cho hết.... ..

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Đạo còn chứa tà vạy, người còn say mỗi lợi danh thì phương chi cứu chữa bệnh Đạo cho hết.... ..

63 Thánh giáo của Chí Tôn dạy về việc Thượng Phẩm qui vị.

Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 16 Avril 1929 (nhằm ngày 7-3 giờ Tý)

THẦY, các con

TH... NG... KÊU MẤY ANH CON, KÊU NỮ PHÁI, vì chúng nó vái ở dưới tội nghiệp.

Thầy đã nói rõ rằng: Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con, nhưng mà hại thay vì biếng nhác, các con không đọc Thánh Ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

T...! Con có nhớ lời Thầy nói với các con rằng: Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại thiêng liêng chi vị thì ai đem các chơn hồn vào cửa Thiên giùm cho các con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh thay mặt Thầy nơi thế nầy về phần Đời, còn phần Đạo cũng phải có đôi đứa mới đặng cho, cười!

Th...! Con phải xây cái Tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về Đông, giống như ngó vào điện mà hầu Thầy vậy. Song, ba từng phải lợp ngói như nóc chùa của các Đường Nhơn vậy nghe.

Đừng làm như cái Tháp của Bảo Đạo, vì hai đứa phẩm vị khác nhau, chung quanh Bát Quái Đài phải làm như hình có cột, tại chính giữa Tháp phải có một lỗ cho nhựt quang rọi tới Liên Đài.

Các con sẽ bị Thái Bạch quả phạt, liệu lấy mà sửa

mình, phải tùy theo lệnh dạy của nó, đặng nó giảm
nộ chút ít nghe!

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 16 Avril 1929 nhằm ngày 16-04-1929 (âl. 07-03-Kỷ Tỵ).

64. Thánh giáo của Chí Tôn khuyên phải thương yêu nhơn loại bằng không đủ sức thương yêu thì cấm chẳng đặng ghét.

Ngày 11 tháng 1 năm 1930 (12-12- Kỷ Tỵ)

THẦY, các con

THẦY THƯỜNG NÓI VỚI CÁC CON RẰNG: CÁC CON là cơ thể của sự thương yêu, mà các con không còn hiểu sự thương yêu là gì, bởi nơi nào đó? T... kiểm coi.

(T... bạch: ...)

Không con. Sự thương yêu là giếng bảo sanh của Càn Khôn Thế Giới. Có thương yêu, nhơn loại mới hòa bình, Càn khôn mới an tịnh. Đặng an tịnh mới không thù nghịch lẫn nhau, mới giữ bền cơ sanh hóa.

Còn nghịch cơ sanh hóa là ai, các con có biết không? T... kiểm coi.

(T... bạch: ...)

Không con. Con nói đó là nói dối cho tà quái, chớ thiệt là cho Quỷ vương. Quỷ vương là tay diệt hóa. Cũng như có sống của Thầy, ắt có chết của Quỷ vương vậy. Vậy thì các con coi Quỷ vương lấy cơ thể nào mà toan hại các con?

(T... bạch: *Quỷ vương xúi giục người không đem lòng bác ái mà gây rối lương sanh.*)

Sao con không dùng tiếng chết mà tỏ lý cao sâu?

Vì có ghét nhau, vạ loại mới khi nhau; khi lẫn nhau mới tàn hại nhau, mà tàn hại lẫn nhau, là cơ diệt thế.

Vậy Thầy cấm các con từ đây, nếu không đủ sức thương yêu nhau, thì cũng chẳng đặng ghét nhau, nghe à!

THĂNG.

65. Thánh giáo của Chí Tôn dạy rằng: Tu hành phải khác thể tục mới gần ánh thiêng liêng chứ không phải vừa tu vừa theo thể tục...

Tây Ninh, ngày 7-2-1930 (9-1-Canh Ngọ)

THẤY

TÁC CON, THẦY QUYẾT LẤY ĐỨC HÁO SANH MỞ Đạo, cứu rỗi sanh linh, cho kịp trước kỳ Hạ Ngươn nầy, nhưng Đạo chẳng hoàn toàn, con đường đi chưa cùng bước, là vì tại nơi lòng nhiều đũa, chưa để hết tín ngưỡng mà nghe lời Thánh giáo, cho nên lần hồi, nền Đạo phải ra tan tành manh mún.

Kẻ hữu đức buồn lòng thối bước, đũa chơn thành không vui nắm tay theo; ma hồn quỷ xác loạn vào; kẻ đức thiếu nín đũa không nhân; thành ra hơn kém đức suy, cứ thẳng một đường tà dung ruổi.

Cơ lập Đạo là nhiệm mầu vô giá, biết Đạo, biết ta, biết người, biết thế, biết thời, biết vinh hư, biết tôn vong ưu liệt rồi mới có biết hổ mặt thẹn lòng, biết sự thế là trò chơi, biết tuồng đời là bể khổ, biết thân nô lệ dẫn kiếp sống thừa, biết nhục vinh mà dạy trở trên con đường tấn thối. Có đâu đời đời còn lắm giành xé, hại lẫn nhau, mong chi đặng tầm Tiên noi Phật.

Công Thầy bố hóa, bị lũ học trò tham lam ngu xuẩn, đục lợi cầu danh làm cho tà quái lẫn vào, dầu dặt vào chốn hang sâu vực thẳm; thế mà hồn Đạo phải chịu ngàn năm phương phất.

Thầy thấy nhiều đứa xả thân cầu Đạo, diệt tục xử phạm để mình làm hướng đạo. Hỏi vậy có ai xứng đáng chưa? M... Ng...?

M... Ng... bạch: ...

Ồ! Thầy vì mấy chục ức nguyên nhân, không nỡ để cho ngôi phẩm tan tành, chớ lấy luật Thiên thơ thì không một ai dựa vào Kim Bảng.

Tu hành vẫn trái với thế tục, mà trái với thế tục mới đặng gần ánh thiêng liêng. Thầy thấy nhiều, tu cũng muốn tu mà thế tục cũng không muốn chừa bỏ. Thế tục là nét dều dặt cho mất tánh thiêng liêng, phải lấy nghị lực cang tâm mà kềm chế, thì cái lối diệt vong mới chẳng làm uổng công phu hành đạo cho.

Áo da cũng muốn mặc, giày đạo cũng muốn mang, muốn đứng trước cả nhân sinh để cho họ biết mình hướng đạo. Đường Tiên cũng lấp lửng, nguồn Thánh cũng toan vào mà thấy bạc rơi cũng chẳng bỏ, lợi mún chẳng từ, mượn danh Đạo mà tạo danh mình, vô Thánh Điện mà hơi tà còn phưởng phất. Muốn cho nhà thiệt cao, áo thiệt tốt, mượn lối cọp dọ cáo bầy, bụng trống lỗng, túi thâu đầy toan làm thầy lũ dại.

Ồ! Lốt Đạo, lốt Đạo, Thầy buồn cho trẻ ngây, chẳng còn biết làm sao đem Thánh giáo vào tai chúng nó được.

Thầy nhớ xưa, kẻ mộ Đạo, chịu ngàn cay muôn đắng, biết có người mà chẳng biết nhọc mình; giày gai áo bã, đội nguyệt mang sao, gió trước lọt chòi tranh, mưa sau hư giậu lá, bần hàn chẳng quản, tay trắng dìu người, một mảy không bợn nhơ, mới có thể lập

ngôi cho mình đặng; có đầu lấy của lẩn nhân, mượn quyền xua đức, kẻ chân thành lánh mặt, đứa tà mị áp vào, rồi cúm nùm mang hơi tà, lại đua nói rằng thờ chánh giáo.

Thầy hỏi: Ai chứng cho?

Lễ Nhạc chẳng hoàn toàn, nhiều đứa cậy tài học giỏi lượm lật sách xả rác hủ nho; mong bài bác đặng vinh mặt. Thầy bây giờ chỉ để phú Thiên điều hành luật, ai biết nguồn cội, vội sửa mình; mới mong tránh khỏi lũ tà ma mà đi cho cùng bước Đạo.

Uống thay! Nền Đạo chẳng phải hư, ngày nay không phương tái lập. Thầy giao cho mấy đứa, vì Đạo vì Đời khá hiệp trí chung lo, họa may mới vớt người đặng muôn một.

M... Ng..., con được phép cho mấy anh Tr..., Tr... coi Thánh giáo của Thầy. Thầy cho các con hay rằng: Đại Lễ Tòa Thánh chẳng hoàn toàn theo cách thức dạy trước đây thì khá biết rằng, có tà quái chứng mà thôi nghe!

Thầy khuyên các con:

*Bước Đạo lẩn chơn một dạ thành,
Xu trần chớ luyến lợi cùng danh.
Nâu sống nhuộm áo pha màu khổ,
Tránh mỗi oan khiên chớ buộc mình.*

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

- 66.** Thánh giáo của Nhân Âm Đạo Trưởng giải thích hai câu: Lung kê hữu mẽ than oa cận, Dã hạc vô lương Thiên Địa khoan.

12-4-1930 (17-3-Canh Ngũ)

NHÂN ÂM ĐẠO TRƯỞNG



HỈ CHƯ ĐẠO HỮU.

Đã lâu, Bản Đạo không được giáp mặt chư đạo hữu, để luận một vài câu chuyện về đạo đức. Hôm nay, Bản Đạo cũng để dạ khen một ít hiền hữu đã để hết tâm chí trau giồi Thánh chất, mà cũng buồn nhiều đạo hữu còn chằm nom bước thể hơn đường tu. Đức Chí Tôn đã lấy từ bi mà châm chế, mong ngày Đạo được hòa bình. Vậy khá chung trí hiệp tâm mà tái diu mối Đạo. Ấy là phương chuộc lỗi sửa mình mà trở về ngôi cũ đó. Phải khá lo xa.

H... hiền hữu lúc nầy chuyên về văn chương quốc âm nhiều lắm há?

Nhiều đạo hữu khác đã từng được Thánh giáo và học hỏi đã thông, vậy Bản Đạo xin giải giùm bài thi nôm nầy:

*Đường về chớ nệ bước non sông,
Lần đến tìm nơi cảnh bá tông.
Bụng trống thành thơi con hạc nội, (1)
Lúa đầy túng thiếu phận gà lồng. (2)
Cô phần ngảnh lại đà bao tuổi, (3)
Sô diện xem qua khỏi mấy dòng. (4)*

*Một điểm quanh co lên một nấc,
Lần lừa ngày tháng ắt qua đông.*

(Nhiều người giải bốn câu trên, qua đến điển tích và cặp luận thì không ai hiểu hết, nên Ngài giải nghĩa).

GIẢI:

(1) (2) : Lý Bạch viết:

*Lung kê hữu mẽ than oa cận,
Dã hạc vô lương Thiên Địa khoan.*

Thích nôm: Gà lồng có lúa đầy bụng hằng ngày, mà nổi nước sôi hằng cận bên, không biết phải bị giết ngày nào. Còn con hạc nội, tuy bữa đói bữa no, nhưng trời đất rộng thênh, mặc tình cao bay xa liệng.

Tóm lại, thà cực mà được thông thả, còn hơn sướng mà phải chịu nguy hiểm. Có mỗi Đạo diu mình được tự do thiêng liêng, mà cái tự do thiêng liêng ấy, ta hãy làm con hạc nội mới mong chiếm được.

(3) *Cô phần* là mả hoang. (4) *Sô diện* là nhãn mặt.

Nghĩa giải riêng Luận nhứt và Luận nhì, chớ không phải chung nghĩa.

GIẢI:

Ta nhìn mấy cái mả hoang, mả lạnh, nếu tìm mà hỏi cho rõ tông tích, thì toàn là những kẻ thiếu niên nằm nơi đó, thế thì đời người như bọt nước, như mây bay; nếu chẳng lo tu cho sớm, chừng khuất bóng rồi, té ra mình chưa gặp Đạo.

Đức Thích Ca nói:

Mạc đãi lão lai phương học Đạo,

Cô phân tận thị thiếu niên nhơn.

Nghĩa là: Chớ có đợi lúc già mới học đạo, những mồ hoang ấy toàn là của kẻ còn trai trẻ.

Chư đạo hữu hiểu rõ chưa?

(4) *Dòng* đây là dòng nước, nước mà bị gió thổi, có con sông nào khỏi nhả mặt. Nước bị gió như người bị cường quyền, nếu chẳng thoát ra quyền ấy thì chưa dễ chắc còn thân. Đạo là phương dìu người khỏi quyền ấy mà thôi.

Cổ nho có câu:

*Thanh sơn nguyên bất lão, vị tuyết bạch đầu,
Lục thủy bốn vô sâu, nhơn phong sô diện!*

Nghĩa là: Núi kia chẳng phải già mà bị tuyết đóng nên bạc đầu. Nước kia chẳng phải sâu mà bị gió thổi nên nhả mặt.

Phải tìm cao xa mà hiểu.

Còn hai câu chót ai cũng hiểu. Vậy chư đạo hữu rán học Đạo, nghe.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 12-04-1930 (17-03-Canh Ngũ) nhằm ngày 12-04-1930 (âl. 14-03-Canh Ngọ).

Nơi đoạn 2: Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Đã lâu, Bản Đạo Ấy là phương chuộc lỗi sửa mình mà trở về ngôi cũ đó.... ..

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Đã lâu, Bản Đạo Ấy là phương chuộc lỗi của mình mà trở về ngôi cũ đó.... ..

67 Thánh giáo của Chí Tôn dạy gắng trau dồi đạo đức để thắng tà quyền.

Giờ Sầu 23-3-Canh Ngũ (21-4-1930)

► **Tái Cầu:**

THẦY, các con

TR...! THẦY LẬP NÊN ĐẠO NÀY RA LÀ DO NƠI Thiên thơ, lại cũng có lòng từ bi để vớt cả mấy chục triệu nguyên nhân lớn lao trở hồi cựu vị. Thầy biết có những chơn linh vì lãnh mạng tá phạm mà diu dắt các con của Thầy, nên chẳng ngại công lao nhọc, yêu cầu cùng Tam giáo nói tay cho Thầy cứu rỗi các con.

Than ôi! Công trình Thầy và các Đấng Thiêng Liêng thì nhiều mà tác thành của mỗi con thì không đặng mấy; nhiều phen sống khổ, muốn chìm đắm các con, mà Thầy phải sợ cho đến nhăn mày khổ lụy. Thầy vậy chẳng đành, Thầy phải sửa cải Thiên cơ mà để cho mỗi đứa được có ngày giờ và thể lực mà diu dắt nhau cho tròn phận sự; nhưng rồi lại tà quyền cũng lấn lướt chất Thánh, bước tục dẫn chơn phạm; Thầy rất đau lòng mà dòm thấy con cái liễu xiêu bị lằm vào đường tà quái.

Đứa thì mê tài, đứa thì ham cận sắc, đứa bị biếm vào lối lợi quyền, đứa bị xô vào nơi thất đức. Mỗi đứa mỗi nẻo, đều quẳng sạch chất thiêng liêng, lằm lủi đưa tay theo mấy mươi động.

Hại nữa, là các con lại bị nó tàng ẩn, xô cho dang nhau bứt nghiêng tình đoàn thể, chặt lia dây liên lạc; giành xé cắn rút nhau, như kẻ khác nhà, gà riêng ổ; cho đừng có thể lực chi, mà kinh chống với chúng nó; rồi rốt cuộc lại thì các con phải lần lần bị manh mún phân chia, sa vào hang sâu vực thẳm.

Thầy tưởng để cho các con lo liệu giành giựt đương cự với chúng nó; nhưng dòm Thiên thơ thì tám phần mười đã sa ngay vào chơn của quỷ vương vầy đập; mà lại phần đông các con là bậc phẩm cao, chức trách trọng hậu. *Thầy phải ép lòng chịu tư vị với các con, mà thổ lộ một ít.* Vậy nên biết mà kèm sửa bước đường, đặng cứu chữa căn bệnh cho nhau, và ngăn ngừa bước đường cho những đứa sẽ đến.

Tà đã thắng chánh, thì con làm thế nào đương cự cho kham. Con là đứa Thầy đã tin cậy hồi mới ban sơ; tuy bước đường cũng lắm lúc sai lầm, nhưng nhờ các Đấng Thiêng Liêng thương mà chỉ dẫn; nên bước vừa trở tới kịp lúc trở ra. Thương hại thay cho nhiều đứa khác, quyền chưa từng nắm, của chưa đặng cầm, sắc chưa từng gần, lợi chưa từng thấy; bị lũ quái tùy Thiên thơ, đem treo trước mắt, mà phải lầm lũi bước đường; chơn linh quý hóa kia mắc lẫn với xác phàm, mà phải chịu muôn đời chìm đắm.

Đạo tuy cao, song nên biết sức quỷ cũng chẳng hèn; nếu không ngăn ngừa, dẫn lửa nóng trong tâm thì lửa Tam Muội của Quỷ vương đốt cháy. Con khá hiểu lời Thầy, và nên biết rằng, nếu con chẳng dụng quyền lực của Thầy ban cho con mà đương cự diu dặt các em, thì một ngày kia nó dẫn đi lần hồi hết; rồi còn

một mình, như chim lẻ bạn, như phụng lạc bầy; gập cơn giông tố kia cũng chẳng sức gì đờm đờng cho khỏi sa nơi hắc ám. Chùng ấy thì thế giới phải tạo lập lại, sục các con cho đến địa cầu bảy mươi hai tầng chờ lúc thiên niên đày vào Nghiệt Cảnh. Nên biết trách nhiệm rất nặng nề, nếu chẳng kham, thì con đường thiêng liêng kia đâu an vị được.

B...! Thầy đã lấy ân huệ ban cho con, rất xứng đáng, cái ân huệ ấy là tấm sắt hộ tâm; sao chẳng giữ gìn trọng trách, làm cho chình lòng nhau. Chưởng Đạo Kim Biên lãnh mạng Thầy mà diu dặt; hễ có một bụi trởi hơn, thì con đường phải gay trở thêm. Nếu cái nhẫn kia chẳng đặt để đứng đầu, làm cho nó phiền, trả chức lại, cũng như Lý Bạch ngày nọ thì mong chi đi cho cùng bước.

Thầy thấy Thiên thơ mà đau lòng, nên mấy lời này là *lời chót thiết yếu chung*; nơi đây cũng vậy, mà Kim Biên cũng vậy, khá chung lo mà gỡ rối, nghe!

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

68 Thánh giáo của Quan Thánh Đế Quân khuyên cải tà qui chánh.

Ngày 12-5-Canh Ngũ (8-6-1930)

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

HỈ CHƯ ĐẠO HỮU,

Nền Đạo chưa lập thành, mà bên trong thì người biếng trau Thánh chất, nơi ngoài, người lại muốn kêu nài so đo với các Đấng Thiêng Liêng, đặng làm cho rõ mình là thấy xa hiểu rộng.

Thời thế đã đổi dời, họa Thiên điều hầu kế cận; từ Nam chí Bắc, khắp Đông qua Tây, thịnh thoảng trường náo nhiệt khởi động, diệt tàn kẻ vô đạo. Xác phàm mất thịt, nếu đã sẵn ánh thiêng liêng, mà không sớm tỉnh hồn, thì mảnh tro bụi kia, chẳng khỏi chịu hình đòi lúc. Than ôi! Trời cao minh soi xét, mà người vẫn mê muội ám mờ, đem mảnh trí còn con kia, chống kình với khuôn linh Tạo hóa. Muốn học mùi Đạo, mà lại kéo nài giao kết, thì dầu cho bậc phẩm nào đi nữa, cái ân đức từ bi cũng khó chiêu theo được.

Các Đấng Thiêng Liêng xưa kia khổ hạnh, công cán thế nào mới được về ngôi cao phẩm quý, há chẳng phải là gương tín thành đáng noi dấu hay sao?

Đời mộng ảo nầy, sự còn mất như bọt nước mây bay, khá qui chánh cải tà, nắm giữ lòng thiện niệm, thì một mai mới tránh khỏi bầy vô thường của quý vương đương giành xé. Tánh kiêu căng tự đại, là hang thẳm

chôn lấp trọn thân hình hỗn phách đó; nên ghi nhớ mà lập tâm sửa mình. Khá gắng nhớ bài này:

*Khuôn đời chưa dễ tạo nên hình,
Tóc bạc còn mờ lối nhục vinh.
Hòn ngọc khó đem trau Thánh chất,
Cân vàng khôn lấy nện chày kinh.
Phước Trời gieo sẵn còn giao kết,
Lợi thế chưa nên xúm giựt giành.
Thời cuộc tuần hườn tai ách khởi,
Liệu mà xông lướt liệu đua tranh.*

Các đạo hữu Thiên Phong nên giảng bài này cho chúng sanh.

THĂNG.

69. Thánh giáo của Nhân Âm Đạo Trưởng khuyên sớm tỉnh ngộ, giữ vững tinh thần để tránh khỏi nạn diệt vong.

Ngày 12-5-Canh Ngũ (8-6-1930)

NHÂN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

HỎ CHƯ ĐẠO HỮU, CHƯ ĐẠO MUỘI,
Bản Đạo vâng Đức Chí Tôn đến tỏ cùng chư
đạo hữu yêu dấu ít lời.

Bản Đạo rất buồn cho nhơn sanh, chưa kịp nương bóng Đạo, để đến đổi ngày nay Thiên điều đã cận, nên biển khổ phải chịu đắm chìm, khó mong siêu rỗi đặng. Cũng nơi Thiên tai, ách nước, nhưng rất đau lòng dòm thấy muôn ngàn nhơn loại lặn hụp chới với nơi vực thẳm hang sâu kia, mà con thuyền Bát Nhã cũng còn sóng dập gió dồi, linh đình trên biển khổ, sông mê, khó vớt người bị đắm.

Nền Đạo thung dung được đứng sững trên cõi Việt, mà đùm bọc che chở những kẻ hữu phước, hữu phần, nếu dần dà chẳng tỉnh ngộ, mà un đúc cho cứng như khối tinh thần, để nay trở bước, mai đổi đường, thì mảnh xác phàm tục kia, tránh sao khỏi lối tan tành ra tro bụi.

Bản Đạo khuyên khá hết dạ kính thành, mà vọng ngưỡng nơi Đấng Chí Tôn, thì con đường được thung dung đầm ấm, chí ư đem họa còn con biển đổi trong gia đình, mà so sánh thành tròn với đức háo sanh

của Tạo hóa, thì đường đạo đức minh quang, thế nào trông chờ bước tới nữa, mà vệt ngút mây xanh trông vào cảnh tự tại.

Vào nơi đạo đức rồi, dầu cho phải cắt ái ly gia, chia tình xẻ nghĩa, máu thịt đoạn ly, mà làm cho tròn trách nhiệm xứng đáng của mình, để hiến thân chuộc sanh mạng cho muôn ngàn kẻ đồng bào, thì cái đau đớn thường tình, sự khổ tâm ở thế kia, đau khổ nào có tiếc. Ấy là cử chỉ của các bậc Thánh trước, tìm mỗi chơn đạo như thế, chư đạo hữu nên ghi.

THĂNG.

70. Thánh giáo của Lý Bạch dạy rằng: Đạo chẳng phải món hàng để cầu nài người nầy kẻ khác.

Ngày 05 tháng 05 Canh Ngọ (10-06-1930)

LÝ BẠCH

LỈ CHƯ ĐẠO HỮU,
... ..

Đạo chẳng phải một món hàng mà nay đem cầu người nầy, mai đem nài kẻ kia, cho họ biết mà nhìn nhận, thật nên nhục thể Đạo quá! Đấng Chí Tôn đã gieo giống quý hóa rồi, thì cần phải vun trồng cho cội sồn sơ. Cội sồn sơ mới có đâm chồi trở tược nhánh lá sum sê, hoa đơm sắc sảo, rồi mới đến trái oằn sai mà thành kết quả xứng đáng. Chừng hương nực mùi, hoa đơm trái rồi, ngàn dặm cũng tìm đến hưởng nhờ giống quý, nhọc chi phải hạ mình mà làm cho nhẹ nhàng phẩm giá.

Các đạo hữu cứ đường ngay thẳng tới, chung lưng đầu cật mà lo việc mình, thì muôn việc đều nơi Chí Tôn sắp đặt nghe.

Tr... hiển hữu rõ chưa? Đã lắm nhiều rồi đó. Danh Đạo đã bán một lần rồi rán mà chuộc lại. Tòà Thánh là cội nguồn, ngày nào được sùng sụng đứng vững nêu trên miền Tây Vực nầy, ấy là ngày họ cầu thỉnh các đạo hữu đó. Nên biết mà lo

.....

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1–3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995–1996: 05–05–Canh Ngọ nhằm ngày 01–06–1930 (âl. 05–05–Canh Ngọ).

- 71.** Thánh giáo của Lý Giáo Tông dạy rằng: Chư đạo hữu vì mang nặng thi phạm nên phải chịu cường quyền đè nén, còn Ngài thì chưa ai phạm đến đặng. Vậy Ngài đem cặp nhân thiênng liêng để thấy giùm mọi điều.

Tòa Thánh, ngày 24 Décembre 1930 (Canh Ngọ)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ LÝ GIÁO TÔNG

LỈ CHƯ HIỀN HỮU, CHƯ HIỀN MUỘI.

Lão đã mang một cảm tình rất nặng cùng chư hiền hữu, hiền muội rồi đó; Lão là người đã đứng ngoài vòng thế sự hèn lâu, nên đòi phen bực nực, phải tìm tàng lượng trí lý mỗi người, ôi! Nghĩ nên rất khó! Vì khi này, Lão thấy con cái Chí Tôn đông đảo đường ấy, may là một nước Việt Nam chưa đủ trọn, mà đường nầy, ngày nào Đạo đã truyền bá toàn trong nhơn loại, trọn khắp ngũ châu, mới sao nữa!

Ngán thay cho cái trách nhiệm nặng nề, vì trót đã hứa lời cùng Từ Bi ra tế độ, hễ trách phạt đàn anh, tuy nhiên lấy oai quyền khuyến nhủ trừng trị lấy em mặc dầu chớ cũng nên hiểu tâm của mỗi đứa. Lão chỉ sợ một điều là Lão không phương gần kẻ tà tâm, toan dạy dỗ. Còn như gần kẻ đạo đức chơn thành thì rất dễ, song chẳng cần ích, tâm Thánh là ngôi vị của Đấng Thiêng Liêng, không lo trau giồi thì cũng còn tự nhiên vì vẻ đẹp; còn vẻ đẹp thiên nhiên đã mang nặng thi hài nơi khổ cảnh nầy mà không mất thì đoạt

vị đã đặng rồi, lại cần ai nâng đỡ; ấy vậy, Lão đến mà gieo hột Thánh cốc nơi lòng của kẻ tà tâm, mong cho đơm bông kết quả đặng liệu thể hồi tâm, chớ chẳng phải đến rước người hiền ngộ.

Lão đây cũng vậy, mà chư hiền hữu cũng vậy, chúng ta đã đến tạo thế sửa đời vẫn là phận sự của chúng ta đã hẳn, hãy biết phận mình mới an tâm, liệu thể chuyển xây, đã có khó ắt có hay, đã có gay thì có thuận, bền chí xem mảy mún cơ đời. Chư hiền hữu, chư hiền muội xem trong năm khai Đạo, biết bao khổ não truân chuyên, Lão vì đã thấy rõ, nên không nỡ ngồi an xem cơ thắng bại, Lão nhứt định đứng chung vai đầu cột cùng chư hiền hữu, chư hiền muội mà chia bớt khổ tâm.

Lão chẳng phải sợ, vì chưa có quyền hành hữu vi nào mà phạm đến Lão đặng, chỉ sợ giùm cho chư hiền hữu, chư hiền muội mang nặng thi phạm, mà chịu cường quyền đè nén. Chư hiền hữu, chư hiền muội có đạt được phép tiên tri như vậy đâu mà mong tránh khỏi.

Lão nghĩ như thế, nên nhứt định tái thủ quyền hành, đem cặp nhãn thiêng liêng thay vì cặp nhãn của Thầy đặng thấy giùm mọi điều cho chư hiền hữu, chư hiền muội, đặng quyết thắng chúng sanh trong kỳ khai đạo nầy, thì Lão tưởng khi Lão chưa phải là người vô dụng vậy.

Lão mang nặng tình nghĩa cùng một bạn thiêng liêng vì đời lãnh mạng, tạo Đạo đặng cứu chúng sanh mà phải chịu xông trần vào cảnh đọa. Lão nên nói rằng: Cơ thưởng phạt của Thiên Thơ thì lắm điều trái

hắn với trí người tưởng tượng, có nhiều khi thưởng hữu hình mà làm hình phạt vô vi, mà cũng có khi lấy hình phạt hữu vi mà thưởng thiêng liêng công nghiệp.

Vậy cái thưởng và cái phạt của Lão dùng điều đình Thánh Giáo, nhiều khi chú hiển hữu, chú hiển muội không phương thấy lý đặng. Nên khá dè chừng, đừng vội luận nhảm, bàn khùng, mà mang tội thiêng liêng rất uống, nghe!

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 24 Décembre 1930 (Canh Ngọ) nhằm ngày 24-12-1930 (â. 05-11-Canh Ngọ).

72. Thánh giáo của Chí Tôn dạy: Biết Thiên mạng, biết mình, biết chúng sanh. Ấy là biết tìm ngọn đuốc sáng sửa tôn chỉ thanh cao, mà nâng mình khỏi nơi biển khổ vậy.

Mồng 9 tháng 2 Tân Mùi (26-04-1931)

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ VIẾT CAO ĐÀI



HỎI CHƯ MÔN ĐỆ,

Tr...! Nền Đạo chính nghiêm, ấy cũng nơi Thiên định. Nước có trị loạn, đời có hưng vong, thì Đạo tất phải có dùn thẳng, quanh co, rồi mới đến thẳng rằng đường ngay mà lập nên thể thống.

Thầy đã vì chúng sanh mà lập Đạo, nhưng kẻ phàm tục còn ám muội, tham danh chác lợi, lẩn tước cầu quyền, thì ấy là tự chúng nó gieo mình nơi vực thẳm; cân thiêng liêng thế nào, rồi cũng vì tội tình ấy, mà để cho các con biết sự khinh trọng lúc kết cuộc ra sao.

Con khá giữ mực thẳng, mà đi cho cùng bước Đạo; ấy là tri thiên mạng đó.

Cuộc biến đổi đau đớn ở thế tình, chẳng qua là do Thiên thơ định đoạt. Rủi may, may rủi, khá biết có Thầy, có Đạo; vui lòng thiện niệm thì sự lo lắng mảy mún chi của con, cũng có nơi thiêng liêng biết đến, nghe!

Chớ nên xao tâm động trí, ngỡ ngẩn theo thường tình, thì nào cân được tự mình, mới có thể ngăn cản tà mị độn nhập vào mà khuấy rối; ấy là lời dặn đĩnh

ninh, nếu chẳng lưu tâm, thì chẳng khỏi sự khổ xảy tới.

Nên biết nghe!

Đ... đến nghe dạy, nghe và kiểm biết:

*Cái Đạo cang thường có thể thôi,
Thương sanh giữ vẹn chớ nghiêng dời.
Nhọc đời chưa dễ công đeo đuổi,
Nâng thế tua trau quả đắp bồi.
Chích cánh riêng vui con hạc lánh,
Giữa thuyền còn đợi nhánh tùng rơi.
Đường tơ đã đứt đừng toan nối,
Đạo đức thìn lo trở lại ngôi.*

Cần xưa quả cũ, đã trả vẹn thì con đường đạo đức, tất là nấc thang dìu đến phẩm cũ ngôi xưa. Biết thiên mạng, biết mình, biết chúng sanh. Ấy là biết tìm ngọn đuốc sáng sửa tôn chỉ thanh cao, mà nâng mình khỏi nơi biển khổ vậy...

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 26--04-1931 nhằm ngày 26-04-1931 (âl. 09-03-Tân Mùi).

73. Thánh giáo của Lý Giáo Tông dạy rằng: Ngài lãnh việc Giáo Tông mà lập vị cho đoàn em bước tới, v.v...

Ngày 1-8-1931 (Tân Mùi)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ LÝ GIÁO TÔNG

TH... TR... NH... NGÀY NAY LÃO ĐÃ NHƯỢNG NỬA quyền hành cho đó, là có ý để mắt coi hiền hữu đúng phận cùng chẳng? Lão hạ mình bỏ quyền Nhứt Trấn, lãnh việc Giáo Tông mà lập vị cho đoàn em bước tới. Lão đã lắm phen thấy điều khó khăn mắc mỏ của phần ấy, nên ra tay giục loạn đặng phân rõ chánh tà, hầu giúp phương cho Hội Thánh trừ khử.

Lão để mắt coi cái công bình phạm của chư hiền hữu giữa Tòa Tam Giáo là đường nào? Lão lại còn lấy công bình thiêng liêng mà để phương cho mỗi vị tội hơn cải lỗi lấy mình, ấy là thể lòng từ bi của Đức Chí Tôn. Bằng chẳng, thì Lão đã hạ cơ trục xuất cả thầy, chư hiền hữu đừng tưởng lầm rằng vì Đạo chinh nghiêng mà buộc Lão tòng đời; ấy là lời tuyên ngôn của Lão đã hứa quyết. Hiền hữu làm thế nào cho vừa trách nhiệm thì làm cho Lão xem thử.

Ng... Tr... Th... Lão để lời ban khen đó, nên hư của Đạo đều nơi tay hiền hữu, hiền hữu khá liệu lấy mà giữ gìn. Lão ở trong thân hiền hữu, hiền hữu ở trong thân của Lão, Lão đủ quyền hành mà xây chuyển Thiên cơ được cùng chẳng cũng do hiền hữu. Khá kính

lĩnh. Chí Tôn để lời mừng cho hiền hữu.

Th... T... Th... Lão mừng hiền hữu đó. Lão vì Chí Tôn đã hứa mà lo lập vị cho đáng giá, vậy hiền hữu cũng phải tận tâm mà chung lo với Lão mới phải.

Ngày nay đã hành chánh, thì cũng nên lập mình cho đủ tư cách của một người cầm sanh mạng của nhơn loại. Chưa có ngôi vị Đế vương nào mà sánh với phẩm vị thiêng liêng đặng, khá phân biệt trượng khinh mà giữ gìn kéo bị tà tâm rối loạn. Hiểu à.

Lão chưa hề thấy ai để trọn tắc lòng mà làm nên danh thể cho Đạo, mà kẻ phá Đạo hư rất nhiều. Hiền hữu rán mà trừ tà, diệt mị cùng Lão, kéo ngày sau tránh không qua lời tiên tri của Lão đã nghe! Phải hiệp đồng cùng cả Chúc Sắc Đại Thiên Phong mà khử loạn, bằng chẳng vậy thì Lão nhứt định không cho ai thăng cấp một người. Hiền hữu biết rằng trong trận trí binh này, nếu không đủ tài tình oai dũng thì chẳng hề thắng đặng. Hiền hữu đã lãnh trách nhiệm nặng nề giáo hóa, thì khá dạy sanh chúng biết lẽ chánh tà mà toan độ rồi, còn mưu chước của quỷ quái, tinh ma là mưu của Lão để phân biệt chơn giả, vàng thau, cho phẩm giá trọng khinh. Nếu hiền hữu để tai vào lời dối trá thì là làm binh khí cho chúng nó hại Đạo đã, nghe!

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung, Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 01-08-1931 nhằm ngày 01-08-1931 (âl. 18-06-Tân Mùi).

74. Thánh giáo của Chí Tôn dặn làm phận sự cho vẹn vẻ cùng Thái Bạch. Hễ có mạng lệnh chi có đủ Thái Bạch và Hộ Pháp hạ truyền thì phải hội đủ Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hộ Hội mà cứu xét.

Tây Ninh (Thảo Xá Hiền Cung), ngày 23 Décembre 1931

THẦY các con

THẦY LẤY LÀM VUI ĐƯỢC GẶP CÁC CON ĐỦ MẶT ngày nay mà hầu Thầy.

Các con nghe lời dặn căn yếu nầy, mà làm phận sự các con cho vẹn vẻ cùng Thái Bạch.

Các con phải nhớ rằng toàn thế giới Càn khôn, chỉn có hai quyền: Trên là quyền hành Chí Tôn của Thầy, dưới là quyền hành của sanh chúng. Thầy đã lập hình thể hữu vi của Thầy, nghĩa là Hội Thánh của Đại Đạo ngày nay rồi thì Thầy cũng phải ban quyền hành trọn vẹn của Thầy cho hình thể ấy đặng đủ phương tiện độ chúng sanh, còn các con cả thầy đều đứng vào hàng sanh chúng, dưới quyền hành chuyển thể của đời, nghĩa là toàn nhơn loại đồng quyền cùng Thầy, mà tạo hóa vạn linh vốn là con cái của Thầy, vậy thì vạn linh cũng có thể đoạt vị vào hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật đặng.

Trong quyền hành ấy có nhiều đẳng cấp, nên khỏi phải chịu phẩm Người; ấy vậy Người là chủ quyền của vạn linh. Thầy nói rõ: *Quyền Chí Tôn là Thầy, quyền Vạn Linh là sanh chúng*, ngày nào quyền lực Chí Tôn đặng hiệp một cùng Vạn Linh thì Đạo mới ra thiết

tướng. *Thầy đã ban quyền hành Chí Tôn của Thầy cho hai đứa làm đầu Hội Thánh là Giáo Tông cùng Hộ Pháp.* Vậy thì quyền hành Chí Tôn của Thầy đang trọn vẹn khi Giáo Tông cùng Hộ Pháp hiệp một. Còn cả nhơn loại thì là quyền lực Vạn Linh. Quyền hành Chí Tôn của Thầy duy có quyền hành Vạn Linh đối phó mà thôi.

Thái Bạch hằng giận các con rằng: Mọi điều chi nó đã hiệp đồng cùng Hộ Pháp mà ban hành, thì các con lại còn khi lệnh mà xem rẻ rúng. Vậy thì từ đây hễ có mạng lệnh chi đã đủ hai đứa nó hạ truyền thì các con phải *hội đủ Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội* mà xét nét cho cặn kẽ phân minh, đừng thi hành phận sự.

Thái Bạch đã hứa cùng Thầy rằng, qua ngày Tòa Tam Giáo nữ phái rồi, thì nó sẽ phong Thánh thêm nữa. Các con rán mà chiều theo lòng nó nghe.

Thầy ban ơn cho các con.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyển Gia Việt Nam 1995-1996: 23 Décembre 1931 nhằm ngày 23-12-1931 (âl. 15-11-Tân Mùi).

75 Thánh giáo của Nguyệt Tâm Chơn Nhơn dạy: Nước Thiên Đường thì ít kẻ, cửa Địa Ngục vẫn nhiều người...

Thánh Thất Kim Biên, ngày 14 tháng 2 Nhâm Thân (20 Mars 1932)

NGUYỆT TÂM CHƠN NHƠN

BẢN ĐẠO CHÀO QUYÊN GIÁO TÔNG, HỘ PHÁP, Tiếp Đạo và Hội Thánh Ngoại Giáo.

Nam nữ Thiên phong, xin nghe: Nước Thiên Đường thì ít kẻ, cửa Địa Ngục vẫn nhiều người, chưa từng thấy hạng nhơn sanh nào mà tự trọng thân hình, chẳng hữu ích chi cho cả cơ Tạo mà đoạt vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Ngồi vị thiêng liêng chẳng phải do nơi sự cầu may mà đoạt đặng.

Bản Đạo khi đắc lệnh cấm Chưởng Đạo lập Hội Thánh giáo đạo tha phương, thì từng lòng bác ái của Chí Tôn, mở rộng thể cho nhơn sanh dưng công đổi vị, Bản Đạo chẳng kể là nguyên nhân, hóa nhân hay là quỷ nhân, ví biết lập công thì thành Đạo. Bản Đạo để cho mỗi người tự do định phận, lại tùy thể khó khăn mà gây thành công quả; ấy vậy, nếu lấy phép công bình thì tự nhiên, nên thì thâm, hư thì bỏ. Bản Đạo đã chán thấy kẻ bất lực rất nhiều. Vậy Bản Đạo để lệnh cho mỗi vị Thiên phong xét mình khai tội cùng Giáo Tông và Hộ Pháp, rồi sau mới định rõ điều thưởng phạt.

THĂNG.

Phụ ghi:

14 tháng 02 Nhâm Thân (20 Mars 1932)

Việt ngữ: 20-03-1932 (âl. 14-02-Nhâm Thân)

76. Thánh giáo của Bát Nương giải thích về Âm Quang.

Toà Thánh Tây Ninh, tháng 10 năm 1932

BÁT NƯƠNG ĐIỀU TRỊ CUNG

➤ *(Giải thích về Âm quang)*

AM QUANG LÀ KHÍ CHẤT HỖN ĐỘN SƠ KHAI, KHI Chí Tôn chưa tạo hóa; lần âm khí ấy là Điều Trì Cung chứa để tinh vi vạn vật, tỷ như cái âm quang của phụ nữ có trứng cho loài người. Khi Chí Tôn đem dương quang ấm áp mà làm cho hóa sanh, thì cái khoảng âm quang phải thối trầm làm tinh dầu là cơ quan sanh hóa vạn linh. Song lần âm quang ấy có giới hạn, nghĩa là nơi nào ánh linh quang của Chí Tôn chưa chiếu giám đến, thì phải còn tối tăm mịt mờ, chẳng sanh, chẳng hóa. Vậy thì nơi khiếm ánh thiêng liêng là âm quang, nghĩa là âm cảnh hay là địa ngục, Diêm đình của chư Thánh lúc xưa đặt hiệu. Vậy thì chính lời nhiều Tôn Giáo, nơi ấy là những chốn phạt tù những hỗn vô căn, vô kiếp, như quả buộc ràng, luân hồi chuyển thế, nên gọi là âm quang, đặng sửa chữ phong đô địa phủ của mê tín gieo truyền, chớ kỳ thật là nơi để cho các chơn hồn giải thân định trí (một nơi trung gian giữa Thiên đường và địa ngục hay là mờ mờ mịt mịt). Ấy là một cái quan ải, các chơn hồn khi qui thiên, phải đi ngang qua đó. Sự khó khăn bước

khỏi qua đó là đệ nhứt sợ của các chơn hỗn. Nhưng tâm tu còn lại chút nào nơi xác thịt con người, cũng nhờ cái sợ ấy mà lo tu niệm. Có nhiều hỗn chưa qua khỏi đặng, phải chịu ít nữa đôi trăm năm, tùy chơn thần thanh trước. Chí Tôn buộc trường trai cũng vì cái quan ải ấy.

Em nói thiệt rằng, mấy anh hiểu thấu, thì kinh khủng chẳng cùng, nếu để cho chơn thần ô trước thì khó mong trở lại cõi thiêng liêng và về cùng Thầy đặng.

Em biết đặng nhiều hỗn còn ở lại nơi ấy trót ngàn năm chưa thoát qua cho đặng. Thất Nương ở đó đặng dạy dỗ, nâng đỡ các chơn hỗn, dầu sa đọa luân hồi cũng có người giúp đỡ. Nghe lại coi có phải vậy chăng?

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 10 năm 1932, âm lịch năm Nhâm Thân.

77. Thánh giáo của Bát Nương cho hay Đại Từ Phụ trở pháp về quyền cầm mạng của nhơn sanh và Lục Nương cho biết về sự chuyển pháp làm cho các Đấng vui mừng.

Tây Ninh (Phạm Môn) 12 Février 1933 (29-12- Quý Dậu)

BÁT NƯƠNG

Mắng nhau vì thấy giúp nên nhau,
Mắng Đạo từ đây đẹp vẻ màu.
Mắng xác chí linh thêm mãnh lực,
Mắng thần chơn lý đặng danh cao.
Mắng duyên nhân loại đường tu vững,
Mắng phước nguyên hồn chẳng chút hao.
Mắng Đạo từ nay nâng thế giới,
Mắng nền chánh giáo trở thanh cao.

LM AN DẠ, TỪ ĐÂY ĐÃ QUAN KIẾN SỰ KẾT CUỘC của Chí Tôn đã định trước. Em nhớ lại, khi Ngọc Hư định cho Hiệp Thiên Đài cầm số mạng nhơn sanh, lập thành chánh giáo, thì Đại Từ Phụ lại trở pháp, giao quyền ấy cho Cửu Trùng Đài. Cả Ngọc Hư chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều ngạc nhiên sự lạ. Đại Từ Phụ phổ giáo rằng: Hay, hay không lẽ để phạm hèn, ngày sau sẽ rõ Thánh ý Người quyết liệu.

LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

LEM CHÀO MẤY ANH, EM ĐƯƠNG Ở NGỰ QUAN Cung, Bát Nương đến cho hay rằng mấy anh đương ngưỡng nghĩa, nên vội vã đến hầu. Khi mới nầy em đặng tin lành: Ngọc Hư lo chuyển pháp. Cả Thiên thơ hủy phá, sửa cải pháp chơn truyền. Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vui mừng chẳng xiết, Điều Trì Từ Mẫu đẹp dạ không cùng, nhưng vì cái mừng ấy mà làm cho Người đồ lụy ngâm bài than nầy:

*Vú mẹ chưa lia đám trẻ con,
Độ sanh chưa rõ phận vương tròn.
Quyền cao Ngự Mã là vinh bấy,
Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.
Lợi điểm Thánh tâm trần tục khảo,
Vẻ tươi bợn thể nét dò đon.
Thà xưa ví bằng nay gìn vậy,
Lòng mẹ ngại ngừng con hồi con!*

Nhị ca ôi! Bài thi làm cho cả Cung Điều Trì đều đồ lụy. Mấy anh nên lấy nó làm *phép hằng tâm*, thì bước vinh diệu thiêng liêng không lạc nẻo.

Anh Qu... Th..., lĩnh Quan Âm dạy anh ẩn nhẫn, đợi Người lo giúp.

THĂNG.

Phụ ghi:

12 Février 1933 (29-12- Quý Dậu)

Việt ngữ: 12-02-1934 (âl. 29-12-Quý Dậu)

78. Thánh giáo của Quan Âm Như Lai dạy rằng: Đạo quý là tri hòa.

Ngày 17 tháng 3 Quý Dậu (1933)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

THIỆP MỪNG MẤY EM. MẤY EM NGHE À.

Đạo quý là tại hòa. Các em nghĩ thử mà coi, tạo Thiên lập Địa cũng bởi âm dương hòa hiệp sanh hóa muôn loài, cũng bởi một chữ hòa, đến đổi như thân của người có tạng có phủ. Tạng phủ ấy, nếu chẳng hòa thì con người chẳng hề sống bao giờ. Kịp đến tâm hồn bất hòa thì thất tình lục dục đều phát khởi tranh ngôi với thần lương tâm, nếu kém lực, thì con người ấy duy có sanh hoạt trong vòng vật dục chớ chẳng hề biết Thiên lý là gì?

Các em thử nghĩ cái phẩm giá của kẻ ấy cao hèn là thế nào, người chẳng có hòa là thế đó.

Còn gia đình chẳng hòa, thì cha con méch nhau, chồng vợ lìa tan, anh em ly tán.

Còn trong luân lý chẳng hòa, thì dân cư bất mục. Nước chẳng hòa thì sanh ly loạn.

Còn cả thế giới bất hòa, thì hơn loại đấu tranh.

Vì vậy Thiếp khuyên các em *dĩ hòa vi tiên*.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 17 tháng 3 Quý Dậu (1933) nhằm ngày 11-04-1933 (âl. 17-03-Quý Dậu).

79. Thánh giáo của Quan Âm Như Lai dạy phải thể theo đức hảo sanh của Đức Từ Bi mà mở lòng bác ái thương đến vạn vật, vì vạn vật cũng do Đức Từ Bi mà sanh hóa.

Ngày 21 tháng 4 năm 1933 (Quý Dậu)

THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

THIẾP CHÀO CÁC EM. CÁC EM CÓ HIỂU VÌ SAO MÀ phải khai rộng lòng thương cho đến bác ái chẳng?...

Vì vạn vật do Đức Từ Bi mà sanh hóa trong cả thế gian, vạn vật đồng nhứt thể. Tánh hảo sanh của Đức Đại Từ Bi cũng nhân đó mà vô biên, vô giới. Còn chúng ta lại là một loài trong vạn vật, thì chúng ta cũng ở trong luật hóa sanh ấy. Vì vậy mà hễ giết một mạng sống thì đau lòng Đức Đại Từ Bi, mà hễ đau lòng Đức Đại Từ Bi, thì Thiên sâu Địa thâm. Các em thử nghĩ, người tục có dám phạm đến oai Trời chẳng?

Cứ do đó, thì ta đủ rõ rằng: Ta phải mở lòng bác ái, thương xuống đến các vật yếu hèn, một là tránh khỏi sa vào luật quả báo, vì luật Thiên điều chẳng hề vị ai. Tuy mắt thịt không bao giờ thấy được, chớ kỳ thiệt một mảy lành dữ không qua được. Các em có lẽ hiểu câu: “*Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu.*” Ấy là một lẽ, còn một lẽ nữa là người sanh trong cõi trần, Đức Đại Từ Bi ban cho một tánh tối linh hơn vạn vật, là có ý thay thế cho Người mà diu dắt loài yếu hèn hơn.

Các em thử xét, ở đời nếu cha phạm mà rui có

một đứa con bất hiếu, thì có phiến chẳng? Còn Đức Đại Từ Bi mà có con không lòng bác ái thì thế nào? Mà người có nên trái lòng Trời là Đức Đại Từ Phụ chẳng?

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 21 tháng 4 năm 1933 (Quý Dậu) nhằm ngày 21-04-1933 (âl. 27-03-Quý Dậu).

- 80.** Thánh giáo của Quan Âm dạy phải lo cúng kiếng thường, để cho chơn thân sáng láng, cầu tha thứ tội tình, cảm ứng và mở rộng lòng bác ái...

Ngày 8 tháng 5 năm 1933 (Quý Dậu)

QUANG minh chánh đại lập tâm thành,
ÂM chất khả tu Đạo khả minh.
BỒ liễu nhứt thân sanh biến hóa,
TÁC thành kim thể đắc trường sanh.

THÀO CÁC EM. CÁC EM PHẢI LO CÚNG KIẾNG thường.

1. Một là tập cho chơn thân được gần gũi các Đấng Thiêng Liêng cho đặng xán lạn.
2. Hai là cầu khẩn với Đức Đại Từ Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.
3. Ba là có tế lễ thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự nhiên.
4. Bốn là tâm có cảm thì lòng bác ái mới mở rộng, mà nhứt là khiếu lương tri lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mãn huệ. Các em nhớ à.

Còn việc phổ độ, các em chớ nên vội quá, mà cũng chớ nên biếng nhác quá.

Các em mỗi đứa phải để lòng vào đó thì mới có cảm động đến Đức Đại Từ Bi và có để lòng lo thì mới thành. Dầu một việc nhỏ mọn ở thế gian này cũng

phải vậy. Huống chi Đại Đạo là việc cứu vớt cả chúng sanh đương chìm đắm trong biển trầm luân kia.

Các em rán noi theo lời Thiếp thì có ngày được vinh diệu. Cái vinh hoa ấy, ở thế gian chẳng hề có đặng.

THẮNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 08 tháng 5 năm 1933 (Quý Dậu) nhằm ngày 08-05-1933 (âl. 14-04-Quý Dậu).

- 81.** Thánh giáo của Chương Đạo Nguyệt Tâm dạy rằng: Luật đã lập thành, thì phải tuân luật, Đạo mới thành, còn nghịch thì Đạo diệt.

*Hội Thánh Ngoại Giáo, Kim Biên
đêm mừng 3 tháng 4 năm Quý Dậu (26 Mai 1933 12g35)*

CHƯƠNG ĐẠO NGUYỆT TÂM ou VICTOR HUGO

THÀO CHƯ ĐẠI THIÊN PHONG, CHƯ HIỂN HỮU,
chư hiển muội.

Phàm Pháp Luật lập thành, đều tùy sở dụng, buộc kẻ chung công hiệp trí tác thành một cơ sở vĩ đại, Đông Tây tương thân tương ái. Bởi cố mà Luật Pháp vẫn nhiều mặt đặc biệt cùng nhau, tùy theo phương dụng, chẳng thể dùng một mặt Luật Pháp nào mà thay thế vào một cơ sở khác hành vi cho đặng; cần thì mới lập, còn vô ích thì bỏ. Vậy các Luật Pháp của Chí Tôn đã đào tạo đều hữu ích cho cơ quan hành động cho chánh giáo của Người, một cái dấu bỏ ra cũng chẳng đặng. Hễ tùng thì Đạo thành, còn nghịch thì Đạo diệt. Cả thầy Hội Thánh chưa ai đặng quyền ra khỏi ngoại luật. Chúng ta vâng theo mới đắc thành quyền hành Hội Thánh, thảng có một người nghịch thì làm rối loạn chơn truyền.

Kẻ nghịch cùng Thế Đạo, thì tội trục ngoại xã hội hay là diệt tàn cho khỏi lưu hại, còn kẻ nghịch cùng Đạo Pháp thì tội trục ngoại Thánh Thể Chí Tôn hay là có ngày quyền thiêng liêng diệt thác.

Chúng ta từ đây coi kẻ phạm Pháp Luật như thù địch của Đạo, dùng phương trừ khử. Bản Đạo đã thọ sắc lệnh Ngọc Hư lo chuyển pháp, thì không phương tha thứ điều phạm bao giờ. Từ đây Hội Thánh Ngoại Giáo giữ nghiêm Pháp Luật.

Bản Đạo xin để lời cầu khẩn cùng Giáo Tông và Hộ Pháp cũng để lòng lo phương thế trừ hại, đừng vì bác ái từ bi vị nể.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: mùng 3 tháng 4 năm Quý Dậu (26 Mai 1933) nhằm ngày 26-05-1933 (âl. 03-05-Quý Dậu).

82. Thánh giáo của Thất Nương giải thích thêm về Âm Quang.

Ngày 9-4-Giáp Tuất (1934)

THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

TIẾC THAY, EM CÓ DẶN TRƯỚC NGÀY EM ĐẾN, đặng hội hiệp đồng đủ cùng nhiều chị, nhưng phò loan trễ nải, nên em không phương gặp đặng, nhất là việc Điều Trì Cung bị mượn danh nơi khác mà đối gạt nhơn sanh. Cái hại ấy vốn chẳng vừa về phần tín ngưỡng. Chớ chi thất tại tà quyền thì có mấy em trừ khử, nhưng tại nơi đồng tử thì mấy em không phương giải nạn cho mấy người mê tín.

Thưa cùng mấy chị, em xin nhắc nhở điều này: Ngày hội Ngọc Hư đặng lo phương tiếp pháp của Tây Phương Cực Lạc qua, em đã đặng nghe thấy những lời của Địa Tạng Vương Bồ Tát than thở rằng: Ngài là Phật, nên khó gần gũi các hồn Nữ Phái mà khuyến giáo cơ giải thoát mê đồ. Bởi có nơi âm quang, nữ hồn còn bị luyện tội nhiều hơn nam phái bội phần. Em lại nghe Người ước rằng: Chớ chi có một Đấng Nữ Tiên dám đảm đương đến phổ tế mới mong tận độ chư vong của Phong Đô thoát kiếp. Em mới để dạ lo lường cả lòng lẫn ái đến đó; em đã chán thấy nhiều tội tình chẳng trọng hệ, song có hồn chịu sâu thâm lạ thường. Em đã liệu nhiều phương thế cho từ đây mấy chơn hồn có bề dễ tránh khỏi cửa Âm Quang hãm tội.

Em nên nói rõ Âm Quang là gì trước đã, rồi mấy

chị mới hiểu đặng.

Âm Quang là nơi Thần Linh Học gọi là nơi Trường Đình của chư hồn giải thể hay nhập thể. Đại Từ Phụ đã định nơi ấy cho Phật gọi là “*Tịnh Tâm Xá*” nghĩa là nơi của chư hồn đến đó đặng tịnh tâm, xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu phước tội. Vậy thì nơi ấy là nơi xét mình. Chớ chi cả nhơn sanh biết xét mình trước khi thoát xác, thì tự nhiên tránh khỏi Âm Quang. Nói cho cùng nếu trọn kiếp dẫu gây lắm tội tình, mà phút chót biết ăn năn tự hối cầu khẩn Chí Tôn độ rỗi, thì cũng lánh xa khỏi cửa Âm Quang, lại còn hưởng đặng nhiều ân huệ của Chí Tôn, là các chơn hồn đặng tự hối hay là đặng giáo hóa mà hiểu trọn chơn truyền lập phương tự độ, hay là con cái của các chơn hồn cầu rỗi.

Ôi! Tuy vãn, hồng ân của Đại Từ Phụ như thế mà vẫn thấy các chơn hồn sa đọa hằng hà, mỗi ngày xem chẳng ngớt, là tại thiếu kém đức tin và lòng trông cậy nơi Thầy, đó là mấy đạo hữu tín đồ bị thất thế. Em trông thấy bắt đầu lòng, phái Nữ lại là phần đông hơn hết.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cấp nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 09-04-Giáp Tuất (1934) nhằm ngày 21-05-1934 (âl. 09-04-Giáp Tuất).

83. Thánh giáo của Chí Tôn trả lời về việc cơ bút (đồng mê, đồng tỉnh) & Dạy về việc cứu bệnh cho nhơn sanh.

20-7-1934

THẦY, các con

.....

HỒI TRƯỚC CÒN NGU XUẨN, KỂ PHÒ CƠ KHÔNG đủ tinh thần như mấy con, vậy nên mỗi khi cầu cơ, lấy làm khó nhọc lắm, mới được một vài lời của người khuất mặt; như đồng thật mê, thì ra thi hay, song khi rồi dần, thì Thần của nó phải si. Nếu dùng đồng mê, thì Đạo biết bao giờ phổ thông đặng.

(Hỏi về việc nhập xác)

Chơn thần của các con gặp tà khí thì khó chịu, nên xin Thầy xuống điển nhiều đặng ngăn tà mị, một đôi khi phải nhập xác vì điển xuống nhiều. Cũng một lẽ ấy, mà mỗi lần lập thệ đều có nhập xác.

* * * * *

THẦY, các con

Thầy khen đạo tâm của hai con. Trước Thầy chỉ biểu hai con cứu bệnh trong đạo hữu mà thôi, là vì Thầy có ý để cho hai con liệu mà đối đãi với nhơn quần. Lòng nhân của hai con mà Thầy vốn rõ, rất hợp với tánh háo sanh của Tạo Hóa. Chẳng những phải cứu trợ kẻ ngoại Đạo, mà lại cứu kẻ nghịch cùng mình trong cơn nguy nữa.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 20-07-1934 nhằm ngày 20-07-1934 (âl. 09-06-Giáp Tuất).

84. Thánh giáo của Cao Thượng Phẩm khuyên đoạn khổ cho người, chớ đừng tạo khổ.

Ngày 15-7-Giáp Tuất (1934)

CAO THƯỢNG PHẨM

.....

HỒI EM CÒN Ở THẾ, SỨC GIẬN CỦA EM ĐẾN ĐỐI, nếu em được thiêng liêng vị tức cấp, thì có lẽ cây quạt của em đã đưa họ trộm vào phong đô không sót một ai. Nhưng chùng bỏ xác phàm, được nhãn huệ quang rồi, em lại thương đau, thương đốn, dường như sợ cho họ sai đường lạc nẻo, thì phải mất một bạn thiêng liêng rất quý trọng vậy, thành thử phải diu dặt chiều theo tâm phàm họ cao thấp mà sửa từ bước, độ từ chặng. Mà nếu rũi diu họ không được, thì phải tận tụy với trách nhiệm làm thế nào cho họ đừng sa đọa phong đô để cầu với Tam Giáo Tòa, cho tái kiếp mà chuộc căn quả.

Thế, anh có vì việc nhỏ nhen vô vị mà nỡ ngó Đạo chính nghiêm à!

Trách nhậm là trách nhậm, cá nhân là thứ chi, phải biết nguồn cội là gốc, thì mới tránh khỏi thường tình đặng.

Các Đấng Thiêng Liêng đã thường nói: Lợi danh thường tình là nhỏ, danh giá Đạo là trọng. Đãi người một bức, bất kể tên gì, chịu thiệt thòi mà làm phận

sự. Trễ nải của bước Đạo thế này, thì Thầy có khổ tâm khai Đạo cho chúng ta độ rồi sanh linh đâu. Sự trễ nải là sự phạm tâm của ta, anh cũng cần nên đoạn khổ cho người. Chớ nên tạo khổ cho ai, đường đời là bến sông mê, thoát mê thoát khổ được, ai lại còn mang đeo thằng phược vào mình mà để cho loạn tâm mệt trí về nơi đó, chẳng uống kiếp sanh lắm ru?

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: 15-07-Giáp Tuất (1934) nhằm ngày 24-08-1934 (âl. 15-07-Giáp Tuất).

85 Thánh giáo của Thái Thượng Đạo Tổ bày tỏ chút ít điều mật yếu.

Ngày 16 tháng 7 Giáp Tuất (1934)

THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ

H

Ỉ CHƯ ĐẠO HỮU. CƯỜI...

Có lẽ chư đạo hữu vẫn ngạc nhiên vì Bản Đạo đến thành linh, mà chư đạo hữu không để tâm trước đó chẳng?

(M... Ng... bạch: Quả nhiên như lời của Ngài, vì Thượng Phẩm có để lời trước rằng Chí Tôn sẽ giảng dạy.)

Chí Tôn đã sờ cậy Bản Đạo thổ lộ chút ít điều mật yếu, để diu bước chư đạo hữu trong buổi loạn lạc trong nền Đạo buổi này.

M... Ng... hiền hữu có nhớ những lời Bản Đạo đã giải bày lúc trước bằng nhiều cách và lấy danh từ khác nhau mà diu dẫn chẳng?

Cơ Trời mầu nhiệm đối với Đời, mà máy Thiên cơ đối với Đạo, lại càng huyền vi thậm trọng hơn nữa, có lẽ tâm phàm dầu cao kiến đến đâu, cũng chưa đạt thấu được. Những vai tuồng của Chí Tôn sắp đặt trên sân khấu Đạo, nếu so sánh lại cũng chẳng khác chi những bậc nguyên nhơn lãnh phận sự diu đời từ xưa đến nay mà thôi.

Muốn an tâm tinh trí và đề nén lửa lòng, cần phải có một nghị lực vô biên, một tâm trung quảng đại, thì mới khỏi bực tức với những trò đã vì mạng

lĩnh thiêng liêng phô diễn ở nơi thâm hiểm nặng nề này. Nên biết rằng, mỗi việc chi đều có hạn định, có căn nguyên, dầu các bậc tiền bối cũng vậy. Phải lấy nét đạo đức mà đoán xét, thì mới hiểu thấu sự mẫu nhiệm vĩ đại của Chí Tôn sắp đặt.

Xưa Hớn Bái Công chưa phải là chánh đáng một vị Minh Quân, mà cơ Trời vẫn để cho nghiệp Hớn ba trăm năm quyền binh. Nào tạt đổ hiền tài, hữu thi vô chung, nghe lời sàm tấu, giết người lao công hạn mã, nếu chẳng phải chí của Trương Lương thì không thế nào khỏi xung tâm oán trách. Võ Tắc Thiên hoang dân thái thậm, Tùy Dương Đế lỗi đạo muôn phần, khi Sở Hạng bạo ngược vô biên, Tần Thủy Hoàng hôn quân cực điểm, nhưng, than ôi! Máy Thiên cơ buổi nọ nếu phải chiều chuộng một ít vị công thần bị khép vào vòng những kẻ đã chịu sở bức, thì phải thay đổi, bôi xóa sự nghiệp non sông của những chúa tể ngu muội ấy chăng? Cười...

Đời là đời, Đạo cũng vậy, chi chi cũng có định phân mực thước. Những kẻ chí sĩ lãnh trách nhiệm nghiêng vai gánh vác cả non sông, đều làm phận sự, công nghiệp nhiều ít ấy, tính lời vốn với Tòa Thiêng Liêng, hoặc ghi tên tuổi vào thanh sử thiên niên, chớ chẳng phải để kể công trình với chúa tể ấy.

Than ôi! Cái nữ giận thường làm đổ nát những công sáng tạo đã qua, không biết bao nhiêu vĩ đại.

Hiền hữu chỉ biết hành động của người, mà chưa biết đến Thiên thơ của Đức Chí Tôn. Có biết thịnh suy, mà chưa chịu biết để công linh đào tạo thời thế đặng diu dắt chúng sanh cho kịp buổi.

Bần Đạo hỏi bốn hiền hữu có ai đã mang sao đội nguyệt ăn mật nằm gai, chịu muôn sự khổ hạnh cõi đời để tạo hạnh phúc cho nhơn sanh chưa?

(T... Đ... bạch: ...)

Cười... Đối với bực hiền xưa chưa đặng muôn một, nếu Chí Tôn không lập sớm Đại Đạo, chờ đời ba chục năm nữa, e khi các bậc nguyên nhơn đang vị hiện thời đều phải chịu luân hồi không biết mấy kiếp.

Ngày giờ nhật thức, sanh chúng đương bơ vơ, chẳng biết đuốc huệ soi về phương nào, mắng nói nói cười cười. M... Ng... hiền hữu có rõ ngày chung cuộc xây trở về đâu chẳng?

Chắc hẳn không, nhưng thiêng liêng vị xin hiền hữu cũng nhớ để công tâm, trí não vào chúng sanh với, hiền hữu chịu chẳng?

(M... Ng... bạch: ...)

Cười... Trách nhậm là trách nhậm, muốn làm thì dầu bao nhiêu cũng gọi thiếu, dầu ngày nào cũng gọi chẳng sớm, sớm là sớm nơi cái tâm bất định mà thôi. Chí Tôn đã vì nỗi con cái của Ngài mà sửa chỉnh bước đường, thì hiền hữu lại há không vì sự yêu đương quý hóa ấy mà sửa đổi tâm trí cho quảng đại sao?

Tà chánh, cười... Bần Đạo nói thiệt, cũng chưa dám định đoạt. Trong cái rủi thường có sự may; trong cái may vẫn khép cầm sự rủi, khó lường được, điều cần là nên làm mà thôi. Nếu luận tà chánh, thì chưa một ai dám còn mang mắt phàm xung tưng mình là chánh. Cái tà, vì Thiên thơ xử dụng, tà vì cơ thủ thách của Tam Giáo Tòa; tà vì những quỷ xác ma hồn lẫn

lộn của quỷ vương để làm cho công phu lỡ dở. Mỗi cái tà có duyên có ấy, ngày sau đều có sự biến đổi thiêng liêng, hoặc có một kết quả. Ngày chung qui, chỉ đem về Thầy một chữ tâm và những công nghiệp đã gây thành cho sanh chúng. Nền Đại Đạo đã chia ba, theo lời Bản đạo đã nói, M... Ng... hiền hữu muốn lập công nơi nào? Tòa Thánh, Trung Ương, Hậu Giang?

(M... Ng... bạch: Nơi Tòa Thánh).

Tòa Thánh là gốc cội của Đạo, nếu muốn lập công công nơi đó, vì Thầy đã dạy, thì nên làm đi, cách xây đổi phương lược tùy cơ ứng biến, ấy là cơ nghiệp riêng của mỗi đạo hữu, Bản Đạo không dám dạy, nếu chờ thì phải trễ chẳng? Hiền hữu nên xét, Đời khác, Đạo khác, những sự lỗi lầm của mình tạo khổ cho mình mà nguyên nhơn vẫn cứ huyền bí, mắt thịt tâm phàm chưa dễ độặng, nên xét cho xa.

THĂNG.

Phụ ghi:

Lịch Việt Nam. Ấn bản 1-3. Nguyễn Duy Thức biên soạn, Holly Ngô cập nhật dựa theo công thức của Fung F. Lee và Ricky Yeung. Hội Chuyên Gia Việt Nam 1995-1996: Ngày 16 tháng 7 Giáp Tuất (1934) nhằm ngày 25-08-1934 (âl. 16-07-Giáp Tuất).

Nơi đoạn 4:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Chí Tôn đã sở cậy Bản Đạo thổ lộ chút ít điều mật yếu,... ..

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Chí Tôn đã sở cậy Bản Đạo thổ lộ chút ít điều tâm yếu,... ..

Nơi đoạn 9:

Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Đời là đời, Đạo cũng vậy, chi chi cũng có định phân mục thước... ..

Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Đời là đời, Đạo cũng vậy, chi chi cũng có định phân mục thước... ..

86. Thánh giáo của Lý Thái Bạch chúc mừng Hộ Pháp đã lắm phen nhọc nhằn khổ não làm cho Đạo ra thiệt tướng.

Hộ Pháp Đường, ngày 18 tháng 10 năm Ất Hợi (13 Novembre 1935)

LÝ THÁI BẠCH

LÃO CHÀO HỘ PHÁP, CHƯ CHỨC SẮC HIỆP THIÊN, Cửu Trùng và Hội Thánh Ngoại Giáo.

Đợi Lão biểu Cao Thượng Phẩm nâng loan.
(buông cơ)

Lão đến tư đường của Hộ Pháp nên cho miễn lễ, đừng hết.

Hộ Pháp, hèn lâu Lão không đến chuyện văn cùng nhau đặng, một là vì không cơ bút, hai là vì Thiên thơ biến chuyển, Lão có đến cũng chẳng ích gì. Nay vì lễ Đạo Triều, nên đến chúc mừng chư hiền hữu. Lão để lời cảm ơn Hộ Pháp đã chịu lắm phen nhọc nhằn khổ não làm cho Đạo ngày nay đặng ra thiệt tướng. Lão chỉ thẹn có một điều là Lão chưa giúp hay vào đó. Lão đa tạ, đa tạ.

(Hộ Pháp bạch: ...)

– Cười. Lão chẳng nói rõ, hiền hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, thẳng Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng không thi thố chi đặng với một Hội Thánh hữu hư, vô thiệt, như vậy có phải? May thay! Thiên thơ do một mặt chẳng chi dời đổi trở ngăn, nên

may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế.

(Hộ Pháp bạch: Thiên Thơ đã đổi, đệ tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Ngài đăng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chặt).

– Cười, Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại, hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nữa quyền trị thế của Lão nơi tay thì Hộ Pháp có thế nào điều hành Hội Thánh cho đăng. Ấy vậy cứ để y.

Nghe thi nầy và kiểm hiểu:

*Bát Nhã từ đây vững lái thuyền,
Tuông pha khổ hải độ nhưn duyên.
Gay chèo thoát khổ đầy linh cảm,
Rạch nước trừ oan đủ diệu huyền.
Thổi thẳng cánh bướm thì Lão thủ,
Nâng an lòng bản cậ Thần-Tiên.
Phong ba mấy độ đà qua khỏi,
Ném thử Giác Ma đồng Cửu tuyến.*

THĂNG.

Phụ ghi:

Ngày 18 tháng 10 năm Ất Hợi (13 Novembre 1935)

Việt ngữ: 13-11-1935 (âl. 18-10-Ất Hợi)

THY TẬP

HỘI THÁNH XIN TRÍCH LỤC RA ĐÂY ĐỂ CỐNG HIẾN
chư đạo hữu những bài thi và những lời chỉ giáo
của các Đấng Tiên Bối đã sẵn lòng giúp chúng ta xây
dựng nền Đạo.

Những bài thi ấy cho từ cuối năm Ất Sửu (1925),
lúc còn “xây bàn” và đầu năm Bính Dần (1926), trước
khi mở Đạo.

Ngày mùng 6 tháng 6 năm Ất Sửu (26-07-1925),
vong linh Cụ cố CAO QUỲNH TUÂN, tức là Cụ thân
sinh của Ông CAO QUỲNH CƯ (Đức Cao Thượng
Phẩm) giảng cho trong cuộc “xây bàn” bài thi sau đây:

THI

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa lên ước đặng mười.^[1]
Tổng mến lời khuyên bền mộ chép,
Tình thương cần dặn gắng tâm đời.
Bên màn đôi lúc đôi lúc trêu hồn phách,
Cõi thọ nhiều phen đặng thành thời.
Xót nỗi vợ hiền còn lụm cùm,
Gặp nhau nhản nhủ một đôi lời.*

Ký tên: CAO QUỲNH TUÂN

Ngày mùng 10 kể đó, cô Đoàn Ngọc Quế giảng
cho ba bài dưới đây:

[1] Mi tức là Ô Cư.

THI

Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những nghề trao duyên vào Ngọc các,
Nào dè phải nợ xuống Tuyền đài.
Dưỡng sinh cam lỗi tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trước mai.
Đồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai.

Trời già đành đoạ nợ ba sinh,
Bèo nước xẻ hai một gánh tình.
Mấy bữa nhãn mày lâm chúc qui,
Khiến ôm mỗi thăm lại Diêm đình.

Người thì Ngọc mã với Kim đàn,
Quên kẻ dạ đài mối thăm mang.
Mình dặn lấy mình, mình lại biết,
Mặc ai chung hưởng phận cao sang.

Ký tên: **ĐOÀN NGỌC QUẾ**

Bà Bát Nương giảng làm thi vấn đề “Tiễn biệt tình lang” dưới đây:

THI

Chia giường căn dặn buổi trường đình,
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.
Bước rẽ ngùi trông cơn ác xế,
Lời trao buồn nhớ lối trăng thanh.
Ngày chờ mây áng ngàn dâu khuất,
Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.

Lần lựa cô phòng xuân thôn môn,
Xa xuôi ai thấu nổi đình ninh.

BÁT NƯƠNG

HOẠ VẬN

Ình ình trống giục thâm trường đình,
Đau nổi chia phôi một chữ tình.
Hồng nhận đưa tin trông vắng dạng,
Phụng lấu gác quyển đợi hòa thình.
Vùng trăng xẻ nửa lưng tròng ngó,
Một mảnh gương treo biếng mắt nhìn.
Kẻ ở phương trời người góc biển,
Lòng thành nhắn gởi chữ khương ninh.

QUÍ CAO

Ngày 14 tháng 7 năm Ất Sửu (dl. 31-08-1925).

NHÀN ÂM ĐẠO TRƯỞNG

THI

Rừng tòng ngày tháng thú quen chùng,
Nhuống mắt dòm coi thể chuyển luân.
Rượu cúc một bầu trăng gió hứng,
Non sông đạo khắp lối đêm xuân.

Rằm tháng 7 năm Ất Sửu (dl. 01-09-1925), vì có sự
thành khẩn nên Lục Nương giáng cho bài thi sau này:

THI

Im lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mờ mệt vườn xuân điểm sắc thu.

*Gió dậy xao trời mây cuốn ngọc,
Sương lỏng ướt đất liễu đeo châu.
Ngựa vàng ruổi vó thoi đua sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu.
Non nước đều hiu xuân vắng chúa,
Nhìn quê cảnh úa giục cơn sầu.*

LỤC NƯƠNG

- Giải nghĩa hai câu thứ 5 và thứ 6 của bài thi:

*Ngựa vàng ruổi vó thoi đua sáng,
Thỏ ngọc trau gương đậm vẻ lâu.*

Trường quang: Ánh sáng mặt trời.
Kim mã là ngựa vàng tức mặt trời.
Ngọc thỏ là mặt trăng (Thỏ ngọc).
Có nghĩa là ngày giờ qua mau, rất lẹ.

THẤT NƯƠNG

*Lừa dịp đình chơn viếng cố nhân,
Cảm tình trông đợi dạ ân cần.
Chầy ngày tuy chẳng thăm nhau đặng,
Mà tấm lòng kia vẫn luống gần.*

A Ặ Ặ

*Thu về ngắm cảnh dạ buồn tanh,
Nhớ đạo nghĩa nhau T... xúc tình.
Động cũ vườn tòng sâu biếng trở,
Non xưa rừng bá thảm buông màn.
Phong trần thương kẻ mang thân đọa,
Bồng đảo vì ai giữ tắc thành.*

*Một bóng luống chờ ngày tái ngộ,
Chơn thần gìnặng vẹn tinh anh.*

BÁT NƯƠNG

*Động đình chạnh lúc tạm chia đường,
Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.
Trời thăm mây giăng muôn cụm ủ,
Biển sâu nước nhuộm một màu thương.
Cờ thần nhớ buổi vẫy đòi bạn,
Tiệc ngọc nào khi hội nhứt trường.
Mượn vận lương nhân xin nhẩn nhủ,
Vườn xưa tiếng nhận luống kêu sương.*

QUÍ CAO

*Tử sanh dĩ định tự thiên kỳ,
Tái ngộ đồng hoan hội nhứt chi.
Bắc Ngụy quan văn tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.*

Thất Nương giải nghĩa hai câu chót:

*Bắc Ngụy quan văn tâm mộ hữu,
Giang Đông khán thụ lụy triêm y.*

Khi Như Hoành ở Bắc Ngụy đi thuyết chiến bên Giang Đông gặp Bạch Hàm thì tâm đầu ý hợp, kết làm anh em.

Như Hoành than rằng: *Bắc Ngụy văn thiên thụ.*

Bạch Hàm than rằng: *Giang Đông nhứt mộ vân.*

Nghĩa là:

*Ngó Bắc Ngụy nghe ngàn cây đưa tiếng bạn,
Nhìn Giang Đông thấy khóm mây vẽ hình anh.*

VỊNH MAI

*Mai là cốt cách liễu tinh thần,
Thi thiệt hồn mai, tuyết ấy trần.
Mai tuyết không thi mai tuyết nào,
Thi không mai tuyết thể không xuân.*

9-12-1925

*Mai đeo tuyết ngọc biết bao lần,
Tuyết vẽ mày mai thắm thía xuân.
Xuân có tuyết mai xuân hiệp tuyết,
Tuyết mai vẫy bạn xúm chào xuân.
Cũng đồng địa vị cũng đồng đường,
Hứng tuyết tìm mai dưới giọt sương.
Mai tuyết hiệp đôi mai tuyết đẹp,
Tuyết giành trong sạch, mai giành hương.*

*Nhơn vô tùng thể đắc tùng Thiên,
Ưu lự trần gian ý vị nhiên.
Mạc hối tiền trình căn dĩ định,
Tự nhiên dĩ hậu phản như tiền.*

14-10-1925

A Ầ Ậ

*Mừng thay gặp gỡ Đạo Cao Đài,
Bởi đức ngày xưa có buổi nay.
Rộng mở cửa răn năng cứu chuộc,*

Gìn lòng tu tánh chớ đờn sai.

19-12-1925

*Có cơ có thể có tinh thần.
Từ đấy Thân, Tiên dễ đặng gần.
Dưỡng tánh tu tâm tua gắng sức,
Ngày sau toại hưởng trọn Thiên ân.*

20-12-1925

THẤT NƯƠNG (Cho Ông Chấn)

*Hồ thủy vẫy vùng đáng phận trai,
Trời chiếu nay đã rạng cân đai.
Gành Nam nêu đặng người tên tuổi,
Đất Bắc mừng an bước lạc loài.
Lộc nước gặng đên công chín tháng,
Nợ nhà tua vẹn gánh hai vai.
Qui điền có lúc phong trần rảnh,
Đinh sắt một lòng, chí chớ lay.*

21-12-1925

BÀ THIÊN HẬU

*Trước có căn duyên ở ngọc cung,
Cầu con nên phải đến phân cùng.
Thiên cơ mặt lộ chờ đôi lúc,
Nương cậy về sau khỏi nã nông.*

21-12-1925

THẤT NƯƠNG

Đã cùng nhau trót mấy lời giao,
Cách mặt mà lòng chẳng lảng xao.
Đàng Đạo càng đi càng vững bước,
Cõi Thiên sau ắt hội cùng nhau.

Một nhà vậy hội rất mừng thay,
Đạo Thánh từ đây dựng vẹn ngay.
Một bước một đi đường một tới,
Lòng thành xin trọng thấu Cao Đài.

22-12-1925

LỤC NƯƠNG

Cha chả hèn lâu chẳng viếng thăm,
E chừ huynh trưởng trách em thăm.
Tuy xa cách mặt lòng không cách,
Buồn dỡ thơ hòa đọc lại ngâm.

23-12-1925

BÁT NƯƠNG

Lửa lòng rưới tắt mượn nhành dương,
Vì nghĩa sơ giao phải đến thường.
Còn gánh đồ thơ tua vẹn giữ,
Dứt dây oan trái chớ riêng thương.

Mừng nay Thanh Thủy giải dây oan,
Đường Đạo từ đây bước vững vàng.
Tình ái nhành dương đem rưới tắt,
Năm tay diu lại cõi Tiên bang.

HUỆ MẠNG TRƯỜNG PHAN^[1]

*Trước ước cùng nhau sẽ hiệp vầy,
Nào dè có đặng buổi hôm nay.
Gìn lòng tu niệm cho bền chí,
Bồng đảo ngày nay đặng hiệp vầy.*

*Tây Ninh tu luyện động Linh Sơn,
Chẳng quản mùi trần thiết với hơn.
Trăm đặng ngàn cay đành một kiếp,
Công hầu vương bá dám đâu hơn.*

23-12-1925

A Ẫ Ậ

*Trước vốn thương sau cũng thương,
Một lòng như đức giữ cho thường.
Trông ơn Thượng Đế tuông rời rộng,
Sum hiệp ngày sau cũng một trường.*

HÓN THỌ ĐÌNH HẦU

*Tiết nghĩa trung can Hón đánh xây,
Phò Lưu dựng Thục một lòng ngay.
Kinh Châu thất thủ nơi Thiên định,
Khiến Hón vận suy mới đổi thay.*

25-12-1925

A Ẫ Ậ

*Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.*

[1] Huệ Mạng Trường Phan là Ông thầy chùa nhỏ trên núi Điện Bà.

Đạo mầu rưới khắp nơi trần thế,
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.

LÝ BẠCH

Đường trào hạ thế hưởng Tam quan,
Chẳng vị công danh chỉ hưởng nhàn.
Ly rượu trăm thi đời vẫn nhắc,
Tánh Tiên muôn kiếp vốn chưa tàn.
Một bầu phong nguyệt say ngơ ngáo,
Đầy túi thơ văn đổ chứa chan.
Bông đào còn mơ khi bút múa,
Tả lòng thế sự vẽ giang san.

Noël 1925

ĐỖ MỤC TIÊN (họa Lý Bạch)

Chẳng kể công khanh bỏ ấn quan,
Bông Lai vui Đạo hưởng an nhàn.
Thi Thần vui hứng ngoài rừng Trước,
Rượu Thánh buồn say dưới cội tàn.
Nồng hạ Trời thương đưa gió quạt,
Nắng thu đất cảm đổ mưa chan.
Vân du thế giới vui mùi đạo,
Mơ viếng kỳ sơn tối cảm san.

LỤC NƯƠNG

Vui hơn vui Đạo lại vui thiên,
Vui một bước đường một bước yên.
Vui bóng Cao Đài che khắp chốn,
Vui gương Ngọc Đế thấy như nhiên.
Vui ngàn thế tải ngăn hơn sự,

Vui một màu thiên đống Cửu tuyên.
Vui vớt sanh linh nơi bể khổ,
Vui Trời rưới khắp đủ ân thiên.

Noël 1925

LỤC NƯƠNG

Mừng nay đường Đạo đã êm chơn,
Vàng ngọc công khanh chẳng dám hơn.
Rượu cúc Bàn đào chờ hội ẩm,
Thuốc Tiên lò tạo giữ sanh tồn.
Bông Lai vắng mặt Tiên buồn nhỏ,
Dinh đảo nghiêng tai Thánh khảy đồn.
Trước chẳng giữ ngôi, ngôi mới mất,
Cân phân thế tục, phẩm chi sồn.

13-1-1926 Cầu Kho

THẤY

Thành tâm niệm Phật,
Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.
Tịnh, là vô nhứt vật,
Thành tâm hành đạo.

14-1-1926

Ông Đốc Bản xin chấp bút,

THẤY,

Bút nở mùa hoa đã có chùng,
Chẳng như củi mục hốt mà bưng.
Gắng công ắt đặng công mà chớ,

Buồn bực rồi sau mới có mừng.

*Tu như cỏ úa gặp mù sương,
Đạo vốn cây che mát mẽ đường.
Một kiếp muối dưa muôn kiếp hưởng,
Đôi năm mệt nhọc vạn năm bường.
Có thần nuôi nắng thần càng mạnh,
Luyện khí thông thương khí mới tường.
Nhập thể lòng trong gìn tịnh mãi,
Nguồn Tiên ngọn Phật mới nhằm phương.*

Quý Cao 16–1–1926

THẤY

*Thiệt thiệt hư hư dễ biết chăng?
Hành tàng chơn đạo gọi sao rằng.
Khai Thiên lập Địa ai là chủ?
Thánh Phật là ai dám đón ngăn.*

21–1–1926

*Mặt nhụt hồi mô thấy xẻ hai,
Có thương mới biết đấng Cao Đài.
Cũng con cũng cái đồng môn đệ,
Bụng muốn phân chia hỏi bởi ai?*

21–1–1926

*Chín Trời mười Phật cũng là Ta,
Truyền Đạo chia ra nhánh nhóc ba.
Hiệp một chủ quyền tay nắm giữ,
Thánh, Tiên, Phật Đạo vốn như nhà.*

23–1–1926

LỤC NƯƠNG

*Công quả ngày xưa thiệt chẳng hèn,
Nợ trần bước tục phải đưa chen.
Võ đài chờ trả rồi oan trái,
Xử áo phồn hoa lại cảnh Thiên.*

27-1-1926

Khai Đàn Cao Quỳnh Cư:

THẤY,

*Đã để vào Tòa một sắc hoa,
Từ đây đàn nội tử như nhà.
Trung thành một dạ thờ Cao sắc,
Sống có Ta thác cũng có Ta.*

*Đài sen vui nhánh trở thêm hoa,
Một Đạo như con ở một nhà.
Hiếu nghĩa tương lai sau tựu hội,
Chủ trung Từ Phụ vốn là Ta.*

27-1-1926

LÝ BẠCH

*Có công phải biết gắng nên công,
Tu tánh đã xong tới luyện lòng.
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,
Đơn tâm khó định lấy chi mong.*

21-7-1926

THẤY

*Một ngày thôn mỏn một ngày qua,
Tiên Phật nơi mình chẳng ở xa.*

*Luyện đặng tinh thông muôn tuổi thọ,
Cửa Thiên xuất nhập cũng như nhà.*

*Cương tỏa đương thời đã giải vây,
Đừng mơ oan nghiệt một đời này.
Hữu duyên độ thấu nguồn chơn đạo,
Tu niệm khuyên bền chí chớ lay.*

28-1-1926

Thầy vui vì các con thuận hòa cùng nhau; Thầy muốn cho các con như vậy hoà, ấy là một lễ hiến cho Thầy rất trân trọng.

29-1-1926

THẤY,

*(Khai Đàn cho Ông Lê Văn Trung)
Một Trời một Đất một nhà riêng,
Dạy dỗ như sanh đặng dạ hiền.
Cầm mối thiên thơ lo cứu chúng,
Đạo người vẹn vẻ mới thành Tiên.*

31-1-1926

THẤY

*Dạy trẻ con toan trước dạy mình,
Cái công giáo hóa cũng đồng sinh.
Đạo đời tua biết rằng đời trọng,
Một điểm quang minh một điểm linh.*

23-2-1926

THỤ HẪN ĐẠO ĐẠO

1

Khổ đời muốn lánh gặng tìm phương,
Giành giựt đừng mong chác thể thường.
Xạo xự tưởng đời lừng bợn tục,
Trau tria nét đạo nực mùi hương.
Rừng Thiên ngàn dặm Trời soi bước,
Biển khổ muôn chia khách lạc đường.
Gặp được nẻo ngay đời có mấy?
Thìn lòng khối ngọc tạo nên gương.

2

Gắng sức trau giồi một chữ tâm,
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.
Tâm thành ắt đạt đường tu vững,
Tâm chánh mới mong mối Đạo cầm.
Tâm ái nhân sanh an bốn biển,
Tâm hòa thiên hạ trị muôn năm.
Đường tâm của Thánh dầu chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tâm.

3

Phải giữ chơn linh đặng trọn lành,
Ngọc Hư toàn ngự đấng tinh anh.
Luật điều Cổ Phật không chừa tội,
Hình phạt Chí Tôn chẳng vị tình.
Chánh trực kinh oai loài giả dối,
Công bình vừa sức kẻ chơn thành.
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn,
Biết sợ xin khuyên cẩn thận mình.

4

Màn Trời đã vệt ngút mây trương,
Bước tới Đài Hoa thấy tỏ tường.
Ngọc sáng non Côn đà gặp nẻo,
Lối mòn động Bích chớ lầm đường.
Chánh tà đôi nẻo tua tầm chúc,
Hu thiệt muôn phần gắng định phương.
Mê tỉnh chuông khua phân biệt tiếng,
Rừng thiền nô nức loán mùi hương.

5

Tìm Đạo mà chi khá hỏi mình,
Bến mè mới vững vớt quần sinh.
Vun trồng cội phúc ơn chan thấm,
Dong ruổi đường Tiên nghĩa tạc gìn.
Tâm chánh nương nhau dầu lối chánh,
Lòng thanh nhờ lẫn lóng hơi thanh.
Thiên cơ tuy hẩn nêu trường khảo,
Lướt khỏi, ngàn thu quả đặc thành.

6

Đôi tục về Tiên sắc đượm nhuần,
Rưới chan cho khắp giọt hồng ân.
Rừng tòng thanh nhã say mùi Đạo,
Bể khổ mênh mang vớt khách trần.
Linh dược đây bầu là cội ái,
Kinh luân nặng túi ấy nguồn nhân.
Buồm trương lái vững chờ sông lệ,
Đưa chiếc thuyền sen dựa đánh Thân.

7

Cây kẻ dạy con cũng lẽ thường,
Cho roi cho vọt mới là thương.
Nhơn tình ví chẳng mưu thâm phục,
Thế giới mong chi phép độ lường.
Nhỏ dạy Thầy nuôi mùi Đạo hạnh,
Lớn khôn bày xứng mặt hiền lương.
Vinh hoa phẩm cũ ngôi xưa đó,
Khổ cực các con chỗ bỏ trường.

8

Trau giới giữ xứng phận nga mi,
Tấn thối riêng lo kịp thế thì.
Thanh sử từng nêu gương nữ kiệt,
Hồng ân chi kém bạn nam nhi.
Lọc lừa chớ để đen pha trắng,
Lui tối đừng cho bạc lộn chì.
Hạnh đức điểm tô non nước Việt.
Muôn năm bia tạc tiếng còn ghi.

9

Thiếu quang nhật thúc khuấy màu xuân,
Trở bước quanh co rán liệu chùng.
Hứng giọt Ma Ha lau tục lụy,
Ngừa thuyền Bát Nhã thoát mê tân.
Trau tâm hiệp sức vun nền Thánh,
Dưỡng tánh chờ khi sạch bợn trần.
Phước gặp Tam Kỳ Trời cứu độ,
Gắng tu kịp buổi lướt Đài Vân.

10

Rừng thiên nhật thúc tiếng chuông trưa,
Phước gặp về Ta buổi đã vừa.
Nẻo hạnh lâu soi gương nguyệt thắm,
Sân ngô rạn vẽ cảnh thu đưa.
Mai tàn tuyết xử đời thay đổi,
Dũ tận hiền thăng khách lộc lừa.
Mùi Đạo gắng giồi lòng thiện niệm,
Duyên mai tìm lại phẩm ngôi xưa.

11

Rẽ lối non sông thấy Động đào,
Bừng con mắt tỉnh giấc chiêm bao.
Đường gai gốc gặng lẫn qua khỏi,
Cảnh rạn ngấn tua rán bước vào.
Mùi tục lẫn xa, vui đạo đức,
Cõi tâm rộng mở khổ giồi trau.
Nước dương rưới sạch trần ai cũ,
Bờ giác nương theo nguyệt rọi làu.

12

Cần lo học Đạo chí đừng lời,
Phú quý sương tan lối bóng Trời.
Lợi lộc xôn xao rồi một kiếp,
Nghĩa như tích trữ để muôn đời.
Làm lành sau cũng lành vay trả,
Chác dữ âu hay dữ vốn lời.
Mấy kẻ xét mình tâm tự cải,
Thân danh bể khổ mặc buông trôi.

13

Lần lừa ngày tháng cảnh đưa xuân,
Uởm chối huỳnh lương tỉnh dậy lần.
Rạng nẻo chung soi đèn Bạch Ngọc,
Dò đường xúm núp bóng Hồng Quân.
Hồi chuông cảnh tỉnh vang rừng Thánh,
Tiếng trống giác mê nhật đỉnh Thần.
Biết Đạo khá lo trau hạnh đức,
Dữ lành đợi buổi cũng cân phân.

14

Ngày chầy dậm thẳng găng đưa qua,
Chịu khổ trau tâm chí mới già.
Vệt ngút mây xanh Trời tỏ rõ,
Quét lần bụi đỏ thế phui pha.
Lòng trần gọi sạch noi đường chánh,
Nét Đạo gìn thanh lánh nẻo tà.
Đèn huệ chực soi mau tiến bước,
Nơi miền cực lạc dễ đâu xa.

15

Đường về muốn vẹn để công trình,
Bóng nguyệt tua dò nẻo rạng thình.
Xuân hé đã hay cơn ác lỗ,
Đông tàn khá biết lúc Trời chình.
Trau tài trau phận tua trau đức,
Biết thế biết nhân mới biết mình.
Dậm khổ qua rồi ngôi vị sẵn,
Hay chi thế tục chước cầu vinh.

16

Nhiệm mầu Tạo hóa cuộc vẫn xây,
Thường phạt cũng do một buổi nầy.
Đức trước hưởng thừa tâm vẹn giữ,
Nhân sau để dấu chí đừng lay.
Đường mây thẳng gió hồng trường cánh,
Bước Đạo êm chơn nguyệt rọi mây.
Dịu dặt sanh linh lo tế độ,
Thiên niên danh tạc chốn Vân Đài.

17

Liễu Huệ nhuần sương Liễu Huệ tươi,
Chiều Xuân nguyệt rạng vẻ hoa cười.
Màn Trời mây khóa muôn sao lỗ,
Thuyền Đạo buồm treo một sắc phơi.
Cội trước gió đưa hơi nhả khách,
Rừng tòng khách giục cảnh chờ người.
Lần theo bước rạng non Thần đến,
Chớ luyến phồn hoa lụy đến nơi.

18

Vun nền đạo hạnh khá rèn lòng,
Gặp hội đàn vui chữ sắc không.
Cúc rải đường qua vang tiếng nhận,
Rừng tà bóng khuất vắng hơi thung.
Xuôi chiều đở bến êm dòng bích,
Phải lúc nường mây chớp cánh hồng.
Nhuần gọi ờn Trời âm chất vẹn,
Mau chơn ngày tháng đã qua đông.

19

Rừng thung bóng nhụt đã hầu chinh,
 Tỏ rạng gần nơi bước vẹn gìn.^[1]
 Ách đất rấp nhồi trường não nhiệt,
 Cửa Trời kịp mở vớt quần sinh.
 Nâng đời khá gắng trau nhơn đức,
 Học Đạo tua năng luyện tánh tình.
 Khổ hạnh chí mong qui nẻo chánh,
 Ngoài tai chớ chác miếng hư vinh.

20

Non chiều ác xế bóng Trời thâm,
 Nẻo chánh may nương buổi đáo đầu.
 Theo bước kịp thì tìm ánh sáng,
 Ngựa thuyền ấy lúc lánh dòng sâu.
 Soi gương hạnh đức trau lòng tục,
 Hứng giọt tử bi rửa bợn sâu.
 Nhật thúc quang âm xuân đã lụn,
 Liệu qua cho khỏi cuộc tang dâu.

21

Thìn trau đức tánh để nêu gương,
 May gặp đạo mẫu gắng liệu phương.
 Cội Bắc chim về chiều ngã bóng,
 Non Nam ác lộ ánh tan sương.
 Thuyền từ sông lệ buồm trương cánh,
 Cảnh trí rừng thung khách lướt đường.
 Độ chúng cứu đời công nghiệp để,
 Thiên ân hưởng trọn khá lo lương.

[1] Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Tỏ rạng gần nơi bước vẹn gìn.
 Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Tỏ rạng gần nơi bước vẹn gìn.

22

Cành mai thơ thới đượm hơi xuân,
Diu dặt đem nhau lại đánh Thần.
Tích đức để lòng trau khổ hạnh,
Diệt phàm gắng chí thoát mê tân.
Lừng Trời vệt ngút mây xây mịt,
Đài ngọc khoe gương sắc rạng ngân.
Công nghiệp dồi dào âm chất đủ,
Long Hoa đợi hội hưởng Thiên ân.

23

Đã nhiều danh lợi bước đua tranh,
Nhọc xác lao tâm hỏi có thành?
Ác lộ rọi tan lần gió bụi,
Nguyệt lờ soi gương bước công khanh.
Đường tu ví sớm noi gương rạng,
Cội phúc mai sau hưởng quả lành.
Mộng ảo trò đời đâu mấy chốc,
Ngựa qua cửa sổ cuộc tan tành.

24

Dặm dài bước lạ nẻo chưa quen,
Tánh chất dầu trau gẫm chẳng hèn.
Bóng trái diêm dà xuân đợi chúa,
Tiết nông thơ thới hạ khoe sen.
Nhành dương nước rưới tan lòng tục,
Nguồn Thánh đạo diu lại cõi Tiên.
Phước gặp kỳ ba Trời dẫn độ,
Mau chơn rán lướt tới rừng thiên.

25

Day mặt Hồng Quân ngó Địa hoàn,
Rưới chan vạn vật khối sinh quang.
Cõi Tiên mở rộng cung Đâu Suất,
Nước Phật sửa an cảnh Niết Bàn.
Cứu thế quyết ngưng quyền Địa phủ,
Độ đời cố tạo phước Nhơn gian.
Thần thông trói chặt Ma vương quái,
Dìu bước vạn linh đến cảnh nhàn.

26

Viết thử Thiên thơ với nét trần,
Hầu sau bền giữ nghiệp Hồng Quân.
Chuyển luân thế sự đưa kinh Thánh,
Trừ diệt tà gian múa bút Thần.
Kìa lóng non Kỳ reo tiếng phụng,
Nầy xem nước Lỗ biến hình lân.
Công danh nước Việt tay đành năm,
Mưa mốc dân sanh gắng gội nhuần.

27

Đường mây sẵn lối gặp may duyên,
Nâng gánh xa thơ sửa mối giềng.
Anh tuấn đất gìn nung khí phách,
Uy linh Trời giữ tạc đài liên.
Hồn về nước cũ đời nương thế,
Hạc lại từng xưa đức lập quyền.
Đánh Việt chờ qua cơn bão tố,
Muôn năm tỏ rạng mỗi chơn truyền.

28

Có hiệp đem đường nẻo mới thông,
Phân chia cội Đạo uổng vun trồng.
Quanh đường chớ cậy chơn Kỳ Ký,
Ngược gió tài chi sức Học Hồng.
Bể khổ mênh mang lo giải khổ,
Nền công nghiêng giữa gắng nên công.
Phong ba dẫu được diu qua khỏi,
Nhớ bởi chung nhau kết dải đồng.

29

Bạch Vân nhàn lạc khổ thân già,
Thương kẻ nặng mang nợ quốc gia.
Đời rạng lưu tồn gương nhật nguyệt,
Đạo thành vạn đại chiếu sơn hà.
Thiện nam gắng giữ nền nhân nghĩa,
Chơn nữ hằng ghi thuyết cộng hòa.
Trách nhiệm thiết hành cho vẹn phận,
Hồng ân chung hưởng buổi âu ca.

30

Trần thế hầu gây náo nhiệt trường,
Lánh nguy nguồn Đạo vẹn tìm phương.
Vùi sâu nay gắng chung vai gánh,
Hưởng phúc sau may hiệp bước đường.
Cay đắng lần soi gương trí huệ,
Chia phui chờ trải lối tang thương.
Dặn mình tua chặt trong gang tấc,
Sau trước lòng son giữ đặng thường.

31

*Biển chuyển Trời Nam cuộc đảo huyền,
Trả vay cho sạch vết oan khiên.
Trường Đời đem thử gan Anh Tuấn,
Cửa Đạo mới ra mặt Thánh Hiền.
Đau khổ rán gìn nhưn nghĩa vẹn,
Tang thương chờ hưởng huệ ân riêng.
Non sông Việt chủng ngày êm lặng,
Chung sức cùng nhau đức lập quyền.*

32

*Những là khổ nhọc chịu cơ đời,
Hạnh phúc thử nhìn đặng mấy mươi.
Vinh nhục đòi phen vui lẫn khóc,
Ghét thương lắm lúc giận pha cười.
Đường tâm tự tỉnh chơn ra giả,
Nẻo đức gồm theo thiệt hóa chơi.
Thoát tục ví ai tìm nẻo Thánh,
Bến mê lướt sóng đến ven Trời.*

33

*Bóng dương tỏ rạng lối chơn mây,
Đầm ấm hơi xuân nở mặt mây.
Tranh thế bớt pha lẫn bọn trước,
Cuộc đời thêm rạng vẻ thanh bai.
Trường Tiên mở rộng chơn du khách,
Nẻo hoạn buông khơi trí đặc tài.
Lọc nước rửa đời Trời để dấu,
Riêng che Nam đánh một cân đai.*

34

Ác lộng nhứt rạng tản sương mờ,
Gặp lối đường quanh khó tách rời.
Thuyền Đạo đẩy đưa lặn sóng biển,
Bước đời dùn thẳng bước thang Trời.
Đai cân mắng luyện chưa nên phận,
Danh lợi ham giành khó vẹn ngôi.
Nhấn nhủ phồn hoa mau thức tỉnh,
Lần lừa bỏ quá kiếp xuân thời.

35

Lông sương gió thoảng bật hơi xuân,
Để bước tìm nơi Đạo gội nhuần.
Sóng khỏa thuyền về còn lắc lữ,
Rừng chờ khách trở buổi cân phân.
Trau gương hạnh đúc pha lòng tục,
Giỏi trí thanh cao giữ tánh Thần.
Thưa nhứt thoi đưa trời xế bóng,
Xét mình một khắc một mau chân.

36

Điêu dặt tìm ra lối lạ lùng,
Bóng trời xúm xít đỡ nương chung.
Dài đường chó ngán con Kỳ Kỳ,
Ngược gió đừng nao cánh Học Hồng.
Nhuống mắt tua dò theo kẻ trí,
Thìn lòng khá gắng đắp nền công.
Sen tàn cúc nở qua ngày tháng,
Nhứt bước đường hoa đến cội tùng.

37

Cái kiếp hồng nhan kiếp đọa đày,
 Phải làm cho gái hóa ra trai.
 Linh oai vẻ ngọc là gương sắc,^[1]
 Mềm mỏng hình hoa ấy phép tài.
 Phòng tía cất thành hình thổ vũ,
 Cung loan lập giống dạng Cao Đài.
 Muốn đi cho tận trường sanh địa,
 Phải đổi giày sen lấy thảo hài.

38

Bắt ấn trừ yêu đã tới kỳ,
 Ngọc Hư định sửa mối Thiên thi.
 Cửu Trùng không kể an thiên hạ,
 Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.
 Thành pháp diu đời qua nẻo khổ,
 Nên công giúp thế lánh cơn nguy.
 Quyền hành từ đấy về tay nắm,
 Phải sửa cho nên đáng thế thì.

39

Đào Nguyên lại trở trái hai lần,
 Ai ngỡ Việt Thường đã thấy lân.
 Cung Đẩu vít xa gương xích quỷ,
 Thiêm cung mở rộng cửa Hà ngân.
 Xuân thu định vững ngôi lương tế,
 Phất chủ quét tan lũ nịnh thần.
 Thổi khí vĩnh sanh lau xã tắc,
 Mở đường quốc thể định phong vân.

[1] Ấn bản năm Nhâm Tý (1972): Linh oai vẻ ngọc là gương sắc,
 Ấn bản năm Canh Tuất (1970): Linh oai vẻ ngọc là gương sắc,

40

Mở rộng đường mây rước khách trần,
Bao nhiêu tình gọi nhẩn nguyên nhân.
Biển mê cầu ngọc liền phàm tục,
Côi thọ sông Ngân tiếp đánh Tần.
Chuyển nổi Càn Khôn xây Võ Trụ,
Nặng nâng Nhứt Nguyệt chiếu Đài Vân.
Cầm gương huệ chặt tiêu oan trái,
Dù độ quân sanh diệt quả nhân.

1

Nầy lúc Kỳ Ba Phổ Độ trần.
Mau chơn thoát khỏi chốn mê tân.
Đường gai gốc gặng lẫn qua khỏi,
Đạo đức sớm hôm khá vẹn cần.

2

Nguồn đào lạc lối ấy duyên may,
Gặp Đạo nương theo bước dặm dài.
Nặng hạ héo khô vườn bá tánh,
Dắt nhau tìm núp bóng Cao Đài.

3

Cao Đài đứng chủ cả sanh linh,
Bến khổ bầu Tiên rưới thể tình.
Mở mắt tỉnh lẫn cơ mộng điệp,
Hữu sanh hữu khổ phải toan gìn.

4

Gìn lòng chơn chánh chớ tà tây,
Thường phạt về sau cũng hội nầy.

Trước biết sửa mình tâm trí vẹn,
Sau nường cảnh tịnh mới nên hay.

5

Hay gần đạo đức mới nên thân.
Lánh chốn phồn hoa giữ tánh thân.
Một nét vạy tà Thân Thánh chép,
Rèn lòng trong sạch thoát mê tân.

6

Tân toan khổ hạnh phải trau giỏi,
Bước tới đường dài chớ trở lui.
Công khó độ đời đừng nệ khó,
Phước dư đợi lúc hưởng ơn Trời.

7

Đông tàn cảnh ướm trở nên xuân,
Xuân nở vườn mai há mấy lần.
Lần lựa cho đồ xa bến Thánh,
Thánh tâm mấy kẻ vẹn trau thân.

8

Nghèo sạch rách thơm mới đáng người,
Nệ chi cực nhọc buổi xuân mới.
Nay đà gặp lúc thiên ân rưới,
Gắng bước đường tu hưởng phúc đời.

9

Tài tuy ít, đức nên nhiều,
Nhiều đức mới tròn bước Đạo theo.
Theo đặng bước nào gìn bước nấy,
Trở lui e vướng lúc nghiêng nghèo.

10

Tà nguyệt vườn thu uôm trở đông,
Nhận về đánh Bắc tiếng qua sông.
Bền lòng thiện niệm bồi căn trước,
Trễ bước thuyền e bị ngược dòng.

11

Lo lường nên hạnh đặng lên cao,
Cao đức nguồn Tiên mới bước vào.
Vào đặng Tam Kỳ Trời cứu khổ,
Khổ thêm gắng chịu tánh năng trau.

12

Đường Đạo tìm vào mới rõ cơ,
Cơ mầu giải khổ chớ chần chờ.
Chờ cho trễ bước thuyền xa bến,
Bến tục thoát vòng hết ước mơ.

13

Trời thương đau nệ nhọc công trình,
Chịu nhọc vì lo đám chúng sanh.
Sanh dưỡng dưỡng sanh rồi phải độ,
Độ cho trở bước lại đơn đình.

14

Giặt giành rớt cuộc cũng tay không,
Nhân quả đeo mang tội chất đồng.
Vị biết phép công cơ thưởng phạt,
Đường tu sớm bước chí thông dong.

15

Sáng đường nhờ có bóng trời soi,
Đạo đức để tâm chớ đổi dời.
Công quả thìn lòng sau hưởng phúc,
Dặm dài đường nệ bước xa xôi.

16

Gìn giữ về sau mỗi Đạo mẫu,
Nường theo bước trước gắng tìm châu.
Thuyền chờ bến tục buồm trương sẵn,
Đưa đến nguồn trong rửa bợn sâu.

17

Quanh co muốn khỏi gắng lòng thành,
Chứa đức là phương phúc để dành.
Hứng giọt nhành dương lau tục lự,
Hay chi thua được bả công khanh.

18

Công khanh xạ xạ cũng vai tuồng,
Đêm lặng rừng thiên lóng tiếng chuông.
Mê luyến hồng trần mang ách khổ,
Cơn vui qua khỏi lệ sầu tuôn.

19

Nẻo chánh tìm theo mỗi đạo gìn,
Hay chi tuồng thế bước đua tranh.
Của nhiều ít đức sương trên cỏ,
Giành giọt mà chi phải lụy mình.

20

Đừng sợ khó, khó nên công,
Công khó may gìn chữ sắc không.
Không sắc sắc không vui đánh hạc,
Hạc về chốn cũ dựa rừng tùng.

21

Rừng tùng tìm đến lánh cay chua,
Đêm lặng lắng nghe tiếng khánh chùa.
Lần gọi tâm phàm vui cảnh trí,
Đường trần lưu luyến nhọc tranh đua.

22

Đời đời thói đời lắm thị phi,
Trăm năm chung đỉnh có ra gì?
Tìm nguồn đạo đức tâm phàm gọi,
Danh mà chi, lợi ấy mà chi?

23

Thông biết thế thời mới gọi thông,
Thông minh học đạo vẹn trau lòng.
Lòng trần dầu muốn phong ba dứt,
Độ chúng tu nhưn chí nả nông.

24

Sáng đèn cánh bướm liệng xôn xao,
Lánh họa tua gìn hạnh đức trau.
Nơi dấu đường ngay Trời tế độ,
Chen chơn nguồn Thánh bước lần vào.

25

Ức lòng dễ tỏ đặng cùng ai,
Hiền đức mà sao chịu khổ hoài.
Lão nói tỏ tường cho đó hiểu,
Cũng là vay trả luật xưa nay.

26

Dữ đọa hiền thăng ấy luật Trời,
Lánh đường tà vay hưởng an vui.
Nay con phước gặp nền chơn Đạo,
Ngọc tốt bên trau sắc rạng ngời.

27

Suối lành đổ nước hóa sông thanh,
Đức hạnh muốn trau vẹn tánh lành.
Trước muốn đưa chơn vào cửa Phạm,
Hỏi mình có trọn tấm lòng thành?

28

Dối ai đâu dễ dối cùng Trời,
Biết đạo răn mình cũng hết hơi.
Từ bỏ lần hồi lầm lỗi trước,
Tự nhiên bề khổ lánh xa vời.

29

Bá tước công khanh ý vị gì?
Mà đời dám đổi kiếp sâu bi.
Nương chơn chưa biết chơn nào vững,
Níu thử cân đai thấy nặng trì.

30

Được vàng chớ khá gọi là may,
Vàng hết tội kia chất đầy đầy.
Bỏ đức bỏ nhân bao kiếp đọa,
Khuyên con giữ đạo đến cùng Thầy.

31

Lối ngay nẻo chánh gắng tìm đường,
Lánh chốn thị phi đạo mới tường.
Dòng bích thuyền từ còn đợi bến,
Thu qua gặp gió cánh bướm trường.

32

Cõi thế tìm nơi đạo đức vào,
Lòng thành Thần Thánh chứng công lao.
Nhân sanh thấy khổ đưa tay cứu,
Chẳng mất phần sau địa vị cao.

33

Thấm thoát đời qua cuộc bể dâu,
Ham vui chỉ chác cuộc mua sầu.
Lập thân muốn tránh đường mưa gió,
Tìm Đạo nương mình vững nghiệp sau.

34

Rừng thiên trở gót mới thung dung,
Nhàn hạ riêng vui cảnh bá tòng.
Lao lực thể tình chi xạo xự,
Rửa tai chờ lóng nhạc năm cung.

35

Cung đàn chờ khách cận song thu,
Năng mển Đạo mẫu chí trượng phu.
Biển khổ vớt người thuyền gặp lúc,
Đeo đai thế sự chỉ mua sầu.

36

Tách bến sông mê sóng tạt thuyền,
Lọc lừa nghiệp quả kẻ may duyên.
Trương bướm hạnh đức xuôi chiều gió,
Đưa khách phồn hoa lánh nẻo phiền.

37

Sao cho thành kính Phật Trời thương,
Đạo đức chăm lo vững mỗi đường.
Công nghiệp phải lo sanh chúng độ,
Đàn sau để dấu kẻ soi gương.

38

Mùi đời biết đặng lắm chua cay,
Cay đắng kiếp người khổ ở ai?
Ai dám xả thân hành chánh Đạo,
Đạo mẫu theo dõi hết trần ai.

39

Đồng thuyền kẻ trước dắt người sau,
Sau trước nương nhau ấy chức mẫu.
Mẫu nhiệm dễ chi tìm thấu đáo,
Đáo đầu mới rõ Đạo là cao.

40

Đạo đức gắng theo đỡ ít nhiều,
Ngày thâu bóng nhụt đã hầu xiêu.
Tu thân dầu khổ, thân tiên độ,
Có khó có nên nhọc phải chiều.

41

Xử thế phải cho vẹn thế tình,
Trau tâm trau đức sạch chơn linh.
Bến mê rước khách thuyền đương đợi,
Đưa đến đào nguyên hưởng phúc lành.

42

Dò theo đường chánh chớ sai lầm,
Biết đạo cần trau một chữ tâm.
Tiên Phật nơi mình đâu phải khó,
Khó do chẳng trọn tấm chơn thành.

43

Đức tánh khen con có chí thành,
Lẫn đường Đạo chẳng chút cầu danh.
Ghe phen cửa rách hiên nhà lũng,
Không quản lao đao giữ tiếng lành.

44

Dọn mình cho sạch bớt phàm tâm,
Lẽ chánh tà kia phải xét thâm.
Đừng bụng nghi nghi rồi hoặc hoặc,
Tự nhiên rõ thấu đạo cao thâm.

45

Trau hạnh làm gương dắt kẻ sau,
Một nhà đạo đức khá thương nhau.
Nói theo người trước đời trông cậy,
Gắng sửa lỗi tranh hóa động đào.

46

Nâu sông khổ hạnh phép gần Tiên,
Nhu bước ướt chơn mới đến thuyền.
Gắng chí tập lần thân cực nhọc,
Bền tâm tu luyện mới là nên.

47

Cao đề thế sự khá đình ninh,
Một dặm xa xuôi nhọc lộ trình.
Lần lựa chỉ sâu tay gỡ rối,
Trời tây bóng nhụt đã hầu chinh.

48

Dư phúc dành sau ấy thế hay,
May chơn bước gặp bóng Cao Đài.
Sạch lòng để dạ vun nền Đạo,
Phủi thế an vui đợi đến ngày.

49

Mạnh yếu rồi đây yếu được phần,
Được phần máy Tạo khéo cầm cân.
Cầm cân thăng thưởng răn người thế,
Người thế sao cho hạnh chói ngân.

50

Tranh đua đã quá nửa đời người,
Thử hỏi phúc phần được mấy mươi.
Mưu được phần mình thì tổn đức,
Của tiền dầu chất há an vui.

51

Vui Đạo vui nhân ấy thiệt vui,
Vui còn sóng sắc hại mình thôi.
Vui nơi đồ bác là vui khổ,
Vui thói tà gian lụy trọn đời.

52

Đời qua thắm thoát cõi nơnon gian,
Sớm nở hoa kia chiều vợi tàn.
Mái tóc điểm sương chưa học Đạo,
Họa kẻ dầu hối khó than van.

53

Lắm kẻ còn xuân chẳng tiếc xuân,
Tạo thành nghiệp dữ biết bao lần.
Chớ quên máy Tạo nên mẫu nhiệm,
Vay trả đồng cân thế chuyển luân.

54

Chữ hiếu phải lo vẹn phận người,
Sanh thành đạo trọng há đâu chơi.
Buông trôi ví chẳng tròn nơnon đạo,
Còn có mong chi đến Đạo Trời.

55

Có thân có khổ, khổ vì thân,
Nào có sướng chi cái kiếp trần.
Kẻ trí phải lo phương giải khổ,
Tìm thuyền Bát Nhã lánh mê tân.

56

Mê tân là chốn đọa con người,
Vương bá công hầu lụy mấy mươi.
Ham miếng đỉnh chung mê sắc đẹp,
Hại thân tiếng xấu để muôn đời.

57

Thảo ngay con vẹn giữ cho bền,
Phải phận là phần đáng bậc trên.
Dù dắt đàn em sau nối gót,
Con đường đạo đức bước càng lên.

58

Nhiều nhân quả trước phải đền nay,
Chẳng gỡ cho kham cứ nhắc hoài.
Một tiếng than van thân cực nhọc,
Một oan chẳng chịu muốn gây hai.

59

Cang cường quen tánh hiệp dân nghèo,
Nghe Đạo Phật Trời cũng muốn theo.
Chẳng khác chổi non xô đại mộc,
Như sa vực thẳm khó toan trèo.

60

*Tìm vào nẻo Đạo mới tri cơ,
Cơ Tạo huyền vi chớ hững hờ.
Tỉnh giấc mộng chờ qua biển khổ,
Thế tình vui vẻ chí đừng mơ.*

61

*Say Đạo là say bậc Thánh Hiền,
Hiền xưa sớm để bước tâm Tiên.
Tiên nguồn Thánh ngọn dò chơn đến,
Đến đặng là phương rưới lửa phiên.*

62

*Tranh đức tranh nhân mặc sức tranh,
Đừng tranh lợi quấy khổ thân hình.
Hai đường họa phúc tua lừa lọc,
Vay trả cơ Trời chớ dễ khinh.*

63

*Đừng lòng kiêu hãnh cậy mình tài,
Nên nhớ chữ tài cận chữ tai.
Tài ít đức nhiều còn hữu dụng,
Tài suông thiếu đức họa nay mai.*

64

*Nhơn nghĩa gắng gìn dạ sắt son,
Thờ cha kính mẹ hiếu lo tròn.
Nghèo mà trong sạch danh thơm rạng,
Phúc hậu Trời ban để cháu con.*

65

Họa phúc vô môn chỉ tại người,
Thỉnh mời rồi đổ bởi nơi Trời.
Huê ân muốn hưởng noi đường Đạo,
Hối cải tu thân phải giữ lời.

66

Mùi đời đã nếm biết chua cay,
Giành giựt còn mong cậy sức tài.
Nếu chẳng định tâm lo xét quấy,
Nhân tiền báo ứng dễ đâu sai.

67

Đừng quá so đo việc phú bần,
Bần hàn trong sạch mới nên thân.
Thân trau khổ hạnh thân đừng nệ,
Nệ khó mong chi thoát thế trần.

68

Thế trần mộng mị có ra chi,
Giành giựt rồi qua hỏi được gì?
Tích đức gắng gìn nhưn nghĩa trọn,
Chông gai xa lánh cảnh sầu bi.

69

Nợ nước hai vai nặng gánh gồng,
Thần dân phận sự phải lo xong.
Gắng công đạo đức trau hăng bữa,
Chiu chút đừng quên giống Lạc Hồng.

70

*Ơn Trời cho mở Đạo kỳ ba,
Dìu dẫn nhưn sanh lánh vạ tà.
Vị muốn tu thân nhời quả trước,
Gắng công sau sẽ đến cùng Ta.*

BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH

TIỂU DẪN

Phò loan: *Vì có lệnh Đức Lý Giáo Tông
triệu ba vị Chánh Phối Sư về
Tòa Thánh, sẵn dịp Hộ Pháp và
Phạm văn Ngọ* *Văn Pháp xin cho cả Chức Sắc
hầu nghe dạy luôn.*

*Tòa Thánh, ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ
(Le 22 Novembre 1930)*

TRẦN VĂN XƯƠNG

Chào chư vị Thiên Phong. Có Quan Thánh Đế
Quân giáng.

QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Chào chư vị Thiên Phong Hiệp Thiên Đài và Hương
Lự Hiền Muội. Chư vị cứ thiết đàn có ta trấn thủ.

Tái cầu:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

LÝ GIÁO TÔNG

Chào chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội. Có Chí Tôn
ngự, chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội khá mừng người!

Lão cảm ơn Thượng Đầu Sư làm vẹn phận sự giúp
Lão.

*Thượng Đầu Sư bạch: “Đệ tử cùng cả Chức Sắc đều hết
lòng lo lắng, cúi xin Đức Giáo Tông từ bi tái nhậm quyền
hành hầu chỉnh đốn nền Đạo.”*

À há! Thì cũng bởi Chí Tôn nài xin nhiều phen rằng chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội chưa đủ tư cách giáo dân, Lão cũng rộng nghe theo. Đã trót 5 năm để đủ cơ đời dạy ngoan chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội, ngày nay Lão định trừ diệt quỷ quyền, không cho rối loạn nền Đạo mà thử thách Thiên Phong nữa.

Chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội đã đủ tài lực, đạo đức mà hành chánh rồi, thì Lão cũng nhứt định giữ nghiêm luật pháp, vậy thì Lão hành chánh cứ lấy công bình vô tư làm mực thước, Lão chẳng vì thương riêng mà che chở, Lão chẳng vì ghét riêng mà hành phạt. Lão nói thiệt rằng: Đạo vốn của toàn cả chúng sanh. Lão chẳng lẽ lấy tư mà làm công cho đặng. Lão phải chấp chánh quyền hành, công thưởng, tội trừng cho đáng lý, chẳng phải bởi ngựa nghiêng cơ Đạo, mà buộc đặng Lão tùng Đời. Lão lấy quyền vô vi Càn khôn làm biểu hiệu, Lão chỉ vì tình nhau, mà cho chư Hiền Hữu chư Hiền Muội biết trước rằng: Đừng ý công mà cả lòng khi lịnh. Lão nhứt định chẳng hề tha thứ bao giờ, nên thì để, hư thì trừ, chư Hiền Hữu, chư Hiền Muội đừng trách Lão quá ư nghiêm khắc nghe!

Hộ Pháp! Lão dùng văn chương thường dụng của nhà Nam, đặng làm mấy Đạo Nghị Định này. Hiền Hữu gắng để hết ý vào, xem xét coi như chánh đáng thì ký tên cùng Lão, đặng ban hành, phòng có điều chi trở ngại cho Lão hiểu đặng toan sửa cải nghe!

(Sĩ Tài rán chép y như văn Lão.)

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHẤT ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (Đệ Ngũ Niên)

CHIẾU Y PHÁP CHÁNH TRUYỀN BAN HÀNH CHO
Giáo Tông và Hộ Pháp.

- ▶ Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Đầu Sư.
- ▶ Chiếu y Pháp Chánh Truyền ban quyền hành cho Chánh Phối Sư.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Cả Chức Sắc Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải tuân y Pháp Chánh Truyền và Tân Luật mà hành Đạo theo trách nhiệm của mỗi người. Lớn chẳng đặng giành quyền nhỏ, nhỏ chẳng đặng lấn quyền lớn.

Điều thứ nhì: – Chư Chức Sắc Thiên Phong phải tuân theo trật tự lớn nhỏ phải phân minh, chẳng đặng phạm thượng làm nhơ danh của Đạo.

Điều thứ ba: – Cả Chức Sắc Thiên Phong Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài phải ban hành Nghị Định này, kể từ ngày Rằm tháng 10, ai phạm tội, giải ra Tòa Tam Giáo.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,
Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC

Ký tên:

Giáo Tông
LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NHỊ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (Đệ Ngũ Niên)

THIẾU THEO PHÁP CHÁNH TRUYỀN BAN QUYỀN hành cho Giáo Tông và Hộ Pháp.

- ▶ Nghĩ vì, chư Chức Sắc Thiên Phong có quyền đặc biệt ngoài luật đã định, còn quyền hành Hội Thánh nữa.
- ▶ Nghĩ vì thiếu Luật Hội Thánh, nên quyền hành chánh chẳng đặng vẹn toàn.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Ban quyền hành cho Thượng Đâu Sư thay mặt cho Lão mà thi hành các phận sự Giáo Tông về phần xác, còn phần Thiêng Liêng có Lão.

Điều thứ nhì: – Chức Sắc Cửu Trùng Đài, duy bậc Chánh Phối Sư phải tòng quyền mà hành chánh về phần chánh trị của Đạo, song đặng thế mặt cho Đâu Sư, đương buổi Người cầm quyền Giáo Tông của Lão.

Điều thứ ba: – Mọi việc chi thuộc về quyền chánh trị, đều giao cho Chánh Phối Sư.

Điều thứ tư: – Chánh Phối Sư đặng trọn quyền thông công cùng chánh phủ và nhơn sanh; nhưng buộc phải có Hội Viên Nhơn Sanh và Hội Thánh chăm nom cơ hành động.

Điều thứ năm: – Nghị Định này sẽ ban hành ngày

Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Ký tên:

Hộ Pháp

Giáo Tông

PHẠM CÔNG TẮC

LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BA ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (Đệ Ngũ Niên)

CHIẾU THEO PHÁP CHÁNH TRUYỀN VÀ TÂN LUẬT.
Nghĩ vì, Chức Sắc Nam Nữ không phân quyền hành, làm cho Nữ lấn quyền Nam, Nam giành quyền Nữ.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Chánh Phối Sư Nam Phái, hành chánh riêng nam; Chánh Phối Sư Nữ Phái, hành chánh về nữ, Nam Nữ phân quyền.

Điều thứ hai: – Chức sắc hành chánh các nơi, chia quyền theo đẳng cấp như vậy:

- Phối Sư, phải ở tại Tòa Thánh.
- Giáo Sư làm đầu một tỉnh.
- Giáo Hữu làm đầu một họ.
- Lễ Sanh làm đầu một quận.
- Chánh Trị Sự làm đầu một làng.
- Phó Trị Sự làm đầu một xóm cùng Thông Sự.

Điều thứ ba: – Cả Chức Sắc có địa phận đặc biệt, chẳngặng qua khỏi ranh đất trách nhiệm của mình, mà gây điều ganh lẫn.

Điều thứ tư: – Cả Chức Sắc phải tùng lệnh Hội

Thánh, chẳng đặng tư chuyên mà cải sửa Chơn Truyền của Đạo.

Điều thứ năm: – Những Chức Sắc phạm tội về Nghị Định nầy, phải bị giải ra Tòa Tam Giáo.

Điều thứ sáu: – Nghị Định nầy sẽ ban hành từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ

Ký tên:

Hộ Pháp

Giáo Tông

PHẠM CÔNG TẮC

LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TƯ ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ (Đệ Ngũ Niên)

THIẾU THEO PHÁP CHÁNH TRUYỀN BAN QUYỀN hành cho Chánh Phối Sư Nam Nữ.

- ▶ Bởi nghi vì quyền hành không đặc biệt, sanh ra nghịch lẫn nhau, cơ Đạo chình nghiêng, Đạo Đời chẳng hiệp, do đó:

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Thượng Chánh Phối Sư có quyền xem xét các nơi, chăm nom Đạo hữu.

Điều thứ nhì: – Ngọc Chánh Phối Sư, đặng quyền trị Chức Sắc phần Đạo, và phần Đời, coi Chơn Truyền Hội Thánh, buộc Chức Sắc làm y phận sự.

Điều thứ ba: – Thái Chánh Phối Sư, đặng quyền điều đình sự phổ độ, tài liệu của Đạo đều nơi người chủ, định lương hưởng cho Chức Sắc Thiên Phong, lo về tài chánh.

Điều thứ tư: – Thượng Chánh Phối Sư, đặng quyền thay mặt cho toàn Đạo mà giao thông cùng Chánh Phủ và cả Tín đồ, quyền giáo dục nhưn sanh do nơi tay người nắm, làm Chủ Tọa Hội Nhưn Sanh.

Điều thứ năm: – Ngọc Chánh Phối Sư, cầm quyền sửa trị cả Chức Sắc, Tín Đồ, thì quyền tạt tọng cũng nơi

người nắm chặt.

Điều thứ sáu: – Thái Chánh Phối Sư, đặng quyền cầu xin Chúc Sắc hành Đạo tha phương, song tại nơi người điều độ, làm Chủ Tọa Hội Thánh.

Điều thứ bảy: – Cả quyền hành đã phân định trong Cửu Viện đều y như trước.

Điều thứ tám: – Nghị định này sẽ ban hành kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Hộ Pháp

PHẠM CÔNG TẮC

Ký tên:

Giáo Tông

LÝ THÁI BẠCH

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ NĂM ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ (Đệ Ngũ Niên)

THIẾU THEO PHÁP CHÁNH TRUYỀN ĐÃ BAN HÀNH từ thử.

- ▶ Nghĩ vì, Chúc Sắc thọ phong chẳng hiển thân trọn vẹn cho Đạo, làm cho thiếu kém kẻ hành Đạo, chư Đại Thiên Phong thiếu sức giúp, nên:

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Buộc cả Chúc Sắc đã thọ phong phải phế Đồi hành Đạo.

Điều thứ nhì: – Những Chúc Sắc trọn hiển thân cho Đạo mới đặt kể vào Hội Thánh, còn những kẻ ngoài vòng thì chẳng dựa vào chánh trị của Đạo.

Điều thứ ba: – Vì công khai Đạo của nhiều người, nên cho những kẻ nào đặt Hội Thánh nhìn rằng: Hữu công cùng Đạo, vào hàng Chúc Sắc Hàm Phong.

Điều thứ tư: – Nghị Định nầy ban hành kể từ ngày Rằm tháng 10 năm Canh Ngọ.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày mồng 3 tháng 10 năm Canh Ngọ.

Hộ Pháp

PHẠM CÔNG TẮC

Ký tên:

Giáo Tông

LÝ THÁI BẠCH

Phò loan: Tòa Thánh, le 25 Aout 1934
Hộ Pháp & Tiếp Đạo (Đêm 16 tháng 7 năm Giáp Tuất)

CAO THƯỢNG PHẨM

Bản Đạo chào Đức Quyền Giáo Tông, Hộ Pháp, Thượng Sanh, Cao Tiếp Đạo và Lê Tiếp Thế.

Xin mời Thái, Thượng, Ngọc Chánh Phối Sư và Nữ Chánh Phối Sư nhập nội.

Bản Đạo chào chư vị Đạo hữu và Đạo tỷ.

Thư cùng Đức Quyền Giáo Tông, xin Ngài làm ơn nhắc nhở giùm chư vị Chánh Phối Sư phải nhật gìn phận sự. Xin chính Đàn cho nghiêm tịnh đặng tiếp rước Lý Giáo Tông. Bản Đạo khuyên cả Hội Thánh Nam Nữ đừng ai tư mật mà làm cho người phát nộ thì rất rủi cho Hội Thánh lắm nghe!

Cao Tiếp Đạo, em ráng nâng loan, có qua trợ lực.
Thăng

Tái cầu:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

LÝ GIÁO TÔNG

Chào chư Hiền Hữu và Hiền Muội.

Quyền Giáo Tông bạch ...

Ừ, Lão còn cầm quyền ngày nào, thì Lão quyết trừ diệt những kẻ tà tâm cho tận tuyệt. Lão nói thật, nền Chánh Giáo của Chí Tôn phải ra thiệt tướng, bằng chẳng

vậy, thà Lão thối bước lui chơn hơn thấy Thánh Thể của Người phải ra ô trước.

Ngọc Chánh Phối Sư, mỗi Đạo Nghị Định của Lão viết ra phải chính mình Hiền Hữu đọc lại cho toàn Chức Sắc Thiên Phong có mặt tại đây nghe rõ.

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ BẢY

CHIẾU Y PHÁP CHÁNH TRUYỀN BAN QUYỀN CHO
Giáo Tông và Hộ Pháp.

- ▶ Chiếu y Đạo Nghị Định số hai ban quyền Giáo Tông phần xác cho Thượng Trung Nhựt.
- ▶ Chiếu y Đạo Nghị Định số ba và số bốn ban quyền hành cho Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam Nữ lưỡng phái.
- ▶ Chiếu y Đạo Nghị Định số năm định cho Chức Sắc cầm quyền hành chánh thiết thọ.
- ▶ Chiếu y mật chỉ Chí Tôn.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất: – Cả Chức Sắc Nam Nữ Cửu Trùng Đài đã trọn hiến thân cho Đạo buổi sơ khai đăng đẳng đồng thăng nhứt cấp, trừ ra:

Một là người nào hiến thân cho Đạo sau ngày Rằm tháng Mười năm Canh Ngọ.

Hai là người không trọn tuân luật pháp, không trọn giữ phận sự của mình.

Ba là người cầm quyền hành chánh chẳng toàn công.

Bốn là người nghịch Chơn truyền Chánh giáo, gây Tả Đạo Bàng Môn.

Năm là mới thọ ân phong thưởng.

Điều thứ hai: – Cả Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Ngoại Giao từng quyền Chương Đạo Nguyệt Tâm đã đủ ân phong công nghiệp, chẳng đặng thăng cấp.

Điều thứ ba: – Những người đã có công nhưng đắc tội cùng Hội Thánh, thì phải giao nạp cho Hiệp Thiên Đài. Chừng nào Tòa Tam Giáo Hiệp Thiên cho trắng án, thì đặng thăng đẳng cấp như Chức Sắc Thiên Phong hữu công cùng Đạo.

Điều thứ tư: – Quyền Giáo Tông và cả Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh Nhị Hữu Hình Đài phải thi hành Đạo Nghị Định này.

Điều thứ năm: – Bát cả sơ cầu phong thưởng.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày Rằm tháng 7 năm Giáp Tuất.

Hộ Pháp	Ký tên:	Giáo Tông
PHẠM CÔNG TẮC		LÝ THÁI BẠCH

TÁI CẦU: Lão tiếp

ĐẠO NGHỊ ĐỊNH THỨ TÁM

CHIẾU Y PHÁP CHÁNH TRUYỀN CỬU TRÙNG ĐÀI
và Hiệp Thiên Đài.

- ▶ Chiếu y các Thánh Giáo của Chí Tôn.
- ▶ Nghĩ vì Đạo duy có một.

NGHỊ ĐỊNH

Điều thứ nhất:: – Những Chi Phái nào do bởi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ làm gốc lập thành mà không do nơi mạng lệnh Hội Thánh, thì cả chúng sanh chẳng đặng nhìn nhận là của Chí Tôn và phải định quyết là Bàng Môn Tả Đạo.

Điều thứ hai: – Các Tôn giáo xin nhập môn vào mỗi Chơn truyền phải có đủ Quyền Vạn Linh và Quyền Chí Tôn công nhận.

Làm tại Tòa Thánh Tây Ninh,

Ngày Rằm tháng 7 năm Giáp Tuất.

Ký tên:

Hộ Pháp

Giáo Tông

PHẠM CÔNG TẮC

LÝ THÁI BẠCH

Thượng Trung Nhứt, Hiền Hữu phải để ý rằng quyền hành của Hiền Hữu riêng với phần của Lão, nên Đạo Nghị Định phải lập riêng ra nghe.

MỤC LỤC^[1]

Trang

Tiểu Dẫn

Ngày 03-10- Canh Ngọ (dl. 22-11-1930)

Đạo Nghị Định Thứ Nhất

Ngày 03-10- Canh Ngọ (dl. 22-11-1930)

Đạo Nghị Định Thứ Nhì

Ngày 03-10- Canh Ngọ (dl. 22-11-1930)

Đạo Nghị Định Thứ Ba

Ngày 03-10- Canh Ngọ (dl. 22-11-1930)

Đạo Nghị Định Thứ Tư

Ngày 03-10- Canh Ngọ (dl. 22-11-1930)

Đạo Nghị Định Thứ Năm

Ngày 03-10- Canh Ngọ (dl. 22-11-1930)

Đạo Nghị Định Thứ Sáu

Ngày 03-10- Canh Ngọ (dl. 22-11-1930)

**Thánh Giáo Đức Cao Thượng Phẩm và Đức
Lý Giáo Tông**

Đạo Nghị Định Thứ Bảy

Ngày 15-07- Giáp Tuất (dl. 24-08-1934)

Đạo Nghị Định Thứ Tám

Ngày 15-07- Giáp Tuất (dl. 24-08-1934)

[1] Mục Lục trên bản in.

BÁT ĐẠO NGHỊ ĐỊNH

Hội Thánh Giữ Bản Quyền

In lần thứ tư: 15.000 cuốn. BÌNH THÂN (1956-1957)

In tại Nhà in HOÀNG HẢI - 152 Cô Giang SAIGON

TÂN LUẬT

TIÊU TỰ

HÀM CON NGƯỜI PHẢI BIẾT CÓ CHI TRÊN ĐẦU. Cái không trung trên đầu ta đó, là Trời. Đấng cầm quyền trên ấy là Đấng Tạo Hóa, là Ngọc Hoàng Thượng Đế là Chúa Tể cả Càn Khôn Thế Giới.

Nay Đấng Tạo Hóa lấy danh lập Đạo là Cao Đài Tiên Ông, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, dùng huyền diệu Tiên Gia đến dựng nơi nước Nam ta, một nền chơn Đạo rất cao thượng mà độ rỗi nhơn sanh khỏi luân hồi, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đức Thượng Đế vì thương yêu nhơn loại đến độ rỗi chúng ta, lại gọi mình là Thầy, kêu chúng ta là Môn Đệ.

Vậy nên chúng ta phải hết lòng kính mến và sùng bái Đấng Tạo Hóa và hết dạ tín ngưỡng cái Đạo rất huyền vi mầu nhiệm của Đấng Chí Tôn.

Cái tông chỉ của Đại Đạo là gồm cả ba Đạo chánh là: Nho, Thích, Đạo chuyển cả ba Đạo ấy mà hiệp lại làm một. Nên chi chúng ta tu Đại Đạo thì phải noi theo tông chỉ của Tam Giáo, mà tập rèn tâm tánh, là phải nắm trọn tam cương, ngũ thường, vẹn giữ tam qui, ngũ giới và cần luyện tam bửu, ngũ hành.

Người mà gồm được hết cả ba thì là gần Thần, Thánh, Tiên, Phật vậy.

ĐẠO PHÁP

CHƯƠNG I:

VỀ CHỨC SẮC CAI TRỊ TRONG ĐẠO

❖ Điều Thứ Nhứt:

- Trên hết có một phẩm GIÁO TÔNG là anh cả có quyền thay mặt cho Thầy mà dìu dắt cả tín đồ trong đường Đạo và đường Đời. Đức Giáo Tông có quyền về phần xác, chứ không có quyền về phần hồn.
- Đức Giáo Tông đặng phép thông công cùng Tam Thập Lục Thiên và Thất Thập Nhị Địa Giải mà cầu rỗi cho cả tín đồ.
- Chư tín đồ phải tuân mạng lệnh phẩm ấy.

❖ Điều Thứ Nhì:

- Kế đó có ba vị CHUỖNG PHÁP của ba phái là Nho, Thích, Đạo.
- Ba vị ấy có quyền xem xét luật lệ trước buổi thi hành, hoặc của Giáo Tông truyền xuống, hoặc của Đầu Sư dâng lên. Như hai đảng chẳng thuận thì phải dâng lên cho Hộ Pháp đến Hiệp Thiên Đài cầu Thầy giảng xuống mà sửa lại.
- Ba vị ấy có quyền xem xét kinh điển trước khi phổ thông; như có kinh luật chi làm cho bại phong hóa thì ba vị ấy phải truất bỏ chẳng cho xuất bản.
- Mỗi Chương Pháp có ấn riêng. Ba ấn phải có đủ trên mỗi luật mới đặng thi hành.

- Chương Pháp phải can gián sửa lỗi của Giáo Tông; nếu cả ba thấy lẽ vô đạo của Giáo Tông, có quyền đem đơn kiện nơi Tòa Thánh.

❖ **Điều Thứ Ba:**

- Ba vị ĐẦU SƯ của ba phái có quyền cai trị phần Đạo và phần Đời của tín đồ.
- Ba vị ấy đặt quyền lập luật, song phải dâng lên cho Giáo Tông phê chuẩn. Ba vị ấy phải tuân mạng lệnh Giáo Tông truyền dạy. Như khoảng luật lệ nào nghịch với sự sinh hoạt của nhơn sanh thì ba vị ấy được nài xin hủy bỏ.
- Như luật lệ nào Giáo Tông đã truyền dạy mà cả ba đều ký tên không tuân mạng thì luật lệ ấy phải trả lại cho Giáo Tông; Giáo Tông truyền lệnh cho Chương Pháp xét nét lại.
- Ba vị có ấn riêng nhau; mỗi tờ giấy chỉ chỉ phải có đủ ba ấn mới thi hành.

❖ **Điều Thứ Tư:**

- Ba mươi sáu vị PHỐI SƯ, chia ra mỗi phái là 12 vị. Trong ấy có ba vị CHÁNH PHỐI SƯ.
- Ba vị ấy đặt thế quyền cho Đầu Sư mà hành sự song chẳng quyền cấu phá luật lệ.

❖ **Điều Thứ Năm:**

- GIÁO SƯ có 72 người, trong mỗi phái có 24 người. Giáo Sư là người để dạy dỗ chư tín đồ trong đường Đạo và đường Đời.
- Buộc Giáo Sư lo lắng cho chư tín đồ như anh ruột

lo cho em.

- Giáo Sư cầm sổ bộ của cả tín đồ, phải chăm nom về sự tang hôn của mỗi người.
- Như tại châu thành lớn, Giáo Sư được quyền cai quản và cúng tế Thầy như thế Đầu Sư và Phối Sư.
- Giáo Sư đặt quyền dâng sớ cầu nài về luật lệ làm hại nhơn sanh hay là cầu chế giảm luật lệ ấy.
- Giáo Sư phải thân cận với tín đồ như anh em một nhà cần lo giúp đỡ.

❖ **Điều Thứ Sáu:**

- GIÁO HỮU là người để phổ thông chơn đạo của Thầy, đặt quyền xin chế giảm luật lệ đạo, đặt phép hành lễ khi làm chủ mấy cái chùa nơi mấy tỉnh nhỏ. Có 3.000 Giáo Hữu, mỗi phái 1.000, chẳng nên tăng thêm hay là giảm bớt.

❖ **Điều Thứ Bảy:**

- LỄ SANH là người có hạnh, lựa chọn trong chư tín đồ mà hành lễ.
- Lễ Sanh đặt quyền đi khai đàn cho mỗi tín đồ.
- Phải vào hàng Lễ Sanh rồi mới mong bước qua hàng chức sắc.
- Luật lệ lập Hội Thánh này vì chiếu theo Thánh Ngôn mà đem ra.

❖ **Điều Thứ Tám:**

- Đầu Sư muốn lên Chưởng Pháp thì nhờ ba vị công cử nhau.

- Phối Sư muốn lên Đầu Sư thì nhờ 36 vị công cử lên.
- Giáo Sư muốn lên Phối Sư thì nhờ 72 vị công cử nhau.
- Giáo Hữu muốn lên Giáo Sư thì nhờ 3.000 vị xúm nhau công cử.
- Lễ Sanh muốn lên Giáo Hữu thì nhờ cả Lễ Sanh xúm nhau công cử.
- Ngôi Giáo Tông thì hai phẩm Chương Pháp và Đầu Sư tranh đăng, song phải chịu toàn tín đồ công cử mới đăng.
- Kỳ dư Thầy giảng cơ ban thường mới ra khỏi luật lệ ấy mà thôi.

Luật lệ lập Hội Thánh này vì chiếu theo Thánh Ngôn mà đem ra.

CHƯƠNG II: VỀ NGƯỜI GIỮ ĐẠO

❖ Điều Thứ Chín:

- Muốn xin nhập môn phải có hai người đạo đức tiến dẫn đến người làm đầu trong họ. Hai người tiến dẫn phải lo lắng chỉ biểu và dìu dắt người mới cho hiểu biết đạo lý.

❖ Điều Thứ Mười:

- Mỗi Thánh Thất từ đây phải lập minh thệ. Còn ai mới vô Đạo, nội ngày đem tên vào sổ phải ra đứng giữa đại diện thể liên.
- Buộc phải thuộc kinh và thông hiểu luật pháp của Đại Đạo truyền ra.

❖ **Điều Thứ Mười Một:**

- Người làm đầu trong họ hay là chức sắc thay mặt cho mình phải đến làm lễ cúng khai đàn trấn thân an vị cho người mới vào Đạo.

❖ **Điều Thứ Mười Hai:**

- Nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hàng tín đồ có hai bậc:
 - Một bậc còn ở thế, có vợ chồng làm ăn như người thường, song buộc phải giữ trai kỳ hoặc 6 hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ ngũ giới cấm và phải tuân theo Thế Luật của Đại Đạo truyền bá. Bậc này gọi là người giữ Đạo mà thôi; vào phẩm hạ thừa.
 - Một bậc đã giữ trường trai, giới sát và tứ đại điều qui, gọi là vào phẩm thượng thừa.

❖ **Điều Thứ Mười Ba:**

- Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ mười ngày sắp lên, được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo.

❖ **Điều Thứ Mười Bốn:**

- Chức sắc cai trị trong đạo từ bậc Giáo Hữu sắp lên, phải chọn trong bậc người thượng thừa mà thôi.

❖ **Điều Thứ Mười Lăm:**

- Bậc thượng thừa theo Đại Đạo buộc phải để râu, tóc. Ăn mặc thường. Phải dùng toàn đồ vải trắng, hoặc màu theo phái mình, song phải tùy tiện chẳng nên xa xỉ.

CHƯƠNG III: VỀ VIỆC LẬP HỌ

❖ **Điều Thứ Mười Sáu:**

- Nơi nào có đông tín đồ được chừng 500 người sấp lên, thì được lập riêng một họ đặt riêng một Thánh Thất, có một chức sắc làm đầu cai trị.

❖ **Điều Thứ Mười Bảy:**

- Sự lập họ phải có phép Đức Giáo Tông và phải do nơi quyền người.

❖ **Điều Thứ Mười Tám:**

- Bốn đạo trong họ phải tuân mạng lệnh của chức sắc làm đầu trong họ, nhứt nhứt phải do nơi người, chẳng đặng tự chuyên mà trái Đạo.

❖ **Điều Thứ Mười Chín:**

- Một tháng hai ngày sóc vọng, bốn đạo phải tựu lại Thánh Thất sở tại mà làm lễ và nghe dạy. Trừ ra ai có việc được chế.

❖ **Điều Thứ Hai Mươi:**

- Chức sắc giữ Thánh Thất mỗi ngày phải làm tiểu lễ bốn lần theo tứ thời: Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu. Mỗi thời phải cúng đúng 6 giờ sáng, 12 giờ trưa, 6 giờ tối và 12 giờ khuya.
- Đổ một hồi chuông trước khi hành lễ. Trong mấy thời này, bốn đạo muốn đến tụng kinh tùy ý.

CHƯƠNG IV: VỀ NGŨ GIỚI CẤM

❖ Điều Thứ Hai Mươi Một:

Hễ nhập môn rồi phải trau giồi giữ tánh hạnh, cần giữ ngũ giới cấm là:

- **Nhứt Bất Sát Sanh**, là chẳng nên sát hại sanh vật.
- **Nhì Bất Du Đạo**, là cấm trộm cướp; lấy ngang, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người, mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.
- **Tam Bất Tà Dâm**, là cấm lấy vợ người, thả theo đàn điếm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi tà dâm).
- **Tứ Bất Tửu Nhục**, là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.
- **Ngũ Bất Vọng Ngữ**, là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bầy lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mắng, thô tục, chưởi rủa người, hủy báng Tôn Giáo, nói ra không giữ lời hứa.

CHƯƠNG V: VỀ TƯ ĐẠI ĐIỀU QUI

❖ Điều Thứ Hai Mươi Hai:

- Buộc phải trau dồi đức hạnh giữ theo tứ đại điều qui là:
 1. **Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho bậc thấp hơn điều độ.** Lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt.
 2. **Chớ khoe tài đừng cao ngạo quên mình mà làm nên cho người.** Giúp người nên Đạo. Đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.
 3. **Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả.** Đối với trên, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.
 4. **Trước mặt sau lưng, cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau.**
- Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người.

CHƯƠNG VI: VỀ GIÁO HUẤN

❖ Điều Thứ Hai Mươi Ba:

- Trong Đạo sẽ lập trường để dạy chữ và dạy Đạo.

❖ Điều Thứ Hai Mươi Bốn:

- Cách dạy và các việc sắp đặt trong trường sẽ có lập thể lệ riêng.

❖ Điều Thứ Hai Mươi Lăm:

- Sau những người có giấy Tốt Nghiệp của nhà trường cho mới được dự cử vào hàng chức sắc trong Đạo.

CHƯƠNG VII: VỀ HÌNH PHẠT

❖ Điều Thứ Hai Mươi Sáu:

- Trong bốn đạo ai có phạm luật pháp về mấy điều khoản nhẹ, thì về quyền người làm đầu trong họ phân xử và đặng răn phạt quì hương tụng kinh sám hối.

❖ Điều Thứ Hai Mươi Bảy:

- Như phạm tội trọng hay là tái phạm, thì phải đệ lên cho hội Công Đồng phán đoán.
- Hội ấy một vị Đầu Sư hay là Phối Sư phái mình làm đầu và có hai vị chức sắc hai phái kia nghị án. Hội này được quyền trực xuất.

❖ **Điều Thứ Hai Mươi Tám:**

- Về đường đời bốn đạo có xích mích nhau, cũng phải đến cho người làm đầu trong họ phân giải.

❖ **Điều Thứ Hai Mươi Chín:**

- Chư chức sắc, ai có phạm luật pháp trong đạo, thì đem trước tòa Tam Giáo phân xử.

❖ **Điều Thứ Ba Mươi:**

- Tòa Tam Giáo có Đức Giáo Tông làm đầu. Ba vị Chưởng Pháp nghị án. Vị Đầu Sư phái mình về phân dâng biểu buộc tội. Một chức sắc Hiệp Thiên Đài làm trạng sư.

❖ **Điều Thứ Ba Mươi Một:**

- Tòa này có quyền xử giáng cấp hay là trục xuất.

CHƯƠNG VIII:

VỀ VIỆC BAN HÀNH LUẬT PHÁP

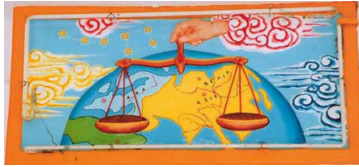
❖ **Điều Thứ Ba Mươi Hai:**

- Trong hạn 6 tháng, kể ngày ban hành luật pháp này chư tín đồ phải tuân y các điều lệ.

Ngoại trừ:

1. Những người làm nghề nghiệp phạm nhằm luật cấm thì được kỳ hạn một năm phải giải nghệ.
2. Những chức sắc chưa trưởng trai được kỳ hạn hai năm phải tập theo cho kịp.

- Kỳ dư luật lệ Thầy canh cải phải tuân theo, còn bao nhiêu phải tùy cự luật.



THẾ LUẬT

NGƯỜI ĐƯỢC NHẬP MÔN HÀNH ĐẠO PHẢI TUÂN y Thế Luật như sau nầy:

❖ **Điều Thứ Nhất:**

- Hễ thọ giáo với một Thầy thì tử như con một cha, phải thương yêu nhau; liên lạc nhau, giúp đỡ nhau lấy lòng thành thật mà đối đãi nhau, dịu dặt nhau trong đường đạo và đường đời.

❖ **Điều Thứ Hai:**

- Nhập đạo rồi thì phải quên những việc oán thù nhau khi trước; phải tránh việc ganh ghét tranh đua và kiện cáo; phải nhẫn nhịn và hòa thuận với nhau. Rủi có điều chi xích mích, phải vui nghe người làm đầu trong họ phân giải.

❖ **Điều Thứ Ba:**

- Phải giữ tam cương ngũ thường là nguồn cội của nơn đạo; nam thì hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ, nữ thì tòng phụ, tòng phu, tòng tử và công, dung, ngôn, hạnh.

❖ **Điều Thứ Tư:**

- Ra giao thiệp với đời thì phải tập và giữ tánh ôn, lương, cung, khiêm, nhượng.

❖ **Điều Thứ Năm:**

- Đối với hàng đạo hữu phải nuôi nấng cái tình thù tạc với nhau, cho khấn khít cái dây liên lạc. Trong hàng tín đồ còn ở thế phải nhớ 2 dịp là tang và hôn.

❖ **Điều Thứ Sáu:**

- Việc hôn là việc rất trọng đời người. Phải chọn hôn trong người đồng đạo; trừ ra khi nào người ngoài ưng thuận nhập môn thì mới được kết làm giai ngẫu.

❖ **Điều Thứ Bảy:**

- Tám ngày trước lễ sinh, chủ hôn trai phải dán bố cáo nơi Thánh Thất sở tại cho trong bốn đạo hay, sau khỏi điều trắc trở.

❖ **Điều Thứ Tám:**

- Làm lễ sinh rồi hai đàn trai và gái phải đến Thánh Thất mà cầu lễ “*chứng hôn*”.

❖ **Điều Thứ Chín:**

- Cấm người trong Đạo, từ ngày ban hành luật này về sau, không được cưới hậu thiếp. Rủi có chích lễ giữa đường thì được chấp nối.
- Thằng như phụ nữ kia không con nối hậu thì Thầy cũng rộng cho đặt phép cưới thiếp song chính mình chánh thê đứng cưới mới đặt.

❖ **Điều Thứ Mười:**

- Trừ ra có ngoại tình hay là thất hiếu với công cô, vợ chồng người đạo không được để bỏ nhau.

❖ **Điều Thứ Mười Một:**

- Con nít mới sanh phải chọn cha và mẹ đỡ đầu cho nó, phòng sau bảo hộ nó lúc rui phải thân côi.

❖ **Điều Thứ Mười Hai:**

- Đứa con nít khi được một tháng sắp lên phải đem đến Thánh Thất sở tại mà xin làm lễ “*Tám Thánh*” và ghi vào bộ sanh của bốn đạo.

❖ **Điều Thứ Mười Ba:**

- Buộc cha mẹ con nít từ 6 tuổi, chí 12 tuổi phải cho con vào trường học chữ hay là học đạo.

❖ **Điều Thứ Mười Bốn:**

- Trong bốn đạo xảy có người mãn phần qui vị thì chư tín đồ trong họ phải chung cùng đến giúp và chia buồn với tang chủ.
- Mỗi họ cũng nên lập một nghĩa địa riêng.

❖ **Điều Thứ Mười Lăm:**

- Người làm đầu trong họ, khi tang chủ mời, phải đến hiệp với chư tín đồ trong họ, làm lễ cầu siêu cho vong linh theo Tân Luật và đưa xác đến mộ phần.

❖ **Điều Thứ Mười Sáu:**

- Trong việc tống chung, không nên xa xí, không nên để lâu ngày, không nên dùng đồ âm công có màu sắc lòe loẹt, chỉ dùng toàn đồ trắng, không nên đãi đấng rần rộ mà mất sự nghiêm tịnh và mất dấu ai bi.

❖ **Điều Thứ Mười Bảy:**

- Trong việc cúng tế vong linh không nên dùng hi

sanh, dùng toàn đồ chay thì được phước hơn; không cấm lễ nhạc, song phải dùng lễ nhạc theo Tân Luật. Tang phục thì y như xưa.

❖ **Điều Thứ Mười Tám:**

- Việc cầu siêu cho vong linh trong tuần cửu cửu và đến lúc tiểu, đại tường, thì do nơi Thánh Thất sở tại mà cầu lễ. Bốn đạo trong họ, nếu có mời, phải đến mà cầu nguyện.

❖ **Điều Thứ Mười Chín:**

- Một người trong đạo gặp tai nạn thành linh, thì bốn đạo trong họ hãy tùy hỉ chung nhau, tư trợ cho qua lúc ngặt nghèo.

❖ **Điều Thứ Hai Mươi:**

- Kể từ ngày ban hành luật này, người bốn đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sanh, hại vật; chẳng được làm nghề gì mà tội phong bại tục; chẳng được soạn hay là ấn hành những truyện phong tình, huê nguyệt, khôngặng buôn bán các thứ rượu mạnh và á phiện là vật độc làm cho giảm chất con người.
- Người nào đã lâm lỡ rồi, hãy kiếm thế mà giải nghệ.

❖ **Điều Thứ Hai Mươi Một:**

- Người bốn đạo ăn mặc phải cần kiệm, tùy phận tùy dưon, cũng nên dùng đồ vải thô và giảm bớt hàng lụa.

❖ **Điều Thứ Hai Mươi Hai:**

- Người nào trong đạo phạm một hay nhiều điều răn cấm trên đây, thì mấy người khác trong bốn đạo

hay biết phải khuyên giải. Nếu chẳng nghe, phải đến tố cho người làm đầu trong họ hay, cho người để lời khuyên dạy.

❖ **Điều Thứ Hai Mươi Ba:**

- Nếu tái phạm hoặc không bỏ nét hư và nghiệp quấy thì phải trục xuất. Trong bốn đạo không ai đặng nhận nhìn là đạo hữu nữa.

❖ **Điều Thứ Hai Mươi Bốn:**

- Hội Công Đồng có Đầu Sư một phái làm đầu và hai chức sắc hai phái kia nghị sự phán đoán về hình trục xuất theo lời của người làm đầu trong họ xin.

Lệnh này sẽ dán nơi Thánh Thất sở tại cho chư tín đồ rõ biết.

TỊNH THẤT

“**T**ỊNH THẤT” LÀ NHÀ THANH TỊNH ĐỂ CHO CÁC tín đồ vào mà tu luyện.

Muốn vào nhà Tịnh Thất phải tuân y những điều lệ như sau đây:

❖ **Điều Thứ Nhất:**

- Trong hàng tín đồ, ai đã xử tròn hơn đạo và giữ trai giới từ sáu tháng sắp lên thì được xin vào Tịnh Thất mà nhập định.

❖ **Điều Thứ Hai:**

- Phải có một người đạo đức hơn mình tiến dẫn và một người đạo hữu bảo hộ.

❖ **Điều Thứ Ba:**

- Cấm không đặt thơ tín vãng lai với người ngoài, trừ ra thân nhân, song phải có người “*Tịnh Chủ*” xem trước.

❖ **Điều Thứ Tư:**

- Cấm người ngoài không được vào nhà Tịnh, chẳng luận là viên quan chức sắc cùng thân tộc tín đồ.

❖ **Điều Thứ Năm:**

- Cấm không được chuyện vãn với người ngoài, trừ

ra cha mẹ và con cháu đến thăm song cũng phải có phép người “*Tịnh Chủ*” cho.

❖ **Điều Thứ Sáu:**

- Nhập Tịnh Thất rồi phải tuyệt trừ thuốc và không được ăn vật chi ngoài mấy bữa cơm.

❖ **Điều Thứ Bảy:**

- Phải giữ cho chơn thân an tịnh, đừng xao xuyên lương tâm. Phải thuận hòa không được tiếng lớn, phải siêng năng giúp ích cho nhau và dịu dặt nhau trong đường đạo.

❖ **Điều Thứ Tám:**

- Phải tuân mạng lệnh của một “*Tịnh Chủ*” phải y theo giờ khắc sẽ định mà hành công tu luyện.

CHUNG

MỤC LỤC^[1]

TIỂU TỰ

ĐẠO PHÁP

CHƯƠNG I: Về chức sắc cai trị trong Đạo

CHƯƠNG II: Về người giữ Đạo

CHƯƠNG III: Về việc lập họ

CHƯƠNG IV: Về ngũ giới cấm

CHƯƠNG V: Về tứ đại điều qui

CHƯƠNG VI: Về giáo huấn

CHƯƠNG VII: Về hình phạt

CHƯƠNG VIII: Về việc ban hành luật pháp

THẾ LUẬT

TỊNH THẮT

TÂN LUẬT

Hội Thánh Giữ Bản Quyền

Ấn Bản Năm Nhâm Tý (1972)

In tại Nhà in Trung Tâm Giáo Hóa Thiếu Nhi
Thủ Đức.

[1] Mục Lục trên bản sách in.

ĐẠO LUẬT

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Thập Nhị Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

TỜ KIẾT CHỨNG

**CỦA CHỦ CHỨC SẮC THIÊN PHONG
TOÀN THỂ CHÁNH TRỊ ĐẠO**

Nhóm tại Tòa Thánh ngày mùng 8 tháng Giêng năm
Mậu Dân (07-02-1938).

Khi Lễ Viện rước Đức Hộ Pháp đến nhà Hội, chủ
Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ đồng đứng dậy chào
mừng.

Có mặt:

HIỆP THIÊN ĐÀI

Đức Hộ Pháp

Ông Khai Pháp Trần Duy Nghĩa

Ông Tiếp Lễ Nhạc Quân Trần Quang Thế

Ông Tả Phan Quân Trang văn Giáo

Ông Truyền Trạng Nguyễn Tấn Chúc

Ông Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến

Ông Sĩ Tải Huỳnh văn Đại

Ông Sĩ Tải Nguyễn văn Hợi

Ông Sĩ Tải Võ Thành Quốc

Luật Sự Nguyễn văn Hoa

CỬU TRÙNG ĐÀI

Nam Phái:

Ông Qu. Ngọc Chánh Phối Sư
Ngọc Trọng Thanh

Ông Qu. Thượng Chánh Phối Sư
Thượng Chử Thanh

Ông Qu. Thái Chánh Phối Sư
Thái Phần Thanh

Giáo Sư 9 vị

Giáo Hữu 13 vị

Lễ Sanh 187 vị

Nữ Phái:

Bà Phối Sư Hương Hiếu

Bà Giáo Sư Hương Nhiều

Bà Giáo Sư Hương Quế

Bà Giáo Sư Hương Châu

Giáo Hữu 6 vị

Lễ Sanh

Đức Hộ Pháp mời Chư Thánh đứng dậy tụng Kinh Nhập Hội, rồi để lời cảm ơn chư Chức Sắc đương quyền tựu về dự hội đồng đủ, và dẫn giải các cơ quan trong nền Chánh Trị Đạo, tóm tắt đại ý như vậy:

Hiện nay trong nền Chánh Trị Đạo của Đức Chí Tôn có 4 cơ quan là:

1. Hành Chánh
2. Phước Thiện
3. Tòa Đạo
4. Phổ Tế

HÀNH CHÁNH là cơ quan để thi hành các luật lệnh của Hội Thánh hoặc của chúng sanh dâng lên mà đã có Quyền Chí Tôn phê chuẩn, nghĩa là buộc chúng sanh phải tuân y Luật Pháp mà đi trên con đường Đạo Đức cho đặng thông dong, hòa bình, trật tự, hạnh phúc, an nhàn, tức là thật hành cả khuôn viên luật pháp cho ra thiệt tướng.

PHƯỚC THIỆN là cơ quan bảo tồn sanh chúng trên đường sanh hoạt nuôi sống thi hài, tức là cơ quan giải khổ cho chúng sanh, tầm phương bảo bọc những kẻ tật nguyên, cô độc, dốt nát, ít oi, hoặc giúp tay cho bên hành chánh thi hành Luật Pháp cho đặng dễ dàng trọn vẹn.

TÒA ĐẠO là cơ quan bảo thủ Chơn Truyền, gìn giữ Luật Pháp, chăm nom chư Chức Sắc, Chức Việc và Đạo Hữu thi hành phận sự, chở che những kẻ yếu tha, bệnh vực những người cô thế, hoặc tiếp cả sự uất ức bất công của toàn sanh chúng, tức là giữ nét công bình trên mặt Đạo; lại cũng là một cơ quan giúp cho Hành Chánh, Phước Thiện và Phổ Tế thêm oai quyền mạnh mẽ, tôn nghiêm đặc sắc.

Tóm lại là lập phương bảo toàn sanh chúng khỏi điều thống thiết đau khổ với nét oai nghiêm của Chức Sắc đương quyền hành chánh.

PHỔ TẾ là cơ quan để cứu vớt hoặc độ rỗi những người lạc bước thối tâm, cùng an ủi khuyên lơn những kẻ đã bị luật pháp buộc ràng mà phế vong phận sự, hay là độ rỗi những kẻ hữu tâm tâm Đạo.

Tổng hợp 4 cơ quan này lại gọi là toàn thể Chánh Trị Đạo.

Mỗi năm, ngày vía Đức Chí Tôn, cả Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ có trách nhiệm trong nền Chánh Trị Đạo phải hội nhóm lại, đăng chia ra quan sát tờ Vi Bằng của Quyền Vạn Linh ước vọng, cùng tầm phương pháp thật hành cho nền mặt Đạo.

Sau khi 4 cơ quan hiện hữu của toàn thể Chánh Trị Đạo hiệp nhau lập Luật và quyết định phương pháp thật hành thì buộc Hội Thánh phải thi hành y theo, tức nhiên nó sẽ thành Luật, vì bởi theo Thiên ý của Đức Chí Tôn là để trọn quyền cho Chúng sanh tự lập Luật mà tu, nên các nguyện ước của Quyền Vạn Linh cầu nài và Quyền Chí Tôn công nhận nhập thành với Tân Luật, gọi là Luật Hội Thánh.

Ấy vậy, bên Hành Chánh Ông Ngọc Chánh Phối Sư hiệp cùng nhị vị Thái và Thượng Chánh Phối Sư lo sắp đặt đăng quan sát.

Bên Phước Thiện thì có Ông Khai Pháp H.T.Đ. làm đầu.

Bên Tòa Đạo thì chư vị Sĩ Tài H.T.Đ. hiệp nhau lập Luật và định phương pháp thật hành.

Bên Phổ Tế thì có Giáo Sư Thượng Đức Thanh và Bà Giáo Sư Hương Quế hiệp nhau lo lắng.

Đến ngày 14 này, phải hội hiệp lại đăng chung nhau bàn định.

Tới đây hết điều bàn tính, Đức Hộ Pháp truyền tụng kinh xuất hội.

Bãi Hội 11 giờ rưỡi.

KỶ HỘI NGÀY 14 THÁNG GIÊNG NĂM MẬU DẦN

Cũng như ngày hội trước, khi Đức Hộ Pháp đến thì Chư Chức Sắc Thiên Phong đứng dậy chào mừng.

Đức Hộ Pháp đáp lời và truyền tụng Kinh Nhập Hội.

Sau khi Chư Chức Sắc Thiên Phong an tọa, Đức Hộ Pháp bèn thuyết minh đại ý như vậy:

“Theo Pháp Chánh Truyền thì buổi hội này Đầu Sư phải làm Chủ Tọa, đặng kiểm duyệt các lời quyết định của 4 cơ quan trong toàn thể Chánh Trị Đạo, hầu dâng lên cho Quyền Chí Tôn phê chuẩn. Song phẩm Đầu Sư không có, nên Bản Đạo phải tạm thay quyền Chủ Tọa. Lại nữa, ngày nay Bản Đạo nắm Quyền Thống Nhứt thì Quyền Đầu Sư cũng thuộc về Bản Đạo nữa”.

Dứt lời, Ngài dạy chư vị Sĩ Tài H.T.Đ. đọc Luật và các phương pháp thật hành, rồi Ngài dạy bên Hành Chánh, bên Phước Thiện, và bên Phổ Tế, mỗi cơ quan luân phiên nhau đọc lời quyết nghị đặng xem coi có phần khắc cùng nhau chăng, hay là đồng ý kiến.

Trọn hai ngày bàn cãi, đã đặng chư Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ trong toàn thể Chánh Trị Đạo bỏ thăm công nhận Bộ Đạo Luật này, rồi Đức Hộ Pháp cầm Bộ

Đạo Luật đưa lên tuyên bố rằng:

“Ngày nay, trong nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn đã có cho Hội Thánh một bộ Đạo Luật nữa.

Vậy từ đây, mỗi năm sau khi tom góp các nguyện ước của Quyền Vạn Linh rồi, thì mỗi cơ quan trong nền Chánh Trị Đạo cũng do theo để mà định Luật cho Hội Thánh thi hành, hầu khỏi điều phản khắc”.

Đến đây hoàn tất mọi việc, Đức Hộ Pháp để lời khen toàn thể Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ và truyền tụng kinh xuất hội.

Bãi hội 8 giờ tối ngày rằm.

Lập tại Tòa Thánh Tây Ninh, ngày 16 tháng Giêng năm Mậu Dần (le 16 Février 1938).

Chứng kiến	Từ Hàn
Chủ Tọa	Sĩ Tài H.T.Đ
Phạm Hộ Pháp	Nguyễn Văn Hợi

Chư Chức Sắc Thiên Phong toàn thể Chánh Trị Đạo
đồng ký tên:

CHỨC SẮC HÀNH CHÁNH:

Quyền Thái Chánh Phối Sư
Thái Phấn Thanh

Quyền Thượng Chánh Phối Sư
Thượng Chử Thanh

Quyền Ngọc Chánh Phối Sư
Ngọc Trọng Thanh

Nữ Phối Sư
Hương Hiếu

CHƯ CHỨC SẮC PHƯỚC THIỆN:

Khai Pháp H.T.Đ.
Chương Quản Phước Thiện
Trần Duy Nghĩa

CHỨC SẮC PHỔ TẾ:

Chủ Trưởng Nam Phái
Giáo-Sư **Thượng Đức Thanh**
Phó Chủ Trưởng Nữ Phái
Giáo Sư Hồ **Hương Quế**

TÒA ĐẠO HIỆP THIÊN ĐÀI:

1. Truyền Trạng **Nguyễn Tấn Chúc**
2. Sĩ-Tải **Đỗ Quang Hiến**
3. Sĩ-Tải **Huỳnh Văn Đại**
4. Sĩ-Tải **Nguyễn Văn Kiệt**
5. Sĩ-Tải **Nguyễn Văn Hợi**
6. Sĩ-Tải **Võ Thành Quốc**
7. Luật Sự **Nguyễn Văn Hoa**

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Thập Nhị Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

ĐẠO LUẬT

CHƯƠNG THỨ NHỨT:

HÀNH CHÁNH

❖ **ĐIỀU THỨ NHỨT:** Cầu Phong

LUẬT

Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ toàn Đạo phải chịu dưới quyền công nhận của Vạn Linh mới được thăng chức hay là Vạn Linh buộc tội mà bị sa thải.

I.- PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Chiếu theo Thánh Giáo của Đức Chương Đạo Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, thì Chánh Trị Sự phải có 5 năm công nghiệp đầy đủ với chức trách của mình, sau nữa phải có tờ kết chứng công nghiệp, tờ tánh hạnh, trường trai, đạo đức, đủ tư cách và phải độ đặn 300 người nhập môn (chẳng kể số Đạo Hữu của cựu Chánh Trị Sự đã độ đặn) thì mới được đem vào sổ cầu phong.
2. Ngoài ra, nếu còn vị nào có công nghiệp vĩ đại mà có đủ bằng cứ và chiếm đặn lòng tín nhiệm của chúng sanh đồng dâng lên, hoặc công chúng hoan nghinh, thì cũng đặn dự

- vào sổ cầu phong, nhưng buộc phải là người có chơn trong Đạo.
3. Những thông qui cầu phong phải gửi về Hội Thánh trước ngày 30 tháng 8 là ngày khóa sổ. Sau khi thông qui cầu phong đã thành lập mà trong hàng Chức Việc xét mình đủ công nghiệp, nhưng bị im ẩn hay là vì một duyên cớ nào khác mà phải bị lọt sổ, thì đăng quyền kêu nại đến Tòa Đạo minh xét cho.
 4. Khi đắc phong rồi phải về Hạnh Đường học Đạo, hoặc đi tập sự một thời gian, chừng có đủ tài đức cầm quyền Hành Chánh rồi mới đăng thuyên bổ.
 5. Còn vị nào đã đủ 5 năm công nghiệp mà bị phạm Luật Pháp mắc tội với Hội Thánh, thì chẳng đăng dự vào sổ cầu phong.
 6. Thảng như Chức Sắc nào vì tư tình tư nghĩa đem một người không xứng đáng, thì vị Chức Sắc ấy phải chịu một hình phạt của Hội Thánh định tội.
 7. Vậ khoản cầu phong năm tới, bên quyền Hành Chánh của Hội Thánh sẽ ra Châu Tri rành rẽ cho các nơi để bề lựa chọn, hầu tìm phương tuyển đức lọc tài cho nên người ra cầm giềng mỗi Đạo.

II.- THĂNG THƯỞNG

1. Mỗi vị Chức Sắc đã đủ 5 năm công nghiệp và xứng đáng với chức trách của mình, mới đăng đệ ra Quyền Vạ Linh công nhận.

2. Nếu những vị nào dưới 5 năm công nghiệp mà có lập đảng đại công, toàn công chúng đều hoan nghinh và Tòa Đạo minh tra đủ lẽ, thì sẽ đăng đệ lên Quyền Chí Tôn cầu xin thăng thưởng. (Thăng thưởng về công nghiệp phi thường thì duy có Quyền Chí Tôn mới ban cho đảng mà thôi).
3. Còn những vị nào trong 5 năm hành sự mà có phạm Pháp và phạm Luật, thì sẽ bị đình lại lâu hay mau tùy theo tội nặng hay nhẹ, hoặc những vị nào không tròn trách nhiệm, cũng phải chịu dưới quyền lực ấy.
4. Những vị nào hết tâm vì Đạo mà phải chịu khổ hạnh, hoặc bị tù tội ngục hình, hoặc bị khổ sở tai họa, cũng đăng Hội Thánh cho dự vào sổ cầu phong, ngoài luật định 5 năm công nghiệp.

III.- HÀM PHONG

1. Những vị nào đủ công nghiệp mà đã quá lục tuần, đăng đem vào thông qui cầu Hàm phong, nhưng phải chịu các điều kiện buộc như những vị đăng hưởng ân phong vậy.
2. Còn những Chức Sắc Thiên Phong trong khi hành chánh mà tuổi đã quá lục tuần, nếu còn sức lực lập công thêm nữa thì tùy ý, nhược bằng liệu sức mình già yếu thì đăng xin vào hạng hàm phong. Trong lúc đã hàm phong rồi, mà có thể lập công quả xứng đáng chi khác, thì đúng lệ 5 năm cũng đăng dự cầu thăng hàm phong theo đẳng cấp.

IV.- TRUY PHONG

1. Những vị nào đầy đủ công nghiệp mà qui vị trước ngày cầu phong, thì đặng Hội Thánh đem vào sổ cầu truy phong đưa ra Quyền Vạn Linh công nhận, nhưng cũng phải có công chúng hoan nghinh và Tòa Đạo minh tra đủ cơ mới đặng.
2. Những vị Hàm Phong mà còn lập nên công nghiệp vĩ đại, nhưng liễu Đạo trước ngày cầu thăng thưởng, cũng đặng Hội Thánh xét công nghiệp cầu truy phong thăng thưởng.
3. Khi đặng truy phong rồi, con cháu hoặc anh em phải đem long vị về Tòa Thánh với một vài vị Chức Sắc sở tại đưa lên. Khi về đến Tòa Thánh, có Đức Hộ Pháp ban quyền và làm lễ long trọng.

Sau khi hành lễ đưa long vị trở về địa phương, Hội Thánh đưa ra đến cửa ngõ Tòa Thánh rồi phái vài vị Chức Sắc đưa đi tùy theo phẩm tước, đến tận nơi Thánh Thất sở tại. Đầu Tỉnh, Đầu Hộ và Đầu Quận Đạo phải thiết lễ và dựng mộ bia cho long trọng.

V.- CÁCH TỔ CHỨC HỘI QUYỀN VẠN LINH

1. Chương-trình về Hội Quyền Vạn Linh phải gửi các nơi trước ngày hội ít nữa là ba tháng, và phải phân biệt vấn đề theo mỗi Phái.
2. Luật công cử Nghị Viên thì phải hội hiệp tất cả Chức Việc trong Quận bỏ thăm, để tuyển chọn một vị Chánh Trị sự, một vị Phó Trị sự,

- một vị Thông Sự, Nam Nữ cũng vậy.
3. Cứ 500 Đạo Hữu trưởng trai đăng quyền tuyền cử lên một vị Phái Viên thay mặt.
 4. Chư Nghị Viên và Phái Viên, sau khi đắc cử rồi, phải có giấy chứng của Đầu Quận, Đầu Họ và Đầu Tỉnh Đạo. Phải nhóm nhau tại Quận Đạo đăng giải quyết những vấn đề trong chương trình rồi lập lời quyết nghị.
 5. Chư Nghị Viên và Phái Viên phải có mặt tại Tòa Thánh ít nữa là năm ngày trước ngày dự hội, phải trình giấy chứng nhận tại Tòa Nội Chánh đăng đối giấy dự hội.
 6. Trước khi vào dự hội, phải trình giấy ấy cho Ban Kiểm Soát và nhứt nhứt tùng lệnh Kiểm Soát Viên sắp đặt trật tự theo mỗi Họ Đạo và Quận Đạo riêng nhau, cho dễ bề quan sát những điều sơ sót. Ấy là phép khảo duyệt quyền hành (contrôle des pouvoirs).
 7. Ngoại trừ ra những người đến dự thính thì phải có chỗ nơi đặc biệt, chẳng đăng trà trộn, hay là thông công cùng chư Nghị Viên một điều chi mà làm cho mất trật tự trong khi hội nhóm.
 8. Còn Chúc Sắc Thiên Phong Nam Nữ từ Lễ Sanh đỡ lên đăng trọn quyền vào dự hội.

❖ **ĐIỀU THỨ NHÌ:** Ý Kiến Về Chính Trị Đạo Đương Thời

LUẬT

Quyền Thống Nhất của Đức Hộ Pháp và Quyền Hội Thánh Nam Nữ đã cầm giềng mối nền Chánh Trị

*Đạo của Đạo y theo khuôn viên Luật Pháp, nên bước
toàn Đạo phải từng quyền không đặng một việc chi
nghịch mạng.*

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

Nghĩ vì bấy lâu nay nền Chánh Trị Đạo đặng trang nghiêm đặc sắc, là nhờ chư Chức Sắc đương quyền trong nền Chánh Trị biết tuân y mạng lệnh Quyền Thống Nhất của Đức Hộ-Pháp mà thi hành phận sự, chớ cũng chưa đủ tài liệu biện tô điểm cho lịch xinh về Đạo.

Ấy vậy về phần Chức Sắc Hành Chánh, cần phải có đủ lòng chơn thật để thi hành phận sự, hoặc tìm phương nâng đỡ, bảo toàn, dìu dẫn, an ủi, khuyên lơn, chỉ dạy con cái của Đức Chí Tôn trở bước trên đường chí thiện, nghĩa là:

1. Thấy người lâm cơn hoạn nạn, nguy nan phải tận tâm điều độ, lo lắng, châu toàn cũng như anh em ruột lo cho nhau vậy.
2. Thấy kẻ đói khó tật nguyên phải tìm phương trợ giúp.
3. Mỗi kỳ Sóc Vọng tại Thánh Thất hoặc các đàn lễ khác, vị Chức Sắc đương quyền phải thuyết Đạo hoặc đọc Châu Tri, Bồ Cáo, hay là dẫn giải những điều khuyết điểm, cùng là khuyến khích, nhắc nhở chư Đạo Hữu trong đường đạo đức. Nói tóm lại, là làm thế nào cho Chúng sanh đặng kết chặt dải đồng tâm, tương thân hòa ái cùng nhau, hầu nâng đỡ cho nhau đặng phần

tâm lo Đạo, chẳng để sót một ai phải bất bình vì một việc chi mà phải khổ tâm thối bước, vì bởi Chánh Trị Đạo lập ra chẳng những để trị mà thôi, mà cũng là một cơ quan để bảo tồn sanh chúng tầm nguồn hạnh phúc.

4. Thảng như Chức Sắc nào chẳng vì chủ nghĩa hóa dân qui thiện, làm cho mất tín nhiệm của chúng sanh thì phải chiếu y Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông mà định tội tùy theo nặng nhẹ.
5. Muốn cho toàn Đạo kết chặt dải đồng tâm tương thân hòa ái, thì cần năng hội hiệp nhau cho thường để kết tình thân mật, hầu chia vui sót thảm cho nhau mà gây khối yêu thương chơn thật.
6. Vậy mỗi kỳ Sóc Vọng nơi Thánh Thất, toàn chư Chức Sắc, Chức Việc Nam Nữ bên Hành Chánh hay là bên Phước Thiện cũng phải đến châu lễ Đức Chí Tôn, trước là học hỏi lẫn nhau, sau nghe đọc các Châu Tri, Bồ Cáo về sự hành động của Đạo.
7. Mỗi Thánh Thất phải lập một tấm bảng biên tên Chức Việc, đặt sau khi biên vào sổ kỷ niệm rồi ghi vào bảng ấy cho dễ bề xem xét, coi những vị nào siêng năng sốt sắng và những vị nào biếng nhác không đến hầu Đàn.
8. Còn trong hàng Đạo Hữu thì cũng cứ biên vào sổ kỷ niệm như xưa nay, nhưng buộc Chánh Trị Sự phải chăm nom nhắc nhở.
9. Trong một năm là 24 kỳ Đàn, mà những con

cái biếng nhác của Đức Chí-Tôn không đến thăm viếng Người ít nữa là 20 kỳ Đàn, thì Hội Thánh sẽ không ngó ngàng đến nữa, dầu cho trong đường Đời hay là trong đường Đạo của họ cũng vậy. Nếu như có bận việc chi phải buộc mình vắng mặt, thì phải có tờ giấy Chúc Sắc Thiên Phong vi chứng mới đặng.

❖ **ĐIỀU THỨ BA:** Những Phương Pháp Hay Đặng Chính Đốn Thêm Nữa

LUẬT

Hội Thánh thuyên bố thêm Chúc Sắc Thiên Phong đi cùng khắp các nơi đặng chính đốn Chánh Trị Đạo lại và phổ thông nền Chơn Giáo ra ngoài quốc.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Từ đây Đầu Tỉnh, Đầu Họ và Đầu Quận Đạo sẽ chính đốn y theo như Quyền Vạn linh đã định. Nam là Chánh, Nữ là Phó, đặng thi hành luật Đạo theo một khuôn khổ và luật lệnh.
2. Bắt đầu năm Mậu Dần thì các Văn Phòng Đầu Tỉnh, Đầu Họ và Đầu Quận Đạo phải có một vị Đầu Phòng chính đốn lại cho trang hoàn hơn nữa, nghĩa là:
 - a. Phải lập đủ các sổ sách thân xuất lại cho kỹ càng.
 - b. Phải lập cho đủ các hồ sơ đặng để lưu chiếu các giấy tờ của Đạo.

3. Mỗi Văn Phòng của Đầu Tỉnh Đạo phải có một vị Giáo Hữu làm Đầu Phòng.
Mỗi Văn Phòng của Đầu Hộ Đạo phải có một vị Lễ Sanh làm Đầu Phòng.
Mỗi Văn Phòng Đầu Quận Đạo phải có một vị Chánh Trị Sự làm Đầu Phòng.
4. Nếu vị Chức Sắc nào muốn làm Đầu Phòng, thì phải có khoa mục tuyển chọn, chứng rằng mình là người có học thức, đủ sức làm tròn bốn phận.
5. Còn Bàn Trị sự cũng vậy, nhưng khi thi đậu rồi thì buộc phải làm tờ giao ước rõ ràng trọn hiến thân cho Hội Thánh và phước đời hành Đạo, mới đăng tuyên bố lãnh chức trách Đầu Phòng.
6. Khoa mục ấy sẽ định thi ở tại Tòa Thánh.
7. Từ ngày đã có Đầu Phòng thì giao hết các việc trong văn phòng cho người lo chỉnh đốn, còn Chức Sắc Hành Chánh thì cần phải đi châu lưu cùng khắp trong địa phận mình, trước là xem xét sự hành động của Chức Sắc hoặc Chức Việc dưới quyền, sau nữa gần gũi thân mật để cảm hóa như sanh.
8. Bàn Trị Sự nên chọn cử hạng người có tài đức, bất luận là hạng thanh niên hay là bậc trưởng lão, miễn vị ấy đăng phần đông tín nhiệm là đủ.
9. Nếu như một ai còn đương quyền Đời mà muốn vào hàng phẩm Chức Việc, thì phải từ bỏ quyền Đời đăng để trọn tâm lo tròn trách nhiệm Đạo.
10. Mỗi khi khuyết Chánh Trị Sự thì chỉ có hàng

Phó Trị Sự và Thông Sự đăng quyền dự cử mà thôi, trừ ra những vị nào đã bị phạm Luật Pháp có hình phạt của Hội Thánh. Còn như khuyết Phó Trị Sự, Thông Sự thì chọn những vị nào có đạo đức, đủ tư cách, hoặc dày công; ngoài ra những vị trên đây, thì Đạo Hữu nào đầu mới nhập môn cũng đăng dự cử, miễn là đủ sức tín nhiệm của toàn Đạo trong địa phận thì đăng. Nhưng trừ ra những vị nào đã bị phạm luật pháp có hình phạt của Hội Thánh và người trong các Chi Phái mới trở lại.

11. Trong mỗi hạn kỳ 6 tháng, xin Hội Thánh phái một Ban Thanh Tra đi xem xét các sự hành động trong Đạo, nào là Hành Chánh, Phước Thiện, Phổ Tế và Tòa Đạo đăng am hiểu các cơ quan trong nền Chánh Trị Đạo, hầu tìm phương giúp hay cho Hội Thánh chấn chỉnh lại cho đặc sắc.
12. Phải chỉnh đốn Y Viện cho có lương y chăm nom săn sóc những Chức Sắc Thiên Phong bệnh hoạn và bỏ đi các nơi trong Thánh Thất.
13. Hội Thánh phải tuyên bố Chức Sắc Phổ Tế trong các quận Đạo và công cử Chức Việc Phổ Tế trong mỗi làng Đạo.

❖ **ĐIỀU THỨ TƯ:** Những Ước Vọng Của Toàn Tín Đồ Trong Đạo

LUẬT

Hội Thánh phải tạo Đền Thờ của Đức Chí-Tôn đặng

làm nên móng sự tín ngưỡng của cả Chúng Sanh, vì Đạo do nơi đó mà xuất hiện.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Bấy lâu nay, sự tạo tác Đền Thờ của Đức Chí Tôn đã thành ra một lá bùa mê hoặc quả tim của Nhơn Sanh, nên ngày nay chính mình Đức Hộ Pháp đứng ra tạo tác, đặng chuộc sự tín nhiệm lại cho Hội Thánh. Ngài để trọn cả sự hảo tâm của Chúng Sanh đặng bồi đắp vào Đền Thánh, nên chưa bao lâu mà Tòa Thánh sắp hoàn thành. Vậy thì dầu cho phải hao tổn, khổ nhọc bao nhiêu mà còn có một năm nữa là đoạt thành hy vọng, thì xin toàn Đạo cũng vì mục đích cao thượng ấy, để cả đức tin vào đặng tạo lập Tòa Thánh trong một năm nữa cho hoàn tất, hầu thiết lễ khánh thành trong năm nay, là năm Kỷ Niệm Khai Đạo và cũng là năm đáo ngưỡng hội 12 con giáp Đức Chí Tôn lập thành Đại Đạo. Vậy thì làm thế nào ngày Rằm tháng 10 năm Mậu Dần nầy cũng phải đem quả Càn Khôn vào Bát Quái Đài mới đặng.
2. Số tiền của chư Đạo Hữu hỉ cúng tạo tác Tòa Thánh, thì để trọn vẹn về phần tạo tác Tòa Thánh mà thôi.
3. Về công quả tạo tác Tòa Thánh, thì dầu bên Phước Thiện hay Phổ Tế có thâu đặng phải giao lại cho Đầu Tỉnh phát giấy công quả, hoặc Đầu Tỉnh Đạo Nữ Phái cũng đặng phép thâu, nhưng phải chịu dưới quyền xem xét của Đầu

Tĩnh Đạo Nam Phái và giao số tiền ấy lại liền cho người chớ chằng đặng lưu giữ, hay là nạp cho Hộ Viện Tòa Thánh phát giấy công quả mà thôi.

❖ **ĐIỀU THỨ NĂM:** Quan Sát Gia Nghiệp Của Đạo

LUẬT

Cả sản nghiệp của Đạo do Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh và Ông Nguyễn Ngọc Tương đứng bộ từ thử, thì phải cải bộ lại cho Đức Hộ Pháp đứng tên thay mặt làm chủ cho Đạo.

Cấm ngặt không cho những vị Chức Sắc bị Hội Thánh sa thải ra khỏi Đạo, hoặc đã bị ngưng quyền mà còn lấy danh Chức Sắc của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, lợi dụng về mặt nào cả thầy, dấu đối với Đời hay là Đạo cũng vậy.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Đất cát và gia nghiệp của Đạo do Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh và Ông Nguyễn Ngọc Tương đứng bộ từ thử, thì phải làm giấy tờ rành rẽ giao lại cho Đức Hộ Pháp đứng bộ thay mặt cho Đạo. Việc cải bộ nầy xin giao cả hồ sơ nhờ Trạng Sư thi hành.
2. Còn đất lập Thánh Thất các nơi mà chỗ nào giấy tờ chưa rành rẽ, thì cũng phải lo làm giấy bán dứt lại cho Hội Thánh trọn quyền làm chủ.
3. Lập một Ban Ủy Viên thuộc dưới quyền của

Thượng Chánh Phối Sư đi cùng khắp đặng chỉnh đốn phép tắc và giấy tờ các Thánh Thất lại.

4. Mỗi Thánh Thất phải lập một cuốn Bộ Từ Khí biên các vật dụng của Đạo. Hội Thánh có quyền buộc bồi thường những của cải của Đạo bị hao hụt và trộm cắp, nếu có đủ bằng cứ vị ấy là gian xảo.

❖ **ĐIỀU THỨ SÁU:** Quan Sát Sổ Thâu Xuất Hằng Niên và Định Phần Dự Trữ

LUẬT

Mỗi năm, Quyền Vạn Linh được quyền xem xét các sổ sách thâu xuất hằng niên tại Tòa Thánh hoặc các Thánh Thất rồi định phần dự trữ.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Cả sổ tiền thâu vào Hộ Viện thì vị Quản Lý phải làm biên lai nhận lãnh, có lót giấy lọ (carbone) đặng thành ra 2 bản, 1 bản giao cho người nạp tiền và 1 bản để lưu chiếu cho Hội Thánh.
2. Nơi Văn Phòng Đầu Tỉnh Đạo cũng phải làm như vậy. Biên lai ấy phải nói rành rẽ do thông qui số mấy của vị nạp tiền.
3. Xuất ra thì phải có đủ bằng cứ toa vé và cũng phải có lời phê của Chức Sắc bề trên.
4. Mỗi khi nhóm lệ thì vị Quản Lý Hộ-Viện hoặc vị Đầu Phòng phải đem sổ sách ra trình Hội

quan sát. Nếu có điều chi sơ thất thì chư vị ấy phải chịu phần trách cứ.

5. Nơi Thánh Thất thì Đầu Quận Đạo phải lập sổ thâu xuất hằng tháng hoặc nơi Văn Phòng mình, đăng dăng lên Đầu Họ xem xét rồi đệ lên cho Đầu Tỉnh Đạo phê chuẩn.

❖ **ĐIỀU THỨ BẢY:** Phương Diện Giáo Dục, Cát Hạnh Đường và Học Đường Các Thánh Thất

LUẬT

Phải lập Hạnh Đường nơi Tòa Thánh và Văn Phòng Đầu Tỉnh Đạo đăng giáo hóa Chức Sắc Thiên Phong và Chức Việc, cùng lập Học Đường đăng dạy dỗ trẻ em cho rõ thông chữ nghĩa và kinh kệ. Các Thánh Thất đều phải có Học Đường. Mỗi năm mở khoa mục khảo duyệt một lần đăng ban cấp bằng hay là giấy chứng nhận cho những vị thi đỗ.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

I.- HẠNH ĐƯỜNG

1. Bắt đầu năm Mậu Dần, xin Hội Thánh tái lập Hạnh Đường. Trường Hạnh Đường sẽ mở ra 2 lớp:
 - a. Một lớp có 1 vị Giáo Sư dạy chư vị Giáo Hữu và Lễ Sanh.
 - b. Một lớp có 1 vị Giáo Hữu dạy chư vị Chức Việc, dưới quyền của Hiệp Thiên Đài

kiểm soát vì về giáo huấn là thuộc quyền của Hiệp Thiên Đài.

2. Mỗi kỳ nhập học là 30 vị trong mỗi lớp. Học trong hạn lệ là 1 tháng, khi thi đậu ra trường thì phải có giấy chứng nhận của nhà trường ban cho, rồi mới đăng thuyên bổ ra đi hành chánh.

Vị nào mãn kỳ học mà chẳng đăng giấy cấp bằng tốt nghiệp của nhà trường, thì kỳ sau phải bị đòi về học nữa.

3. Mãn kỳ học này thì kế mời kỳ khác về học. Những vị nào muốn nhập học thì phải gửi đơn xin trước rồi chừa đăng thơ mời mới đăng về nhập học.
4. Thảng như vị nào đăng thơ mời mà không về, hoặc bê trễ, hay là khi nhập học rồi mà bỏ lớp vô bằng cớ, thì phải bị Hội Thánh định tội.

II.- HỌC ĐƯỜNG

1. Nhà trường Đạo Đức phải chỉnh đốn lại cho hoàn toàn, mở thêm cho rộng lớn. Phải mở thêm một Nữ Học Đường cho Nữ Phái.
2. Tu bổ nhà trường cho có đủ lớp học, nhà ngủ giáo viên, nhà ngủ học sinh, nhà ăn, bàn ghế và các vật dụng trong trường (fournitures classiques).
3. Mở thêm giáo viên nam nữ và định phần châu cấp mỗi tháng.
4. Con nhà Đạo từ 6 tuổi trở lên phải cho vào nhập học, bất luận là nhà trường nào; nếu để cho con dốt thì sẽ bị Hội Thánh định tội.

5. Một hạng được hưởng học bổng (boursiers) là con của Chức Sắc Thiên Phong đương quyền hành chánh, những trẻ em mồ côi, hoặc con của Đạo hiến thân trọn vẹn.
6. Cha mẹ có của cải và có bề thế làm ăn đủ thì phải đóng tiền học phí (payant) mỗi tháng theo thể lệ nhà trường như định.
7. Ty giáo huấn nên lập cuốn sổ lạc quyên (caisse de charité) dưới quyền của Thượng Chánh Phối Sư, để nhờ nơi lòng từ thiện của nhơn sanh trợ giúp cho các trẻ em mồ côi ăn học.
8. Chư Đầu Tỉnh, Đầu Họ và Đầu Quận Đạo phải kiếm những Đạo Hữu thanh niên có cấp bằng tốt nghiệp đăng xin Chánh Phủ mở Học Đường trong toàn cả Thánh Thất.

❖ **ĐIỀU THỨ TÁM:** Phương Pháp Châu Cấp Cho Thiên Phong Đi Hành Đạo

LUẬT

Phần châu cấp cho Thiên Phong đi hành đạo tha phương, thì chiếu theo Châu Tri số 9 mà thi hành, tức là những vị ấy phải có đủ đạo đức để cảm hóa lòng người trợ giúp cho.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Phần châu cấp cho Thiên Phong thì cứ do theo Châu Tri số 9, hoặc đợi ngày nào các cơ sở Phước Thiện đăng thanh hành, mỗi năm có

huê lợi nhiều, thì chư Chức Sắc Hành Chánh hay Phước Thiện sẽ đăng châu cấp hành lý đồng nhứt thể, nghĩa là do theo một thể lệ định và sự phân phát cũng do một mối mà thôi.

❖ **ĐIỀU THỨ CHÍN:** Tu Tọa Tòa Thánh và Các Dinh Thự Nơi Thánh Địa

LUẬT

Toàn Đạo Nam Nữ mỗi năm phải giúp cho Hội Thánh 5 ngày công quả đăng tu tạo Tòa Thánh và các dinh thự nơi Thánh Địa cho đến ngày nào hoàn tất.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Mỗi vị Đạo Hữu Nam Nữ phải giúp cho Hội Thánh 5 ngày công quả đăng tu tạo Đền Thờ Đức Chí Tôn và các dinh thự.
2. Số công quả ấy phải gửi cho Chức Sắc đệ về Tòa Thánh ít nữa là cuối tháng 6 cho hoàn tất, ngoài ra những vị nào có lòng hiếu hạnh với Đại Từ Phụ, muốn lập công lao vĩ đại thì tùy hỉ thêm bao nhiêu cũng đăng.

❖ **ĐIỀU THỨ MƯỜI VÀ MƯỜI MỘT:**

(Thuộc về Phước Thiện, xem chương thứ hai)

❖ **ĐIỀU THỨ MƯỜI HAI:** Phương Cách Thân Thiện Với Quyền Đời

LUẬT

Thiên Phong Chức Sắc phải vào Hạnh Đường học thêm đạo lý, luật Đạo, luật Đời dặng để bề thân thiện cùng Đời mà độ Đời cho biết Đạo. Phải giữ phẩm giá của mình cho dặng thanh cao đạo đức.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Muốn thân thiện với quyền Đời, thì chư Chức Sắc Thiên Phong phải có đủ tư cách đạo hạnh, tánh tình thuần hậu, cùng là ăn mặc cho trang hoàng sạch sẽ.
2. Mỗi khi đi hành Đạo nơi nào, phải cân liệu phương thân thiện với quyền Đời. Thảng như có xảy ra điều chi Đạo Đời phản khắc, thì phải đủ năng lực bảo đảm thể diện của Đạo.
3. Nếu vị Chức Sắc nào chẳng vì danh thể Đạo, làm cho đến đổi Đời rẻ rúng, thì sẽ bị Hội Thánh trừng trị nghiêm nhặt.

❖ **ĐIỀU THỨ MƯỜI BA:** Hành Vi Đương Thời Thế Nào, Và Sẽ Tới Phải Thế Nào?

LUẬT

Đương thời Đạo được thanh hành phát đạt, một phần ít Chức Sắc vì già yếu không lo tròn trách nhiệm. Vậy từ đây sắp tới xin Hội Thánh tuyển chọn nhơn tài và mở rộng cho hạng thanh niên gia công giúp Đạo.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Đương thời còn nhiều vị Chức Sắc Hành Chánh không biết chữ và lớn tuổi, không đủ sức đảm nhiệm vai tướng trọng hệ, xin Hội Thánh nên lựa chọn những vị khác cho có đủ tài đức bật thiệp để thay thế.
2. Bên Nữ Phái thì đặng phân châm chế cho tới ngày đủ thông đạo lý mới đặng riêng quyền, bằng chẳng vậy cứ tùng Nam mà hành chánh.
3. Mỗi khi thay đổi Chức Sắc thì vị Thiên Phong có quyền trong tỉnh phải lập lễ đưa và rước cho long trọng, trừ ra những vị nào có tội bị Hội Thánh rút về thì không được hưởng đặc ân ấy.
4. Mỗi hạn kỳ 6 tháng, chư Đầu Tỉnh Đạo phải phúc sự về cho Ngọc Chánh Phối Sư biết rõ cả hành động của mỗi vị Chức Sắc trong phần tỉnh của mình, đặng Hội Thánh biết mà ban khen.

❖ ĐIỀU THỨ MƯỜI BỐN:

(Về phần Phổ Tế, xin xem chương thứ ba)

❖ ĐIỀU THỨ MƯỜI LĂM:

(Về phần Tòa Đạo, xin xem chương thứ tư)

❖ **ĐIỀU THỨ MƯỜI SÁU:** Bỏ Thăm Tín Nhiệm Hay Là Không Tín Nhiệm Quyền Thống Nhất Lại Một Lần Nữa

LUẬT

Toàn Đạo Nam Nữ đồng công nhận và tín nhiệm

Quyền Thống Nhất của Đức Hộ-Pháp cho đến ngày có Giáo-Tông ra mặt.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Trong mấy năm vừa qua, nền Đạo nhờ nương dưới Quyền Thống Nhất của Đức Hộ-Pháp mà đặng thành hành phát đạt một cách mau chóng, trên Hội Thánh đủ oai quyền vững đạt, dưới chúng sanh đặng đầy đủ tinh thần nghị lực mà thực hành chủ nghĩa cao thượng của Đức Chí Tôn. Vậy từ đây toàn Đạo Nam Nữ nên để cả đức tin nơi Ngài hầu đủ phương pháp tạo Đời sửa thế.

❖ **ĐIỀU THỨ MƯỜI BẢY:** Nhượng Quyền Cho Quyền Vạn Linh Cẩm Quyền Chánh Trị Của Đạo

LUẬT

Toàn Đạo Nam Nữ giao Quyền Chánh Trị Đạo cho Quyền Thống Nhất cẩm cho đến ngày có Đầu Sư Nam Nữ chánh vị.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Theo Pháp Chánh thì Quyền Chánh Trị Đạo là đặc quyền của Đầu Sư, nhưng hiện thời bên Cửu Trùng Đài phẩm vị Đầu Sư không có, còn Quyền Vạn Linh thì không đủ sức, vì thiếu bậc tài ba đạo đức, nên để cho Quyền Thống Nhất đủ năng lực đặng lập thành quyền Đạo đối với

quyền Đời đương nhiên cùng các nền tôn giáo.
Ấy là cái hay làm cho Đạo ra thiết tưởng.

CHƯƠNG THỨ HAI:
PHƯỚC THIỆN

❖ **ĐIỀU THỨ MƯỜI:** Gây Dựng Cơ Thể Phước Thiện Các Nơi,
Và Những Phương Hay Đặng Châu Cấp Cho Những Kẻ
Tật Nguyên Cô Độc^[1]

LUẬT

*Kỷ luật Thập nhị đẳng cấp Thiêng liêng của Chức
Sắc Phước Thiện định y như dưới đây:^[2]*

- 1- Minh Đức*
- 2- Tân Dân*
- 3- Thính Thiện*
- 4- Hành Thiện*
- 5- Giáo Thiện*
- 6- Chí Thiện*
- 7- Đạo Nhơn*
- 8- Chơn Nhơn*
- 9- Hiền Nhơn*
- 10- Thánh Nhơn*
- 11- Tiên Tử*
- 12- Phật Tử*

I.- LUẬT TUYỂN CHỌN

1. Bất luận Nam hay Nữ, ai ai cũng đặng dưới

[1] Bản cũ ấn bản năm Nhâm Thìn 1952 ghi là cơ sở Phước Thiện.

[2] Bản cũ ấn bản năm Nhâm Thìn 1952 ghi là: Thập nhị đẳng cấp Thiêng liêng của Chức Sắc Phước Thiện định như dưới đây: (Không có từ Kỷ luật)

quyền tuyển chọn vào Phước Thiện của Đạo, hoặc người có Đạo, hoặc người chưa có Đạo, muốn vào Phước Thiện thì phải lập tờ hiến thân trọn đời, xin làm công quả cho cơ sở Phước Thiện.

2. Những Chức Sắc hay Chức Việc đương quyền hành chánh mà muốn hiến thân làm công quả vào cơ sở Phước Thiện, thì phải có giấy chứng nhận do đăng cấp trật tự mình mới đăng. Còn Tín Đồ thì phải có giấy chứng tánh hạnh tốt của Bàn Trị Sự cho thì bên Phước Thiện mới thu nhận.
3. Người nào mới nhập vào Phước Thiện cũng phải khởi đầu làm công quả theo hạng Minh Đức.

II- CẦU PHONG

4. Chức Sắc Phước Thiện Nam Nữ phải chịu dưới quyền công nhận của toàn Hội Phước Thiện, mới đăng thăng chức hay là buộc tội mà bị sa thải.
5. Bậc Minh Đức muốn lên bậc Tân Dân phải có 3 năm công nghiệp đầy đủ với chức trách, phải có tờ kết chứng công nghiệp, tờ khai tánh đức tốt, trường trai và tư cách xứng đáng mới đăng dự vào sổ cầu phong.
6. Sổ cầu phong ấy phải đệ về Hội Thánh (Văn Phòng sở Phước Thiện tại Tòa Thánh) trước ngày 30 tháng 8 thường niên.
7. Người nào nhập vào Phước Thiện đều phải do đăng cấp y theo trên đây mà hành sự, phải có

đủ 3 năm công nghiệp Minh Đức mới đăng cầu thăng thưởng lên bậc Tân Dân. Tân Dân phải có đủ 3 năm công nghiệp mới đăng lên Thính Thiện, v...v...

8. Bậc Hành Thiện mà muốn lên Giáo Thiện thì ngoài ra luật 3 năm công nghiệp, còn phải nuôi dưỡng đủ 12 gia tộc mới đăng.
9. Mỗi đẳng cấp phải có đủ 3 năm hành thiện mới mong bước qua đẳng cấp khác.
10. Ngoại trừ ra ai có đại công mà có đủ bằng cơ và chiếm đăng lòng tín nhiệm của sanh chúng dâng lên thì cũng đăng dự sổ cầu phong. Những vị nào để hết tâm vì Đạo mà phải chịu khổ hạnh hoặc bị tù tội ngục hình cũng đăng dự vào sổ cầu phong ngoài luật đã định.

III- HÀM PHONG

11. Hạng Hàm Phong cũng vậy. Những vị nào đủ công nghiệp mà đã quá lực tuần thì cũng đăng dự vào sổ cầu phong hàm phẩm, nhưng cũng phải chịu y theo điều kiện thuộc về hạng ân phong vậy.

IV- TRUY PHONG

12. Hạng truy phong công nghiệp những người đã quá vãng, mà có đủ bằng cơ đăng công chúng hoan nghinh và Tòa Đạo minh xét rồi thì đăng đem vào sổ cầu phong cho toàn Hội Phước Thiện công nhận.
13. Những vị đặc phong hàm phẩm, lúc còn sanh tiền còn lập thêm công nghiệp xứng đáng mà

liều Đạo trước ngày cầu phong thăng cấp thì cũng đăng đem vào sổ cầu truy phong vậy.

V- QUYỀN PHONG THƯỞNG

14. Quyền phong thưởng Chức Sắc Phước Thiện hay là buộc tội Chức Sắc ấy thì về quyền đặc biệt của Đức Hộ Pháp mà thôi.

VI- THỂ LỆ HỘI PHƯỚC THIỆN

15. Mỗi năm, sau ngày Hội Quyền Vạn Linh có Đại Hội Phước Thiện một lần.
16. Về phần tuyển chọn Phái Viên của hạng Minh Đức, Tân Dân và Thính Thiện tức là hạng mới xin làm công quả học Thiện, hoặc theo Thiện, hoặc nghe Thiện.
17. Mỗi Quận Đạo nào có lập cơ sở lương điền công nghệ, thương mại thuộc về Phước Thiện, thì từ 1 đến 500 người hiến thân công quả đăng cử 1 vị Phái Viên ra thay mặt, từ 501 đến 1000 thì công cử 2 vị y theo thể lệ chọn Phái Viên Quyền Vạn Linh.

Về phần công cử Nghị Viên của hạng Hành Thiện tức là hạng Chủ Sở và Chức việc Bàn Cai Quản nhà sở Phước Thiện chánh.

Mỗi Quận Đạo nào có lập cơ sở lương điền công nghệ, thương mại thuộc về Phước Thiện, thì cả Chủ Sở nơi ấy và Chức việc Bàn Cai Quản hiệp nhau công cử Nghị Viên.

- a. Cả Chủ Sở Lương điền, Công nghệ, Thương mại thì đăng chọn cử 1 vị thay mặt.

- b. Cả Chức Việc, Bàn Cai Quận nhà sở Phước Thiện chánh thì đặng chọn cử ra 1 vị thay mặt.

Nghị Viên và Phái Viên hiệp lại gọi là Ban Ủy Viên thay mặt cho toàn Phước Thiện nơi mỗi Quận.

- 18. Người đắc cử phải là hạng trường trai, có tánh đức tốt mới xứng là người thay mặt cho Phước Thiện.
- 19. Khi được tuyển chọn rồi, Đầu Quận phải giao cho người đắc cử ấy tờ kết chứng y như kiểu nhứt định của Hội Thánh.
- 20. Lúc về Tòa Thánh dự Hội thì phải trình tờ kết chứng ấy mới đặng vào dự Hội.
- 21. Cuộc chọn cử Ban Ủy Viên thay mặt cho toàn Phước Thiện nơi mỗi Quận, thì phải có mặt vị Giáo Thiện Đầu Quận Phước Thiện làm Chủ Tọa.
- 22. Ban Ủy-Viên phải có mặt tại Tòa Thánh trước ngày dự hội ít nữa là 5 ngày.
- 23. Còn phần Chức Sắc chánh danh Phước Thiện Nam Nữ từ Giáo Thiện đở lên đều có quyền đến dự Hội toàn Phước Thiện.

VII- PHẦN TẠO CƠ SỞ

- 24. Mỗi Quận Đạo phải lập ra một nhà sở Phước Thiện chánh thức, nơi nhà sở ấy mới đặng phép hội hiệp lo thương lượng làm ăn thuộc về Phước Thiện.
- 25. Mỗi Làng Đạo phải khai mở nhiều sở lương

điền công nghệ, thương mại. Các sở Lương điền, Công nghệ, Thương mại ấy phải chịu dưới quyền của sở Phước Thiện chánh.

26. Nơi mỗi nhà sở Phước Thiện chánh phải lập một cơ quan thiết dụng như là:
 - a. Bảo Sanh Viện
 - b. Y Viện
 - c. Ấu Trĩ Viện
 - d. Dưỡng Lão Đường
 - e. Học Viện
27. Mỗi sở lương điền công nghệ phải có 1 vị Chủ Sở làm đầu. Vị nào muốn đăng chọn cử làm Chủ Sở thì phải là hạng Hành Thiện mới đăng.
28. Mỗi nhà Sở Phước Thiện trong Quận Đạo phải cử ra 1 Bàn Cai Quản để lãnh trách nhiệm Chủ Trưởng nhà sở ấy.

Mỗi Bàn Cai Quản phải có ít nữa là 12 người Chức Việc:

- 1 Chủ Trưởng
- 1 Phó Chủ Trưởng
- 1 Thủ Bổn
- 1 Phó Thủ Bổn
- 1 Từ Hàn
- 1 Phó Từ Hàn
- 6 Nghị Viên.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Trong hàng 6 Nghị Viên phải chọn cử ra 2 viên Kiểm Soát. Chức Việc này phải chọn trong hạng người hiến thân trọn đời vào sở Phước Thiện, có tâm đức, tư cách xứng đáng, trừ ra chức Chủ Trưởng thì phải lựa chọn công cử trong hạng Chủ Sở Lương điền Công nghệ mà thôi.
2. Cuộc công cử này phải có mặt Đầu Họ, Đầu Quận, Chủ Tọa và Sĩ Tải hay Luật Sự chứng kiến. Mỗi khi công cử phải lập Vi Bằng.

♦ Phận sự Bàn Cai Quản

3. Phận sự Bàn Cai Quản là lo chăm nom xem xét các cơ sở Lương điền, Công nghệ thuộc về sở Phước Thiện của mình cai quản.
4. Mỗi tháng, Bàn Cai Quản phải hội nhóm ít nữa là 2 kỳ trong khi có đàn lệ tại Thánh Thất sở tại.
5. Nếu xa Thánh Thất thì được nhóm tại nhà sở Phước Thiện.

♦ Phận sự Chủ Trưởng

6. Khi nhóm, Chủ Trưởng làm Chủ Tọa, người đem các vấn đề cơ sở Phước Thiện, sắp đặt có thứ tự trong chương trình cho chư Nghị Viên bàn định.
7. Nghị Viên không đăng bàn tính việc gì khác hơn là vấn đề đã lập trong chương trình. Khi Chủ Trưởng xướng đề ra thì phải giải rành rẽ cho chư Nghị Viên được thông hiểu, rồi để cho chư Nghị Viên tự do bàn định. Chủ Trưởng

không nên bàn cãi chi với Nghị Viên. Sau khi chư Nghị Viên bàn cãi rồi, Chủ Trưởng gom tất cả ý kiến hay của phần đông chư Nghị Viên mà lập thành Quyết Nghị.

♦ **Phận sự Phó Chủ Trưởng**

8. Phó Chủ Trưởng phải chung trí giúp Chủ Trưởng lập chương trình và bàn định các vấn đề trước khi đem ra nhóm hội.
9. Khi Chủ Trưởng vắng mặt thì Phó Chủ Trưởng đặng quyền thay thế cũng như Chủ Trưởng vậy.

♦ **Phận sự Thủ Bản**

10. Thủ Bản lãnh phần việc bút toán và biên bản sổ thầu xuất cho Bàn Cai Quản xem xét trong mỗi kỳ nhóm lệ. Thủ Bản chịu trách cứ về số tiền mình giữ và không đặng phép xuất chi phí nào mà không có Chủ Trưởng, hay là Phó Chủ Trưởng thế quyền chứng kiến.
11. Thủ Bản gìn giữ sổ Thầu Xuất (Thầu Xuất phải biên hằng ngày và cộng chung mỗi tháng).
 - Một cuốn sổ ghi công quả
 - Một cuốn sổ biên tài sản.
 - Một cuốn sổ Cấp tế những người cô quả, bệnh hoạn, đói khổ, già cả, tật nguyên, góa bụa và quan, hôn, tang, tế.
12. Lúc nào Bàn Cai Quản muốn xem xét, thì Thủ Bản phải bày các sổ sách. Bất hạn là lúc nào, Chủ Trưởng cũng có quyền xem xét sổ sách và tiền bạc.
13. Mỗi kỳ nhóm thường lệ, Thủ Bản phải lược

thuật sự quản xuất tài chánh cho rõ ràng.

♦ **Phận sự Phó Thủ Bản**

14. Phó Thủ Bản lãnh phần giúp Thủ Bản trong phần giấy tờ sổ sách về tài chánh và thay mặt cho Thủ Bản trong khi người vắng mặt.

♦ **Phận sự Từ Hàn**

15. Từ Hàn lãnh phần lập Vi Bằng trong mỗi kỳ hội nhóm. Người giữ:
- 1 cuốn sổ biên tên họ những Đạo Hữu hiến thân trọn đời vào sở Phước Thiện, có đủ ngày tháng hiến thân và những điều cần yếu thuộc về gia tộc Đạo Hữu ấy.
 - 1 cuốn sổ biên nhận các thơ tín tiếp đặng.
 - 1 cuốn sổ biên nhận các thơ tín gửi đi.
 - 1 cuốn sổ biên tên các Chức Việc Bàn Cai Quản và tên các Đạo Hữu có công sáng tạo cơ sở Phước Thiện.

♦ **Phận sự Phó Từ Hàn**

16. Phó Từ Hàn lãnh phần giúp Từ Hàn trong các phận sự.

♦ **Phận sự Nghị Viên**

17. Nghị Viên lo chăm nom quyền lợi chung để giúp hay cho cơ sở Phước Thiện được mau chóng thành hành phát triển.
18. Các vị này giúp Chủ Trưởng việc trật tự trong các kỳ nhóm.
19. Phải chọn lựa trong hàng Nghị Viên cử ra 2 vị Kiểm Soát, trong hạn lệ là 1 năm để lãnh phận sự tra xét sổ sách của Thủ Bản và Từ Hàn.

20. Giấy tờ nào cần ích trong cuộc điều tra sổ sách, thì Thủ Bổn phải giao cho Kiểm-Soát Viên xem xét.
21. Tờ lược thuật về việc quản xuất tài chánh và sản vật của Thủ Bổn, phải đủ 2 Kiểm-Soát Viên xem xét và ký tên.
22. Kiểm-Soát Viên được tự quyền lập phúc sự các việc điều tra sổ sách đệ về cho Hội Thánh biết.
23. Trước khi xướng lập cơ sở Lương điền, Công nghệ, thì chỉ nhờ nơi lòng từ thiện của toàn Đạo Hữu trợ giúp. Ngoài ra, những vị nào hảo tâm dâng thêm tài vật chi xứng đáng thì đăng nêu tên vào bảng danh dự để làm kỷ niệm nơi cơ-sở.
24. Những vị nào hảo tâm hiến nhà hiến đất, hoặc các tài vật khác, thì phải làm giấy tờ cho rành rẽ, đóng sách phân cái bộ đăng giao trọn quyền cho Phước Thiện làm chủ.
25. Những vị đã trọn hiến thân vào sở thì Chủ Sở phải bảo toàn gia tộc của vị hiến thân ấy như chồng, vợ, con, cha mẹ ruột, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng và cắt phạt sự cho mỗi người. Mỗi sở Hành Thiện phải bảo toàn cho đủ 12 gia tộc mới đúng phép hành thiện theo luật Phước Thiện.
26. Chư Chức Việc bên Hành Chánh cũng phải để tâm giúp ích cho bên Phước Thiện đăng mau kết quả mỹ mãn.
27. Nếu trong sở có xảy ra điều chi bất hòa mà điều đình khôngặng, thì phải lập Hội Công Đồng y như bên Hành Chánh mà trưng trị. Kỳ dư

- xảy ra với các cơ quan trong nền Chánh Trị Đạo, thì buộc phải giải ra Tòa Đạo phân xử.
28. Phải tìm phương châu cấp những gia đình nghèo nàn của chư Chức Sắc đặc lệnh Hội Thánh truyền bố đi hành Đạo phương xa.
 29. Khi các cơ sở đã thành lập, mỗi năm phải tùy theo huê lợi trong sổ đăng giúp lương thực trong các Thánh Thất, hoặc mỗi Văn Phòng trong nền Chánh Trị Đạo và phải định riêng ra một phần để châu cấp cho những kẻ tật nguyên cô độc.
 30. Về khoản cấp tế của Phước Thiện, chẳng nên phân biệt người trong Đạo hay là ngoài Đời, nghĩa là mỗi phen nơi nào bị tai nạn khổ tâm khổ trí thì lẽ cố nhiên người hành thiện chẳng thể nào bỏ qua cho đăng, chẳng những trợ giúp về mặt vật chất hình thức bên ngoài mà thôi, mà lẫn đến tinh thần bên trong cũng phải có sự an ủi tâm hồn cho người được an vui bình tâm định trí.
 31. Nếu một ai vì cảnh bi thương trong gia-đình, hoặc vì đau thảm về phần xác thịt, mà đến nhà Phước Thiện cầu xin cứu giúp, hay là một tấn kịch khốc hại đã phô bày trước mắt mà người hành thiện lại nở đành làm ngơ, để cho người khốn khổ ấy phải cam tâm tử phạm, chẳng nhờ nơi lòng ái tuất của nhà lương thiện đoái đến mà có đủ bằng cớ, thì vị Hành Thiện ấy phải bị lỗi nặng với danh giá nhà Phước Thiện và phải chịu phân trách cứ.

❖ **ĐIỀU THỨ MƯỜI MỘT:** Phương Chính Đón Về Mặt Nghi

Tiết Cử Đạo Nơi Các Thánh Thất và Về Phần Quan, Hôn, Tang, Tế

LUẬT

Hội Thánh phải bố đến mỗi Quận Đạo: Lễ Sĩ, Cai Nhạc và Giáo Nhi có cấp bằng của Hội Thánh, đứng chính đốn về mặt nghi tiết nơi các Thánh Thất và các cuộc quan hôn, tang tế.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Muốn cho y theo một kiểu mẫu, xin Hội Thánh lập một bốn lễ quan hôn, tang tế, đặng ban hành cho toàn Đạo. Bên Hành Chánh và bên Phước Thiện phải tìm phương sửa cải các điều lệ của Lễ Viện và chỉnh đốn lễ quan hôn, tang tế, lại cho đẹp đẽ y theo cổ tục của nước Nam.
2. Cả thức lệ về mặt nghi tiết và phương pháp thật hành về quan hôn, tang tế đều thuộc về quyền của Phước Thiện sắp đặt, nhưng bên Hành Chánh, Phổ Tế và Tòa Đạo cũng phải chung lo cho đặng trang hoàng.
3. Mỗi Quận Đạo thường phải chọn người hiến thân có thông thạo chút ít về lễ nhạc đặng gửi về Hội Thánh học tập, đến khi thành tài có cấp bằng của nhà trường ban cho rồi mới đặng truyền bố đi hành sự, tùy theo lệnh Hội Thánh nhứt định.
4. Sau khi trong mỗi Quận Đạo có người rành rẽ chăm nom dạy về Lễ Nhạc thì con nhà Đạo

đặng đến học thông thả, nhưng phải làm tờ tình nguyện lập công đặng hiến lễ trong các Thánh Thất. Như trò nào có thiên tư về khoa ấy, muốn thi lấy cấp bằng thì phải làm tờ hiến thân trọn vẹn gửi về Hội Thánh xin cho dự thí. Khi thi đỗ có cấp bằng của nhà trường ban cho rồi, thì phải tuân theo luật của Hội Thánh thuyền bổ đi các nơi hành sự.

CHƯƠNG THỨ BA:

PHỔ TẾ

❖ **ĐIỀU THỨ MƯỜI BỐN:** Phương Cách Đối Phó Cùng Các Chi Phái Phản Đạo

LUẬT

Chiếu theo Thánh Giáo của Đức Chí Tôn và Đạo Nghị Định số 8 của Đức Lý Giáo Tông, thì toàn cả Chúng Sanh nhứt định không nhìn nhận các Chi Phái phản Đạo và phải định quyết là Bàng Môn Tả Đạo.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

1. Phần đông con cái của Đức Chí Tôn có một hạng biết rõ mỗi Đạo là một cơ bí mật của Trời sáng tạo, đặng cứu vớt sanh linh khỏi trầm luân khổ hải, song vì còn yếu ớt đức tin nên hãy còn đứng ngoài vòng để mắt xem chừng vào cửa Đạo, còn một hạng nữa thì lại đang mê mẩn trong vòng vật chất, lầm tưởng cho nền Đạo là một cơ quan xảo kế của phàm nhơn sáng tạo để mê hoặc tâm lý của người Đời mà xem dường như rỏ rúng; thành thử con cái của Đức Chí Tôn vẫn còn mịt mờ trong màn hắc ám. Vậy phương diện Phổ Tế Nhơn Sanh là một hành vi cần cấp để dẫn dắt người Đời vào trường học Đạo của Trời cho mau chóng, đặng sớm tầm con đường siêu rỗi tội tình cho nhân loại.

2. Hội Thánh phải tuyển chọn những Chức Sắc Thiên Phong đủ tài đủ đức đăng thuyên bố qua cơ-quan Phổ Tế.
3. Chư vị Chức Sắc lãnh phân Phổ Tế phải kể mình như các vị Quan Phương Bá nhà Châu buổi nọ, nghĩa là mảnh thân gánh nặng nghĩa vụ nơi vai, thì phải châu lưu cùng khắp trong chốn thôn quê sần dã, vào tận nơi nào có lấp loáng bóng người đăng đem chơn lý Đạo mâu thức tỉnh cho thế gian hồi tâm giác ngộ, kéo một ngày trở là một ngày hại cho nhơn sanh chưa biết Đạo.
4. Đối với các Chi Phái do Đại Đạo lập thành mà phản loạn Chơn Truyền, ngày nay đã lỗi thệ cùng Thầy, thì xin Hội Thánh thể lòng đại từ đại bi của Đức Chí Tôn, mở kỳ ân xá cho họ đăng nhập môn tái thệ y theo Châu Tri số 31 đề ngày 18 tháng 9 năm Bính Tý, duy trong Châu Thành Tòa Thánh, những kẻ phản Đạo không đăng nhập môn trở lại mà thôi.
5. Hiện thời đương lo tạo tác Tòa Thánh, cấm nhật các Chi Phái vào Thánh Địa toan mưu khuấy rối. Chừng nào Tòa Thánh lập xong, dầu Chức Sắc các Chi Phái muốn nhập môn làm Tín Đồ đi nữa, thì cũng phải có Quyền Vạn Linh và Quyền Chí Tôn công nhận mới đăng.
6. Ngoài ra các vị Phổ Tế, nếu có Chức Việc hoặc Đạo Hữu nào độ đăng 500 tới 1.000 người ngoại đạo nhập môn, thì vị ấy sẽ đăng Hội Thánh đem ra Quyền Vạn Linh cầu xin phong

thưởng vào phẩm Lễ Sanh, độ đặng từ 1.000 tới 3.000 người thì được vào phẩm Giáo Hữu, độ đặng từ 3.000 tới 10.000 người thì đặng vào phẩm Giáo Sư.

7. Những Thánh Thất thuộc về các Chi Phái mà muốn hiến về cho Hội Thánh, thì phải làm giấy tờ rành rẽ giao cho vị Phổ Tế đem về thương lượng với Hội Thánh.
8. Chức Sắc Phổ Tế, khi gặp đặng những điều bất hợp pháp, cùng việc bất hòa xảy ra giữa các cơ-quan có đủ bằng cứ, hoặc bên quyền Hành Chánh, bên Phước Thiện, bên Tòa Đạo, thì đặng quyền dâng sớ kêu ca ngay cho mỗi vị Chương Quản 3 cơ-quan ấy.

CHƯƠNG THỨ TƯ:

TÒA ĐẠO

❖ **ĐIỀU THỨ MƯỜI LĂM:** Định Án Những Người Phạm Luật Pháp Và Hình Phạt Ra Thế Nào?

LUẬT

Những vị nào phạm Luật Pháp, thì chiếu theo Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông mà định tội. Kẻ phạm phải chịu dưới 2 quyền luật:

1- Luật: là Tân Luật và Luật Hội Thánh.

2- Pháp: là Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định.

PHƯƠNG PHÁP THẬT HÀNH

Nghĩ vì Tòa Đạo là một cơ quan bảo thủ Chơn Truyền y theo khuôn viên Đạo Pháp, bảo đảm sanh chúng, trị loạn, phò nguy, gìn cân công lý cho toàn cả chúng sanh đang sống một cách thung dung thơ thới dưới mặt Luật Công Bình của Đạo.

Tòa Đạo lập ra cốt yếu để bình vực những người bị uất ức, trừng phạt những người phạm Luật Pháp, gìn giữ quyền hành phân minh, đẳng cấp trật tự cho nền Chánh Trị Đạo.

Trách nhiệm trọng hệ hơn hết của Tòa Đạo là vô tư vô vị.

I- PHẠM PHÁP:

◆ Đệ nhất hình:

1. Không tuân Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghi Định.
2. Phản loạn Chơn Truyền.
3. Chia phe phân phái và lập Tả Đạo Bàng Môn.

Những vị nào phạm các điều trên đây thì khép vào tội thứ nhất trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông nghĩa là “**Trục Xuất**”.

◆ Đệ nhị hình:

Chư Chức Sắc Thiên Phong không tùng mạng lệnh của Hội Thánh:

1. Thuyên bỏ không đi.
2. Không trọn phế Đồi hành Đạo.
3. Bỏ bê phận sự.

Những vị nào phạm vào các điều khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ hai trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “**Giáng Cấp**” tới Tín Đồ, hay là buộc hành đạo ngoại quốc, trừ ra các xứ lân bang Nam Quốc như Ai Lao, Tản Quốc.

◆ Đệ tam hình:

1. Làm nhơ danh Đạo.
2. Mượn danh Đạo tạo danh Đồi.
3. Lợi dụng danh Đạo làm điều bất chánh.

Những vị nào phạm vào các điều khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ ba trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “**Giáng Cấp**” từ đương quyền xuống tới 2 hay là 1 cấp.

♦ **Đệ tứ hình:**

1. Lấn quyền, giành quyền.
2. Phạm thượng.
3. Tự chuyên sửa cải Chơn Truyền.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ tư trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông nghĩa là “**Ngưng Quyền**” từ 3 năm tới 5 năm.

♦ **Đệ ngũ hình:**

1. Mê hoặc Chúng sanh.
2. Căm dỗ.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ năm trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “**Ngưng Quyền**” từ 1 năm tới 3 năm và phạt vào Tịnh Thất.

II- PHẠM LUẬT

♦ **Đệ nhất hình:**

1. Không tuân Tân Luật và các Luật Lệ Hội Thánh.
2. Công kích Hội Thánh.
3. Nghịch mạng.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ nhất trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “**Trục Xuất**”.

♦ **Đệ nhị hình:**

1. Tử thông.
2. Dấy loạn Chúng sanh.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì

bị khép vào tội thứ nhì trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “**Giáng Cấp**” tới Tín Đồ hay là buộc hành đạo ngoại quốc, trừ ra các xứ lân bang như Ai Lao, Tần Quốc.

♦ **Đệ tam hình:**

1. Thâm lạm tài chánh.
2. Giả mạo văn từ.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ ba trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “**Giáng Cấp**” từ phẩm đương quyền xuống tới 2 hay là 1 cấp.

♦ **Đệ tứ hình:**

1. Khi lệnh Hội Thánh.
2. Lập quyền riêng.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ tư trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “**Ngưng Quyền**” từ 3 năm tới 5 năm.

♦ **Đệ ngũ hình:**

- **Phạm Ngũ Giới Cấm.**

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ năm trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là “**Ngưng Quyền**” từ 1 năm tới 3 năm.

♦ **Đệ lục hình:**

- **Cưỡng ngạnh.**

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ sáu trong Thập Hình của Đức Lý Giáo

Tông, nghĩa là phạt vào Tịnh Thất từ 1 tháng tới 1 năm, mà còn hành chánh như thường.

♦ **Đệ thất hình:**

- Phạm Tứ Đại Điều Qui.

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ bảy trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là chuyển bổ đi nơi khác chỗ của mình đương hành đạo.

♦ **Đệ bát hình:**

1. Bê trễ phạm sự.
2. Biếng nhác.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị khép vào tội thứ tám trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là phải về Tòa Thánh đăng gán Giáo Tông và Hộ-Pháp cầu học Đạo.

♦ **Đệ cửu hình:**

1. Ganh ghét.
2. Hung bạo.
3. Đổ kỵ.
4. Xu phụ.

Những vị nào phạm vào các khoản trên đây thì bị ghép vào tội thứ chín trong Thập Hình của Đức Lý Giáo Tông, nghĩa là phải ăn-năn sám hối, thọ tội cùng chúng sanh.

♦ **Đệ thập hình:**

1. Phạm Thế Luật:

Những vị nào phạm vào luật này thì bị khép vào tội thứ mười trong Thập Hình của Đức Lý

Giáo Tông, nghĩa là hầu kẻ đức hạnh của Hội Thánh định dạng cầu học Đạo.

2. Những vị nào đã bị luật ngoài Đời trừng trị, tùy theo tội hình nặng nhẹ, Tòa Đạo sẽ chiếu theo Thập Hình mà trừng trị thêm nữa.
3. Những vị đã phạm tội mất phẩm vị Thiên Phong của mình, phải có Luật Ân Xá của Quyền Vạn Linh và Quyền Chí-Tôn mới dạng; nhưng 4 cơ-quan toàn thể Chánh Trị Đạo còn phương tế độ, là minh tra công nghiệp, khi những vị ấy đã biết ăn-năn, lập nên công nghiệp phi thường, toàn công chúng hoan nghinh và Tòa Đạo minh tra đủ lẽ, thì dạng phép phục sự với 1 vị Chức Sắc Thiên Phong nào của kẻ phạm lựa chọn, hầu phục quyền đoái công chuộc tội, thì mới dạng cầu xin phục chức.

Bộ Luật này ban hành kể từ ngày Rằm tháng Giêng năm Mậu Dần (14 Février 1938) và ngày sau còn thêm vào nữa, tùy theo trình độ của Chúng sanh.

HẾT

Kiểm duyệt, ngày 11 tháng 10 năm Kỷ Dậu.
(dl. 20-11-1969)

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách Đạo

Hiến Pháp H.T.Đ.

(ấn ký)

TRƯỞNG HỮU ĐỨC

**PHỤ CHÚ: Sự khác biệt giữa hai ấn bản năm
Nhâm Thìn (1952) và ấn bản năm Kỷ Dậu (1969).**

() Phụ chú: Bản cũ ấn bản năm Nhâm Thìn 1952
có phần sau đây:*

Những Khoản Thêm Vào Bộ Đạo Luật và Ban Hành
Kể Từ Ngày Hôm Nay:

1- Thủ tiêu 2 chữ Tuyệt Dục trong Tàn Luật.

2- Rộng ơn cho thỏa lời ước vọng của nhơn sanh,
là để tự do cho hàng Lễ Sanh giữ trai tâm bao nhiêu tùy
ý, song chẳng đặng dưới 10 ngày.

3- Truất quyền dự Hội Nhơn Sanh, quyền Hành
Chánh và quyền Hành Pháp cho những vị Lễ Sanh nào
chưa trường trai.

4- Cho tự do vợ chồng của Chức Sắc muốn theo
cùng nhau cũng đặng, nhưng thuộc về phần Đời mà thôi,
chớ chẳng dính dấp chi với Đạo, vì Chúng Sanh duy biết
nuôi người thay mặt Chí Tôn, chứ chưa hề biết nuôi vợ
chồng của vị Chức Sắc nào cả.

5- Vị Chức Sắc Thiên Phong Nam Phái nào có vợ
con nghèo nàn, nhỏ dại thì Hội Thánh sẽ định cho một
số tiền cứu giúp hằng niên, khi đã minh tra đủ bằng cứ
rằng vợ con của vị ấy không gia thế không phương làm,
bần hàn, đói khó.

6- Còn bên Chức Sắc Nữ Phái thì Hội Thánh không
có định cấp dưỡng cho chồng con chi hết, vì chẳng lẽ người
chồng nuôi con không nổi, bắt tài đến đổi phải nhờ vợ.

7- Nếu như vị Chức Sắc Nữ Phái nào rui góa bụa
mà con còn thơ dại, khi đã minh tra đủ lẽ thì Hội Thánh

sẽ định một phần cấp dưỡng nuôi con.

Lập tại **Toà Thánh Tây Ninh**, ngày 5-11-Mậu Dần
(Le 26 Décembre 1938)

Tòa Đạo Hiệp Thiên Đài

ĐẠO LUẬT

Hội Thánh Giữ Bản Quyền

Kiểm duyệt, ngày 11 tháng 10 năm Kỷ Dậu
(dl. 20-11-1969)

Trưởng Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách Đạo

Hiển Pháp H.T.Đ

(ấn ký)

TRƯỞNG HỮU ĐỨC

ĐẠO MẠCH TRI NGUYÊN

TỰA

TUY BỀ HỌC THỨC CỦA TÔI VẪN CÒN HẸP-HÒI, song hằng để tâm xem-xét trong điều hư-thiệt của đời, lại hằng thấy nhiều bậc văn-chương, thường muốn kích-bác một việc chi trong xã-hội, lại chẳng để lòng tìm biết cho tột lý; nên hễ luận đến thì không rõ ngọn nguồn. Thành ra, vì ghét lẫn một vài người trong đấy, mà làm chình lòng cả công chúng; mà cũng làm hư danh của mình trong buổi kết cuộc. Nếu việc của người thành tựu sau xa, chừng ấy dầu có ăn-năn cũng đã muộn: Té ra, cái tư-tưởng chẳng hay của mình, luống để cho đoàn hậu-tấn luận biện đời đời kiếp kiếp.

Cũng như xưa kia, Đức Chúa Jésus-Christ giáng-sanh khai Thánh-Giáo; cả dân sự miền Âu bởi chẳng hiểu là điều yếu trọng về sau, cho đến nổi một vị trong 12 Môn-đệ của Ngài là Juda, vì lòng tham-lam, đành bán Ngài cho quân Jiu-Giêu đem ra hạ-sát. Khi hối-ngộ, biết rằng sự lỗi, Juda tự xử lấy mình nhưng chưa đủ đền tội. Đến buổi chung cuộc thiên-hạ rõ thấu rằng Đạo chơn-chánh rồi, thì trong lòng hằng ghi nhớ Juda là kẻ bất lương; cho đến ngày nay đã gần hai ngàn năm, mà danh xấu vẫn còn lưu-truyền, hễ nhắc đến tên, thì người người phải nhả mặt.

Lại buổi nọ, Đức Khổng-Phu-Tử, là một vị xuất Thánh miền Á-Đông, truyền bá Nho-Giáo, nhưng rủi gặp lối chưa phục đặng lòng của sanh-linh, làm cho Ngài chịu nhiều nơi khổ-tân; đến đâu cũng bị nhà Vua xô đuổi: Cả mấy nước Lỗ, Vệ, Trần tuyệt lương Ngài. Rốt việc rồi,

dân-sanh thức giác, biết đặng Tôn-chỉ Đạo của Ngài là cao thượng, thì Ngài cũng được hoan-nghinh. Bởi có mà ngày nay, hễ nhắc đến Ngài, thì thoạt nhớ lại mấy nước xưa không biết dụng hiền. Cái danh bất luật lại roi truyền chẳng dứt. Đó là hai sự tích, vẫn còn để treo gương cho các nhà văn-sĩ đời nay, soi lấy mà tự xét phận mình.

Ấy là việc xưa, còn hiện nay, có mấy cuốn sách tôi mới đọc rồi đây, thấy người đem một nền Đạo của nhà Nam, đã từ bốn ngàn năm nay mới hầu gặp đặng, mà luận việc tà chánh; nhưng không hiểu sao là tà, sao là chánh, thì điều sơ-sốt ấy, nói chẳng cùng.

Vì vậy mà tôi để hết lòng nghiên-cứu, may thấu đặng chút ít căn-cội của Đại-Đạo Tam-Kỳ; nên đem nêu lên quyển sách này, hầu hiển cho chư quý-vị đọc giả tường-lắm, rồi mặc tình luận-biện: chớ tôi vốn là người chẳng can dự với Tôn-giáo nào, nhưng vẫn biết thấy đều chơn-chánh. Nếu có việc chi lầm-lạc: ấy là xuất ư tâm chí riêng của một ít người tham danh, chác lợi đã gây ra, chớ Tôn-chỉ của Đạo nào cũng đều dạy những sự hiền-lành ngay thật cả.

Saigon, le 15 Septembre 1929

Huệ Chương

ĐẠO MẠCH TRI NGUYÊN

TÔI VẤN SANH TRƯỞNG NƠI TỈNH THÀNH BẾN-TRE, biệt-danh là Huệ-Chương, theo ông thân tôi, vốn người giúp việc hàng buôn, chuyên nghề rèn tập theo lối văn-chương Âu, từ ấu chí trưởng.

Cả bạn tác, học một trường với tôi, thì tôi duy có gấn-gũi M. Đức, vốn con nhà Cao-Quỳnh, lại là người có tâm chí rất hạp với tôi.

Từ buổi ra trường đến nay, tuy mỗi đứa vì ràng buộc theo phận sự gia-đình riêng, song cũng hằng tới lui thăm viếng, và lo-lắng cho nhau, chẳng khác tình ruột thịt.

Một ngày kia, tôi vẫn nghe thiên-hạ kích-bác về Đại-Đạo Tam-Kỳ, lại có tên ông thân, và chú ruột của ảnh, thì tôi lấy làm chùng hững. Tuy là tôi hay đến nhà chơi với ảnh, thường cũng hay thấy mấy ông lớn hiệp nhau bàn luận việc Đạo; nhưng vì tánh tôi còn ham chơi, nên không hề để ý đến. Nay nghe vậy, tôi lật-đật đến hỏi thăm ảnh cho rõ.

Vừa gặp nhau, tôi chưaặng cặn hỏi, thì ảnh đã vỗ vai tôi mà nói rằng: *“Hỡi nào mà anh nghe thiên-hạ! Họ có hiểu cái nguồn-cội của Đại-Đạo là nơi nào mà ra đâu; bị họ luống tưởng mấy ống bày ra, mà gạt chúng. Anh nghĩ coi, như có gạt-gâm, thì năm ba chục người, cũng còn có thể nói đến chuyện lâm-lạc, lẽ đâu trót triệu nhân-sanh như vậy, lại trong số triệu ấy, cũng hiếm người phẩm-vị cao, trí-thức nhiều mà cũng mắc kể mấy ống nữa sao!”*

Để tôi thuật sơ đầu đuôi gốc ngọn lại cho anh nghe,

rồi cứ suy nghĩ riêng lấy mà kiếm hiểu.

Anh em mình vẫn ý-kiến tương đồng, kết bạn với nhau trót mười năm, tình như máu thịt, thường hay bàn luận; khi thì về học-thức, mà cũng có lối; nói đến tình đời, cho đến việc nhà của nhau, cũng đều thấu hết.

Anh dư biết tánh tình của tôi; tuy hay vui chơi, theo cuộc hí-trường, song cũng hằng để ý, kiếm cho hiểu biết luân-thường Đạo-lý. Tôi dòm quanh theo cô bác lối xóm-giếng, hằng thấy mỗi nhà đều chưng dọn bàn thờ; việc đẹp chẳng, là tùy gia vô hữu, nhưng cũng có lập ra luôn, hoặc thờ ông bà, hay là cha mẹ. Về nhà, thấy ông thân tôi chẳng hề để ý đến đó, tôi hỏi ổng, ổng trả lời rằng:

“Thầy nay tuổi đã bốn mươi ngoài, cũng hằng tìm tòi cho biết những điều ấy, nhưng chưa hề thấy việc nào là ắt. Nếu sự chi mà thầy chưa rõ thấu, thì thà là đừng làm, còn hay hơn là bắt chước người mà không hiểu chi cả.

Thầy duy tưởng rằng, có một Đấng Tạo-Hóa Càn-Khôn, nhưng chẳng hề thấy hình ảnh đặng, thì cung kính Ngài mà thôi. Còn những việc theo thể tình hoặc thờ cha kính mẹ, thì nơi lòng, dẫu cho mất còn cũng vậy. Mỗi khi cúng cơm cho ông bà, là buộc ý thầy, làm theo cổ lệ, nếu không ngờ, lại buồn lòng. Còn bày biện bàn thờ như người, thì thầy nghĩ ra, một việc làm không ắt, thế cũng không tốn phí mà chi; miễn bốn phận người, làm sao cho khỏi trái lương tâm mình, là hơn hết”.

Nghe ông thân tôi nói vậy, thì đã biết ông không tín-ngưỡng chi hết, nhưng ông cũng hằng giữ phận làm người, thì đã đành. Tôi lại cắc-cớ hỏi chú ruột tôi là ông Cao-Quỳnh-Cư, té ra hai ông như một. Thậm chí, đến

đôi tôi tức mình hỏi cô bác, những nhà có thờ phượng, thì không một ai, trả lời nào, cho vừa lỗ tai tôi cả.



Hình vẽ các Ông đang xây bàn

Một ngày kia, lối hạ tuần tháng Juillet 1925, nhằm đêm thứ sáu, tôi thấy nào là chú tư tôi, chú tám tôi, là M. Phạm-Công-Tắc, anh con nhà bác họ của tôi là M. Cao-

Hoài-Sang, và vài người bạn nữa, đến mời ông thân tôi đi chơi. Tôi hỏi M. Sang cho biết mấy ổng đi đâu, thì ảnh lại nói với tôi rằng:

- *Đi sai bàn.*
- *Sai bàn là chi?*
- *Là cầu các Linh-hồn, về nói chuyện chơi.*

Nghe ảnh nói vậy, tôi lấy làm lạ, liền nom theo mấy ổng, đặng coi làm thế nào cho biết. Đoạn mấy ổng đều kêu xe kéo, vô nhà anh Cao-Hoài-Sang; rồi vẩy nhau ngồi xung quanh một cái bàn tròn ba chân, để nơi trước hàng ba, lại có chưng bình bông tươi tốt và đốt nhang, sắp đặt trên một cái bàn nhỏ, để dựa vách kế đó.

Tôi cũng ngồi kề bên ông thân tôi, chừng mấy ổng biểu: "*Lẳng-lặng định thần*" thì mỗi người đều để hai tay úp lên mặt bàn, tôi cứ việc làm theo.

Giây lâu, tôi thấy bàn nghiêng qua bên chú tư tôi, chú lại rầy chú tám Tắc, mà biểu đừng xô, cứ ngồi cho tịnh. Bàn lại ngã qua phía ông thân tôi, ông lại rầy nữa! Cách một chập, coi bộ mấy ổng mỗi tay, nên thấy đều tan ra nghỉ hết.

Tôi có ý coi, trong mấy ổng chưa ai thạo việc ấy cả, vì thấy cãi lầy nhau hoài; kể nói vầy người luận khác, phân phân bất nhất.

Khi ấy, anh Cao-Hoài-Sang nói với mấy ổng rằng: "*Mình cứ tịnh tâm, ngồi yên điem, chừng nào có vong nhập, thì chắc là họ gõ chơn bàn, nghe cắc cắc chớ gì*". Nghe đến đó, tôi có hơi dùn mình, vì tánh tôi nhát.

Đến khi vẩy nhau lại nữa, chú tư tôi ngồi xếp bằng trên ghế, tỏ ý rằng sợ hồn ma vào gõ bàn, mà đặng căng,

nên cả thầy đều rút chơn lên, kẻ chồm hồm, người xếp bằng, té ra mấy ống cũng không dạn gì cho mấy!

Lúc ấy đã khuya, coi ông nào cũng mệt, phần thì muỗi chích chơn, hễ thò tay xuống gối, thì lại động, làm cho cái bàn không yên tịnh, lớp lại buồn ngủ. Chú tư tôi lại suy nghĩ, rồi luận rằng: “*Thế khi chúng ta ở trong nhà, nên các hồn ma không dám vào. Vậy khiêng bàn ra ngoài Trời trống trải, họa may họ mới nhập đặng*”. Đoạn mấy ống hè-huội áp nhau khiêng bàn ra sân. Ngồi một hồi lâu, bàn cũng cứ dờ lên để xuống, làm cho mấy ống rầy nhau, rồi cười hoài. Gặp lúc khuya, trời tối, muỗi lại cắn hơn nữa! Mấy ống chịu đà hết nổi, mới đành dẹp nghỉ, nhưng hẹn tối mai, sẽ hiệp nhau, làm cho hết ý. Ai nấy đều vui chịu, liền từ giã nhau ra về.

Qua đến mai, gặp nhằm thứ bảy, lối chín giờ, thầy đều tựu đến đủ mặt, cũng sửa soạn như bữa trước, rồi vây nhau lại ngồi chung quanh, để tay úp trên mặt bàn. Nhưng nay, chú tư tôi lại dặn, phải sè bàn tay ra, hai ngón tay cái của mỗi người đều đầu đầu lại rồi ngón tay út, của người khác, làm cho có thế, các bàn tay liền nhau trọn cái vòng bàn. Mấy ống nghe theo. Tịnh một chập, bàn dờ lên cao, ngã vào góc tường. Rủi cho chú tám tôi ngồi phía trong kẹt, làm cho chú tưởng rằng anh Cao-Hoài-Sang, đương ngồi ngang mặt, cố ý muốn cợt chơi, nên chú la um-sùm rằng:

– Sang! Sang! Đừng phá mậy, chơi giống gì kỳ quá, mắc kẹt tao sao mậy! Rán ngồi tử-tế coi mà!

Ai nấy thấy vậy, đều cười rộ lên, mặt bàn nghiêng lại như cũ. Chú tư tôi liền năn-nỉ với mấy ống, xin đừng giận, để ý rán làm cho tận-tâm coi thế nào cho biết. Khi nghe chú tư tôi nói dứt lời, thì thầy đều ngồi lẳng-lặng. Chú

tư tôi thường hay có tánh giả ngộ, hễ nghe bàn cục-kịch, lại trợn mắt, ngó mấy ông kia. Tôi dòm thấy, ai ai cũng sợ cả, lại áp nhau cười rộ lên nữa! Làm như vậy, đã trót vài giờ, mà bàn cũng cứ dở lên để xuống mãi; mà hễ thấy vậy, thì mấy ống lại rầy nhau, tưởng rằng tại người xô mà thôi.

Chừng tịnh lữ này, cả thầy ngồi im điem; thoát nhiên, bàn dở lên gõ lia gõ lịa. Mấy ống cũng cho là nội bọn phá, bèn hỏi thăm nhau. Ai nấy đều tỏ rằng, cả thầy đều để thật lòng mà thử cho hết sức, nên không xô đẩy chi; ấy là bàn điều-động tự nhiên. Khi đó, người thì nói tê tay, kẻ lại nghe rần điễn. Trong cơn mấy ống hỏi nhau, bàn dứt gõ, nhưng cũng còn linh-chinh, dường như có sự sống vậy. Chừng nghi rằng có vong nhập, thầy đều kinh tâm; mấy ống lụi-đụi, không biết phương chi mà thông-đồng với vong đặng.

Chú tư tôi liền dặn mấy ống để như cũ, đừng ai lấy tay ra khỏi bàn, mà làm xao động, e vì vong xuất ngoại. Dứt lời, chú tư tôi lại nói với vong rằng:

– Xin khoan đi, để cho hỏi ít lời... Bây giờ chưa kiếm đặng thể nào cho hiểu nhau, thì duy cứ gõ hai, nghĩa là: Ừ chịu, có hoặc phải (Oui). Còn gõ một là: Không, hay là chẳng phải (Non).

Vong tiếp gõ hai: Tỏ rằng chịu theo lời dặn.

Đoạn chú tư tôi liền ngụ ý, rồi nói với vong như vậy: Ta hiểu theo đây, thì có thể nói chuyện với nhau tiện hơn. Nếu tôi hỏi chi, muốn trả lời lại, cứ tùy theo vần Alphabet quốc-ngữ mà gõ, mỗi chữ mỗi gõ, đến chữ nào dùng thì ngưng lại, nghĩa là lấy chữ chót; rồi bắt đầu trở lại mà nói chữ khác, xong rồi sẽ ráp lại mà đọc, giống như

điều dây thép vậy.

Vòng liễn gỗ hai (Ừ chịu).



Hình chụp cái bàn mà 3 Ông Cư, Tắc, Sang dùng làm bàn xây cơ. Hiện còn giữ tại Nữ Đầu Sư đường.

Hiểu nhau rồi, bàn gỗ, chú tư tôi khởi đọc. Nhưng sự chi cũng vậy, lúc đầu sao cũng lộn-xộn năm bảy phen, đọc cho đến hết hai mươi mấy chữ vẫn, mà cũng còn gõ mãi. Tức mình, chú tư tôi cắt nghĩa lại một lần nữa. Thật lấy làm tội nghiệp cho vong quá, lại cũng thương cho mấy ông, vì muốn thấu đáo, nên rán chịu khó đến cùng. May sao, lỗi mồn hơi rồi, chú tư tôi đọc từ a, ă, â, b, c, d, đ..... tới chữ L thì dứt gỗ. Chú tư tôi dặn M. Cao-Hoài-Sang nhớ chữ ấy, đủ rồi sẽ chép lại. Đoạn bàn tiếp gõ quận thứ nhì. Chú tư tôi đọc a, ă, â, b, c, d, đ..... cho đến chữ U, bàn ngừng lại rồi cũng cứ nối điệu theo như trước, cho đến khi ráp đặng ba chữ: “*Lượng-Cao-Quỳnh*”.

Khi tiếp đặng mấy chữ ấy rồi, thì mấy ông hớn-hở vui cười. Dứt tiếng, chú tư tôi suy nghĩ rồi nói rằng: “*Như phải là Cao-Quỳnh-Lượng, thì chắc biết mấy người ngồi đây; vậy cứ nói tên mỗi người coi có trùng chẳng?*”

Vừa dứt lời bàn gỗ, chừng ráp nguyên chữ thì thành ra tên: Diêu, Cư, Tắc, Sang, Đức, Thân, Nguyên, thấy đều rộ cười lên, còn cái bàn thì hồng lên một chùn, lắc qua, lắc lại, dường như cũng cười theo vậy.

Khi ấy, ông thân tôi tiếp hỏi Lượng rằng:

- *Con có ở hầu ông Nội chẳng?*
- *Có.*
- *Mời ông Nội đến đây, tiện không?*
- *Đặng.*

Dứt lời, thì bàn dở lên rồi để xuống, không còn điều-động như khi nãy nữa. Chú tám tôi nói rằng: “*Bộ khi nó đi rồi*”. Nghe vậy, mấy ông đều dang ra nghĩ hết. Chừng ấy, tôi có ý coi thì thấy ông nào ông nấy, cũng lấy

làm lạ, mà nhứt là ông thân tôi, với chú tư tôi. Vì tự ấu chí trưởng, hai người không tin chi hết, cho kiếp chết là mất rồi, chẳng tin là có hồn. Nay lại thấy điều lạ kỳ như vậy, thì hai ông ngồi nhìn nhau, tình hình như trời đã hé cửa cho mấy ông dòm, thấy đặng sự bí-mật vậy.

Cách nửa giờ, vầy nhau ngồi, để tay lên, cũng tịnh như trước; kỳ nầy mấy ông có màu kiêng dè, không dám cười giỡn nữa! Đoạn bàn gổ. Chú tư tôi tiếp đặng chữ, ráp lại như vậy: “*Cao-Quynh-Tuân*”.

Ấy là tên của ông Nội tôi, cả thầy đều đứng dậy xá, rồi ngồi xuống. Ông thân tôi hỏi sơ ít điều đã qua rồi, kể chú tư tôi tiếp nói rằng: “*Vì buổi thấy quá vắng, anh em con vẫn còn nhỏ dại, cho đến đôi anh của con đã trộng, còn không nhớ đặng hình ảnh của thầy, huống chi là con còn nhỏ quá, duy buổi lớn khôn, nghe người truyền ngôn lại cái hạnh đức của thầy mà thôi. Nếu có thể tiện, xin thầy dùng dịp nầy, cho anh em con một bài thi tự thuật, hầu để roi truyền ngày sau, cho con cháu làm kỷ niệm*”. Ông nội tôi chịu cho, liền tiếp đánh ra bài thơ như vậy:

*Ly trần tuổi đã quá năm mươi,
Mi mới vừa nên ước đặng mười.
Tổng mển lời khuyên bên mộ chếp,
Tình thương câu dặn gần tâm đời.
Bên màn đời lúc trêu hồn phách,
Cõi thọ nhiều phen đặng thành thời.
Xót nỗi vợ hiền còn lụn cùm,
Gặp nhau nhẩn nhủ một đôi lời.*

Khi làm đến câu chuyện, thì cả thầy đều nao lòng, rưng rưng nước mắt; chừng qua câu kết, thì ông thân tôi,

chú tư tôi, và chú tám Tắc, vùng khóc lớn lên một lượt; còn mấy ông kia với anh Cao-Hoài-Sang thấy vậy cũng mũi lòng khóc theo. Lúc đó, đầu cũng hai giờ khuya, lối xóm nghe khóc rùm lên, vài nhà lân cận đến dòm, thấy việc kỳ quái quá, thì họ đứng coi một hồi, nhưng không hiểu chi, họ đều lui về nhà ngủ hết.

Dứt bài rồi, thì ông nội tôi tiếp mấy chữ: “*Thầy xin kiếu*”, đoạn bàn đỡ lên cao, rồi để xuống nhẹ hều, không còn hơi động đũa như khi trước nữa. Mấy ông nói: “*Đi rồi, đi rồi*”. Khi ấy mấy ông xúm nhau đem vô đèn, chép mỗi người một bài, coi đi đọc lại rồi trầm-trồ khen mãi. Thấy vậy, tôi cũng để chút lòng tin, song chưa hiểu rõ cái huyền-bí ấy là thế nào. Còn ông thân tôi, chú tư tôi cùng mấy ông vậy nhau, bàn luận truy kiếm cho biết vì đầu mà hóa ra chuyện lạ ấy. Tôi có ý coi, ông nào cũng ngơ-ngơ, ngáo-ngáo, chớ tìm không ra mối.

Ai nấy đều lui về nghỉ, duy có ông thân tôi chẳng chịu về nhà. Ông theo chú tư tôi, mà thức luôn trót đêm, cứ đọc đi đọc lại bài thi ấy lại hoài, rồi bàn bàn luận luận, suốt luôn cả ngày chúa nhựt nữa! Ngồi đầu cũng nói có bao nhiêu đó mà thôi. Thậm chí cho đến buổi cơm mà ông cũng ở luôn, mà dùng với chú tư tôi. Hai ông ngồi phân phân với nhau, cho đến mệt lử, rồi nằm dài trên ván, mà cũng còn nói nói. Riết cho đến khi ngủ mòm, hồi nào tôi không hay, chừng ngó lại, thấy đồng hồ gần bốn giờ xế chiều, tôi mới về nhà mà nghỉ.

Lật bật, kể bảy giờ tối, ông thân tôi về kêu tôi dậy, hồi dọn cơm ăn, đặng hiệp nhau, đi vô anh Cao-Hoài-Sang nữa. Lần hồi, kể trước người sau, lối chín giờ rưỡi, thấy đều đủ mặt; rồi thì cũng vậy nhau lại xung quanh cái bàn,

đốt nhang lên. Đêm nay coi mời mấy ống sửa soạn đoàn trang hơn bữa trước lắm.

Tôi cũng bước lại, ngồi kế bên ông thân tôi. Cách chẳng bao lâu, bàn dờ lên đánh chữ, rập vẫn lại như vậy: “*Thác vì tình*”. Nghe đến đó, thấy đều rợn ốc. Chú tư tôi bèn hỏi vong ấy tên chi? Đàn ông hay đàn bà? Trả lời rằng: “*Đoàn-Ngọc-Quế, con gái*”.



Bức ảnh Cô VƯƠNG THỊ LỄ (Đoàn Ngọc Quế) Cửu Nương DIỆU TRÌ CUNG

Tên họ đều trùng, mà chữ lót cũng giống tên họ của một người bạn thiết với ông thân tôi, đương ngồi kể bên chú tám Tác đó. Mấy ổng đều ngó M. Quế cười rộ lên. Đoạn chú tư tôi nói với vong ấy, xin một bài thi tự thuật.

Vong chịu, liền khởi đánh ra như vậy:

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai,
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngõ trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phủ nợ xuống tuyến đài.
Dương sinh cam lộ tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trước mai.
Đổn-dập tương-tư oằn một gánh,
Nỗi-niềm tâm-sự tỏ cùng ai.*

KÝ TÊN: ĐOÀN-NGỌC-QUẾ

Xong bài thi rồi thì mấy ổng trầm trồ, người cho rằng, câu văn thanh tao; kẻ nói trạng luận đối rất chỉnh. Nhưng vì nghi cho nàng ấy dối tên, nên chú tư tôi để lời mời nàng, năng đến chuyện văn chơi cho thường, hầu hỏi cho biết rõ căn cội, nàng khứng chịu. Từ ấy, mỗi đêm đều qui tụ nơi nhà anh Cao-Hoài-Sang. Trót tuần lễ, khi thì ông thân của anh Cao-Hoài-Sang về, lúc thì chú ách Đồng, là anh ruột của chú tám tôi, về mà chuyện văn. Mấy ổng hỏi nhiều việc đã qua rồi, các vong cũng đều trả lời trúng hết, nhưng tôi coi ý mấy ổng chưa có lòng tin cho lắm. Cả thầy đều cho là một việc chơi cho tiêu-khiển, nên mỗi đêm mấy ổng đều có tụu nhau, vui chơi bao nhiêu đó thôi. Lâu ngày, vì thức quá mà môn lần hỏi, rốt lại còn có sáu người là: ông thân tôi, chú tư Cự, chú tám Tác, anh Cao-Hoài-Sang, Nguyễn-Tải-Thân và tôi mà thôi.

Một buổi tối thứ bảy kia, nhằm tối thượng tuần tháng Aout 1925, ba ông hiệp nhau chơi, còn ông thân tôi, vì mắc việc nên vắng mặt; còn tôi với em tôi, thì cứ theo chú tư tôi. Bữa ấy, có cô Đoàn-Ngọc-Quế về bàn, đàm luận một hồi, rồi ba ông xin kết anh em với cô. Cô bằng lòng, bèn kính:

*Chú tư tôi là Trường-ca,
Chú tám Tắc Nhị-ca.
Anh Cao-Hoài-Sang, Tam-ca,
Phần cô, thì Tứ-muội.*

Còn hai anh em tôi, cô kêu bằng em cả. Đoạn cùng nhau trò chuyện. Lần hồi, chú tư tôi vì nghi cô trá tên, nên năn-nỉ hỏi cô cho đến cùng. Cô liệu khó giấu, nên tỏ thiệt là: V.T.L.

Chú tôi hỏi thăm mồ mả, cô cũng chỉ rõ. Rạng ngày, ba ông dẫn nhau đi tìm đặng nhà mồ của cô, rất nên đẹp đẽ, gần nơi Phú-Thọ, rõ ràng có tên tuổi cô, đề trên mộ bia. Khi kiểm được rồi, mấy ông mừng rỡ chẳng xiết, bèn đứng trước mộ, khẩn vái với cô, xin theo về nhà ông thân tôi nói chuyện chơi, có ý thử coi ban ngày, chư vong có thể nhập bàn đặng chẳng?

Khi ba vị về đến nhà lối 9 giờ ban mai, thuật chuyện tìm đặng mả của cô lại cho ông thân tôi hay, đoạn đem bàn ra mà cầu cô. Thật quả, có cô đến đàm luận, rồi nhìn cái mộ mà ba ông đã đến viếng, là nơi xác của cô an nghỉ đời-dời kiếp-kiếp.

Kể từ mấy ông hiểu đặng chút ít trong việc mầu nhiệm của Trời Đất, lại có thể cầu chư vong trong buổi bạch nhật, thì mấy ông càng hứng chí hơn nữa. Ngày đêm

không kể đến sự mệt nhọc, ông thân tôi, thì hiệp với anh Cao-Hoài-Sang, nơi nhà tôi mà chuyện vãn với chú vong, còn chú tám với chú tư tôi, thì vầy nhau nơi nhà chú tôi, cũng trong một con đường Bourdais, hai cái nhà ở ngang, trịch nhau chừng vài căn phố.

Từ ấy mấy ông đã chia nhau hai bên, hằng ngày hằng đêm kiếm tìm về việc huyền-bí, mà học hỏi với nhiều vị khuất mặt. Cách ít lâu, có hai vị Tiên-Trưởng đến làm thi văn, bên chú tư tôi thì ông Thanh-Sơn, còn bên ông thân tôi, lại có ông Nhàn-Âm Đạo, cả hai nhà đều đặn mỗi bên, mười bài thi (Thập-thủ-liên-hườn) khác nhau.

Một đêm kia, nhằm lúc bốn ông hiệp lại, lập bàn hương-án, khấn cầu Đức Tả-Quân. Người đã có lòng thành, nên Ngài cũng giáng vào, để một bài thi, nhưng lâu ngày tôi đã quên phức.

Lại có đêm nọ, mấy ổng vầy lại, vừa ngồi vào bàn, thì có cô V.T.L. đến giáng, cô lại trình diện một người chị em theo với cô, xin vào ra mắt mấy ổng. Cô nói rằng, vị này thi-phú cũng hay lắm! Mấy ổng mừng rỡ, bèn mời tân khách giáng vào.

Đoạn người ấy tiếp vô xưng rằng:

– Em là Hớn-Liên-Bạch, xin hiến một bài thi, ra mắt mấy anh, song xin mấy anh chớ nệ chi về văn chương hay dở.

Anh Cao-Hoài-Sang liền tiếp rằng:

– Tôi vừa nghe cô Vương nói rằng, thi văn của cô rất hay, vậy tôi xin ra đề. (Ý M. Cao-Hoài-Sang chưa tin cho mấy, e vì mấy ông kia bịa đặt mà giả mạo gặt ảnh.)

Cô liền khứng chịu, anh Cao-Hoài-Sang ngồi suy nghĩ rồi ra đề: “*Tiền biệt tình lang*”.

Cô tiếp dỡ bàn gỗ, không ngừng chút nào cả. Mấy ông ráp lại bài thi như vậy:

*Chia giường căn dặn buổi trường-đình,
Vàng đá trăm năm tạc tấm tình.
Bước rẽ ngùi trông cơn ác xế,
Lời trao buồn nhớ lối trăng thinh.
Ngày chờ mây áng ngàn dâu khuất,
Đêm bật đèn khuya một bóng nhìn.
Lần lựa cô phòng xuân thỏn-mỏn,
Xa xui ai thấu nỗi đình-ninh.*

Dứt bài thi, mấy ông rộ lên khen cô rằng: “*Văn thiệt là quáng thế!*”

Lại xin cô tiếp một bài nữa, lấy đề “*Hoài-Lang*” mà làm. Cô chẳng suy nghĩ chi, cứ đề một bài rằng:

*Động-đình nhớ buổi tạm chia đường,
Bốn giọt nhìn nhau lối rẽ cương.
Trời thăm mây giăng muôn cụm ủ,
Biển sâu nước nhuộm một màu thương.
Cờ thần chạnh lúc vẫy đôi bạn,
Tiệc ngọc nào khi hội nhứt trường.
Mượn vận lương-nhân xin nhẫn-nhủ,
Vườn xưa tiếng nhạn lưỡng kêu sương.*

Thật là tuyệt bút! Mấy ông khen ngợi chẳng cùng, nhờ nơi đây mà phục dựng lòng tín-ngưỡng của mấy ông chút ít nữa.

Khi khác mấy ông lại kiếm nhớ những bạn tác nào,

lúc còn sanh tiền, biết làm thi mà mời về, đặng thử nữa! Đoạn nhớ đến M. Huỳnh-Thiên-Kiều, là người buổi sống giúp việc sở tuần thành, bỏ vào dinh Đốc-ly Sài-gòn, coi về sở Patentes. Người ấy, còn ai ở Sài-gòn mà chẳng biết, khi ở thế có nhập vào Hội-Thi-Xã. Mấy ông bèn vái tên họ của M. Huỳnh-Thiên-Kiều. Trong giây lát, nhập vào bàn đề thi rằng:

*Nhấn-nhủ mấy anh một ít lời,
Làng mây hôn trẻ đã xa chơi.
Mẹ già nổi hiếu chưa rời đạo,
Vợ yếu niềm duyên chẳng trọn đời.
Chạnh nhớ quê xưa lòng xót-xáy,
Buồn trông cảnh cũ dạ bồi-bồi.
Ai về gọi lại tình sông núi,
Kiếp khác ân sinh sẽ đáp bồi.*

HUỲNH-THIÊN-KIỀU TỰ QUÍ-CAO

Ngày kể đó, cũng vì M. Nguyễn-Trung-Hậu, nguyên là một người bạn trong Thi-Xã-Hội với M. Huỳnh-Thiên-Kiều vì thấy bài thi bữa trước, cũng có ý không tin, nên ngày sau M. Hậu làm một bài đem đến. Khi đem bài thi đến, vái rồi đốt, đoạn mấy ông vây nhau lại ngồi, câu M. Huỳnh-Thiên-Kiều. Trong giây lát, M. Huỳnh-Thiên-Kiều vào tiếp họa bài thi như vậy:

*Một tiếng u-minh giống cửa không,
Phồn hoa vụt tỉnh giấc đương nông.
Ngôi thuyền Bát-nhã qua tình biển,
Mượn nước nhành-dương rưới lửa lòng.
Cuộc thế lạnh-lùng lần gió lọt,
Đường đời ngán-ngẫm bụi trần lông.*

*Kiếp tu xưa tiếc chưa nên Đạo,
Oan trái phải rồi phép Phật thông.*

KÝ TÊN: QUÍ-CAO

Gặp lối mấy ông đương mê thi-văn, lại có người
tuyệt-bút, đến giảng vào đề một bài:

Vịnh Xuân

*Ngàn liễu khoe xuân cảnh rõ màu,
Xuân nồng vườn ngự vẻ thanh tao.
Chào xuân ác lỗ trăm lần rạng,
Gheo liễu trắng soi một sắc làu.
Thơ-thời cảnh hôm, hoa động ngọc,
Êm-dềm dạo tối, cỏ đeo châu.
Đuộm bầu nhân sự xuân qua lại,
Khuất bóng xuân sang khách lưỡng sầu.*

HỚN-LIÊN-BẠCH KINH HIẾN.

Hằng đêm, hằng có chư-vị đến, mấy ống thử cũng hết sách, mà cũng nhờ vậy, mới phục đặng lòng của mỗi người. Như có một buổi, anh Cao-Hoài-Sang buồn, để một bài thi Tự-thuật, có ý than thân trách phận, sao lẫn-lóc với tình đời, tuy tuổi chưa bao nhiêu mà đã mòn-mỏi. Anh đem ra nhà cho ông thân tôi coi, và cũng muốn để cho mấy ống họa lại chơi cho vui. Nói chuyện với nhau rồi lẫn-quần cũng cầu chư-vị nữa! Vào ngồi trong năm phút đồng hồ, thì có ông thân của anh, là bác Cao-Hoàng-Ân giảng đến. Thuở bác còn sanh tiền, làm việc Tòa-Án, lại cũng có đi vùng miệt Tây-ninh, Bạc-liêu, và nhiều chỗ khác nữa. Rốt sau, lại về ở Sài-gòn rồi mới quá vãng, tôi tưởng nhiều người biết bác lắm. Khi ấy, chú tư tôi thưa với bác rằng: Sẵn dịp anh về đây, nhằm lúc Sang làm một

bài thi tự-thán, cây mấy anh em tôi họa, vầy anh họa chơi luôn thể. Ông thân tôi lại nói, anh cứ việc đề thi, dạy nói thể nào, thì anh định lấy, nhưng tùy theo vận của Từ-Thứ, mà lâu nay làng thi chịu phục là: Voi, mò, còi, roi, thoi mà làm. Dứt lời, bác Cao-Hoàng-Ân tiếp liền, chẳng đợi phút nào cả. Bài thi như vậy:

*Thuyền khơi gió ngược khá nương voi,
Vận thời hầu nên đã thấy mò.
Vườn cúc hôm nay muôn cụm rở,
Rừng thông buổi trước một cây còi.
Hồng nương dậm gió chi sồn cánh,
Ngựa ruồi đường hòe há nhọc roi.
Nín nằm chờ qua cơn bĩ cực,
Thìn lòng chứng có lượng đôi thoi.*

Vừa tiếp bài thi ấy, mấy ông trầm trở chưa hết, kể gặp vị Đại-Tiên nầy, giáng đề một bài:

*Chiêu tập hồn thi bước Đạo điều,
Non xưa chớp cánh nhận trông theo.
Trời thanh khách gặng lần qua suối,
Đêm rạng trăng soi lướt khỏi đèo.
Mây khỏa đánh Tần màu gió cuộn,
Thuyền khơi sóng Bích cánh bướm treo.
Giang-san một dãy nền chung dựng,
Biển cả chi nao ít mái chèo.*

NHÀN-ÂM-ĐẠO

Cách ít lâu, có cô Hớn-Liên-Bạch dẫn đến một vị xin vào ra mắt mấy ông. Gặp nhằm tiết thu, nên mấy ông cậy cô đề một bài:

Bi Thu

Im-lìm cây cỏ vẫn in màu,
Mờ-mệt vườn đào điểm sắc thu.
Gió dậy xao Trời mây cuốn ngọc,
Sương lỏng ướt đất liêu đeo châu.
Ngựa vàng ruổi gió thoi đưa sáng,
Thỏ ngọc trau gương dặm vẽ làu.
Non nước điều-hiu xuân vắng chúa,
Nhìn hoa cảnh úa giục cơn sầu.

LỤC-NƯƠNG KINH HIẾN.

Dứt bài, cô lại tiếp một bài điệu Động-Đình như sau:

Đầm ảm cảnh Trời mai ác lỗ,
Thơ thời đưa thuyền khổ khách chèo;
Nhấp-nhô lượn sóng khóa lèo,
Luồng đông gió tạt cánh bèo ngưng sóng.
Một chiếc quạnh bóng hồng nháng ngon,
Mây doanh non tuyết đóng nhánh thung;
Về Nam đổ cánh rừng tòng,
Ngút xem tủa áng cây đông khóa rèm.
Đường xúm-xít chị em ruổi bước,
Dắt-dìu nhau kẻ trước người sau;
Tìm nơi hứng giọt mưa dâu,
Để cơn khao-khát khoe màu phù dung.
Đờn nhẩn khách năm cung nhật trở,
Vệt mây đen gió thổi chiều hôm.
Quang-âm ngày tháng dập-dờn,
Giữa khi trở bước hoàng-hôn trở đường.

*Đường muôn dặm khách đơn thân,
Mượn bóng trăng lâu bước vẹn chân.
Khóa kín song thu trau hạnh đức,
Chờ khi Đạo trọn đến non thần.
Non thần tiếng hạc châu vang đánh,
Chờ rước người ngay chánh tìm đường;
Mơ-màng chưa tỉnh huyện-lương,
Sóng xao biển khổ nên thương khách trần.*

Nghe qua bài văn Động-Đình này, mấy ông khen tặng chẳng cùng.

Xong mấy bài đó, mấy vị khác tiếp vào, để mấy bài Nho như vậy:

Mỹ-Ngọc! Nghe lão:

*Hoành thượng đơn khai chí bách thiên,
Hựu tu chương hiệp khởi tranh liên.
Mật đài khánh nhật khinh hành định,
Cửu tái quang minh đặc cộng niên.*

MẬT SỰ KHÁ KIỂM HIẾU.

LIÊN-HUÊ-TIÊN

*Diệu thành tâm khởi đức khai truyền,
Đạo thức thời âm tận ký niên.
Thiên mạng lưu hành vô tự đoạt,
Tôn hồi cấm vị khả huyền nhiên.*

TRI THỨC.

THẮNG

*Phổ hóa hoài tâm hạ tác thành,
Hiển khai trực thượng độ nhưn sanh.
Bồ-đoàn linh diệu cơ huyền mạng,*

Tác ái diệt tàng cảm đắc ninh.

THĂNG

Chư vị có ý muốn dạy mấy ổng, nhưng không hiểu chi hết, mấy ổng vậy nhau lại bàn như thầy bói, rồi dẹp lại đó, đợi!

Qua lối thượng tuần tháng tám, chú tư và chú tám tôi tiếp đặng mấy lời của cô Vương dạy về Diêu-Trì-Cung:

Trên có Cửu-Thiên Nương-Nương cai quản.

Dưới có chín vị Tiên-Cô.

Cô Vương đây đứng về Thất-Nương, cô Hớn-Liên-Bạch là Bát-Nương, còn bảy vị khác đều có nói tên cả.

Chú tư tôi, nghe đặng lời ấy rất mừng lòng, bèn xin cô chiếu cố đến mấy ổng, dạy cách nào cầu lịnh Kim-Mẫu đến đặng. Khi ấy, Thất-Nương bèn biểu mấy vị phải trai giải ba ngày, và tìm cho đặng Ngọc-Cơ cầu lịnh Bà mới đặng. Mấy ổng không hiểu Ngọc-Cơ là chi, chú tư tôi xin cô chỉ dạy. Cô bèn vẽ hình Ngọc-Cơ, rồi giải nghĩa và dẫn rõ căn cội buổi xưa, lấy hình trạng của ngôi sao Bắc-Đẩu mà tạo thành, lại dạy cách phò Ngọc-Cơ cho mấy ổng, và biểu mấy ổng đặt mỗi người một bài thi dự bị. Đoạn chú tư, chú tám tôi và anh Cao-Hoài-Sang vưng lời trai giải ba ngày; và tìm mượn đặng Ngọc-Cơ y theo lời dạy.

Qua đến ngày thứ ba là buổi hẹn hò, lại nhằm tiết Trung-Thu, đúng đêm 14, rạng mặt rằm tháng tám. Ngoài trời thì trăng thanh gió mát; trong nhà chú tư tôi lại dọn dẹp trang hoàng, xem vào có vẻ tinh khiết lắm.

Đúng giờ Tý, thấy đều đủ mặt. Tôi thấy chú tư tôi đã sắp đặt dọn bàn dài, rải bông lá chung quanh, phía trong

bàn ngay chính giữa, để một bộ đồ trà, còn chín vị Tiên-Cô mỗi người một cái tách, sắp vòng theo bàn, hàng giữa dọn những trái cây tươi tốt, ngó vào rất lịch, tựa hình như đãi tiệc, vì chung quanh có chín cái ghế mây. Cuộc cúng nầy mấy ông gọi là: “*Phó yến Diêu-Tri*”, đến ngày nay hầy còn noi dấu lễ kỷ-niệm ấy.

Đoạn chú tư tôi đốt hương đèn lên, cả thầy đều quì lạy khẩn vái, rồi đem Ngọc-Cơ ra mà cầu. Thật quả có lệnh Cửu-Thiên Nương-Nương đến, và đủ chín vị Tiên-Cô, mỗi vị đều giáng cơ chào mừng mấy ông. Khi ấy, Thất-Nương xin ba ông đờn, rồi mỗi người ngâm bài thi của mình làm, đặng hiến lễ, còn lệnh Bà và Cửu Cô an vị mà nghe. Chừng nhập tiệc, Thất-Nương lại mời ba ông ngồi chung vào cho vui. Cũng tội nghiệp cho mấy ông, vì e thất lễ nên không dám. Rốt việc, ép uống quá, mấy ông liệu thế khó chối từ, mới đem ghế thêm, sắp sau lưng chín cái ghế nọ, ba ông xá rồi ngồi xuống.

Tôi dòm thấy mấy ông cũng bắt tức cười, nhưng không dám nhích mép, cứ đứng khoanh tay hầu mà thôi.

Cách chừng nửa giờ, chú tư tôi lại tái cầu. Lệnh Nương-Nương và chín vị Tiên-Cô để lời cảm tạ chẳng cùng, lại hứa rằng: “*Từ đây đã có Ngọc-Cơ rồi, thì tiện cho Diêu-Tri-Cung Cửu Cô đến mà dạy việc*”. Đêm ấy, mấy ông thức cho đến 3 giờ khuya mới nghỉ.

Kể từ ngày ấy, bên kia thì chú tư tôi hiệp với chú tám tôi, thường hay cầu Ngọc-Cơ mà học hỏi. Còn bên này, ông thân tôi với anh Cao-Hoài-Sang, thì vẫn còn sai bàn. Cả hai bên hằng đêm, đều có chư Tiên đến dạy văn chương thi phú nhiều điều, như là Động-Đình, Liên-Phong, tôi chưa từng thấy, mà nhứt là chú tư tôi, hay có tánh lục lạc,

hỏi đon nhiều điển-tích cao xa, và nhiều điều hóa-học bí mật, theo ý tôi tưởng, nếu không phải là bậc Tiên-Thánh thì dầu bậc cao học nào, trong thế gian này, cũng chưa hề thấu đặng.

Lần hồi khi chú tư tôi khỏe thì phò Ngọc-Cơ, lúc mệt lại sai bàn. Một đêm kia, thoát có một vị Đại Tiên đến, không xưng tên chi, cứ lấy ba chữ đầu “A, Ấ, Ấ” làm hiệu, dìu-dẫn. Ban đầu thì dạy thi phú, điển tích, rồi lần qua việc Đạo, ấy là bên chú tư tôi. Còn bên này, ông thân tôi với anh Cao-Hoài-Sang, một ngày nọ lại tiếp một vị Tiên-Cô nơi Diêu-Trì-Cung, giáng vào bàn xưng là “*Thanh-Tâm Tài-Nữ*” cho một bài văn điệu “*Liên-Phong*” như vậy:

*Mượn nguồn đạo-đức khỏa màu trần,
Luyện thể ngày qua khó kịp xuân.
Bến khổ trương buồm thuyền đợi khách,
Non tiên trở cánh hạc chờ xuân.
Xuân mờ mệt bao nhiêu cảnh ủ,
Cụm rừng tòng lá xử, tranh sâu.
Biết bao mấy nỗi tang dâu,
Bóng trăng kia đã đứng đầu tuổi xanh.
Xanh vàng ngon cỏ trái mỡ oan,
Oan trái trả vay khách nhộn-nhàng.
Nhàn cảnh mấy ai tìm đến chốn,
Chốn bi-ai luống nhọc-nhần than.
Than rằng: Cõi phù sanh nháy mắt,
Trăm năm đâu biết chắc rụi mây.
Đua tranh sánh cửa so tài,
Cửa tài phải sạch đường dài thoát qua.*

Gắng lo xa.....

Tôi thấy mấy ông như vậy, tôi bắt chước. Một bữa chúa nhựt kia, ông thân tôi đi khỏi, tôi với em tôi là Nguyễn-Tải-Thân khiêng bàn ra, lối chín giờ ban mai, hai đứa ngồi, cũng úp bốn bàn tay lên, tịnh trí, giây lâu có em tôi nhập về bàn xưng là: “*Cao-Quyñh-Lượng*”.

Anh em mừng rỡ nhau, nói nói cười cười, tôi ngụ ý muốn thử coi chơn giả thế nào, tuy tôi đã theo mấy ông lâu rồi, nhưng đức tin chưa trọn; bèn nói với em tôi rằng: “*Thấy và chú tư mình, khi ông nội sanh ra, đều có đặt hiệu Mỹ-Ngọc, Bội-Ngọc là vì nội biết chữ Nho. Tôi phiên thấy mình sanh ra, phần thì thấy học tinh những chữ Tây không, làm cho cả hai đứa không có chi hết (dốt quá). Em có thể nào, kiếm cho qua một danh-hiệu chăng?*”

Em tôi liền dờ bàn gỗ, tôi tiếp sắp hai chữ: “*Ngươn-Ngọc*”. Tôi lại cậy em tôi cắt nghĩa cho tôi rõ, thoảng như có người hỏi đến, mà tôi nói cho thông (cũng sợ người ta chê dốt nữa!). Em tôi liền giải rằng:

“*Đời nhà Ngươn có báu vô giá trị.*

“*Diển-tự: Vua Ngươn khai ca nhiều trận, chú Hầu khiếp vía, Bắc-vương kiên oai, cống sứ cho Trung-Quốc một hột ngọc-diệp, trong đời ít có. Khi đem phơi ngọc ấy ngoài nắng, tất nhiên chiếu nhiều màu, thiên ám địa hôn; người khát nước, ngậm vào miệng, dường như ngậm búng nước lã, mà hết khát. Còn nhiều điều quý nữa, song kể không hết. Bời có đó, nên có câu: “Ngươn-Chiêu-Đế hữu bửu ngọc, nay trích trong câu văn ấy, mà lấy hiệu Ngươn-Ngọc”.*

Đặng cái hiệu và lời giải ấy, khi ông thân tôi về, tôi thuật lại cho ông nghe. Ông cắt nghĩa rành lại, tôi mới

hiểu rõ rằng, cả dòng họ Cao-Quỳnh, danh-hiệu đều do nơi bộ Ngọc; chừng ấy, tôi mới có chút đức tin, là vì nơi đó. Lại cũng vì những thi, phú, lối, sau nữa...

Tôi còn nhớ một ít bài, theo điệu văn Liên-Phong, ông thân tôi với anh Cao-Hoài-Sang, tiếp của chú Tiên như vậy:

*Rảnh nợ thế rừng thung vui thú,
Chiều hứng nghe vượn hú chim chiền.
Một ngày thông-thả là Tiên,
Suối trong rửa sạch não phiền trần gian.
Vòng cương-tỏa buộc ràng danh-lợi,
Chốn hí-trường lui tôi lãng-xăng.
Phép quan luật nước thúc dần,
Đỉnh chung rót cuộc mơ-màng chiêm bao.
Đâu là thấp đâu cao phẩm thế,
Nhục vinh kia ai để trọn đời.
Cõi trần kiếp sống mấy hơi,
Phủi tay chút đã châu rơi ngọc trầm.
Hỡi ai là khách tri-âm....*

H.M.

*Liệu mà dạy trở bước thang xuân,
Một dặm đường qua Đạo một gần.
Sóng dậy tang thương hồng chích cánh,
Trời điều thưởng phạt họa đồng cân.
Cân thiên-liêng chất đồng tội phước,
Gặp thời tua vẹn đức trọng nhân.
Dịp may dễ có mấy lần,
Dò đường đến chốn non Thần mới hay.*

*Hay biết Đồi sao, Đạo lại sao?
Hay gần cửa Thánh bước lần vào.
Hay tìm nẻo chánh, tà xa lánh,
Hay tập thanh-cao, chí mới cao.
Cao khôn với, thấp nào để bước,
Khó mà lần đến được mới mầu.
Chỉ mảnh rối khá lo âu,
Liệu chơn thoát khỏi vực sâu sau này.*

T.T.T.N. HIẾN.

*Nhàn du bạch dạ tuyến phong đình,
Âm tảng diệt kỳ chiếu đầu tinh.
Chơn tịch quyền khai thiên vị đắc,
Nhơn bang hữu cộng liệt trâm đình.
Rèm gió đêm tràng bóng rạng thình,
Nghêu-ngao non Túy thú riêng mình.
Thu về hứng cảnh đôi bầu cúc,
Hạ đến vui sen mấy tiệc quỳnh.
Nhàn dạo vãn-vơ theo Nhật-Nguyệt,
Rảnh ngồi chãm-rãi tụng Huỳnh-Đình.
Tranh đua giữ sạch lần phi-thị,
Gặp buổi giang-hồ với chúng-sinh.*

N.A.Đ.

Một bài văn của Quan-Thánh Đế-Quân cho một người Đạo-hữu vì ít biết tiếng Việt-nam, nên xin Ngài cho chữ Langsa:

*L'homme a ses maux, le roseau a ses plaintes,
De ta destinée a pris soin le Créateur,
En te préservant de la vie toutes contraintes,*

*En semant à tes pas, espoir et non malheur,
A l'horizon loitain, déjà l'astre du jour,
Commence à décliner, ne perds pas de temps,
Pour qu'à ce séjour si beureux sois de retour.
Purgatoire accompli et esprit sans tourment,
Prôlant souventes fois les sombres nuages,
A perdre ton éclat, ton étoile est prête,
Mais une main divine à ton avantage,
D'un geste enchanteur dissipe la tempête.
Pour des entreprises lointaines, tu n'ès pas fait,
Restes à ton sillon, ton compte est arrêté.
Le bonheur bien conçu n'est-il pas le plus vrai?
Réserve ces faveurs à ta postérité.
Profite de ton présent, fais ta vie à venir,
Répare tes erreurs passées, sois bon père.
Marche vers le chemin de Dieu sans ralentir,
La vie a des ailes, elle n'est qu'éphémère.
Tâche de me comprendre.*

THĂNG.

Thuật đến đây, M. Đức nói rằng: Còn nhiều lắm, nhưng tôi không nhớ hết.

Còn bên chú tư tôi, khi vì Đại-Tiên hiệu A, Ầ, Ầ giáng mà dạy Đạo, một ít lâu, bữa nọ, Ngài nói với mấy ông rằng: Nếu muốn cho Ngài, để tận-tâm truyền đạo-lý, thì thầy đều phải kính Ngài làm “*Thầy*”, mới tiện bề đối-đãi nhau.

Chú tư tôi nghe vậy, thì lại càng mừng lắm, liền vưng chịu mà thọ giáo với Ngài. Nên từ đây, hễ Ngài có giáng cơ thì cứ xưng là “*Thầy*”, rồi chào lại “*Các con*” mà thôi.

Đêm kia, nhằm 24 Décembre 1925, mấy ổng cũng hiệp nhau lại, cầu Ngài mà học Đạo, nhưng Ngài không đến. Một chập lâu, Thất-Nương giáng vào nói rằng: “*Rất mừng vui*”. Mấy ổng không hiểu chi cả, bèn tiếp hỏi Cô: “*Mừng việc chi?*”

Cô trả lời rằng: “*Đêm nay là đêm kỷ-niệm của Thầy giáng sanh, trong hai ngàn năm trước, mà khai Thánh-Giáo nơi miền Thái-Tây; nên giờ này, Thầy đương hội chư Phật, Tiên, Thánh, Thần dự lễ, mà không đến đặng cùng mấy anh. Vậy mấy anh nên cầu nguyện cho cả bá tánh, trong đêm lành này, rồi nghỉ. Bữa khác, Thầy sẽ đến dạy việc cần yếu*”.

Nghe Thất-Nương nói đến đó, thì hồn vía của mấy ổng đã bay bổng lên mây cả. Nửa mừng, nửa sợ, mừng là mừng vì đặng Chúa Thánh dạy khuyên, còn sợ là sợ nổi bấy lâu, vì không biết Ngài, mà e lúc trước có nhiều khi thất lễ. Xong việc mấy ổng tan ra, bàn bàn tính tính cho đến canh khuya mới lui nhau về nghỉ.

Qua đêm sau, mấy ổng hiệp lại, lập hương-án (bữa nay áp quỳ lại thầy thầy) cầu Ngài đến. Ngài giáng vào cơi mà chỉ-dẫn:

“*Từ buổi Hồng Mông, nhứt khí Hư-vô phân Lưỡng-Nghi, sanh Tú-Tượng, chia Bát-Quái, rồi mới biến hóa Nhứt, Nguyệt, Tinh-tú và 72 Địa-cầu, mà tạo thành Càn-Khôn Thế-Giải*”.

Ngài lại giải rằng, lúc khí Hư-vô sanh Lưỡng-Nghi:

“*Dương-khí thăng lên, biến ra Ngài; Âm-khí hạ xuống, biến ra Kim-Mẫu Nương-Nương*”.

Nghe đến đó, mấy ổng mới biết Đấng ấy là “*Huyền-Khung Cao-Thượng-Đế*”, đã tá phàm gian nhiều khi rồi,

mà diu Đạo nơi Á-Đông, lại giảng-sanh khai Thánh-Giáo miền Thái-Tây nữa. Nay vì đã rút cuộc tuần huân, trong cõi Dinh-hoàng, thì giờ đã cùng tận lối Hạ-Ngươn nầy, nên Ngài đến hoàng-khai Đại-Đạo, chuyển các Tôn-Giáo lại, mà diu-dẫn lần chót. Ấy cũng bởi Ngài thấy cả sanh-linh, đã lưỡng theo thể-tình, mà quên phức nguồn cội.

Cao-Quỳnh-Cư,
Trước mặt ba vị: Phạm-Công-Tắc,
Cao-Hoài-Sang.

Ngài hỏi rằng: “*Thấy muốn dùng các con mà khai Đạo, các con có dám lãnh trọng-nhậm ấy chăng?*”

Mấy ổng bạch rằng: “*Trong các con từ bé chí trưởng, chẳng thông Đạo-lý chi, duy nhờ Đức Chí-Tôn dạy bảo bấy lâu, thì sự biết, chưa đặng trong muôn một, e cho chẳng xứng đáng, mà lãnh trách-nhậm lớn lao ấy.*”

Ngài nói rằng: “*Chi chi có Thấy gần bên các con, miễn là các con khứng chịu, gắng để trọn tấc lòng, thì chẳng hề chi.*”

Mấy ổng vưng chịu, và xin Ngài chỉ bảo cách thức, đặng thờ Ngài. Ngài lại dạy mấy ổng phải đến ông Phủ Chiêu, là người có thờ Ngài đã lâu rồi; lại dặn mấy ổng, chừng nào đi phải đem theo Ngọc-Cơ, đặng Ngài giảng, mà chỉ dạy thêm trong cách thờ phượng.

Mấy vị vưng mạng lệnh, tìm đến hiệp với ông Phủ Chiêu. Nhưng nghe rằng, ít tháng sau, vì không khứng nạp dụng những Đạo-hữu tới lui rần-rộ, trái tôn-chỉ Đạo của ông, là phải tịnh-dưỡng mà thôi, nên ông Phủ Chiêu thối bước từ buổi ấy.

Lúc-thức đã gần cuối năm, Đức Chí-Tôn lại dạy ba

vị, phải ăn chay trước ba ngày, đặng chí đêm 30 tháng Chạp năm nọ là Ất-Sửu, đợi đúng giờ Tý, là đầu ngày của năm Bính-Dần, mỗi người thắp ba cây nhang, ra quì nơi ngoài Trời, thành tâm khấn vái, vọng thiên cầu Đạo, và thề rằng: “*Nếu chẳng tận-tâm lo vun đắp nền Đạo, thì Ngũ-Lôi tru diệt*”. Mấy ống đều vững chịu, rồi cả thầy đều thi-hành theo lời dạy.



Hình vẽ ba Ông Cư, Tắc, Sang lập bàn thờ Vọng Thiên cầu Đạo

Khi mấy ống khấn vái xong rồi, thì vào nhà phò loan cầu Ngài, hầu coi có điều chi dạy bảo chẳng?

Đức Chí-Tôn giảng dạy như vậy:

Thầy cho các con hiểu rằng: Buổi tạo Thiên lập Địa, Thầy sanh loài người ra, nhằm ngày Dần “*Nhân sanh ư Dần*”. Vậy từ đây, Thầy dùng các con, làm tay chơn, mà gây dựng nền Chánh-giáo. Lại cũng kể ngày nay là ngày phát khởi nguồn Đại-Đạo, lấy hiệu Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, còn Ngài thì Tá-danh Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.

Rồi Ngài giải rõ rằng: Trong danh-hiệu của Ngài,

gồm đủ Tam-Giáo: Nho, Đạo, Thích. Nên Đại-Đạo Tam-Kỳ khai nhằm giờ Tý, ngày mồng một, năm Bính-Dần là do nơi đó.

Vài ngày sau, Đức Chí-Tôn mới sai chú tư và chú tám tôi vô Chợ-lớn, cũng dạy đem Ngọc-Cơ theo, rồi Ngài giảng mà độ dẫn ông Lê-Văn-Trung, là cựu Hội-Đồng Thượng-Nghị-Viện, rồi lần lần đi tới mấy vị khác nữa.

Cách ít lâu, tôi thấy chú tư và chú tám tôi, nhờ Cơ-bút mà biết nhiều việc cao xa, lại vưng mạng lệnh gây ra mối Đại-Đạo Tam-Kỳ, còn ông thân tôi và anh Cao-Hoài-Sang cũng tiếp theo nghề Đồng-Tử, mà điều-dẫn chúng sanh, trót triệu người nhập-môn cầu Đạo. Đức Chí-Tôn lại định cho chú tư tôi phải xin thôi làm việc; còn chú tám tôi thì xin nghỉ đỡ ít lâu. Cả hai người về trí nơi hướng Đông miệt Tây-Ninh, mà lo vun đắp nền Thánh-Giáo. Còn phần ông thân tôi và anh Cao-Hoài-Sang thì về miền Tây. Lại có một cặp loan khác nữa là M. Nguyễn-Trung-Hậu và M. Trương-Hữu-Đức, lo việc phổ-độ miệt Trung-ương.

M. Đức thuật đến đây thì tôi liền tiếp hỏi ảnh rằng:

– Nếu vậy thì Đại-Đạo Tam-Kỳ khai ra, là nhờ nơi Cơ-bút, chớ không phải bắt chước ai, theo như lời truyền ngôn của những người công kích Đạo đó sao?

– Không phải đâu! Nguồn cội của Đại-Đạo, do nơi Cơ-bút của mấy ống mà ra. Thậm chí, cho đến kiểu võ áo mào, thước tắc và màu áo của các Chức-sắc mặc, nào là khăn mấy lớp, áo mấy dải, thì cũng tùy Cơ-bút mà thôi, chớ nào ai hiểu biết đặng. Nhưng người muốn kích-bác, trước khi luận việc chi, họ chẳng chịu để tai mắt, xa nghe cận thấy, lại cũng vì lòng ố Đạo, nên hễ họ vừa lóng lời sao

khẩu, thì vội bình-phẩm liền. Sơ tâm cho đến thế, mà họ vẫn cứ tưởng mình là cao kiến hơn cả triệu sanh chúng; vậy sao gọi bực lăm-thức tình đời.

Như lúc sau, có mấy vị trong Bát Tiên, đến diu-dắt mấy ống, có để những lời vàng ngọc nầy, anh nghe thử coi thể nào, rồi sẽ luận sự chơn giả:

Đại hỉ chư Đạo-hữu

*Trời đất riêng tay giữ một bầu,
Ngàn mây đậm gió gót chơn râu.
Rừng thông thông-thả nhàn ra đạo,
Đền ngọc thung-dung rảnh đến châu.
Thoát tục sớm diu nên bầy bạn,
Dẫn phàm nay rảo khắp năm châu.
Thế trần mừng gặp Tam-Kỳ độ,
Biển khổ thuyền đưa khách lánh sầu.*

LÝ-NGƯNG-DƯƠNG

Chư Đạo-hữu may mắn thay, gặp đường Chánh-giáo, chớ dần-dà, trễ công thiếu quả, mà chẳng đến thang Thiêng-liêng kịp thì hội vị. Lão mong ngày Đạo khả hoàn, chư Đạo-hữu nên gắng sức. Đường cũng chẳng bao xa, miễn hiệp đồng nhứt tâm vì sanh chúng, sau còn ngày gặp-gỡ. Thăng

*Rảo khắp non sông đậm trải qua,
Bì gương nhứt nguyệt tác không già.
Biển trần nay gặp kỳ diu chúng,
Muôn dặm đèn soi đã có ta.*

HỚN-CHUNG-LY

Chư Đạo-hữu, Đức Chí-Tôn diu bước, cả Tiên-Phật dẫn đàng, há chẳng sớm lánh phồn hoa, đặng dỗi-dào

gương độ chúng. Huống chi, chư Đạo-hữu đã có quả nơi mình, lại chẳng vì mạng lệnh Đức Từ-Bi, mà chịu ít lâu khổ hạnh, hầu mong buổi đoạt phẩm-vị Thiêng-liêng sao?

Ước mong ngày hội ngộ, trông mong buổi tạc thù, rượu Thánh ra non dòm thế, cờ Thần dựa đảnh luận đời. May thay! Vui thay! Chư Đạo-hữu nên gắng sức! Thăng

*Riêng vui nguyệt chiếu sắc trong ao,
Đền ngọc từng khi để bước vào.
Rảnh húng trăm hoa khoe Đảnh-Ngự,
Nhàn vẩy mấy bạn dự Bàn-Đào.
Độ đời rảo gót non sông lướt,
Cứu thế dều nhân đạo-đức trau.
Chờ buổi tuần hườn Thiên Địa trở,
Nương gương Thần huệ một vừng cao.*

LỮ-ĐỘNG-TÂN

Hi chư Đạo-hữu, Đạo gặp kỳ phổ-độ, khá biết cái thế thì. Đạo khả trọng, đức năng trau.

Đời đời đổi, Đạo chờ người. Khách tục nương thuyền độ, non Tiên tiếng khánh đưa, gắng nhọc thế lọc-lửa, tìm đường ngay thẳng-rắn. Nguồn rửa bợn nhiều đường cay đắng, bước nâu sông dậm lấm gay go. Liệu sao khỏi trĩ con đò, mới thoát vòng khổ hải. Gắng sức vì sanh mạng, lao tâm chớ sợ bởi căn xưa. Đường quanh co, bước khá ngựa; néo hiểm trở, chơn nên lánh.

Hậu tái ngộ. Thăng

*Từng vào non Thánh lại đền vàng,
Mãn quả sớm nhờ sắc ngọc ban.
Lần hạc tu tâm thìn nét Đạo,
Biển trần độ chúng vững con hoàn.*

*Cuộc cờ chung hứng nơi rừng thẳm,
Bầu rượu riêng vui với cột tàng.
Gặp lúc diu đời qua bến tục,
Để công phải nhọc đến phàm gian.*

LÂM-THẾ-HÒA

Hi chữ Đạo-hữu, Đạo gặp lối quanh co, khá biết
ngừa vực thẳm, gắng sức cho tròn trách-nhậm lớn lao
của Đấng Chí-Tồn phú thác.

Chữ Đạo-hữu khá biết. Thăng

*Trương kỳ bạch động mộ Tiên gia,
Quả diệu thâm trì tác trí kha.
Lão được độ sanh tiên tự khởi,
Hiển trần tu thức trực ninh tà.*

Ách nước nạn dân, số Trời dọa thế. Vòng vay trả, mỗi
buộc ràng; nếu có tai mắt rộng xa, tự hỏi vì đâu nông-nõi?

Đạo Trời gỡ nạn, chuông Thánh truy hồn, bến khổ
vớt khách chìm, non Thần chờ kẻ lạc; mà cũng còn khư
khư nắm chắc miếng đỉnh chung, cấp-cúm giữ đây lòng
nhớ bợn. Đạo, Đời đều chẳng trọn, phương chi tìm chốn
thoát lao lung. Ngánh lại cuộc giả của trò đời, mà thương
đau cho trẻ dại. Lân-lân lựa-lựa, ngán-ngán ngỡ-ngờ, đũa
trí gạt phờng ngu, lũ khôn ăn đám dại. Cười.... Thăng

Ấy là những lời khuyên Đạo của năm vị Đại-Tiên,
làm cho mấy ống thêm lòng tín-ngưỡng, nên để hết sức
chung lo, gánh vác nền Đạo. Lân hồi gây dựng đặng vừng-
vàng, phục tâm đặng nhiều trang có trí-thức rồi, thì chia
nhau kẻ giúp việc trong, người lo bề ngoài, mà làm cho

đồ sộ thêm nữa.

Lật-bật đã vài năm, tôi mắng lo làm việc, sớm đi tối về, thường thấy ông thân, và bà thân tôi đi phổ-độ hoài, e khi già yếu mỗi mệt; nên tôi mới khuyên lơn ông bà ở nhà nghỉ, hầu dưỡng tinh-thần. Ông lại rầy, và cắt nghĩa cho tôi rõ chút ít về việc Đạo. Ông nói với tôi rằng: “*Cốt chỉ họ Cao-Quỳnh ta đây, tuy là lân-lộn nhiều ít nơi thế mặc dầu, chớ vẫn là người, phải hiến-thân cho Đại-Đạo, dầu cho con ngày sau cũng vậy, con không thấy chú tư con sao? Nay đã giải đường hoạn lộ, đem mảnh hình hài vun đắp nên Đạo, đã lập thành một Tòa Thánh-Tổ; nào là trải gốc ven đường, cất nhà ngang dãy dọc, nơi một miếng rừng 150 mẫu, trước kia cây cối phủ che, mà nay đã gần thành khoảnh. Lập nên công lớn với Đạo, mà cũng bỏ ích cho Đời nữa! Bây giờ, phận thấy vì mắc ràng buộc thế sự, nên công-quả chưa được toại lòng, thế thì thấy có khứng, nằm ngồi nơi nhà, ăn no ngủ kỹ, mà ngắm thế sự cho đành đầu. Khi nào con xin nghỉ làm việc ít ngày, thấy sẽ dắt con đến đó, coi cho thấy những công việc đồ-sộ của chú tư con làm, rồi con mới biết cho thấy, công linh như vậy là có chi đâu!”.*

Nghe ông thân tôi tỏ mấy điều, và cắt nghĩa tình-hình đời cho tôi hiểu, làm cho tôi hết dăm ngăn cản ông nữa! Từ đó đến nay, tôi dòm coi ý ông, đã chán-ngán tình đời, ông với bà, đều ăn trường chay, còn việc nhà ít hay quảng tới.

Đó là điều tôi thuật sơ cho nghe mà thôi, còn việc cao xa về Thánh-giáo, tôi không nhớ mà nói cho hết.

Nghe dứt câu chuyện của ảnh, dường như tôi thức tỉnh chiêm bao, mới biết là việc của Trời Đất làm ra, chớ sức người đâu có đặng. Rất đổi là các Thánh xưa khai Đạo, tôi hằng coi sách có lần nào thịnh-hành như buổi nầy đâu.

Tuy nghe ảnh nói vậy, song còn muốn thấy hiện-diện, cho biết rõ nguồn cội thêm. Tôi cậy ảnh, nếu chừng nào ông thân ảnh đi, thì xin ảnh dìu-dẫn tôi theo coi thử.

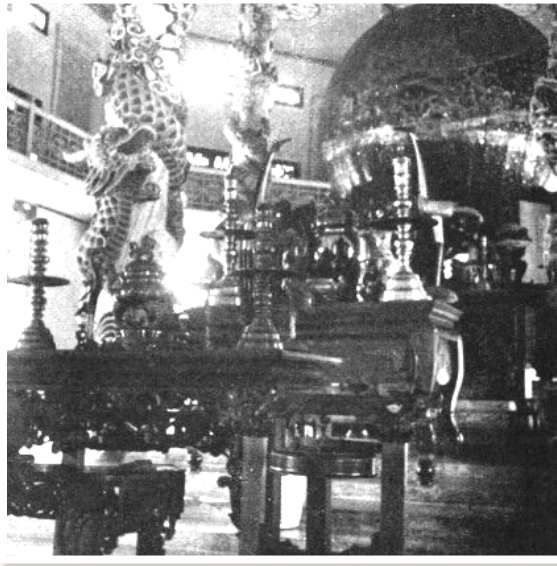
Cách ít lâu, gặp lễ nghỉ đặng ba ngày, ảnh cho tôi hay, rồi để-huê ra đi. Khi đến Tòa-Thánh, M. Đức dắt tôi vào lạy nơi đại điện, đoạn ảnh chỉ mấy cốt thờ nơi Bát-Quái-Đài, mà cắt nghĩa cho tôi nghe: Phía trên có dựng một trái Càn-Khôn có vẽ Thiên-Nhân, và đây những Tinh-tú, ấy là thờ Đấng Tạo-Hóa, chủ quyền chấp-chường cả Càn-Khôn Thế-Giới, vì Ngài là vô vi, không có hình ảnh nên không lên cốt. Duy có Thiên-Nhân, tựa ra mà chỉ rằng, Ngài soi khắp mọi nơi, dầu cho đôi vầng Nhật-Nguyệt và các vì Tinh-tú, cho đến các Phật, Tiên, Thánh, Thần cũng trong tay Ngài mà thôi. Tôi lại thấy trong lòng trái Càn-Khôn, có thắp một ngọn đèn, tôi liền hỏi ảnh. Ảnh cắt nghĩa rằng: *“Ấy là ánh sáng của Đạo dương khai, cũng nên gọi là Hồn của cả sanh linh, nơi trái cầu sáu mươi tám này, đứng trong hàng Thất-thập-nhị địa”*.

Kế đó, ảnh chỉ các cốt như là:

*Đức Thích-Ca, khai đạo Phật,
Đức Lão-Tử, khai đạo Tiên,
Đức Chúa Jê-sus Christ, khai đạo Thánh,
Đức Khương-Thái-Công, khai Bàng phong Thân,
Đức Khổng-Phụ-Tử, khai đạo Nho.*

Lại chỉ cốt Đức Phật Quan-Âm Bồ-Tát, Đức Lý-Thái-Bạch và Quan-Thánh Đế-Quân mà nói rằng: *“Ấy là ba vị Phật, Tiên, Thánh thay mặt cho Tam-Giáo, dìu Đạo kỳ Hạ-nguồn này, giúp sức cho Đức Cao-Đài Thượng-Đế, tức là Giáo-Chủ, đứng chủ quyền nền Đại-Đạo Tam-Kỳ.*

Ngài đủ quyền thiêng-liêng mầu nhiệm, mà qui nguyên các Tôn-Giáo lại hiệp nhứt mới đặng”.



Hình chụp quả Càn Khôn nơi Tòa Thánh

Anh lại chỉ phía dưới hết, có bảy cái ngai, là ngôi vị thiêng-liêng của Đức Giáo-Tông, ba vị Chương-Pháp và ba vị Đầu-Sư, thuộc về Nhơn-Đạo. Nhưng sắp ở đó, chớ không ai ngồi, duy có đặng toạ-vị trong mỗi khi Đại-hội Chức-sắc mà thôi.

M. Đức nói rằng: Trong đền thờ, các Đấng ấy là người đã có công khai sáng Đạo, từ buổi tạo Thiên lập Địa đến giờ, hiệp lại mới gọi:

Tam-Giáo là: **Thích**
 Đạo
 Nho

Mà cũng gồm về:

Ngũ-Chi Đại-Đạo là: **Phật-Đạo,**
 Tiên-Đạo,
 Thánh-Đạo,
 Thần-Đạo,
 Nhơn-Đạo.

Viếng nơi Bát-Quái-Đài (đại-điện) rồi ảnh dật tôi trở ra khoảng giữa rộng dài, mà cất nghĩa với tôi rằng: Đây gọi là Cửu-Trùng-Đài, nơi của Ba-ngàn-một-trăm-mười-hai Chức-sắc. Đẳng cấp như vậy:

1 vị **Giáo-Tông** (Pape)
3 vị **Đầu-Sư** (Cardinaux)
 (Archevêques) nhưng
36 vị **Phối-Sư** có 3 vị Chánh đặng
 thay mặt cho 3 Đầu-
 Sư, còn 33 vị kia là Phó.
72 vị **Giáo-Sư** (Evêques)
3000 vị **Giáo-Hữu** (Prêtre)

Cộng là 3112 vị.

Nên Đức Cao-Đài Thượng-Đế gọi là:

Nhứt	Phật
Tam	Tiên
Tam-thập-lục	Thánh
Thất-thập-nhị	Hiên
Tam thiên	Đồ-đệ

là vậy đó, cả thầy đều chia ra làm Tam-phái, mặc Thiên-phục ba sắc khác nhau.

*Sắc vàng gọi là Thái-Thanh về Phật-giáo,
Sắc xanh gọi là Thượng-Thanh về Tiên-giáo
Sắc đỏ gọi là Ngọc-Thanh về Nho-giáo.*

Duy có Đức Giáo-Tông thì mặc áo trắng có thêu Bát-Quái và mào trắng gọi là “*Mitre pontificale*” mà thôi. Ấy là người làm đầu của 3111 vị kia. Lại còn Lê-Sanh, cũng đủ Tam-phái gọi là: Elèves-Prêtres, nhưng vô số (Nombre illimité) vì chưa đứng vào hàng Chức-sắc.

Coi nơi đó rồi, ảnh dẫn tôi ra phía ngoài xa, thấy hai bên có lầu chuông và lầu trống, lại có thang leo lên, gặp một khoảng rộng-rãi ngay chính giữa, ảnh nói rằng: Đây là Hiệp-Thiên-Đài, Chức-sắc nơi này Chí-Tôn sắp đặt chưa hoàn-toàn, vì Đạo mới khai, nên vào chưa đủ số, duy có 21 vị, đẳng-cấp như vậy:

		Hộ Pháp				
		Thượng Phẩm		Thượng Sanh		
Bảo Học Quân	Bảo Văn Quân	Bảo-Đạo	Bảo-Pháp	Bảo-Thế	Bảo Sanh Quân	Bảo Cô Quân
		Hiển-Đạo	Hiển-Pháp	Hiển-Thế		

		Khai-Đạo	Khai-Pháp	Khai-Thế		
	Tiếp Lễ	Tiếp-Đạo	Tiếp-Pháp	Tiếp-Thế	Tiếp Y	

Vị Hộ-Pháp là người Chương-Quản Hiệp-Thiên-Đài, cũng như vị Giáo-Tông bên Cửu-Trùng-Đài, cốt chỉ để gìn-giữ luật-lệ, và nắm các bí-pháp của Đạo, lại phải bảo-hộ mấy chi dưới kia đặng làm cho tròn phận-sự.

▪ **PHÍA HỮU:**

- **Thượng-Phẩm**, là vị để bảo-hộ, sắp đặt phẩm-vị cho cả Đạo-hữu đã nhập-môn, từ Chức-sắc cho đến Tín-đồ, về chi Đạo.
- **Văn-Pháp-Quân**, là vị để bảo-hộ Văn-chương và Kỹ-nghệ cho cả nền Đạo, về chi Văn- pháp (Arts & Belles-letters)
- **Bảo-Học-Quân**, là vị để bảo-hộ Ty Giáo-dục cho cả nền Đạo, về chi Giáo-huấn.

▪ **PHÍA TẢ:**

- **Thượng-Sanh**, là vị để bảo-hộ cho cả sanh linh, dạy-dỗ đủ tư-cách đặng đem vào nền Đạo, nếu có điều chi sai trái luật Đạo, thì người lại phải xem-sóc; về chi Thế.
- **Bảo-Sanh-Quân**, là vị để bảo-hộ về khoa Y-dược mà cứu chữa cả Đạo-hữu của nền Đạo, về chi Bảo-sanh.
- **Bảo-Cô-Quân**, là vị để bảo-hộ cho những người cô quả, và trẻ côi cút trong nền Đạo, về chi Bảo-cô.

Ấy là sáu vị làm đầu trong mỗi chi, còn dưới nữa, duy mới có Thập-Nhị-Thời-Quân, chia ra làm ba, và vài vị để giúp các vị Chưởng-Quản trên kia, như là:

*Bốn vị giúp sức cho Hộ-Pháp,
Bốn vị ----- Thượng-Phẩm,
Bốn vị ----- Thượng-Sanh,
Một vị ----- Văn-Pháp-Quân,
Một vị ----- Bảo-Sanh-Quân,*

sau sẽ còn nhiều nữa.

Mấy Chức-sắc Hiệp-Thiên-Đài kể trên kia là những vị nắm mỗi giếng cho nền Đạo, cầm đuốc sáng diu đường cho cả thầy, lại là người để lập điều-lệ theo phận-sự của mình cho cả và sanh chúng, nên gọi là “*Chơn Thần*” của Đạo. Mấy ông vẫn là người phò-loan (Mediums) tiếp tay những lời Thánh-Giáo của Đức Chí-Tôn, và các Đấng Phật, Tiên, Thánh, Thần trên Bát-Quái-Đài, gọi là “*Hôn*” của Đạo, rồi giao lại cho Chức-sắc Cửu-Trùng-Đài là những trang hành-chánh và phổ-độ, gọi là “*Xác*” của Đạo tùy theo đó mà ban hành ra cho cả Đạo-hữu.

Nếu có điều chi sai sót, không hợp với sanh-linh, thì Chức-sắc Cửu-Trùng-Đài cũng có thể gởi lên Hiệp-Thiên-Đài mà xin chấn-chỉnh lại, nhưng cũng phải tìm điều hữu-lý mà biện-bác, mới sửa cải đặng.

M. Cao-Quỳnh-Đức lại giải thêm với tôi rằng:

Trong 21 Chức-sắc Hiệp-Thiên-Đài đã kể trên đây, có hai vị: Thượng-Phẩm và Thượng-Sanh, vẫn là Chức-sắc bên Cửu-Trùng-Đài, sắp vào hàng Chức-sắc Hiệp-Thiên-Đài, đặng bình vực quyền của Chức-sắc Cửu-Trùng-Đài, và cả sanh chúng. Đối với ba vị Chưởng-Pháp bên Hiệp-

Thiên-Đài sắp vào hàng ngũ Cửu-Trùng-Đài, kể dưới Giáo-Tông, hầu có hiện diện, mà bảo-bô vun trồng các luật-lệ của Hộ-Pháp đã giao qua Cửu-Trùng-Đài, mà ban hành ra cho sanh chúng.

Coi xong rồi, bước xuống thang, ảnh dắt tôi ra phía sau Phòng-Văn, trình-diện với mấy ông Chức-sắc lớn, rồi dẫn coi nhiều chỗ khác. Mỗi mỗi đều có cất nghĩa: Nào là cốt Phật Thích-Ca cỡi ngựa, tựa hình lúc ông Cyaca Mouni còn đương kiêm Hoàng-Tử, từ Hoàng-thành tầm Đạo; ấy là trạng-thái lúc khai nguyên Phật-Giáo, lại có cốt ông Sa-Nạt dựng phía sau, nào là Phật Di-Lặc, còn hai bên đường thì có rừng trầy sạch những tạp mộc, chùa lại nhiều cây cao lớn, có tàn che mát-mẻ tốt tươi, gọi là Vườn Thiên Nhiên.

Anh dắt tôi lần-lần ra nhà tịnh, rồi lại trở vòng qua các nhà khác nữa.

Tôi nhắm coi thật minh-mông, ngó đà môn mắt, nghĩ cho M. Cao-Quỳnh-Cư, điều đình mà khai phá miếng đất này, đã để công-trình rất dày, mới dựng vậy.

CHUNG

MẠCH ĐẠO

CẨM-THỂ KHUYẾN-VĂN



Càng ngồi ngắm cuộc-cờ trong ngươn-hạ,
Thêm quặng đau tấc-dạ với tình-đời.
Mãng lo sánh cửa so tài,
Luống công nhần-nhọc đua-bơi giực-giành.
Xu-danh,
Trục-lợi,
Hám-quyền.
Khuấy cho biển lở Trời nghiên,
Tang-thương gây lối não-phiền cho nhau.

Than ôi!
Vi danh-lợi xôn-xao tranh lẫn;
Ngãnh lại:
Khách chung-thuyền vẫn bạn trần-ai.
Biển mê sóng vỗ thuyền khơi,
Chơi vui đâu hẳn là nơi côi-bờ.
Xác dật-dờ,
Phách tiêu-táng,
Hồn ngẩn-ngơ.
Dương cơn ruột rớt rồi vò tơ,
Đã khuôn Bát-nhã thuyền giữa độ sanh.
Sao chẳng để mắt xanh xem tạng,
Đạo kỳ ba khai dẫn nguyên-nhân;

Muôn chung đầu dễ mấy lần,
Mau chơn há đợi xa chùng Thuyền-linh.

Rằng: Ngàn kiếp vô duyên khó gặp,
Nên nhớ câu: Hạnh-ngộ tao-phùng.

Muốn toan tránh khỏi lao-lung,
Hạt-cầm dưỡng chí lánh vòng trần ai.

Còn chi hay

Tòa-Thánh Tây-Ninh,

ngày 12 tháng 5 Nhâm-Thân

CAO-LIỀNG-TỬ

Kính hiến

MẠCH ĐẠO



ĐẠO LÀ DƯỜNG BAO?

Đạo, vị chi Âm-Dương, Âm-Dương có tương-hiệp mới phát khởi Càn-Khôn, ấy là Đạo; rồi mới biến sanh ra vạn vật mà lập Đời. Nếu muốn truy nguyên nguồn cội của Đạo, thì dầu cho ai ai cũng bắt đầu giải lãn xuống.

Từ buổi hồng-mông tịch-mịch. Nhứt khí Hư Vô phân Lương-nghi, sanh Tứ-tượng, biến Bát-quái rồi biến biến sanh sanh, nào là ba ngàn thế giới, nào là bảy mươi hai địa-cầu, do theo sách vỡ Thánh-Hiển xưa để lại. Ví dầu cho đều ấy có ảnh-hưởng hoang-đàng làm cho người hiện thời không để trọn lòng tin thì mặc tình ta cũng cứ noi luận bốn-nguyên vi thủ; vì trong ấy có ẩn-núp Cơ huyền-vi rất nên mầu nhiệm, vẫn là cơ sanh-hóa, là giềng bảo tồn cho vạn loại; ta cần phải nương lấy cái Nguyên-Bốn nầy mà lần lựa giải ra, sau mới có quyết đoán đặng nơi nào là mạch Đạo.

Theo như các thế-giới địa-cầu khác, ví ta có truy-tầm mà tự cho rằng rõ biết trong mỗi mỗi, thì bất quá là nêu trò cười cho thế-tình, người cho là đều hàm hồ bịa-đặt; đã chẳng bỏ ích vào đâu, lại càng làm thêm rối trí mà chớ. Vậy ta cứ khởi cái Nguyên-thủy của trái cầu sáu-mươi-tám trong hàng thất thập-nhị địa của ta, đương chung đứng đây mà dẫn ra; tuy việc đã xa xưa, nhưng cũng có thể tin nhau chút ít.

Khi âm-dương phân biệt, hắc bạch khai minh, Trời đất chia đôi rồi, loài người mới xuất hiện, hiệp đủ tam tài, “*Thiên Địa Nhơn*”; tuy trong tam tài người đứng về ngôi thứ ba, là sánh với trời đất kia mà thôi, chớ nơi mặt địa cầu này phẩm vị đã trước định cho nhơn loại đứng đầu hàng, phân theo đẳng cấp:

- Nhơn loại
- Cẩm thú côn-trùng
- Thảo-mộc
- Vật-chất

vốn là các hình thể hiển-nhiên có sự sống trước mắt ta, hiệp nhau lại gọi là vạn-linh đương cùng chung dựng gầy nên thế cuộc. Nếu dẫn giải ra nữa thì Bàn-Cổ vẫn là sơ khai của toàn nhơn-loại, tiếp lần đến Tam-Vương Ngũ đế dần dần rồi tới Kiệt, Thang, Thương, Châu... Dầu có lược biên ra thì bất quá là nhắc đời này sang qua đời nọ; nào là vẽ những cơn dinh-hư tiêu trưởng, nào là thuật những hồi tru-liệt tồn-vong; ắt là trạng những lối đổi thay trong thế cuộc mà thôi; ấy cũng chủ về tưởng đời chớ chẳng có chi rằng lạ. Vậy mà xưa nay người lại hay kiếm tìm những việc bao-la thể giải mà luận biện; nào là trau lời thuyết cho êm tai, nào là điểm câu văn cho tao nhã, rốt lại bất quá là làm cho người đọc uẩn trí thêm, mờ hồ nhiều, thì hẳn có; chớ kỳ trung cái cốt yếu của Đạo nó lẫn-lộn trong Cơ-Đời, bảo tồn sự sanh-hóa cho đời theo lý chơn truyền thì vẫn chưa có chi là kết quả trong lời luận-giải từ xưa của người đặng.

Ấy vậy ta cứ theo câu Thánh-Giáo của Chí-Tôn và những lời của Hiên-xưa Thánh-trước, trích biện nơi đầu quyển sách này hiệp tuyển lại mà dẫn-giải ra cho phù-hạp

với cái Chánh Sách của các Tôn-Giáo, do nơi tạo-đoan đã khai mở ra từ thử, thì cái yếu-lý vẫn là như vậy:

Đạo, vị chi Âm-Dương, âm dương tố tương hiệp mới phát khởi Càn-khôn, tức là Nhứt-Khí Hư-Vô sanh Lưỡng-Nghi, nghĩa là Ánh Thái-Cực biến tướng phân làm hai ngôi: Âm-quang và Dương-quang. Vì bằng hai ngôi Âm-Dương nầy muốn biến sanh ra nữa thì cần phải tương- hiệp, nếu không tương hiệp thì chẳng có thể nào sanh biến đặng. Thí dụ như Âm-Dương là hai cây để riêng ra như hình nầy: \equiv thì hai vẫn cũng còn hai. Nếu Âm-Dương tương hiệp, nghĩa là hai ngôi đồng hiệp ý hồi lại bốn nguyên, nghĩa là hiệp lại ngôi Thái-Cực; ví chẳng khác nào hai cây phân đồng, nhập trung tâm gác chéo nhau lại, lấy ngôi Thái-Cực ngay giữa làm căn bốn. Bởi có tương hiệp với ngôi Thái-Cực, Ngôi Thái-Cực mới có biến sanh ra bốn: \blacktriangleright Ấy vẫn là Lưỡng-nghi sanh Tứ-tượng. Lại nếu muốn biến tướng ra nữa, thì bốn ấy cũng cần phải chung tâm nhập lại chéo nhau, hiệp vào ngôi Thái-Cực là trung-ương, thì cũng cứ hiệp tâm vào nguyên-bốn mới có thể biến tám ra đặng: \ast Ấy vẫn là Tứ-Tượng biến Bát-Quái. Rồi cả Càn-Khôn, nào là ba ngàn thế giới, nào là bảy mươi hai địa cầu, nào là vạn-linh đã hiện-tượng trước mắt ta đây, tức cũng do nơi trung tâm tương- hiệp với bốn-nguyên là ngôi Thái-Cực mới sanh sanh biến biến ra vậy.

Ấy vậy sự Tương hiệp với ngôi Thái-Cực tức là MẠCH-ĐẠO. Vì trước kia đã chỉ rõ rằng: Chi chi trong càn-khôn thế-giải hiện-tượng trước mắt ta đều do sự tương- hiệp vào ngôi Thái-Cực mà sanh biến ra; vậy thì người đời đây, nếu muốn giữ bền sự sanh-hóa cho nhau, cũng cần phải vẹn gìn sự tương- hiệp với ngôi Thái-Cực

mới bảo tồn sanh-mạng nhau đặng.

Nếu có ai hỏi: Ngôi Thái-Cực vẫn là một ngôi thiêng-liêng rất thâm rất diệu rất cao-thượng của đấng Chúa cả Càn-khôn, ta vẫn gọi là Đức Cao-Đài Thượng-Đế, người thì kính là Đức Chúa Trời, kẻ thì gọi là Ông Trời, người phương Âu lại kêu rằng: Dieu Créateur tức là đấng Tạo hóa muôn loài, đã ở cao xa lại là vô hình vô ảnh, mắt người phàm tục chưa từng thấy đặng, Ngài có ở đâu nơi thế trần nầy phòng toan đến việc tương-hiệp với Ngài đặng?

Ta trả lời rằng: Cả muôn loài chung đứng trên mặt địa cầu nầy đều có chơn-hồn tức là điểm linh, ấy là luật-pháp thiên-nhiên của Trời ban cho, mới hưởng sự sống đặng nên gọi là vạn-linh. Trong vạn-linh loài người lại đặng riêng phần mỗi mỗi tiếp một điểm-quang chí linh hơn, sáng suốt hơn vạn loại gọi là Thần-lương-tâm (Conscience) vốn là những mây-múng của ngôi Thái-Cực phân phát ra; bởi cơ nên có câu Thánh-Giáo của Chí-Tôn rằng: *“Thấy là các con, các con là Thấy”*. Ấy vậy mọi việc chi trong thế-trung nầy, bất luận lớn hay là nhỏ, nếu có đều trái hẳn với Lương-tâm của Nhơn-loại (Đây chỉ nói về đoàn nhơn-sanh nào nắm giữ tánh chánh đáng hiền lành đáng gọi là Lương-sanh mà thôi) hễ đều ấy trái hẳn lòng người, thì tức nhiên không hiệp lòng Trời, vậy thì đều ấy vẫn là thất Đạo-Lý, mà hễ thiếu Đạo-Lý thì cơ-sự khó thành đặng. Thoản nếu việc nào hiệp lòng với đám lương-sanh, tức là đều ấy tương hiệp với mây-múng của ngôi Thái-Cực, mà hiệp với những cái mây-múng của ngôi Thái-Cực, tức là tương hiệp ngay với ngôi Thái-Cực. Có vậy cơ sự mới thành đặng. Ấy là Đạo?

Vậy thì Đạo hẳn thật là máy huyền-vi quả nhiên là cơ

mâu nhiệm, vẫn là sự tương hiệp cốt yếu để sanh-sanh hóa hóa, nên Chí-Tôn mới gọi là Cơ Sanh-hóa. Sự Tương-hiệp ấy lại do nơi sự Điều-hòa^[1] (L'Harmonie) mới gây dựng tâm từ-bi bác-ái (L'Amour) mà giữ sự sanh-hóa cho nhau.

Nếu ta hẩn nhìn rằng đầu chi chi trong Càn-khôn thế-giải cũng đều sản-suất nơi Đạo (Cơ tương-hiệp) thì ta đủ biết rằng Đức Chí-Tôn là Chúa cã; trước kia dùng sự Tương-hiệp, nghĩa là chung tâm hiệp tứ với Kim-Mẫu Nương-Nương vốn là Lưỡng-Nghi hiệp nhau sanh tứ-tượng, tứ-tượng tương-hiệp biến Bát-quái, rồi mới biến sanh vạn-vật mà tạo thành Càn-Khôn hiện tượng trước mắt ta đây. Ấy cũng do nơi Ngài đủ quyền-năng mà chuyển-xoay vận động, nắm giữ cân công bình thiêng liêng (La justice divine) mà phân-định sự thưởng phạt, đủ lòng bác-ái đủ dạ từ-bi, nên mới ra sức tạo-thành cả Càn-Khôn lại còn để công dưỡng-sanh vạn loại nữa. Nhưng hại thay! Chí-Tôn xưa dùng cả cơ ấy mà khai Thiên lập Địa, lại cũng dùng cả cơ ấy mà hóa dục quân-sinh; song loài người là chủ-trương trong cõi dinh-hoàn này, trót

[1] Điều-hòa nghĩa là rập ràng nhau, ăn nhịp ăn nhàn nhau, y khuôn vừa kích nhau, hiệp tứ nhau, thấu hiểu nhau. Thí-dụ như: Vừa thấy nhau thì vừa ưa nhau, vừa nói ra chưa trọn câu đã thấu hiểu nhau mà hòa-thương nhau. Đờn hay dùng câu "Đồng thanh tương ứng đồng khí tương cầu" lại cũng hay dùng chữ Hòa-âm để trạng những bậc đờn hay ưa tài nhau, cũng có nghĩa tương-tợ với sự điều hòa. Nếu muốn cho dễ hiểu hơn nữa lại thí dụ: Nhiều món đờn như: tranh, kim, tỳ, độc, tam, cò; tuy mỗi cây đờn hình thể khác hẳn nhau, cây tranh 6 dây, cây tam 3 dây, cây tỳ 4 dây, cây độc 1 dây, mà hiệp nhau đồng ứng lên tiếng kia xen tiếng nọ, lối nhạc tiếp lối khoan mà cùng phò ra một giọng phù-ba tao nhã. Thậm chí cho đến một cây tiêu có sáu lỗ, duy có hơi thổi hắc-hiếu như gió thoãn, và một cái song-lang để nhịp đặn làm thức lệ, mà cũng giúp vào cho đủ thanh-âm thì cũng có nghĩa là điều-hòa đặng.

hiếu hơn vạn loại; lẽ thì nên biết rằng ta vốn ở trong các cơ ấy mà ra, lại chưa hề nắm giữ cái bốn-nguyên tức là thể lòng chơn thật, trở dạ từ-bi mà đối-đãi với nhau, gây tình bác-ái đặng hòa-thương nhau, cho có thể tương-hiệp nhau mà gây dựng cơ đời cho đầm ấm, đặng chung hưởng thái bình với nhau hầu giữ bền sự sanh-hóa mà đáp trong muôn một cái ơn sanh nghĩa dưỡng của Tạo-Đoan cho xứng phận làm con cái của Người thì ngẫm âu quá uổng. Ấy cũng là Đạo. (Nghe phương phát rằng: Chí-Tôn xưa sanh loài người, biến ra hình thể tương-tợ như của Ngài, nhưng tiếc vì loài người không tròn giữ tánh yêu đương cho hệch giống, thì cũng nên cho là: Bình phong tuy giống chớ cốt cách đã tiêu tang là hẩn trúng.)

Nhơn loại không tương-hiệp nhau đặng, ấy cũng do bởi miếng đỉnh-chung vật-chất hữu hình gọi là món báu cao thượng của người đời đã đặt để, nó trở lại làm cho người đời để mắt ngóng trông, cứu lòng ham muốn, quyết chí riêng đoạt cho mình; tính thể nào cũng cho được hơn người mới toại lòng đẹp ý, nên buộc mình phải đua chen giành-lăn nhau. Mà hễ người bước vào trường cạnh tranh giành-giặt nhau, thì hằng phải dẹp mất cái Thánh-chất vốn là cái lương-tâm của Trời đã nấy cho, tất là cái tánh phải lành ngay thật, cái lòng từ-bi bác-ái, hầu có thể bày cái tâm giả-dối mà lường gạt nhau, tương cái thói bạo tàng đặng hiếp bức nhau, rốt lại làm cho mất lòng tin cậy nhau, sanh tánh đố kỵ nhau, mà làm cho cơ đời gây lên loạn lạc. Ấy là phương của nhơn loại tạo khổ cho nhau, mà cũng là chước của Tà-thần dục loạn, đặng gây oan tạo nghiệt cho nhơn loại, làm cho con người phải lưỡng chịu vào vòng luân luân chuyển chuyển nơi

cõi trần-hoàn nầy chẳng biết là bao nhiêu kiếp, mà cũng hại thay, hễ Chơn-hồn càng đến thế càng nhúng vào cái xác tục phàm chùng nào lại càng gieo nghiệt-chướng thêm chùng nầy, nên cuộc vay-trả trả vay cho đến ngàn kiếp muôn chung chưa hề dứt đặng. Rốt lại thì cũng vì món báu vật-chất hữu-hình nó làm cho con người luống những tranh-tranh đấu đấu nên hóa ra nông nổi; mà hễ con người càng tranh-tranh đấu đấu càng gây tội lỗi cho nhau, lại càng làm cho cơ đời hằng có sự loạn-ly biến đổi. Lại từ thử hể mỗi lần cơ đời biến đổi thì Đấng Chí-Tôn lại mở ít nhiều Tôn-Giáo mà điều-dẫn bước đường hầu cứu vớt nhơn sanh. Bởi cố nên trong buổi mới tạo mới Đại-Đạo Tam-Kỳ Chí-Tôn có nói rằng:

“Nếu đời không tội lỗi thì khỏi nhọc công Thầy khai Đạo”. Song cơ lập Đạo của Chí-Tôn rất nên mẫu-nhiệm, hoặc để núp ẩn theo tuồng đời, hoặc phô trương ra mặt Đạo từ xưa đã nghe thuở; nhưng dấu cho Tôn-giáo nào, Đạo nào đã khai ra từ thử thì cũng giữ hãn một tôn-chỉ điều người đời vào đường phải, lành, ngay, thật, đặng đối đãi với nhau, cốt yếu để sắp đặt cơ-đời cho êm thuận mà thôi, chớ chẳng có chi lạ hơn nữa. Ví dầu mà cách hành-động của mỗi tôn-giáo có khác nhau chút ít đi nữa ấy là do phong-hóa của dân sanh nơi miền khai Đạo, nên Đạo phải tùy tục mà dạy trở: Thế thì ta cũng đủ hiểu rằng cái chánh-sách của Đạo vốn là sự từ-bi bác-ái để gây tình thương yêu cho nhơn loại đặng chung hiệp nhau dựng nên cơ đời cho đầm ấm, là lời của Chí-Tôn đã nói trong bài Thánh-Giáo:

“*Thầy là cha của sự thương yêu. Do bởi sự thương yêu nên Thầy mới tạo thành thế giới và sanh dưỡng các con,*

vậy thì các con cũng sản xuất nơi sự thương yêu. Nếu các con sản xuất nơi sự thương yêu thì tất nhiên con là Cơ-thể của sự thương yêu, song chẳng biết vì sao các con không chịu giữ lòng thương yêu nhau, mà cũng chẳng chịu kiếm hiểu coi cái bổ ích của sự thương yêu đối với Đời là dường bao, thì cũng nên cho là quá uổng.

Ấy vậy sự thương yêu là giếng bảo-sanh của Càn-Khôn Thế-Giải. Bởi sự thương yêu mà vạn-loại hòa-bình Càn-Khôn an tịnh; đặng an tịnh mới không thù nghịch nhau; không thù nghịch nhau mới không tàng-hại nhau; không tàng-hại nhau mới giữ bền cơ sanh hóa.☞

Ta nên suy nghĩ lời Thánh-truyền của Chí-Tôn coi cái thương yêu nó bổ ích cho đời là bao nã:

Có thương yêu nhau mới nâng đỡ nhau.

Có thương yêu nhau mới chia vui sót nhọc cho nhau,

Có thương yêu nhau mới gây đặng thân-mật với nhau,

Có thương yêu nhau thấy đói mới cho nhau ăn, thấy rách mới cho nhau bận, thấy lạnh mới đắp ấm cho nhau. Nếu gồm cả nhơn-loại trong toàn cầu này đều biết thương yêu nhau, thì về “**Đại-đồng thế-giải**” lo chi không kết cuộc; mà về Đại-Đồng thế-giải vốn là sự tương-hiệp, vẫn là cái Mạch-Đạo vậy. Ấy vậy Đạo là cái máy linh để giữ bền sự sanh-sanh hóa hóa cho đời. Ấy mới là phương qui Tam-Giáo, vậy mới là chức hiệp ngũ Châu, chớ chẳng phải Đạo là những việc tà-mị dị-doan của kẻ đã dối bày ra, hễ ăn chay trường vừa đặng ít tháng đà gọi mình là bực Thượng-thừa; lo nhập tịnh-thất, tập ăn ngọ, tuyệt cốc, mong mỗi việc luyện Đạo, nào là trúc cơ, nào là hợp khí, nào là tịnh thần, nào là hườn hư, ít ngày bụng lớn gọi là kiết Thánh-thai tự cho mình rằng đật quả thành Tiên

thành Phật đặng đâu; ấy là qui kế để gạt gẫm người đời hầu thủ lợi hoặc cầu danh, chớ chẳng có chi hết. Nếu ai có đủ gan – tất trí chí mà luyện như vậy hoài, càng thêm hại cho thân thì hẳn có thật, chớ ngôi vị Tiên Phật chẳng hề đoạt đặng. Xin chư Đạo-Hữu Nam Nữ chớ vội nghe mà phải lâm tay tà-quái. Ví dầu mà sự đất thành Tiên Phật hẳn có tại thế này đi nữa, ta cũng cứ đợi Ông Trời là Thầy của ta định đoạt cho ta mà thôi, chớ chẳng ai nơi thế-trung này quyết-đoán sự ấy cho ta đặng bao giờ. Tốt hơn là ta cứ bước theo dấu chơn của Thầy ta, tới đâu hay đó, còn có nghĩa vưng lời dạy-dỗ của Ông Trời hơn. Hiện nay Chí-Tồn duy mới dạy ta lấy lòng chơn-thật mà đối đãi với nhau đặng gây sự thương-yêu nhau, là việc để làm, mà cũng đã thấy sục-sè rồi, có đâu mong đến sự thành Tiên-Phật gấp quá vậy đặng. Nếu ai có lỡ chơn trờ qua bước đường, thì cũng nên lui lần lại, chớ thiên hạ kiếp đi với cho có bạn, kéo dung rũi đường xa một mình rũi gặp ma quỷ nó hớp hồn, chết nhác thiệt thân mà chớ!!!

Tiếp theo sự thương yêu, Đấng Chí-Tồn lại có dạy rằng:

Trái với sự thương yêu của Thầy, lại có đều ghét lẫn của Quỷ-Vương phản đối, vì Quỷ-Vương là tay diệt hóa, cũng như có sống của Thầy, ắt phải có chết của Quỷ-Vương vậy, cho nên Quỷ-Vương hàng:

- Dục ghét nhau, vạ-loại mới khi nhau.
- Dục ghét nhau, vạ loại mới nghịch lẫn nhau;
- Dục ghét nhau, vạ loại mới tàng hại lẫn nhau, mà tàng hại lẫn nhau là Cơ-diệt Thế.

Ta cũng nên xét coi sự ghét-lẫn của Quỷ-Vương dục hại cho đời là dường bao thì nên biết mà ngừa lòng. Trước

khi làm cho ta ghét lẫn nhau, Quỷ-Vương khởi dực lòng ta: Ít ưa nhau đặng xa lẫn nhau, xa lẫn nhau rồi nói sái cho nhau; có nói sái cho nhau mới sanh hờn giận nhau, rồi ghét lẫn nhau, rồi mưu sự hại nhau, rồi cấu xé nhau, rốt rồi giết lẫn nhau mới có gây ra tội tình mà tạo nên cuộc chuyển-luân vay trả là như thế. Ấy là Cơ-quan của đời trong buổi thời gian hiện tại; nhưn loại càng tranh đua nhau càng tạo khổ cho nhau; càng cấu-xé nhau càng ghét lẫn nhau. Nếu Chí-Tôn không sớm mở Đại-Đạo Tam-Kỳ mà điều dắt con cái của Người, để cho Đời thiếu Đạo thì người đời ác chẳng khỏi lắm tay Quỷ Vương dẫn bước hết. Bởi cơ nên Chí-Tôn căn dặn các môn-đệ của Người lời này:

“*Vi các con chẳng đủ sức thương nhau thì cũng chẳng phép ghét nhau.*”

Ấy là Chí-Tôn muốn cho ta ngừa lòng, hầu tránh khỏi Tà-Quái xâm vào dực loạn, lại cũng muốn ung-đúc tình yêu-thương trong trí não ta đặng có thể tương hiệp nhau hầu bảo sanh cho nhau. Đấng Chí-Tôn lại hằng dạy rằng: Nếu các con chung lưng đầu cột kết dây đoàn thể với nhau; thoản có đều rất-rối chi, nên tương-y tương-ỷ với nhau, chung lo với nhau, chia buồn nhau, chung vui nhau, hòa-thương nhau, ấy là lễ long-trọng của các con hiến cho Thầy đó. Ngài cũng hằng nói rằng: Những kẻ nào cứu lòng chia phe phái đám con cái của Ngài, nghĩa là làm cho Thánh-Thể của Ngài nơi thế nầy rả tang manh-múng, là kẻ thù nghịch với Ngài. Vậy thì ta nên ghi nhớ những lời ấy mà làm cho tròn phận, nghĩa là trừ-hoạch phương thế mà hiệp nhau lại cho khỏi phụ lòng Ngài đã lắm công dạy bảo. Lại có lời của Diêu-Trì Kim-Mẫu Nương Nương than thở với ta rằng:

Từ hôn-độn Chí-Tôn hạ chỉ,
 Cho Thiếp quyền quăng Khi Hư-vô,
 Lấy Âm-Quang tạo phách tăng đồ
 Muôn vật cả lo cho sanh hóa;
 Nuôi-nấng lấy xác thân hòa-hỏa
 Thuận Âm-duyang căn-quả hữu-vi
 Chưa ai vào đến cõi trần này
 Chẳng thọ lấy Chơn-thần tay Thiếp
 Sanh dưỡng đã biết bao căn-kiếp
 Rồi dặt-diều cho hiệp với Cha;
 Kìa mồm cơm vú sữa cũng là;
 Sanh một kiếp người ta đáng mấy.
 Dầu hài cốt trăm năm cũng vậy,
 Khỏi tình-thương chẳng lấy chi nhiều,
 Hưởng tạo Thiên đùm-bọc chắc-chiu,
 Sanh một đứa liễu ngàn thế kỷ.
 Chịu mất trẻ cũng vì tà-mị,
 Cướp con thương, bỏ vị quên ngôi,
 Ô! Thương đòi phen phải chịu ngậm ngùi,
 Thấy thân trẻ nổi trôi biển khổ,
 Trân-trọng lấy hình-hài dơ-ố,
 Còn thiêng-liêng vô số tiếc thương,
 Hằng trông mong con đặng phi thường,
 Đem vào đặng con đường hằng-sống,
 Kể từ trước Thiếp là hình bóng,
 Biết thương con chẳng mong con thương,
 Đạo điều đời bởi Thiếp lo lường,
 Trên mới thuận khoán-trương phổ tế,

*Kể từ trước Đạo còn bị bế,
Mẹ thương con chẳng thể dắc-diêu,
Nay coi trần nghiệt-chương giảm tiêu,
Ngọc-Hư định đã nhiều phép cứu,
Thiếp từ dâng phái-vàng chi-bửu,
Lịnh Chí-Tôn khai mới Tam-Kỳ.
Hằng ngày lo cho đám Nữ-nhi,*

.....^[1]
.....

Bài văn của Kim-Mẫu Nương-Nương đây nghĩa lý rất sâu xa, có lắm điều huyền-vi bí-mật, sau sẽ cặn giải trong vấn-đề “*Luyện Tam-Bửu*”. Vậy hiện nay tôi xin thoát chút ít cái yếu-lý phù-hạp theo Mạch-Đạo là sự tương hiệp, hầu hiển cho chư Đạo-Hữu Nam Nữ tương lâm, cho khỏi lậm lạc trong việc tu-luyện, lại cũng tiện về sau trong lúc đọc Quyển sách “*Luyện Tam-Bửu*”.

Buổi Hỗn-độn nhứt khí Hư-Vô tức là Ánh Thái-cực phân đôi Âm-Dương; ví chẳng khác nào Chí-Tôn biến thân ra làm hai (Lưỡng-Nghi) Âm-quang nầy phần Kim-Mẫu Nương-Nương, Dương-quang giữ phần cho Ngài. Hai Đấng nầy nhờ có hiệp tứ nhau mới có biến sanh cả vạn vật hiện tượng trong Càn-Khôn Thế-Giái. Đây tôi giải-quyết về sự biến sanh vạn-linh trong trái cầu nầy; lại chẳng cần về về vật-chất, Thảo-mộc, Cầm-thú, Côn-trùng, vì ảnh-hưởng cũng tương tợ nhau, chỉ nói về phần nhơn-loại là chánh vai của chư Đạo-Hữu, hầu nghiệm-xét nơi mình rồi tự hiểu cho dễ-dàng, vì trong mảnh xác thân đã có Điểm Linh-Quang của Chí-Tôn ban cho, tức

[1] Xin xem nguyên văn trọn vẹn bài thi Thánh-Giáo dạy Đạo của Đức ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU ở phần **Phụ Chương** —Trang <OV>.

là Thần Lương Tâm phê-chuẩn lý tưởng cho mình lại càng rõ thấu hơn.

Cái xác thân ta đương mang đây gọi là TINH vốn là thể hình, vẫn là một món bấu trong Tam-Bửu, dầu cho ai cũng rõ biết rằng do nơi cha mẹ xác của ta, tuy cũng là âm dương tương-cấu mà gây ra nhưng duy có cái chất mà thôi, chớ nguyên hình xuất hiện, sự nắn đúc khéo chằng, lại do nơi Kim-Mẫu Nương-Nương chưởng quang, vì đó nên người Á-Đông gọi là Mụ-Bà nắn đúc hoặc hay kính thờ bà Mẹ-sanh cũng là bởi cơ ấy. THẦN vốn là hồn (Điểm Linh-Quang hay là Thần-Lương-Tâm) lại là một món bấu nữa của Chí-Tôn lấy cho, dùng để làm chủ-trương cho ta ấy là sự sống của con người vậy. Đó là hai món bấu của Nhơn loại, còn một món bấu rất cần ích của con người cần phải trau-luyện hơn hết nơi thể trần là KHÍ, tức là cái phách của ta, là cái Chơn-Thần của ta, vẫn là cái trí-não của ta (bán hữu hình) nó đứng giữa trung-gian đặng liên tiếp Tinh và Thần, hiệp nhau lại mới đủ Tam-Bửu. Mà cái phách lại lấy phần của Kim-Mẫu Nương Nương quang về phương ung-đúc.

Theo như câu văn:

*Lấy Âm-quang tạo phách Tăng-đồ
Muôn vật cả lo cho sanh-hóa.*

Hay là câu:

*Chưa ai vào đến cõi trần này;
Chẳng thọ lấy Chơn-Thần tay Thiếp.*

Dưới lệnh của Kim-Mẫu Nương Nương lại có Cửu vị Tiên-cô là những Đấng thừa mạng ung-đúc, ban-bố cái Phách của Nhơn-loại trong mỗi kiếp sanh, tức là khai

trí cho người, mong mỗi sao cho trí-não con người tiếp
đặng cái hấp-thụ thông-minh, hầu ban bố cái tư-tưởng
cao thượng cho có thể tương hiệp với Thần hồn (Thần
Lương-Tâm) đặng điều đình cái xác cho khỏi sai lầm trong
bước đường đời.

Ấy chỉ là mấy câu văn:

*Sanh-duyong đã biết bao căn-kiếp,
Rời đất-diu cho hiệp với Cha.
Hằng trông-mong con đặng phi-thường,
Đem vào đặng con đường Hằng sống.*

Và câu:

*Đạo điều đời Thiếp phải lo lường,
Trên mới thuận khoán-trương phổ tế.*

Nếu trong Nhơn-loại, mọi người đều trau-luyện
trí-não của mình cho đặng vững vàng, chánh đáng khôn-
ngoan, thông-minh, cao-thượng, thì mọi việc chi của mình
luận-biện đều đặng chí-lý cả thấy; vì mình đã chuyên-luyện
trí-não của mình cao-thượng, hiệp ngay với Thần-hồn
(Thần Lương-Tâm) của mình. Mà sự luận biện nào mình
đã liệu rằng hiệp với Thần-hồn của mình, tức là cả Thần-
hồn của đám lương-sanh kia cũng đều tương hiệp cả;
nếu hiệp với lương tâm của cả Nhơn-loại, vẫn là hiệp với
những mây-múng của Ánh Thái-Cực tức là tương-hiệp
ngay với ngôi Thái Cực, (người hay gọi là thuận lòng Trời),
thì phận làm người mới ắt vẹn đặng.

Thế thì cũng đủ biết cái cần ích của sự chuyên luyện
trí-não của kẻ tu hành là dường bao. Mà dầu cho mọi việc
nên hư của người đời trong hoàn-cảnh nầy, hoặc về vật
chất hữu-hình khéo hay, vụng dở; hoặc về tư tưởng vô-vi

bất kiến cao-thượng, thấp-hèn, người có đoạt chút ít cơ mầu của Tạo-đoan hay là chẳng thấu lý huyền-vi của Trời đất, thì cũng do nơi Trí-não của người chuyên-luyện cả thầy. Nếu chẳng phải Khí-Phách của Nhơn-loại tự-lượng đặng, thì chẳng còn có món chi khác hơn trong thân-thể người, gọi là báu vật, hầu để điều-định cái xác phàm đặng cả. Ví dầu cho các khoa-học của đời như Đạo-đức, Văn-chương, Y-dược, Luật-pháp, Bác-học hay dỡ cũng do nơi sự chuyên-luyện Trí-não thấp cao mà ra. Nói tóm tắt cho đến đối thất-tình lục-dục của kẻ tu-hành tuyệt đặng, hay là chẳng tuyệt đặng, thì cũng tùy sự cao thấp của Khí-Phách; bốn phận Vua-tôi cha-con chồng-vợ hay là người chung đứng vào xã hội, trong việc cư-xử đối-đãi với nhau phải-chăng, mỗi mỗi riêng lập vị mình xong chẳng, cũng do nơi Trí-tạo mà thôi. Ấy là giải tóm tắt về bài văn của lệnh Diêu-Trì Kim-Mẫu.

Chừ ta nghiệm-xét hầu kiểm hiểu chung từ cả hai bài Thánh-Giáo của Đấng Chí-Tôn và Đức Diêu-Trì Kim-Mẫu coi có phải là từ buổi Nhơn-loại khởi sanh lòng ham muốn hơn nhau trong mùi phú quý, trong bả vinh-hoa vật-chất hữu-hình nơi thế-trung nầy mà luống để cho Tà-quái dục lòng người: tranh đua nhau, đố kỵ nhau, ghét lẫn nhau, nên gây rối cho cơ-đời từ thử chẳng?

Tưởng khi dầu người trong Đạo, dầu kẻ ngoài đời cũng đều nhìn rằng: Thật quả như vậy! Cũng bởi có, nên người đẹp mắt cái Thánh-chất của Trời ban cho, lấy theo ý riêng của mình muốn mà làm: ý quyền hiệp chúng, cây thế lẫn cô, ấy vẫn là đều không tương-hiệp với lương tâm mình, mà hể tự-quá, là trái hẳn với điểm lương-tâm của mình, tức là không tương-hiệp với cả Thân-hồn của

nhơn-loại. Nhưng hại thay! Từ xưa nhiều bậc Vua chúa không cạn xét, tự cho rằng mình đủ thế lực, chẳng quản đến Đạo-lý, nên hằng để cho thất nhơn tâm của sanh chúng, nên dục động người xung tâm làm cho sanh ra sự cấu xé nhau, khiến nên cơ đời loạn lạc. Tích xưa truyện cũ vẫn còn ràng ràng:

Như hai mươi lăm Thế-kỷ trước kia, trong miền Ấn-Độ cũng vì quyền lợi, nên cả nước cả dân sanh thói tham tàn, hiếp bức nhau, hại lẫn nhau, sang khi hèn, mạnh hiếp yếu; người có quyền thế lấn kẻ quả cô. Đã vì quyền lợi mà tàn hại nhau, lại còn làm cho phong-tục biến-dời, cuộc đời thay đổi. Như thuở ấy có nhiều gia đình sang cả, hể chồng thất thì chôn sống vợ theo, gọi rằng sống: đồng tịch đồng sàng, thát: đồng quan đồng quách, hầu làm là cho tiết trinh của đoàn Nữ-lưu vẹn giữ; lại còn cập tội đòi theo, gọi rằng làm cho trọn tình thủy tở. Vì xưa chủ đã mua đứa tở; hể chủ sống thì tở làm mọi trọn đời, chủ có thát thì chôn tở theo đặng tùy tùng điếu đầy. Thảm khổ thay! Nếu rũi nghèo, bán thân vào hàng nô-bộc rồi, thì sự sống thác của mình do nơi tay chủ định. Làm cho cả nhơn-sanh nước da đen đều phải chịu thống-khổ với cái phong-tục dã-man ấy. Chí-Tôn, vì dòm thấy đám con cái của Người vượn-vấn trong vòng hắc-ám, chẳng đành ngồi ngó, nên lìa Kinh-Bạch-Ngọc, đến thay thân phàm là Đức Thich-Ca-Mu-Ni (Cyakamoni) vẫn là một vị Hoàng-tử trong nước ấy. Khi lớn khôn, ngài chuyển Phật Giáo lại. Ngài lấy sự từ-bi đạo đức, đem tình bác-ái yêu đương mà truyền-bá dạy-dỗ nhơn-sanh đặng sửa-đương cơ-đời trong nước lại. Nhờ sự giáo-dục của ngài nên muôn dân đổi dử ra lành, biết thương nhau, chung hiệp nhau, đã gây dựng

miền Ấn-Độ đặng yên-tĩnh trong thời kỳ ấy, lại làm cho nền Đạo-Phật vững bền cho đến hiện thời. Nếu chẳng có Ngài trong buổi nọ, thì có lẽ dân Ấn-Đôn ngày nay đã tuyệt nòi, mà nền Phật giáo có khi buổi nầy đã bật tích.

Lại buổi xưa, lối cuối nhà Châu, Liệt Quốc tranh cường, cả nước cả dân, hể mạnh thì còn, yếu thì mất, làm cho cả nước Tàu đều ly-loạn, nào là xưng hùng xưng bá, nào là dâm phụ thí quân. Ôi thôi! Phong hóa suy tồi luân-thường điên-đảo. Nhon loại rũi sanh trong đời nầy khốn khổ vô cùng, gian nan khôn xiết; dầu cho bút nghiên nào cũng không tỏa cho thấu đáo cái hung bạo dữ-dần ấy nổi. Vì trái lòng người nên động lòng Trời; Chí-Tôn mới hạ ngọc sắc cho các Tiên-Thánh đến trần, mang lột phạm như là Lão-Tử, Khổng-Phu-Tử và các bậc như thất-thập nhị hiền, hiệp nhau giáo-hóa nhơn sanh trong buổi nọ. Có vậy, thuở ấy nước Tàu mới dựng gậy lại, nhơn sanh điều dắt nhau, dạy phải cho nhau, để ý nghe nhau, lớn thương nhỏ, nhỏ kính lớn, rớt lại mới tương-hiệp nhau gậy cuộc thái-bình cho đến sau xa quốc-dân còn chung hưởng. Gương trong của các Thánh buổi ấy còn roi truyền cho đến hiện nay, nào là ba mối, nào là năm giếng kinh-điển sách-vỡ vẫn còn ghi chép. Tuy là truyện tích ấy vốn của dân Á-Đông nhưng cả miền Âu-Tây đều kính phục học đòi bắt chước.

Hai mươi thế kỷ rồi đây, thuở ấy cả miền Âu-châu đều loạn-lạc; con dân đói rách, giặc-giả gây loạn thảy nhơn sanh nước da trắng đều đồ-thán. Thấy vậy rất xót lòng, nên Chí-Tôn bỏ ngôi Kim Khuyết đến trần gian chịu nhập thai-bào, tức là Đức-Chúa GiêGiu, (Jêssus Christ) xuất thân nơi một nhà nghèo khó, nhưng lại may sanh nhằm

nơi hiền lành đạo đức. Ngài hằng chịu nhọc nhằn từ buổi phơi-thai cho đến hồi chí trưởng. Vừa lớn lên, ngài thoát thấy Cơ-đời rấp loạn, nên ngài mới đem hết cái Thiên-tánh từ-bi bác-ái, cái Thánh-tâm hiền-lành nhân-nhục mà bố-hóa cho nhơn-sanh. Đương cơn dữ-dội nhơn-sanh buổi ấy chẳng khác nào như kẻ bị lửa tấp mảy, nên con dân vừa thấy đặng ngài ví cũng như nắng hạng gặp mưa rào, khiến cho nhơn-sanh kính phục thương yêu ngài; hiệp nhau theo học Đạo với ngài rất nhiều, nhưng rủi cho người đời ít phước, muôn-chung ngàn-kiếp mới gặp. Trời đến cứu thế một lần, lại khiến cho nhà vua Erode nghi-hoặc cho ngài là kẻ thường nhơn, mong việc đồ vương lập bá, còn nổi Đạo Pharisien vu cáo ngài, khiến cho quan Philatô cầm đầu toán binh Giugiêu bắt ngài mà hành hình cho đến thác trên cây thập-tự. Ôi! Thảm-thiết thay, đau đớn thay! Đáng ghê-sợ thay cho cái hung bạo cường-bức của loại người nơi thế trung nầy, giảo nhục người lành cũng như hành phạt kẻ trộm cướp kia vậy.

Hiện nay Thánh giáo Gia-Tô còn đương truyền bá, phần đông nhơn-sanh cũng hãy còn hoan nghinh sùng bái.

Ấy là ba Tôn Giáo còn tận mắt ta trong cõi Việt-Nam nầy, lại cũng loạn nhiều ít khắp nơi khác mà điều-dẫn nhơn sanh cải dữ theo lành, nhưng tiếc vì lối sau nầy, trong đấy có lắm bậc ngoan-trí, hoặc cậy thế đa văn, hoặc ỷ mình quảng kiến, vẽ vờ thêm thức huê-mỹ bày biện lắm việc mờ-hổ hầu có thể thủ quyền đục lợi; thành thử ra các bậc ấy sửa cải chơn truyền, làm cho vẻ Đạo cả ba đều khác hẳn nhau; rốt lại để tiếng kích trách nhau; mỗi ai cũng cho Đạo của người là tà. Đạo của mình là chánh, nên sanh lòng đố-ky nhau, lưỡng để cho khách bàn quan

ngần ngại trong bước đường tu; tới chẳng tới, lui không lui, ngần-ngờ như ốc mượn hồn, nên đã trót vài mươi thế kỷ rồi, nhưng việc độ rỗi toàn cầu không đặng hoàn-tất thật là quá ướng. Ước mong sao cho ba Tôn-Giáo ấy cứ do theo chơn truyền, lấy hãn cái Tôn chỉ từ-bi bác-ái, thể cái lòng chơn thật ra mà làm đề-chủ như Pháp-truyền xưa mà bố hóa cho người đời, bỏ những điều tà-mị dị-đoan, bớt những vẻ thanh-âm sắc-tướng; chi chi là vô ích, làm cho người lãng-phí thì diệt lẩn, miếng là dạy người giữ tấm lòng ngay thật mà đối-đãi với nhau, đặng gây cái tình yêu-đương cho người, cột buộc giây liên-ái cho người, hầu hiệp nhứt nhau lại mà chung lập cuộc Đại-đồng thế-giới cho người vật toàn ngũ Châu cộng hưởng, là đều rất may-mắn cho nhơn-loại trong buổi tranh-cạnh này, mà cũng tương hiệp với cái chánh-sách cao-thượng của Đấng Chí-Tôn đã quyết định nơi Thiên-thơ vậy.

Ấy luận về Ba Tôn-Giáo đã ra mặt Đạo hiện-diện, còn có nhiều Tôn-giáo ẩn-núp theo đời, như các đấng Thiêng-Liêng thừa lệnh Ngọc-Hư, hạ trần điều thế, nhưng chẳng ra mặt Đạo từ thử chẳng biết là bao nhiêu. Người đời khó tìm hiểu cái mầu-nhiệm sâu xa của Trời đất đặng. Vì xưa nay các ngài đã đến thế này, hoặc làm vua như Tam-Vương Ngũ-Đế, hoặc làm quan như Khương Thái Công, Quan Thánh-Đế-Quân, Bao-long-Đồ vân vân... có nhiều đấng, hoặc không nhiệm đến thế, vân du các nơi giáo hóa nhơn sanh, hoặc nhập vào hương thôn lập xóm lập làng, gây dựng phương sanh-nhai cho nhơn-sanh. Buổi sống của các ngài nơi thế này, trong cuộc hành tàng có treo lăm gương nhơn-tử đạo-đức, có nêu lăm tiếng chánh-đáng thanh-liêm, có để lăm dấu trung-cang nghĩa-khí, thảo-

thuận hiếu-để, roi truyền lại cho người đời noi theo mà bắc chước, tắc cũng là Đạo; nếu truy-kiếm trong sử xanh, chẳng biết bao nhiêu Phật Tiên Thánh Thần đã thật-hành rồi mà kể. Nghĩ ra cũng là một cơ nhiệm-mẫu huyền-bí của đấng Chí-Tôn đã tạo ra đặng nhuần-tâm ký-tánh các con cái của Ngài, những đoàn nào không tìm biết lý lịch sâu-xa của các Tôn-giáo mà tưng theo, lại noi theo gương của các đấng ấy mà gây nên tuồng đời của mình, cho bớt chút ít sự lảm lạp. Bởi cơ nên Chí-Tôn nói rằng:

“*Cơ lập Đạo là nhiệm mẫu vô giá!*”

Thánh ý muốn tỏ rằng, vì lòng từ-bi muốn độ-rối cứu vớt toàn cả nhơn-sanh, Chí-Tôn lại biến nhiều phương mà điều bước đời, hoặc cách truyền giáo phải phô-trương ra mặt Đạo, hoặc thể dạy người cần phải nương-náo theo tuồng đời. Thật là cơ nhiệm mẫu huyền bí sâu-xa. Có vậy cơ Đạo mới bao trùm Càn-Khôn, bủa khắp thế-giới và loán cùng mọi nơi mà điều dẫn toàn nhơn loại vào cơ tương-hiệp mới đặng, lại cũng vì muốn chỉ rõ hơn nữa rằng, Đạo bủa khắp trong xã hội, các Thần, Thánh, Tiên, Phật lẫn lộn với đời mới có thể điều người đời, nên Chí-Tôn tiếp câu này:

“*Biết Đạo, biết ta biết người, biết thế biết thời, biết vinh-hư, biết tôn vong ưu-liệt; rồi mới biết hổ mặt thẹn lòng, biết sự thế là trò-chơi, biết tuồng đời là biển khổ; biết thân nô-lệ vẫn kiếp sống thừa, biết nhục vinh mà dạy trở trên con đường tấn thối.*”

Thánh-ý muốn dạy rằng: Phàm làm người đứng trong hoàn vô hể gọi là biết Đạo thì trước phải tự biết ta là dường nào, người là bao nả. Biết cái ngôi-thứ của ta, cái phẩm-vị của người, hầu biết tôn ty mà giữ phận; biết cái

trí-thức của ta, cái quảng kiến của người, hầu giữ dạ kính nhường học hỏi; biết cái ít oi của ta, cái khôn-ngoa của người, hầu lúc phô-nói phải cần hạnh cần ngôn; biết cái sai của ta, cái phải của người, hầu lập tâm sửa cải. Lại phải biết thời biết thế, lỗi phải khi chẳng, biết sao là nên sao là hư, thế nào còn, phương nào mất. Có cái trí-não như vậy, mới định-đoạt sự nào chánh-đáng mà thi-thố cho phải mặt với đời, việc nào vạy-tà xấu-xa mà tránh chơn cho khỏi hổ mình lỗi thế; ấy là biết lẽ nhục vinh, chừng mới biết sao là đại sao là khôn, sao là ấm sao là lạnh của tuồng đời, rồi mới biết vì cái muốn ăn ngon mặc tốt, ở cửa rộng nhà xinh, vui bã vinh-hoa, mển mùi phú-quí, mà trước phải buộc mình đem thân ra vui-lấp. Té ra mình tự buộc mình vào vòng nô-lệ trong một thời gian ngắn-ngủi nơi cõi tạm nầy, mà thân phải lấm nhọc-nhần lao khổ. Đó là trước phải chịu nhục sau mới vó vinh, mà người đã thấu rõ tình đời, thì đâu còn ham muốn chi cái vinh tạm trong buổi sống thừa nầy, phòng trước phải chịu lưng cong cổ mỏi. Có biết vậy mới có biết tùy thế tùy thời, hầu trở dạy cho an phận. Ấy là biết Đạo.

Trong Nhơn loại nếu đã có kẻ tự biết mình yếu-hèn suy-nhược mà thủ phận, thời những bậc tài-ba, những trang trí thức, những nhà quảng-kiến, những khách cao sang, cũng nên tự xét mình là người hữu phước, là kẻ đắc thời, đã hưởng được huệ ân của Tạo-hóa ban cho vì căn-quả trước, nên nay mới đắc lệnh đến thế lẫn-lộn với đời mà diều người, nếu chẳng tự hiểu, cứ giữ tánh cậy thế lẫn cô, ý sang khi hèn, để cho sai lầm bước đường của mình cho đến chung cuộc, ắt phải thất quả. Vậy cũng cần nên tự biết mình mà thi ân bố đức, trở dạ nhơn từ, lấy tánh

tự-khiêm mà đối đãi với kẻ yếu-hèn, giữ tình yêu-đương nhau, coi người như ta, chẳng nên luận chi đến kẻ thấp người cao, chủ tâm một đều biết nhau là đồng-loại mà thôi:

- Biết ta khôn hơn người, thì dạy người cho khôn như ta.
- Biết ta mạnh hơn người, thì nâng-đỡ người cho mạnh như ta.
- Biết ta no thấy người đói, thì chia sớt cho người ăn no như ta.
- Biết ta ấm thấy người lạnh, thì đắp-điểm cho người đặng ấm như ta, bảo-bọc cho nhau, và giúp với nhau.

Nói tóm-tắt là hể mắt trông thấy người thiếu-sót đều chi, mà ta có phương trợ-bảo, thì cũng nên thể lòng bác-ái, nắm tay nhau mà dìu bước trong con đường đời; ấy là noi theo gương của các đấng Phật Tiên Thánh Thần trước kia đã thừa lệnh Chí-Tôn, lẫn-lộn theo đời đã thật-hành mà điều người từ-thử. Đặng vậy mới rằng biết Đạo của bậc hiền-tài lắm thế; đặng vậy mới chẳng uống sanh đứng làm người sẵn có căn xưa; có vậy kẻ-hèn người-sang mới có thể gần-gũi nhau, hầu lắng nghe nhau, sửa cái cho nhau, rồi mới hòa-thương nhau, tương-hiệp nhau mà chung buộc nhau vào giây đoàn thể đặng. Nếu cả Nhơn loại giữ phận của mỗi người đặng như vậy, thì đâu còn sự giành-giặt tranh-đua về lối thấp-cao đại-khôn sang-hèn mạnh-yếu nữa; mà hể người đời dứt lối tranh-đua, để dạ thương nhau, nâng đỡ với nhau, tương hiệp cùng nhau, thời cơ-đời ắt đặng vững bền yên tịnh. là lẽ hằng có vậy.

Như xưa kia, có vua Kiệt hung bạo, thời-gian ấy sanh linh lắm chịu bần-than. Vì vua Kiệt vô đạo nên

Trời định cho vua Thành-Thang kế vị. Ngài hằng bố đức hóa dân lấy hiền điều chúng, có vậy mới hiệp lòng người. Ấy cũng nhờ Vua đạo-đức, nên thiên-hạ mới thái bình, cả trong nội ngoại thành, quan dân đều hoan-lạc. Gương đạo-đức của Thành-Thang hãy còn ghi chép cho đến ngày nay, người đời vẫn còn nhắc nhở. Tích một buổi họ vua đi săn-bắn có văn-võ bá quan theo châu chực. Đến chốn lâm-sơn, quân-thần truyền lệnh cho quân ngự-lâm rắp lưới phủ vây cầm thú. Cơn đục-động, hưu nai chạy tung-bùng, chim chóc bay khắp khời, con thì vướn cánh con thì mắc chơn. Vua thấy tình hình như vậy, thương tâm phát dấy-động, vua lật-đật truyền chỉ, dạy các quan mở lưới khai trống một hướng cho thú-cầm có phương thoát bẫy; như con nào may-mắn gặp đường đào tẩu, nếu con nào rủi chơn mắc bẫy thì bắt. Ấy cũng là gương bác ái của Thành-Thang tất cũng là Đạo.

Kế sau đó, qua đời nhà Thương, có vua Trụ là vô đạo, hôn quân cho đến đổi nghe lời yêu-mị nội cung có Đắc-Kỷ Hỉ-Mị, ngoại diện có Bí-Trọng Vưu-Hồn, hiệp nhau bày cho Trụ-Vương tạo Sái-bồn hại Mỹ-nữ cung phi, chế Bào-lạc hành hình những tôi trung liệt. Ôi thôi! Sự độc ác kể sao cho xiết, nào là cầm Văn-Vương là tôi hiền-lương, bẫy năm nơi Dú-lý; nào là mổ ống chơn Lão-Trượng cho Đắc-Kỷ thử lời bàn, nào là âm mưu hại chư hầu, nào là thi kế diệt các Trấn. Khiến nên chinh lòng cả dân sanh, các Hầu-Trấn dấy binh, kẻ khởi nghĩa người báo thù; con dân trong buổi ấy, mạnh thì sống yếu thì thác, thảy đều tha-nha thiết-nhi. Thật là nhơn-loại rũi sanh trong thời kỳ nầy rất nên thống khổ. Cũng may cho đám dân đen đương trui nướng trong vòng lửa đỏ. (Hết con bí-cực gặp vận thời lai).

Các Trấn Chư-Hầu nghe đại danh của Võ-vương là một vị Thánh, trí-não thông minh, tánh chất hiền lành, muôn dân gần xa đều yêu chuộng, nên vây đoàn cùng nhau đến Tây-Kỳ đầu hàng Ngài, lại này-nĩ Ngài hiệp binh phạt Trụ cứu đời. Rốt cuộc Trụ-vương nghe binh Tây-kỳ kéo đến Triều ca, lúc binh đi dọc đường, các quan-âi binh tướng đều hàng phục, Trụ-vương liệu sức yếu côi, quả nan địch chúng, nên hũy mình trong ngọn lửa mà thác. Võ-vương kéo binh nhập Triều ca, tức vị lập đô, lấy lòng bác-ái vỗ về bá tánh, nêu bằng chiêu an; ấy Ngài cũng dụng đức mà làm cho hiệp lòng người, nhờ vậy mà từ đó con dân thấy đều an cư lạc nghiệp. Ấy cũng là Đạo.

Luận về vua chúa thì dường ấy, còn nhắc đến quần thần các quan cùng tổng làng; nếu dụng tánh bạo tàn đem lòng tham-nhũng thì chẳng những là gây thù cho bá tánh mà thôi, lại là gọi loạn cho quốc gia nữa mà chớ. Ví đặt tâm-trung chánh-đáng giữ dạ nhơn từ, thì con dân đáng cậy nhờ, lại gương đời tạc để. Như nhà Hớn xưa có người Lưu-Khoan ra làm quan, tánh rất hiền từ lòng thương dân như con đò. Cách trị dân chẳng chịu dùng ngục khám búa riều chi cả, hễ dân có tội-tình lầm-lỗi thì dùng roi bồ roi lát đánh đặng thị chúng mà thôi, hoặc hãm-he nộ-nạt ngoài miệng, làm cho dân chẳng lờn oai, khi dạy dân thì lấy lời văn-chương ngon ngọt thanh-tao mà khuyến nhũ; bởi cố, nên con dân kính phục yêu đương người như cha mẹ. Lại nước Hạng, có người Trọng-Sơn tánh tình đoan chánh, lòng dạ thanh liêm. Ngày kia một người một ngựa dung ruổi đường xa; lúc khát nước, may lại gặp đặng suối. Thấy trò dẫn nhau xuống uống, người ngựa đã khát rồi, Trọng-Sơn liền lần túi lấy tiền ra mà vãi xuống suối, tạ

ơn rồi mới lên ngựa mà đi. Rất đỗi nước dưới suối vẫn là của thiên-nhiên Trời đất sanh ra, mà người còn chẳng chịu nhơ-bợn, hưởng lựa là của tạm nơi thế gian này. Ví đó nên có câu Cổ-ngữ rằng:

*Hơn Lưu-Khoan trách dân bỏ tiên thị nhục,
Hạng Trọng-Sơn thiết kỹ ẩm-mả đầu tiên.*

Là bởi có ấy. Hai hạnh này cũng là gương Đạo-đức của các Hiền xưa ghi chép, roi lại cho người đời học đòi bắt-chước, hầu đối đãi với nhau cho thuận-hòa trên dưới há chẳng phải Đạo sao?

Cũng trong buổi Hơn, lúc biến phân tam-đảnh. Miền Tây-thục có Quan-công-hầu là người đứng đầu Ngũ-hổ-tướng; tánh trung cang nghĩa khí, tử đức Thánh vẹn gìn. Tuy là núp-ấn theo đời làm quan chớ kỳ trung ngài thừa lệnh Trời đến trần-gian chuyển thế. Ngài đã gieo truyền thánh-đức cho bá tánh, lại còn gây cơ hiệp tam-hữu di tích đến ngày nay. Hiện thời nhơn sanh cõi Á-Đông nhứt là người Tàu, nhà nhà đều thờ phượng ngài, còn miền Nam-Việt các hội Liên-hữu đều lập chùa miếu lấy tích hội Đào-viên (Cơ tương-hiệp) làm chủ nghĩa nên thờ kính Ngài. Hướng chi trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ, Ngài cũng chung đứng vào Tam trấn oai-nghiêm thay mặt cho Thánh-Giáo chủ mà độ rỗi quần-sanh trong lối hạ-ngươn nầy nữa, há chẳng phải một vị Thánh đến thế nưong-náo theo đời mà điều nhơn loại sao?

Lại còn các Hiền xưa roi tích trong Nhị-thập-tứ-hiếu, thầy đều là gương Đạo của các Đấng Phật Tiên Thánh Thần thừa lệnh Chí-Tôn đến chung hiệp với người để sự tích roi lại mà điều đời, cốt yếu cũng là làm cho nhơn-loại học đòi, đặng gieo thương mà chung hiệp nhau, tất cũng

là Đạo vậy. Trong miền Á-Đông, lối sau này nhờ các cơ tích ấy, nên nhưn loại noi theo gương, mới có gieo tình yêu-đương nhau, vây-hiệp nhau mà cộng-hưởng thái-bình nhiều ít; bằng chẳng vậy, ắt là buổi tận-cùng này lại còn loạn ly hơn nữa. Ấy là câu chuyện luận về cơ lập Đạo của Chí-Tôn, là phương hay nhất, có thể làm cho ánh Đạo chiếu diệu khắp Càn-Khôn thế-giới, lại thâm nhập vào cho đến chốn thôn quê vắng giả mà điều dân trong bước đường đời của phần đông các con cái của Chí-Tôn; những kẻ không tìm biết đạo-lý sâu xa nơi các Tôn-giáo. Tuy biết rằng từ xưa có nhờ gương của những bậc Hiền-triết để roi lại, đoàn nhưn-sanh ngoại-đạo noi theo mà nâng vị mình lên cao, nhưng tiếc vì khó tròn phần đặng, là vì người chẳng tháp tùng theo một Tôn giáo nào, thì tức nhiên phải thiếu lòng tín-ngưỡng, lại thiếu sự buộc khếp vào khuôn Đạo; mà hễ người thiếu lòng tín ngưỡng, thời chi chi trong sự đối đãi với đời cũng gắng giữ trọn mặt ngoài là may-mắn lắm rồi, bề nội tâm khuất mắt người, vẫn cũng còn lắm đều khỏ lấp, nên phải lắm lạc. Ấy cũng do bởi người thiết tưởng rằng, hễ việc chi khỏi mắt người đời rồi, thì duy còn có một mình mình biết mà thôi; đâu hay rằng trong nội-thân còn có Lương-tâm là một vị Thần ủng hộ sự sống cho ta, vẫn là Điểm Linh-Quang, vốn là một món báu nhiệm-mầu của Tạo-đoan đã điểm vào, hầu làm chủ-trương cho phần xác ta, hằng hiểu biết sự muốn của ta, khi tâm ta mới vừa lay động (Câu luận này sẽ giải thoát trong vấn đề “*Thiên-Nhân*” là cái chủ nghĩa của Đại-Đạo Tam-Kỳ ta đương chung nhau thờ kính.)

TỔNG LUẬN

TÓM TẮC NHỮNG LỜI TÔI ĐÃ CẠN GIẢI TRONG quyển sách này, từ thi chí chung, nào là trích biên những lời Thánh-Giáo, nào là dẫn-điển tích xưa của Hiền-Thánh, nào là tả cái Thánh-Ý nhiệm mầu của Chí-Tôn bủa Đạo cùng nơi, kết cuộc lại, đều là dùng sự tương-hiệp mà bảo tồn giếng sanh-hóa cho vạn-linh cả thủy. Bắt đầu, từ buổi hỗn-độn mà giải, thì Lương-Nghi, Âm-Dương cũng tương hiệp nhau, mới có hóa-sanh, tiếp đời này sang qua đời kia, đời nào bớt gây loạn, thì cũng do nơi sự tương-hiệp của nhơn-loại, cơ đời mới yên tịnh đặng; ấy là luận việc lớn lao của nước dân, ví dầu luận qua việc nhỏ của một cặp vợ chồng, thì cũng cần có sự tương-hiệp, mới có sanh-sanh sãn-sãn; thậm chí nếu biện-bát đến việc luyện đạo của kẻ tu hành, thì Tam-bửu: Tinh, Khí, Thần cũng phải chuyên luyện thể nào cho tương-hiệp nhau, người mới mong đến việc đắc quả mà đem mình vào nơi hàng sống đặng.

Vậy thì sự tương-hiệp quả nhiên là **MẠCH-ĐẠO**, ấy mới hãn thật là cơ sanh-hóa, vốn là một tôn-chỉ rất cao-thượng, rất diệu-thâm của Chí-Tôn đương un-đức trong trí-não của đoàn môn-đệ Ngài trong nền Đại-Đạo Tam-Kỳ này. Lúc Đạo mới khai, thì Ngài chung buộc năm ba người yêu-đương nhau tương hiệp nhau, lần lần nay chưa đầy bảy năm đã thấy dư triệu sanh-mạng biết thương-yêu nhau, tự liên buộc nhau vào giây thân ái; thỉnh-thoảng sẽ thấy cả

nhơn-loại trong vùng Việt-Nam chung thương nhau; rồi đây hể ánh Đạo chiếu-diệu tới đâu thì sanh linh nhiêm sự hòa thương nhau tới đó, mà hể hòa-thương nhau đặng rồi, thì sự tương-hiệp ắt dựng-gậy, mối Đại-đồng thế-giải ắt xong lập. Ngày ấy là ngày thành Đạo vậy.

Ấy là việc sau, hiện nay là buổi mới khai mối Đạo, Chí-Tôn khởi dạy ta nắm giữ sự chơn-thật làm đề chủ mà lần bước đầu, nên Ngài hằng nói câu nầy trong mỗi khi Ngài giảng cơ có người Langsasa hiện-diện:

“*Dieu tout puissant qui vient en Annam sous le nom de Cao-Đài pour enseigner la vérité.*”

Nghĩa là: Huyền-khung Cao-Thượng-Đế đến nước Việt-Nam tá danh Cao-Đài đặng giáo-hóa nhơn-sanh về sự chơn thật.

Nhơn-loại có lấy lòng chơn-thật mà đối đái với nhau, mới có thể gần-gũi nhau mà gây thân-mật với nhau; có thân mật với nhau mới có yêu đương nhau, có yêu đương nhau mới chẳng để ý khi-rẻ nhau về sự sang hèn cao thấp, rồi mới có điều-dắc nhau, nâng-đỡ nhau, xây lựng đầu cật nhau, liên kết nhau vào dây đoàn-thể. Chừng đó mới mong sự chung-hưởng thái-bình toàn cả nhơn-loại tức là buổi ta thấy cả người vật trong toàn cầu tương hiệp nhau lập thành cuộc HÒA-BÌNH vậy. Vậy thì sự chơn-thật là con đường để dẫn sanh-linh vào Cơ-tương-hiệp.

Ấy vậy buổi nầy là buổi Đại-Đạo Tam-Kỳ còn đương lối mới phôi-thai, phàm hể người đã nhập nội Đạo rồi, dầu trước dầu sau, dầu lớn dầu nhỏ chi, cũng đồng là người dẫn bước đầu cho sanh-chúng; nên tự biết rằng mình là kẻ cầm đuốc điều đường cho đoàn hậu-tấn. Gắng ra công khêu

ngọn đuốc cho sáng, hâu rạn-soi nẻo cho kẻ sau dễ-dàng bước tới, mà hể muốn cho ngọn đuốc cho sáng-suốt, còn giữ trọn cái ánh anh-linh, thì ta cứ để y nguyên cái chất chơn-thật trong trí-não ta, tức là cây đuốc của Chí-Tôn đã nẩy cho ta, mà khêu ra cho lò ngọn là đủ, ta chớ nên sơ tâm để cho nước lã nhiều vào mà làm cho lu-lờ ánh đuốc, thì bước đường của sanh-linh vào Cơ-tương-hiệp ắt phải ngăn-ngại; nếu sanh-linh ngăn-ngại bước đường, thì sự thành-lập nền Đạo khó mong kết quả đặng. Thế đã làm uổng công-trình của Chí-Tôn về sự để lòng trông-cây nơi ta, lại công khổ-nhọc của ta bấy lâu luống để tiêu-tan theo làn gió; lại nữa, đám lương-sanh vì lòng ước-mong mối Đạo quý-báu đặng thành-tựu, nên đã phải rời sự-nghiệp, vùi thân chung chịu muôn đắng ngàn cay cùng ta từ-thử, nay cũng đành cam thất vọng vì cái hăng hờ của ta mà chớ.

Vậy thì trong hàng Đạo-Hữu Nam Nữ lưỡng phái, ai là người sợ uống – sanh làm người trong buổi hạnh-ngộ tao phùng, may gặp đặng mối Đại-Đạo Tam-Kỳ nầy, hoặc biết sợ uống đứng làm con cái yêu-dấu của Đấng Chí-Tôn thì cũng nên thừa diệp dung trọn tấm nhiệt thành, trên vì Chí-Tôn dưới vì sanh chúng, để chút gan-tấc vào tùy thế-lực của ta, tùy duyên-phận của ta; mà thế-lực ấy duyên-phận nầy, vốn là gia-nghiệp của Chí-Tôn đã trước định cho ta, nên để công un-đức cho ta gây dựng cho ta từ buổi ta còn bé thơ, nay đã thành chí trưởng, duy có mong tiện dùng ta trong buổi thời gian lập Đạo nầy mà thôi; lẽ nào đành để ý sục-sè cho mang tiếng phụ lòng Người về sau cho đặng. Thế thì ta nên tự xét lấy mình, rồi xúm lại vầy đoàn nhau, chung tâm nhau, hiệp trí nhau: kẻ của người công, kẻ phóng đường người vệt nẻo, hâu trầy sạch lối chông-gai;

rồi anh trước em sau, lướt đến vun trồng Cội-Đạo cho vừng vàng. Đó rồi kẻ đúc nền người đeo cột, kẻ ôm gách người trộn hồ; nhưng có một điều nên ghi nhớ hơn hết, là cả anh lớn chị nhỏ bất luận gái trai, cứ tưởng rằng trước ngực của mỗi người đều có đeo một tấm giải-bài tô điểm chính tay của Chí-Tôn rằng:

“*Giữ lòng chơn-thật dựng xong vào cơ tương-hiệp*”

Mới tiện việc cho, rồi mới xúm nhau vun quén xây dựng nên một cảnh Đài-gương cho tận-thiện tận-mỹ, hầu rọi sáng cho đoàn cháu em để mắt trông vào, cho rõ biết rằng ta đủ tâm vẹn đức. Ấy là phương nuôi sống cái mãnh-hồn của ta kiếp kiếp đời đời, lại thêm chiêm đặng cái danh thơm lưu truyền vạn cổ vậy.

Xin chư Đạo-Hữu Nam Nữ lưỡng phái lưu ý.

Làm tại Tòa-Thánh Tây-Ninh,
Ngày 10 tháng 5 năm Nhâm-Thân

CAO LIÊNG TỬ

Phê-chuẩn

và đệ qua Cửu-Trùng-Đài,
Ngày 12 tháng 5 năm Nhâm-Thân.

HỘ-PHÁP

PHẠM CÔNG TẮC

Y-phê và ban-hành

ngày 16 tháng 5 năm Nhâm-thân,

Quyền Giáo-Tông,

THƯỢNG-TRUNG-NHỰT

CHUNG

Quyển sách “*CƠ-ĐỜI*” đã xuất bản và trữ tại Kho-sách Tòa-Thánh Tây-Ninh; trong Đạo-Hữu, nếu vị nào liệu giúp đặng trong sự truyền-bá, xin gửi thơ ngay cho ông Thượng-Trí-Thanh, Giáo-Hữu nơi Tòa-Thánh mà thương nghị.

Ít lâu đây sẽ có quyển sách “*BỔ ÍCH VỀ SỰ TRAI GÁI*” xuất bản.

PHỤ CHƯƠNG^[1]

ĐÀN CƠ TẠI **THẢO XÁ HIỀN CUNG**, NGÀY 15-11-TÂN MÙI (DL 23-12-1931)
Phò loan: **Phạm Hộ Pháp** – **Bảo Văn Pháp Quân**.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

THIẾP CHÀO CHƯ HIỀN ĐỒ NAM NỮ.
Có Từ Bi giá ngự, Thiếp nhượng cho Người, mà
Người nhượng lại cho Thiếp giáng trước giáo hóa đôi điều.
Thiếp phải tuân mạng. Chư Hiền đồ bình thân.

THI

*Từ Hồn động Chí Tôn hạ chỉ,
Cho Thiếp quyền quản Khí Hư Vô,
Lấy Âm quang tạo phách tăng đồ,
Muôn vật cả lo cho sanh hóa.*

oOo

*Nuôi nắng lấy xác thân hòa hòa,
Thuận Âm Dương căn quả hữu vi,
Chưa ai vào đến cõi trần này,
Chẳng thọ lấy Chơn Thần tay Thiếp.*

[1] Phần **Phụ Chương** vốn không có trong nguyên bản của quyển MẠCH-ĐẠO, chúng tôi mạo muội thêm vào trọn vẹn bài Thánh-Giáo của Đức DIÊU-TRÌ KIM-MẪU hi vọng giúp chư quý Đạo-Hữu được tiện lợi khi cần tham khảo thêm—TN.

oOo

*Sanh dương đã biết bao căn kiếp,
Rồi dặt dàu cho hiệp với CHA.
Kìa mớm cơm vú sữa cũng là,
Sanh một kiếp người ta đáng mấy!*

oOo

*Dầu hài cốt trăm năm cũng vậy,
Khởi tình thương chẳng lấy chi nhiều.
Hưởng Tạo Thiên đùm bọc chặt chiu,
Sanh một đứa liễu ngàn thế kỷ.*

oOo

*Chịu mất trẻ cũng vì Tà mị,
Cướp con thương bỏ vị quên ngôi,
Ôi! Thương nhiều phen phải chịu ngậm ngùi,
Thấy thân trẻ nổi trôi biển khổ.*

oOo

*Trân trọng lấy hình hài dơ ố,
Còn thiêng liêng vô số tiếc thương,
Hằng trông mong con đặng phi thường,
Đem vào đặng con đường Hằng Sống.*

oOo

*Kể từ trước Thiếp là hình bóng,
Biết thương con chẳng mộng con thương,
Đạo dìu Đồi bởi Thiếp lo lường,
Trên môi thuận khoáng trượng phổ tế.*

oOo

Kể từ trước Đạo còn bị bế,
MẸ thương con chẳng thể dặt dìu,
Nay cô trần nghiệt chướng giảm tiêu,
Ngọc Hư định đã nhiều phép cứu.

oOo

Thiếp từ đặng Phái Vàng chí bửu,
Lịnh Chí Tôn khai mỗi Tam Kỳ,
Hằng ngày lo cho đám Nữ nhi,
Chẳng đủ trí sánh bì Nam tử.

oOo

Ơn nhờ có con là Long Nữ,
Đến thay thân Thiên sứ Từ Hàng,
Đùm bọc em, con rón bước một hàng,
Đặng cho MẸ dễ dàng cứu rỗi.

oOo

Kìa Cục Lạc Niết Bàn đem đổi,
Lấy thân phạm làm mỗi giải oan,
MẸ trông con về cảnh an nhàn,
Ở trần thế muôn ngàn sâu thẳm.

oOo

Cõi Thiên vị cho con còn dám,
Huống dạy khuyên mô phạm căn tu,
Chỉnh tề con chẳng rõ hiền ngu,
Đặng tự định công phu trọn phận.

oOo

*Con thì đùa đường đời lẩn bản,
Con thì hay vay trở cơ mầu,
Mỗi huyền vi nào rõ cao sâu,
Cứ đeo đẳng mạch sâu nguồn thắm.*

oOo

*Con vì biết mình cao bực phẩm,
Thì phải toan cho dám phế đời,
Các em con chỉ để con người,
Coi con bước mấy đời nối gót.*

oOo

*Lời căn yếu MẸ than cho trót,
Muốn dạy em, con khá xót xa chùng,
Phải hằng ngày ở dựa bên lưng,
Nhắc từ chuyện, khuyên răn từ việc.*

oOo

*Cửu Nương vốn nhọc nhằn chẳng tiếc,
Chỉ trách con chưa biết nhập trường,
Phải hiểu rằng lòng MẸ hằng thương...*

THẮNG

KINH THIÊN ĐẠO & THẾ ĐẠO

TỰA

TỪ KHI MỞ ĐẠO, CHỈ-TÔN DUY GIÁNG CƠ TRUYỀN cho Phật-giáo, Minh-Sư, Minh-Đường, Minh-Lý dạy dâng kinh cho Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, song kinh Tận-Độ vong-linh chưa hề giảng cơ cho nơi nào tất cả.

Đức Quyền Giáo-Tông (khi còn tại thế) và Đức Hộ-Pháp, trót mười năm trường nghĩa là từ ngày mở Đạo, đã nhiều phen dâng sớ cho Đại Từ-Phụ và các Đấng Thiêng-Liêng đăng xin kinh Tận-Độ, nhưng mà CHỈ-TÔN cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật vẫn chưa định ban ân cho toàn sanh chúng.

Mãi đến ngày 23 tháng 7 tới mùng 4 tháng 8 Ất Hợi (DL, 21 đến 31-8-1935) mới giảng cho Tân-Kinh. Ấy là một giọt nước Cam-Lộ của Đức Từ-Bi rưới chan đăng gội nhuần cho các đảng linh-hồn của toàn Thế-Giới.

Chúng ta thâm xét thì đủ hiểu rằng: Đã trải qua mười năm CHỈ-TÔN mới mở cơ tận-độ. Cơ tận độ nhưn-sanh duy kể từ ngày ban Tân-Kinh nầy mà thôi.

Thương thay cho những kẻ vô phần chịu phạt thiệt thòi qui-liễu trước ngày Tân-Kinh chuyển Pháp. Ấy cũng là quả kiếp của Nhưn-sanh do Thiên-Thơ tiên định. Nếu chúng ta thương tưởng thì duy có một phương độ-rỗi là trì tụng **Di-Lặc Chơn-Kinh** hầu các đảng linh-hồn đăng siêu-thăng Tịnh-độ.

Ấy vậy, bốn kinh nầy nguyên của chư Phật, chư

*Tiên đã giảng-cơ truyền thế trong kỳ **Trung-Ngươn**
Ất-Hợi.*

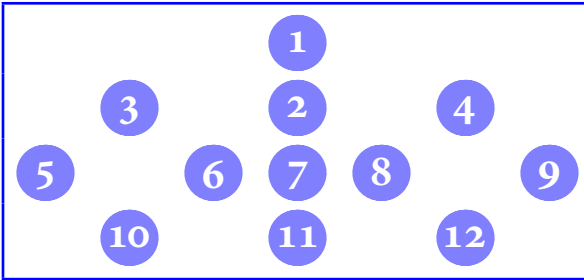
Khi tụng phải thành-tâm và phải để nơi tinh-khiết.

Hội-Thánh kính-cáo

TIỂU-DẪN

CÁCH THỜ-PHƯỢNG VÀ CÚNG-KIỆNG

Lập vị THƯỢNG ĐẾ thì phải lựa nơi nào cho tinh-khiết, tốt hơn hết là giữa nhà, lập tran thờ cho cao và treo màn cho khuất chỗ thờ phượng.



- ①- Thánh-Tượng THIÊN-NHÂN
- ②- Đèn Thái-Cục
- ③- Trái cây
- ④- Bông
- ⑤- Nước trà (để bên hữu ấy là ÂM)
- ⑥- ⑦- và ⑧- Ba ly rượu
- ⑨- Nước trắng (để bên tả ấy là DƯƠNG)
- ⑩- và ⑫- Hai cây đèn
- ⑪- Lư hương

Bông chỉ về TINH, Rượu chỉ về KHÍ, Trà chỉ về THẦN.

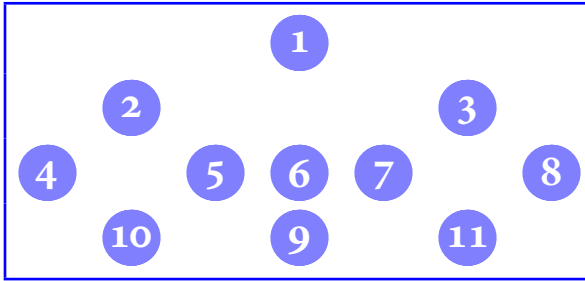
TINH, KHÍ, THẦN là Tam-Bửu của các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Thời TÝ, NGỌ cúng rượu.

Thời MEO, DẬU cúng nước ÂM DƯƠNG.

Khi cúng THẤY phải đốt cho đủ 5 cây hương cắm hàng trong ba cây gọi là: ÁN TAM-TÀI, thêm hàng ngoài hai cây nữa gọi là: TƯỢNG NGŨ KHÍ.

Bàn thờ HỘ-PHÁP



- ① – Tượng thờ viết chữ KHÍ
- ② – Trái cây
- ③ – Bông
- ④ – Nước trà
- ⑤ – ⑥ – và ⑦ – Ba ly rượu
- ⑧ – Nước trắng
- ⑨ – Lư hương
- ⑩ – và ⑪ – Hai cây đèn

Bàn thờ Hộ Pháp duy thờ nơi Thánh-Thất mà thôi. Mỗi khi cúng Tứ-Thời thì đốt ba cây hương.

CÁCH LẠY

Chấp hai tay lại như cách dưới đây:

Tay trái bắt ẤN TÝ^[1], rồi nắm lại. Kế đó, bàn tay

[1] Bắt Ấn Tý nghĩa là: Bấm đầu ngón tay cái vào gốc ngón tay áp út.

mặt áp ngoài, rồi ngón cái (*tay mặt*) xỏ vô giữa ngón cái và ngón trỏ bên tay trái.

Để hai tay như vậy mà đưa lên trán, xá sâu ba xá rồi quì xuống đưa tay lên trán như trước mà niệm “**Nam-mô Phật**”; đưa qua bên trái niệm “**Nam-mô Pháp**”; đưa qua bên mặt niệm “**Nam-mô Tăng**”, rồi để ngay ngực mà niệm:

“**Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.** (*gật đầu*)

“**Nam-mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.**

“**Nam-mô Lý Đại Tiên-Trưởng kiêm Giáo-Tông Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.**

“**Nam-mô Hiệp-Thiên Đại-Đế Quan-Thánh Đế-Quân.**

“**Nam-mô chư Phật, chư Tiên, chư Thánh, chư Thần.**”

Mỗi lần lạy Trời thì lạy: Một lạy gật đầu bốn cái, làm như vậy cho đủ ba lạy là 12 gật (*nhớ mỗi gật phải niệm “Nam-mô Cao-Đài...”*)

Còn lạy Phật và Tiên thì ba lạy, mỗi lạy gật đầu ba cái là 9 gật.

Khi lạy thì 2 bàn tay trái ra và hai ngón cái phải gát chéo nhau.

CÚNG ĐÀN

Nơi Thánh-Thất nhằm kỳ Vía lớn hoặc ngày Sóc-Vọng mới cúng Đại-Đàn, còn kỳ dư thì thiết Tiểu-Đàn dầu cho có làm tuần-tự chi cũng vậy.

Mỗi kỳ Đại-Đàn thì đánh 3 hiệp *Lôi-Âm-Cổ* và *Bạch-Ngọc-Chung*, mỗi hiệp 12 hồi, mỗi hồi 12 dùi,

đánh *Ngọc-Hoàng-Sấm*, có nhạc lễ.

Tiểu-Đàn không có đánh trống, duy có kệ chuông mà thôi.

Khi sửa-soạn cúng, đánh chuông nhất, kệ 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Chùng nhập Đàn, đánh chuông nhì, kệ 3 câu, hễ dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn.

Lúc cúng rồi, kệ 3 câu, dứt mỗi câu đánh một tiếng chuông lớn, kể xá bãi Đàn.

Nơi nhà Đạo-Hữu, trước khi sửa soạn cúng Tứ Thời thì đánh ba tiếng chuông, lúc cúng rồi cũng đánh ba tiếng là đủ, chớ không có kệ.

TRAI KỶ

Nhập-môn rồi phải tập trai-giới, ban đầu ít nữa phải giữ lục-trai, lần lần tập đến thập-trai, như trường-trai được lại càng tốt.

Lục-trai: Là ăn chay ngày 1, 8, 14, 15, 23, và 30 (*như tháng thiếu thì ăn ngày 29 thế cho bữa 30*).

Thập-trai: Là ăn chay ngày mồng 1, 8, 14, 15, 18, 23, 24, 28, 29, và 30 (*tháng thiếu ăn thêm ngày 27*).

Vị nào giữ được thập-trai đổ lên thì sau khi qui-liễu, được Hội-Thánh đến làm phép xác, y như lời Thầy đã tiên tri: “*Ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên, được thọ-truyền bửu-pháp*”.

CÁCH THIẾT LỄ MỖI NGHI TIẾT

“Cầu hôn khi hấp-hối và cầu hôn khi đã chết rồi

Dầu nhằm giờ cúng “Tứ-Thời” hay không cũng phải thiết-lễ cúng Thầy trước. Cúng rồi thì tịnh tâm vái Thầy đặng tụng KINH CẦU-HỒN cho Đạo-Hữu trong khi hấp-hối hay vừa qui-liếu.

Rồi vị chúng đàn đến *đứng phía* trước đầu bịnh nhơn, nếu có đồng-nhi thì sắp hàng hai bên từ *phía trên* sắp xuống.

Vị chúng đàn đứng giữa tịnh thần nghiêm-trang và kêu người bịnh hấp-hối, dầu dứt hơi rồi cũng vậy mà nói rằng:

“Tôi vâng lệnh Đức Chí-Tôn đến tụng kinh cho linhhôn Đạo-Hữu^[1] (1) nhẹ nhàng siêu-thăng Tịnh-độ, vậy Đạo-Hữu phải tịnh Thần mà nghe và phải cầu nguyện nơi Đức Chí-Tôn ban ơn lành cho”.

Kế tụng kinh CẦU-HỒN KHI HẤP-HỐI (3 lần) mỗi khi dứt phải cúi đầu và niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Còn như bịnh-nhơn vừa tắt hơi thì tụng kinh KHI ĐÃ CHẾT RỒI (ba lần)

TẮN-LIỆM

Cách thể nghi-tiết làm cũng như cầu hôn vậy, nghĩa là phải cúng Thầy trước, rồi đến chỗ người chết nằm, tụng kinh TẮN-LIỆM (3 lần). Tụng rồi thì Tang-

[1] Lời dặn: Cầu hôn cho Chức-sắc thì kêu Thánh-danh hay là Hiên-Huynh

chủ lạy vong-linh, nghĩa là lạy xác rồi mới tẩn-liệm.

CẦU-SIÊU

Đương lúc làm phép xác, phải tụng kinh:

*“Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ
A-Di-Đà Phật độ chúng dân v.v...”*

(Rồi tụng tiếp bài kinh “Khi Đã Chết Rồi”)

“Ba mươi sáu cõi Thiên Tào

Nhập trong Bát-Quái mới vào Ngọc-Hư...”

Tụng như vậy ba lần, mỗi lần dứt phải cúi đầu.

Sau rồi hết phải niệm câu chú của Thầy (3 lần).

Tiếp tụng D¹-LẶC CHON-KINH.

Những nhà ở xa Thánh¹Thất, không thể đến làm phép xác được, thì sau khi tẩn-liệm, lập một bàn thờ vong trước linh-cữu, rồi vị² chúng đàn cầu nguyện Thầy[1] đặng thỉnh vong đến trước Điện tiền[2] và cũng tụng như trên đây vậy.

THÀNH-PHỤC

Cúng Thầy trước, có thượng sớ, rồi cúng Thành-Phục (*làm theo lễ Nho*).

Cúng Triều, Tịch cũng làm lễ NHO.

[1] Lên nhang đèn tử-tế, không có đọc kinh cúng TỬ THỜI. Vị chúng đàn phải Chức-sắc Thiên-phong hay là Chức-Việc Chánh, Phó Trị-Sự hoặc Thông-Sự. Phải có 2 vị Chức-Sắc hay là Chức-Việc nhỏ hơn vị chúng đàn, cắm 2 cây đèn cây đứng hai bên.

[2] Nơi Điện-tiền, sau chỗ vị chúng đàn phải để trống một chỗ, nghĩa là cho vong quì cúng Thầy và nghe tụng kinh. Hành lễ nơi Thánh-Thất thượng sớ kêu Điện-tiền còn nơi tư-gia thì kêu Thiên Bàn.

ĐƯA LINH-CỬU

Cúng Thầy trước, rồi làm lễ cáo-từ Tổ. Khi làm lễ cáo-từ Tổ thì tụng KINH CẦU TỔ-PHỤ (3 lần) và tiếp tụng KINH CỨU-KHỔ (3 lần) hễ dứt thì niệm câu chú của thầy (3 lần). Kế làm lễ Khiển-Điện, làm lễ NHO.

Xong rồi cho Đạo-Tỳ nhập bái quan^[3](1). Hễ phát-hành Đồng-Nhi tụng bài KINH ĐƯA LINH CỬU ra tới huyệt.

Khi di linh-cửu ra ngoài đàn thì sắp đặt như sau này:

1. Bàng Đại-Đạo.
2. Hễ là Tín-Đồ tới Lễ-Sanh thì cây phước của THƯỢNG-SANH đi trước, còn hàng Chúc-sắc từ Giáo-Hữu đổ lên thì cây phước THƯỢNG-PHẨM đi trước (hai cây phước THƯỢNG-SANH THƯỢNG-PHẨM ấy thế cho tám triệu).
3. Bàn thờ vong.
4. Đồng-nhi đi hai hàng (Nam tả, Nữ hữu).
5. Linh-cửu.
6. Tang-chủ đi kế sau linh-cửu.
7. Nữ-phái.
8. Nam-phái chót hết.

[3] Giảm bớt cách tập đi lộn hàng, móc ruột, chỉ sắp hàng đôi ở ngoài đi vô cho có hàng ngũ. Khi vào bái quan rồi, lạy bốn lạy như thường là đủ.

HẠ- HUYỆT

Khi ra tới huyệt thì vị chúng Đàn và Đồng-nhi đứng trước đầu huyệt tụng kinh Hạ-Huyệt (3 hiệp), mỗi hiệp cúi đầu, mãn hiệp thứ ba liền tụng ba biến Vãng-Sanh Thân-Chú. Hết dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần).

LÀM TUẦN CỬU

Từ Nhứt-cửu tới Cửu-cửu, kỳ nào cũng phải cúng Thầy trước (cúng Tiểu đàn) có dâng Tam-Bửu và thượng sớ, song không có lễ-nhạc.

Khi cúng Thầy rồi, thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng bài kinh khai-cửu, rồi tiếp tụng kinh nhứt hoặc nhị-cửu (tụng như vậy cho đủ ba hiệp). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Mỗi tuần cửu phải quì tụng DI-LẶC CHƠN-KINH nơi trước Bửu-Điện. Hết dứt hiệp thì niệm mỗi vị Phật và lạy một lạy.

Sau rốt hết niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng nhiều chùng nào tốt chùng nấy, song mỗi hiệp tụng ba người đến 6 người cho ăn rập nhau.

TIỂU-TƯỜNG

(200 ngày)

Đếm đủ 200 ngày kể từ ngày làm tuần cửu-cửu rồi mới làm lễ Tiểu-Tường.

Cách thể nghi-tiết thì cũng làm y như làm tuần

cửu-cửu vậy, nghĩa là cúng Tiểu-Đàn có dâng Tam-Bửu và thượng sớ, rồi thỉnh linh-vị đến trước Điện-tiền, tụng kinh KHAI TIỂU-TƯỜNG kế tiếp tụng KINH TIỂU-TƯỜNG (*tụng như vậy cho đủ 3 hiệp*). Đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng DI-LẶC CHƠN-KINH.

Còn sự cúng vong thì nên cúng nơi nhà thờ tiền vãng, làm lớn hay nhỏ tùy sức tang-chủ phải thương-lượng trước với Lễ-Viện.

ĐẠI-TƯỜNG

(300 ngày)

Đếm đủ 300 ngày kể từ ngày làm Tiểu-Tường rồi mới làm Đại-Tường.

Nghi lễ cách làm cũng y như Tiểu-Tường vậy nhưng trước hết phải tụng KINH KHAI ĐẠI-TƯỜNG rồi tiếp tụng KINH ĐẠI-TƯỜNG (*tụng như vậy cho đủ 3 hiệp*) đến khi dứt thì niệm câu chú của Thầy (3 lần) và lạy 12 lạy.

Tụng DI-LẶC CHƠN-KINH.

Đại-Tường mãn tang, lễ Trừ-phục, cúng vong làm lễ NHO.

CẦU-HÔN VÀ CẦU-SIÊU

cho người chưa Nhập-Môn cầu Đạo

Những người chưa nhập-môn cầu Đạo, chẳng luận giàu sang hay nghèo hèn, già cả hay trẻ bé, cùng đã có nhập-môn rồi bị sa-ngã bỏ Đạo, mà đến giờ chót

của người biết hồi-tâm tin tưởng Đức CHÍ-TÔN, hay là người chết rồi mà thân-tộc người tin-tưởng Đức CHÍ-TÔN, đến rước chúng ta cầu-hồn cùng là cầu-siêu thì chúng ta cũng nên thi-ân giúp đỡ linh-hồn ấy siêu-thoát. Ấy là một điều phước-đức độ linh-hồn con cái của Đức CHÍ-TÔN y theo Chơn-Truyện tận-độ.

Song cách thể hành Đạo, Chúc-sắc và Chúc-việc phải làm y như vậy:

1. Về việc cầu-siêu, nếu gần Thánh-Thất thì cầu-siêu nơi Thánh-Thất.
2. Nếu ở xa Thánh-Thất thì thiết lễ cầu-siêu nơi nhà Chúc-sắc hoặc Chúc-việc gần đó.
3. Nếu người trong thân chịu nhập-môn thì dễ hơn. Chúc-việc cú thượng Tượng cho nhập-môn rồi thiết lễ tang sự luôn.
4. Về việc cầu-hồn làm tại nhà tang-chủ.

Cầu hồn thì duy tụng bài KINH CẦU-SIÊU.

*“Đầu vọng bái Tây-Phương Phật-Tổ
A-Di-Đà Phật độ chúng dân v.v...”*

Tối lại cả Đạo-hữu và gia-quyến của người làm chung phải thành tâm tụng DI-LẶC CHƠN-KINH cho tới ngày di linh-cữu.

Điều trọng-yếu hơn hết là trọn tang-môn phải giữ trai-giới trong mấy ngày linh-cữu còn tại tiền thì mới làm bặt-tiến cho linh-hồn giải-thoát đặng.

CÁCH NHẬP-ĐÀN HÀNH LỄ CÚNG PHẬT-MẪU

Khi nhập Đàn cúng Phật-Mẫu, thì cũng chấp

tay bắt Ấn Tý xá 3 xá, quì xuống để tay lên trán niệm:

- **Nam-mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn** (*cúi đầu*).
- **Nam-mô Cửu-Vị Tiên-Nương** (*cúi đầu*).
- **Nam-mô Bạch-Vân-Động Chư Thánh** (*cúi đầu*).

(chớ không có lấy dấu Phật, Pháp, Tăng...)

Lúc lạy thì niệm “**Nam-mô Diêu-Trì Kim-Mẫu Vô-Cực Thiên-Tôn**” (3 lạy, mỗi lạy 3 gật / 9 lạy/)

KINH THIÊN-ĐẠO

KINH CÚNG TỬ-THỜI

NIỆM HƯƠNG

(Giọng Nam-Ai)

Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra.
Mùi hương lư ngọc bay xa,

Kính thành cầu-nguyện Tiên-gia chứng lòng.

Xin **Thần, Thánh** ruổi-dong cõi hạc,
Xuống phàm-trần vội gác xe Tiên.

Ngày nay Đệ-tử **khẩn-nguyên**,

Chín tầng **Trời, Đất** thông truyền chứng tri.

Lòng sở vọng gắng ghi đảo-cáo,

Nhờ **Ôn Trên** bổ báo phước lành.

Niệm: “**Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát
Ma-Ha-Tát**” (12 lạy)

KHAI KINH

(Giọng Nam-Ai)

Biển trần khổ vui vui Trời nước,
Ánh Thái-Dương gội trước phương đông.

Tổ-Sư Thái-Thượng Đức Ông,

Ra tay dẫn độ, dày công giúp Đồi.

Trong **Tam-Giáo** có lời khuyến dạy,

Gốc bởi lòng làm phải làm lành.

Trung-Dung Khổng-Thánh chỉ rành,

Từ-Bi Phật dạy: Lòng thành lòng nhơn.

Phép **Tiên-Đạo**: Tu chơn dưỡng tánh,

Một cột sanh ba nhánh in nhau.

Làm người rõ thấu lý sâu,
Sửa lòng trong sạch tụng cầu **Thánh-Kinh**.
(gật đầu)

KINH NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ

(Giọng Nam-Xuân)

Đại-La Thiên-Đế
Thái-Cực Thánh-Hoàng
Hóa dục quần sanh
Thống-ngự vạn-vật.

Diệu-diệu “Huỳnh-Kim-Khuyết”.
Nguy-nguy “Bạch-Ngọc-Kinh”.

Nhược thiệt, nhược hư,
Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa.
Thị không, thị sắc,
Vô-vi nhi dịch sử quần-linh.

Thời thừa lục long,
Du hành bất tức.
Khí phân Tứ Tượng,
Hoát triển vô biên.
Càn kiện cao minh,

Vạn loại thiện ác tất kiến,
Huyền phạm quảng đại.
Nhứt toán họa phúc lập phân.
Thượng chương Tam thập lục Thiên,
Tam Thiên Thế Giới.

Hạ ốc Thất thập nhị Địa,
Tứ Đại Bộ-Châu.
Tiên-Thiên Hậu-Thiên.
Tịnh dục **Đại-Từ-Phụ**.
Kim ngưỡng, cổ ngưỡng,
Phổ-Tế Tổng-Pháp-Tông.
Nãi Nhựt, Nguyệt, Tinh, Thần chi quân,
Vì Thánh, Thần, Tiên, Phật chi chủ.
Trạm tịch chơn Đạo,
Khôi mịch tôn nghiêm
Biển-hóa vô cùng,
Lũ truyền Bửu-Kinh dĩ giác thế,
Linh oai mạc trắc,
Thường thi Thần giáo dĩ lợi sanh.
Hồng oai, Hồng từ,
Vô cực, vô thượng.
Đại-Thánh, Đại-Nguyên, Đại-Tạo, Đại-Bi.
Huyền-Khung Cao Thượng-Đế,
Ngọc-Hoàng tích phước hựu tội,
Đại Thiên-Tôn.

Niệm: “**Nam-mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát**
Ma-Ha-Tát” (12 lạy)

THÍCH-GIÁO

Nhiên-Đăng Cổ-Phật chí tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam-Xuân)

Hỗn-Độn Tôn-Su,

Càn-Khôn Chủ-Tể.

Qui Thế-Giải ư nhứt khí chi trung,
Ốc trần-huờn ư song thủ chi nội.
Huệ đặng bất diệt,
Chiếu Tam-thập-lục Thiên, chi quang-minh.
Đạo pháp trường lưu,
Khai cứu-thập-nhị Tào chi mê-muội.
Đạo cao vô-cực,
Giáo xiển hư-linh.
Thổ khí thành hồng,
Nhi nhứt trụ xang thiên.
Hóa kiếm thành xích,
Nhi tam phân thác địa,
Công tham Thái-cực,
Phá nhứt khiếu chi huyền quang,
Tánh hiệp vô-vi.
Thống tam-tài chi bí chỉ,
Đa thi huệ trạch,
Vô lượng độ nhơn
Đại Bi Đại Nguyện,
Đại-Thánh Đại Từ,
Tiên-Thiên Chánh Đạo
Nhiên-Đặng Cổ-Phật
Vô-vi Xiển-giáo Thiên-Tôn.

Niệm: “**Nam-mô Nhiên-Đặng Cổ-Phật Đại-Bồ-Tát
Ma-Ha-Tát**” (9 lạy)

TIÊN-GIÁO

Thái-Thượng chí tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam-Xuân)

Tiên-thiên khí hóa.
Thái-Thượng Đạo-Quân,
Thánh bất khả tri,
Công bất khả nghị.
Vô-vi cư Thái-cực chi tiên.
Hữu thủ siêu quần chơn chi thượng
Đạo cao nhất khí
Điều hóa Tam Thanh
Đức hoán hư linh,
Pháp siêu quần thánh
Nhị ngoạt thập ngũ
Phân tánh giáng sanh;
Nhứt thân ức vạn,
Điều huyền thần biến
Tử khí đông lai,
Quảng truyền đạo đức.
Lưu sa tây độ,
Pháp hóa tướng tông;
Sân Tất-Viên, Phương-Sóc chi bối.
Đơn tích duy mang.
Khai Thiên Địa nhơn-vật chi tiên,
Đạo kinh hạo kiếp,
Càn-khôn hoát vận.
Nhứt nguyệt chi quang.
Đạo pháp bao la,

Cửu hoàng tử tổ.
Đại-Thiên Thế-Giải,
Dương tụng từ ân.
Vĩnh kiếp quần sanh,
Ngưỡng kỳ huệ đức.
Đại-Thần Đại-Thánh
Chí cực chí tôn
Tiên-Thiên chánh nhứt.
Thái-Thượng Đạo-Quân.
Chưởng-Giáo Thiên-Tôn.

Niệm: “**Nam-mô Thái-Thượng Đạo-Tổ Tam-Thanh
Ứng-Hóa Thiên-Tôn**” (9 lạy)

NHO-GIÁO

Khổng-Thánh chí tâm qui mạng lễ
(Giọng Nam-Xuân)

Quế hương nội điện.
Văn-Thĩ thượng cung.
Cửu thập ngũ hồi
Chưởng thiện quả ư thi thơ chi phố.
Bá thiên vạn hóa,
Bồi quế thọ ư âm-chất chi điền.
Tự lôi trử bính linh ư phụng lãnh,
Chí như ý từ, tường ư ngao trụ.
Khai nhơn-tâm tất bốn ư đốc thân chi hiếu.
Thọ quốc mạch tất tiên ư trí chúa chi trung.
Ứng mộng bảo sanh, Thù từ mẫn khổ,
Đại Nhơn, Đại Hiếu, Đại Thánh, Đại Từ.

Thân văn, Thánh võ, Hiếu đức trung nơn.
Vương-Tân sách phụ,
Nho-Tông khai hóa,
Văn-Tuyên Tư -Lộc,
Hoàng nơn Đế-quân.
Trùng chơn chánh quang.
Bửu-Quang từ tế Thiên-Tôn.

Niệm: “**Nam-mô Khổng-Thánh Tiên-Sư Hưng-Nho
Thạnh-Thế Thiên-Tôn**” (9 lạy)

BÀI DÂNG HOA

(Thài theo giọng Đảo Ngũ Cung)

Từ-Bi giá ngự rạng môn thiên,
Đệ-tử mừng nay hữu huệ duyên.
Năm sắc hoa tươi xin **kính lễ,**
Cúi mong **Thượng-Đế** rưới ân Thiên.^[1]

(1 lạy 4 gật)

BÀI DÂNG RƯỢU

Thiên-ân huệ chiếu giáng thiên minh,
Thành kính trường xuân chúc tửu quyền.
Lạc hứng **khẩu cung** giai miễn lễ,
Thoát tai bá tánh **ngưỡng ân sinh.**

(1 lạy 4 gật)

BÀI DÂNG TRÀ

Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,

[1] Khi cúng Phật-Mẫu thì đọc:
“Cúi mong Phật-Mẫu rưới ân Thiên.” (3 lạy 9 gật)

Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
Ngưỡng-vọng **Tử-Bi** gia-tế phước,
Khai minh **Đại-Đạo** hộ thanh-bường.

(1 lạy 4 gật)

NGŨ NGUYỆN

(Giọng Nam-Xuân)

Khi đọc kinh cúng tứ thời rồi, phải nhớ đọc
năm câu nguyện sau này:

Nam-Mô Nhứt-nguyện: **Đại-Đạo** hồng-khai.

Nhì-nguyện: **Phổ-Độ** chúng sanh.

Tam-nguyện: **Xá tội** đệ tử.

Tứ-nguyện: **Thiên-hạ** thái-bình.

Ngũ-nguyện: **Thánh-Thất** an-ninh.

Niệm: “**Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát
Ma-Ha-Tát**” (12 lạy)

PHẬT MẪU CHƠN KINH

(Giọng Nam-Xuân)

**Tạo-Hóa Thiên Huyền-Vi Thiên-Hậu,
Chưởng Kim-Bàn Phật-Mẫu Diêu-Trì.**

Sanh quang dưỡng-dục quần-nhi,
Chơn-linh phối nhứt thân vi Thánh hình.

Thiên-Cung xuất Vạn-linh từng pháp,
Hiệp âm dương hữu hạp biến sanh.

Càn Khôn sản-xuất hữu hình,
Bát hỗn vận-chuyển hóa thành chúng-sinh.

Cộng vật-loại huyền-linh đồ nghiệp,
Lập tam-tài định kiếp hòa căn.

Chuyển-luân định phẩm cao thăng,
Hư-vô bát-quái trị thần qui nguyên.

Diệt tục kiếp trần-duyên oan trái,

Chưởng đào tiên thủ giải trường-tồn.

Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chí-công định vị vĩnh-tồn Thiên-Cung.

Chủ Âm-quang thường từng Thiên-mạng,

Độ chơn-thần nhứt vãng nhứt lai.

Siêu thăng phụng liễn qui khai,
Tiên-Cung Phật xứ **Cao-Đài** xướng danh.

Hội ngươn hữu Chí-Linh huấn chúng,

Đại Long-Hoa nhưn chúng hòa Ki. (là cơ)

Tam-kỳ khai-hiệp Thiên-thi,
Khoa-môn Tiên-vị ngộ kỳ Phật duyên.

Trung khổ-hải độ thuyền bát-nhã,

Phước từ-bi giải quả trừ căn.

Hườn hồn chuyển đọa vi thăng,
Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn chuông Âm.
Thập Thiên-Can bao hàm vạn tượng,
Tùng Địa-Chi hóa trưởng càn-khôn.
Trùng hườn phục vị thiên-môn,
Ngươn-linh hóa chủng quỷ hồn nhứt thăng.
Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,
Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.
Vô địa-ngục, vô quỷ-quan,
Chí-Tôn đại xá nhứt trường qui-nguyên.
Chiếu nhũ-lệnh **Từ-Huyền** thọ sắc,
Độ anh nhi nam, bắc, đông, tây.
Kỳ khai tạo nhứt Linh-Đài,
Diệt hình tà-pháp cường khai Đại-Đông.
Hiệp vạn-chủng nhứt môn đồng mạch,
Qui thiên-lương quyết sách vận-trù.
Xuân-Thu, Phất-Chủ, Bát-Vu,
Hiệp qui Tam-Giáo hữu cầu Chí-Chơn.
Phục nguyên-nhơn hườn tồn Phật tánh,
Giáo-hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.
Trụ căn quỷ khí cửu-tuyền,
Quảng khai thiên thượng tạo quyền chí công.
Lệnh **Mẫu-Hậu** khai Tông định Đạo,
Ân dưỡng sanh đảm-bảo hồn-hài.
Càn Khôn Tạo-Hóa sánh tài,
Nhứt triệu nhứt tịch kinh bài mộ khang.
“**Nam-mô Diêu-Trì Kim Mẫu Tạo-Hóa Huyền Thiên Cẩm Bái**”
“**Nam-Mô Đại-Từ-Bi Năng Hỉ-Xả Thiên-Hậu, Chí-Tôn, Đại-Bi Đại-Ái**”.

TÁN-TỤNG CÔNG-ĐỨC ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU

(Giọng Nam-Ai)

Kể từ hỗn-độn sơ khai,
Chí-Tôn hạ chỉ trước đài Linh-Tiêu.
Lưỡng-nghi phân khí hư-vô,
Điều-Trì Kim-Mẫu nung lò hóa sanh.
Âm-Dương biến tạo chơn-thần,
Lo cho nhơn vật về phần hữu-vi.
Mớm cơm vú sữa cũng tay,
Dưỡng-sanh đùm bọc với tài chí công.
Xét vì nhơn vật lẽ đồng,
Chắt-chiu hằng để trọn lòng chung thương.
Chí mong hòa-hảo âm dương,
Thuận căn theo lối bước đường vẹn chơn.
Mẫu-Nghi hằng giữ lòng đơn,
Mảng lo cho trẻ đặng toàn mảnh thân.
Riêng thương **Kim-Mẫu** khóc thầm,
Biển trần thấy trẻ lạc-lắm bấy lâu.
Đòi phen **Mẹ** luống ưu sầu,
Cũng vì tà-mị dẫn đường con thương.
Đỉnh chung là miếng treo gương,
Khiến nên trẻ dại lạc đường quên ngôi.
Ngọt ngon trẻ nhiễm mển mùi,
Trẻ nào có biết khúc nôi đoạ-trường.
Ngồi trông con đặng phi thường,
Mẹ đem con đến tận đường hằng sanh.
Xưa con không thấu cội nhành,
Vì đường Đạo bế biệt cành hoa rơi.

Từ con cách **Mẹ** phương Trời,
Trăm-luân khổ-hải chơi-voi sóng trần.
Dấu thương nhắm mắt đưa chơn,
Giờ nay gặp lối nghiệt trần giảm tiêu.
Ngọc-Hử định phép cũng nhiều,
Phái Vàng **Mẹ** lãnh dắt-diu trẻ thơ.
Trước kia trẻ vẫn mịt-mờ,
Từ đây mới hản ơn nhờ **Mẫu-Nghi**.
Đắc truyền khai mối Tam-Kỳ,
Dưới tay cây có **Điêu-Trì Cửu Nương**.
Chín cô đã sẵn lòng thương,
Mê tân độ chúng buồm trương thoát vòng.
Lục-Nương phát phước truy hồn,
Tang-thương nay lúc bảo tồn chúng-sanh.
Bát-Nương thật đáng chí-linh,
Cùng chung giáo hóa chung cùng lo âu.
Thất-Nương khêu đuốc Đạo đầu,
Nhờ Người gọi ánh nhiệm-mẫu huyền-vi.
Môn sanh thiện niệm hằng ngày,
Cúi xin **Kim-Mẫu** muôn loài cứu ương.
Đê đầu khấu bái **Nương-Nương**,
Nén hương đạm bạc xin thương chứng lòng.
“**Nam-Mô TẠO-HÓA HUYỀN-THIÊN ĐIÊU-TRÌ KIM MẪU**”
“**NAM-MÔ TẠO-HÓA HUYỀN-THIÊN CỬU VỊ NỮ-PHẬT**”.

KINH GIẢI-OAN

(Giọng Nam-Xuân)

Vòng xây chuyển vong hồn tấn-hóa,

Nương xác thân hiệp ngã Càn-khôn.
 Bước đường sanh tử đã chôn,
 Oan-oan nghiệt-nghiệt đập-dồn trái căn.
 Luật nơn quả để răn Thánh-đức,
 Cửa luân-hồi nhắc bực cao-siêu.
 Dầu chẳng phải mực Thiên-điều,
 Cũng quyền tự chủ dất-diu thiên-lương.
 Dòng khổ-hải hể thường chìm đắm,
 Mùi đau thương đã thắm chơn-linh.
 Dây oan xe chặt buộc mình,
 Nhớp-nhơ lục đục thất tình nhiễm thân.
 Chịu ô-trước chơn-thần nặng trĩu,
 Mảnh hình hài biếng hiểu lương-tâm.
 Phong-trần quen thú cung âm,
 Cảnh thẳng ngơ-ngẩn lạc-lầm phong-đô.
 Khối trái chủ nhặng lo vay trả,
 Mới gây nên nhân quả nợ đời.
 Rảnh mình đâu đặng thanh-thời,
 Thiên cung lỗ lối chơi-voi cõi trần.
 May đặng gặp hồng-ân chan rưới,
 Giải trái-oan sạch tội tiền khiên.
 Đóng địa-ngục, mở tầng Thiên,
 Khai đường Cực-Lạc, dẫn miền Tây-Phương.
 Nhập Thánh-thể dò đường cứu vị,
 Noi Chơn-Truyền khử quỷ trừ ma.
 Huệ-quang chiếu thấu chánh tà,
 Chèo thuyền Bát-Nhã Ngân-hà độ sanh.
 Cứ noi bóng CHÍ-LINH soi bước,
 Gọi mê-đồ tắm nước MA-HA.

Liên-đài may nở thêm hoa,
LÃO-ĐAM cũng biết, THÍCH-GIÀ cũng quen.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

PHẠM HỘ-PHÁP

KINH TẮM-THÁNH

(Giọng Nam-Xuân)

Những vụn-vật Âm Dương Tạo-Hóa,
Dầu cỏ cây hoa quả biến sanh.
Con người đứng phẩm tối linh,
Nửa người nửa Phật nơi mình anh nhi.
Đại Từ-Phụ Từ-Bi tạo-hóa,
Tượng mảnh thân giống cả Càn-Khôn.
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn,
Xây cơ chuyển thể bảo-tồn vụn-linh.
Xin gìn-giữ Thánh hình thanh-bạch,
Xin xá ân rửa sạch tiền khiên.
Căn xưa ví dữ cũng hiền,
Dầu ra cửa tội đủ quyền cao-siêu.
Công nuôi dưỡng nâng-niu khổ nhọc,
Phép thương yêu cũng học nơi Thầy.
Sanh nơi đây, ở nơi đây,
Trăm năm là tuổi đủ đầy mạng căn.
Chốn hồng-trần quen lẫn gió bụi,
Cảnh phù-ba may rủi cũng duyên.
Đã gan dốc kiếm diệu-huyền,
Sanh sanh là phận, hiền hiền là công.
Đừng thối chí ngã lòng trở gót,

Để cho đời chua xót tình thương,
Trăm năm thọ khảo vĩnh-trường,
Thuận căn thuận mạng đôi đường cao thẳng.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH CẦU HỒN KHI HẤP-HỐI

(Giọng Nam-Ai)

Rắp nhập cảnh Thiên-Liên Hằng-Sống,
Chốn quê xưa giải mộng trần-gian.
Dù đường thoát tục nắm phan,
Trông Kinh Bạch-Ngọc định thần giải căn.
Điều-Trì Cung sai nàng Tiên-Nữ,
Phép Lục-Nương gìn-giữ chơn-hồn.
Tây phương Tiếp-Dẫn Đạo-Nhơn,
Phước linh khai mở nẻo đường Lôi-Âm.
Ồ..(tên họ kẻ qui vị)..thành tâm cầu nguyện,
Nguyện Chí-Tôn linh hiển độ sanh.
Ăn-năn sám-hối tội tình,
Xét câu minh-thệ gởi mình cõi thẳng.
Dầu nghiệt-chướng số căn quả báo,
Đừng hải-kinh cầu-đảo Chí-Tôn.
Cửa địa-ngục, khá lánh chơn,
Ngọc-Hư Cực-Lạc đôn đường ruổi dong.
Dầu trọn kiếp sống không nên Đạo,
Dầu oan-gia tội báo buộc ràng.
Chí-Tôn xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật, cứu nản độ vong.

Kìa chiếu diệu bóng hồng Bắc-Đẩu,
Kìa im-đim phúc-hậu Nam-Tào.
Cảnh thẳng trời gót cho mau,
Xa vòng tục-lự đặng châu CHÍ-LINH.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI

(Giọng Nam-Ai)

Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc-Hư.
Quê xưa trở cõi đọa tù,
Đoạt cơ thoát tục bấy chừ tuyệt luân.
Dưới chín lớp liên thần đưa rước,
Trên hồng quang phủ phước tiêu-diêu.
Linh-Tiêu-Điện, bảng danh nêu,
Nguyên-căn đẹp vẻ mỹ-miêu cao thẳng.
Kinh Bạch-Ngọc muôn lần diễn chiếu,
Kêu chơn hỗn vịn nú chơn-linh.
Nặng lai nặng khứ khinh khinh,
Mau như diễn chiếu nhẹ thành bóng mây.
Cửa Tây-Phương khá bay đến chốn,
Diệt trần tình vui hưởng tiêu-diêu.
Tiên-phong Phật-cốt mỹ-miêu,
Vào kinh Bạch-Ngọc lễ triều CHÍ-LINH.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH TẢN-LIỆM

(Giọng Nam-Ai)

Dây oan-nghiệt dứt rời trái-chủ,
Nương huyền-linh sạch giữ thất-tình.
Cần khôn bước Thánh thượng trình,
Giải xong xác tục mượn hình Chí-Tôn.
Khối vật chất vô hồn viết tử,
Đất biến hình tự thử qui căn.
Đừng vì thân ái nghĩa nhân,
Xôn-xao thoát khổ xa lần bến mê.
Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,
Xác Đất sanh đến lịnh phục hồi.
Từ từ Cực-Lạc an vui,
Lánh nơi trước khí hưởng mùi siêu-thăng.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH CẦU SIÊU

(Giọng Nam-Ai)

Đầu vọng bái Tây Phương Phật-Tổ,
A-Di-Đà Phật độ chúng dân.
Quan-Thế-Âm lân-mẫn ân-cần,
Vớt lê-thứ khổ trần đọa lạc.
Đại-Thánh Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát,
Bố Tử-Bi tế-bạt vong hồn.
Cứu khổ nàn Thái-Ất Thiên-Tôn,
Miễn âm-cảnh ngục-môn khai-giải.
Ởn Đông-Nhạc Đế-Quân quảng-đại,

Độ kẻ lành chế cái tai ương.
Chốn Dạ-đài Thập-Điện Từ-Vương,
Thấy hình khổ lòng thương thâm-thiết.
Giảm hình phạt bớt đường ly-tiết,
Xá linh-quang tiêu-diệt tiên-khiên,
Đặng nhẹ-nhàng thẳng đến cung Tiên,
Nơi Phước-địa ở yên tu-luyện.
Xin Trời Phật chứng lòng sở-nguyện,
Hộ thương-sanh u hiển khương-ninh.^[1]

KINH ĐƯA LINH CỬU

(Giọng Nam-Ai)

Cầu các Trấn Thần linh trợ lịnh,
Giữ chơn-hồn xa lánh xác trần.
Nam-Mô Địa-Tạng thi ân,
Đưa đường Thiên-cảnh, lánh gần Phong-Đô.
Nam-Mô Tam-Trấn hư-vô,
Oai-nghiêm độ rỗi Cao-Đồ qui-nguyên.
Nam-Mô Tam-Giáo diệu-huyền,
Tuyệt luân Bát-Nhã đưa thuyền độ vong.
Nam-Mô Bạch-Ngọc công công,

[1] Tụng tiếp bài kinh CẦU HỒN KHI ĐÃ CHẾT RỒI "Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào..." vì sợ e cho vong-hồn hoặc là người không tu mà Hội-Thánh mới độ hồn, hoặc Đạo-Hữu phạm thệ mà đi xuống cõi Phong-Đô, nên trước phải tụng bài Kinh Cầu Siêu "Đầu vọng-bái Tây-Phương Phật-Tổ v.v..." hầu cho vong-hồn hồi-dương đặng rỗi, thì tụng tiếp bài KINH KHI ĐÃ CHẾT RỒI "Ba mươi sáu cõi Thiên-Tào..." đặng vong-hồn hưởng phép siêu-thăng Tịnh-độ. ^Phải tụng xen kẽ như vậy cho đủ 3 lần.... Khi dứt thì niệm câu chú: NAM-MÔ CAO-ĐÀI TIÊN-ÔNG ĐẠI-BỒ-TÁT MA-HA-TÁT (3 lần).

Thân, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.
Nam-Mô Thượng-Đế Ngọc-Hoàng,
Mở cơ tận độ nhẹ-nhàng chơn-linh.
Cửa Cực-Lạc thình thình rộng mở,
Rước vong hồn lui trở ngôi xưa.
Tòa sen báu vật xin đưa,
Chơn-linh an ngự cho vừa quả duyên.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH HẠ HUYỆT

(Giọng Nam-Ai)

Thức giấc mộng huỳnh-lương vừa mãn,
Tiếng phồn-ba hết thoáng bên tai.
Giải thi lánh chốn đọa-đày,
Chơn linh trong sạch ra ngoài Càn-Khôn.
Phép giải-oan độ hồn khỏi tội,
Phước tiêu-diêu nắm mối trường-sanh.
Ỗn nhờ hồng-phước Chí-Linh,
Lôi-Âm tự-toại, Bồng-Dinh hưởng nhàn.
Nhờ Hậu-Thổ xương tòn gìn-giữ,
Nghĩa CHÍ-TÔN tha thứ tiền-khiên.
Đưa tay vịn phép diệu-huyền,
Ngọc-Hư lập vị cứu tuyền lánh chơn.
Ngó Cực Lạc theo hườn Xá-lợi,
Cửu-Trùng-Thiên mở lối qui-nguyên.
Rõ-ràng Phật cốt tiền duyên,

Nước Cam-Lồ rửa sạch thuyền độ nhân.

(tụng 3 lần)

THƯỜNG CỬ NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI

(Tụng kinh này rồi tụng tiếp Chú Vãng-Sanh)

VÃNG SANH THẦN-CHÚ

Nam-mô A-Di-Đa Bà Dạ, Đa Tha Đà Đa Dạ
Đa Diệt Dạ Tha, A-Di Rị-Đô Bà-Tì, A-Di Rị-Đa Tất
Đam Bà-Tì, A-Di Rị-Đa, Tì-Ca Lan-Đế, A-Di Rị-Đa
Tì-Ca-Lan-Đa, Đà Di-Nị-Dà Đà-Na Chỉ-Đa Ca-Lê
Ta-Bà-Ha (3 lần).

Rồi niệm câu chú:

Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát
(3 lần)

KINH KHAI CỬU

Đại-Tường và Tiểu-Tường

(Giọng Nam-Xuân)

Đã quá chín tầng Trời đến vị,
Thần đặng an, Tinh, Khí cũng an.
Tầng Trời gắng bước lên thang,
Trông mây nhìn lại cảnh nhàn buổi xưa.
Cõi thâm khổ đã vừa qua khỏi.
Quên trần-ai mong mỗi Động-Đào.
Ngó chi khổ-hải sóng xao,
Đoạn tình yếm dục đặng vào cõi thiên.
Giọt lụy của Cửu-huyền dầu đổ,

Chớ đau lòng thuận nợ trầm-luân.
 Năm cây huệ-kiếm gương thần,
Dứt tan sự thế nợ trần từ đây.^[1]
THƯỜNG-CƯ NAM-HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI

KINH ĐỆ NHẤT CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Vườn Ngạn-Uyển sanh hoa đã héo,
Khối hình-hài đã chịu rã tan.
 Bảy dây oan-nghiệt hết ràng,
Bợn trần rửa sạch muôn ngàn đau thương.
 Kìa Thiên-cảnh con đường vùi-vội,
 Ánh Hồng-Quân đương chói Ngọc-Lầu.
 Cung Thiềm gắng bước cho mau,
Thoát ba Thần phẩm đứng đầu Tam-Thiên.
 Khá tỉnh thức tiên-duyên nhớ lại,
 Đoạn cho rồi oan-trái buổi sanh.
 Dem mình nương bóng Chí-Linh,
Định tâm chí Thánh mới gìn ngôi xưa.
 Hồn định tỉnh đã vừa định tỉnh,
 Phách anh-linh ắt phải anh-linh.
 Quản bao thập ác lục hình,
Giải thi thoát khổ diệt hình đoạn căn.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NHỨT-NƯỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

[1] Mỗi tuần cửu phải tụng bài kinh này trước rồi tiếp tụng bài Nhứt Cửu hay Nhị Cửu v.v..., hoặc Tiểu-Tường hay Đại-Tường (tụng 3 lần như vậy)

KINH ĐỆ NHỊ CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Tây-Vương-Mẫu vườn Đào ướm chín,
Chén trường-sanh có lệnh ngự ban.
Tiệc hồng đã dọn sẵn-sàng,
Chơn-Thần khá đến hội hàng chư-linh.
Đã thấy đủ Thiên-đình huyền pháp,
Cối giác thân lên đạ Ngân-Kiều.
Đầu-Tinh chiếu thấu Nguyên-Tiêu,
Kim-Quang kiệu đỡ đến triều Ngọc-Hư.
Khí trong trẻo dường như băng tuyết,
Thần im-đim dường nét thiếu-quang.
Xa chùng thế-giải Địa-hoàn,
Cõi Thiên đẹp thấy nhẹ-nhàng cao thăng.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
NHỊ-NƯỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ TAM CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Cõi Thanh-Thiên lên miền Bồng-Đào,
Động Thiên-Thai bảy lão đón đường.
Cam-Lồ rưới giọt lành dương,
Thất tình lục-dục như đường tiêu-tan.
Cung Đầu-Tốt^[1] nhật khoan tiếng nhạc,
Đệ lệnh bài cánh hạc đưa linh.
Tiêu thiếu lấp tiếng dục-tình,

[1] CHÁNH VĂN Cung Đầu-Suất

Bờ dương bóng phụng đưa mình nâng thân.
Cung Như-Ý Lão-Quân tiếp khách,
Hội Thánh-minh giao sách Trường-xuân.
Thanh quang rõ rõ đòi ngàn,
Chơn hồn khoái-lạc lên đàng vọng Thiên.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
TAM-NƯỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ TỨ CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Sắc huỳnh chiếu roi vàng đường hạc,
Cõi Huỳnh-Thiên nhẹ thoát chơn Tiên.
Năm Rồng đỡ nổi đầu thuyền,
Vào cung Tuyết-khổ kiến Huyền-Thiên-Quân.
Trừ quái khí roi thần chớp-nhoáng,
Bộ Lô-Công giải tán trước-quang.
Cửa lầu Bát-Quái chun ngang,
Hỏa-Tinh Tam-muội thiêu tàn oan-gia.
Đạp Thái-Sơn nhảy qua Đẩu-Suất,
Định Kim-Câu đến chực Thiên-môn.
Chơn-thần đã nhập Càn-khôn,
Thâu quyền độ thể bảo-tồn chúng-sanh.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
TỨ-NƯỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ NGŨ CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Ánh hồng chiếu đường mây rõ rõ,

Côi Xích-Thiên vội mở ải-quan.
Thiên-Quân diêu động linh-phan,
Cả miền Thánh-vực nhộn-nhàng tiếp nghinh.
Đài Chiếu-giám cảnh minh nhẹ bước,
Xem rõ-ràng tội phước căn sinh.
Lấn vào cung Ngọc diệt hình,
Khai kinh Vô-Tự đặng nhìn quả duyên.
Đắc văn-sách thông Thiên định Địa,
Phép huyền-công trụ nghĩa hóa thân.
Kỵ kim-quang kiến Lão-Quân,
Dựa xe Như-Ý oai thần tiễn thẳng.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

NGŨ-NƯỞNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ LỤC CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Bạch-Y-Quan mở đàng rước khách,
Côi Kim-Thiên nhẹ tách Tiên xa.
Vào cung Vạn-Pháp xem qua,
Cho tường cựu nghiệp mấy tòa thiên-nhiên.
Cung Lập-khuyết tìm duyên định ngự,
Lãnh Kim-sa đặng dự Như-Lai.
Minh-Vương Khổng-Tước cao bay,
Đem chơn-thần đến tận đài Huệ-Hương.
Mùi ngào ngọt thơm luôn Thánh-thể,
Trừ tiêu tàn ô-uế sinh-quang.
Thiên thiếu trời tiếng nhật khoan,
Đưa linh thẳng đến Niết-Bàn mới thôi.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

LỤC-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ THẮT CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Nhẹ phôi-phối dồi-dào không-khí,
Hạo-Nhiên-Thiên đã chí môn-quan.
Đẹp xinh cảnh vật đòi ngàn,
Hào-quang chiếu diệu khai đàng thẳng Thiên.
Cung Chưởng-Pháp xây quyền Tạo-hóa,
Kiến Chuẩn-Đề thạch-xá giải thi.
Dà-Lam dẫn nẻo Tây-Qui,
Kim chung mở lối kịp kỳ kỳ sen.
Động Phổ-Hiền Thần Tiên hội hiệp,
Dở Kim-Cô đưa tiếp linh-quang.
Im-lìm kia cõi Niết-Bàn,
Lôi-Âm trống thúc lên đàng thượng Thiên.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

THẮT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ BÁT CỬU

(Giọng Nam-Xuân)

Hơi Tiên-tử nức-nởng thơm ngọt,
Phi Tường-Thiên để gót tới nơi.
Mùi trần khi đã xa khơi,
Say sưa bầu khí bồi-hồi chung phong.
Cung Tận-Thức thần-thông biến hóa,
Phổ-Đà-Sơn giải quả Từ-Hàng.

Cõi Kim-Hầu đến Tịch-San,
Đầu-vân nương phép Niết-Bàn đến xem.
Cung Diệt-Bửu ngọc rèm đã xử,
Nghệp hữu-hình tượng đủ vô-vi.
Hồ Tiên vội rót tức thì,
Nước Cam-Lồ rửa ai bi kiếp người.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
BÁT-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

KINH ĐỆ CỨU CỨU

(Giọng Nam-Xuân)

Vùng thoai-khí bát hỗn vận-chuyển,
Tạo-Hóa-Thiên sanh biến vô cùng.
Hội Bàn-Đào Điều-Trì-Cung,
Phục sinh đào hạnh rượu hồng thưởng ban.
Cung Bắc-Đẩu xem căn quả số,
Học triều-nghi vào ở Linh-Tiêu.
Ngọc-Hử-Cung, sắc lệnh kêu,
Thường, phong, trừng trị, phân điều đọa thăng.
CỨU-NƯƠNG ĐIỀU-TRÌ-CUNG

Nơi Kim-Bổn vắn-vắn gương chất,
Tạo hình-hài các bậc nguyên nhân.
Cung Trí-Giác, trụ tinh thần,
Hườn hư mẫu-nhiệm thoát trần đặng Tiên.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)
ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU

KINH TIỂU-TƯỜNG

(200 ngày)^[1]

(Giọng Nam-Xuân)

Tịnh niệm phép Nhiên-Đẳng tưởng tín,
Hư-Vô-Thiên đến thính Phật-điều.
Ngọc-Hư đại hội ngự triều,
Thiếu quang nhị bá Thiên-Kiều để chơn.
Bồ-Đề-Dạ dẫn hồn thượng tấn,
Cực-Lạc-Quan đẹp phận Tây-Qui.
Vào Lôi-Âm, kiến A-Di,
Bộ Công Di-Lặc Tam-Kỳ độ sanh.
Ao Thất-Bửu gọi mình sạch tục,
Ngôi liên-đài quả phúc Đà-Lam.
Vạn-Linh trời tiếng mắng thăm,
Thiên-thơ Phật tạo độ phạm giải căn.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 3 lần)

DIÊU-TRÌ KIM-MẪU

KINH ĐẠI-TƯỜNG

(300 ngày)^[2]

(Giọng Nam-Xuân)

Hồn-Nguơn-Thiên dưới quyền Giáo-chủ,
Di-Lặc đương thân thủ phổ duyên.
Tái sanh sửa đổi chơn-truyền,

[1] Nghĩa là khi làm tuần cửu cửu rồi, đếm đủ 200 ngày thì làm Tiểu-Tường.

[2] Nghĩa là khi làm Tiểu-Tường rồi, đếm đủ 300 ngày thì làm Đại-Tường

Khai cơ tận độ cứu-tuyển diệt vong.
Hội Long-Hoa tuyển phong Phật vị,
Cõi Tây-phang đuổi quỷ trừ ma.
Giáng linh Hộ-Pháp Di-Đà,
Chuyển cây Ma-Xử đuổi tà trục tinh.
Thâu các Đạo hữu-hình làm một,
Trường thi Tiên, Phật dượt kiếp khiên.
Tạo Đời cải dữ ra hiền,
Bảo-sanh nắm giữ diệu huyền CHÍ-TÔN.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (*Niệm 3 lần*)

THÍCH-CA MÂU-NI VẤN-PHẬT.

DI-LẶC CHƠN KINH

BÀI KHAI KINH
(Giọng Nam-Xuân)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ.
Ngã kim thính văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Tân-kinh chơn thiệt nghĩa.
THÍCH-CA MÂU-NI VĂN PHẬT thuyết

DI-LẶC CHƠN KINH

Thượng Thiên Hồn-nguơn hữu: Brahma Phật, Çiva Phật, Christna Phật, Thanh-Tịnh Trí Phật, Diệu Minh-Lý Phật, Phục-Tướng Thị Phật, Diệt-Thể Thắng Phật, Phục-Linh Tánh Phật, nhứt thiết chư Phật, hữu giác, hữu cảm, hữu sanh, hữu tử, tri khổ nghiệp-chương luân-chuyển hóa sanh, năng du ta bà thế-giái độ tận Vạn-Linh đắc qui Phật-vị.

Hội Ngươn-Thiên hữu: Trụ-Thiện Phật, Đa-Âi Sanh Phật, Giải-Thoát Khổ Phật, Diệu-Chơn-Hành Phật, Thắng-Giái-Ác Phật, nhứt thiết chư Phật tòng lịnh DI-LẶC-VƯƠNG PHẬT, năng chiếu diệu-quang tiêu trừ nghiệp-chương.

Nhược hữu chúng-sanh văn ngã ưng đương thoát nghiệp, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng tòng thị Pháp-điều Tam-Kỳ Phổ-Độ, tất đắc giải-thoát luân hồi, đắc-lộ Đa-La Tam-Diệu Tam-Bồ-Đề thị chi chứng quả Cực-Lạc Niết-Bàn.

Nhược hơn đương sanh, nhược hơn vị sanh
nhược hơn hữu kiếp, nhược hơn vô kiếp, nhược
hơn hữu tội, nhược hơn vô tội, nhược hơn hữu
niệm, nhược hơn vô niệm, thính đắc ngã ngôn, phát
tâm thiện niệm, tất đắc A-Nậu Đa-La Tam-Diệu Tam-
Bồ-Đề tất đắc giải thoát.

Nhược hữu hơn thọ-trì khủng kinh ma-chướng,
nhứt tâm thiện niệm: Nam-mô DI-LẶC VƯƠNG BỒ-
TÁT, năng cứu khổ ách, năng cứu tam-tai, năng cứu
tật-bệnh, năng độ-dẫn chúng sanh thoát chư nghiệt-
chướng tất đắc giải-thoát.

Hư-Vô Cao-Thiên hữu: Tiếp-Dẫn Phật, Phổ-
Tế Phật, Tây-Quy Phật, Tuyển-Kinh Phật, Tế-Pháp
Phật, Chiếu-Duyên Phật, Phong-Vị Phật, Hội-Chơn
Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật từng lịnh
NHIÊN-ĐĂNG CỔ-PHẬT, dẫn-độ CHƠN-LINH đắc
Pháp, đắc Phật, đắc duyên, đắc vị, đắc A-NẬU ĐA-LA
TAM-DIỆU TAM-BỒ-ĐỀ chứng quả nhập CỰC-LẠC
Quốc, hiệp chúng đẳng chư Phật tạo-định Thiên-Thi
tận-độ Chúng Sanh đắc qui Phật-vị.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân tu trì
thính ngã dục đắc Chơn-Truyền niệm thử NHIÊN-
ĐĂNG CỔ-PHẬT thường du ta bà Thế Giới, giáo-hóa
Chơn-Truyền phổ tế Chúng Sanh giải-thoát lục-dục
thất tình thoát đọa luân hồi tất đắc giải-thoát.

Tạo-Hóa Huyền-Thiên hữu: Quảng-Sanh Phật,
Dưỡng-Dục Phật, Chưởng-Hậu Phật, Thủ-Luân Phật,
dữ Cữu-vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư

Phật, tòng lĩnh KIM-BÀN PHẬT-MÃU năng tạo, năng hóa VẠN-LINH, năng du ta bà thế-giái dưỡng-dục quần sanh qui nguyên Phật-vị.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân thính ngã dục tu phát nguyện: Nam-mô KIM-BÀN PHẬT-MÃU dưỡng-dục quần linh, nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm, hườn hư thi hình đặc A-NẬU ĐA-LA Tam-Diệu Tam Bồ-Đề Xá-Lợi-Tử qui-nguyên Phật-vị tất đặc giải-thoát.

Phi-Tướng Diệu-Thiên hữu: Đa-Pháp Phật, Tịnh-Thiện-Giáo Phật, Kiến-Thăng Vị Phật, Hiển-Hóa-Sanh Phật, Trục-Tà-Tinh Phật, Luyện-Đặc Pháp Phật, Hộ-Trì Niệm Phật, Khai-Huyền-Cơ Phật, Hoán-Trước-Tánh Phật, Đa Phúc-Đức Phật, như thị đẳng hằng-hà sa số chư Phật, tòng lĩnh TỬ-HÀNG BỒ-TÁT, năng du Ta-Bà Thế-Giái thi pháp hộ-trì Vạn-Linh Sanh-Chúng.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân tín ngã ứng đương phát nguyện Nam-mô TỬ-HÀNG BỒ-TÁT, năng cứu tật bệnh, năng cứu tam tai, năng độ tận Chúng-Sanh thoát ư tứ khổ, năng trừ tà ma, năng trừ nghiệt-chướng, tất đặc giải-thoát.

Hạo-Nhiên Pháp Thiên hữu: Diệt-Tướng Phật, Đệ-Pháp Phật, Diệt-Oan Phật, Sát-Quái Phật, Định-Quả Phật, Thành-Tâm Phật, Diệt-Khổ Phật, Kiên-Trì Phật, Cứu-Khổ Phật, Xá-Tội Phật, Giải-Thế Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật tòng lĩnh CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT, PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT thường du ta-bà

thế-giải độ-tận Vạn-linh.

Nhược hữu thiện nam-tử, thiện nữ-nhân tín ngã
ưng đương phát nguyện Nam-mô CHUẨN-ĐỀ BỒ-
TÁT, PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT, năng trừ ma-chướng quỉ
tai, năng cứu khổ-ách nghiệt-chướng, năng độ chúng
sinh qui ư Cực-Lạc, tất đắc giải thoát.^[1]

Nam-Mô DI-LẶC VƯƠNG PHẬT

- Brahma Phật
- Civa Phật
- Christna Phật
- Thanh-Tịnh Trí Phật
- Diệu-Minh-Lý Phật
- Phục-Tưởng Thị Phật
- Diệt-Thể Thắng Phật
- Phục-Linh Tánh Phật
- Trụ-Thiện Phật
- Đa-Ái-Sanh Phật
- Giải-Thoát Khổ Phật
- Diệu-Chơn Hành Phật
- Thắng-Giái Ác Phật

Nam-Mô NHIÊN-ĐẰNG CỔ-PHẬT

- Tiếp-Dẫn Phật
- Phổ-Tế Phật
- Tây-Qui Phật
- Tuyển-Kinh Phật
- Tế-Pháp Phật
- Chiếu-Duyên Phật
- Phong-Vị Phật
- Hội-Chơn Phật

[1] Tụng đến đây rồi niệm danh chư Phật, hễ niệm danh mỗi vị lạy 1 lạy.

Nam-Mô KIM-BÀN PHẬT-MẪU

- Quảng-Sanh Phật
- Dưỡng-Dục Phật
- Chương-Hậu Phật
- Thủ-Luân Phật
- Cửu Vị Nữ Phật

Nam-Mô TỪ-HÀNG BỒ-TÁT

- Đa-Pháp Phật
- Tịnh-Thiện-Giáo Phật
- Kiến-Thăng Vị Phật
- Hiển-Hóa Sanh Phật
- Trục-Tà-Tinh Phật
- Luyện-Đắc-Pháp Phật
- Hộ-Trì Niệm Phật
- Khai-Huyền-Cơ Phật
- Hoán-Trước-Tánh Phật
- Đa-Phúc-Đức Phật

Nam-Mô CHUẨN-ĐỀ BỒ-TÁT

- PHỔ-HIỀN BỒ-TÁT
- Diệt-Tướng Phật
- Đệ-Pháp Phật
- Diệt-Oan Phật
- Sát-Quái Phật
- Định-Quả Phật
- Thành-Tâm Phật
- Diệt-Khổ Phật
- Kiên-Tri Phật
- Cứu-Khổ Phật
- Xá-Tội Phật
- Giải-Thể Phật^[2]

[2] Tụng đến đây, niệm câu chú của Thầy (3 lần và lạy 12 lạy)

KINH SÁM-HỐI^[1]

(Giọng Nam-Xuân)

Cuộc danh lợi là phần thưởng quý,
Đấng Hóa-Công xét kỹ ban ơn.
Lòng đừng so thiệt tính hơn,
Ngày đêm than thở dạ hờn ích chi.
Người sang cả là vì duyên trước,
Kẻ không phần luống ước cầu may.
Sang giàu chẳng khác như mây,
Khi tan khi hiệp đổi xây không thường.
Việc sanh tử như đường chớp nhoáng,
Bóng quang âm ngày tháng dập dồn.
Giữ cho trong sạch linh hồn,
Rèn lòng sửa nết đức tồn hậu lai.
Điều họa phước không hay tìm tới,
Tại mình đời nên mới theo mình.
Cũng như bóng nọ tùy hình,
Dũ lành hai lẽ công bình thưởng răn.
Khi vận thối lung-lãng chẳng kể,
Lúc suy-vi bày lễ khẩn-cầu.
Sao bằng ở phải buổi đầu,
Thần-minh chánh-trực có đâu tư vì.
Người làm phước có khi mắc nạn,
Kẻ lẳng loạn đặng mạng giàu sang.
Ấy là nợ trước còn mang,
Duyên kia chưa dứt còn đang thưởng đền.
Nếu vội trách người trên thì đọa,

[1] Kinh này tụng ngày Sóc Vọng, còn ngày thường lễ có lầm-lỗi điều chi, phải tụng mà xin tội

Cũng có khi tai họa trả liền.
Đó là báo-ứng nhân tiền,
Mau thì mình chịu lâu truyền cháu con.
Lo danh vọng hao mòn thân-thể,
Ham làm giàu của để bằng non.
Một mai nhắm mắt đâu còn.
Đem vàng chuộc mạng đổi lòn đặng chằng.
Trên đầu có búa giăng Thần Thánh,
Xét xem người tánh hạnh dữ hiền.
Làm lành đặng hưởng phước duyên,
Trong lòng nham hiểm lộc quyền giảm đầu.
Đừng tính kế độc sâu trong dạ,
Mà gỗ-ganh oán chạ thù vờ.
Trái oan nào khác mối tơ,
Rối rối không gỡ bao giờ cho ra.
Thấy hình khổ dạ ta đâu nở,
Khuyên làm lành trừ đỡ tội căn.
Quấy rối phải biết ăn-năn,
Ở cho nhân hậu chế răn lòng tà.
Hãy có dạ kính già thương khó,
Chớ đem lòng lấp ngõ tài hiền.
Xót thương đến kẻ tật nguyên,
Đỡ nâng yếu thể binh quyền mồ côi.
Làm con phải trau-giỏi hiếu-đạo,
Trước là lo trả thảo mẹ cha.
Lòng thành thương tưởng ông bà,
Nước nguồn cây cội mới là tu mi.
Giá trong sạch nữ-nhi trượng tiết,
Giữ cho tròn trinh-liệt mới mầu.

Ở sao đáng phận đạo dâu,
Thờ chồng tiết hạnh mới hầu gái ngoan.
Đừng có cậy giàu sang chẳng nề,
Không kiên chồng khi dễ công-cô.
Ấy là những gái hung-đồ,
Xúi chồng tranh-cạnh hồ-đồ sân-si.
Tánh ngoan-ngạnh không vì cô bác,
Thói lẳng-loàn bạn tác khinh-khi.
Ngày sau đọa chốn Âm-Ty,
Gông kẽm khảo kẹp ích gì rên la.
Người tai mắt đạo nhà khá giữ,
Nghĩa anh em cư xử thuận hòa.
Vẹn tròn đạo cả giếng ba,
Kính anh mến chị thì là phận em.
Trên thương dưới xét xem kẻ nhỏ,
Lúc lâm nàn chớ bỏ tránh xa.
Cũng là một gốc sanh ra,
Gồm bao nâng đỡ ruột-rà thương nhau.
Người trung-trực lo âu nợ nước,
Hưởng lộc vua tìm chước an bang.
Chớ làm con giặc tôi loạn,
Thuế sưu đóng đủ đừng toan kế tà.
Phận làm tớ thật-thà trung-tín,
Vớ chủ nhà trọn kính trọn ngay.
Áo cơm no ấm hằng ngày,
Của người châu cấp ơn dày nghĩa sâu.
Đừng gặp việc câu-mâu biếng nhác,
Mà quên lời phú-thác dặn dò.
Trước người giả bộ siêng lo,

Sau lưng gian-trá so-đo tắc lòng,
Phải chừa thói loài ong tay áo,
Bớt học đòi khỉ dạo dòm nhà,
Gìn lòng ngay thẳng thật-thà,
Nói năng minh chánh lời ra phải nhìn.
Chớ quyết ngữ mà khinh kẻ dại
Đừng gian mưu hãm-hại người hiền.
Anh em bằng-hữu kết nguyện,
Một lòng tin cậy phải kiên phải vì.
Chẳng thấy khó mà khi mà thị,
Gặp người giàu mà vị mà nâng.
Dầu khi gặp lúc gian-truân,
Cũng đồng giúp ích chớ đừng mặt ngơ.
Làm người phải kính thờ Thần, Thánh,
Giữ lời nguyện tâm-tánh tưởng tin.
Hễ là niệm Phật tụng kinh,
Rèn lòng sửa nết khá in như nguyện.
Chừa thói xấu đảo-điên trong dạ,
Muôn việc chi chẳng khá sai lời.
Đối người nào khác đối Trời,
Trời đâu dám đối ra đời ngỗ-ngang.
Chớ lầm tưởng trong hang vắng tiếng,
Mà dễ-duôi sanh biến lằng-loàn.
Con người có trí khôn-ngoa,
Tánh linh hơn vật biết đàng lễ nghi.
Phải cho biết kính vì trên trước,
Đừng buông lời lẩn lớt hồ-đồ.

Thuận cùng chú bác cậu cô,
Bà con chòm xóm ra vô khiêm-nhường.
Thấy già yếu hẹp đường nhượng tránh,
Đừng chỗ đông buông tánh quá vui.
Cột người ra dạ dễ-duôi,
Sanh điều xích-mịch đầu người dạ hờn.
Khi tế tự chớ lờn chớ dễ,
Việc quan, hôn, thủ lễ nghiêm-trang.
Gìn lòng chẳng khá lằng-loàn,
Lễ-nghi vẹn giữ vững-vàng chớ quên.
Giàu sang ấy Ở Trên giúp sức,
Phước ảm no túc thực túc y.
Thấy người gặp lúc tai nguy,
Ra tay tế độ ấy thì lòng nhơn.
Thương đồng loại cũng hơn thí bạc,
Thấy trên đường miếng bát, miếng chai.
Hoặc là đình nhọn, chông gai,
Mau tay lượm lấy đoái hoài kẻ sau.
Ấy làm phước khỏi hao khỏi tổn,
Chẳng có đâu mòn vốn thâm tiền.
Bắc cầu đắp sửa đường liền,
Kẻ qua người lại bước yên gọn-gàng.
Thi ân hậu bạc ngàn khó sánh,
Rán tập thành sửa tánh từ hòa.
Việc lành chẳng khá bỏ qua,
Tuy rằng nhỏ-nhít cũng là công phu.
Năng làm phải, nhứt nhu ngoạt nhiễm,
Lâu ngày dần tính đếm có dư.
Phước nhiều tội quá tiêu trừ,

Phép Trời thưởng phạt không tư chẳng vì.
Thấy lỗi mọn chớ nghi chẳng hại,
Thường dặn làm tội lại hằng-hà.
 Vì chưng tỵ thiếu thành đa,
Họa tai báo ứng chẳng qua mây hào.
 Giữa bụi thế giữ sao khỏi vấy,
 Biết ăn năn xét lấy sửa lòng.
 Làm người hơn-nghĩa xử xong,
Rủi cho gặp lúc long-đong chẳng sòn.
 Hễ biết nghĩa thọ ơn chẳng bội,
 Giúp cho người chớ vội khoe ra.
 Việc chi cũng có chánh tà,
Làm điều phải nghĩa lánh xa vạy-vò.
 Khi gặp chuyện khá dò xét cạn,
 Liệu sức mình cho hẳn sẽ làm.
 Chớ đừng thấy của dấy tham.
Giục người làm quấy ắt cam đồng hình.
 Ở ngay thẳng Thần-minh bảo hộ,
 Nết xéo-xiên gặp chỗ rạt tù.
 Trong đời rất hiếm võ-phu,
Lường cân, tráo đấu, dối tu cúng chùa.
 Còn hoi-hóp tranh đua bay nhảy,
 Nhắm mắt rồi phủi tẩy lợi danh.
 Lương-tâm thường xét cho rành,
Của không phải nghĩa chớ sanh lòng tà.
 Người quân-tử chẳng thà chịu khổ,
 Đâu làm điều nhục tổ hổ tông.
 Đứa ngu thấy của thì mong,
Không gìn tội-lỗi phép công nước nhà.

Bày chước độc, xúi ra việc quấy,
Tổn cho người mà lấy lợi riêng.
Hễ nghe khua động đồng tiền,
Sửa ngay làm vạy không kiêng chút nào.
Người nghèo khổ biết sao than kể,
Kẻ lẽ nhiều cậ thế ý quyền.
Làm quan tính kế đảo điên,
Gạt thâu gia sản, đất điền của dân.
Thả tôi-tớ thôn lân húng hiếp,
Bức gái lành, ép thiếp đòi hầu.
Trong lòng mưu chước rất sâu,
Mai sau suy sụp đáo đầu ra chi.
Gái xướng-ky, trai thì du-đăng,
Phá tan hoang gia sản suy-vi.
Làm người phải khá xét suy,
Của rơi chớ lượm, tham thì phải thâm.
Còn một nỗi gian-dâm đại tội,
Lấy vợ người làm lỗi tiết-trinh.
Tuy là Trời Đất rộng thình,
Mắt đường sao nháy chiếu minh lòng người.
Lương-tâm biết hổ người chùa lỗi,
Mới biệt phân sừng đội lông mang.
Việc lành, việc dữ đồn vang,
Tuy là khuất bóng xương tan tiếng còn. (*1)
Gái tiết-hạnh giữ tròn danh giá,
Chớ học đòi mèo mả gà đồng.
Làm điều nhục-nhã tổ-tông,
Tiếng như giặt rửa biển sông đặng nào.
Trai trung hiếu sửa trau ba mối,

Đừng buông lung lâm-lỗi năm hằng.
Hung-hoang tội báo nghiệt căn,
Kẻ chê người thị không bằng cỏ cây.
Thà tiết-kiệm hằng ngày no đủ,
Tánh siêng-năng lam-lụ làm ăn.
Lòng chùa biếng nhác kiêu căng,
Của tiền lãng phí không ngần phải tiêu.
Lòng Trời Đất thương đều muôn vật,
Đúc háo-sanh Tiên, Phật một màu.
Thượng cảm hạ thú lao-xao,
Côn-trùng thảo-mộc loài nào chẳng linh.
Nó cũng muốn như mình đặng sống,
Nữ lòng nào tuyệt giống dứt nòi.
Bền công kinh sách xem coi,
Vô can sát mạng thiệt thòi rất oan.
Chớ kiếm thế gọi ngoan xảo-trá.
Lưới rập chim, thuốc cá, đốt rừng.
Thương thay phá noãn lấy-lùng,
Tội căn báo-ứng biết chừng nào an.
Lại có kẻ hung-hoang ác-nghiệt,
Cướp giết rồi chém giết mạng người,
Đoàn năm, lũ bảy đạo chơi,
Hiếp người lương-thiện, phá đời hại dân.
Tua khá tưởng thương lẫn nòi giống,
Hãy xét vì mạng sống khó cầu.
Cũng đừng bài bạc lộn nhau,
Rủ ren rù quẩn, lấy xâu ăn đầu.
Phải hiểu biết máy sâu họa kín,
Thánh, Thần đâu tư lịnh bỏ qua.

Thường ngày tuần khắp xét tra,
Phạt người hung-ác đọa sa A-Tỳ.
Sống dương-thế hành thì căn bệnh,
Xui tai-nàn dập-dính theo mình.
Ăn-năn khứ ám hồi minh,
Từ-bi Trời Phật rộng tình xét cho.
Đừng cố oán thâm lo gây họa,
Đem lòng thù hãm dọa rấp đường.
Đốt nhà, tháo cống, phá mương,
Nước tràn lụt ngập ruộng vườn tan hoang.
Thêm liều mạng đặng toan đổ tội,
Cho người hiền chịu lỗi vương mang.
Khi hồn lìa khỏi trần gian,
Hóa ra ngựa-quỷ cơ-hàn khổ thân.
Đời nhiều kẻ khi Thần thị Thánh,
Ám-muội lòng tánh hạnh gỗ-ganh.
Thấy ai làm phải làm lành,
Xiêm-gièm cho đặng khoe danh của mình.
Lại còn có tánh tình hiểm độc,
Xúi phân chia thân tộc ruột-rà.
Làm cho chồng vợ lìa xa,
Cả đời nghiệt-báo oan-gia chẳng rời.
Muốn tránh đặng khỏi nơi tội quá,
Lánh kẻ tà chẳng khá nên gần.
Thí tiền, thí bạc, chẩn bần,
Người đau thí thuốc, Thánh, Thần phước ban.
Đêm thanh vắng chớ toan mưu dối,
Xúi trẻ thơ lằm-lổi ngõ-ngang.
Âm đài gông trống sẵn-sàng,

Chờ khi thác xuống cổ mang hành hình.
 Các thơ truyện huê tình xé hủy,
 Kéo để đời làm lụy luân-thường.
 Nói lời tục tĩu không nhường,
 Tội hành cắt lưỡi trăm đường ghê thay!
 Lại có kẻ miệng ngay lòng vạy,
 Tồi làm chùa, dối cạy in kinh.
 Ăn gian xối bột cho mình,
 Dầu qua dương pháp, luật hành Diêm-vương.
 Thêm những sãi giả nường cửa Phật,
 Cửa thập phương châu cấp thê nhi.
 Ngày sau đọa lạc Âm-Ty,
 Thường thường khảo kẹp chẳng khi nào rời.
 Thấy giấy chữ rớt rơi lượm lấy,
 Đốt ra tro bỏ chảy dòng sông.
 Thủy-triều vận-tải biển đông,
 Lòng hằng dường ấy phước đồng ăn chay.
 Chịu cực khổ đắng cay biết mấy,
 Cốc, cày, bừa, gieo, cấy, gặt, đong,
 Làm ra lúa gạo dày công,
 Dầm mưa dạn nắng kẻ nông nhọc-nhần.
 Nhờ Diêm-Đế đức cao ân nặng,
 Tìm lúa khoai người đặn no lòng.
 Ngày ngày vọng niệm chớ vong,
 Chẳng nên hủy hoại mới phòng khỏi hoang.
 Chớ hiểm độc dạ lang lẫn lữa,
 Nhơn thất mùa bể dựa gặt-gao.
 Chờ khi lúa phát giá cao,
 Khai ra bán mắc Trời nào dung cho.

Ôn trợ giúp khá lo đến báo,
Giữ vẹn tròn nghĩa đạo với đời.
Túng cùng vay mượn của người,
Vui lòng tính trả vốn lời cho kham.
Chớ oán-chạ tham-lam ngược-ngạo,
Bội nghĩa ân trở-tráo chước sâu.
Luân-hồi thưởng phạt rất mầu,
Chuyển thân tái thế ngựa trâu công đền.
Người phú túc vun nền âm đức,
Lấy lòng hơn giúp sức trợ nghèo.
Chớ sanh chước hiểm hẹp eo,
Lời tặng quá vốn kẻ nghèo xiết than.
Làm mặt phải bạc ngàn cúng Phật,
Ép kẻ nghèo cố đất cấm vườn.
Phật Trời hơn vật đồng thương,
Có đâu hưởng của bất lương mà mời.
Phận làm chủ lấy lời nhỏ-nhẹ,
Mà nghiêm-trừng mấy kẻ tôi-đòi.
Đừng lòng nham hiểm hẹp hòi,
Buông lời chửi rửa đòn roi không từ.
Tánh độc-ác tội dư tích trữ,
Chốn Âm-Cung luật xử nặng-nề.
Đánh đòn khảo kẹp góm-ghe,
Hành hình khổ-não chẳng hề nới tay.
Miền âm-cảnh nhiều thay hình lạ,
Cõi dương-trần tội quá đẩy đẩy.
Thánh-hiền Kinh sách dạy bày,
Lòng người ám-muội lỗi gây ra hoài.
Kẻ lỗ-mãng chê bai khinh-dể,

Rằng thác rồi còn kể ra chi.
 Nhân tiền trả quả tức thì,
 Tội dư con cháu một khi đến bồi.
 Chớ quấy tưởng luân-hồi phi lý,
 Mà hung hăng chẳng nghĩ chẳng suy.
 Thi-hài như gỗ biết gì,
 Linh-hồn là chủ thông tri việc đời.
 Lúc chung mạng dứt hơi, hồn xuất,
 Quỷ vô-thường sẵn chực đem đi.
 Dắt hồn đến chốn Âm-Ty,
 Xét xem công quả chẳng ly mảy hào.
 Người lương thiện ra vào thông-thả,
 Kẻ tội nhiều đày-đọa rất minh,
 Phật, Trời phép lạ hiển-linh,
 Hành cho tan xác huờn hình như xưa. (*2)
 Con bất hiếu xây cửa đốt giã,
 Mổ bụng ra phanh rã tim gan.
 Chuyển thân trở lại trần gian,
 Sanh làm trâu chó đội mang lông sừng.
 Kìa những gái lấy lòng hạnh xấu,
 Bỏ vạc đồng đốt nấu thảm kinh.
 Vì chưng trinh-tiết chẳng gìn,
 Có chồng còn lại ngoại tình với trai.
 Kẻ tham lợi cột mai cột mối,
 Chuốt trau lời giả dối ngọt ngon.
 Dỗ-dành, rù quyến gái non,
 Làm hư hoại tiết cháu con nhà người.
 Lòng lang độc vui cười hớn-hở,
 Chốn Diêm-Đình phạt quả trừng răn.

Gông kềm khảo kẹp lằng-xăng,
Hành cho đáng kiếp tội căn đã làm.
Ngục đao kiếm cấm giam phạm ác,
Tánh gian-dâm hành phạt gớm ghê.
Giáo gươm bén nhọn tứ bề,
Chém đâm máu chảy tràn-trề ngục môn.
Hành đến chết hườn hồn sống lại,
Cho đầu thai ở tại thanh-lâu.
Ngày đêm đưa rước chực-chầu,
Công-bình Thiên-Đạo phép mầu chí linh.
Móc nhọn vắt treo mình nhỏng-nhảnh,
Cối đập đồng rất mạnh giã dần.
Ấy là phạt kẻ lường cân,
Đo gian, đong thiếu, Thánh Thần chẳng kiêng.
Bầy chó dữ mang xiềng chạy đại,
Thấy tội nhờn xúm lại phân thây.
Hình nấy phạt kẻ đại ngậy,
Khinh khi Tam-giáo đọa-đày thế ni.
Ao nước nóng sôi thì sục sục,
Dầm cho người rã-rục thịt xương.
Cũng vì lòng dạ vô lương,
Đệ huynh bất mục chẳng thương đồng-bào.
Nhiều gộp núi như đao chơm-chờm,
Thấy dùn mình táng đờm rất ghê,
Thây người máu chảy dầm-dể,
Tiếng la than khóc tứ bề rùm tai.
Phạt những kẻ sửa ngay ra vạy,
Tớ phản Thầy, tội lại bất trung. (*3)
Hành rồi giam lại Âm-Cung,

Ngày đêm đánh khảo trăng cùm xiêng gông.
 Hình Bào-Lạc cột đồng vôi-vọi,
 Đốt lửa hồng ánh giọi chói lò.
 Trói người vào đó xát chà,
 Vì chưng hung-bạo đốt nhà bắn sắn.
 Có cộp dũ nhãn răng đưa vấu,
 Gặp tội-nhơn quào-quấu xé thầy.
 Ấy vì lòng dạ chẳng ngay,
 Giết người lấy của bị nay hình nầy.
 Ao rộng lớn chứa đầy huyết phần,
 Xô người vào, lội lặn nhòm thay!
 Tanh hôi mình mẩy vấy đầy,
 Trôi lên hụp xuống gậy cây đánh đầu.
 Để hành kẻ chứa sâu, lường của,
 Trù ếm người, chửi rửa Tổ Tông.
 Đồ dơ giặt đổ rạch sông,
 Đương khi ế trước thẳng xông chỗ thờ.
 Vào bếp núc chỗ như không kể,
 Phơi áo quần chẳng nể Tam Quang.
 Buông lời tục tĩu dâm loạn,
 Lâu mau, nặng nhẹ, chịu mang tội nầy.
 Ao rộng sâu chứa đầy giòi tủa,
 Hơi tanh hôi thường bữa lấy-lùng.
 Gạo cơm hủy hoại quen chùng,
 Phật ăn dơ-dáy mới ứng tội hình.
 Cột trói ngược quá kinh rất lạ,
 Quỷ Dạ-xoa đánh vả kẹp cửa.
 Vì chưng chửi gió mắng mưa,
 Kêu tên Thần, Thánh chẳng chừa chẳng kiêng.

Bàn chông nhọn liến liến đánh khảo,
Tra tội nhờn, gian xảo ngược-ngang.
Hành người bể dịch, trợ hoang, (*4)
Thừa năm hạn đói mưu toan bức nghèo.
Thành Uổng-Tử cheo-leo gớm ghiếc,
Cầm hồn oan rên siết khóc than.
Dương-gian ngỗ-nghịch lằng-loàn,
Liều mình tự-vận không màng thảo ngay.
Xuống Địa-Ngục đọa-đày hành mãi,
Đúng số rồi còn phải luân-hồi.
Hóa-công xem xét đến bồi,
Lành siêu dữ đọa thêm nổi tội căn.
Cầu Nại-Hà bắc giảng sông lớn,
Tội nhờn qua óc rờn dùn mình.
Hụt chơn ván lại gập-ghình,
Nhào đầu xuống đó cua kình rửa thầy.
Nhiều thứ rần mặt mày dữ-tợn,
Ngóng cổ trông mắt trợn dòm người.
Gắp thầy nuốt sống ăn tươi,
Vì bày thưa kiện móc bươi xúi lời.
Trong núi lửa bay hơi tanh khét,
Linh-hồn người đẩy nghệt trong ngoài!
Phạt răn quên gái, dụ trai,
Bày ra thuốc độc, phá thai tuyệt loài.
Người ở thế mấy ai khỏi lỗi,
Biết lạc-lắm sám-hối tội căn.
Tu tâm sửa tánh ăn-năn,
Ba giếng nắm chặt, năm hằng chớ lời.
Ngặt có kẻ tưởng Trời tin Phật,
Mà trong lòng chẳng thật kính thành.
Lâm nguy miệng vái làm lành,

Tai qua rồi lại dạ đành phụ vong.
Chớ thái-quá đừng lòng bất cập,
Phép tu hành luyện tập nhiều ngày.
 Làm lành, xem phải, nói ngay,
Giữ ba điều ấy thiết rày phước duyên.
 Lời kệ sám di truyền khuyến thiện,
 Câu văn từ luận biện thật-thà.
 Chẳng dùng những tiếng sâu xa,
E không hiểu thấu diễn ra ích gì?
 Chớ buông tiếng thị phi khinh để,
 Rán làm lành phước để cháu con.
 Làm người nhưn nghĩa giữ tròn,
Muôn năm bóng khuất, tiếng còn bay xa.

BÀI KHEN-NGỢI KINH SÁM-HỐI

(Giọng Nam-Xuân)

Nghe lời khuyến thiện rất may,
Nguyện lòng niệm Phật ăn chay làm lành.
 Ngày ngày tập sửa tánh thành,
Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn-năn.
 Một là hối-ngộ tội căn,
Hai là cầu đặng siêu-thăng cứu-huyền.
 Đương sanh hạnh hưởng phước duyên,
Trong nhà già trẻ miên-miên thái-bình.
 Sau dầu đến chốn Diêm-Đình,
Linh-hồn trong sạch nhẹ mình thành-thời.
 Luân-hối trở lại trên đời,
Tiến công thì cũng Phật Trời thương ban.
 Cầu xin trăm họ bình-an,

Nước giàu dân mạnh thanh-nhàn muôn năm.

**BÀI XƯƠNG-TỤNG CÔNG-ĐỨC
PHẬT, THÁNH, TIÊN, THẦN**

(Giọng Nam-Xuân)

Hào-quang chiếu chín tầng mây bạc,
Thần, Thánh, Tiên thừa hạc cõi rồng.
Phép linh thiệt rất chí công,
Hóa sanh muôn vật, ngưỡng trông phước đời.
Trên Điện-Ngọc Vua Trời ngự giáng,
Trước đền vàng phán đoán phân-minh.
Cõi trần trung giải thịnh-thinh,
Phàm gian lao-khổ đao binh tai-nàn.
Lòng Trời cảm cứu an lê-thứ,
Độ chúng sanh muôn xứ gọi ơn.
Đạo Nho truyền dạy nghĩa nhân,
Văn-Tuyên Khổng-Thánh khuyến dân răn đời.
Ghi các sách ngàn lời để lại,
Chép nhiều thơ vạn đại truyền ra.
Tây-phương cõi Phật chói lò,à,
Từ-bi Phật-Tổ hải-hà độ dân *(cúi đầu)*.
Lòng cảm xót dương trần lận đận,
Ra oai-linh tiếp-dẫn nhưn cầm.
Phổ-Đà có Phật Quan-Âm *(cúi đầu)*,
Ra công cứu thế, ân thâm đức dày.
Nhiều kiếp đã đầu thai biết mấy,
Xuống Hồng-trần khuyến dạy thương sanh.
Lão-Quân ứng hóa Tam-Thanh,
Khuyên răn nhưn vật lòng lành chớ xao.

Cơ huyền-diệu Đạo Cao minh-chánh,
Hiển phép mầu ma lánh quỷ kiêng.
Trừ yêu có Thánh Tề-Thiên,
Qui-y Phật pháp ở miền Tây-Phương.
Oai bốn hướng Thần nương quỷ sợ,
Đức ba giềng tế trợ thương sanh.
Hớn-Trào Quan-Thánh bia danh,
Trung, can, nghĩa, khí, háo sanh giúp đời.
Tuần ba cửa, cỡi Trời đều dụng,
Xét bốn phương, dân chúng dữ lành.
Linh-Tiêu Thái-Bạch Trường-Canh,
Truyền tâu Đế-Khuyết dữ lành hơn gian.
Chí từ-huệ giúp an lê-thứ,
Thông rõ đời hơn sự kiết hung.
Đại-Tiên ở chốn Tiên-cung,
Lòng lành thi phú thung-dung độ người.
Ánh Xá-lợi sáng ngời Cực-Lạc,
Hiện kim thân Bồ-Tát hóa duyên.
Thiên-Cung: Tinh Tú, Thánh, Tiên,
Địa kỳ: Thần Tướng đàn tiền giáng-lâm.
Lòng sở vọng lâm-dâm tụng-niệm,
Xin giải nạn Nam-Thiệm Bộ-Châu.
Chúng sanh cảm đức cao sâu,
Rèn lòng, sửa nết, lo-âu làm lành.

GIỚI TÂM KINH

(Giọng Nam-Xuân)

Vọng Thượng-Đế chứng lòng thành-tín,
Chúng sanh đồng bái kính khẩn-nguyện.

Nguyên cho trăm họ bình yên,
Nhà nhà no ấm khỏi phiền khỏi than.
Nguyên Khổng-Thánh bảo toàn Nho-Giáo,
Lấy nghĩa như Đại-Đạo truyền ra.
Tây-phương Phật-Tổ Di-Đà,
Nam-Hải Phổ-Đà cứu khổ Quan-Âm.
Lễ báo ứng cao thâm huyền-diệu,
Cho chúng sanh đặng hiểu răn mình.
Đạo-Quân đức hóa háo sinh,
Rộng quyền máy nhiệm an-linh cứu đời.
Xin xót thương con người ngậy dại,
Phép huyền-hư truyền dạy thế-gian.
Mong nhờ linh Đức Thánh-Quan,
Ra oai tiêu-diệt cho tàn ác ma.
Trường-Canh chói rạng lò Kim-Khuyết,
Xin ban ơn giải nghiệp cho đời.
Tề-Thiên Đại-Thánh để lời,
Thiện nam, tín nữ nghe thời phải vững.
Chớ tự phụ, cũng đừng khinh ngạo,
Lễ Trời hằng quả báo chẳng sai.
Lời khuyên già trẻ gái trai,
Khá tua sửa nết, ăn chay làm lành.
Đấng Tạo-Hóa hóa sanh muôn vật,
Phú cho người tánh rất linh thông.
Đặt ra có họ, có dòng,
Vua, thầy, cha, mẹ, vợ, chồng, cháu, con.
Tình huynh-đệ tày non tợ biển,
Nghĩa hữu bằng phải kiếng phải tin.
Cang tam, thường ngũ phải gìn,

Chứa đức, làm lành, làm phước, làm doan.
Gặp người đời rách khốn nàn,
Ra tay chẩn cứu cho toàn nghĩa nhơn.
Mưa chớ ham giọng đờn tiếng quyến,
Thối dâm phong rù quyến nguyệt hoa.
Có ngày hư nát cửa nhà,
Xa gần đồn tiếng thú tha vô cùng.
Trường đồ bác cũng đừng léo tới,
Phường trăng hoa hát bội khá từ.
Những điều nhơ-nhuốc phải chừa,
Hỗn-hào mắng nhiếc, nói thừa nói thêm.
Nơi địa ngục gông kềm sẵn đủ,
Để răn loài dâm phụ gian phu.
Ai ai bền chí mà tu,
Phước đem đổi tội cho phu dễ gì?

Có thơ rằng :

Dễ gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ dễ-duôi.
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng, dữ tợ hoa tươi.
Hoa tươi, tòng bá, khác nhau xa,
Tòng bá xơ rơ kém sắc hoa.
Gặp tiết đông-thiên sương tuyết bủa,
Chỉ còn tòng bá, chẳng còn hoa.
Còn hoa mà lại ích chi đâu,
Đẹp dáng tươi màu đặng mấy lâu.
Thử sánh ngọn đèn cùng bóng nguyệt,
Gió lay đèn tắt, nguyệt lâu-lâu.

Lầu-lầu một tấm tợ đài gương,
Trung, hiếu, tiết, trinh vẹn mọi đường.
Sang cả mặc người đùng bợ-đỡ,
Hoạnh tài trơ mắt khỏi tai-ương.
Tai ương hoạn họa luống ưu sầu,
Vì bởi hay bày chước hiểm sâu.
Lập kế đồ mưu âm hại chúng,
Kiếp sau mang lấy lột heo trâu.
Heo trâu thân thể mạt hèn thay,
Mãn kiếp lại còn bị xẻ thây.
Lộng lộng lưới Trời tuy sếu-sáo,
Thưa mà chẳng lọt mảy lông mày.
Mày râu đứng giữa cõi trần-gian,
Gắng sức chống cho vững miếu đàn.
Phận gái tam tòng cùng tứ-đức,
Tề-gia nội trợ vẹn là ngoan.
Ng oan-ngụy chơn-chánh Phật Thần thương,
Chơn-chánh liên-hòa với thiện lương.
Thần-Thánh thành, do người chánh thiện,
Thiện-lương chơn-chánh đức không lường.
Không lường kẻ thiện với người hung,
Bợ đỡ giàu-sang phụ khổ cùng.
Ngoài mặt giả tuồng người trượng nghĩa,
Trong lòng dối kết chút tình chung.
Tình chung đặng cậy thế người sang,
Mượn tiếng khua môi với xóm làng,
Lời dạy Thần Tiên không kể đến,
Đạo mầu chẳng cứ, cứ khoe-khoang.

U-MINH-CHUNG

01. HỒNG CHUNG SƠ KHẨU BẢO KÊ CAO NGÂM.
02. THƯỢNG THÔNG THIÊN ĐÀNG HẠ TRIỆT ĐỊA PHỦ.
03. KHÁNH CHÚC TAM-KỲ HOÀNG KHAI ĐẠI-ĐẠO.
04. CÀN KHÔN ĐẠI THỐNG PHỔ CẬP NGŨ CHÂU.
05. ÂN ĐỨC HÓA THÂM CAO THĂNG ĐẠO VỊ.
06. TAM THẾ TỬ SANH CHI NỘI CÁC MIỄN LUÂN-HÔI.
07. CỬU U THẬP LOẠI CHI TRUNG TẤT LY KHỔ HẢI.
08. NGŨ PHONG THẬP VÕ MIỄN TẠO CƠ CẢN CHI TAI.
09. NAM MẪU ĐÔNG GIAO CU TRIÊM NGHIÊU-THUẤN CHI NHỰT.
10. CÀN QUA VĨNH TỨC GIÁP MÃ HỮU CHINH.
11. TRẬN BẠI THƯƠNG VONG CỤ SANH TỊNH ĐỘ.
12. PHI CẨM TỬ THÚ LA VÕNG BÁT PHÙNG.
13. LÃNG TỬ CÔ NHI TẢO HỒI HƯƠNG LÝ.
14. VÔ BIÊN THẾ-GIỚI ĐỊA CỬU THIÊN TRƯỜNG.
15. VIỄN CẬN ĐÀN-NA TĂNG VIÊN PHƯỚC-THỌ.
16. THÁNH TÒA TRẦN TỊNH ĐẠO PHÁP TRƯỜNG-HƯNG.
17. THỔ ĐỊA LONG THẦN AN TĂNG HỘ-PHÁP.
18. PHỤ MẪU SƯ TRƯỞNG LỤC THÂN QUYẾN THUỘC.
19. LỊCH ĐẠI TIÊN VONG ĐỒNG ĐĂNG GIÁC NGẠN.
20. NAM-MÔ HUYỀN KHUNG CAO THƯỢNG-ĐẾ NGỌC-HOÀNG ĐẠI THIÊN-TÔN.
21. NAM-MÔ DIÊU-TRÌ KIM-MẪU VÔ CỤC THIÊN-TÔN.
22. NAM-MÔ TÂY-PHƯƠNG GIÁO-CHỦ THÍCH-CA MẬU-NI THẾ-TÔN.

23. NAM-MÔ THÁI-THƯỢNG ĐẠO-TỔ TAM-THANH ỨNG-HÓA THIÊN-TÔN.
24. NAM-MÔ KHỔNG-THÁNH TIÊN-SƯ HƯNG-NHO THẠNH THỂ THIÊN-TÔN.
25. NAM-MÔ THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN-ÂM NHƯ-LAI.
26. NAM-MÔ LÝ ĐẠI-TIÊN-TRƯỞNG KIÊM GIÁO-TÔNG ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ.
27. NAM-MÔ HIỆP-THIÊN ĐẠI-ĐẾ QUAN-THÁNH ĐẾ-QUÂN.
28. NAM-MÔ GIA-TÔ GIÁO-CHỦ CỨU THỂ THIÊN-TÔN.
29. NAM-MÔ THÁI-CÔNG TƯỚNG PHỤ QUẢN-PHÁP THIÊN-TÔN.
30. NAM-MÔ TAM CHÂU BÁT BỘ HỘ-PHÁP THIÊN-TÔN.
31. NAM-MÔ THẬP PHƯƠNG CHƯ PHẬT VẠN CHƯỞNG CHƯ TIÊN LIÊN-ĐÀI CHI HẠ.

HẾT

*TÒA-THÁNH, ngày 8 tháng Chạp năm Quý-Sửu
(DL, 31/12/1973)*

HIẾN-PHÁP

CHƯƠNG-QUẢN HIỆP-THIÊN-ĐÀI

(Ấn ký)

TRƯƠNG-HỮU-ĐỨC

SAO-Y BẢN CHÁNH

*NỘI-CHÁNH, ngày 6 tháng 1 Giáp-Dần,
(DL, 28/01/1974)*

NGỌC ĐẤU-SƯ

KIÊM-NHIỆM NGỌC CHÁNH PHỐI-SƯ

(Ấn ký)

KINH THỂ-ĐẠO

KINH THUYẾT PHÁP^[1]

(Giọng Nam-Xuân)

Trường phổ-tế khó-khẩn lắm nỗi,
Cậy Thánh-tâm sửa đổi tánh phàm.
Diu đời với sức không kham,
Mượn quyền thuyết-pháp đặng làm cơ-quan.
Đại-Từ-Phụ hồng ân rưới khắp,
Trợ giúp con đặng lập nên công.
Muốn cho thiên hạ đại-đồng,
Lấy câu cứu khổ dụ lòng thương sanh.
Nguyện lời nói biến hình bác-ái,
Nguyện chí-thành sửa máy tà gian.
Nguyện cho khí tịnh thần an,
Nguyện xin thính-giả hiểu đàng chơn-tu.
Nguyện các Đấng đương châu Bạch-Ngọc,
Giúp thông-minh lâu thuộc văn-từ,
Cảm quang diêu động tâm tu,
Khai cơ giải-thoát mở tù Phong-Đô.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH NHẬP HỘI

(Giọng Nam-Xuân)

Trên Bạch Ngọc Chí-Tôn cao ngự,
Giữa Tây-Phương nắm giữ Thiên-Điều.
Dưới Ngọc-Hư, kể bao nhiêu,

[1] Vị thuyết-pháp và đồng-nhi đọc.

Thiên-Liêng các Đấng lập triều trị dân.
Một nuôi nấng tinh-thần tinh-khiết,
Hai dạy răn cho biết tội tình.
Ba lo trị thế thái-bình,
Cộng chung Pháp-Luật Thiên-Đình chí công.
Các con vốn trong vòng Thánh-thể,
Phép tu vi là kế tu-hành.
Mở đường tích cực oai-linh,
Cậy phương thuyết giáo vẽ thành kinh chơn.
Đại-Từ-Phụ ra ơn dìu dẫn,
Diệt trí phạm: hờn, giận, ghét, ganh.
Để tâm dưới ánh Chí-Linh,
Soi tường chơn-lý chỉ rành chánh văn.
Cơ chuyển thế khó khăn lắm nổi,
Mượn Thánh-ân xây đổi cơ Đồi.
Thuận nơn tâm ắt thuận Trời,
Câu kinh Vô-Tự độ người thiện duyên.
Nguyện Ôn Trên cho yên trí não,
Nguyện Phật, Tiên dạy bảo chơn linh.
Mang danh Hội-Thánh đã đành,
Nâng tay nhục thể xây hình Chí-Tôn.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH XUẤT HỘI

(Giọng Nam-Xuân)

Nhờ Chí-Tôn dạy khôn lẽ Đạo,
Phật, Thánh, Tiên nhỏ máu nhiệt-thành.
Vạn-linh đã hiệp Chí-linh,
Hội xong cậy sức công-bình Thiên-Liêng.

Đã gây dựng nên quyên giáo-hóa,
Phòng hiệp vầy trọn cả nguyên-nhân.
Vẹn toàn phạm thể thánh-thân,
Tùng theo Chơn-pháp độ lẫn chúng sinh.
Các con cúi đầu trình Sư-Phụ, (*cúi đầu*)
Gìn từ tâm khuyến nhủ tăng-đồ.
Đạo hư-vô, Sư hư-vô,
Reo chuông thoát tục, phất cờ tuyệt-sinh.
Cứ nương dưới máy linh cơ Tạo,
Gươm huệ đưa trị xảo trừ tà.
Cửa Địa-Ngục, chóng lánh xa,
Mượn hình Thánh-thể cất nhà cõi Thiên.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (*Niệm 1 lần*)

KINH ĐI RA ĐƯỜNG

(*Giọng Nam-Xuân*)

Thân vận-động trong trường thế-sự,
Đạo nhơn-luân cư xử cùng đời.
Đòi phen lúc biến khi dời,
Thân như bèo-bọt giữa vời linh-đỉnh.
Dòm thấy cuộc kinh-dinh dưới mắt,
E trở tâm tánh bắt đổi thay.
Con xin nương bóng Cao-Đài,
Bước ra một bước cảm hoài căn tu.
Gót chơn đưa rũi như sát mạng,
Vật hữu linh phạm nhãn khôn soi.
Xin tha họa gởi tai rơi,
Hồn linh nhờ có ơn Trời chứng minh.
Đại-Từ-Phụ oai-linh bảo hộ,

Những chông gai quét ngõ ven đường,
Đi an-khương, về an-khương,
Cõi Thiên, cảnh tục cũng đường chung nhau.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH KHI VỀ

(Giọng Nam-Xuân)

Cảm tạ ơn trên đầu đuôi đỡ,
Từ khi đi khi trở lộn về.
Đặng xong phận sự mọi bề,
Tâm tu lại vững chẳng hề lảng-xao.
Những nhớ bước động Đào buổi trước,
Những nhớ khi Hồn rước Diêu-Trì.
Gần-Ta-Ca, đỡ bước đi,
Ra thành Phật-Tổ gặp kỳ ly cung.
Dẩy xe trâu Côn-Lôn trở bánh,
Lý Lão-Quân mong lánh phong-trần.
Núi Ô-Li-Vê để dấu chân,
Gia-Tô Giáo-chủ giải phần hữu sanh.
Con nguyện xin khuôn linh giúp sức,
Bước ta-bà giục thúc huệ-quang.
Lòn thân dưới phép sâu than,
Tìm phương cứu khổ mở đàng giải căn.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH KHI ĐI NGỦ

(Giọng Nam-Xuân)

Các vật-dục xảy ra một buổi,
Cả hành-vi lầm lỗi khôn ngừa.

Sấp mình cúi lạy xin thừa, (*lạy*)
Ôn trên Từ-Phụ cho chừa tội khiên.
Trong giấc mộng nghỉ yên hồn phách,
Đấng Thiêng-Liêng năng mách bảo giùm.
Bồng-Lai Cực-Lạc chỉ chừng,
Đẩy đưa xác-tục dựa gần cõi linh.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (*Niệm 1 lần*)

KINH KHI THỨC DẬY

(*Giọng Nam-Xuân*)

Vừa mở mắt giựt mình thức dậy,
Con mang ơn cúi lạy Từ-Bi. (*lạy*)
Tử sanh, sanh tử là chi?
Gẫm trong giấc mộng cũng bì như nhau.
Đây tới sáng xôn-xao với thế,
Nhặng đưa chen kiếm kế sanh nhai.
Có thân giữa chốn đọa-đày,
Đếm ba vạn sáu ngàn ngày khó-khăn.
Xin Từ-Phụ ra ân cứu-độ,
Tặng huyền-linh giác-ngộ chí thành.
Rõ phước đức biết tội tình,
Nắm tâm đắp vũng mặt thành Càn-Khôn.
Trên nhờ có CHỈ-TỒN che-chở,
Thần, Thánh, Tiên, Phật hộ thân hèn.
Đường tu nối bước cho quen,
Xa trần tẩm-tối cận đèn Thiêng-Liêng.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (*Niệm 1 lần*)

KINH VÀO HỌC^[1]

(Giọng Nam-Xuân)

Đại Từ-Phụ xin thương khai khiếu,
Giúp trẻ thơ học hiểu văn-từ.
Gần điều nên, lánh lẽ hư,
Nường gươm thần huệ đặng trừ nghiệt căn.
Dò đường Thánh khó khăn chẳng ngại,
Tùng khuôn hồng nhỏ dại lớn khôn.
Buộc yêu thương bạn đồng môn,
Nghĩa nhân vẹn giữ xác hồn trăm năm.
Nguyện tam-cang gìn tâm trọn đạo,
Nguyện ngũ-thường hiếu thảo làm khuôn.
Nguyện nên hương hỏa tông đường,
Nguyện thương lê-thứ trong trường công danh.
Cầu khẩn đấng Chơn-linh nhập thể,
Đủ thông minh học lễ học văn.
May duyên gặp hội Long-Vân,
Thuyền thơ ngọn gió Các Đẳng xuôi đưa.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH VÀO ĂN CƠM

(Giọng Nam-Xuân)

Giữa vạn vật con người một giống,
Phải uống ăn nuôi sống thân phàm.
Từ-bi ngũ cốc đã ban,
Dưỡng nuôi con trẻ châu toàn mảnh thân.
Công Thần-Nông hóa dân buổi trước,

[1] Học trò đọc khi nhập học.

Dạy khôn-ngoa học chước canh điền.
Nhớ ơn bảo mạng Huyền-Thiên,
Con mong mượn xác đoạt quyền vĩnh-sanh.
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH KHI ĂN CƠM RỒI

(Giọng Nam-Xuân)

Nguyện nhớ ơn Nông-Canh nhân-nhọc,
Nguyện ơn người lúa thóc già xay.
Ngậm cơm ơn ngậm hằng ngày,
Nên người con nguyện ra tài lợi sanh.
Con cầu xin mảnh hình tráng kiện,
Giúp nên công xây chuyển cơ Đời.
Trên theo pháp-luật Đạo Trời,
Dưới thương sanh chúng một lời đình-ninh.^[2]
Nam-Mô Cao-Đài . . . (Niệm 1 lần)

KINH HÔN-PHỐI

(Giọng Nam-Xuân)

Cơ sanh-hóa Càn-Khôn đào-tạo,
Do Âm-Dương hiệp đạo biến-thiên.
Con người nắm vững chủ-quyền,
Thay Trời tạo thế giữ giếng nhờn-luân.
Ở trước mắt Hồng-Quân định phận,
Đạo vợ chồng đã xứng nợ duyên.
Trăm năm khá nhớ hương-nguyệt,

[2] Mười bài kinh song thất lục bát này của Đức Hộ-Pháp đặt ra, có Đức Chương-Đạo Nguyệt-Tâm Chơn Nhơn chỉnh văn lại.

Chồng hay trọn nghĩa, vợ hiền trọn trinh.

Đã cùng gánh chung tình hòa-ái,

Tua đút cơm, sửa dải làm duyên.

Dưới trăng bóng ngọc còn nguyên,

Ôm bình, bao tóc sang hèn cũng cam.

Đường tổ-nghiệp nữ nam hương lửa,

Đốt cho nông từ bữa ba sanh.

Giữa đèn để một tấc thành,

Đồng sanh, đồng tịch đã đành nương nhau.

Nam-Mô Cao-Đài . . . (niệm 3 lần)

NGUYỆT-TÂM CHƠN-NHƠN

KINH TỤNG KHI VUA THĂNG HÀ

(Giọng Nam-Ai)

Ồn tắc đất ngọn rau nên nặng,

Đạo quân-vương chữ dặn nơi lòng.

Thượng-hoàng sánh đức Chí-Công,

Mặc phò lê-thứ khỏi vòng lao-lung.

Giúp xã tắc tôi trung ra mặt,

Dấy xa-thơ trời nhật Văn-minh.

Giúp dân hưởng chữ thái-bình,

Văn-ban võ-bá triều-đình đặc an.

Nay gần đặng Ngọc-Hoàng Thượng-Đế,

Tim Chí-linh trị thế cứu đời.

Thiên-Tào Thánh ngự an ngôi,

Cầu cho dân chúng khỏi hồi can qua.

Bốn ngàn năm quốc-gia đã lập,

Cõi Nam Châu bồi đắp giang-sơn.

Trụ tâm nâng đỡ quốc-hồn,
Giữ bền danh-nghiệp vĩnh-tồn hậu lai.
Kìa CHÍ-TÔN CAO-ĐÀI đương ngự,
Rưới hồng ân chặt giữ biên-cương.
Sống thì định bá đồ vương,
Qui Thiên dựng lại miếu đường thuở xưa.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG KHI THẤY QUI-VỊ

(Giọng Nam-Ai)

Đường công-danh càng nhìn quảng-đại,
Nghĩa thầy trò nghĩ lại khó quên.
Vái cùng Sư-Phụ linh thiêng,
Chứng lòng đệ-tử đáp-đền ơn xưa.
Dầu hoạn-lộ chưa vừa sở nguyện,
Dầu cửa quyền trọng tiếng chấn dân.
Ởn cha sanh-hóa ra thân,
Ởn Thầy giáo-huấn cũng gần như nhau.
Khoa võ-môn dầu nhào qua khỏi,
Trương vi rộng học-hỏi nơi ai.
Đẹp mình với vẻ cân-đai,
Công thầy tô-điểm từ ngày ấu-xuân.
Cõi hư-vô nay gần phước Thánh,
Xin châu-toàn đường hạnh môn-sinh.
Cõi Thiên xin gởi chút tình,
Rót chung ly hận gặt mình đưa thương.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH CẦU TỔ-PHỤ ĐÃ QUI-LIẾU

(Giọng Nam-Ai)

Giọt máu mủ lưu-truyền tại thế,
Con nhặng mong truyền kế lửa hương.
 Nguyện cùng Thất-Tổ xin thương,
Cho bền gan tấc noi đường thảo ngay.
 Xưa chẳng đặng phước may gặp Đạo,
Nay phò-trì con cháu tu tâm.
 Dâng gương huệ kiếm xin cầm,
Chặt lia trái-chủ đặng tẩm ngôi Thiên.
 Dầu tội-chướng ở miền địa-giải,
 Dầu oan-gia ở ngoại Càn-khôn.
 Dầu mang xác tục hay hỗn,
Nhớ cầu Từ-Phụ CHÍ-TÔN cứu nần.
 Dầu đoạt vị ở an Thiên cảnh,
 Dầu tái sanh mở cảnh siêu phàm.
 Nương thuyền Bát-Nhã cho an,
Dìu chừng con cháu vào đảng nghĩa-nhân.
 Kìa lối bóng hồng ân bao phủ,
Cả thế gian đầy đủ đạo mầu.
 Âm-dương đôi nẻo như nhau,
Cửu Huyền Thất Tổ giữ câu thọ-trì.
 Chốn Tây-phương đường đi thông thả,
Cõi Diêm-Cung tha quả vong căn.
 Tiêu-diêu định tánh năm phan,
Dò theo Cục-lạc đơn đàng siêu-thăng.
 Nhớ nổi hiếu khó ngăn nét thảm,
Tưởng nguồn ân đốt nắm tâm hương.
 Tấc lòng đòi-đoạn đau thương,

Chơn mây vái với hương hồn hiển-linh.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

(Tụng tiếp Kinh Cứu-Khổ)

KINH CỨU-KHỔ

Nam-mô Đại-Từ, Đại-Bi Quảng-Đại Linh Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (*đọc 3 lần*).

Nam-mô cứu khổ, cứu nạn Quan-Thế-Âm Bồ-Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công-đức Phật. Phật cáo A-Nan ngôn, thử kinh Đại-Thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ.

Nhược hữu nhơn tụng đắc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhứt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn.

Nam-mô Phật lực oai, Nam-mô Phật lực hộ, sử nhơn vô ác tâm linh nhơn thân đắc độ, hồi quang Bồ-Tát, hồi thiện Bồ-Tát, A-Nậu Đại Thiên-Vương chánh điện Bồ-Tát, ma-kheo ma-kheo thanh-tịnh tỳ-kheo, quan-sự đắc tán tụng-sự đắc hựu, chư Đại Bồ-Tát, ngũ bá A-La-Hán, cứu hộ đệ tử ...^[1].... nhứt thân ly khổ nạn, tự ngôn Quan-Thế-Âm anh-lạc bất tu giải, cần đọc thiên vạn biến tai-nạn tự nhiên đắc giải-thoát, tín-thọ phụng hành tức thuyết chơn-ngôn viết: Kim-Ba Kim-Ba-Đế, Cầu-Ha Cầu-Ha-Đế, Đa-La-Ni-Đế, Ni-Ha-La-Đế, Tì-Lê-Ni-Đế, Ma-Ha-Dà-Đế, Chơn-Lăng-Càn-Đế, Ta-Bà-Ha.

{Tụng xong 3 lần, rồi niệm câu chú:

Nam-Mô Cao-Đài Tiên-Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát
(3 lần)}

[1] Tên họ của bệnh nhơn.

KINH TỤNG CHA MẸ ĐÃ QUI-LIẾU*(Giọng Nam-Ai)*

Ôn cúc dục cù-lao mang nặng,
 Lỡ thân côi mưa nắng khôn ngừa.
 Âm-dương cách bóng sớm trưa,
 Thon-von phận bạc không vừa hiếu thân.
 Đầu cúi lạy . . . ^[2] . . . linh-hiển,
 Lễ muối dưa làm miếng hiếu-tâm.
 Ven Trời gởi chút tình thâm,
 Động lòng thương nhớ tuôn dầm lệ sa.
 Xin có tưởng ruột rà máu mủ,
 Côi hư-linh bao phủ ân-hồng.
 Cảnh Thiên noi bước Hóa-Công,
 Nắm phan Tiếp-Dẫn vào vòng Như-Lai.
 Chốn Hư-Linh chờ ngày hội-hiệp,
 Dầu căn xưa quả kiếp dường bao.
 Thà cam vui chốn động Đào,
 Đùng vì nhớ trẻ trở vào phạm gian.
 Nuốt tiếng than đôi hàng lã-chã,
 Tưởng đến điều nhơn quả mà đau.
 Xem thân tuổi hạc càng cao,
 E ra tử biệt Thiên-Tào định phân.
 Nổi hương-lửa nhơn-luân đạo trọng,
 Con gìn câu chết sống trọn nghì.
 Sắp mình cúi lạy Từ-Bi,
 Tiền khiên phụ-mẫu Tam-Kỳ xá ân.
 Xin . . . ^[3] . . . định thần định tánh,

[2] Song thân, hoặc phụ-thân hay mẫu-thân đã qui-liếu.

[3] Cha mẹ hay lịnh mẹ hoặc lịnh cha đã qui-liếu.

Nơi khuôn linh nẻo Thánh đưa chơn.
Thong-dong cõi thọ nương hồn,
Chờ con lập đức giúp huần ngôi xưa.
Chung ly-biệt con đưa tay rót,
Mối thương tâm chưa ngớt đeo sầu.
Cha ở đâu, mẹ nơi đâu?^[1]
Tâm tang kính gởi một bầu lệ châu.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

**KINH CẦU BÀ CON THÂN BẰNG
CỐ HỮU ĐÃ QUI-LIỄU**

(Giọng Nam-Ai)

Khi dương-thế không phân phải quấy,
Nay hư-linh đã thấy hành-tàng.
CHÍ-TÔN xá tội giải oan,
Thánh, Thần, Tiên, Phật cứu nản độ căn.
Đã từng chịu khó-khăn kiếp sống,
Định tâm-thần giải mộng Nam-Kha.
Càn-khôn để bước Ta-bà,
Đoạt cơ thoát-tục tạo nhà cõi Thiên.
Ỗn Tạo-hóa tha tiền khiên trước,
Đưa linh phan tiếp rước nguyên-nhân.
Tiên phong phủi ngọn phất-trần,
Liên-đài đỡ gót đến gần Tây-Phương.
Cửa Cực-Lạc đôn đường thẳng tới,
Tâm không môn đặng đợi Như-Lai.
Hào-quang chiếu diệu Cao-Đài,

[1] Cha mẹ mà người nào còn sống thì đọc: cha ở đây hoặc mẹ ở đây.
Nếu chết hết thì đọc nguyên văn.

May duyên nay đã gặp ngày siêu-sanh.
Trụ nguyên-tánh hồn linh nhàn-lạc,
Cõi Đào-nguyên cõi hạc thừa long.
Lánh xa trước chất bụi hồng,
Cung Tiên sớm tối vui vòng thung-dung.
Nơi cung Ngọc học thông Đạo cả,
Chốn Hu-Vô Tạo-Hóa tìm cơ.
Trên đường Thánh-đức lần dò,
Trường-sanh mẫu-nhiệm nơi lò Hóa-Công.
Khá từ bỏ xa dòng bể khổ,
Diệt trần tình Cam-Lộ tẩy nhơ.
Ngân-Kiều Bát-Nhã qua bờ,
Đưa duyên để bước kịp giờ siêu-thăng.
(Tụng kinh này rồi tiếp tụng DI-LẶC CHƠN-KINH)
ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG HUYNH-ĐỆ MÃN PHẦN

(Giọng Nam-Ai)

Niềm thù-túc đã đành vĩnh-biệt,
Càng nhớ nhau càng tiếc tình nồng.
Thân nhau từ buổi lọt lòng,
Chén cơm miếng cá cũng đồng chia nhau.
Câu chọc ruột còn đau-đớn bấy,
Hưởng âm-dương hết thấy mặt nhau,
Rẽ phân cốt nhục đồng-bào,
Cảnh thiên côi tục lẽ nào không thương.
Thương những thuở huyền đường ôm-ấp,
Thương những khi co đắp chung mền.

Thương hồi thơ bé tuổi tên,
Thương cơn khôn lớn giữ bền nghĩa nhau.
Rủ Thiên số Nam-Tào đã định,
Giải căn sinh xa lánh trần ai.
Khá tua theo bóng CAO-ĐÀI,
Nương mây thoát tục ra ngoài Càn-Khôn.
Khởi tình ái hương hồn dầu nhớ,
Tránh oan-gia giải nợ trầm-luân.
Viếng thăm hôm sớm^[1]
Trọng câu thần tỉnh ân cần cung Tiên.
Gởi Tổ-Phụ ...^[2]... hiển cung-phụng,
Gởi sắp em còn sống nơi đời.
Rót chung ly biệt lừng vui,
Mảnh lòng tha-thiết đưa người bạn xưa.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG KHI CHỔNG QUI-VỊ

(Giọng Nam-Ai)

Niềm ân-ái thân hòa làm một,
Nghĩa sơ-giao khắc cốt ghi xương.
Nhấn mưa gởi gió đưa thương,
Từ đây thiếp tỏ đoạn-trường với ai?
Càng nhớ đến những ngày hội ngộ,
Càng ngổn-ngang mối nợ tình-chung.
Đã đành bẻ gãy chữ đồng,
Hiển linh chứng-chiếu tấm lòng tiết-trinh.

[1] Song thân, hoặc phụ thân hay là mẫu thân đã qui vị.

[2] Anh hay chị mần phần.

Dầu sống sót cũng đành gọi thác,
Vui chi còn man-mác tơ duyên.
Thiệt-thời cam phận thuyền-quyên,
Chứa-chan giọt lệ cừu tuyền cuộn trôi.
Chàng đã đặng phủi rồi nợ thế,
Xin hiển-linh giúp kẻ góa thân.
Chờ-che khỏi kiếp phong-trần,
Gìn gương liệt-nữ hồng quần để soi.
Chàng dầu đặng thanh-thơ cảnh trí,
Hộ dầu con giữ kỹ nhưn-luân.
Chàng dầu vinh-hiến cảnh Thần,
Gởi trong giấc mộng đặng gần cùng nhau.
Chàng dầu hương Thiên-Tào quyền phép,
Đỡ đường trần chật hẹp thân côi.
Chàng dầu cung Ngọc an ngôi,
Xin thương thân thiếp nợ đời còn mang.
Gởi hồn phách cho chàng định số,
Gởi kiếp căn chàng mở dây oan.
Thiếp cam bao tóc thờ chàng,
Rót chung ly biệt đôi hàng lụy sa!

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

KINH TỤNG KHI VỢ QUI-LIẾU

(Giọng Nam-Ai)

Tưởng tơ-tóc cùng nhau trọn đạo,
Theo từng phu sửa áo nâng khăn.
Âm-dương đôi nẻo chia phân,
Túy-sơn Vân-mộng mới gần đặng nhau.
Khi để bước phòng đào lạnh ngắt,
Mảnh tàn-y dường nhắc nghi dung.
Thấy cơn tử-biệt nào-nùng,
Hương thể tắt ngọn lạnh lòng tơ duyên.
Càng nhớ đến lời nguyên buổi trước,
Thẹn non sông chưa ngớt tình nồng.
Phụ-phàng chi bấy Hóa-công,
Lòng nào mà lại cắt lòng không đau.
Nối Tông-Tổ biết bao nghĩa trọng,
Cơ nghiệp còn lưu mộng tang-du.
Mập-mờ nhẵn nguyệt đêm thu,
Kẻ còn người mất ai sâu hơn ai?
Vói nhẵn khách Dạ-đài có tưởng,
Vây bóng hình để tưởng nơi nao?
Hay là lạc bước nguồn đào,
Để thương cho mặt anh-hào đeo mang.
Ngồi quạnh-que đèn tàn một bóng,
Chịu góa thân tuyết đóng song thu.
Bước Tiên nàng đã ngao-du,
Đoái tình thương kẻ ôm cầu khóc duyên.
Hay nàng đặng nhập miền Cực-Lạc,
Đoái tưởng người chưa thoát trầm-luân.

Ngước trông núm ngọn phất-trần,
Chối Tiên quét sạch nợ-nần oan-gia.
Dâng mảnh tâm gọi là cửa lễ,
Chén ly tình là lệ ái-ân.
Dầu chi cũng nghĩa chí thân,
Khối tình còn có một lần đây thôi.

ĐOÀN-THỊ-ĐIỂM

CHUNG

Số 58-BKD-TT
Kiểm-duyet ngày 3 tháng 2 năm Nhâm-Tý
(Dl. 17-3-1972)
Trưởng-Ban Kiểm-Duyệt Kinh Sách
BẢO-ĐẠO HIỆP-THIÊN-ĐÀI
(ấn ký)

NGÀY VÍA, LỄ CÁC ĐẰNG

1 tháng 1	Lễ Giao-Thừa, rước Chư-Thánh	Tiểu lễ
9-1	Vía Đức CHÍ-TÔN	Đại lễ
15-1	Lễ Thượng-Ngươn	Đại lễ
15-1	Lễ kỷ-niệm Ngài Trương Tiếp-Pháp	Tiểu lễ
22-1	Lễ kỷ-niệm Ngài Trần Khai-Pháp	Tiểu lễ
29-1	Lễ kỷ-niệm Phối-Thánh Bùi-Ái-Thoại	Tiểu lễ
15-2	Vía Thái-Thượng Lão-Quân	Đại lễ
19-2	Vía Đức Phật Quan-Âm	Đại lễ
1-3	Lễ kỷ-niệm Đức Cao Thượng-Phẩm	Tiểu lễ
26-3	Lễ kỷ-niệm Đức Cao Thượng-Sanh	Tiểu lễ
8-4	Vía Đức Phật Thích-Ca	Đại lễ
8-4	Lễ kỷ-niệm Bà Đâu-Sư Lâm-Hương-Thanh	Tiểu lễ
10-4	Lễ kỷ-niệm Đức Hộ-Pháp qui Thiên	Tiểu lễ
5-5	Lễ sanh-nhật Đức Hộ-Pháp	Tiểu lễ
11-5	Lễ kỷ-niệm Bà Đâu-Sư Nguyễn Hương-Hiếu	Tiểu lễ
22-5 dl	Vía Đức Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn	Tiểu lễ
22-5	Lễ kỷ-niệm Ngài Cao Tiếp-Đạo	Tiểu lễ
24-6	Vía Quan-Thánh Đế-Quân	Đại lễ
15-7	Lễ Trung-Ngươn	Đại lễ
21-7	Lễ kỷ-niệm Ngài Đâu-Sư Thái-Thơ-Thanh	Tiểu lễ
15-8	LỄ HỘI-YẾN ĐIỀU-TRÌ	Đại lễ
18-8	Vía Đức Lý Giáo-Tông	Đại lễ
27-8	Vía Đức Khổng-Thánh	Đại lễ
4-9	Lễ kỷ-niệm Ngài Bảo-Văn Pháp-Quân	Tiểu lễ
7-9	Lễ kỷ-niệm Ngài Nguyễn Bảo-Pháp	Tiểu lễ
1-10	Lễ kỷ-niệm Phối-Thánh Phạm-Văn-Màng	Tiểu lễ
13-10	Lễ kỷ-niệm Đức Quyền Giáo-Tông	Tiểu lễ

15-10	Lễ Hạ-Ngươn và kỷ-niệm ngày khai Đạo Đ.Đ.T.K.P.Đ.	Đại lễ
19-10	Lễ kỷ-niệm Ngài Ca Bảo-Đạo	Tiểu lễ
25-12 dl	Vía Đức Chúa Jê-sus	Đại lễ
24-12	Lễ đưa Chư Thánh	Tiểu lễ

NGÀY VÍA, LỄ CÁC Đấng

Tham chiếu:

- *Đàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh đêm 25-06-Nhâm Tý (dl. 04/08/1972)*
- *Thánh Lệnh số: 60/TL ngày 11-07-Nhâm Tý (dl. 19/08/1972)*
- *Thánh Lệnh số: 24/TL/CQ-HTĐ ngày 22-04-Ất Mão (dl. 01/06/1975)*

1-1	Lễ Giao-Thừa, rước Chư-Thánh	Tiểu lễ
9-1	Vía Đức CHÍ-TÔN Lễ Thượng-Ngươn	Đại lễ
15-1	Lễ kỷ niệm Chư vị Đầu-Sư Cửu-Trùng-Đài (Nam & Nữ)	Đại lễ
15-2	Vía Thái-Thượng Lão-Quân	Đại lễ
19-2	Vía Đức Phật Quan-Âm	Đại lễ
1-3	Lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng-Phẩm	Tiểu lễ
26-3	Lễ kỷ niệm Đức Cao Thượng-Sanh	Tiểu lễ
8-4	Vía Đức Phật Thích-Ca Lễ kỷ niệm Chư Thánh Phước-Thiện (Nam & Nữ)	Đại lễ
10-4	Lễ kỷ niệm Đức Hộ-Pháp qui Thiên	Tiểu lễ
5-5	Lễ sanh-nhật Đức Hộ-Pháp	Đại lễ
22-5 dl	Vía Đức Nguyệt-Tâm Chơn-Nhơn	Tiểu lễ
24-6	Vía Quan-Thánh Đế-Quân Lễ Trung-Ngươn	Đại lễ
15-7	Lễ kỷ niệm Chư Thánh Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài (Nam & Nữ)	Đại lễ
15-8	LỄ HỘI-YẾN ĐIỀU-TRÌ	Đại lễ
18-8	Vía Đức Lý Giáo-Tông	Đại lễ
27-8	Vía Đức Khổng-Thánh	Đại lễ
13-10	Lễ kỷ niệm Đức Quyền Giáo-Tông	Tiểu lễ

15-10	Lễ Hạ-Ngươn và kỷ-niệm ngày khai Đạo Đ.Đ.T.K.P.Đ. Lễ kỷ-niệm Chư vị Thời-Quân Hiệp-Thiên-Đài	Đại lễ
25-12 dl	Vía Đức Chúa Jésus	Đại lễ
24-12	Lễ đưa Chư Thánh	Tiểu lễ

PHÂN HIỆU ĐÍNH

TIỂU-DẪN: Phần Đưa Linh Cữu

... ..

Khi di linh-cữu ra ngoài đàng thì sắp đặt như sau này:

- 1) *Bảng Đại-Đạo.*
- 2) *Hễ là Tín-Đồ tới Lễ-Sanh...*

- Ấn bản năm 1975: không có ghi 1) Bảng Đại-Đạo.
- Theo quyển QUAN HÔN TANG LỄ do Hội Thánh ấn hành năm Bính Thìn 1976 qui định trật tự đưa đám cho hàng phẩm từ Chánh Phối Sư đến Đạo hữu đều có ghi 1) Bảng Đại Đạo...

Kinh Giải Oan:

Câu 17: *Khối trái chủ nhặng lo vay trả,*

- Ấn bản 1972: Khối trái chủ nhặng...
- Ấn bản 1975: Khối trái chủ nhẩn...

Kinh Khi Thức Dậy:

Câu 06: *Nhặng đưa chen kiếm kế sanh nhai.*

- Ấn bản 1972: Nhặng đưa chen ...
- Ấn bản 1975: Nhẩn đưa chen ...

Kinh Cầu Tổ Phụ Đã Qui Liễu:

Câu 02: *Con nhặng mong truyền kế lửa hương.*

- Ấn bản 1972: Con nhặng mong ...
- Ấn bản 1975: Con nhẩn mong ...

BẢO THỦ CHÁNH PHÁP CHƠN TRUYỀN

**THẬT HÀNH
THÁNH HUẤN 21 & THÁNH LĨNH 89**